

cánh tay cho hắn bằng thuật tiếp cốt, rồi phải mở huyết đạo, theo phép «thôi cung qua nguyệt».

Qua một lúc, người cao ốm tỉnh lại, thấy Quân-Vũ còn quỳ bên hắn. Hắn động lòng mở miệng nói :

— Thiếu nữ áo đỏ là gì với người ?

Quân-Vũ ôn tồn đáp :

— Nàng là sư muội của tôi ! Người có gặp ở đâu không ?

Người cao ốm lại cúi đầu không nói nữa.

Quân-Vũ thấy hắn vừa muốn nói lại thôi, nên nóng lòng giục :

— Các người không nói ra, chắc bên trong câu chuyện này có gì bí ẩn. Thôi, ta chỉ cần các người chỉ điểm để ta đi tìm cũng được, khỏi cần ta hỏi các người nữa.

Người ốm thấy thái độ Quân-Vũ có vẻ nhân từ, bỗng nhiên đổi sắc mặt, hé môi muốn nói gì, thì đằng sau có tiếng hét :

— Chúng bây làm gì đó.

Tiếng hét tuy không lớn lắm, nhưng làm cho hai người kia biến hẳn nét mặt, cả mình run lập cập.

Quân-Vũ liền nhảy lên cao, xem thấy dưới ánh trăng mờ, một người cao lớn chạy đến như bay, mình mặc áo cộc, lưng giắt hai lưỡi búa, đúng là Hắc-kỳ phân cuộc bang Thiên-long,, tên Khai-bia-thủ Cự-nguyên-Phát.

Cự-nguyên-Phát thấy Quân-Vũ đã biết ngay, vì ông ta đã gặp chàng cùng đi với Huyền-Thanh đạo nhân trên Quát-Thương Sơn.

Đôi mắt trợn ngược, Cự-nguyên-Phát nhìn chòng chọc vào Quân-Vũ hỏi :

— Tao cứ tưởng là ai, té ra là thằng đồ đệ vô dụng của phái Côn-Luân này. Tại sao mày lại cản đường hai tên thủ hạ bang Thiên-Long ?

Quân-Vũ biết võ-công của Cự-nguyên-Phát vào bậc trường thượng, nếu chạm tay thì phần thất bại sẽ về chàng. Vả lại hiện nay Huyền-Thanh và Ngô-Không thì bận việc đến Trùng-vân-Nham tìm thuốc, sư thúc chàng mới lành bệnh, nếu chàng gặp rủi ro không khỏi làm rắc rối cho bước đường của sư thúc chàng trở lại Côn-Luân sơn.

Do đó, chàng ôn tồn đáp :

— Tôi không rõ hai người này là bộ hạ của Thiên-Long bang nên đã thất lễ. Nếu tiền bối không dạy cho biết thì hiện giờ tôi vẫn còn ngỡ là kẻ lạc lâm.

Cự-nguyên-Phát không trả lời cười nhặt quay về hai tên bộ hạ, đôi mắt long lanh quát lớn :

— Chúng bay không đi cho rồi, còn đứng mãi đây không biết xấu hổ sao ?

Hai tên bộ hạ khiếp sợ, lồm cồm đứng dậy, tuy mỗi người còn đau ề ề cả mình, nhưng cũng ráng leo lên lưng ngựa thả cương chạy mất.

Cự-nguyên-Phát đợi cho hai người khuất dạng, mới quay đầu lại nhìn Quân-Vũ, nói :

— Đã là đồ đệ của Thiên-Long bang không một ai trong đời này dám động đến. Mày đã xúc phạm đến uy danh của bang ta, ta phải trừng trị mày xứng đáng để cho bọn Côn-Luân tam-tử của mày rõ mặt.

Dứt lời, Cự-nguyên-Phát tiến đến gần Quân-Vũ.

Quân-Vũ thấy tình thế trước mặt không thể nào tránh khỏi hiểm nguy, dầu chàng có nói gì cũng vô ích, chỉ phải đề tâm chú ý phòng địch.

Khai-bia-Thủ Cự-nguyên-Phát thấy Quân-Vũ cố ý chuẩn bị so tay với mình, mỉm cười khinh bỉ, và lập tức vung tay lẹ như chớp điểm vào yếu huyệt của Quân-Vũ, còn tay kia thì tập trung nội lực đánh bồi vào. Thế công này Cự-nguyên-Phát đã dùng hai tay hai sức khác nhau, một cương, một nhu.

Quân-Vũ hơi sợ, vung tay trái dùng thế « Xích thủ bát long » một tư thế trong Thiên-cang chương-pháp, lộn tay lại thật lẹ bắt lấy tay của Cự-nguyên-Phát. Còn tay phải chàng lại dùng « Kim cang khai sơn » của môn « Thập bát La hán » do Ngô-Không đại-sư truyền thụ, chặt ngay cánh tay trái của địch.

Hai thế võ của Quân-Vũ cũng dùng một cương một nhu chống lại.

Cự-nguyên-Phát vì khinh thường Quân-Vũ, không dùng hết thành lực, cho nên bị Quân-Vũ hóa giải, đồng thời Quân-Vũ lại còn chop trực cõ tay của lão nữa.

oOo

HỒI THỨ MƯỜI MỘT

CHẠY KHÁP QUAN SƠN, QUÂN-VŨ TÌM SƯ MUỘI

Nhưng Cự-nguyên-Phát vốn là một người võ công thâm hậu trong phái võ-lâm, suốt đời ngang dọc giang hồ, lưng danh đầy đó, ai nghe tên cũng phải nể mặt thì để gì chịu thất thế trước Quân-Vũ.

Ông ta lập tức phản ứng ngay. Thừa lúc Quân-Vũ chưa khóa được mạch môn, dùng tay phải búng ra một chưởng, nội lực đột phát, một làn gió mạnh ép thẳng vào ngực Quân-Vũ.

Mặc dù được lợi thế nhưng Quân-Vũ còn trẻ tuổi, nội lực còn non, lại thiếu kinh nghiệm chiến đấu, chàng định vận sức cản luồng chưởng phong, nhưng liệu thể không thể cản nổi, liền nhảy lùi ra xa ba trượng.

Làn gió vút tới, đánh thẳng vào một gốc cây, gãy tiện.

Quân-Vũ may tránh khỏi, nhưng cảm thấy khó thở trước chưởng lực quá nặng nề ấy. May mà chàng lanh lẹ và kịp tránh ra, nếu không đã nát cả ngũ tạng rồi.

Chàng đứng chưa vững thì Cur-nguyên-Phát lại xông đến. Lần này với sức căm giận, Cur-nguyên-Phát xuất chưởng càng mạnh hơn. Quân-Vũ đã cảm thấy nội lực của đối phương đến đâu rồi, nên tuyệt đối không dám dùng sức chống lại, chỉ có một mặt tránh né.

May mà phép « Thiên cang chưởng » của chàng kỳ diệu, nên mới có thể chịu đựng với lão già này hai mươi chiêu liền.

Cur-nguyên-Phát thấy Quân-Vũ cứ tránh né, và thoát khỏi hai mươi chiêu thế của ông, ông vừa sợ vừa giận, đưa hai tay lên một lúc, thế trước thế sau lần lượt phát vào người Quân-Vũ không ngớt. Chỉ nghe hơi gió vu vu, quần áo của Quân-Vũ bay phơ phớt. Chàng phải hết sức lèn lỏi mới thoát được lối đánh « di sơn đảo hải » của Nguyên-Phát.

Quân-Vũ luôn luôn nằm dưới tầm chưởng lực của Nguyên-Phát, không làm sao thoát ra được. Chàng muốn bỏ chạy, nhưng thật khó, vì Nguyên-Phát luôn luôn đón đầu đánh toàn những thế độc.

Qua một hồi tránh né, chịu đựng, Quân-Vũ cảm thấy như đã đến lúc cái chết kề một bên, mồ hôi chàng chảy ra như tắm, hơi thở không kịp. Chàng định mình không thể nào chịu nổi với Cur-nguyên-Phát trong mười chiêu nữa.

Đột nhiên, chàng nghĩ đến lời nói của Bạch-vân-Phi.

Khi Bạch-vân-Phi truyền thụ môn ngũ hành mê-tung có nói với chàng « dù bị địch công hãm cách nào, dùng bước ngũ hành mê-tung cũng thoát được »

Thế thì trong lúc vạn tử nhất sinh này sao chàng không đem môn ấy ra dùng thử.

Nghĩ như thế, Quân-Vũ lấy lại được bình-tĩnh, vận hết sức mình, thừa lúc Cur-nguyên-Phát không đề phòng, nhảy lên đá vào mặt Nguyên-

Phát một cái. Bước nhảy của chàng nhanh như điện chớp, và hơi gió ép tới rất mạnh.

Cur-nguyên-Phát đang áp đảo Quân-Vũ, thấy Quân-Vũ bỗng nhiên phản công một đòn rất kỳ-diệu, thất kinh nhảy lui ra ba bước.

Nhưng sau cái nhảy đó, Cur-nguyên-Phát đã lẹ làng tiến tới, tung cả song chưởng đánh ra.

Ngờ đâu, Nguyên-Phát vừa lộng gió, thì bóng Quân-Vũ chớp một cái đã biến đi đâu mất.

Cur-nguyên-Phát giật mình, thu tay về, đưa mắt nhìn quanh, chỉ thấy bóng đen lơ mờ, ánh trăng lơ lửng, mà tung tích Quân-Vũ không còn tìm thấy đâu nữa.

Thật kỳ lạ ! Nguyên-Phát sửng sò, đứng trố mắt nghĩ thầm :

— Chẳng lẽ bọn đệ tử Côn-Luân có tà thuật ?

Ông ta đang kinh dị thì đằng sau có giọng cười ha hả, giọng cười rất ngạo nghễ.

Cur-nguyên-Phát là kẻ kinh-nghiem chiến đấu, dầu gặp việc lạ lùng cũng vẫn không mất bình tĩnh. Ông ta không thèm quay đầu lại vận hết nội lực, dùng thế « Hồi phong nhược liễu » phát ngang ra sau lưng một chưởng thật mạnh. Chiêu thế này đánh ra vừa mau vừa mạnh, dầu là thần thánh cũng không tránh kịp.

Ông ta tưởng người vừa cười đó tất phải nát thịt tan xương. Ngờ đâu chưởng lực ông phát ra như đánh vào không khí. Đằng sau chỉ có hai gốc cây bị chưởng phong ép tới đổ ngã mà thôi. Ngoài ra không thấy có ai đẩy cả.

Lần này Cur-nguyên-Phát lại càng kinh-dị hơn, mồ hôi toát ra như tắm, ông ta tự nhủ :

— Thằng nhỏ này là ma sao ? Cái đấm của mình quét ra sau có sức mạnh đến một trăm tám chục độ, dầu những kẻ nào võ công cao siêu cũng chỉ phải dùng nội lực chống lại, không thể thoát đi kịp, thế mà thằng bé ấy lại thoát được ư ?

Lòng vừa sợ vừa ngờ, thì một luồng chưởng phong đã từ sau lưng đánh tạt tới, Cur-nguyên-Phát lẹ làng nhảy chồm ra phía trước ba trượng để tránh. Đoạn ông ta quay đầu lại thì thấy Quân-Vũ đã đứng ngay trước mặt.

Bây giờ Cur-nguyên-Phát không còn hung hăng nữa, trố mắt nhìn Quân-Vũ hỏi với giọng hân học :

— Phái Côn-Luân tự xưng là một phái võ học chính tông trong cửu phái, té ra lời đồn đó rất sai. Ta không ngờ chúng bay chỉ giỏi về tà thuật.

Vừa nói Cur-nguyên-Phát vừa vận ngầm sức chuẩn bị ra tay để đập chết Quân-Vũ.

Nhưng Quân-Vũ không nói lời nào, mặt hầm hầm đứng im một chỗ như đang thủ thế phòng địch.

Thật ra, Quân-Vũ đang để tâm luyện môn « ngũ hành mê tung ». Môn này huyền cơ diệu ảo vô cùng. Mặc dù chàng có được thông minh trong thời gian ngắn trước đây cũng không sao lĩnh hội hết được.

Lúc này, nhân có đối thủ trước mặt, Quân-Vũ được dịp luyện thêm trong thực tế. Chàng đã luyện hơn mấy nghìn lần, nhưng mới thông thạo các đại cương, mà chàng đã làm cho một đối thủ cửu khôi như Cur nguyên-Phát phải khiếp sợ, thì biết phép ngũ hành mê tung lợi hại đến bậc nào rồi.

Chàng rất tin tưởng, lấy hết tinh thần vào từng bước một, trong lúc ấy Cur nguyên-Phát nói gì chàng cũng chẳng để ý nữa.

Cur nguyên-Phát thấy nét mặt Quân-Vũ lăm lè, vừa giận vừa sợ, tung chân phóng tới, một tay thủ thế, một tay đánh ra. Chưởng thế này Cur nguyên-Phát dùng hết mười phần thành lực, sức mạnh như nước vỡ bờ, gió lộng ào ào, cả người lao theo chưởng thế lao vào người Quân-Vũ.

Ngờ đâu, Cur nguyên-Phát vừa phóng tới thì Quân-Vũ chỉ lắc mình một cái đã biến đi đâu mất dạng.

Trên mấy mươi năm chiến đấu trên giang hồ, Cur-nguyên-Phát đã từng chiến thắng cũng như chiến bại, gặp không biết bao nhiêu là cao thủ, nhưng ông ta chưa bao giờ gặp được một kẻ thân pháp kỳ lạ như Quân-Vũ.

Chỉ đứng cách có ba thước mà Cur-nguyên-Phát đã dùng hết mười phần thành lực trong người vẫn không sao đánh trúng. Còn Quân-Vũ cứ lúc ẩn, lúc hiện chập chờn như một bóng ma.

Như thế này, nếu Quân-Vũ dùng độc thủ hạ Cur-nguyên-Phát đâu khó gì.

Nghĩ như thế, Cur-nguyên-Phát sợ đến toát mồ hôi, thừa một chưởng thế mà ông ta vừa đánh hụt, lấy đà lao mình tới, rồi phi thân chạy luôn, không dám quay đầu lại nữa.

Quân-Vũ vừa lấy bước Ngũ hành « mê tung » đem ra thí nghiệm đã làm cho Cur-nguyên-Phát sợ hãi chạy mất, ngay cả lòng chàng cũng cảm thấy thẹn thùng và khó chịu.

Chàng nghĩ thầm :

— Nếu không nhờ Bạch-vân-Phi truyền lại môn võ đó, thì đêm nay chàng đã bị đập xác dưới chưởng lực của Cur-nguyên-Phát rồi ! Thế mà trước đây chàng lại dám gây chuyện múa men trước mặt Bạch-vân-Phi thì thật là một hành động gàn dở.

Nghĩ đến đây, chàng lại tưởng nhớ đến Bạch-vân-Phi, e rằng từ nay không còn cơ hội nào để gặp lại Bạch-vân-Phi nữa.

Chàng ngơ ngẩn một lúc rồi lại cố công luyện bước ngũ hành « mê tung ».

Lần này chàng tập trung hết tinh thần, vừa luyện vừa nghiên cứu thêm. Do đó, chàng đã tìm ra nhiều lối mới rất bí diệu.

Tập luyện cho đến lúc đã mỏi nhừ, chàng mới ngồi dưới một gốc cây dưỡng sức. Bỗng chàng sực nhớ đến Thanh-Loan, tâm hồn như bị một tấm màn đen bao phủ.

Chàng thở dài, lầm bầm :

— Thanh-Loan ! Thanh-Loan còn bé bỏng, đại khờ, nếu có rủi ro bề nào chắc phải thiệt mạng !

Đã nghĩ đến Thanh-Loan, Quân-Vũ đâu còn muốn tập luyện gì nữa. Chàng nhớ lại lời nói của hai tên bộ hạ của Thiên-Long bang khi nãy đã thổ lộ một cách mập mờ, đoán chắc là nàng đã bị người ta bắt rồi. Trước mắt chàng một bầu trời mênh mông, làm sao biết được Thanh-Loan lưu lạc về đâu.

Qua một lúc, chàng suy nghĩ :

— Cứ theo võ công của hai tên bộ hạ và lão Cur-nguyên-Phát đứng đầu trong Hắc-kỳ phân-cuộc thì nếu họ muốn bắt cóc Thanh-Loan không khó gì. Ta phải đến Thiên-Long bang cuộc để theo dõi tình hình này ra mới biết được tin tức.

Chàng vội đứng dậy, toan bước đi, nhưng lại dừng chân lầm bầm :

— A ! Mình còn bòn phận đối với sư-thúc Ngọc-chánh-Tử. Lúc ra đi, sư-thúc có dặn khuya sớm nội trong đêm nay phải trở về, nếu mình đến Thiên-Long bang cuộc thì không tuân lời sư-thúc sao ?

Đến đó một lúc, chàng lại nhủ thầm :

— Sư-thúc hiện nay đã bình yên, chỉ trong mấy giờ đồng hồ nữa,

đo công được bình phục. Còn Thanh-Loan bị mất tích đã một ngày một đêm, nếu mình chậm trễ e tánh mạng Thanh-Loan bị nguy khốn. Thế thì không thể tuân theo lời dặn của sư-thúc trở về khách sạn được.

Chàng vội rút kiếm vạt một miếng vỏ cây bên đường kẻ dấu hiệu của phái Côn-Luân, chỉ chiều hướng của chàng đi, rồi lập tức đêm đó một mình thẳng đến Kim-Bắc tìm sao huyết của Thiên-Long bang.

Từ nửa đêm cho đến lúc rạng sáng, chàng đã đi quá một trăm dặm. Khi đến một làng nhỏ, chàng dừng chân mua ít thức ăn, rồi lại tiếp tục lên đường.

Chàng hấp tấp như vậy là hy-vọng trên con đường từ Diên-Châu sang Kim-Bắc, chàng có thể bắt gặp Thanh-Loan. Vì chàng nghĩ rằng, nếu Thanh-Loan bị bang cuộc Thiên-Long bắt cóc thì trên đường đi, lâu chúng có to gan đến đâu cũng không dám trối Thanh-Loan bỏ lên lưng ngựa chờ đi. Đường này khách bộ hành rất đông, lại không có đường thủy, thế nào chúng cũng phải bỏ Thanh-Loan vào một cỗ xe ngựa phủ kín, mới che mắt được thể gian.

Do đó, chàng có thể dùng thuật khinh thân đuổi kịp.

Ý đã quyết, Quân-Vũ không còn chần chờ gì nữa, cố vượt đường đến trước nơi mé sông Chương-giang là chỗ giáp giới giữa đường thủy và đường bộ.

Có điều, lòng Quân-Vũ lúc này cảm thấy lạnh lẽo quá ! Lúc gần Thanh-Loan chàng không cảm thấy gì, nhưng lúc vắng Thanh-Loan chàng mới rõ lòng chàng không thể thiếu Thanh-Loan được.

Chàng chạy suốt một ngày một đêm, tính ra hơn bốn trăm dặm. Bây giờ chàng đã đến Dương-gia-tập, một quận nhỏ ở mé sông Chương-giang.

Dương-gia-tập tuy là một quận nhỏ, nhưng vì nơi trọng yếu, các lộ đều phải xuyên qua, nên hành khách tấp nập, phố xá cũng nhiều. Bên mé sông lại có nhiều khách sạn và từ điểm để đón khách chờ thuyền. Vì đến đây, ai muốn sang đường thủy là phải thuê đò quá giang, mà con đường sang Kim-Bắc thì nhất định không tránh khỏi bến đò này.

Quân-Vũ sức đã mệt. Chàng thăm tính, nếu chúng bắt Thanh-Loan chở về Kim-Bắc thì đêm nay sẽ đến bến đò này. Chàng tìm một từ điểm gần bến đò ăn uống nghỉ chân, đồng thời cũng để canh chừng xem có chiếc xe ngựa nào khả nghi đến đó chăng.

Chàng vào quán, kêu từ bảo đem ra một lạng thịt và vài ba chung rượu.

Vì đã mệt mỏi mấy ngày liền, bây giờ được nghỉ ngơi, ăn uống chàng lấy làm thoải mái.

Chàng ăn chưa xong thì đôi mắt đã sụp xuống, cơn buồn ngủ đến thỉnh linh, không còn chịu nổi, chàng gục đầu xuống bàn đánh một giấc ngon lành.

Ngủ được một lúc, chàng giật mình thức dậy, thấy khoẻ khoắn vô cùng, ngoắc tay gọi từ bảo đến tỉnh tiền.

Từ bảo nhìn chàng mỉm cười nói :

— Cảm ơn quý khách ! Người bạn của quý khách đã trả đủ tiền rồi !

Quân-Vũ nghe nói giật mình nhảy dựng lên một cái, làm cho tên từ bảo thất kinh đánh rơi cả bộ đồ trà xuống đất bẽ nát.

Bao nhiêu quan khách ngồi uống rượu bên trong đều ngạc nhiên, nhón lên nhìn chàng.

Quân-Vũ thấy vậy cố gắng lấy lại bình tĩnh giả bộ như không có việc gì quan trọng xảy ra, mỉm cười hỏi tên từ bảo :

— Bạn tôi lúc ra đi có dặn lời nào chăng ? Người đó hình dạng thế nào ? Tuổi độ bao nhiêu ?

Người từ bảo lấy làm lạ, nhún mày đáp :

— Quý khách ngồi ăn không được bao lâu thì người bạn của quý khách vào đây, sao quý khách lại không biết ?

Quân-Vũ ôn tồn nói :

— À ! Tôi rất có nhiều bạn, chẳng biết người ấy là ai, vì vừa rồi tôi quá mệt đã vô ý ngủ quên.

Tên từ bảo nói :

— Bạn của ông có lẽ đã ngoài năm mươi tuổi.

Quân-Vũ nghe nói mặt lơ lửng không hiểu gì cả. Chàng cúi mặt xuống bàn suy nghĩ thì thấy trên mặt bàn còn một bộ ly và một đôi đũa để đấy, lại có mấy nét chữ ẩn hiện mập mờ.

Cứ xem nét chữ thì Quân-Vũ cũng đoán được là người đó đã dùng một thứ nhả kim cương viết nhẹ lên mặt bàn, nét chữ tuy lợt lạt, nhưng có thể nhìn ra được.

Mấy chữ ấy như sau :

« Mỹ nữ vẫn bình yên ! Cứ an tâm ăn uống. »

Bên dưới không ký tên, và cũng không có ám hiệu gì.

Thật là rắc rối, làm cho Quân-Vũ không hiểu gì cả. Chàng moi óc để xét đoán, cũng không thể nào tìm ra người bạn đó là ai ?

Mới hai ba tháng dẫn thân trên bước giang hồ đã đem lại cho Quân-Vũ liên-tiếp nhiều cuộc gặp gỡ lạ lùng, chàng không thể nào ngờ được.

Chàng nghĩ thầm :

— Người này chẳng khác rồng thần ẩn trong sương mù, dễ gì hỏi thăm tên tittle báo mà hiểu được tông tích, chỉ bằng cứ lặng yên đề thủng thỉnh tìm manh mối thì hơn. Cứ theo câu chữ viết trên bàn thì người này đã rõ tai nạn của Thanh-Loan rồi. Ta phải theo dõi họ đề khám phá.

Chàng liền thò tay vào túi lấy ra một đồng bạc, ngầm vận nội lực ấn mạnh xuống bàn đầy qua đây lại, xóa các vết chữ, rồi quay qua nói với tên tittle báo.

— Đây ! Ta thưởng cho ngươi bộ đồ trà vừa bị bề, còn thừa lại ngươi cứ cắt mà dùng.

Dứt lời, chàng bước ra khỏi tittle điểm.

Nơi đây sát với bến đò ! Dòng sông Chương-Giang sóng bủa rạt rào, các ghe thuyền đánh cá lũ lượt qua lại như thoi. Quân-Vũ đứng đó cho đến lúc mặt trời lặn.

Màn đêm từ từ bao trùm cả cảnh vật, đây đó thấp thoáng ánh đèn, chàng đề mắt nhìn chừng các nẻo vẫn không thấy bóng một cỗ xe ngựa nào đi qua.

Lòng chàng nóng như lửa đốt, óc chàng mơ màng hình bóng của Thanh-Loan, và cảm thấy băng khuâng lạnh lẽo.

Chính bây giờ chàng mới cảm thấy cái yêu kiều trong sạch của Thanh-Loan đã chiếm trong lòng Quân-Vũ một địa vị trọng yếu. Mấy tháng qua, ngày đêm sống gần bên nhau, Quân-Vũ tưởng như không có tình ý gì với Thanh-Loan. Thực ra nếu Thanh-Loan không mất tích thì chàng cũng chưa cảm thấy mối tình sâu xa của chàng đối với Thanh-Loan đã đến bậc nào.

Chàng mãi đắm đuối trong sầu-tư, chân bước đến bờ sông trong đêm khuya lặng-lẽ thì bỗng nghe từ phía xa xa có tiếng bánh xe cộc cạch vọng đến.

Chàng giật mình sức tỉnh, đưa mắt nhìn quanh, chỉ thấy ánh trăng rải khắp nơi một màu vàng dịu. Đêm đã về khuya, đò đã ngưng đưa, khách bộ hành không còn một ai qua lại nữa. Mặt sông chỉ còn nghe tiếng nước chảy ào ào, muôn ngàn ánh sao nhấp nháy.

Quân-Vũ đưa tay sờ cây kiếm trên vai, rồi tung chân chạy thẳng về hướng có tiếng bánh xe lăn cộc cạch.

Tiếng bánh xe rõ dần ! Đúng là một chiếc xe ngựa đang tiến đến phía chàng giữa vòm trời khuya.

Chàng vội nép mình núp vào một gốc cây khuất ánh trăng. Qua một lúc không lâu, quả nhiên có một cỗ xe ngựa mui đen, chạy đến thật gần. Tiếng bánh xe như muốn xé tan màn đêm lặng lẽ.

Quân-Vũ thấy phía trước có một chàng trai đội khăn trắng, tay cầm cương, tay cầm roi, quất vào mông ngựa không ngớt, mặc dầu ngựa đã phi hết sức nhanh.

Đến bến đò, đột nhiên chiếc xe dừng lại. Chàng trai đội khăn trắng lấy trong túi ra một chiếc sừng trâu, đặt lên môi thổi mấy tiếng lạ lùng.

Sau đó, hắn lại nhảy xuống xe, lần bước ra mé sông, đưa mắt nhìn trên mặt sông như chờ đợi một tin tức gì.

Quân-Vũ lắng tai nghe, thấy chiếc xe ngựa đó có phủ tấm màn che bốn mặt, và bên trong phát ra vài tiếng rên rĩ.

Chàng nóng lòng, thở dài lầm bầm :

« Đúng rồi ! Chúng đã bắt cóc Thanh-Loan bỏ vào xe, chờ đến đây định chờ thuyền sang sông. Cơ hội đã đến, ta không kịp thời giải thoát cho Thanh-Loan còn đợi lúc nào. »

Chàng liền rút kiếm, nhảy đến bên chiếc xe ngựa, dùng mũi kiếm vạch tấm màn ra.

Nhưng vừa thấy mặt người bên trong chàng lại sửng sờ, lùi ra một bước.

Trong xe không phải Thanh-Loan, mà là hai tên đại hán, mặt mày thô kệch, đang bị thương nặng nằm thở thoi thóp.

Chúng thấy Quân-Vũ vạch màn, đưa mắt nhìn, rồi lại từ từ nhắm mắt lại.

Trong lúc đó, chàng trai đội khăn trắng đã nhảy vút đến sau lưng Quân-Vũ đưa tay chặt mạnh vào gáy Quân-Vũ một đòn thực mạnh, sức nó lộng ào ào.

Quân-Vũ nghe tầm chương lực, biết không phải tay vừa, liền nhảy sang một bên né tránh, rồi ôn tồn hỏi :

— Mấy người này có phải bộ hạ của Thiên Long bang chăng ?

Giọng hỏi của Quân-Vũ có vẻ chừng chặc và uy nghi, khiến cho người đội khăn trắng không rõ là bạn hay thù, vội dừng tay hỏi lại :

— Đúng vậy ! Còn tôn-huynh là ai ?

Quân-Vũ không đáp, nhìn thoáng qua hai người kia, hất hàm hỏi :

— Hai người trên xe vì sao lại bị thương ? Còn người mà các người áp giải ở đâu ?

Câu nói của Quân-Vũ có vẻ như bề trên khiển trách, khiến cho người bị khăn trắng ái ngại, không biết Quân-Vũ là ai ?

Vì Thiên-Long bang vốn có nhiều đồ-dạng rải khắp chốn Giang-nam, cả hai mặt thủy, bộ đều đông, đến nỗi nhiều người cùng trong bang mà không hề biết mặt nhau.

Nghe Quân-Vũ hỏi như thế, người bị khăn trắng ngờ chàng là bậc cao cấp, nên lễ phép thưa :

— Người chúng tôi áp-giải đã bị kẻ cướp đoạt mất rồi. Chúng tôi cố sức kháng cự nên bị thương. Tôn-huynh có phải là người trong Bang phái đến để tiếp cứu chúng tôi không ?

Người bị khăn trắng vừa nói, vừa đưa tay lên trời, hai ngón tay giữa cong lại, đồng thời lại cúi đầu chào Quân-Vũ.

Đây là ám hiệu đặc biệt của Thiên-Long bang để biểu thị cấp bậc và địa vị.

Quân-Vũ đâu hiểu được, cứ đứng tần ngần ra đây.

Người bị khăn trắng biết đã lầm, giận dữ nạt lớn :

— Thăng con nít ! Mày dám qua mặt tao hả ! Dám lấy vải thừa che mắt thánh ?

Dứt lời, hắn đưa tay tổng mạnh vào mặt Quân-Vũ.

Quân-Vũ nhận thấy người đó đã bị thương một cánh tay, nhưng còn xuất thế rất lạnh lẽ.

Chàng không dám khinh thường, vội tránh ra một bên, rồi đưa ngay trường kiếm, nói :

— Tôi thật không phải là người của Thiên Long bang, nhưng cũng không phải người thù. Tôi chỉ muốn đến đây hỏi thăm một tin* tức.

Người bị khăn trắng thấy Quân-Vũ xuất thủ không phải tầm thường. Tay trái hắn lại bị thương, trên xe hai đồng bọn tính mạng như chuông treo sợi chỉ, việc giao đấu tất không lợi, hắn liền ngừng tay vừa cười vừa nói :

— Tôn-huynh muốn hỏi gì xin cứ nói.

Quân-Vũ hỏi :

— Các người đã tuân lệnh Thiên-Long bang áp giải đến đây một cô gái đẹp, nhưng cô gái đó bị người ta cướp mất phải không ?

Người bị khăn trắng nhìn Quân-Vũ rồi gật đầu nói :

— Đúng vậy.

Quân-Vũ biến sắc mặt hỏi tiếp :

— Thế thì kẻ nào đã cướp giật cô gái đó.

Người bị khăn trắng đáp :

— Chúng tôi nào biết kẻ ấy là ai ?

Quân-Vũ hậm hực hỏi nữa :

— Người ấy hình dáng ra sao ? Chạy về hướng nào ?

Người bị khăn trắng thấy Quân-Vũ cứ hỏi phăng tới, mỗi lúc một gắt gỏng hơn, trợn mắt nói :

— Chúng nó là hai vị Hòa-thượng, còn việc chúng chạy về hướng nào chúng tôi không rõ.

Quân-Vũ lòng nóng như đốt, nghe nói tức giận nạt lớn :

— Tại sao Thiên-Long bang cuộc lại muốn bắt cóc cô gái đó. Hãy nói mau !

Người bị khăn trắng cũng nổi nóng, không nhận :

— Bắt cóc nó thì tại sao ? Mày dám đến Thiên-Long bang chất vấn chăng ?

Quân-Vũ cười nhạt, nói :

— Cư-nguyên-Phát là người đầu não Hắc-Kỳ phân-cuộc của Thiên-Long bang, ta đã gặp qua rồi. Tài năng lão ấy cũng không có gì đáng sợ. Còn Bang-chủ bang Thiên-Long cũng không phải là kẻ mình đồng da sắt, ta sợ gì mà chẳng dám đến đó. Tuy nhiên, chúng mày bắt cóc người đã bị kẻ khác cướp đi rồi, ta còn đến Thiên-Long bang làm chi nữa. Lẽ ra ta đánh chúng mày cho nát xương để hả giận nhưng lại thấy chúng mày đang bị thương nên không nỡ xuống tay.

Quân-Vũ vừa nói đến đây thì dưới dòng sông bỗng có tiếng chèo chua nước. Một con thuyền nhỏ cập bến. Tiếp đó bốn tên đại hán mặc áo cộc nhảy lên bờ, trong chớp mắt họ đã đến trước mặt Quân-Vũ.

Người bị khăn trắng thấy có đồng bọn đến tiếp ứng, tinh thần phấn khởi lên, chỉ tay vào mặt Quân-Vũ nói :

— Mày là đứa con nít, luyện tập được bao nhiêu công phu mà dám khoe khoan phách lối. Cư-nguyên-Phát, làm chủ Hắc-Kỳ, võ nghệ tuyệt luân, mày dám đỡ ba chiêu của ông ta chăng ? Mày dám nói bừa

mà không biết thẹn.

Quân-Vũ đã biết rõ Thanh-Loan vừa rồi bị Thiên-Long bang bắt cóc, giờ đây lại bị bọn thủ hạ của chúng nó khích, nên lòng chàng đỏ lửa, nạt lớn :

— Vậy thì chúng bay ra đây thử sức xem.

Nói vừa dứt lời Quân-Vũ đã tung trường kiếm dùng thế « Phân-quang » đâm tới năm người. Mũi kiếm như gió lộng, vèo vèo như điện chớp. Đó là một tư thế trong « Truy vân thập nhị kiếm », một môn ưu tú nhất của phái Côn-Luân.

Năm người kia chỉ là những tay thủ hạ tầm thường của Thiên-Long bang, làm sao chống cự nổi. Không ai bảo ai mà cả năm người đều lúi ra một lượt, cách xa Quân-Vũ năm bước.

Quân-Vũ thu kiếm lại, nói với năm địch thủ :

— Việc bắt cóc sư muội ta chắc không phải chúng bay tự chuyên. Chúng bay chỉ là những đứa thừa hành, so với tài nghệ thì chúng bay cũng chẳng hơn gì sư muội ta đâu. Việc này ta phải điều tra kỹ càng xem sao, rồi sẽ thanh toán ân oán sau.

Ngừng một lúc, Quân-Vũ lại đưa kiếm chỉ vào mặt người bịt khăn trắng, nói :

— Ta thấy chúng mày bị thương khá nặng, có nói cũng chẳng ích gì. Ta hỏi chúng bay người cướp sư muội ta đi về hướng nào. Nếu nói thật thì ta tha mạng, bằng dối trá đừng trách ta độc ác.

Người bịt khăn trắng thấy thế kiếm của Quân-Vũ quá đặc dị, trong lòng hân đang bị thương một cánh tay, còn bốn người kia đều là kẻ non nớt, nếu tranh đấu tất bọn hắn phải thiệt mạng. Vì vậy hắn đổi giận làm lành, đáp :

— Người đã cướp cô gái áo đỏ đó đúng là hai Hòa-thượng. Còn họ đi về hướng nào chúng ta thật không biết. Nếu ta muốn nói láo với người thì nói bảy một hướng nào đó cũng được, hà tất phải nói như vậy.

Và lại, ta nói láo với người để làm gì ? Thiên-Long Bang-cuộc có hạn giờ sợ ai đâu mà phải nói láo ? Cô gái ấy nếu là sư muội của người thì cũng mặc kệ, một khi bang cuộc ta đã cố bắt thì đâu có ai cướp giật, bang cuộc ta cũng nhất định phải tìm lại cho được.

Quân-Vũ thở dài, nén giận hỏi :

— Chúng bay bị người ta đánh cướp cô gái ấy tại đâu ?

Người bịt khăn trắng trở tay về phía tây bảo :

— Cách đây ba mươi dặm có một cái gò hoang, ở đó chôn rất nhiều mồ mã. Chúng ta đã qua một trận chiến đấu với kẻ cướp ở khu nghĩa địa ấy. Nếu người có gan thì cứ đến đó xem thử.

Quân-Vũ cho lời nói người ấy là thật, liền lập tức lên đường, lần về hướng tây.

Chàng chạy như tên bắn, chỉ chốc lát đã vượt hơn ba mươi dặm. Quả thật, bên đường có một nghĩa trang, cây cối rậm rạp.

Chàng nương theo ánh trăng, đưa mắt nhìn quanh bốn phía. Quang cảnh thật lạnh lùng ! Từng nắm mồ hoang nhô lên ẩn hiện dưới những gốc cây tùng màu đen sẫm. Những gốc cây chấp chùng như muôn ngàn bóng ma đang sừng sững trong cõi thâm-u ! Cái cảnh quạnh vắng ấy khiến người ta cho đó là một thế giới ma quái chứ không phải thế giới của loài người.

Nhìn kỹ bên đường, Quân-Vũ nhận thấy có nhiều vết máu, cây cỏ bị đạp ngã, chứng tỏ nơi đây vừa trải qua một cuộc tử chiến khủng khiếp.

Chàng nhìn trăng thờ dài, lầm bầm :

— Thanh-Loan đã bị chúng cướp giật nơi đây và bắt đi rồi ! Nhưng chúng dẫn nàng đi đâu ? Hai vị Hòa thượng kia là ai ? Ở chùa nào ? Ôi ! Trời cao đất rộng, trong thế gian biết bao nhiêu là chùa chiền, làm sao tìm ra cho được hai tên ác tăng đã bắt cóc Thanh-Loan ?

Đầu Quân-Vũ là người thông minh quán-thế thì trong hoàn-cảnh này cũng không có phương-pháp nào có thể làm sáng tỏ một tia hy-vọng được. Chẳng lẽ chàng phải lê gót khắp mặt đất, tìm hết chùa chiền để tìm hai tên ác tăng đó ?

Chàng suy nghĩ mãi, đầu óc rối loạn, bao nhiêu sầu nhớ dâng lên trong tâm-khảm, chàng sững sờ đứng giữa nghĩa trang vắng lạnh cả hàng giờ mà vẫn không hay biết gì cả. Chàng ngàng đầu nhìn trăng, thấy vầng trăng mờ màng giữa khoảng trời xanh chằng khác nào một chiếc thuyền con trôi trong bể cả.

Bỗng nhiên, từ xa vọng lại một tiếng kêu lạc loài của giống chim ăn đêm. Tiếng kêu nghe bi thảm quá, nhưng cũng làm cho chàng sực tỉnh, nhìn lại toàn thân chàng ướt đầm hơi sương, và trời đã hết canh năm, bóng bình minh sáng rực ở chân trời.

Chàng định đến Kim-Bắc để tìm Thanh-Loan, nhưng ý định ấy bây giờ không còn nữa, vì chàng biết Thanh-Loan không còn ở trong

tay bang Thiên-Long rồi. Thế thì bây giờ chàng phải đi đâu? Tìm đâu?

Trời đất rộng thênh thênh, con người chỉ là một hạt cát trong cái vũ trụ bao la. Thanh-Loan mất tích để gì tìm được?

Càng nghĩ ngợi càng thêm buồn nhớ, bất giác chàng thở ra một hơi dài, đôi đồng lệ rướm rướm chảy xuống má. Tình sầu như cuộn tơ, muôn nghìn u hận.

Trong lúc Quân-Vũ đang vương vấn tình sầu thì trong cơn gió thoảng, chàng cảm thấy như có tiếng thở dài của kẻ nào đưa đến. Tiếng thở dài cũng nào nuốt không kém tiếng than thở của chàng làm cho chàng thất kinh toát mồ hôi lạnh. Chàng quay lại nhìn, chỉ thấy trong đám cỏ hoang, từng luồng gió thổi đến, cây cỏ xạc xào như đang than thở cho cảnh âm-u lạnh lẽo đó.

Chàng toan ngoảnh mặt đi nơi khác thì chợt thoáng thấy nơi một tấm bia đá phất phới một vật gì trắng toát. Chàng lập tức chạy đến.

Té ra đó là một chiếc khăn tay, kẻ nào đã để lên một viên đá, và trong khăn lại có viết mấy dòng chữ để lại như sau:

« Vì tôi quá ỷ lại nên sư muội quý hữu bị rơi trở vào tay kẻ thù. Việc này chính tôi cũng đang rối trí.

Trước cảnh sưng khói mịt mờ, tung tích người đẹp không rõ về đâu.

Tuy nhiên, tôi dự đoán bọn thổ phỉ bang đồ này có lẽ vì mê sắc đẹp mà bắt người.

Sư muội quý hữu là một con phụng hoàng trong thế gian này, ước mong gặp dữ trở nên lành. Nếu chúng dám xúc phạm đến người đẹp, làm cho người đẹp phải ngậm hờn, thì tôi hứa sẽ ra tay thanh trừng bọn chó sói đó để tạ lỗi. Quý hữu nên chú trọng lấy thân.

Trong vòng một tháng, tôi sẽ báo tin lành.

Chữ tuy viết đẹp, nhưng nét rất láu, chứng tỏ tâm hồn người viết cũng đang rối loạn lắm.

Quân-Vũ đọc đi đọc lại mấy lần, càng đọc càng thấy sợ hãi.

Mấy chữ: « làm cho người đẹp phải ngậm hờn » chẳng khác nào những than lửa hồng đốt vào con tim của Quân-Vũ.

Chàng cắn răng trợn mắt, nhét chiếc khăn vào túi áo, cũng không tìm hiểu lai lịch tấm khăn ấy làm gì, co chân chạy thẳng ra khỏi nghĩa trang. Như chạy độ bốn năm dặm chàng lại ngừng bước, tự hỏi:

— Ta đi về đâu bây giờ?

Hỏi mà không thể trả lời, nên chàng lại trợn mắt đứng đó như một

con gà gồ.

Bây giờ, mặt trời dần dần lên cao, ánh nắng diu diu chiếu xuống ngập tràn cả vũ trụ.

Cánh hải hùng của đêm khuya đã biến mất. Chàng bình tĩnh nhìn quanh tìm phương hướng, bỗng nhiên chàng đánh thót một cái.

Chẳng biết một lão già tóc dài bạc trắng đã đứng bên chàng tự lúc nào rồi.

Lão già đó đối với Quân-Vũ không lạ lùng gì. Chính là Đặng-như-Long, một cao thủ trong phân cuộc Thiên-Long bang mà chàng đã gặp trước đây trên Động-Đỉnh Hồ.

Đang sau Đặng-như-Long cách chừng ba trượng lại có hai đại hán, lưng đeo kiếm, tay dắt ngựa, lần bước đến.

Quân-Vũ lạnh mình, thầm nhủ:

— Mình quá tru-sầu làm cho tinh thần u tối. Người ta đến sát bên mình, mà mình cũng không biết. Nếu họ là địch thủ thì việc hại mạng mình thực không khó. Mình đã mang trọng trách của sư phụ, bảo vệ cho sư thúc. Nếu có bề nào thì lấy ai cứu mạng Thanh-Loan, và còn làm nhục sư-môn, mang tiếng bất kính đối với sư phụ nữa.

Nghĩ đến đây, Quân-Vũ lập tức nén lòng, ép tâm sự vào tâm khảm, gượng cười nói với Đặng-như-Long:

— Thiên-Long bang tiếng tăm lừng lẫy giang hồ, có lý nào lại làm những hành vi dè mạt mà không ân hận với lương tâm. Lão tiền bối đến đây có phải dụng ý bắt tôi nữa chăng?

Đặng-như-Long nghe nói, hàm râu vỉnh lên, cau mày đáp:

— Mã hiệp nói như thế là ý gì vậy? Trước đây chúng tôi theo đuổi phái Côn-Luân là điều bất đắc dĩ, do lệnh của Bang cuộc rất nghiêm, không thể làm trái đi được. Nay « Quy nguyên mật tập » đã rõ ràng, ai cũng biết là vật giả, nên ân thù giữa hai bên cũng theo đó mà tiêu tan rồi. Mã hiệp vì đâu lại tỏ lời hằn học đối với tôi như vậy?

Quân-Vũ mỉm cười nói:

— Trong quý bang cuộc người nào diên mạo cũng phương phi, ăn nói ra bề anh kiệt, nhưng kể về hành động thì lại dè tiện quá sức. Nếu quý bang cuộc đã xóa bỏ hết thù hằn về « Quy nguyên mật tập » thì tại sao mới tinh sương đã cỡi ngựa đến nơi hoang vắng này làm gì?

Đặng-như-Long vươn to đôi mắt, lạnh lùng nhìn Quân-Vũ nói:

— Mã hiệp đã dẫn thân trên giang hồ, ăn nói phải dè dặt. Dấu Côn-

Luân tam tứ, kẻ bề trên của Mã hiệp, đối với chúng tôi cũng chưa dám buông lời khách khí như vậy. Chúng tôi đến đây là vì đêm vừa rồi chúng tôi bị kẻ cướp đoạt mất phạm nhân, đánh bốn tên thủ hạ trong bang bị thương, nên chúng tôi mới phải truy tìm, không ngờ lại gặp Mã hiệp.

Đặng-như-Long ngừng một lúc, lại nói tiếp :

— Đêm hôm qua đồ đệ của Thiên-Long bang có gặp nơi bến Chương-Giang ở Dương Gia-Tập một người trai mang kiếm, người đó có phải là Mã-hiệp chăng ?

Quân-Vũ đáp :

— Đúng vậy ! Chẳng biết quý bang cuộc đã đi bắt ai vậy ? Đặng lão tiên bối có biết chăng ?

Đặng-như-Long lắc đầu nói :

— Cứ theo lời của đồ đệ Thiên-Long bang báo lại thì người đó là một cô gái trẻ tuổi. Tôi chỉ biết thế thôi ! Vì đây là lệnh của Hồng-Kỳ phân cuộc, muốn bắt nàng đưa về Kim-Bắc ! Còn lý do tôi chưa rõ. Chẳng ngờ đêm vừa rồi nàng đó bị kẻ cướp đoạt mất...

Đặng-như-Long nói chưa dứt câu thì mặt Quân-Vũ đỏ bừng. Chàng nạt lớn :

— Sư-muội tôi mới bước vào giang-hồ, chưa hề gây thù oán với ai. Thế thì quý bang bắt cóc một cô gái ngây thơ như vậy với dụng ý gì ?

Đặng-như-Long vừa ngơ ngác, vừa sợ hãi hỏi :

— Sao ? Phạm nhân của Hồng-Kỳ phân cuộc lại là sư-muội của Mã hiệp ư ?

Quân-Vũ thấy vẻ mặt của Đặng-như-Long đơm vẻ ngạc nhiên, và thành thật nên dịu giọng nói :

— Đúng nàng là sư-muội tôi, cô gái mà Đặng-lão tiên-bối đã gặp trên Động-Đình-Hồ hôm ấy. Nàng tên Lý-thanh-Loan.

Đặng-như-Long dậm chân, trợn mắt nói :

— Chuyện này lão thật không hiểu nổi tình ra sao cả. Nhưng lão đoán chắc phải có một nguyên nhân. Bởi vì đây là một nghiêm lệnh của Hồng-Kỳ phân cuộc, không phải do kẻ thù hạ làm bậy. Hồng-Kỳ phân cuộc đã ra lệnh cho khắp các đồ đệ từ trên bờ dưới nước phải bố trí bao vây kia mà !

Quân-Vũ tức giận nói :

— Nhưng bắt nàng để làm gì ? Sư-muội tôi là một cô gái thuần

thiết ngây thơ, chưa hề gây thù oán với ai, thì kẻ bắt nàng chỉ là kẻ có tà ý.

Đặng-như-Long biến sắc mặt, nói :

— Quy luật của Bang Thiên-Long cấm ngặt việc dâm dật. Hồng-Kỳ phân-cuộc là kẻ đứng đầu điều khiển một bộ phận trong bang lẽ nào có thể vi phạm qui luật mà làm chuyện đó. Mã hiệp nghĩ như thế thật sai lầm.

Quân-Vũ quá tức giận, nghĩ thầm :

— Lão Hồ-nam-Bình đứng đầu Hồng-Kỳ phân cuộc của Thiên-Long bang, tiếng tăm vang dội trong giang hồ đã mấy mươi năm nay, có ý đâu lão làm chuyện dâm dật như vậy ? Nhưng nếu không làm chuyện dâm-dật thì lão ra lệnh bắt Thanh-Loan đưa về Kim-Bắc để làm gì ? Thanh-Loan chỉ là một cô gái ngây thơ, từ nhỏ đến giờ mới bước ra khỏi chùa Hoa-Lâm lần đầu ? Chỉ có Hồ-nam-Bình tính việc tà-dục mới ra lệnh bắt Thanh-Loan mà thôi.

Chàng cứ nghĩ đi nghĩ lại như vậy mà chưa biết cho thế nào phải.

Đột nhiên, chàng nghĩ đến Bạch-vân-Phi, lúc gặp mặt nơi Phan-lương-Hồ. Bạch-vân-Phi có nói với chàng là « Tô-phi-Phụng quyết không chịu đau khổ mãi trong lòng. Nàng có thể dùng nhiều cách để gây rối với tình yêu... » Mà Tô-Phi-Phụng là ái nữ của Hải-Thiên Nhất-Tào Tô-Băng-Hải, hiện làm Bang chủ của bang Thiên-Long, thế thì có lẽ Tô-phi-Phụng đã lập mưu bắt cóc Thanh-Loan rồi...

Với ý nghĩ này, Quân-Vũ cho là mười phần không sai một. Chàng âm hận, cắn răng, nhón cao chân lên, nói với Đặng-như-Long :

— Đúng rồi ! Đúng là mưu của con quỷ nhỏ đó.

Đặng-như-Long thấy Quân-Vũ đứng sững sờ suy nghĩ một lúc, lại nhón chân nói một câu mà ông ta không hiểu ý nghĩa ra sao cả, nên nhíu mày hỏi lại :

— Mã hiệp ! Mã hiệp nhận thấy lão đối xử với Mã hiệp có thành thật chăng ? Thân của lão đã phải nhờ sư-phụ của Mã hiệp cứu thoát mới còn sống được mấy mươi năm thừa trên mặt đất này, đến nay lão vẫn chưa gặp cơ hội báo đáp. Bây giờ Mã hiệp chưa vội tìm hiểu do bọn bang bắt cóc sư-muội làm gì, mà nên gấp rút tìm hiểu dấu vết của sư-muội để kịp thời giải cứu là hơn.

Quân-Vũ thở dài, nói :

— Tình của Đặng lão tiền bối đối với tôi rất tốt, lời của Đặng lão tiền bối dạy tôi rất phải. Nhưng hiện giờ tôi đã được tin hai tên ác tăng nào đó bắt cóc Thanh-Loan, thì tôi chỉ còn có cách dò hỏi các chùa chiền để tìm nàng mà thôi.

Đặng-như-Long mỉm cười bảo :

— Như vậy cũng được ! Nhưng Mã hiệp một người một kiếm, vượt cho hết hàng cùng ngõ hẻm để tìm Thanh-Loan là một chuyện rất khó khăn, chưa biết đến thời gian nào mới gặp được. Theo ý tôi thì nên dùng phương tiện này. Hiện nay các đồ đệ Thiên-Long bang khắp đó đây như một mảnh lưới nhện. Mỗi việc lạ ở các nơi có thể truyền về trong nháy mắt khắp miệt Giang-nam vạn dặm này. Mã hiệp nên theo tôi ! Tôi sẽ vì Mã hiệp mà hỏi thăm tin tức này cho.

Quân-Vũ thấy Đặng-như-Long nói có lý, và thành thật, nên gật đầu ưng thuận. Và lại ngoài phương pháp này, Quân-Vũ không còn tìm được một phương pháp nào ưu tú hơn.

Chàng sắp sửa theo gót Đặng-như-Long thì đằng xa có một con tuấn mã cất vó chạy đến như một vết khói. Con ngựa phóng đi rất nhanh, hiện rõ trong không gian như một cái bóng mờ.

Loáng mắt nó đã đến gần Quân-Vũ.

Chàng dừng bước, trở mặt nhìn. Đúng là một con thần mã ! Sắc lông màu đỏ có điểm bạc, bờm dài ba thước, chân cao. Trên lưng một chàng trai tuấn tú, mình mặc áo màu vàng lợt, lưng thắt dây nịt bằng lụa trắng, khuôn mặt đầy đặn, da trắng như tuyết, môi đỏ như son, mũi cao miệng rộng, nhưng chỉ có đôi mắt hơi nhỏ, tay áo xoắn lên để lộ bốn chiếc vòng vàng sáng chói.

Chàng thiếu niên này đẹp thì có đẹp, nhưng thiếu phong độ anh hùng. Nếu đem so với Quân-Vũ thì Quân-Vũ có vẻ anh hùng ăn dật, còn chàng trai đó lại nặng nề phong lưu.

Chàng thiếu niên đến trước mặt Quân-Vũ ghì ngựa lại. Hai người đưa mắt nhìn nhau một lúc, thì chàng trai áo vàng nhảy xuống đất, chắp tay nói với Đặng-như-Long :

— Đặng phân-đầu lại đến trước tôi một bước. Bồn bang cuộc bị cướp mất nữ phạm có tìm ra được manh mối nào chưa ?

Quân-Vũ nghe chàng trai ấy gọi Thanh-Loan là nữ phạm, lòng như đốt, không đợi Đặng-như-Long kịp trả lời, cười nhạt nói :

— Quý bang-Cuộc chẳng qua là một tổ chức giang hồ, không lý

không theo mệnh lệnh của triều đình ? Giữa ban ngày dám bắt cóc con gái đàn bà còn gọi người ta là phạm nhân ! Tôi chẳng biết người bị bắt đó đã phạm về tội gì ?

Chàng trai áo vàng đỏ mặt, đưa tay rút cây kim hoàn kiếm ra, chỉ vào mặt Quân-Vũ nạt lớn :

— Mày là ai mà dám hờn lão như thế ?

Quân-Vũ thấy thanh kiếm của chàng trai đó hơi lạ. Hình dáng thì giống kiếm, nhưng gần ở chỗ tay cầm có thêm ba cái vòng vàng treo lủng lẳng. Dưới ánh sáng, lưỡi kiếm, và vòng vàng chói ngời lên. Mũi kiếm lay động thì ba chiếc vòng vàng đó đánh vào nhau kêu leng keng.

Trong tiếng kêu ấy, Quân-Vũ cảm thấy như có một điệu nhạc trôi lên, làm cho Quân-Vũ ngạc nhiên không ít.

Quân-Vũ biết người ấy tuy nhỏ tuổi, đẹp trai, nhưng có một bản lĩnh không phải tầm thường, liền lui ra một bước, và rút kiếm thủ thế.

Đặng-như-Long vội vã bước đến giữa, nhìn hai người, tươi cười nói :

— Xin hai vị dừng tay ! Trên giang hồ có câu « bắt tri giả bất tội. » Hễ không biết nhau thì lời nói méch lòng nhau là việc thường. Tôi xin đứng ra giới thiệu để đôi bên thông cảm.

Ông ta chỉ vào Quân-Vũ nói với chàng trai áo vàng :

— Đây là Mã-quân-Vũ, đại đệ-tử của Huyền-Thanh đạo-sư thuộc phái Côn-Luân.

Rồi ông ta quay đầu lại, trở vào chàng trai áo vàng, mỉm cười nói với Quân-Vũ :

— Còn đây Kim-hoàn nhị-lang Tô-Hùng, con trai của Tô bang chủ bang Thiên-long.

Tô-Hùng quay nhìn Đặng-như-Long hỏi :

— Bang Thiên-Long chúng ta vừa bắt cóc người con gái đó là ai ? Tại sao nói đến người con gái đó lại làm cho người này giận dữ như vậy.

Đặng-như-Long nói :

— Hồng kỳ phân-cuộc ra lệnh bắt thiếu nữ đó chính là sư-muội của Mã hiệp này.

Tô-Hùng thu kim hoàn kiếm về, cau mày nói :

— Sao ? Chúng ta lại bắt cóc nữ đệ-tử của phái Côn-Luân ?

Đặng-như-Long đáp :

— Tôi không được rõ. Nhưng theo lời của Mã hiệp thì thiếu nữ đó là sư-muội của Mã hiệp.

Quân-Vũ cũng giắt kiếm vào lưng nói tiếp :

— Tôi từ Diên-châu bên-ba đến đây nào phải chuyện đùa. Nếu không phải sư-muội của tôi thì tôi đã không phải khổ nhục đến thế.

Đặng-như-Long lắc đầu nói :

— Tôi chỉ tiếp được lệnh của Hồng-kỳ-Phân cuộc là phải người tiếp ứng để áp giải một thiếu-nữ, còn nguyên nhân tại sao phải bắt thật tôi chẳng hề hay biết.

Tô-Hùng cảm thấy như trong người có một cái gì lăm lỏi, chấp tay xá Quân-Vũ một cái, và nói :

— Thế thì tôi đã trách lầm Mã huynh. Xin Mã huynh chớ giận.

Đoạn chàng trịnh trọng nói tiếp :

— Thiên-Long bang cuộc của chúng tôi tuy là một tổ chức giang-hồ nhưng có một uy lực rất nghiêm. Kẻ nào giết lầm một người lành thì kẻ đó tất phải bị trừng trị. Hồ trưởng lão nắm quyền Hồng-kỳ phân cuộc trong bang, chắc không bao giờ làm sai qui luật như thế thì việc này đúng hay sai bây giờ chưa thể nào biện luận nổi, xin Vũ huynh tha cho tôi cái tội không thể đoán được đó. Nhưng đầu trái phải, chẳng bao lâu cũng sẽ biết.

Quân-Vũ thấy Tô-Hùng ăn nói diễm đạm, nhã-nhận, lòng cũng khâm phục.

Tô-Hùng lại nói tiếp :

— Buổi sáng nay, tôi nghe tin bộ hạ cấp báo rằng bốn bang bị cướp tại nơi này nên vội vã chạy đến xem thử. Bây giờ nếu Mã huynh muốn truy vấn sư muội thì chỉ có cách là theo chúng tôi về phân-cuộc để hội kiến với Hồ trưởng lão, người cầm đầu Hồng-kỳ phân-cuộc mới rõ nổi trắng đen. Nếu cần, tôi sẽ giúp Mã huynh bắt buộc Hồ trưởng lão phải tìm cho ra sư-muội của Vũ huynh để giao trả lại.

Quân-Vũ nghe Tô-Hùng nói rất có cảm tình và hợp lý, nên chàng chẳng chút nghi ngờ, gục đầu nói :

— Tô-huynh nói rất phải ! Muốn truy tầm sư-muội tôi, hiện nay tôi chỉ còn có cách là nhờ vào sự giúp đỡ của quý bang-cuộc mà thôi. Tôi nguyện tuân theo lời chỉ dẫn của Tô-huynh.

Tô-Hùng mỉm cười nói :

— Mã huynh quá khiêm tốn ! Nếu Mã huynh không chê tôi là kẻ

lốt nát, thô-lậu thì chúng ta cùng nhau kết nghĩa kim băng.

Quân-Vũ thẹn thùng, nói :

— Vừa rồi tôi nóng tính đã dùng lời lẽ xúc phạm đến Tô-huynh. Tô-huynh có thể tha cho tôi tội đó chăng ?

Dứt lời, Quân-Vũ lại cúi đầu xá dài một cái, làm cho Tô-Hùng ái ngại.

Tô-Hùng liền cúi đầu chào trả lễ, rồi tươi cười nói :

— Khi này tiểu-đệ cũng đã trách mắng Mã huynh, đó cũng là một lỗi lầm, chỉ nông nổi, Mã huynh đã không bắt tội mà còn thủ lễ như vậy làm cho tiểu-đệ thêm thẹn.

Đặng-như-Long đứng một bên, thấy hai chàng thiếu-niên ban nãy tâm hăm mặt giận, suýt đánh nhau, bây giờ lại biến thành một đôi bạn thân mật chẳng khác tâm giao, lấy làm thích chí, cười lớn nói :

— Hai vị đều có khí phách anh hùng và trọng nghĩa, thật trong lòng ít kẻ bì. Tuy nhiên nơi đây không phải là chỗ chúng ta trò chuyện lâu dài được. Vậy xin mời về Dương-gia-tập, tại bến Chương-giang, tôi có ghé lớn chờ sẵn, chúng ta cùng nhau vui chung ly rượu gọi là tình huynh đệ. Hơn nữa, ở đây chúng ta có thể truyền lệnh cho đồ đệ tỏa ra khắp vùng, truy tầm tin tức về sư muội của Mã hiệp.

Dứt lời, Đặng-như-Long phất tay áo một cái, hai tên đại-hán ở đằng sau vội vã dắt hai con ngựa đem đến, yên cương đã sẵn.

Đặng-như-Long mời Quân-Vũ lên lưng một con, rồi ông ta cũng nhảy lên lưng một con, ra rồi hướng về phía bến dò Chương-giang.

Quân-Vũ muốn chờ Tô-Hùng cùng đi. Đặng-như-Long quay lại nói :

— Ngựa Xích-vân truy phong của Tô công-tử một ngày chạy nghìn dặm. Chúng ta cần phải đi trước mới kịp.

Quân-Vũ và Đặng-như-Long kẻ trước người sau, phóng ngựa chạy rất nhanh.

oOo

HỒI THỨ MƯỜI HAI

ĐÔI BẠN SƠ GIAO

Mã-quân-Vũ và Đặng-như-Long vừa cho ngựa phi khỏi mấy trượng thì thấy bên mình một làn gió cuốn tới.

Con Xích-vân truy phong của Tô-Hùng từ sau vượt tới như một mũi tên đỏ. Chẳng mấy chốc, cả người lẫn ngựa đã mất dạng.

Quân-Vũ và Đặng-như-Long đến bến Chương-giang thì Tô-Hùng đã đến đó từ lâu rồi. Ba người bỏ ngựa xuống thuyền.

Quân-Vũ thấy trong thuyền bày biện rất sang trọng, màn treo nệm gấm trông rất tao nhã.

Đặng-như-Long mời Tô-Hùng và Quân-Vũ ngồi bên bàn, rồi lấy một lá cờ trắng có thêu kim tuyến, bước ra đứng ở đầu thuyền phất qua phất lại mấy cái, tức thì đằng xa có bốn chiếc thuyền con rẽ sóng chạy đến như bay. Mỗi thuyền có bốn đại-hán, mặc áo cộc đeo dao, sắp thành hàng ngang đứng trước mũi thuyền.

Đặng-như-Long nét mặt nghiêm trang, truyền giao công việc bằng mấy câu rất ngắn.

Mười hai chàng đại-hán cúi đầu tuân lệnh! Các ghe quay mũi rẽ sóng tản mác khắp nơi, chỉ loáng mắt đã biến mất dạng.

Đặng-như-Long đi chậm vào khoang, gọi hai tên tiểu-đồng mặc áo xanh bưng rượu và các thức ăn đặt lên bàn, rồi mời Quân-Vũ và Tô-Hùng nhập tiệc.

Quân-Vũ đang vờn-vơ nghĩ đến Thanh-Loan còn lòng dạ nào ăn uống được nữa. Chàng chỉ uống được hai ly rồi buồn bã ngồi thừ ra đấy.

Đặng-như-Long thấy Quân-Vũ nét mặt sầu khổ, cười an ủi:

— Mã hiệp hãy gác lại mối buồn một bên, để an lòng uống rượu. Tôi đã phái người đi dò tin khắp các bốn phương để truy tìm Thanh-Loan cô-nương. Có lẽ chỉ trong một vài hôm nữa sẽ có tin lành.

Tô-Hùng xen vào cười lớn, nói:

— Chỉ cần dò được tin tức của sư-muội anh là xong. Lúc đó tiểu-đệ nguyện cho Mã huynh mượn con Xích-vân truy-phong này để đuổi địch. Con ngựa tôi một ngày có thể chạy ngàn dặm, khỏi lo việc địch trốn thoát.

Quân-Vũ vô cùng cảm kích, tạ ơn nói:

— Tô huynh đối với tôi tốt quá! Dầu thế nào tôi cũng chẳng dám quên ơn. Nhưng con Xích-vân truy-phong là con ngựa quý của Tô huynh dùng để làm chân, tôi đâu dám mượn.

Tô-Hùng nói:

— Con ngựa này tôi đã hứa cho sư-muội tôi là Tô-phi-Phụng. Có lẽ cách ba tháng sau Xích-vân truy-phong sẽ không còn là của tôi nữa.

Quân-Vũ nghe nói đến Tô-phi-Phụng mặt biến sắc. Nhưng chàng cố giấu mối nghi ngờ, giả cách bình thản nói:

— Có ngựa quý thì lo gì không truy tìm được hai tên ác tăng kia. Nhưng Tô-huynh đối xử tốt với tôi như thế tôi biết lấy gì tạ ơn.

Tô-Hùng nói:

— Nếu Mã huynh không truy tìm hai tên Hòa-thượng ấy thì tiểu-đệ cũng quyết phải tìm cho gặp mặt chúng, để xem chúng là hạng người nào mà có được gan dạ đường ấy. Thôi, Mã huynh chớ buồn, nếu được tin hai tên Hòa-thượng ấy xuất hiện nơi nào thì hai ta cùng chung sức đuổi theo.

Dứt lời, Tô-Hùng nâng ly mời Quân-Vũ, và nói tiếp:

— Mời Mã huynh đến đây, tiểu-đệ có ý muốn kết giao tình bằng hữu. Còn việc Hồ trưởng lão cầm đầu Hồng-Kỳ phản cuộc đã bắt cóc sư-muội của anh, tôi xin sẽ thân hành đến gặp ông ta để truy vấn về việc này.

Dứt lời lại mời Quân-Vũ nâng ly.

Quân-Vũ thấy tâm tình của Tô-Hùng đối với chàng không còn từ chối được nữa, phải cùng Tô-Hùng đối ẩm, và tạm thời quên chuyện của Thanh-Loan.

Hai người trao đổi tâm tình mỗi lúc một mặn mà thêm.

Tô-Hùng triu mến nhìn Quân-Vũ nói:

— Trong đời tôi chưa hề gặp một người nào hợp tình hợp ý như Vũ huynh. Hai ta được gặp nhau hôm nay kẻ cũng là duyên trời định.

Quân-Vũ uống đến say mềm. Tiệc mãn, Quân-Vũ nằm ngủ mê trên giường đệm.

Chàng đã trải qua mấy ngày mệt mỏi, mắt ăn mắt ngủ, giờ đây lại bị rượu say nên vừa đặt lưng xuống Quân-Vũ đã mê mang không còn hay biết gì nữa cả.

Cho đến lúc chàng tỉnh giấc thì trời đã về đêm. Bên chàng một cây nến lớn tỏa ánh sáng lung linh. Trong khoang thuyền bày biện rất sang nhã.

Chàng đưa mắt nhìn quanh thì thấy bên cạnh chàng, Tô-Hùng cũng kê một cái giường nằm gần đó.

Chàng tưởng Tô-Hùng cũng đang say giấc, nhưng không, chàng vừa cựa mình thì Tô-Hùng đã nhòm dậy, nhìn chàng tươi cười nói:

— Mấy ngày nay chắc Mã huynh vất vả lắm! Giấc ngủ của Mã-huynh vừa đúng bảy tiếng đồng hồ.

Quân-Vũ đứng dậy nói:

— Tiều-đệ chưa quen uống rượu, nên mỗi khi cần uống thì say mèm, phải ngủ cả ngày.

Hai người đang nói chuyện thì một tên đồng-tử đã bung nước rửa mặt đến cho Quân-Vũ, và một tên khác bung thức ăn đặt lên bàn.

Tô-Hùng mời Quân-Vũ ăn xong, cả hai dắt ra trước mũi thuyền ngồi xem phong cảnh.

Bấy giờ mới đầu canh một, ánh trăng non tỏa màu vàng nhạt, rắc trên mặt sông Chương-Giang như muôn nghìn con rắn vàng đùa dờn trên mặt nước. Gió nhẹ hiu hiu thổi, căng một cánh buồm to thẳng đứng.

Quân-Vũ thấy con thuyền chèo đang thuận buồm xuôi gió lướt nhanh như ngựa chạy, nhưng trên thuyền vẫn êm ả không chút lay động.

Chàng quay lại hỏi Tô-Hùng :

— Tô-huynh ! Bây giờ chúng ta đi đâu vậy ?

Tô-Hùng đáp :

— Vào đầu giờ hội đêm vừa rồi, tôi có tiếp được tin của bọn bang-cuộc ở miền Nam-Xương báo cho biết là có hai Hòa-Thượng khả nghi xuất hiện nơi đó...

Quân-Vũ không đợi Tô-Hùng nói hết, vội ngắt lời :

— Sao ? Có tìm được vết tích gì của sư-muội tôi chăng ?

Nói xong, chàng cảm thấy mình quá hấp tấp nên thẹn thùng cúi mặt.

Tô-Hùng mỉm cười đáp :

— Chưa biết được ! Hiện nay chưa thể tìm hiểu được tung tích của sư-muội anh. Cái tin vừa nhận được chỉ là một tin tình nghi, vì các đồ đệ ở Nam-Xương báo tin là có hai Hòa-Thượng giống như hai người đã đánh cướp Lý cô-nương hôm nọ.

Quân-Vũ hỏi :

— Thế sao các đầu lĩnh trong quý bang không đón bắt họ lại ?

Tô-Hùng nói :

— Có lẽ chúng nó thấy hai người ấy võ-công đặc-dị, không dám ra tay ! Hơn nữa trong lúc chưa có lệnh của Phân-cuộc mà chúng hành động rủi sơ xuất thì tội ấy chúng phải mang.

Quân-Vũ hỏi :

— Thế thì bây giờ chúng ta đến Nam-Xương ?

Tô-Hùng gật đầu, nói :

— Tôi tiếp được tin của Đặng lão vội...

cho nhờ neo. Đáng lẽ cho Vũ-huynh biết tin tức này sớm hơn, nhưng thấy vũ huynh đang say giấc, tôi không muốn làm phiền.

Quân-Vũ nói :

— Ô ! Có gì đâu mà phiền ! Tôi đang nóng lòng chờ tin mà !

Tô-Hùng mỉm cười nói :

— Qua mỗi bản khoán của Vũ-huynh, tôi đoán chắc Vũ-huynh có thâm tình với sư-muội lắm, phải không ?

Quân-Vũ đỏ mặt, không biết trả lời làm sao. Qua một lúc chàng mới thở dài nói :

— Nàng là một thiếu-nữ hiền lành, thuần khiết, chưa hiểu chuyện đời bao nhiêu, do đó tôi phải lo lắng cho nàng nhiều.

Tô-Hùng lại nhìn Quân-Vũ nói :

— Tuy Vũ-huynh không nói ra, nhưng xét qua tâm hồn của Vũ-huynh tiều-đệ cũng đã hiểu được một phần nào rồi.

Quân-Vũ vừa muốn trả lời, nhưng chợt nghĩ ra điều gì khác, vội nói :

— Tô-huynh, anh có hiểu vì sao quý phân-cuộc lại định bắt cóc sư-muội tôi không ?

Tô-Hùng lắc đầu :

— Chuyện này thực tình tôi chưa rõ. Nhưng Mã-huynh cứ an-tâm, đến khi tìm được sư-muội của Mã huynh rồi, tôi sẽ đích thân tìm gặp Hồ-nam-Bình trưởng lão để hỏi rõ nguyên-do đó.

Đôi bạn trẻ càng thấy thích-hợp, và dây thân-mật lại càng siết chặt thêm.

Trời đã quá khuya, vầng trăng bắt đầu treo trên đồi núi xa, Tô-Hùng rủ Quân-Vũ vào khoang an giấc.

Sáng hôm sau, thuyền đã cập bến Nam-Xương. Tô-Hùng dắt Quân-Vũ bước lên bờ thì đã thấy hai tên đồ-đệ của Thiên-Long bang đang đón ai đấy.

Chốc lát, lại có một đồ-đệ nữa, mặc áo xanh, lưng mang dao, đến trước Tô-Hùng đưa tay chào, và nói câu chúc mừng sức khỏe.

Tô-Hùng đưa nửa bàn tay lên, ra hiệu rồi hỏi :

— Hai Hòa thượng đi bộ đó, hiện trú nơi đâu ?

Tên đệ-tử đeo dao lễ mễ đáp :

— Đồ-đệ đã cho người theo dõi đêm hôm qua. Hiện chúng đang ngụ tại khách sạn Duyệt-lai ở Nam-xương này. Bây giờ có lẽ họ chưa

rời khỏi nơi đó.

Tô-Hùng quay đầu nhìn Quân-Vũ mỉm cười rồi nói với tên bộ hạ mang dao :

— Người cho người dắt ngựa ta theo, còn người lập tức dẫn ta đến khách-sạn Duyệt-Lai xem thử.

Người đeo dao quay lại ra lệnh cho hai tên bộ hạ kia, rồi đi dẫn đường vào thành phố.

Quân-Vũ thấy rõ địa vị của Tô-Hùng trong bang cuộc, không phải dưới tay của Đặng-như-Long, nên chàng cũng làm ra vẻ bề trên, quay lại hỏi tên đeo dao :

— Quý huynh tên họ là gì ?

Người áo xanh cúi đầu đáp :

— Tiểu-đệ tên Thủy Xà Trương-Tài, nhờ ơn phân cuộc phái đến đây nhận nhiệm vụ đầu-linh trong hạt Nam-Xương này.

Quân-Vũ lại hỏi :

— Hai hòa-thượng đó có dắt theo một cô gái chăng ?

Trương-Tài lắc đầu nói :

— Tôi vừa được lệnh của Đặng lão tiền bối truy tầm hai hòa-thượng. Vừa rồi thấy có hai người này đột nhiên xuất hiện nơi đây nên phải báo lại. Ngoài hai người đó thì tuyệt nhiên không còn thấy một ai khác nữa.

Quân-Vũ nghe nói mặt tiu nghỉu, quay qua nhìn Tô-Hùng.

Tô-Hùng nói :

— Sư-muội của anh đã được phái Côn-Luân truyền dạy võ công, nếu hai hòa thượng đó không phải là kẻ bản lĩnh cao siêu thì không dễ gì áp bức được nàng đâu. Chỉ có điều là Lý cô-nương theo lời anh nói thì kinh nghiệm giang hồ chưa có, đó là điều đáng sợ. Trong đời nhiều lúc kinh nghiệm còn quý hơn võ-công.

Dứt lời, Tô-Hùng hỏi Trương-Tài đi gặp.

Ba người chạy một lúc không lâu thì đã đến khách-sạn Duyệt-Lai.

Đây là một khách sạn lớn nhất ở miền Tây-Quan, phòng ngủ dựng lên cả một dãy dài liên tiếp với nhau hơn trăm căn.

Ba người bước đến cửa khách sạn lúc còn quá sớm, nên cánh cửa còn đóng kín.

Thủy Xà Trương-Tài lập tức đưa tay đâm mạnh vào cánh cửa. Cánh cửa bật tung ra. Một Tiểu-nhị từ bên trong mắt nhắm mắt mở,

áo quần xốc xếch, nét mặt hăm hăm chạy đến. Nhưng khi thấy Trương-Tài, người ấy có vẻ sợ sệt, gài nút áo lại, lễ mễ cúi đầu hỏi :

— A ! Ông Trương-Tài ! Có việc gì đến sớm thế ?

Trương-Tài vẻ mặt lạnh lùng hỏi :

— Hai hòa-thượng ngụ trong khách sạn này đã đi chưa ?

Tên Tiểu-nhị cúi đầu nói :

— Hai người ấy trọ trong viện hàng thứ hai, có lẽ họ chưa đi. Ông cần gặp họ thì xin cứ ngồi đây chờ tôi đi gọi.

Trương-Tài lắc đầu nói :

— Không cần ! Người dẫn ta đến ngay phòng của chúng.

Tiểu nhị thấy Trương-Tài lưng có đeo một lưỡi dao lớn, còn Quân-Vũ và Tô-Hùng đều có vũ khí cả, nên chẳng dám nhiều lời, vội dắt ba người thẳng đến hàng hai trong khách sạn.

Khi đến trước cửa phòng, tiểu-nhị dừng chân lại gọi lớn :

— Hai vị hòa-thượng ! Có khách đến, xin hai vị dậy mà đón tiếp.

Tiểu-nhị la đến bốn năm lần, trong phòng vẫn vắng lặng, chẳng hề nghe một tiếng động.

Trương-Tài nóng như lửa đốt, tung chân đá mạnh một cái, hai cánh cửa bật ra. Cả ba ngang nhiên bước vào.

Nhưng vừa nhìn thấy cảnh tượng trong đó, cả ba người đều sửng sốt, đứng lặng thình một lúc như bị một sức thôi miên nào vậy.

Trong phòng không có hai Hòa-thượng đó, mà chỉ có hai cái đầu, máu me bê bết sắp lên mặt bàn. Còn trên giường hai cái xác không đầu để nằm ngang ở đấy.

Trương-Tài xem kỹ, thấy hai cái đầu đúng là hai bộ hạ mà hắn đã phái đến đây để theo dõi hai Hòa-thượng.

Tô-Hùng đã biết hai nạn nhân là bộ hạ trong Thiên-Long bang, tức giận đến sôi gan, mặt biến sắc, cười nhạt hai tiếng, mắt chòng chọc nhìn vào mặt Trương-Tài,

Bây giờ Trương-Tài còn kinh sợ hơn lúc mới thấy hai chiếc đầu lâu nữa. Hắn đưa mắt nhìn Quân-Vũ như tỏ ý van xin Quân-Vũ giúp hắn điều gì.

Tô-Hùng thông thả bước đến gần Trương-Tài điềm tĩnh nói :

— Trương đầu lĩnh thật sợ ý quá ! Sự việc quan trọng đến thế này sao lại phải hai người thiếu kinh nghiệm võ công đến đây theo dõi chúng, để đến nỗi phải bị chết thảm ?

Mặt Trương-Tài xám ngắt như tro, chấp tay đáp :

— Hai người mà đồ đệ phải đến đây là hai tay cao thủ trong chi cuộc Nam-Xương.

Tô-Hùng cười nhạt nói :

— A ! Thế thì ta đã khiến trách oan người rồi ?

Trương-Tài nói :

— Đồ đệ chỉ xin Tô công tử thương tình tha thứ cho đồ đệ tội đáng chết này.

Tô-Hùng đột nhiên bước đến, cầm cánh tay Trương-Tài, cười nói :

— Tha người cũng được, song qui luật Thiên-Long bang còn ai tôn trọng nữa ? Người quá khinh địch làm cho hai tên đồ đệ chết oan ! Chỉ có hai tên ác tăng mà người không giữ được nó thì còn làm được việc gì.

Nói chưa dứt tiếng thì Tô-Hùng đã đưa tay điểm vào huyệt « kiên tinh » của Trương-Tài.

Quân-Vũ thấy Tô-Hùng đang điểm tinh bỗng xuất thủ quá độc, lòng không nỡ đứng nhìn, liền bước tới, dùng một chiêu thế cản tay Tô-Hùng lại và nói :

— Chuyện này không phải do lỗi ở Trương đầu lĩnh, mà do hai tên ác tăng đó quá sức lợi hại. Xin Tô huynh niệm tình tôi, tha chết cho Trương-Tài một lần.

Tô-Hùng cười lớn nói :

— Mã huynh muốn tha chết cho hắn ?

Quân-Vũ nhìn Tô-Hùng gật đầu :

— Không phải lỗi do hắn, xin Tô-huynh niệm tình.

Tô-Hùng quay lại nhìn Trương-Tài nói :

— Ta nể lời Mã huynh tha chết cho người một lần.

Trương-Tài tuy được Tô-Hùng thả ra, nhưng sắc mặt vẫn còn sợ hãi, thông hai tay đứng thẳng, hình như chưa dám tin hẳn.

Qua một lúc lâu, thấy Tô-Hùng không có cử chỉ trừng phạt nào khác, hắn mới dám quay đầu lại nói với Quân-Vũ :

— Mã huynh đoán không sai ! Hai tên ác tăng đó thật không phải hạng tầm thường. Lỗi điểm huyệt của chúng không những chỉ làm cho ngưng đọng mạch máu mà còn làm tổn thương đến cốt tủy nữa. Như vậy làm sao hai đồng bọn của chúng tôi khỏi mất đầu với chúng được.

Trong lúc đang nói chuyện thì Đặng-như-Long cũng chạy đến,

khám xét hai xác chết của bộ hạ, rồi buồn bã bảo Trương-Tài :

— Việc đã lỡ, vậy phải ráp hai chiếc đầu vào hai cái xác, bỏ trong bao bố, đem đi chôn cất tử tế, không nên để cho người ngoài biết. Còn đối với chủ khách sạn cũng chớ nên gây chuyện lời thôi.

Trương-Tài được tha tội, cũng muốn lánh mặt đi nơi khác cho xong, nên khi nghe nói, liền đi tìm một bao bố, gói hai tử thi, vác lên vai, chào mọi người lui ra khỏi khách sạn.

Trương-Tài đi rồi, Đặng - như - Long nói với Tô-Hùng như đề nghị lỗi :

— Không ngờ hai tên ác tăng đó dám dùng độc thủ làm hại mất hai đồ đệ của phân cuộc ! Chúng nó đêm hôm qua đã ngủ nơi đây, thì bây giờ chắc cũng chưa chạy đi đâu xa. Ngoài tám mươi dặm thành Nam-Xương còn có đồ đệ của phân cuộc, chỉ khi nào chúng có cánh bay lên trời mới thoát khỏi mành lưới của chúng ta thôi. Mã hiệp cứ an tâm, sớm tối ngày nay thế nào cũng nhận được tin chúng nó.

Quân-Vũ tuy lòng nóng nảy, nhưng cũng phải giả cách bình tĩnh nói :

— Đặng lão tiên bối và Tô huynh vì truy tầm sư muội tôi mà phải bận tâm. Tôi cảm thấy không an lòng. Và lại, vì việc này mà quý phân cuộc thiệt mất hai vị cao thủ thật, là...

Tô-Hùng không đợi Quân-Vũ nói hết tiếp lời :

— Mã huynh có ý niệm này thật không đúng ! Chuyện này không phải là chuyện riêng của Mã huynh, mà bang cuộc chúng tôi có trách nhiệm phải truy tầm những kẻ đã cướp giật, dám khinh thường bốn bang. Hơn nữa, sóng gió xảy đến cho sư-muội anh chính là Thiên-Long bang chúng tôi phải chịu một phần trách nhiệm. Dầu phải mò mẫm lê gót khắp các chùa chiền để tìm sư muội anh, tôi vẫn không dám từ chối.

Lời nói vừa dứt, vẻ mặt tươi cười của Tô-Hùng bỗng nhiên đổi sắc.

Quân-Vũ muốn mở lời, thì Đặng-như-Long đã nói trước :

— Tô công-tử và Mã-hiệp chớ tranh luận làm gì việc đó. Tình thế hiện giờ chỉ nên bình tĩnh đề cùng nhau bàn định kế hoạch truy-địch mà thôi. Theo ý tôi thì hai vị nên trở về thuyền để chờ tin tức là hơn.

Cả ba đều bước ra khỏi khách sạn. Bên ngoài đã có một tên đồ đệ áo xanh dắt ngựa đứng chờ.

Tô-Hùng nắm lấy cương ngựa, cùng Quân-Vũ kẻ vai đi trước. Đặng-như-Long lĩnh mệnh theo sau.

Khi về đến bờ sông, ba người thoáng thấy Trương-Tài từ xa chạy đến như bay. Loáng mắt hắn đã dừng chân trước mặt ba người cúi đầu nói :

— Đồ đệ vừa nhận được tin hai hòa thượng đó xuất hiện tại phía đông bắc Nam-Xương độ hai mươi dặm.

Tô-Hùng trợn ngược đôi mi, hai luồng nhần quang như điện chớp, nhìn Trương-Tài hỏi lại :

— Cách đông bắc Nam-Xương hai mươi dặm ? Người nói không sai chứ ?

Trương-Tài lễ mễ thưa :

— Tôi vừa được Tô công-tử tha chết lễ nào dám thất soát.

Tô-Hùng quay đầu lại nói với Đặng-như-Long :

— Đặng-lão đi đường thủy chặn đường về mạn bắc. Tôi và Mã huynh cỡi Xích-vân truy phong từ đường bộ đuổi theo.

Dứt lời, Tô-Hùng nhảy phốc lên ngựa, đưa tay gọi Quân-Vũ :

— Mã huynh ! Hãy mau cùng tôi truy địch. Quân-Vũ thấy da mặt của Tô-Hùng trắng như phấn, trong chớp mắt đã diễn biến qua nhiều trạng thái vui giận không thường. Tuy nhiên, mỗi khi nói chuyện với Quân-Vũ thì mặt chàng luôn luôn tươi cười niềm nở.

Quân-Vũ thầm nghĩ :

— Người này đối với mình rất tốt, nhưng trong thâm-ý cũng khó mà biết được. Dù sao trong lúc sơ ngộ ta cũng nên thận trọng là hơn.

Chàng vừa nghĩ thoáng qua như thế thì Tô-Hùng đã giục lên yên. Chàng phải theo lời phóng mình ngồi phía sau Tô-Hùng.

Chàng vừa đặt dít chưa ngồi vững thì Tô-Hùng đã thúc cương. Con Xích-vân truy phong chồm bốn vó phóng đi như tên bắn.

Đây là lần đầu tiên Quân-Vũ ngồi trên lưng ngựa. Chàng cảm thấy ngựa chạy như bay, đằng sau bụi cuốn ngắt trời, hai bên tai gió thổi vun vút, cỏ cây bên đường như nối nhau nhào ra đằng sau.

Chẳng bao lâu, con Xích-vân truy-phong đã đưa hai người chạy được hai mươi mấy dặm.

Tô-Hùng cho ngựa dừng lại, quay đầu nói với Quân-Vũ :

— Hai tên ác tăng nếu đã chạy về mạn bắc tất phải chạy theo đường này qua bến đò Phan-duyên-Hồ, rẽ ngõ Lạc-Hóa đề vào núi Cửu-Linh. Dù sao chúng cũng đã biết có người theo đuổi, tất nhiên chúng phải tìm cách tẩu thoát.

Tôi không cần giấu với Mã huynh làm gì, khắp vùng Giang-Nam này từ đường thủy đến đường bộ đều có đồ đệ của Thiên-Long bang bố trí. Hai tên ác tăng kia xem hành vi và cử chỉ thì lại là hai tay võ công thượng thặng, lại đầy kinh nghiệm giang hồ. Thế nào chúng cũng sớm vào núi Cửu-Linh để tìm nơi lánh mặt.

Quân-Vũ đáp :

— Tiều-đệ mới bước vào giang hồ, chưa được bao nhiêu kinh nghiệm, xin tùy ý Tô-huynh định liệu, Vũ tôi cứ làm theo lời dạy bảo của Tô-huynh là được.

Tô-Hùng cười lớn nói :

— Nếu báo cáo của Trương-Tài không sai thì tôi nhất quyết hai tên ác tăng đang tìm đường chạy vào núi. Chúng ta có con Xích-vân truy phong này thì chỉ chừng đúng Ngọ hôm nay chúng ta đã đuổi kịp.

Tô-Hùng lại thúc cương cho ngựa tiến bước. Lần này con Xích-vân truy phong lại còn chạy nhanh hơn nữa. Quân-Vũ cảm thấy như chàng đang bay giữa lưng mây.

Trong lúc ngựa đang lướt gió thì Tô-Hùng bỗng buộc miệng kêu lên :

— Quả thật không sai ! Hai tên ác tăng đó đang ở trước mặt ta kia.

Quân-Vũ bị Tô-Hùng ngồi đằng trước che khuất, chàng toan nghiêng đầu lại xem thì Tô-Hùng đã từ trên lưng ngựa bay bổng xuống đất như một chiếc lá khô bắn thẳng về đằng trước. Con Xích-vân truy-phong thấy chủ nó rời khỏi yên, nó cũng từ từ dừng vó.

Quân-Vũ đưa mắt nhìn tới phía trước đã thấy Tô-Hùng đang đứng cản đường hai hòa-thượng, cách đó không xa.

Hai hòa thượng, một người cao lớn, vai mang thiên trượng, một người thấp nhỏ lưng đeo dao lớn. Cả hai đều mặc áo thiên màu xám tro, giữa eo gài một dây nịt đan bằng cây mè.

Tô-Hùng chặn đường hai hòa thượng xong đưa tay vẫy gọi Quân-Vũ :

— Mã huynh hãy mau đến đây.

Quân-Vũ nhảy xuống ngựa, chạy đến đứng song song với Tô-Hùng, nhìn kỹ vào mặt hai vị hòa thượng thấy người nào mặt mày cũng hung ác, đôi mắt sáng chói chứng tỏ võ công rất thâm hậu. Tuy nhiên, cả hai đều có vẻ trầm tĩnh khác thường, trở mắt nhìn Tô-Hùng và Quân-Vũ từ

đầu đến chân, rồi lại quay nhìn con Xích vân truy phong.

Hòa thượng cao lớn buông tiếng hỏi :

— Hai vị thí chủ ! Con ngựa này tốt quá !

Tô-Hùng tròn mắt mỉm cười nói :

— Sao ? Hai đại sư có ý muốn hóa kiếp làm con ngựa đó sao ?

Hòa thượng bé thấp cười khẽ hai tiếng rồi thông thả đáp :

— Kê tu hành ít khi thích ngựa ! Ngựa tuy tốt nhưng đối với kê tu hành thì thật là món vô dụng.

Tô-Hùng quay mặt nói với Quân-Vũ :

— Mã huynh nên cẩn thận đề phòng ! Hai gã ác tăng này xem ra cồ quái lắm đấy.

Quân-Vũ gạt đầu chưa kịp đáp thì hòa thượng cao đã cười lớn, cất tiếng nói :

— Mỗi cái miệng của hòa thượng đều đã từng ăn khắp của thiên hạ. Hai vị thí chủ nếu dụng ý đánh người tu hành thì lúc chết không tránh khỏi phải qua mười tám tầng địa ngục.

Tô-Hùng vẫn giữ vẻ mặt điềm đạm nói :

— Hai đại sư chó nói lắm lời.

Rồi chàng quàng tay ra sau lưng rút cây Kim hoàn kiếm, tròn mắt hỏi :

— Ở khách sạn Duyệt-Lai có phải hai đại sư đã giết hai tên bộ hạ của Thiên-Long bang chăng ?

Hòa thượng thấp bé nhướn đôi mắt chuột, liếc qua liếc lại mấy cái, rồi nói một cách khinh khỉnh :

— Cửa Phật quảng đại, không cần người đến. Nếu tiểu thí chủ có ý muốn theo hai đồ đệ đó sớm về cõi Phật chắc Phật cũng không cản trở.

Tô-Hùng cười nhạt nói :

— Nếu vậy, nơi nghĩa trang tại Dương-gia tập, chôn cướp gái và đã thương ba đồ đệ của bọn bang cũng là hành vi tể độ của hai đại sư sao ?

Hòa thượng thấp bé nhe răng cười nói :

— Người tu hành chỉ muốn xin chữ duyên, thế thì gặp duyên mà không đạt sao phải.

Quân-Vũ thấy hai tên ác-tăng dùng những giọng nhẹ nhàng, dịu ngoa như vậy, lòng nổi nóng nạt lớn :

— Đã mặc áo cà sa, nương cửa Phật mà cướp gái giết người thì

đúng là phường gian ác rồi ! Chúng mày giấu nàng thiếu nữ áo đỏ chỗ nào, nói mau.

Hòa thượng cao lớn nói :

— Nền nhớ là Phật-pháp vô biên. Cô gái áo đỏ đã qua cửa từ bi, đưa vào không môn thì đời này người đừng mong gì gặp cô ta nữa.

Quân-Vũ nghe nói rùng mình, tròn mắt, máu sôi cuộn cuộn, đưa tay rút mạnh trường kiếm ra, toan xáp chiến. Nhưng Tô-Hùng đã xuất thế trước, tung kim-hoàn-kiếm đâm thẳng đến trước mặt hòa thượng bé.

Hòa thượng bé mỉm cười, lách mình qua, rút lưỡi dao trên lưng sáng chói. Thân pháp của hòa thượng bé rất lẹ làng, nhưng Tô-Hùng còn nhanh nhẹn hơn nữa. Vừa diềm trật một chiêu, chàng đã tiếp liền chiêu thứ hai, và chỉ trong nháy mắt đã công tám chiêu cùng một loạt đâm cho hòa thượng bé thất kinh phải lùi ra hơn một trượng.

Quân-Vũ đứng ngoài xem đấu, thấy kiếm pháp của Tô-Hùng vừa nhanh vừa hiểm, lòng thầm khen phục chẳng cùng.

Tuy nhiên, hòa thượng bé không phải vì thế mà chịu phục. Lão liền biến chiêu, cây dao to gió lớn vù vù, lập tức giành lại thế công áp đảo Tô-Hùng.

Trong chốc lát, dao kiếm lộng gió, ánh sáng như hai dải lụa, quần tròn hai đối thủ.

Tô-Hùng thấy hòa thượng bé trên tay chỉ có một con dao mà uy thế rất phi thường nên không dám khinh khi. Cây kim hoàn kiếm của chàng phải tung múa như vũ bão, những khoen vòng kêu như sóng nhạc trong chốc lát, cả hai đã đấu với nhau hơn hai mươi mấy hiệp.

Tô-Hùng nghĩ rằng hòa thượng bé này mà có được võ công kỳ diệu như thế, nếu không dùng những tuyệt chiêu trong Thiên-Long thì không thể nào giết lão ta nổi.

Nghĩ thế, Tô-Hùng lập tức sử dụng ba chiêu pháp cực kỳ lợi hại mà thân phụ chàng, Tô-bằng-Hải, đã đích truyền.

Ba chiêu pháp "Thiên võng la tiên" vừa phát động thì lưỡi kiếm Tô-Hùng chẳng khác nào muôn nghìn ánh sao chớp nhoáng.

Nguyên ba chiêu kiếm pháp này là một bí quyết của Tô-bằng-Hải, đưa đời tận tụy, sau khi nghiên cứu về kiếm thuật trong thiên hạ, ông ta mới gia tâm sáng chế ra môn tuyệt học đó. Hai chiêu đầu lạnh lẽo, nhưng chỉ để làm cho đối phương rối loạn tinh thần, còn chiêu thứ ba "Thiên võng la tiên" thì hoàn toàn độc đáo.

Tô-Hùng từ nhỏ đã được Tô-bằng-Hải truyền thụ võ công. Với bí quyết « Thiên võng la tiễn » chính Tô-Hùng cũng đã phải mất công phu rèn luyện hơn mấy năm trời.

Giờ đây là lần đầu tiên chàng đem ra xử dụng. Không ngờ uy thế quả nhiên lợi hại.

Hòa thượng bé tuy võ công khá cao, nhưng với môn kiếm tuyệt học này không sao hóa giải nổi. Lão cảm thấy như một chiếc mống bạc bao trùm cả người lão, và tai lão luôn luôn rối loạn vì những tiếng rung của những chiếc vòng trên lưỡi kiếm của Tô-Hùng.

Hai chiêu đầu, hòa thượng bé đã hoảng hốt, đến chiêu thứ ba thì lão hòa thượng cảm thấy như một mảnh lưới bạc chạy lên đầu lão.

Lão đưa dao lên đỡ, và toan nhảy lùi lại đằng sau, nhưng không còn kịp nữa, chiếc vòng trên lưỡi kiếm của Tô-Hùng đã tròng vào lưỡi dao của hòa thượng bé, khóa chặt lại.

Hòa thượng bé vùng vẫy, muốn giật dao ra, thì thoảng một cái, mũi kiếm Tô-Hùng đã phập xuống, chặt đứt cánh tay của lão hòa thượng bé rồi.

Tô-Hùng đã chặt đứt cánh tay của hòa thượng còn giật mạnh lưỡi kim hoàn kiếm một cái, khiến cho lưỡi dao theo cánh tay đứt của đối thủ văng xa hơn ba trượng.

Bỗng nghe Quân-Vũ la lớn :

— Tô huynh hãy đề phòng ám khí !

Tô-Hùng thất kinh, né mình sang một bên thì ba mũi phi ngân đã bắn tới sáng lòe, cách mình Tô-Hùng không đầy một tấc.

Thật may ! Nếu không có Quân-Vũ trông thấy thì lão hòa thượng sao đứng một bên đã hại mạng Tô-Hùng bằng ám khí rồi.

Thấy ám khí bắn trượt đối phương, lão hòa thượng cao liền vùng hiện tượng xông vào quét ngang một đường trước mặt Tô-Hùng.

Cây kim hoàn kiếm của Tô-Hùng tuy có lợi hại là dùng để khóa vũ khí của đối phương nhưng trúng phải cây thiền trượng của lão hòa thượng này vừa dài vừa lớn, sức nặng nghìn cân, nên Tô-Hùng không lăm ngang nhiên đối địch, phải tránh mình sang một bên đề lừa hể khác.

Quân-Vũ thấy Tô-Hùng đã chặt đứt một cánh tay của hòa thượng bé, và giao đấu đã thấm mệt, nên vội rút trường kiếm xông vào nói :

— Tô huynh ! Xin đề lão ác tăng lớn vóc này cho tiểu đệ.

Tô-Hùng mỉm cười dừng tay, thu kiếm lại. Quân-Vũ dùng chiêu « Thần long bãi vũ » diềm thẳng đến trước mặt nhà sư cao lớn đó.

Nhà sư lớn liền biến thế thiền trượng theo lối « Nghinh vân phong nguyệt » đỡ lại.

Trường kiếm và thiền trượng quấn vào nhau tạo thành một sức gió vô cùng mãnh liệt.

Quân-Vũ biết cây thiền trượng của lão hòa thượng không phải vừa liền dùng tất cả những chiêu thuật trong « Phân quang kiếm pháp » để phân công, nhưng đều bị lão hòa thượng hóa giải hết.

Quá năm chiêu, Quân-Vũ nóng lòng, một bên dùng « Truy vận thập nhị kiếm » một bên dùng « Thập bát La-hán chương » hai tay kiếm và chương đánh ra một lúc.

Với hai tư thế này hợp lại có mãnh lực phi thường. Lão hòa thượng vừa lo đỡ đường « Truy vận kiếm » thì bị tay trái của Quân-Vũ phát chương đánh trúng một đấm vào ngực, làm cho thân người lão phải tung lên, rồi ngồi xuống đất một tiếng « phịch » máu trong miệng trào ra mấy ngụm.

Tô-Hùng thấy Quân-Vũ xuất thủ chưa đầy mười chiêu đã hạ được lão hòa thượng mập, lòng khâm phục vô cùng.

Chàng bước đến tươi cười nói :

— Kiếm pháp Côn-Luân lợi hại lắm ! Tiểu đệ không sao bị kịp.

Quân-Vũ xỉ mũi kiếm về sát ngực hòa thượng mập, rồi quay lại nói với Tô-Hùng.

— Tô huynh quá khen ! Kiếm thuật của tiểu đệ còn thua Tô huynh quá xa !

Tô-Hùng không đáp lời, chậm bước đến gần Quân-Vũ, nhìn vào mặt lão hòa thượng đó, cười ha hả, nói :

— Chúng mày là bọn ác tăng, võ nghệ chẳng bao nhiêu mà cũng lăm phách lối trên giang hồ. Các ngươi cướp cô gái áo đỏ giấu vào đâu ? Nói mau.

Hòa thượng lớn phun ra một miệng máu, nói giọng hằn học :

— Phật ông chẳng may bị bại, chém giết tùy ý các người ! Đùng đùng dùng cực hình tra tấn bắt khai điều này lẽ nào.

Tô-Hùng cười lớn, tiếp :

— Người có đủ gan dạ thế sao ? Vậy thì ta cho người ném thứ đồn cực hình này xem người có phải vị La-hán mình đồng xương sắt hay không thì biết.

— Dứt lời, Tô-Hùng quay đầu liếc thấy hòa thượng bé thừa lúc không ai để ý muốn bỏ trốn.

Chàng lập tức cỡi chiếc vòng vàng trong tay ném mạnh một cái. Ánh sáng lập lòe như điện. Chỉ nghe lão hòa thượng nhỏ la lên một tiếng, thì chiếc vòng kia đã đánh đúng vào chiếc đầu trọc của lão hề đôi, lão nhào xuống đất chết liền.

Tô-Hùng bình tĩnh bước tới lượm chiếc vòng chuỗi những vết máu dính trên chiếc áo cà sa, rồi đeo vào tay. Lại dắt con Xích-Vân truy-phong đến gần Quán-Vũ, nói :

— Cho một đũa về « Cực lạc » rồi ! Còn một đũa phải giữ lại mạng sống để tra vấn. Tôi không tin hẳn có đủ gan dạ liều chết. Nhưng nơi đây là đường của quan quân thường qua lại, để hẳn nơi đây tra hỏi không tiện. Chúng ta đem nó vào một chỗ hẻo lánh rồi sẽ tính sau.

Dứt lời, Tô-Hùng đưa tay phải điểm vào huyệt « Phong thủ nguyệt » của hòa thượng, còn tay trái vút xác lão bỏ lên lưng ngựa dắt đi.

Quán-Vũ giắt trường kiếm vào lưng, vội vã bước theo.

Hai người đến một cánh rừng hoang, cách đây không xa mấy. Tô-Hùng xô xác hòa thượng xuống, dùng tay giải huyệt đạo, và tươi cười nhìn vào mặt nhà tu nói :

— Đại sư ! Ta thấy hai bên cũng còn duyên. Vậy thì người cho ta biết tông tích của thiếu nữ mà người đã bắt cóc, rồi ta sẽ để cho người được tự do lựa chọn một con đường chết. Người nghĩ sao ?

Hòa thượng cười ngạo nghề đáp :

— Thật ông quyết không để cho chúng bay vừa lòng.

Tô-Hùng không đợi cho hòa thượng nói dứt câu, cười ha hả, ngắt lời :

— Mày đã muốn ném thử mùi cay đắng của thế gian thì ta cũng chẳng dám hẹp lòng. Nhưng đừng bảo ta là độc ác đấy nhé !

oOo

HỒI THỨ MƯỜI BA

ÁC TĂNG ĐÈN TÔI

Tô-Hùng nói dứt lời, đưa mắt nhìn Quán-Vũ cười lớn, rồi tung chân đá hòa thượng áo xám lộn nhào mấy vòng.

Đoạn, chàng cỡi dây lưng bằng cuộn dây mè, treo ngược hai chân nhà tu lên một cành cây, đồng thời điểm vào hai huyệt « khúc trích và mạch môn » của lão.

Xong lại lượm một mớ cành lá khô đem lửa đốt cho khói lên cuộn cuộn, xông thẳng vào mũi hòa thượng áo xám đó.

Hòa thượng nước mắt nước mũi chảy ròng ròng, mồ hôi toát ra như tắm. Hai tay lão bị điểm huyệt không còn cử động được nữa, còn Tô-Hùng lại đứng sát một bên, mỗi khi lão cự mình cử động thì lại tức khắc điểm vào các huyệt quan.

Quán-Vũ đứng một bên, thấy thế lòng không chịu nổi. Tuy hòa thượng không phải là người tốt, song dùng cực hình tra tấn để bắt lão khai, Quán-Vũ không nỡ. Chàng đưa mắt nhìn Tô-Hùng thì thấy Tô-Hùng rất hứng thú trước hành động đó.

Quán-Vũ nghĩ thầm :

— Tô-Hùng xem tướng mạo nhu nhả, sắc đẹp như con gái, tại sao lương tâm có thể ác hiểm như vậy ?

Hòa thượng tuy không bị đánh đập gì, nhưng bị khói nghẹt thở, không sao chịu nổi, đành phải la lên, xin dừng mạng.

Tô-Hùng mở bô hòa thượng xuống, rồi cười ngạo-nghe nói :

— Thế nào ? Nếu mày không chịu khai thì ta sẽ thử các môn tàn khốc. Mày có gan nữa chẳng ?

Cái đầu trọc của hòa thượng đã bị lửa đốt sém da, bông đi một vạt lớn, nên mép quai lim đi, dần dần mới hồi tỉnh, đáp :

— Người thiếu nữ đã bị các sư đệ đồng môn của ta tiếp dẫn đi rồi.

Tô-Hùng nhướng mắt, cười nói :

— Như vậy đồng đảng của bọn mày đâu phải ít ?

Hòa thượng đôi mắt bị khói đỏ hoe. nhưng cũng tỏ ra giận dữ, nhìn Tô-Hùng :

— Đúng vậy ! Dầu ta có chỉ chỗ cho chúng bay, thì chúng bay cũng không đủ tài đến đó để đoạt lại thiếu nữ kia.

Kim hoàn nhị lang Tô-Hùng cười hề hề, hỏi :

— A ! Mày còn dùng bọn đồng đảng để hăm dọa chúng tao. Mày cứ thử nói ra xem chúng tao có dám đến đó phá nát sào huyết của đồng bọn mày không ? Nhưng này ! Tao nói cho mày biết, nếu đối trá thì đừng trách tao ác độc đó nghe !

Hòa thượng thở dài một hơi, nói :

— Nếu muốn tìm gặp thiếu nữ áo đỏ thì hãy tìm đến Đại-hồ sơn, Vân-Vu Tự tìm người trụ trì chùa ấy tên là Thông-Linh thiền sư.

Nói đến đó, lão hòa thượng ngừng một lúc rồi lại tiếp :

— Ta chỉ có thể nói như thế mà thôi. Ngoài ra, dầu chúng bay có hành hạ tao cách nào tao cũng chẳng nói thêm gì nữa.

Tô-Hùng cười gằn, nói :

— Nữ đệ-tử của phái Côn-Luân mà bay bắt đem về Vân-Vu Tự để làm gì ?

Hòa thượng lạnh lùng mỉm cười, nói :

— Cái đó ta không biết. Nhưng liệu sức hai người có dám mạo hiểm đến Vân-Vu Tự không ?

Tô-Hùng cười ngạo nghễ, vụt một lần kiểm sáng lòa vọt qua, chiếc đầu trục của hòa thượng đã văng xa hơn mấy trượng, máu phun đỏ ối.

Quân-Vũ muốn cản lại, nhưng không kịp, thất kinh hỏi :

— Tô huynh, anh làm sao có thể tin lời lão ác tăng này được. Hắn nói dối thì sao ?

Tô-Hùng tra kiếm vào vỏ, nói :

— Mã huynh nói rất đúng, tên ác tăng này xảo quyết lắm. Nếu không chém đầu nó, chúng ta cũng không thể tra vấn gì hơn.

Quân-Vũ nói :

— Thì cứ để đó nó, may ra nó thổ lộ một sơ hở nào rồi chúng ta sẽ lần mò tìm tòi. Tô huynh chém nó đi mà ích gì.

Tô-Hùng nói :

— Nó đã thổ lộ Đại-hồ sơn, Vân-Vu Tự, thì tuy ở đây không phải là sào huyết cũng có một tương quan nào. Chúng ta nên đến đó xem sao.

Quân-Vũ hỏi :

— Lão đó lại khích chúng mình đến đó là ý gì nhỉ ?

Tô-Hùng vừa cười vừa đáp :

— Có lẽ lão muốn chúng mình đến đó để mượn tay kẻ khác hại mạng chẳng ? Như vậy Thông-Linh thiền sư nếu không phải người ăn tu cũng là kẻ giang hồ quái kiệt rồi. Trước đây tôi có nghe một số cướp biển giải nghệ, sống cuộc đời ăn hiệp an nhàn, chẳng biết Thông-Linh thiền sư thuộc vào hạng người nào.

Quân-Vũ nói :

— Cái cần thiết hiện nay là chúng ta làm sao tìm được sào huyết của bọn ác tăng này. Biết đâu Vân-Vu Tự chẳng phải là chỗ ẩn trú của bọn này.

Tô-Hùng lắc đầu :

— Tôi không tin thế. Vì nếu là sào huyết của hắn thì chẳng bao giờ hắn dám chỉ ra một cách rành rẽ như vậy. Nhưng không hề gì, nếu Mã huynh muốn đến đó cũng được. Hai tên ác tăng này đã biết rõ tông-tịch Thông-Linh thiền-sư thì dĩ nhiên Thông-Linh thiền-sư cũng phải biết tông-tịch của hai tên ác tăng ấy. Chúng ta đến Vân-Vu Tự tìm hỏi Thông-Linh thiền-sư. Nếu ông ta là người chân tu tất chỉ sào huyết của chúng cho chúng ta, còn nếu Thông-Linh thiền-sư không chỉ nẻo, tức là ông ta cũng có dính líu đến chuyện này rồi.

Quân-Vũ nói :

— Đúng đấy, Tô-huynh kiến thức rất rộng, muốn tìm tông-tịch Lý sư-muội tôi, không thể không đến Đại-hồ sơn một phen.

Tô-Hùng vừa cười vừa nói đùa :

— Lòng Mã huynh hiện nay chẳng khác con kiến đang bò trên nồi com, tiêu-đệ đâu dám làm mất thì giờ quý báu của Mã huynh.

Dứt lời, Tô-Hùng dắt con Xích-vân Truy-phong ra khỏi rừng, nhảy vọt lên yên và bảo Quân-Vũ :

— Mã huynh, mau lên ngựa ! Chúng ta muốn đến Đại-hồ sơn tất nhiên phải qua núi Cửu-Linh. Sau khi đến Lạc-Hóa dùng cơm xong, chúng ta lại phải đi suốt đêm.

Quân-Vũ nói :

— Vùng Cửu-linh núi hiểm ngàn trùng, con Xích-vân Truy-phong tuy là một thần mã, nhưng cũng khó vượt qua muôn ngàn khe suối. Theo ý tôi nên giao ngựa lại cho Đặng lão tiền bối, rồi hai ta cùng

đi bộ tiện hơn.

Tô-Hùng cười lớn đáp :

— Xích-vân truy phong nếu không thể vượt qua đồi cao hồ thâm thì sao gọi là thần mã. Mã huynh cứ an lòng lên ngựa, chúng ta sẽ tiến về Đại-hồ sơn.

Mã-quân-Vũ nửa tin nửa ngờ, theo lời nhảy lên ngựa. Tô-Hùng giật cương, ngựa chạy như tên bay. Chỉ trong chớp lát đã qua khỏi ba ba mươi dặm, đến bờ sông Chương-giang.

Tô-Hùng ghim cương ngựa mặt lên trời rú lên một tiếng. Tiếng rú quái dị phi thường, làm rền cả không gian. Quân-Vũ biết đó là ám hiệu của Thiên-long bang nên không dám tò mò hỏi đến.

Bỗng nhiên ở giữa dòng sông xuất hiện hai chiếc thuyền con lướt sóng chéo vào bờ.

Tô-Hùng nắm tay Quân-Vũ bước xuống một thuyền, còn một thuyền có hai tên đồ đệ bắt con Xích vân truy phong dẫn xuống.

Hai ghe chờ người và ngựa lướt qua sông. Chẳng mấy chốc đã đến phía bên kia bờ rồi.

Tô-Hùng nhảy lên bờ, quay đầu dặn hai tên đồ-đệ chèo ghe :

— Chúng mày có gặp Đặng-lão thì nói là ta và Mã hiệp-sĩ đã đến Vân-Vu Tự rồi.

Dứt lời, Tô-Hùng tươi cười nhảy lên ngựa cùng Mã-quân-Vũ, giật cương cho ngựa cất vó.

Chỉ thấy bụi bay ngất trời như một trận cuồng phong. Tô-Hùng muốn để Mã-quân-Vũ thưởng thức cái kỳ tài của con thần mã, nên từ lúc lên yên đã buông cương.

Ngựa chạy quá mau, làm cho người đi đường phải dừng chân mà xem. Nhưng chẳng qua họ chỉ thấy một cuộn mây đỏ theo gió bay vèo, không làm sao rõ được người ngồi trên lưng ngựa đó là ai.

Qua một lúc lâu, ngựa chạy được hai trăm dặm, Tô-Hùng mới chịu dừng cương, thì bấy giờ đã đến địa giới núi Cửu-linh rồi. Nơi đây có một thị trấn nhỏ gọi là Cao-hồ-tập.

Tô-Hùng nhảy xuống ngựa, chỉ những đỉnh núi trùng trùng điệp điệp trước mắt, nói với Quân-Vũ :

— Dãy trường sơn này là Cửu-Linh, chúng ta phải vượt qua dãy núi đồi liên miên này trước rồi đến Nghi-Linh. Đến đó chúng ta còn phải đi thêm hơn trăm dặm đường núi nữa mới tới chân Đại-hồ sơn.

Tính ra, chúng ta còn phải trải qua hơn sáu bảy trăm dặm lộ-trình nữa.

Mã-quân-Vũ nóng lòng tìm Thanh-Loan muốn đến ngay chân núi Đại-hồ, nên nghe Tô-Hùng nói, chớp chớp đôi mắt đáp :

— Thế thì đêm nay chúng ta đi không kịp rồi ?

Tô-Hùng mỉm cười đáp :

— Sáu bảy trăm dặm mà phải qua bao nhiêu hang sâu hồ thâm thực khó đoán trước được thời giờ. Ngay như tiêu đề đây, khinh thân có hạn, song cũng phải một ngày một đêm mới có thể vượt nổi.

Mã-quân-Vũ chung sống với Tô-Hùng đã hai ngày, biết Tô-Hùng võ công hơn chàng, lời nói của Tô-Hùng tuy có vẻ thực tình song bên trong lại có ẩn một nụ cười, làm cho Quân-Vũ thẹn đỏ mặt.

Chàng chưa kịp đáp thì Tô-Hùng đã cười khê nói :

— Tuy vậy Mã huynh chớ lo ! Chúng ta đã có con thần mã thì chỉ trong đêm nay chúng ta có thể vượt qua khoảng lộ trình đó. Mai sáng Mã huynh đã đến Đại-hồ sơn và gặp mặt sư muội nơi chùa Vân-Vu rồi.

Dứt lời, Tô-Hùng lại cười lớn, nắm tay Quân-Vũ dắt vào một túp diêm.

Hai người ăn thật mau. Ăn xong, Tô-Hùng mua thêm một ít lương khô rồi cùng với Quân-Vũ nhảy lên ngựa.

Con thần mã như hiểu được ý chủ, cất đầu rú lên một tiếng, rồi chồm bốn vó chạy như tên.

Trong chớp lát đã vào núi. Nhìn thẳng phía trước chỉ thấy đồi núi chập chùng và liền nhau như úp bát. Con đường không thể còn biết là bao xa nữa.

Mã-quân-Vũ thấy thế núi càng vào sâu càng nguy hiểm, hang sâu hồ thâm, đường hẹp quanh co, trượt chân một cái có thể lăn nhào xuống vực nát thân lập tức.

Chàng nghĩ thầm :

— Nguy hiểm như thế này dẫu con Xích-Vân truy phong là thần mã cũng khó tránh được nguy.

Ý nghĩ vừa phớt qua trong óc thì Quân-Vũ lại nghe một tiếng "hí" kinh hoàng, con Xích-vân Truy-phong cất vó trương mình nhảy qua một cái hồ sâu dài hơn một trượng.

Chàng không kịp đề phòng, thiếu chút nữa bay xuống đất. Chàng phải dùng hai tay bấu lấy mình ngựa.

Con tuấn mã phóng qua khỏi vực lại nhảy lên sườn đồi, rồi bay

qua vực. Cứ thế nó chạy như giông gió.

Quân-Vũ nín thở, nhử thăm :

— Ôi ! Trong đời lại có giống ngựa tài tình như thế, thật quý thay !

Dưới ánh trăng mờ, vó ngựa sải như bay. Nhiều vực sâu Quân-Vũ chưa kịp thấy mà tuấn mã đã nhảy qua rồi, chàng có cảm giác như mình đang bay trong mây gió.

Chàng cũng không còn biết là đã qua bao nhiêu vực sâu hố thẳm, và bao nhiêu dốc đá cheo leo nữa.

Độ vài tiếng đồng hồ, Tô-Hùng gò cương xuống ngựa, cho ngựa nghỉ hơi một chút rồi lại lên yên tiếp tục hành trình.

Bây giờ trời đã về khuya, sương đêm gieo nặng hột, mà vó ngựa vẫn phóng đều trong cõi non ngàn hiem trở.

Quân-Vũ thấy Tô-Hùng vốn quý con ngựa này, nhưng tại sao cứ bắt nó chạy mãi, lòng không an, thỏ thẻ hỏi :

— Tô huynh, Xích-vân Truy-phong tuy là thần mã, nhưng cứ chạy mãi như thế này cũng phải kiệt sức mất. Hay chúng ta tạm nghỉ ngơi đêm nay rồi ngày mai sẽ đi.

Tô-Hùng khẽ cười đáp :

— Tôi chỉ sợ Mã huynh nóng lòng, đâu có nghỉ lại đây cũng không sao ngủ được, nên phải chiều lòng Mã huynh đẩy thôi. Thực ra, trên khắp giang-hồ, từ lâu nay vì tánh tình tôi lãnh-đạm nên không thể kết thân với ai. Trong đời tôi chỉ có hai người thân là sư-phụ, và sư-muội rồi mà thôi. Nay có thêm Mã huynh nữa là ba người. Mã huynh đã là người thân của tôi rồi, thì dù Xích-vân truy phong có ngã ra chết mà giúp Mã huynh được việc thì tôi cũng vui lòng.

Mã-Quân-Vũ nghe Tô-Hùng nói, giật mình nghĩ thầm :

— Tô-Hùng tuy bên ngoài có vẻ đẹp trai, nhưng bên trong thâm-độc phi thường. Cứ như hành động của hắn đối với tên ác tăng vừa rồi thì rõ. Bên ngoài vẫn cười tươi, mà lương tâm hiem ác. Tuy nhiên, hắn lại đối với mình rất ân-hậu, chẳng hiểu vì lẽ gì ? Vấn đề này thật khó xét đoán. Tuy nhiên, dù sao hắn đã có lòng tốt với mình thì mình cũng phải đối xử với hắn thật tình.

Nghĩ như thế, Quân-Vũ ôn tồn nói :

— Tô huynh đối với tôi tình nghĩa rất sâu xa, chẳng biết ngày nào tôi có dịp báo đền. Nếu sau này có xa nhau, tôi nguyện khắc ghi vào lòng.

Tô-Hùng quay mặt lại, trợn mắt nhìn Quân-Vũ tỏ vẻ bất bình :

— Đã là bạn thân nhau rồi sao Mã huynh còn câu nệ như vậy ? Lòng Mã huynh không thật đối với tôi chăng ?

Quân-Vũ vốn thành thực, nhưng bị Tô-Hùng trách móc, không biết phải nói sao ? Tuy nhiên Quân-Vũ vốn là kẻ thông minh, vội tìm lời khỏa lấp.

— Tô huynh ! Lúc này anh có nhắc đến em gái của anh ! Người ấy chắc anh cũng cảm mến lắm ?

Tô-Hùng thở dài, nói :

— Nó là Tô-Phi-Phụng, có thể gọi là một thiếu nữ sắc tài gồm đủ, khắp vùng Giang-nam không ai bì kịp. Nếu có dịp nào gặp gỡ, tôi sẽ giới thiệu với Mã huynh.

Quân-Vũ muốn nói với Tô-Hùng việc chàng đã gặp Tô-Phi-Phụng, nhưng chàng lại thôi, vì e Tô-Hùng có thể hiểu lầm. Chàng định lúc nào gặp Tô-Phi-Phụng sẽ hay.

Hai người lại phi ngựa chạy nhanh hơn.

Con Xích - Vân truy - phong quả là con ngựa thần, càng chạy càng nhanh. Chưa đến canh ba, nó đã vượt qua khỏi Cửu-Linh sơn, và đến huyện thành Nghi-Linh.

Hai người xuống ngựa nghỉ một lúc, đợi cho ngựa ráo mồ hôi rồi sẽ tiếp tục lên đường. Chẳng mấy chốc họ đã đến rừng Mạc-Phò. Sức lực của con thần mã quả phi thường. Vừa đến canh năm thì họ đặt chân tại Đại-hồ sơn rồi.

Tô-Hùng nhảy xuống ngựa, thấy toàn thân con ngựa mồ hôi ra như tắm.

Kề ra con thần mã vượt mấy trăm dặm đường đến đây cũng đã vất vả lắm rồi.

Tô-Hùng đưa tay sờ đầu ngựa, nhìn sững một lúc, nét mặt tươi vui đổi ra buồn bã.

Quân-Vũ lấy làm lạ, chẳng hiểu vì đâu chàng trai này vui buồn lẫn lộn ?

Chàng thỏ thẻ hỏi :

— Tô huynh sao thế ?

Tô-Hùng quay mặt, mỉm miệng cười, nói :

— Chỉ còn mấy tháng nữa con Xích-Vân truy-phong này không còn là của tôi nữa. Tôi nghĩ đến những lúc gian khổ mà quyến luyến.

Nói đến đây, nét mặt Tô-Hùng lại trở nên vui tươi, lăm lăm :

— Nhưng tặng cho em gái tôi thì cũng như của tôi. Nó là một cô gái kiều diễm nhất thế gian mà.

Dứt lời, Tô-Hùng lại lấy đồ ăn trong túi trao cho Quân-Vũ, và hai người cùng ngồi ghé trên một tảng đá bên đường tạm dừng bữa.

Quân-Vũ vừa ăn vừa nhìn dãy núi trước mắt. Đó là đỉnh Đại-hồ sơn. Núi tuy không cao lắm nhưng chiếm một địa thế rất rộng. Quần-sơn liên miên ước hơn mấy trăm dặm vuông. Chàng nghĩ thầm : —

— Vân-Vu Tự không phải là một ngôi chùa danh tiếng trong thế gian mà lại nằm trong quần-sơn hoang vắng này thì chẳng dễ gì tìm được.

Nghĩ như thế, sắc mặt chàng đượm vẻ u buồn.

Tô-Hùng biết Quân-Vũ đang lo lắng, sợ không tìm ra Vân-vu-tự và Thông-Linh thiền-sư, nên cười ha hả, hỏi :

— Mã huynh nóng lòng tìm vị trụ trì chùa Vân-Vu phải không ?

Quân-Vũ gật đầu, đáp :

— Mấy trăm dặm núi rừng bao phủ, chúng ta dễ gì tìm gặp được.

Tô-Hùng nói :

— Mã huynh cứ an tâm ! Có khi nào chúng ta đã đến Đại-hồ sơn mà không tìm ra Vân-vu-Tự ? Không cần phải nhờ đến các tiểu phu và các người thợ săn để hỏi thăm, tôi cũng đã có cách tìm ra Vân-vu-Tự dễ như chơi. Bây giờ chúng ta hãy nghỉ một lát dưỡng thần, rồi sẽ tính chuyện sau. Nếu Thông-Linh thiền-sư là một ác tăng thì chúng ta lại phải một phen đương đầu với lão.

Dứt lời, Tô-Hùng ngồi xếp bằng trên mặt đá, nhắm mắt vận dụng nội công.

Quân-Vũ thấy Tô-Hùng bảo đảm chắc chắn nên cũng an lòng ngồi dưỡng thần.

Hai người đã có căn bản nội công khá cao, cho nên chỉ ngồi một lúc vận-hơi thở đã thấy khỏe khoắn như thường.

Tô-Hùng mỉm cười, đứng lên nói :

— Thôi, chúng ta vào núi.

Chàng thoăn thoắt nhảy lên một cụm đồi cao trước mặt. Quân-Vũ nổi gót theo sau, và con Xích-Vân truy phong cũng cất vó chạy sau cùng.

Tô-Hùng thuật khinh thân rất kỳ ảo, thân hình lạnh lẽo như chim. Chỉ thấy áo vàng phất phới như một con én bay trong đám mây xanh. Trong chớp mắt chàng đã leo lên hơn mấy chục trượng cao.

Chàng lại nghĩ rằng Quân-Vũ không thể nào đuổi theo kịp, nên

dừng bước quay đầu lại. Ngồi đầu Quân-Vũ đã ở sau lưng chàng không thấy năm bước.

Tô-Hùng lại cười nhạt, phi thân tiến nhanh hơn. Lần này chàng vận dụng hết công lực, nên sức khinh thân nhẹ nhàng không thể tả. Chân vừa chạm đất đã nhảy tung lên, chuyển từng gập đá này sang gập đá kia, chỉ loáng mắt chàng đã lên xuống mười mấy cụm núi. Khi quay đầu lại thì thấy chàng đã bỏ xa Quân-Vũ hơn một trượng.

Bây giờ mặt trời bắt đầu nhô lên, vừng đông sáng chói, muôn ngàn giọt sương long lánh nhuộm đủ màu. Cảnh sắc trong như pha lê. Rừng cây cao thấp sắp thành hàng, thành dãy, xây vòng dưới chân du khách, trông thật đẹp mắt. Dầu ai có mối u buồn mà đứng trước khung cảnh đó cũng phải vui đi một phần lớn.

Tô-Hùng đưa mắt nhìn quanh một vòng rồi quay đầu nói với Quân-Vũ :

— Mặt trời đã mọc, tại sao không thấy một tiểu phu nào cả ? Thế này thì chỉ còn có cách dùng lửa đốt rụi dãy Đại-hồ Sơn này, xem thử lão hòa thượng Thông-Linh có chịu ra mặt không.

Quân-Vũ nghe nói giật mình, trở mắt nhìn ra, rồi đưa tay chỉ vào một chòm cây tùng về phía bắc, nói :

— Đàng kia, trong dãy thông xanh có lẫn màu đỏ, chắc là có một ngôi chùa ẩn trong đó. Chúng ta đến đó xem thử có phải Vân-Vu Tự không ?

Tô-Hùng gật đầu, nắm tay Quân-Vũ nhảy vọt qua sườn đồi, chạy riết về hướng bắc.

Hai người vượt qua ba đỉnh núi, quả nhiên thấy giữa một khe lớn có ẩn một ngôi chùa, không có gì qui mô rộng lớn, nhưng phía trước có viết ba chữ rất uy nghi trên đầu cổng : « Vân-Vu Tự ».

Từ cửa cổng bước vào, đã thấy hai cánh cửa chùa mở bết. Tòa chánh điện trống trơn, chỉ có vài ba pho tượng và mấy bình hương. Tuy nhiên, đầu đầu cũng sạch sẽ.

Trước sân chùa có sân rộng, trồng toàn thứ cây tùng, bá rậm rạp.

Tô-Hùng đi trước, Quân-Vũ nổi gót theo sau. Qua hết đoạn đường đá trắng, vừa bước lên bậc tam cấp, thì Tô-Hùng quay lại nói với Quân-Vũ :

— Thì ra vị Thông-Linh thiền sư này là bậc chân tu cao đạo mà ! Chưa dứt lời, thì bên trong vang ra một giọng cười lạnh lạnh,

à có tiếng hỏi :

— Hai vị thí chủ ở đâu, đến tìm Thông-Linh thiền sư có việc gì ?

Tô-Hùng và Mã-quân-Vũ đều kinh hãi, liếc nhìn nhau.

Loáng mắt trước cửa điện một nhà tăng cao độ hai thước, mặc áo xám, đứng sững nơi đó tự bao giờ rồi. Nét mặt nhà tăng trắng toát như không có chút máu, mình mày ốm nhom, tinh thần bạc nhược, nhưng đôi mắt chiếu sáng ngời, tỏ ra một kẻ có công phu nội lực không phải thường.

Tô-Hùng đưa mắt nhìn quanh một vòng, rồi nhìn nhà tăng, nói :

— Đại sư công phu nội lực khá lắm ! Đại sư đến đây lúc nào mà tôi không biết ?

Nhà tăng áo xám trở mắt nhìn thẳng vào mặt Tô-Hùng, thần thái ất bình thản, nhướn một nụ cười nhạt không đáp.

Quân-Vũ đã sống chung với Tô-Hùng bao nhiêu ngày rồi. Chàng biết Tô-Hùng càng tươi cười chừng nào, càng ra tay ác độc chừng nấy, nên chàng sợ Tô-Hùng làm hỏng việc, vội chạy đến trước mặt cúi đầu chào nhà sư, và lễ phép nói :

— Tôi là đệ tử của phái Côn-Luân, còn Tô huynh đây là tiểu chủ trong bang Thiên-Long. Chúng tôi đến xin bái kiến Thông-Linh thiền sư, không có gì ác ý cả. Chỉ muốn hỏi thăm vị tiền bối một điều.

Nhà sư áo xám cười lớn, hỏi :

— Hai vị đến tìm Thông-Linh thiền-sư chắc rõ quy củ rồi chứ ?

Quân-Vũ nghe nói ngơ ngác, liền đáp :

— Điều đó xin nhờ Đại-sư chỉ dạy cho chúng tôi.

Nhà sư áo xám nhíu mày hỏi :

— Ai đề cho các người đến đây mà không cho các người biết qua về quy củ ?

Quân-Vũ muốn kể lại sự tình cho nhà sư nghe, nhưng lại sợ nếu nhà sư đó là Thông-Linh thiền-sư có dính líu đến việc bắt cóc Thanh-Loan thì tai hại không nhỏ, nên lại thôi.

Nhà sư áo xám thấy Quân-Vũ không trả lời, trợn mắt hỏi :

— Do đâu mày rụt rè như vậy ? Nếu không ai nói cho chúng mày biết rõ quy củ thì đừng mong tìm gặp Thông-Linh thiền-sư.

Tô-Hùng đứng sau lưng Quân-Vũ cười khẩy, nói :

— Chúng tôi đã đến đây tìm Thông-Linh thiền-sư thì để gì không gặp mặt mà chúng tôi chịu trở về. Nếu thiền-sư không ra mặt chúng

tôi nổi lửa thiêu rụi Văn-vu Tự này xem ông ta trốn nơi nào ?

Nhà sư áo xám cười nhạt bảo :

— Được ! được ! Mày cứ thử đốt chùa xem sao ?

Tô-Hùng vừa thò tay vào bọc lấy đá đánh lửa, vừa nói :

— Người tưởng ta hăm dọa à ?

Quân-Vũ sợ Tô-Hùng đốt chùa, nháy ra can :

— Tô huynh hãy chậm tay, để chúng ta nói chuyện với lão xem sao đã.

Tô-Hùng bỏ đá lửa vào túi, ngàng đầu nhìn nhà sư, nói :

— Nếu ta không nể lời bạn ta thì chùa này đã cháy rồi. Mà đã cháy nhà tắt ra mặt chuột.

Nhà sư áo xám đứng lặng lẽ, hỏi lại :

— Chúng bay thực không biết qui củ của Thông-Linh thiền-sư sao ?

Quân-Vũ thật thà đáp :

— Dĩ nhiên chúng tôi không biết mới nhờ đến đại-sư chỉ dạy.

Nhà sư áo xám nói :

— Hai người quả không biết đến qui củ thì ta cũng tha cho, không nở xuống tay. Vậy phải rời nơi này tức khắc. Thông-Linh thiền-sư không dễ gì gặp được đâu ?

Dứt lời, nhà sư quay mình bỏ đi.

Mã Quân-Vũ gọi gấp lại, nói :

— Đại sư xin lưu gót lại đã.

Nhà sư vừa quay lại, Quân-Vũ đã lễ phép cúi chào và nói :

— Chúng tôi từ ngàn dặm đến đây chỉ mong gặp được Thông-Linh thiền-sư, nếu đại sư thương tình chỉ vẽ cho thì Quân-Vũ này cảm ơn hết sức.

Nhà sư áo xám cau mày nói :

— Mày muốn gặp Thông-Linh đại sư thì hãy giao đấu với tao đây. Nếu thắng tao sẽ dẫn đến yết kiến.

Quân-Vũ chưa kịp đáp lời thì Tô-Hùng đứng sau lưng đã cười lớn, nhảy chồm tới, nói :

— A ! Té ra điều lệ muốn gặp lão Thông-Linh là phải giết mày trước ư ? Nếu thế thì mày xem đây.

Vừa nói, Tô-Hùng vừa xuất thủ, diềm vào mặt nhà sư một chiêu « Phân vân thủ nguyệt »

Tăng ni thấy Tô-Hùng xuất thủ lẹ như điện chớp, liền lách sang

một bên tránh né.

Tô-Hùng nhấp nhoáng bởi thêm một lúc hai chiêu nữa. Lần này nhà sư áo xám không lùi bước, mà vung tay dùng thế « cự hồ ngoại môn » trả lại, giải phá chiêu thế của Tô-Hùng ; rồi dùng ngón « hồng ưng lộ di » chặt ngang qua gáy Tô-Hùng.

Tô-Hùng bước tới, nghiêng mình lách qua khỏi thế chưởng, rồi thuận tay đâm vào huyết « âm-giao ».

Nhà sư áo xám thấy Tô-Hùng ra tay quá ác độc, sợ hãi, nghĩ thầm :

— Thăng này xem vẻ yêu kiều như một cô gái, thế mà thân pháp lại lạnh lẽo phi thường.

Lão liền ngã ngửa ra đằng sau, nằm dài dưới mặt đất mới tránh khỏi đòn ác độc đó.

Tô-hùng cười ha hả nói :

— Thế nào ? Người còn muốn thủ vài chiêu nữa hay thôi ?

Người tăng áo xám bị Tô-Hùng nói khích, mặt trắng đỏ hồng, nhún mình nhảy dựng dậy và nói :

— Mày ra tay trước nên chiếm ưu thế đâu phải là tài. Chúng ta hãy trao đổi vài chiêu nữa xem sao ? Nếu quả thật ta bại, ta sẽ dẫn người đến diện kiến Thông-Linh thiền sư.

Tô-Hùng đắc ý, vội phát tay thành một vòng tròn, tươi cười nói :

— Đại sư đã có ý ấy, kẻ hèn này đâu dám chẳng tuân. Xin cùng đại sư lãnh giáo vài chiêu.

Áo vàng của Tô-Hùng đã phất lên, thân pháp biến động, chàng cúi xuống đất, tay mặt dùng thế « song long thủ châu » đâm vào đôi mắt nhà sư áo xám.

Lúc này nhà sư áo xám đã thừa biết nét mặt của Tô-Hùng càng tươi vui càng hiểm ác, nên đã đề phòng trước, tay trái dùng « thác thủ giang » tay phải dùng « bài sơn vận-chương » công lại.

Tô-Hùng thấy nhà sư áo xám đã thủ thế nên thu chưởng về, nhảy lên nửa lừng trời bay qua đầu hòa-thượng.

Trong lúc người chàng chưa đậu xuống đất thì nhà sư đã công tới một chiêu « kim beo lộ móng » đánh lên vai phải của Tô-Hùng.

Tô-Hùng đưa tay gạt ra, nhưng vì chàng chân chưa đạp đất, không đủ sức giải khai thế độc của nhà sư áo xám, nên bị nhà sư đẩy lui ra ngoài ba bước.

Nhà sư áo xám trước đã bị hai tuyệt chiêu của Tô-Hùng suýt vong mạng, giờ đây được dịp tấn công, liền tung mình nhảy theo bởi thêm hai chiêu nữa đề quyết trả thù.

Lần này, hai người không ai nhân nhượng nữa, nhà sư áo xám càng đánh càng hăng, còn Tô-Hùng tuy sức hơi yếu nhưng thế công dùng toàn là những đòn ác hiểm.

Quân-Vũ thấy Tô-Hùng bị ép, có ý muốn xông vào tiếp tay, lại sợ Tô-Hùng bất mãn đành phải đứng bên ngoài nhìn vào.

Trong lúc đang giao đấu, đột nhiên Tô-Hùng cười ha hả nói lớn :

— Vũ huynh ! Anh xem đường quyền của nhà sư này có giống hai tên ác tăng trước đây chăng ?

Mã-quân-Vũ đề ý xem thì thấy quả y như lời Tô-Hùng nói. Các tư thế của nhà sư này không khác gì hai ác-tăng đã đánh cướp Thanh-Loan vừa rồi. Hình như họ đồng một sư-môn mà ra.

Quân-Vũ thấy vậy tức giận, gọi Tô-Hùng nói :

— Tô huynh ! Xin ngưng tay nhường cho tiểu đệ tiếp với nó mấy chiêu.

Tô-Hùng vừa đánh vừa cười, nói với Quân-Vũ :

— Tôi muốn ra tay từ lúc này ! Tại Mã huynh ngăn cản làm mất thì giờ. Bây giờ chắc Mã huynh không trách tôi độc ác nữa chứ ?

Mã-quân-Vũ chưa đáp lời đã thấy áo vàng của Tô-Hùng bay phất phới, lượn qua lượn lại như bướm vờn bông. Nhà sư áo xám mặt mày biến đổi, có vẻ sợ sệt, tay chân luôn cố thủ, không dám tấn công nữa.

Quân-Vũ ngạc nhiên, đứng nhìn thân pháp của Tô-Hùng, lòng khâm phục chẳng cùng. Chàng có biết đâu Tô-Hùng đã sử dụng ba mươi sáu đường võ-công tuyệt luân trong « Lưu vân chương » do Tô-bằng-Hải đích truyền, một tư thế lợi hại bậc nhất trong giang hồ.

Qua mười cái đánh của Tô-Hùng, nhà sư áo xám bị ép vào góc chùa đến nỗi mình mẩy đồ mồ hôi ra như tắm.

Mã-quân-Vũ nghĩ thầm :

— Tô-Hùng quen dùng những ngón độc, xuất thủ là đánh ngay vào huyệt của đối phương. Nếu nhà sư đó chết đi thì làm sao tìm ra Thông-Linh thiền-sư nữa.

Chàng toan mở lời khuyên Tô-Hùng chậm tay lại thì bỗng nghe nhà sư áo xám « á » lên một tiếng, toàn thân ngã quỵ xuống đất, nằm chết lịm.

Xem lại thì Tô-Hùng đã đâm trúng « Kỳ môn huyết » rồi !

oOo

cánh tay cho hắn bằng thuật tiếp cốt, rồi phải mở huyết đạo, theo phép «thôi cung qua nguyệt».

Qua một lúc, người cao ốm tỉnh lại, thấy Quân-Vũ còn quỳ bên hắn. Hắn động lòng mở miệng nói :

— Thiếu nữ áo đỏ là gì với người ?

Quân-Vũ ôn tồn đáp :

— Nàng là sư muội của tôi ! Người có gặp ở đâu không ?

Người cao ốm lại cúi đầu không nói nữa.

Quân-Vũ thấy hắn vừa muốn nói lại thôi, nên nóng lòng giục :

— Các người không nói ra, chắc bên trong câu chuyện này có gì bí ẩn. Thôi, ta chỉ cần các người chỉ điểm để ta đi tìm cũng được, khỏi cần ta hỏi các người nữa.

Người ốm thấy thái độ Quân-Vũ có vẻ nhân từ, bỗng nhiên đổi sắc mặt, hé môi muốn nói gì, thì đằng sau có tiếng hét :

— Chúng bây làm gì đó.

Tiếng hét tuy không lớn lắm, nhưng làm cho hai người kia biến sắc mặt, cả mình run lập cập.

Quân-Vũ liền nhảy lên cao, xem thấy dưới ánh trăng mờ, một người cao lớn chạy đến như bay, mình mặc áo cộc, lưng giắt hai lưỡi búa, đúng là Hắc-kỳ phân cuộc bang Thiên-long,, tên Khai-bia-thủ Cự-nguyên-Phát.

Cự-nguyên-Phát thấy Quân-Vũ đã biết ngay, vì ông ta đã gặp chàng cùng đi với Huyền-Thanh đạo nhân trên Quát-Thương Sơn.

Đôi mắt trợn ngược, Cự-nguyên-Phát nhìn chòng chọc vào Quân-Vũ hỏi :

— Tao cứ tưởng là ai, té ra là thằng đồ đệ vô dụng của phái Côn-Luân này. Tại sao mày lại cản đường hai tên thủ hạ bang Thiên-Long ?

Quân-Vũ biết võ-công của Cự-nguyên-Phát vào bậc trường thượng, nếu chạm tay thì phần thất bại sẽ về chàng. Vả lại hiện nay Huyền-Thanh và Ngô-Không thì bận việc đến Trùng-vân-Nham tìm thuốc, sư thúc chàng mới lành bệnh, nếu chàng gặp rủi ro không khỏi làm rắc rối cho bước đường của sư thúc chàng trở lại Côn-Luân sơn.

Do đó, chàng ôn tồn đáp :

— Tôi không rõ hai người này là bộ hạ của Thiên-Long bang nên đã thất lễ. Nếu tiền bối không dạy cho biết thì hiện giờ tôi vẫn còn ngỡ là kẻ lạc lâm.

Cự-nguyên-Phát không trả lời cười nhạt quay về hai tên bộ hạ, đôi mắt long lanh quát lớn :

— Chúng bay không đi cho rồi, còn đứng mãi đây không biết xấu hổ sao ?

Hai tên bộ hạ khiếp sợ, lồm cồm đứng dậy, tuy mỗi người còn đau ề ề cả mình, nhưng cũng ráng leo lên lưng ngựa thả cương chạy mất.

Cự-nguyên-Phát đợi cho hai người khuất dạng, mới quay đầu lại nhìn Quân-Vũ, nói :

— Đã là đồ đệ của Thiên-Long bang không một ai trong đời này dám động đến. Mày đã xúc phạm đến uy danh của bang ta, ta phải trừng trị mày xứng đáng để cho bọn Côn-Luân tam-tử của mày rõ mặt.

Dứt lời, Cự-nguyên-Phát tiến đến gần Quân-Vũ.

Quân-Vũ thấy tình thế trước mặt không thể nào tránh khỏi hiểm nguy, dầu chàng có nói gì cũng vô ích, chỉ phải đề tâm chú ý phòng địch.

Khai-bia-Thủ Cự-nguyên-Phát thấy Quân-Vũ cố ý chuẩn bị so tay với mình, mỉm cười khinh bỉ, và lập tức vung tay lẹ như chớp điểm vào yếu huyệt của Quân-Vũ, còn tay kia thì tập trung nội lực đánh bồi vào. Thế công này Cự-nguyên-Phát đã dùng hai tay hai sức khác nhau, một cương, một nhu.

Quân-Vũ hơi sợ, vung tay trái dùng thế « Xích thủ bát long » một tư thế trong Thiên-cang chương-pháp, lộn tay lại thật lẹ bắt lấy tay của Cự-nguyên-Phát. Còn tay phải chàng lại dùng « Kim cang khai sơn » của môn « Thập bát La hán » do Ngô-Không đại-sư truyền thụ, chặt ngay cánh tay trái của địch.

Hai thế võ của Quân-Vũ cũng dùng một cương một nhu chống lại.

Cự-nguyên-Phát vì khinh thường Quân-Vũ, không dùng hết thành lực, cho nên bị Quân-Vũ hóa giải, đồng thời Quân-Vũ lại còn chop trực cõ tay của lão nữa.

oOo

HỒI THỨ MƯỜI MỘT

CHẠY KHÁP QUAN SƠN, QUÂN-VŨ TÌM SƯ MUỘI

Nhưng Cự-nguyên-Phát vốn là một người võ công thâm hậu trong phái võ-lâm, suốt đời ngang dọc giang hồ, lưng danh đầy đó, ai nghe tên cũng phải nể mặt thì để gì chịu thất thế trước Quân-Vũ.

Ông ta lập tức phản ứng ngay. Thừa lúc Quân-Vũ chưa khóa được mạch môn, dùng tay phải búng ra một chưởng, nội lực đột phát, một làn gió mạnh ép thẳng vào ngực Quân-Vũ.

Mặc dù được lợi thế nhưng Quân-Vũ còn trẻ tuổi, nội lực còn non, lại thiếu kinh nghiệm chiến đấu, chàng định vận sức cản luồng chưởng phong, nhưng liệu thể không thể cản nổi, liền nhảy lùi ra xa ba trượng.

Làn gió vút tới, đánh thẳng vào một gốc cây, gãy tiện.

Quân-Vũ may tránh khỏi, nhưng cảm thấy khó thở trước chưởng lực quá nặng nề ấy. May mà chàng lanh lẹ và kịp tránh ra, nếu không đã nát cả ngũ tạng rồi.

Chàng đứng chưa vững thì Cur-nguyên-Phát lại xông đến. Lần này với sức căm giận, Cur-nguyên-Phát xuất chưởng càng mạnh hơn. Quân-Vũ đã cảm thấy nội lực của đối phương đến đâu rồi, nên tuyệt đối không dám dùng sức chống lại, chỉ có một mặt tránh né.

May mà phép « Thiên cang chưởng » của chàng kỳ diệu, nên mới có thể chịu đựng với lão già này hai mươi chiêu liền.

Cur-nguyên-Phát thấy Quân-Vũ cứ tránh né, và thoát khỏi hai mươi chiêu thế của ông, ông vừa sợ vừa giận, đưa hai tay lên một lúc, thế trước thế sau lần lượt phát vào người Quân-Vũ không ngớt. Chỉ nghe hơi gió vu vu, quần áo của Quân-Vũ bay phơ phớt. Chàng phải hết sức lèn lỏi mới thoát được lối đánh « di sơn đảo hải » của Nguyên-Phát.

Quân-Vũ luôn luôn nằm dưới tầm chưởng lực của Nguyên-Phát, không làm sao thoát ra được. Chàng muốn bỏ chạy, nhưng thật khó, vì Nguyên-Phát luôn luôn đón đầu đánh toàn những thế độc.

Qua một hồi tránh né, chịu đựng, Quân-Vũ cảm thấy như đã đến lúc cái chết kề một bên, mồ hôi chàng chảy ra như tắm, hơi thở không kịp. Chàng định mình không thể nào chịu nổi với Cur-nguyên-Phát trong mười chiêu nữa.

Đột nhiên, chàng nghĩ đến lời nói của Bạch-vân-Phi.

Khi Bạch-vân-Phi truyền thụ môn ngũ hành mê-tung có nói với chàng « dù bị địch công hãm cách nào, dùng bước ngũ hành mê-tung cũng thoát được »

Thế thì trong lúc vạn tử nhất sinh này sao chàng không đem môn ấy ra dùng thử.

Nghĩ như thế, Quân-Vũ lấy lại được bình-tĩnh, vận hết sức mình, thừa lúc Cur-nguyên-Phát không đề phòng, nhảy lên đá vào mặt Nguyên-

Phát một cái. Bước nhảy của chàng nhanh như điện chớp, và hơi gió ép tới rất mạnh.

Cur-nguyên-Phát đang áp đảo Quân-Vũ, thấy Quân-Vũ bỗng nhiên phản công một đòn rất kỳ-diệu, thất kinh nhảy lui ra ba bước.

Nhưng sau cái nhảy đó, Cur-nguyên-Phát đã lẹ làng tiến tới, tung cả song chưởng đánh ra.

Ngờ đâu, Nguyên-Phát vừa lộng gió, thì bóng Quân-Vũ chớp một cái đã biến đi đâu mất.

Cur-nguyên-Phát giật mình, thu tay về, đưa mắt nhìn quanh, chỉ thấy bóng đen lơ mờ, ánh trắng lơ lửng, mà tung tích Quân-Vũ không còn tìm thấy đâu nữa.

Thật kỳ lạ ! Nguyên-Phát sửng sò, đứng trố mắt nghĩ thầm :

— Chẳng lẽ bọn đệ tử Côn-Luân có tà thuật ?

Ông ta đang kinh dị thì đằng sau có giọng cười ha hả, giọng cười rất ngạo nghễ.

Cur-nguyên-Phát là kẻ kinh-nghệm chiến đấu, dầu gặp việc lạ lùng cũng vẫn không mất bình tĩnh. Ông ta không thèm quay đầu lại vận hết nội lực, dùng thế « Hồi phong nhược liễu » phát ngang ra sau lưng một chưởng thật mạnh. Chiêu thế này đánh ra vừa mau vừa mạnh, dầu là thần thánh cũng không tránh kịp.

Ông ta tưởng người vừa cười đó tất phải nát thịt tan xương. Ngờ đâu chưởng lực ông phát ra như đánh vào không khí. Đằng sau chỉ có hai gốc cây bị chưởng phong ép tới đổ ngã mà thôi. Ngoài ra không thấy có ai đẩy cả.

Lần này Cur-nguyên-Phát lại càng kinh-dị hơn, mồ hôi toát ra như tắm, ông ta tự nhủ :

— Thăng nhỏ này là ma sao ? Cái đấm của mình quét ra sau có sức mạnh đến một trăm tám chục độ, dầu những kẻ nào võ công cao siêu cũng chỉ phải dùng nội lực chống lại, không thể thoát đi kịp, thế mà thăng bé ấy lại thoát được ư ?

Lòng vừa sợ vừa ngờ, thì một luồng chưởng phong đã từ sau lưng đánh tạt tới, Cur-nguyên-Phát lẹ làng nhảy chồm ra phía trước ba trượng để tránh. Đoạn ông ta quay đầu lại thì thấy Quân-Vũ đã đứng ngay trước mặt.

Bây giờ Cur-nguyên-Phát không còn hung hăng nữa, trố mắt nhìn Quân-Vũ hỏi với giọng hân học :

— Phái Côn-Luân tự xưng là một phái võ học chính tông trong cửu phái, té ra lời đồn đó rất sai. Ta không ngờ chúng bay chỉ giỏi về tà thuật.

Vừa nói Cur-nguyên-Phát vừa vận ngầm sức chuẩn bị ra tay để đập chết Quân-Vũ.

Nhưng Quân-Vũ không nói lời nào, mặt hầm hầm đứng im một chỗ như đang thủ thế phòng địch.

Thật ra, Quân-Vũ đang để tâm luyện môn « ngũ hành mê tung ». Môn này huyền cơ diệu ảo vô cùng. Mặc dù chàng có được thông minh trong thời gian ngắn trước đây cũng không sao lĩnh hội hết được.

Lúc này, nhân có đối thủ trước mặt, Quân-Vũ được dịp luyện thêm trong thực tế. Chàng đã luyện hơn mấy nghìn lần, nhưng mới thông thạo các đại cương, mà chàng đã làm cho một đối thủ cửu khôi như Cur nguyên-Phát phải khiếp sợ, thì biết phép ngũ hành mê tung lợi hại đến bậc nào rồi.

Chàng rất tin tưởng, lấy hết tinh thần vào từng bước một, trong lúc ấy Cur nguyên-Phát nói gì chàng cũng chẳng để ý nữa.

Cur nguyên-Phát thấy nét mặt Quân-Vũ lăm lè, vừa giận vừa sợ, tung chân phóng tới, một tay thủ thế, một tay đánh ra. Chưởng thế này Cur nguyên-Phát dùng hết mười phần thành lực, sức mạnh như nước vỡ bờ, gió lộng ào ào, cả người lao theo chưởng thế lao vào người Quân-Vũ.

Ngờ đâu, Cur nguyên-Phát vừa phóng tới thì Quân-Vũ chỉ lắc mình một cái đã biến đi đâu mất dạng.

Trên mấy mươi năm chiến đấu trên giang hồ, Cur-nguyên-Phát đã từng chiến thắng cũng như chiến bại, gặp không biết bao nhiêu là cao thủ, nhưng ông ta chưa bao giờ gặp được một kẻ thân pháp kỳ lạ như Quân-Vũ.

Chỉ đứng cách có ba thước mà Cur-nguyên-Phát đã dùng hết mười phần thành lực trong người vẫn không sao đánh trúng. Còn Quân-Vũ cứ lúc ẩn, lúc hiện chập chờn như một bóng ma.

Như thế này, nếu Quân-Vũ dùng độc thủ hạ Cur-nguyên-Phát đâu khó gì.

Nghĩ như thế, Cur-nguyên-Phát sợ đến toát mồ hôi, thừa một chưởng thế mà ông ta vừa đánh hụt, lấy đà lao mình tới, rồi phi thân chạy luôn, không dám quay đầu lại nữa.

Quân-Vũ vừa lấy bước Ngũ hành « mê tung » đem ra thí nghiệm đã làm cho Cur-nguyên-Phát sợ hãi chạy mất, ngay cả lòng chàng cũng cảm thấy thẹn thùng và khó chịu.

Chàng nghĩ thầm :

— Nếu không nhờ Bạch-vân-Phi truyền lại môn võ đó, thì đêm nay chàng đã bị đập xác dưới chưởng lực của Cur-nguyên-Phát rồi ! Thế mà trước đây chàng lại dám gây chuyện múa men trước mặt Bạch-vân-Phi thì thật là một hành động gàn dở.

Nghĩ đến đây, chàng lại tưởng nhớ đến Bạch-vân-Phi, e rằng từ nay không còn cơ hội nào để gặp lại Bạch-vân-Phi nữa.

Chàng ngơ ngẩn một lúc rồi lại cố công luyện bước ngũ hành « mê tung ».

Lần này chàng tập trung hết tinh thần, vừa luyện vừa nghiên cứu thêm. Do đó, chàng đã tìm ra nhiều lối mới rất bí diệu.

Tập luyện cho đến lúc đã mỏi nhừ, chàng mới ngồi dưới một gốc cây dưỡng sức. Bỗng chàng sực nhớ đến Thanh-Loan, tâm hồn như bị một tấm màn đen bao phủ.

Chàng thở dài, lăm bầm :

— Thanh-Loan ! Thanh-Loan còn bé bỏng, đại khờ, nếu có rủi ro bề nào chắc phải thiệt mạng !

Đã nghĩ đến Thanh-Loan, Quân-Vũ đâu còn muốn tập luyện gì nữa. Chàng nhớ lại lời nói của hai tên bộ hạ của Thiên-Long bang khi nãy đã thổ lộ một cách mập mờ, đoán chắc là nàng đã bị người ta bắt rồi. Trước mắt chàng một bầu trời mênh mông, làm sao biết được Thanh-Loan lưu lạc về đâu.

Qua một lúc, chàng suy nghĩ :

— Cứ theo võ công của hai tên bộ hạ và lão Cur-nguyên-Phát đứng đầu trong Hắc-kỳ phân-cuộc thì nếu họ muốn bắt cóc Thanh-Loan không khó gì. Ta phải đến Thiên-Long bang cuộc để theo dõi tình hình này ra mới biết được tin tức.

Chàng vội đứng dậy, toan bước đi, nhưng lại dừng chân lăm bầm :

— A ! Mình còn bòn phận đối với sư-thúc Ngọc-chánh-Tử. Lúc ra đi, sư-thúc có dặn khuya sớm nội trong đêm nay phải trở về, nếu mình đến Thiên-Long bang cuộc thì không tuân lời sư-thúc sao ?

Đắn đo một lúc, chàng lại nhủ thầm :

— Sư-thúc hiện nay đã bình yên, chỉ trong mấy giờ đồng hồ nữa,

đo công được bình phục. Còn Thanh-Loan bị mất tích đã một ngày một đêm, nếu mình chậm trễ e tánh mạng Thanh-Loan bị nguy khốn. Thế thì không thể tuân theo lời dặn của sư-thúc trở về khách sạn được.

Chàng vội rút kiếm vạt một miếng vỏ cây bên đường kẻ dấu hiệu của phái Côn-Luân, chỉ chiều hướng của chàng đi, rồi lập tức đêm đó một mình thẳng đến Kim-Bắc tìm sao huyết của Thiên-Long bang.

Từ nửa đêm cho đến lúc rạng sáng, chàng đã đi quá một trăm dặm. Khi đến một làng nhỏ, chàng dừng chân mua ít thức ăn, rồi lại tiếp tục lên đường.

Chàng hấp tấp như vậy là hy-vọng trên con đường từ Diên-Châu sang Kim-Bắc, chàng có thể bắt gặp Thanh-Loan. Vì chàng nghĩ rằng, nếu Thanh-Loan bị bang cuộc Thiên-Long bắt cóc thì trên đường đi, lâu chúng có to gan đến đâu cũng không dám trối Thanh-Loan bỏ lên lưng ngựa chờ đi. Đường này khách bộ hành rất đông, lại không có đường thủy, thế nào chúng cũng phải bỏ Thanh-Loan vào một cỗ xe ngựa phủ kín, mới che mắt được thể gian.

Do đó, chàng có thể dùng thuật khinh thân đuổi kịp.

Ý đã quyết, Quân-Vũ không còn chần chờ gì nữa, cố vượt đường đến trước nơi mé sông Chương-giang là chỗ giáp giới giữa đường thủy và đường bộ.

Có điều, lòng Quân-Vũ lúc này cảm thấy lạnh lẽo quá ! Lúc gần Thanh-Loan chàng không cảm thấy gì, nhưng lúc vắng Thanh-Loan chàng mới rõ lòng chàng không thể thiếu Thanh-Loan được.

Chàng chạy suốt một ngày một đêm, tính ra hơn bốn trăm dặm. Bây giờ chàng đã đến Dương-gia-tập, một quận nhỏ ở mé sông Chương-giang.

Dương-gia-tập tuy là một quận nhỏ, nhưng vì nơi trọng yếu, các lộ đều phải xuyên qua, nên hành khách tấp nập, phố xá cũng nhiều. Bên mé sông lại có nhiều khách sạn và từ điểm để đón khách chờ thuyền. Vì đến đây, ai muốn sang đường thủy là phải thuê đò quá giang, mà con đường sang Kim-Bắc thì nhất định không tránh khỏi bến đò này.

Quân-Vũ sức đã mệt. Chàng thăm tính, nếu chúng bắt Thanh-Loan chở về Kim-Bắc thì đêm nay sẽ đến bến đò này. Chàng tìm một từ điểm gần bến đò ăn uống nghỉ chân, đồng thời cũng để canh chừng xem có chiếc xe ngựa nào khả nghi đến đó chăng.

Chàng vào quán, kêu từ bảo đem ra một lạng thịt và vài ba chung rượu.

Vì đã mệt mỏi mấy ngày liền, bây giờ được nghỉ ngơi, ăn uống chàng lấy làm thoải mái.

Chàng ăn chưa xong thì đôi mắt đã sụp xuống, cơn buồn ngủ đến thình lình, không còn chịu nổi, chàng gục đầu xuống bàn đánh một giấc ngon lành.

Ngủ được một lúc, chàng giật mình thức dậy, thấy khoẻ khoắn vô cùng, ngoắc tay gọi từ bảo đến tỉnh tiền.

Từ bảo nhìn chàng mỉm cười nói :

— Cảm ơn quý khách ! Người bạn của quý khách đã trả đủ tiền rồi !

Quân-Vũ nghe nói giật mình nhảy dựng lên một cái, làm cho tên từ bảo thất kinh đánh rơi cả bộ đồ trà xuống đất bẽ nát.

Bao nhiêu quan khách ngồi uống rượu bên trong đều ngạc nhiên, nhón lên nhìn chàng.

Quân-Vũ thấy vậy cố gắng lấy lại bình tĩnh giả bộ như không có việc gì quan trọng xảy ra, mỉm cười hỏi tên từ bảo :

— Bạn tôi lúc ra đi có dặn lời nào chăng ? Người đó hình dạng thế nào ? Tuổi độ bao nhiêu ?

Người từ bảo lấy làm lạ, nhún mày đáp :

— Quý khách ngồi ăn không được bao lâu thì người bạn của quý khách vào đây, sao quý khách lại không biết ?

Quân-Vũ ôn tồn nói :

— À ! Tôi rất có nhiều bạn, chẳng biết người ấy là ai, vì vừa rồi tôi quá mệt đã vô ý ngủ quên.

Tên từ bảo nói :

— Bạn của ông có lẽ đã ngoài năm mươi tuổi.

Quân-Vũ nghe nói mặt lơ lửng không hiểu gì cả. Chàng cúi mặt xuống bàn suy nghĩ thì thấy trên mặt bàn còn một bộ ly và một đôi đĩa để đấy, lại có mấy nét chữ ẩn hiện mập mờ.

Cứ xem nét chữ thì Quân-Vũ cũng đoán được là người đó đã dùng một thứ nhả kim cương viết nhẹ lên mặt bàn, nét chữ tuy lợt lạt, nhưng có thể nhìn ra được.

Mấy chữ ấy như sau :

« Mỹ nữ vẫn bình yên ! Cứ an tâm ăn uống. »

Bên dưới không ký tên, và cũng không có ám hiệu gì.

Thật là rắc rối, làm cho Quân-Vũ không hiểu gì cả. Chàng moi óc để xét đoán, cũng không thể nào tìm ra người bạn đó là ai ?

Mới hai ba tháng dẫn thân trên bước giang hồ đã đem lại cho Quân-Vũ liên-tiếp nhiều cuộc gặp gỡ lạ lùng, chàng không thể nào ngờ được.

Chàng nghĩ thầm :

— Người này chẳng khác rồng thần ẩn trong sương mù, dễ gì hỏi thăm tên từu bảo mà hiểu được tông tích, chỉ bằng cứ lặng yên đề thủng thỉnh tìm manh mối thì hơn. Cứ theo câu chữ viết trên bàn thì người này đã rõ tai nạn của Thanh-Loan rồi. Ta phải theo dõi họ đề khám phá.

Chàng liền thò tay vào túi lấy ra một đồng bạc, ngầm vận nội lực ấn mạnh xuống bàn đầy qua đây lại, xóa các vết chữ, rồi quay qua nói với tên từu bảo.

— Đây ! Ta thưởng cho ngươi bộ đồ trà vừa bị bề, còn thừa lại ngươi cứ cắt mà dùng.

Dứt lời, chàng bước ra khỏi từu điểm.

Nơi đây sát với bến đò ! Dòng sông Chương-Giang sóng bủa rạt rào, các ghe thuyền đánh cá lũ lượt qua lại như thoi. Quân-Vũ đứng đó cho đến lúc mặt trời lặn.

Màn đêm từ từ bao trùm cả cảnh vật, đây đó thấp thoáng ánh đèn, chàng đề mắt nhìn chừng các nẻo vẫn không thấy bóng một cỗ xe ngựa nào đi qua.

Lòng chàng nóng như lửa đốt, óc chàng mơ màng hình bóng của Thanh-Loan, và cảm thấy băng khuâng lạnh lẽo.

Chính bây giờ chàng mới cảm thấy cái yêu kiều trong sạch của Thanh-Loan đã chiếm trong lòng Quân-Vũ một địa vị trọng yếu. Mấy tháng qua, ngày đêm sống gần bên nhau, Quân-Vũ tưởng như không có tình ý gì với Thanh-Loan. Thực ra nếu Thanh-Loan không mất tích thì chàng cũng chưa cảm thấy mối tình sâu xa của chàng đối với Thanh-Loan đã đến bậc nào.

Chàng mãi đắm đuối trong sầu-tư, chân bước đến bờ sông trong đêm khuya lặng-lẽ thì bỗng nghe từ phía xa xa có tiếng bánh xe cộc cạch vọng đến.

Chàng giật mình sức tỉnh, đưa mắt nhìn quanh, chỉ thấy ánh trăng rải khắp nơi một màu vàng dịu. Đêm đã về khuya, đò đã ngưng đưa, khách bộ hành không còn một ai qua lại nữa. Mặt sông chỉ còn nghe tiếng nước chảy ào ào, muôn ngàn ánh sao nhấp nháy.

Quân-Vũ đưa tay sờ cây kiếm trên vai, rồi tung chân chạy thẳng về hướng có tiếng bánh xe lăn cộc cạch.

Tiếng bánh xe rõ dần ! Đúng là một chiếc xe ngựa đang tiến đến phía chàng giữa vòm trời khuya.

Chàng vội nép mình núp vào một gốc cây khuất ánh trăng. Qua một lúc không lâu, quả nhiên có một cỗ xe ngựa mui đen, chạy đến thật gần. Tiếng bánh xe như muốn xé tan màn đêm lặng lẽ.

Quân-Vũ thấy phía trước có một chàng trai đội khăn trắng, tay cầm cương, tay cầm roi, quất vào mông ngựa không ngớt, mặc dầu ngựa đã phi hết sức nhanh.

Đến bến đò, đột nhiên chiếc xe dừng lại. Chàng trai đội khăn trắng lấy trong túi ra một chiếc sừng trâu, đặt lên môi thổi mấy tiếng lạ lùng.

Sau đó, hắn lại nhảy xuống xe, lần bước ra mé sông, đưa mắt nhìn trên mặt sông như chờ đợi một tin tức gì.

Quân-Vũ lắng tai nghe, thấy chiếc xe ngựa đó có phủ tấm màn che bốn mặt, và bên trong phát ra vài tiếng rên rĩ.

Chàng nóng lòng, thở dài lầm bầm :

« Đúng rồi ! Chúng đã bắt cóc Thanh-Loan bỏ vào xe, chờ đến đây định chờ thuyền sang sông. Cơ hội đã đến, ta không kịp thời giải thoát cho Thanh-Loan còn đợi lúc nào. »

Chàng liền rút kiếm, nhảy đến bên chiếc xe ngựa, dùng mũi kiếm vạch tấm màn ra.

Nhưng vừa thấy mặt người bên trong chàng lại sửng sờ, lùi ra một bước.

Trong xe không phải Thanh-Loan, mà là hai tên đại hán, mặt mày thô kệch, đang bị thương nặng nằm thõ thoi thóp.

Chúng thấy Quân-Vũ vạch màn, đưa mắt nhìn, rồi lại từ từ nhắm mắt lại.

Trong lúc đó, chàng trai đội khăn trắng đã nhảy vút đến sau lưng Quân-Vũ đưa tay chặt mạnh vào gáy Quân-Vũ một đòn thực mạnh, sức lớn lao ào ào.

Quân-Vũ nghe tầm chương lực, biết không phải tay vừa, liền nhảy sang một bên né tránh, rồi ôn tồn hỏi :

— Mấy người này có phải bộ hạ của Thiên Long bang chăng ?

Giọng hỏi của Quân-Vũ có vẻ chừng chặc và uy nghi, khiến cho người đội khăn trắng không rõ là bạn hay thù, vội dừng tay hỏi lại :

— Đúng vậy ! Còn tôn-huynh là ai ?

Quân-Vũ không đáp, nhìn thoáng qua hai người kia, hất hàm hỏi :

— Hai người trên xe vì sao lại bị thương ? Còn người mà các người áp giải ở đâu ?

Câu nói của Quân-Vũ có vẻ như bề trên khiển trách, khiến cho người bị khăn trắng ái ngại, không biết Quân-Vũ là ai ?

Vì Thiên-Long bang vốn có nhiều đồ-dăng rải khắp chốn Giang-nam, cả hai mặt thủy, bộ đều đông, đến nỗi nhiều người cùng trong bang mà không hề biết mặt nhau.

Nghe Quân-Vũ hỏi như thế, người bị khăn trắng ngờ chàng là bậc cao cấp, nên lễ phép thưa :

— Người chúng tôi áp-giải đã bị kẻ cướp đoạt mất rồi. Chúng tôi cố sức kháng cự nên bị thương. Tôn-huynh có phải là người trong Bang phái đến để tiếp cứu chúng tôi không ?

Người bị khăn trắng vừa nói, vừa đưa tay lên trời, hai ngón tay giữa cong lại, đồng thời lại cúi đầu chào Quân-Vũ.

Đây là ám hiệu đặc biệt của Thiên-Long bang để biểu thị cấp bậc và địa vị.

Quân-Vũ đâu hiểu được, cứ đứng tần ngần ra đây.

Người bị khăn trắng biết đã lầm, giận dữ nạt lớn :

— Thăng con nít ! Mày dám qua mặt tao hả ! Dám lấy vải thưa che mắt thánh ?

Dứt lời, hắn đưa tay tổng mạnh vào mặt Quân-Vũ.

Quân-Vũ nhận thấy người đó đã bị thương một cánh tay, nhưng còn xuất thế rất lạnh lẽ.

Chàng không dám khinh thường, vội tránh ra một bên, rồi đưa ngay trường kiếm, nói :

— Tôi thật không phải là người của Thiên Long bang, nhưng cũng không phải người thù. Tôi chỉ muốn đến đây hỏi thăm một tin* tức.

Người bị khăn trắng thấy Quân-Vũ xuất thủ không phải tầm thường. Tay trái hắn lại bị thương, trên xe hai đồng bọn tính mạng như chuông treo sợi chỉ, việc giao đấu tất không lợi, hắn liền ngừng tay vừa cười vừa nói :

— Tôn-huynh muốn hỏi gì xin cứ nói.

Quân-Vũ hỏi :

— Các người đã tuân lệnh Thiên-Long bang áp giải đến đây một cô gái đẹp, nhưng cô gái đó bị người ta cướp mất phải không ?

Người bị khăn trắng nhìn Quân-Vũ rồi gật đầu nói :

— Đúng vậy.

Quân-Vũ biến sắc mặt hỏi tiếp :

— Thế thì kẻ nào đã cướp giật cô gái đó.

Người bị khăn trắng đáp :

— Chúng tôi nào biết kẻ ấy là ai ?

Quân-Vũ hậm hực hỏi nữa :

— Người ấy hình dáng ra sao ? Chạy về hướng nào ?

Người bị khăn trắng thấy Quân-Vũ cứ hỏi phăng tới, mỗi lúc một gắt gỏng hơn, trợn mắt nói :

— Chúng nó là hai vị Hòa-thượng, còn việc chúng chạy về hướng nào chúng tôi không rõ.

Quân-Vũ lòng nóng như đốt, nghe nói tức giận nạt lớn :

— Tại sao Thiên-Long bang cuộc lại muốn bắt cóc cô gái đó. Hãy nói mau !

Người bị khăn trắng cũng nổi nóng, không nhận :

— Bắt cóc nó thì tại sao ? Mày dám đến Thiên-Long bang chất vấn chăng ?

Quân-Vũ cười nhạt, nói :

— Cư-nguyên-Phát là người đầu não Hắc-Kỳ phân-cuộc của Thiên-Long bang, ta đã gặp qua rồi. Tài năng lão ấy cũng không có gì đáng sợ. Còn Bang-chủ bang Thiên-Long cũng không phải là kẻ mình đồng da sắt, ta sợ gì mà chẳng dám đến đó. Tuy nhiên, chúng mày bắt cóc người đã bị kẻ khác cướp đi rồi, ta còn đến Thiên-Long bang làm chi nữa. Lẽ ra ta đánh chúng mày cho nát xương để hả giận nhưng lại thấy chúng mày đang bị thương nên không nỡ xuống tay.

Quân-Vũ vừa nói đến đây thì dưới dòng sông bỗng có tiếng chèo chua nước. Một con thuyền nhỏ cập bến. Tiếp đó bốn tên đại hán mặc áo cộc nhảy lên bờ, trong chớp mắt họ đã đến trước mặt Quân-Vũ.

Người bị khăn trắng thấy có đồng bọn đến tiếp ứng, tinh thần phấn khởi lên, chỉ tay vào mặt Quân-Vũ nói :

— Mày là đứa con nít, luyện tập được bao nhiêu công phu mà dám khoe khoan phách lối. Cư-nguyên-Phát, làm chủ Hắc-Kỳ, võ nghệ tuyệt luân, mày dám đỡ ba chiêu của ông ta chăng ? Mày dám nói bừa

mà không biết thẹn.

Quân-Vũ đã biết rõ Thanh-Loan vừa rồi bị Thiên-Long bang bắt cóc, giờ đây lại bị bọn thủ hạ của chúng nó khích, nên lòng chàng đỏ lửa, nạt lớn :

— Vậy thì chúng bay ra đây thử sức xem.

Nói vừa dứt lời Quân-Vũ đã tung trường kiếm dùng thế « Phân-quang » đâm tới năm người. Mũi kiếm như gió lộng, vèo vèo như điện chớp. Đó là một tư thế trong « Truy vân thập nhị kiếm », một môn ưu tú nhất của phái Côn-Luân.

Năm người kia chỉ là những tay thủ hạ tầm thường của Thiên-Long bang, làm sao chống cự nổi. Không ai bảo ai mà cả năm người đều lúi ra một lượt, cách xa Quân-Vũ năm bước.

Quân-Vũ thu kiếm lại, nói với năm địch thủ :

— Việc bắt cóc sư muội ta chắc không phải chúng bay tự chuyên. Chúng bay chỉ là những đứa thừa hành, so với tài nghệ thì chúng bay cũng chẳng hơn gì sư muội ta đâu. Việc này ta phải điều tra kỹ càng xem sao, rồi sẽ thanh toán ân oán sau.

Ngừng một lúc, Quân-Vũ lại đưa kiếm chỉ vào mặt người bịt khăn trắng, nói :

— Ta thấy chúng mày bị thương khá nặng, có nói cũng chẳng ích gì. Ta hỏi chúng bay người cướp sư muội ta đi về hướng nào. Nếu nói thật thì ta tha mạng, bằng dối trá đừng trách ta độc ác.

Người bịt khăn trắng thấy thế kiếm của Quân-Vũ quá đặc dị, trong lòng hân đang bị thương một cánh tay, còn bốn người kia đều là kẻ non nớt, nếu tranh đấu tất bọn hắn phải thiệt mạng. Vì vậy hắn đổi giận làm lành, đáp :

— Người đã cướp cô gái áo đỏ đó đúng là hai Hòa-thượng. Còn họ đi về hướng nào chúng ta thật không biết. Nếu ta muốn nói láo với người thì nói bảy một hướng nào đó cũng được, hà tất phải nói như vậy.

Và lại, ta nói láo với người để làm gì ? Thiên-Long Bang-cuộc có họa giờ sợ ai đâu mà phải nói láo ? Cô gái ấy nếu là sư muội của người thì cũng mặc kệ, một khi bang cuộc ta đã cố bắt thì đâu có ai cướp giật, bang cuộc ta cũng nhất định phải tìm lại cho được.

Quân-Vũ thở dài, nén giận hỏi :

— Chúng bay bị người ta đánh cướp cô gái ấy tại đâu ?

Người bịt khăn trắng trở tay về phía tây bảo :

— Cách đây ba mươi dặm có một cái gò hoang, ở đó chôn rất nhiều mồ mã. Chúng ta đã qua một trận chiến đấu với kẻ cướp ở khu nghĩa địa ấy. Nếu người có gan thì cứ đến đó xem thử.

Quân-Vũ cho lời nói người ấy là thật, liền lập tức lên đường, lần về hướng tây.

Chàng chạy như tên bắn, chỉ chốc lát đã vượt hơn ba mươi dặm. Quả thật, bên đường có một nghĩa trang, cây cối rậm rạp.

Chàng nương theo ánh trăng, đưa mắt nhìn quanh bốn phía. Quang cảnh thật lạnh lùng ! Từng nắm mồ hoang nhô lên ần ần dưới những gốc cây tùng màu đen sẫm. Những gốc cây chấp chùng như muôn ngàn bóng ma đang sừng sững trong cõi thâm-u ! Cái cảnh quạnh vắng ấy khiến người ta cho đó là một thế giới ma quái chứ không phải thế giới của loài người.

Nhìn kỹ bên đường, Quân-Vũ nhận thấy có nhiều vết máu, cây cỏ bị đạp ngã, chứng tỏ nơi đây vừa trải qua một cuộc tử chiến khủng khiếp.

Chàng nhìn trăng thờ dài, lầm bầm :

— Thanh-Loan đã bị chúng cướp giật nơi đây và bắt đi rồi ! Nhưng chúng dẫn nàng đi đâu ? Hai vị Hòa-thượng kia là ai ? Ở chùa nào ? Ôi ! Trời cao đất rộng, trong thế gian biết bao nhiêu là chùa chiền, làm sao tìm ra cho được hai tên ác tăng đã bắt cóc Thanh-Loan ?

Đầu Quân-Vũ là người thông minh quán-thế thì trong hoàn-cảnh này cũng không có phương-pháp nào có thể làm sáng tỏ một tia hy-vọng được. Chẳng lẽ chàng phải lê gót khắp mặt đất, tìm hết chùa chiền để tìm hai tên ác tăng đó ?

Chàng suy nghĩ mãi, đầu óc rối loạn, bao nhiêu sầu nhớ dâng lên trong tâm-khảm, chàng sững sờ đứng giữa nghĩa trang vắng lạnh cả hàng giờ mà vẫn không hay biết gì cả. Chàng ngàng đầu nhìn trăng, thấy vầng trăng mờ màng giữa khoảng trời xanh chằng khác nào một chiếc thuyền con trôi trong bể cả.

Bỗng nhiên, từ xa vọng lại một tiếng kêu lạc loài của giống chim ăn đêm. Tiếng kêu nghe bi thảm quá, nhưng cũng làm cho chàng sực tỉnh, nhìn lại toàn thân chàng ướt đầm hơi sương, và trời đã hết canh năm, bóng bình minh sáng rực ở chân trời.

Chàng định đến Kim-Bắc để tìm Thanh-Loan, nhưng ý định ấy bây giờ không còn nữa, vì chàng biết Thanh-Loan không còn ở trong

tay bang Thiên-Long rồi. Thế thì bây giờ chàng phải đi đâu? Tìm đâu?

Trời đất rộng thênh thênh, con người chỉ là một hạt cát trong cái vũ trụ bao la. Thanh-Loan mất tích để gì tìm được?

Càng nghĩ ngợi càng thêm buồn nhớ, bất giác chàng thở ra một hơi dài, đôi đồng lệ rươm rướm chảy xuống má. Tình sầu như cuộn tơ, muôn nghìn u hận.

Trong lúc Quân-Vũ đang vương bận tình sầu thì trong cơn gió thoảng, chàng cảm thấy như có tiếng thở dài của kẻ nào đưa đến. Tiếng thở dài cũng nào nuốt không kém tiếng than thở của chàng làm cho chàng thất kinh toát mồ hôi lạnh. Chàng quay lại nhìn, chỉ thấy trong đám cỏ hoang, từng luồng gió thổi đến, cây cỏ xạc xào như đang than thở cho cảnh âm-u lạnh lẽo đó.

Chàng toan ngoảnh mặt đi nơi khác thì chợt thoáng thấy nơi một tấm bia đá phất phới một vật gì trắng toát. Chàng lập tức chạy đến.

Té ra đó là một chiếc khăn tay, kẻ nào đã để lên một viên đá, và trong khăn lại có viết mấy dòng chữ để lại như sau:

« Vì tôi quá ỷ lại nên sư muội quý hữu bị rơi trở vào tay kẻ thù. Việc này chính tôi cũng đang rối trí.

Trước cảnh sưng khói mịt mờ, tung tích người đẹp không rõ về đâu.

Tuy nhiên, tôi dự đoán bọn thổ phỉ bang đồ này có lẽ vì mê sắc đẹp mà bắt người.

Sư muội quý hữu là một con phụng hoàng trong thế gian này, ước mong gặp dữ trở nên lành. Nếu chúng dám xúc phạm đến người đẹp, làm cho người đẹp phải ngậm hờn, thì tôi hứa sẽ ra tay thanh trừng bọn chó sói đó để tạ lỗi. Quý hữu nên chú trọng lấy thân.

Trong vòng một tháng, tôi sẽ báo tin lành.

Chữ tuy viết đẹp, nhưng nét rất láu, chứng tỏ tâm hồn người viết cũng đang rối loạn lắm.

Quân-Vũ đọc đi đọc lại mấy lần, càng đọc càng thấy sợ hãi.

Mấy chữ: « làm cho người đẹp phải ngậm hờn » chẳng khác nào những than lửa hồng đốt vào con tim của Quân-Vũ.

Chàng cắn răng trợn mắt, nhét chiếc khăn vào túi áo, cũng không tìm hiểu lai lịch tấm khăn ấy làm gì, co chân chạy thẳng ra khỏi nghĩa trang. Như chạy độ bốn năm dặm chàng lại ngừng bước, tự hỏi:

— Ta đi về đâu bây giờ?

Hỏi mà không thể trả lời, nên chàng lại trợn mắt đứng đó như một

con gà gô.

Bây giờ, mặt trời dần dần lên cao, ánh nắng diu diu chiếu xuống ngập tràn cả vũ trụ.

Cánh hải hùng của đêm khuya đã biến mất. Chàng bình tĩnh nhìn quanh tìm phương hướng, bỗng nhiên chàng đánh thót một cái.

Chẳng biết một lão già tóc dài bạc trắng đã đứng bên chàng tự lúc nào rồi.

Lão già đó đối với Quân-Vũ không lạ lùng gì. Chính là Đặng-như-Long, một cao thủ trong phân cuộc Thiên-Long bang mà chàng đã gặp trước đây trên Động-Đỉnh Hồ.

Đang sau Đặng-như-Long cách chừng ba trượng lại có hai đại hán, lưng đeo kiếm, tay dắt ngựa, lần bước đến.

Quân-Vũ lạnh mình, thầm nhủ:

— Mình quá tru-sầu làm cho tinh thần u tối. Người ta đến sát bên mình, mà mình cũng không biết. Nếu họ là địch thủ thì việc hại mạng mình thực không khó. Mình đã mang trọng trách của sư phụ, bảo vệ cho sư thúc. Nếu có bề nào thì lấy ai cứu mạng Thanh-Loan, và còn làm nhục sư-môn, mang tiếng bất kính đối với sư phụ nữa.

Nghĩ đến đây, Quân-Vũ lập tức nén lòng, ép tâm sự vào tâm khảm, gượng cười nói với Đặng-như-Long:

— Thiên-Long bang tiếng tăm lừng lẫy giang hồ, có lý nào lại làm những hành vi dè mạt mà không ân hận với lương tâm. Lão tiền bối đến đây có phải dụng ý bắt tôi nữa chăng?

Đặng-như-Long nghe nói, hàm râu vỉnh lên, cau mày đáp:

— Mã hiệp nói như thế là ý gì vậy? Trước đây chúng tôi theo đuổi phái Côn-Luân là điều bất đắc dĩ, do lệnh của Bang cuộc rất nghiêm, không thể làm trái đi được. Nay « Quy nguyên mật tập » đã rõ ràng, ai cũng biết là vật giả, nên ân thù giữa hai bên cũng theo đó mà tiêu tan rồi. Mã hiệp vì đâu lại tỏ lời hằn học đối với tôi như vậy?

Quân-Vũ mỉm cười nói:

— Trong quý bang cuộc người nào diên mạo cũng phương phi, ăn nói ra bề anh kiệt, nhưng kể về hành động thì lại dè tiện quá sức. Nếu quý bang cuộc đã xóa bỏ hết thù hận về « Quy nguyên mật tập » thì tại sao mới tinh sương đã cỡi ngựa đến nơi hoang vắng này làm gì?

Đặng-như-Long vươn to đôi mắt, lạnh lùng nhìn Quân-Vũ nói:

— Mã hiệp đã dẫn thân trên giang hồ, ăn nói phải dè dặt. Dấu Côn-

Luân tam tứ, kẻ bề trên của Mã hiệp, đối với chúng tôi cũng chưa dám buông lời khách khí như vậy. Chúng tôi đến đây là vì đêm vừa rồi chúng tôi bị kẻ cướp đoạt mất phạm nhân, đánh bốn tên thủ hạ trong bang bị thương, nên chúng tôi mới phải truy tầm, không ngờ lại gặp Mã hiệp.

Đặng-như-Long ngừng một lúc, lại nói tiếp :

— Đêm hôm qua đồ đệ của Thiên-Long bang có gặp nơi bến Chương-Giang ở Dương Gia-Tập một người trai mang kiếm, người đó có phải là Mã-hiệp chăng ?

Quân-Vũ đáp :

— Đúng vậy ! Chẳng biết quý bang cuộc đã đi bắt ai vậy ? Đặng lão tiền bối có biết chăng ?

Đặng-như-Long lắc đầu nói :

— Cứ theo lời của đồ đệ Thiên-Long bang báo lại thì người đó là một cô gái trẻ tuổi. Tôi chỉ biết thế thôi ! Vì đây là lệnh của Hồng-Kỳ phân cuộc, muốn bắt nàng đưa về Kim-Bắc ! Còn lý do tôi chưa rõ. Chẳng ngờ đêm vừa rồi nàng đó bị kẻ cướp đoạt mất...

Đặng-như-Long nói chưa dứt câu thì mặt Quân-Vũ đỏ bừng. Chàng nạt lớn :

— Sư-muội tôi mới bước vào giang-hồ, chưa hề gây thù oán với ai. Thế thì quý bang bắt cóc một cô gái ngây thơ như vậy với dụng ý gì ?

Đặng-như-Long vừa ngơ ngác, vừa sợ hãi hỏi :

— Sao ? Phạm nhân của Hồng-Kỳ phân cuộc lại là sư-muội của Mã hiệp ư ?

Quân-Vũ thấy vẻ mặt của Đặng-như-Long đơm vẻ ngạc nhiên, và thành thật nên dịu giọng nói :

— Đúng nàng là sư-muội tôi, cô gái mà Đặng-lão tiền-bối đã gặp trên Động-Đình-Hồ hôm ấy. Nàng tên Lý-thanh-Loan.

Đặng-như-Long dậm chân, trợn mắt nói :

— Chuyện này lão thật không hiểu nổi tình ra sao cả. Nhưng lão đoán chắc phải có một nguyên nhân. Bởi vì đây là một nghiêm lệnh của Hồng-Kỳ phân cuộc, không phải do kẻ thù hạ làm bậy. Hồng-Kỳ phân cuộc đã ra lệnh cho khắp các đồ đệ từ trên bờ dưới nước phải bố trí bao vây kia mà !

Quân-Vũ tức giận nói :

— Nhưng bắt nàng để làm gì ? Sư-muội tôi là một cô gái thuần

thiết ngây thơ, chưa hề gây thù oán với ai, thì kẻ bắt nàng chỉ là kẻ có tà ý.

Đặng-như-Long biến sắc mặt, nói :

— Quy luật của Bang Thiên-Long cấm ngặt việc dâm dật. Hồng-Kỳ phân-cuộc là kẻ đứng đầu điều khiển một bộ phận trong bang lẽ nào có thể vi phạm qui luật mà làm chuyện đó. Mã hiệp nghĩ như thế thật sai lầm.

Quân-Vũ quá tức giận, nghĩ thầm :

— Lão Hồ-nam-Bình đứng đầu Hồng-Kỳ phân cuộc của Thiên-Long bang, tiếng tăm vang dội trong giang hồ đã mấy mươi năm nay, có ý đâu lão làm chuyện dâm dật như vậy ? Nhưng nếu không làm chuyện dâm-dật thì lão ra lệnh bắt Thanh-Loan đưa về Kim-Bắc để làm gì ? Thanh-Loan chỉ là một cô gái ngây thơ, từ nhỏ đến giờ mới bước ra khỏi chùa Hoa-Lâm lần đầu ? Chỉ có Hồ-nam-Bình tính việc tà-dục mới ra lệnh bắt Thanh-Loan mà thôi.

Chàng cứ nghĩ đi nghĩ lại như vậy mà chưa biết cho thế nào phải.

Đột nhiên, chàng nghĩ đến Bạch-vân-Phi, lúc gặp mặt nơi Phan-lương-Hồ. Bạch-vân-Phi có nói với chàng là « Tô-phi-Phụng quyết không chịu đau khổ mãi trong lòng. Nàng có thể dùng nhiều cách để gây rối với tình yêu... » Mà Tô-Phi-Phụng là ái nữ của Hải-Thiên Nhất-Tào Tô-Băng-Hải, hiện làm Bang chủ của bang Thiên-Long, thế thì có lẽ Tô-phi-Phụng đã lập mưu bắt cóc Thanh-Loan rồi...

Với ý nghĩ này, Quân-Vũ cho là mười phần không sai một. Chàng âm hận, cắn răng, nhón cao chân lên, nói với Đặng-như-Long :

— Đúng rồi ! Đúng là mưu của con quỷ nhỏ đó.

Đặng-như-Long thấy Quân-Vũ đứng sững sờ suy nghĩ một lúc, lại nhón chân nói một câu mà ông ta không hiểu ý nghĩa ra sao cả, nên nhún mày hỏi lại :

— Mã hiệp ! Mã hiệp nhận thấy lão đối xử với Mã hiệp có thành thật chăng ? Thân của lão đã phải nhờ sư-phụ của Mã hiệp cứu thoát mới còn sống được mấy mươi năm thừa trên mặt đất này, đến nay lão vẫn chưa gặp cơ hội báo đáp. Bây giờ Mã hiệp chưa vội tìm hiểu do bọn bang bắt cóc sư-muội làm gì, mà nên gấp rút tìm hiểu dấu vết của sư-muội để kịp thời giải cứu là hơn.

Quân-Vũ thở dài, nói :

— Tình của Đặng lão tiền bối đối với tôi rất tốt, lời của Đặng lão tiền bối dạy tôi rất phải. Nhưng hiện giờ tôi đã được tin hai tên ác tăng nào đó bắt cóc Thanh-Loan, thì tôi chỉ còn có cách dò hỏi các chùa chiền để tìm nàng mà thôi.

Đặng-như-Long mỉm cười bảo :

— Như vậy cũng được ! Nhưng Mã hiệp một người một kiếm, vượt cho hết hàng cùng ngõ hẻm để tìm Thanh-Loan là một chuyện rất khó khăn, chưa biết đến thời gian nào mới gặp được. Theo ý tôi thì nên dùng phương tiện này. Hiện nay các đồ đệ Thiên-Long bang khắp đó đây như một mảnh lưới nhện. Mỗi việc lạ ở các nơi có thể truyền về trong nháy mắt khắp miệt Giang-nam vạn dặm này. Mã hiệp nên theo tôi ! Tôi sẽ vì Mã hiệp mà hỏi thăm tin tức này cho.

Quân-Vũ thấy Đặng-như-Long nói có lý, và thành thật, nên gật đầu ưng thuận. Và lại ngoài phương pháp này, Quân-Vũ không còn tìm được một phương pháp nào ưu tú hơn.

Chàng sắp sửa theo gót Đặng-như-Long thì đằng xa có một con tuấn mã cất vó chạy đến như một vết khói. Con ngựa phóng đi rất nhanh, hiện rõ trong không gian như một cái bóng mờ.

Loáng mắt nó đã đến gần Quân-Vũ.

Chàng dừng bước, trở mặt nhìn. Đúng là một con thần mã ! Sắc lông màu đỏ có điểm bạc, bờm dài ba thước, chân cao. Trên lưng một chàng trai tuấn tú, mình mặc áo màu vàng lợt, lưng thắt dây nịt bằng lụa trắng, khuôn mặt đầy đặn, da trắng như tuyết, môi đỏ như son, mũi cao miệng rộng, nhưng chỉ có đôi mắt hơi nhỏ, tay áo xoắn lên để lộ bốn chiếc vòng vàng sáng chói.

Chàng thiếu niên này đẹp thì có đẹp, nhưng thiếu phong độ anh hùng. Nếu đem so với Quân-Vũ thì Quân-Vũ có vẻ anh hùng ăn dật, còn chàng trai đó lại nặng nề phong lưu.

Chàng thiếu niên đến trước mặt Quân-Vũ ghì ngựa lại. Hai người đưa mắt nhìn nhau một lúc, thì chàng trai áo vàng nhảy xuống đất, chắp tay nói với Đặng-như-Long :

— Đặng phân-đầu lại đến trước tôi một bước. Bồn bang cuộc bị cướp mất nữ phạm có tìm ra được manh mối nào chưa ?

Quân-Vũ nghe chàng trai ấy gọi Thanh-Loan là nữ phạm, lòng như đốt, không đợi Đặng-như-Long kịp trả lời, cười nhạt nói :

— Quý bang-Cuộc chẳng qua là một tổ chức giang hồ, không lý

không theo mệnh lệnh của triều đình ? Giữa ban ngày dám bắt cóc con gái đàn bà còn gọi người ta là phạm nhân ! Tôi chẳng biết người bị bắt đó đã phạm về tội gì ?

Chàng trai áo vàng đỏ mặt, đưa tay rút cây kim hoàn kiếm ra, chỉ vào mặt Quân-Vũ nạt lớn :

— Mày là ai mà dám hờn lão như thế ?

Quân-Vũ thấy thanh kiếm của chàng trai đó hơi lạ. Hình dáng thì giống kiếm, nhưng gần ở chỗ tay cầm có thêm ba cái vòng vàng treo lủng lẳng. Dưới ánh sáng, lưỡi kiếm, và vòng vàng chói ngời lên. Mũi kiếm lay động thì ba chiếc vòng vàng đó đánh vào nhau kêu leng keng.

Trong tiếng kêu ấy, Quân-Vũ cảm thấy như có một điệu nhạc trôi lên, làm cho Quân-Vũ ngạc nhiên không ít.

Quân-Vũ biết người ấy tuy nhỏ tuổi, đẹp trai, nhưng có một bản lĩnh không phải tầm thường, liền lui ra một bước, và rút kiếm thủ thế.

Đặng-như-Long vội vã bước đến giữa, nhìn hai người, tươi cười nói :

— Xin hai vị dừng tay ! Trên giang hồ có câu « bắt tri giả bất tội. » Hễ không biết nhau thì lời nói méch lòng nhau là việc thường. Tôi xin đứng ra giới thiệu để đôi bên thông cảm.

Ông ta chỉ vào Quân-Vũ nói với chàng trai áo vàng :

— Đây là Mã-quân-Vũ, đại đệ-tử của Huyền-Thanh đạo-sư thuộc phái Côn-Luân.

Rồi ông ta quay đầu lại, trở vào chàng trai áo vàng, mỉm cười nói với Quân-Vũ :

— Còn đây Kim-hoàn nhị-lang Tô-Hùng, con trai của Tô bang chủ bang Thiên-long.

Tô-Hùng quay nhìn Đặng-như-Long hỏi :

— Bang Thiên-Long chúng ta vừa bắt cóc người con gái đó là ai ? Tại sao nói đến người con gái đó lại làm cho người này giận dữ như vậy.

Đặng-như-Long nói :

— Hồng kỳ phân-cuộc ra lệnh bắt thiếu nữ đó chính là sư-muội của Mã hiệp này.

Tô-Hùng thu kim hoàn kiếm về, cau mày nói :

— Sao ? Chúng ta lại bắt cóc nữ đệ-tử của phái Côn-Luân ?

Đặng-như-Long đáp :

— Tôi không được rõ. Nhưng theo lời của Mã hiệp thì thiếu nữ đó là sư-muội của Mã hiệp.

Quân-Vũ cũng giắt kiếm vào lưng nói tiếp :

— Tôi từ Diên-châu bên-ba đến đây nào phải chuyện đùa. Nếu không phải sư-muội của tôi thì tôi đã không phải khổ nhọc đến thế.

Đặng-như-Long lắc đầu nói :

— Tôi chỉ tiếp được lệnh của Hồng-kỳ-Phân cuộc là phải người tiếp ứng để áp giải một thiếu-nữ, còn nguyên nhân tại sao phải bắt thật tôi chẳng hề hay biết.

Tô-Hùng cảm thấy như trong người có một cái gì lăm lỏi, chấp tay xá Quân-Vũ một cái, và nói :

— Thế thì tôi đã trách lầm Mã huynh. Xin Mã huynh chớ giận.

Đoạn chàng trịnh trọng nói tiếp :

— Thiên-Long bang cuộc của chúng tôi tuy là một tổ chức giang-hồ nhưng có một uy lực rất nghiêm. Kẻ nào giết lầm một người lành thì kẻ đó tất phải bị trừng trị. Hồ trưởng lão nắm quyền Hồng-kỳ phân cuộc trong bang, chắc không bao giờ làm sai qui luật như thế thì việc này đúng hay sai bây giờ chưa thể nào biện luận nổi, xin Vũ huynh tha cho tôi cái tội không thể đoán được đó. Nhưng đầu trái phải, chẳng bao lâu cũng sẽ biết.

Quân-Vũ thấy Tô-Hùng ăn nói diễm đạm, nhã-nhận, lòng cũng khâm phục.

Tô-Hùng lại nói tiếp :

— Buổi sáng nay, tôi nghe tin bộ hạ cấp báo rằng bốn bang bị cướp tại nơi này nên vội vã chạy đến xem thử. Bây giờ nếu Mã huynh muốn truy vấn sư muội thì chỉ có cách là theo chúng tôi về phân-cuộc để hội kiến với Hồ trưởng lão, người cầm đầu Hồng-kỳ phân-cuộc mới rõ nổi trắng đen. Nếu cần, tôi sẽ giúp Mã huynh bắt buộc Hồ trưởng lão phải tìm cho ra sư-muội của Vũ huynh để giao trả lại.

Quân-Vũ nghe Tô-Hùng nói rất có cảm tình và hợp lý, nên chàng chẳng chút nghi ngờ, gục đầu nói :

— Tô-huynh nói rất phải ! Muốn truy tầm sư-muội tôi, hiện nay tôi chỉ còn có cách là nhờ vào sự giúp đỡ của quý bang-cuộc mà thôi. Tôi nguyện tuân theo lời chỉ dẫn của Tô-huynh.

Tô-Hùng mỉm cười nói :

— Mã huynh quá khiêm tốn ! Nếu Mã huynh không chê tôi là kẻ

lốt nát, thô-lậu thì chúng ta cùng nhau kết nghĩa kim băng.

Quân-Vũ thẹn thùng, nói :

— Vừa rồi tôi nóng tính đã dùng lời lẽ xúc phạm đến Tô-huynh. Tô-huynh có thể tha cho tôi tội đó chăng ?

Dứt lời, Quân-Vũ lại cúi đầu xá dài một cái, làm cho Tô-Hùng ái ngại.

Tô-Hùng liền cúi đầu chào trả lễ, rồi tươi cười nói :

— Khi này tiểu-đệ cũng đã trách mắng Mã huynh, đó cũng là một lỗi lầm, chỉ nông nổi, Mã huynh đã không bắt tội mà còn thủ lễ như vậy làm cho tiểu-đệ thêm thẹn.

Đặng-như-Long đứng một bên, thấy hai chàng thiếu-niên ban nãy tâm hăm mặt giận, suýt đánh nhau, bây giờ lại biến thành một đôi bạn thân mật chẳng khác tâm giao, lấy làm thích chí, cười lớn nói :

— Hai vị đều có khí phách anh hùng và trọng nghĩa, thật trong lòng ít kẻ bì. Tuy nhiên nơi đây không phải là chỗ chúng ta trò chuyện lâu dài được. Vậy xin mời về Dương-gia-tập, tại bến Chương-giang, tôi có ghé lớn chờ sẵn, chúng ta cùng nhau vui chung ly rượu gọi là tình huynh đệ. Hơn nữa, ở đây chúng ta có thể truyền lệnh cho đồ đệ tỏa ra khắp vùng, truy tầm tin tức về sư muội của Mã hiệp.

Dứt lời, Đặng-như-Long phất tay áo một cái, hai tên đại-hán ở đằng sau vội vã dắt hai con ngựa đem đến, yên cương đã sẵn.

Đặng-như-Long mời Quân-Vũ lên lưng một con, rồi ông ta cũng nhảy lên lưng một con, ra rồi hướng về phía bến dò Chương-giang.

Quân-Vũ muốn chờ Tô-Hùng cùng đi. Đặng-như-Long quay lại nói :

— Ngựa Xích-vân truy phong của Tô công-tử một ngày chạy nghìn dặm. Chúng ta cần phải đi trước mới kịp.

Quân-Vũ và Đặng-như-Long kẻ trước người sau, phóng ngựa chạy rất nhanh.

oOo

HỒI THỨ MƯỜI HAI

ĐÔI BẠN SƠ GIAO

Mã-quân-Vũ và Đặng-như-Long vừa cho ngựa phi khỏi mấy trượng thì thấy bên mình một làn gió cuốn tới.

Con Xích-vân truy phong của Tô-Hùng từ sau vượt tới như một mũi tên đỏ. Chẳng mấy chốc, cả người lẫn ngựa đã mất dạng.

Quân-Vũ và Đặng-như-Long đến bến Chương-giang thì Tô-Hùng đã đến đó từ lâu rồi. Ba người bỏ ngựa xuống thuyền.

Quân-Vũ thấy trong thuyền bày biện rất sang trọng, màn treo nệm gấm trông rất tao nhã.

Đặng-như-Long mời Tô-Hùng và Quân-Vũ ngồi bên bàn, rồi lấy một lá cờ trắng có thêu kim tuyến, bước ra đứng ở đầu thuyền phất qua phất lại mấy cái, tức thì đằng xa có bốn chiếc thuyền con rẽ sóng chạy đến như bay. Mỗi thuyền có bốn đại-hán, mặc áo cộc đeo dao, sắp thành hàng ngang đứng trước mũi thuyền.

Đặng-như-Long nét mặt nghiêm trang, truyền giao công việc bằng mấy câu rất ngắn.

Mười hai chàng đại-hán cúi đầu tuân lệnh! Các ghe quay mũi rẽ sóng tản mác khắp nơi, chỉ loáng mắt đã biến mất dạng.

Đặng-như-Long đi chậm vào khoang, gọi hai tên tiểu-đồng mặc áo xanh bưng rượu và các thức ăn đặt lên bàn, rồi mời Quân-Vũ và Tô-Hùng nhập tiệc.

Quân-Vũ đang vờn-vơ nghĩ đến Thanh-Loan còn lòng dạ nào ăn uống được nữa. Chàng chỉ uống được hai ly rồi buồn bã ngồi thừ ra đấy.

Đặng-như-Long thấy Quân-Vũ nét mặt sầu khổ, cười an ủi:

— Mã hiệp hãy gác lại mối buồn một bên, để an lòng uống rượu. Tôi đã phái người đi dò tin khắp các bốn phương để truy tìm Thanh-Loan cô-nương. Có lẽ chỉ trong một vài hôm nữa sẽ có tin lành.

Tô-Hùng xen vào cười lớn, nói:

— Chỉ cần dò được tin tức của sư-muội anh là xong. Lúc đó tiểu đệ nguyện cho Mã huynh mượn con Xích-vân truy-phong này để đuổi địch. Con ngựa tôi một ngày có thể chạy ngàn dặm, khỏi lo việc địch trốn thoát.

Quân-Vũ vô cùng cảm kích, tạ ơn nói:

— Tô huynh đối với tôi tốt quá! Dầu thế nào tôi cũng chẳng dám quên ơn. Nhưng con Xích-vân truy-phong là con ngựa quý của Tô huynh dùng để làm chân, tôi đâu dám mượn.

Tô-Hùng nói:

— Con ngựa này tôi đã hứa cho sư-muội tôi là Tô-phi-Phụng. Có lẽ cách ba tháng sau Xích-vân truy-phong sẽ không còn là của tôi nữa.

Quân-Vũ nghe nói đến Tô-phi-Phụng mặt biến sắc. Nhưng chàng cố giấu mối nghi ngờ, giả cách bình thản nói:

— Có ngựa quý thì lo gì không truy tìm được hai tên ác tăng kia. Nhưng Tô-huynh đối xử tốt với tôi như thế tôi biết lấy gì tạ ơn.

Tô-Hùng nói:

— Nếu Mã huynh không truy tìm hai tên Hòa-thượng ấy thì tiểu đệ cũng quyết phải tìm cho gặp mặt chúng, để xem chúng là hạng người nào mà có được gan dạ đường ấy. Thôi, Mã huynh chớ buồn, nếu được tin hai tên Hòa-thượng ấy xuất hiện nơi nào thì hai ta cùng chung sức đuổi theo.

Dứt lời, Tô-Hùng nâng ly mời Quân-Vũ, và nói tiếp:

— Mời Mã huynh đến đây, tiểu đệ có ý muốn kết giao tình bằng hữu. Còn việc Hồ trưởng lão cầm đầu Hồng-Kỳ phản cuộc đã bắt cóc sư-muội của anh, tôi xin sẽ thân hành đến gặp ông ta để truy vấn về việc này.

Dứt lời lại mời Quân-Vũ nâng ly.

Quân-Vũ thấy tâm tình của Tô-Hùng đối với chàng không còn từ chối được nữa, phải cùng Tô-Hùng đối ẩm, và tạm thời quên chuyện của Thanh-Loan.

Hai người trao đổi tâm tình mỗi lúc một mặn mà thêm.

Tô-Hùng triu mến nhìn Quân-Vũ nói:

— Trong đời tôi chưa hề gặp một người nào hợp tình hợp ý như Vũ huynh. Hai ta được gặp nhau hôm nay kẻ cũng là duyên trời định.

Quân-Vũ uống đến say mềm. Tiệc mãn, Quân-Vũ nằm ngủ mê trên giường đệm.

Chàng đã trải qua mấy ngày mỏi mệt, mắt ăn mắt ngủ, giờ đây lại bị rượu say nên vừa đặt lưng xuống Quân-Vũ đã mê mang không còn hay biết gì nữa cả.

Cho đến lúc chàng tỉnh giấc thì trời đã về đêm. Bên chàng một cây nến lớn tỏa ánh sáng lung linh. Trong khoang thuyền bày biện rất sang nhã.

Chàng đưa mắt nhìn quanh thì thấy bên cạnh chàng, Tô-Hùng cũng kê một cái giường nằm gần đó.

Chàng tưởng Tô-Hùng cũng đang say giấc, nhưng không, chàng vừa cựa mình thì Tô-Hùng đã nhòe dậy, nhìn chàng tươi cười nói:

— Mấy ngày nay chắc Mã huynh vất vả lắm! Giấc ngủ của Mã huynh vừa đúng bảy tiếng đồng hồ.

Quân-Vũ đứng dậy nói:

— Tiều-đệ chưa quen uống rượu, nên mỗi khi cần uống thì say mèm, phải ngủ cả ngày.

Hai người đang nói chuyện thì một tên đồng-tử đã bung nước rửa mặt đến cho Quân-Vũ, và một tên khác bung thức ăn đặt lên bàn.

Tô-Hùng mời Quân-Vũ ăn xong, cả hai dắt ra trước mũi thuyền ngồi xem phong cảnh.

Bấy giờ mới đầu canh một, ánh trăng non tỏa màu vàng nhạt, rắc trên mặt sông Chương-Giang như muôn nghìn con rắn vàng đùa dờn trên mặt nước. Gió nhẹ hiu hiu thổi, căng một cánh buồm to thẳng đứng.

Quân-Vũ thấy con thuyền chèo đang thuận buồm xuôi gió lướt nhanh như ngựa chạy, nhưng trên thuyền vẫn êm ả không chút lay động.

Chàng quay lại hỏi Tô-Hùng :

— Tô-huynh ! Bây giờ chúng ta đi đâu vậy ?

Tô-Hùng đáp :

— Vào đầu giờ hội đêm vừa rồi, tôi có tiếp được tin của bọn bang-cuộc ở miền Nam-Xương báo cho biết là có hai Hòa-Thượng khả nghi xuất hiện nơi đó...

Quân-Vũ không đợi Tô-Hùng nói hết, vội ngắt lời :

— Sao ? Có tìm được vết tích gì của sư-muội tôi chăng ?

Nói xong, chàng cảm thấy mình quá hấp tấp nên thẹn thùng cúi mặt.

Tô-Hùng mỉm cười đáp :

— Chưa biết được ! Hiện nay chưa thể tìm hiểu được tung tích của sư-muội anh. Cái tin vừa nhận được chỉ là một tin tình nghi, vì các đồ đệ ở Nam-Xương báo tin là có hai Hòa-Thượng giống như hai người đã đánh cướp Lý cô-nương hôm nọ.

Quân-Vũ hỏi :

— Thế sao các đầu lĩnh trong quý bang không đón bắt họ lại ?

Tô-Hùng nói :

— Có lẽ chúng nó thấy hai người ấy võ-công đặc-dị, không dám ra tay ! Hơn nữa trong lúc chưa có lệnh của Phân-cuộc mà chúng hành động rủi sơ xuất thì tội ấy chúng phải mang.

Quân-Vũ hỏi :

— Thế thì bây giờ chúng ta đến Nam-Xương ?

Tô-Hùng gật đầu, nói :

— Tôi tiếp được tin của Đặng lão vội...

cho nhờ neo. Đáng lẽ cho Vũ-huynh biết tin tức này sớm hơn, nhưng thấy vũ huynh đang say giấc, tôi không muốn làm phiền.

Quân-Vũ nói :

— Ô ! Có gì đâu mà phiền ! Tôi đang nóng lòng chờ tin mà !

Tô-Hùng mỉm cười nói :

— Qua mỗi bản khoán của Vũ-huynh, tôi đoán chắc Vũ-huynh có thâm tình với sư-muội lắm, phải không ?

Quân-Vũ đỏ mặt, không biết trả lời làm sao. Qua một lúc chàng mới thở dài nói :

— Nàng là một thiếu-nữ hiền lành, thuần khiết, chưa hiểu chuyện đời bao nhiêu, do đó tôi phải lo lắng cho nàng nhiều.

Tô-Hùng lại nhìn Quân-Vũ nói :

— Tuy Vũ-huynh không nói ra, nhưng xét qua tâm hồn của Vũ-huynh tiều-đệ cũng đã hiểu được một phần nào rồi.

Quân-Vũ vừa muốn trả lời, nhưng chợt nghĩ ra điều gì khác, vội nói :

— Tô-huynh, anh có hiểu vì sao quý phân-cuộc lại định bắt cóc sư-muội tôi không ?

Tô-Hùng lắc đầu :

— Chuyện này thực tình tôi chưa rõ. Nhưng Mã-huynh cứ an-tâm, đến khi tìm được sư-muội của Mã huynh rồi, tôi sẽ đích thân tìm gặp Hồ-nam-Bình trưởng lão để hỏi rõ nguyên-do đó.

Đôi bạn trẻ càng thấy thích-hợp, và dây thân-mật lại càng siết chặt thêm.

Trời đã quá khuya, vầng trăng bắt đầu treo trên đồi núi xa, Tô-Hùng rủ Quân-Vũ vào khoang an giấc.

Sáng hôm sau, thuyền đã cập bến Nam-Xương. Tô-Hùng dắt Quân-Vũ bước lên bờ thì đã thấy hai tên đồ-đệ của Thiên-Long bang đang đón ai đấy.

Chốc lát, lại có một đồ-đệ nữa, mặc áo xanh, lưng mang dao, đến trước Tô-Hùng đưa tay chào, và nói câu chúc mừng sức khỏe.

Tô-Hùng đưa nửa bàn tay lên, ra hiệu rồi hỏi :

— Hai Hòa thượng đi bộ đó, hiện trú nơi đâu ?

Tên đệ-tử đeo dao lễ mễ đáp :

— Đồ-đệ đã cho người theo dõi đêm hôm qua. Hiện chúng đang ngụ tại khách sạn Duyệt-lai ở Nam-xương này. Bây giờ có lẽ họ chưa

rời khỏi nơi đó.

Tô-Hùng quay đầu nhìn Quân-Vũ mỉm cười rồi nói với tên bộ hạ mang dao :

— Người cho người dắt ngựa ta theo, còn người lập tức dẫn ta đến khách-sạn Duyệt-Lai xem thử.

Người đeo dao quay lại ra lệnh cho hai tên bộ hạ kia, rồi đi dẫn đường vào thành phố.

Quân-Vũ thấy rõ địa vị của Tô-Hùng trong bang cuộc, không phải dưới tay của Đặng-như-Long, nên chàng cũng làm ra vẻ bề trên, quay lại hỏi tên đeo dao :

— Quý huynh tên họ là gì ?

Người áo xanh cúi đầu đáp :

— Tiểu-đệ tên Thủy Xà Trương-Tài, nhờ ơn phân cuộc phái đến đây nhận nhiệm vụ đầu-linh trong hạt Nam-Xương này.

Quân-Vũ lại hỏi :

— Hai hòa-thượng đó có dắt theo một cô gái chăng ?

Trương-Tài lắc đầu nói :

— Tôi vừa được lệnh của Đặng lão tiền bối truy tìm hai hòa-thượng. Vừa rồi thấy có hai người này đột nhiên xuất hiện nơi đây nên phải báo lại. Ngoài hai người đó thì tuyệt nhiên không còn thấy một ai khác nữa.

Quân-Vũ nghe nói mặt tưu ngưu, quay qua nhìn Tô-Hùng.

Tô-Hùng nói :

— Sư-muội của anh đã được phái Côn-Luân truyền dạy võ công, nếu hai hòa thượng đó không phải là kẻ bản lĩnh cao siêu thì không dễ gì áp bức được nàng đâu. Chỉ có điều là Lý cô-nương theo lời anh nói thì kinh nghiệm giang hồ chưa có, đó là điều đáng sợ. Trong đời nhiều lúc kinh nghiệm còn quý hơn võ-công.

Dứt lời, Tô-Hùng hỏi Trương-Tài đi gặp.

Ba người chạy một lúc không lâu thì đã đến khách-sạn Duyệt-Lai.

Đây là một khách sạn lớn nhất ở miền Tây-Quan, phòng ngủ dựng lên cả một dãy dài liên tiếp với nhau hơn trăm căn.

Ba người bước đến cửa khách sạn lúc còn quá sớm, nên cánh cửa còn đóng kín.

Thủy Xà Trương-Tài lập tức đưa tay đâm mạnh vào cánh cửa. Cánh cửa bật tung ra. Một Tiểu-nhị từ bên trong mắt nhắm mắt mở,

áo quần xốc xếch, nét mặt hăm hăm chạy đến. Nhưng khi thấy Trương-Tài, người ấy có vẻ sợ sệt, gài nút áo lại, lễ mễ cúi đầu hỏi :

— A ! Ông Trương-Tài ! Có việc gì đến sớm thế ?

Trương-Tài vẻ mặt lạnh lùng hỏi :

— Hai hòa-thượng ngụ trong khách sạn này đã đi chưa ?

Tên Tiểu-nhị cúi đầu nói :

— Hai người ấy trọ trong viện hàng thứ hai, có lẽ họ chưa đi. Ông cần gặp họ thì xin cứ ngồi đây chờ tôi đi gọi.

Trương-Tài lắc đầu nói :

— Không cần ! Người dẫn ta đến ngay phòng của chúng.

Tiểu nhị thấy Trương-Tài lưng có đeo một lưỡi dao lớn, còn Quân-Vũ và Tô-Hùng đều có vũ khí cả, nên chẳng dám nhiều lời, vội dắt ba người thẳng đến hàng hai trong khách sạn.

Khi đến trước cửa phòng, tiểu-nhị dừng chân lại gọi lớn :

— Hai vị hòa-thượng ! Có khách đến, xin hai vị dậy mà đón tiếp.

Tiểu-nhị la đến bốn năm lần, trong phòng vẫn vắng lặng, chẳng hề nghe một tiếng động.

Trương-Tài nóng như lửa đốt, tung chân đá mạnh một cái, hai cánh cửa bật ra. Cả ba ngang nhiên bước vào.

Nhưng vừa nhìn thấy cảnh tượng trong đó, cả ba người đều sững sờ, đứng lặng thình một lúc như bị một sức thôi miên nào vậy.

Trong phòng không có hai Hòa-thượng đó, mà chỉ có hai cái đầu, máu me bê bết sắp lên mặt bàn. Còn trên giường hai cái xác không đầu để nằm ngang ở đấy.

Trương-Tài xem kỹ, thấy hai cái đầu đúng là hai bộ hạ mà hắn đã phái đến đây để theo dõi hai Hòa-thượng.

Tô-Hùng đã biết hai nạn nhân là bộ hạ trong Thiên-Long bang, tức giận đến sôi gan, mặt biến sắc, cười nhạt hai tiếng, mắt chòng chọc nhìn vào mặt Trương-Tài,

Bây giờ Trương-Tài còn kinh sợ hơn lúc mới thấy hai chiếc đầu lâu nữa. Hắn đưa mắt nhìn Quân-Vũ như tỏ ý van xin Quân-Vũ giúp hắn điều gì.

Tô-Hùng thông thả bước đến gần Trương-Tài điềm tĩnh nói :

— Trương đầu lĩnh thật sợ ý quá ! Sự việc quan trọng đến thế này sao lại phái hai người thiếu kinh nghiệm võ công đến đây theo dõi chúng, để đến nỗi phải bị chết thảm ?

Mặt Trương-Tài xám ngắt như tro, chấp tay đáp :

— Hai người mà đồ đệ phải đến đây là hai tay cao thủ trong chi cuộc Nam-Xương.

Tô-Hùng cười nhạt nói :

— A ! Thế thì ta đã khiến trách oan người rồi ?

Trương-Tài nói :

— Đồ đệ chỉ xin Tô công tử thương tình tha thứ cho đồ đệ tội đáng chết này.

Tô-Hùng đột nhiên bước đến, cầm cánh tay Trương-Tài, cười nói :

— Tha người cũng được, song qui luật Thiên-Long bang còn ai tôn trọng nữa ? Người quá khinh địch làm cho hai tên đồ đệ chết oan ! Chỉ có hai tên ác tăng mà người không giữ được nó thì còn làm được việc gì.

Nói chưa dứt tiếng thì Tô-Hùng đã đưa tay điểm vào huyệt « kiên tinh » của Trương-Tài.

Quân-Vũ thấy Tô-Hùng đang điểm tinh bỗng xuất thủ quá độc, lòng không nỡ đứng nhìn, liền bước tới, dùng một chiêu thế cản tay Tô-Hùng lại và nói :

— Chuyện này không phải do lỗi ở Trương đầu lĩnh, mà do hai tên ác tăng đó quá sức lợi hại. Xin Tô huynh niệm tình tôi, tha chết cho Trương-Tài một lần.

Tô-Hùng cười lớn nói :

— Mã huynh muốn tha chết cho hắn ?

Quân-Vũ nhìn Tô-Hùng gật đầu :

— Không phải lỗi do hắn, xin Tô-huynh niệm tình.

Tô-Hùng quay lại nhìn Trương-Tài nói :

— Ta nể lời Mã huynh tha chết cho người một lần.

Trương-Tài tuy được Tô-Hùng thả ra, nhưng sắc mặt vẫn còn sợ hãi, thông hai tay đứng thẳng, hình như chưa dám tin hẳn.

Qua một lúc lâu, thấy Tô-Hùng không có cử chỉ trừng phạt nào khác, hắn mới dám quay đầu lại nói với Quân-Vũ :

— Mã huynh đoán không sai ! Hai tên ác tăng đó thật không phải hạng tầm thường. Lỗi điểm huyệt của chúng không những chỉ làm cho ngưng đọng mạch máu mà còn làm tổn thương đến cốt tủy nữa. Như vậy làm sao hai đồng bọn của chúng tôi khỏi mất đầu với chúng được.

Trong lúc đang nói chuyện thì Đặng-như-Long cũng chạy đến,

khám xét hai xác chết của bộ hạ, rồi buồn bã bảo Trương-Tài :

— Việc đã lỡ, vậy phải ráp hai chiếc đầu vào hai cái xác, bỏ trong bao bố, đem đi chôn cất tử tế, không nên để cho người ngoài biết. Còn đối với chủ khách sạn cũng chớ nên gây chuyện lời thôi.

Trương-Tài được tha tội, cũng muốn lánh mặt đi nơi khác cho xong, nên khi nghe nói, liền đi tìm một bao bố, gói hai tử thi, vác lên vai, chào mọi người lui ra khỏi khách sạn.

Trương-Tài đi rồi, Đặng - như - Long nói với Tô-Hùng như đề nghị lỗi :

— Không ngờ hai tên ác tăng đó dám dùng độc thủ làm hại mất hai đồ đệ của phân cuộc ! Chúng nó đêm hôm qua đã ngủ nơi đây, thì bây giờ chắc cũng chưa chạy đi đâu xa. Ngoài tám mươi dặm thành Nam-Xương còn có đồ đệ của phân cuộc, chỉ khi nào chúng có cánh bay lên trời mới thoát khỏi mành lưới của chúng ta thôi. Mã hiệp cứ an tâm, sớm tối ngày nay thế nào cũng nhận được tin chúng nó.

Quân-Vũ tuy lòng nóng nảy, nhưng cũng phải giả cách bình tĩnh nói :

— Đặng lão tiên bối và Tô huynh vì truy tầm sư muội tôi mà phải bận tâm. Tôi cảm thấy không an lòng. Và lại, vì việc này mà quý phân cuộc thiệt mất hai vị cao thủ thật, là...

Tô-Hùng không đợi Quân-Vũ nói hết tiếp lời :

— Mã huynh có ý niệm này thật không đúng ! Chuyện này không phải là chuyện riêng của Mã huynh, mà bang cuộc chúng tôi có trách nhiệm phải truy tầm những kẻ đã cướp giật, dám khinh thường bốn bang. Hơn nữa, sóng gió xảy đến cho sư-muội anh chính là Thiên-Long bang chúng tôi phải chịu một phần trách nhiệm. Dầu phải mò mẫm lê gót khắp các chùa chiền để tìm sư muội anh, tôi vẫn không dám từ chối.

Lời nói vừa dứt, vẻ mặt tươi cười của Tô-Hùng bỗng nhiên đổi sắc.

Quân-Vũ muốn mở lời, thì Đặng-như-Long đã nói trước :

— Tô công-tử và Mã-hiệp chớ tranh luận làm gì việc đó. Tình thế hiện giờ chỉ nên bình tĩnh đề cùng nhau bàn định kế hoạch truy-địch mà thôi. Theo ý tôi thì hai vị nên trở về thuyền để chờ tin tức là hơn.

Cả ba đều bước ra khỏi khách sạn. Bên ngoài đã có một tên đồ đệ áo xanh dắt ngựa đứng chờ.

Tô-Hùng nắm lấy cương ngựa, cùng Quân-Vũ kẻ vai đi trước. Đặng-như-Long lĩnh mệnh theo sau.

Khi về đến bờ sông, ba người thoáng thấy Trương-Tài từ xa chạy đến như bay. Loáng mắt hắn đã dừng chân trước mặt ba người cúi đầu nói :

— Đồ đệ vừa nhận được tin hai hòa thượng đó xuất hiện tại phía đông bắc Nam-Xương độ hai mươi dặm.

Tô-Hùng trợn ngược đôi mi, hai luồng nhần quang như điện chớp, nhìn Trương-Tài hỏi lại :

— Cách đông bắc Nam-Xương hai mươi dặm ? Người nói không sai chứ ?

Trương-Tài lễ mễ thưa :

— Tôi vừa được Tô công-tử tha chết lễ nào dám thất soát.

Tô-Hùng quay đầu lại nói với Đặng-như-Long :

— Đặng-lão đi đường thủy chặn đường về mạn bắc. Tôi và Mã huynh cỡi Xích-vân truy phong từ đường bộ đuổi theo.

Dứt lời, Tô-Hùng nhảy phốc lên ngựa, đưa tay gọi Quân-Vũ :

— Mã huynh ! Hãy mau cùng tôi truy địch. Quân-Vũ thấy da mặt của Tô-Hùng trắng như phấn, trong chớp mắt đã diễn biến qua nhiều trạng thái vui giận không thường. Tuy nhiên, mỗi khi nói chuyện với Quân-Vũ thì mặt chàng luôn luôn tươi cười niềm nở.

Quân-Vũ thầm nghĩ :

— Người này đối với mình rất tốt, nhưng trong thâm-ý cũng khó mà biết được. Dù sao trong lúc sơ ngộ ta cũng nên thận trọng là hơn.

Chàng vừa nghĩ thoáng qua như thế thì Tô-Hùng đã giục lên yên. Chàng phải theo lời phóng mình ngồi phía sau Tô-Hùng.

Chàng vừa đặt dít chưa ngồi vững thì Tô-Hùng đã thúc cương. Con Xích-vân truy phong chồm bốn vó phóng đi như tên bắn.

Đây là lần đầu tiên Quân-Vũ ngồi trên lưng ngựa. Chàng cảm thấy ngựa chạy như bay, đằng sau bụi cuốn ngắt trời, hai bên tai gió thổi vun vút, cỏ cây bên đường như nối nhau nhào ra đằng sau.

Chẳng bao lâu, con Xích-vân truy-phong đã đưa hai người chạy được hai mươi mấy dặm.

Tô-Hùng cho ngựa dừng lại, quay đầu nói với Quân-Vũ :

— Hai tên ác tăng nếu đã chạy về mạn bắc tất phải chạy theo đường này qua bến đò Phan-duyên-Hồ, rẽ ngõ Lạc-Hóa đề vào núi Cửu-Linh. Dù sao chúng cũng đã biết có người theo đuổi, tất nhiên chúng phải tìm cách tẩu thoát.

Tôi không cần giấu với Mã huynh làm gì, khắp vùng Giang-Nam này từ đường thủy đến đường bộ đều có đồ đệ của Thiên-Long bang bố trí. Hai tên ác tăng kia xem hành vi và cử chỉ thì lại là hai tay võ công thượng thặng, lại đầy kinh nghiệm giang hồ. Thế nào chúng cũng sớm vào núi Cửu-Linh để tìm nơi lánh mặt.

Quân-Vũ đáp :

— Tiều-đệ mới bước vào giang hồ, chưa được bao nhiêu kinh nghiệm, xin tùy ý Tô-huynh định liệu, Vũ tôi cứ làm theo lời dạy bảo của Tô-huynh là được.

Tô-Hùng cười lớn nói :

— Nếu báo cáo của Trương-Tài không sai thì tôi nhất quyết hai tên ác tăng đang tìm đường chạy vào núi. Chúng ta có con Xích-vân truy phong này thì chỉ chừng đúng Ngọ hôm nay chúng ta đã đuổi kịp.

Tô-Hùng lại thúc cương cho ngựa tiến bước. Lần này con Xích-vân truy phong lại còn chạy nhanh hơn nữa. Quân-Vũ cảm thấy như chàng đang bay giữa lưng mây.

Trong lúc ngựa đang lướt gió thì Tô-Hùng bỗng buộc miệng kêu lên :

— Quả thật không sai ! Hai tên ác tăng đó đang ở trước mặt ta kia.

Quân-Vũ bị Tô-Hùng ngồi đằng trước che khuất, chàng toan nghiêng đầu lại xem thì Tô-Hùng đã từ trên lưng ngựa bay bổng xuống đất như một chiếc lá khô bắn thẳng về đằng trước. Con Xích-vân truy-phong thấy chủ nó rời khỏi yên, nó cũng từ từ dừng vó.

Quân-Vũ đưa mắt nhìn tới phía trước đã thấy Tô-Hùng đang đứng cản đường hai hòa-thượng, cách đó không xa.

Hai hòa thượng, một người cao lớn, vai mang thiên trượng, một người thấp nhỏ lưng đeo dao lớn. Cả hai đều mặc áo thiên màu xám tro, giữa eo gài một dây nịt đan bằng cây mè.

Tô-Hùng chặn đường hai hòa thượng xong đưa tay vẫy gọi Quân-Vũ :

— Mã huynh hãy mau đến đây.

Quân-Vũ nhảy xuống ngựa, chạy đến đứng song song với Tô-Hùng, nhìn kỹ vào mặt hai vị hòa thượng thấy người nào mặt mày cũng hung ác, đôi mắt sáng chói chứng tỏ võ công rất thâm hậu. Tuy nhiên, cả hai đều có vẻ trầm tĩnh khác thường, trở mặt nhìn Tô-Hùng và Quân-Vũ từ

đầu đến chân, rồi lại quay nhìn con Xích vân truy phong.

Hòa thượng cao lớn buông tiếng hỏi :

— Hai vị thí chủ ! Con ngựa này tốt quá !

Tô-Hùng trợn mắt mỉm cười nói :

— Sao ? Hai đại sư có ý muốn hóa kiếp làm con ngựa đó sao ?

Hòa thượng bé thấp cười khẽ hai tiếng rồi thông thả đáp :

— Kê tu hành ít khi thích ngựa ! Ngựa tuy tốt nhưng đối với kê tu hành thì thật là món vô dụng.

Tô-Hùng quay mặt nói với Quân-Vũ :

— Mã huynh nên cẩn thận đề phòng ! Hai gã ác tăng này xem ra cở quái lắm đấy.

Quân-Vũ gạt đầu chưa kịp đáp thì hòa thượng cao đã cười lớn, cất tiếng nói :

— Mỗi cái miệng của hòa thượng đều đã từng ăn khắp của thiên hạ. Hai vị thí chủ nếu dụng ý đánh người tu hành thì lúc chết không tránh khỏi phải qua mười tám tầng địa ngục.

Tô-Hùng vẫn giữ vẻ mặt điềm đạm nói :

— Hai đại sư chó nói lắm lời.

Rồi chàng quàng tay ra sau lưng rút cây Kim hoàn kiếm, trợn mắt hỏi :

— Ở khách sạn Duyệt-Lai có phải hai đại sư đã giết hai tên bộ hạ của Thiên-Long bang chăng ?

Hòa thượng thấp bé nhướn đôi mắt chuột, liếc qua liếc lại mấy cái, rồi nói một cách khinh khỉnh :

— Cửa Phật quảng đại, không cần người đến. Nếu tiểu thí chủ có ý muốn theo hai đồ đệ đó sớm về cõi Phật chắc Phật cũng không cản trở.

Tô-Hùng cười nhạt nói :

— Nếu vậy, nơi nghĩa trang tại Dương-gia tập, chôn cướp gái và đã thương ba đồ đệ của bọn bang cũng là hành vi tể độ của hai đại sư sao ?

Hòa thượng thấp bé nhe răng cười nói :

— Người tu hành chỉ muốn xin chữ duyên, thế thì gặp duyên mà không đạt sao phải.

Quân-Vũ thấy hai tên ác-tăng dùng những giọng nhẹ nhàng, dịu ngoa như vậy, lòng nổi nóng nạt lớn :

— Đã mặc áo cà sa, nương cửa Phật mà cướp gái giết người thì

đúng là phường gian ác rồi ! Chúng mày giấu nàng thiếu nữ áo đỏ chỗ nào, nói mau.

Hòa thượng cao lớn nói :

— Nền nhớ là Phật-pháp vô biên. Cô gái áo đỏ đã qua cửa từ bi, đưa vào không môn thì đời này người đừng mong gì gặp cô ta nữa.

Quân-Vũ nghe nói rùng mình, trợn mắt, máu sôi cuộn cuộn, đưa tay rút mạnh trường kiếm ra, toan xáp chiến. Nhưng Tô-Hùng đã xuất thế trước, tung kim-hoàn-kiếm đâm thẳng đến trước mặt hòa thượng bé.

Hòa thượng bé mỉm cười, lách mình qua, rút lưỡi dao trên lưng sáng chói. Thân pháp của hòa thượng bé rất lẹ làng, nhưng Tô-Hùng còn nhanh nhẹn hơn nữa. Vừa diềm trật một chiêu, chàng đã tiếp liền chiêu thứ hai, và chỉ trong nháy mắt đã công tám chiêu cùng một loạt làm cho hòa thượng bé thất kinh phải lùi ra hơn một trượng.

Quân-Vũ đứng ngoài xem đấu, thấy kiếm pháp của Tô-Hùng vừa nhanh vừa hiểm, lòng thầm khen phục chẳng cùng.

Tuy nhiên, hòa thượng bé không phải vì thế mà chịu phục. Lão liền biến chiêu, cây dao to gió lớn vù vù, lập tức giành lại thế công áp đảo Tô-Hùng.

Trong chốc lát, dao kiếm lộng gió, ánh sáng như hai dải lụa, quần tròn hai đối thủ.

Tô-Hùng thấy hòa thượng bé trên tay chỉ có một con dao mà uy thế rất phi thường nên không dám khinh khi. Cây kim hoàn kiếm của chàng phải tung múa như vũ bão, những khoen vòng kêu như sóng nhạc trong chốc lát, cả hai đã đấu với nhau hơn hai mươi mấy hiệp.

Tô-Hùng nghĩ rằng hòa thượng bé này mà có được võ công kỳ diệu như thế, nếu không dùng những tuyệt chiêu trong Thiên-Long thì không thể nào giết lão ta nổi.

Nghĩ thế, Tô-Hùng lập tức sử dụng ba chiêu pháp cực kỳ lợi hại mà thân phụ chàng, Tô-bằng-Hải, đã đích truyền.

Ba chiêu pháp "Thiên võng la tiên" vừa phát động thì lưỡi kiếm Tô-Hùng chẳng khác nào muôn nghìn ánh sao chớp nhoáng.

Nguyên ba chiêu kiếm pháp này là một bí quyết của Tô-bằng-Hải, đưa đời tận tụy, sau khi nghiên cứu về kiếm thuật trong thiên hạ, ông ta mới gia tâm sáng chế ra môn tuyệt học đó. Hai chiêu đầu lạnh lẽo, nhưng chỉ để làm cho đối phương rối loạn tinh thần, còn chiêu thứ ba "Thiên võng la tiên" thì hoàn toàn độc đáo.

Tô-Hùng từ nhỏ đã được Tô-bằng-Hải truyền thụ võ công. Với bí quyết « Thiên võng la tiễn » chính Tô-Hùng cũng đã phải mất công phu rèn luyện hơn mấy năm trời.

Giờ đây là lần đầu tiên chàng đem ra xử dụng. Không ngờ uy thế quả nhiên lợi hại.

Hòa thượng bé tuy võ công khá cao, nhưng với môn kiếm tuyệt học này không sao hóa giải nổi. Lão cảm thấy như một chiếc mống bạc bao trùm cả người lão, và tai lão luôn luôn rối loạn vì những tiếng rung của những chiếc vòng trên lưỡi kiếm của Tô-Hùng.

Hai chiêu đầu, hòa thượng bé đã hoảng hốt, đến chiêu thứ ba thì lão hòa thượng cảm thấy như một mảnh lưới bạc chạy lên đầu lão.

Lão đưa dao lên đỡ, và toan nhảy lùi lại đằng sau, nhưng không còn kịp nữa, chiếc vòng trên lưỡi kiếm của Tô-Hùng đã tròng vào lưỡi dao của hòa thượng bé, khóa chặt lại.

Hòa thượng bé vùng vẫy, muốn giật dao ra, thì thoảng một cái, mũi kiếm Tô-Hùng đã phập xuống, chặt đứt cánh tay của lão hòa thượng bé rồi.

Tô-Hùng đã chặt đứt cánh tay của hòa thượng còn giật mạnh lưỡi kim hoàn kiếm một cái, khiến cho lưỡi dao theo cánh tay đứt của đối thủ văng xa hơn ba trượng.

Bỗng nghe Quân-Vũ la lớn :

— Tô huynh hãy đề phòng ám khí !

Tô-Hùng thất kinh, né mình sang một bên thì ba mũi phi ngân đã bắn tới sáng lòe, cách mình Tô-Hùng không đầy một tấc.

Thật may ! Nếu không có Quân-Vũ trông thấy thì lão hòa thượng sao đứng một bên đã hại mạng Tô-Hùng bằng ám khí rồi.

Thấy ám khí bắn trượt đối phương, lão hòa thượng cao liền vùng hiện tượng xông vào quét ngang một đường trước mặt Tô-Hùng.

Cây kim hoàn kiếm của Tô-Hùng tuy có lợi hại là dùng để khóa vũ khí của đối phương nhưng trúng phải cây thiền trượng của lão hòa thượng này vừa dài vừa lớn, sức nặng nghìn cân, nên Tô-Hùng không lăm ngang nhiên đối địch, phải tránh mình sang một bên đề lừa hể khác.

Quân-Vũ thấy Tô-Hùng đã chặt đứt một cánh tay của hòa thượng bé, và giao đấu đã thấm mệt, nên vội rút trường kiếm xông vào nói :

— Tô huynh ! Xin đề lão ác tăng lớn vóc này cho tiểu đệ.

Tô-Hùng mỉm cười dừng tay, thu kiếm lại. Quân-Vũ dùng chiêu « Thần long bãi vĩ » diềm thẳng đến trước mặt nhà sư cao lớn đó.

Nhà sư lớn liền biến thế thiền trượng theo lối « Nghinh vân phong nguyệt » đỡ lại.

Trường kiếm và thiền trượng quấn vào nhau tạo thành một sức gió vô cùng mãnh liệt.

Quân-Vũ biết cây thiền trượng của lão hòa thượng không phải vừa liền dùng tất cả những chiêu thuật trong « Phân quang kiếm pháp » để phân công, nhưng đều bị lão hòa thượng hóa giải hết.

Quá năm chiêu, Quân-Vũ nóng lòng, một bên dùng « Truy vận thập nhị kiếm » một bên dùng « Thập bát La-hán chương » hai tay kiếm và chương đánh ra một lúc.

Với hai tư thế này hợp lại có mãnh lực phi thường. Lão hòa thượng vừa lo đỡ đường « Truy vận kiếm » thì bị tay trái của Quân-Vũ phát chương đánh trúng một đấm vào ngực, làm cho thân người lão phải tung lên, rồi ngồi xuống đất một tiếng « phịch » máu trong miệng trào ra mấy ngụm.

Tô-Hùng thấy Quân-Vũ xuất thủ chưa đầy mười chiêu đã hạ được lão hòa thượng mập, lòng khâm phục vô cùng.

Chàng bước đến tươi cười nói :

— Kiếm pháp Côn-Luân lợi hại lắm ! Tiểu đệ không sao bị kịp.

Quân-Vũ xỉ mũi kiếm về sát ngực hòa thượng mập, rồi quay lại nói với Tô-Hùng.

— Tô huynh quá khen ! Kiếm thuật của tiểu đệ còn thua Tô huynh quá xa !

Tô-Hùng không đáp lời, chậm bước đến gần Quân-Vũ, nhìn vào mặt lão hòa thượng đó, cười ha hả, nói :

— Chúng mày là bọn ác tăng, võ nghệ chẳng bao nhiêu mà cũng lăm phách lối trên giang hồ. Các ngươi cướp cô gái áo đỏ giấu vào đâu ? Nói mau.

Hòa thượng lớn phun ra một miệng máu, nói giọng hằn học :

— Phật ông chẳng may bị bại, chém giết tùy ý các người ! Đùng đùng dùng cực hình tra tấn bắt khai điều này lẽ nào.

Tô-Hùng cười lớn, tiếp :

— Người có đủ gan dạ thế sao ? Vậy thì ta cho người ném thứ đồn cực hình này xem người có phải vị La-hán mình đồng xương sắt hay không thì biết.

— Dứt lời, Tô-Hùng quay đầu liếc thấy hòa thượng bé thừa lúc không ai để ý muốn bỏ trốn.

Chàng lập tức cỡi chiếc vòng vàng trong tay ném mạnh một cái. Ánh sáng lập lòe như điện. Chỉ nghe lão hòa thượng nhỏ la lên một tiếng, thì chiếc vòng kia đã đánh đúng vào chiếc đầu trọc của lão hề đôi, lão nhào xuống đất chết liền.

Tô-Hùng bình tĩnh bước tới lượm chiếc vòng chuỗi những vết máu dính trên chiếc áo cà sa, rồi đeo vào tay. Lại dắt con Xích-Vân truy-phong đến gần Quán-Vũ, nói :

— Cho một đũa về « Cực lạc » rồi ! Còn một đũa phải giữ lại mạng sống để tra vấn. Tôi không tin hần có đủ gan dạ liều chết. Nhưng nơi đây là đường của quan quân thường qua lại, để hần nơi đây tra hỏi không tiện. Chúng ta đem nó vào một chỗ hẻo lánh rồi sẽ tính sau.

Dứt lời, Tô-Hùng đưa tay phải điểm vào huyệt « Phong thủ nguyệt » của hòa thượng, còn tay trái vút xác lão bỏ lên lưng ngựa đất đi.

Quán-Vũ giắt trường kiếm vào lưng, vội vã bước theo.

Hai người đến một cánh rừng hoang, cách đây không xa mấy. Tô-Hùng xô xác hòa thượng xuống, dùng tay giải huyệt đạo, và tươi cười nhìn vào mặt nhà tu nói :

— Đại sư ! Ta thấy hai bên cũng còn duyên. Vậy thì người cho ta biết tông tích của thiếu nữ mà người đã bắt cóc, rồi ta sẽ để cho người được tự do lựa chọn một con đường chết. Người nghĩ sao ?

Hòa thượng cười ngạo nghề đáp :

— Thật ông quyết không để cho chúng bay vừa lòng.

Tô-Hùng không đợi cho hòa thượng nói dứt câu, cười ha hả, ngắt lời :

— Mày đã muốn ném thử mùi cay đắng của thế gian thì ta cũng chẳng dám hẹp lòng. Nhưng đừng bảo ta là độc ác đấy nhé !

oOo

HỒI THƯ MƯỜI BA

ÁC TĂNG ĐÈN TÔI

Tô-Hùng nói dứt lời, đưa mắt nhìn Quán-Vũ cười lớn, rồi tung chân đá hòa thượng áo xám lộn nhào mấy vòng.

Đoạn, chàng cỡi dây lưng bằng cuộn dây mè, treo ngược hai chân nhà tu lên một cành cây, đồng thời điểm vào hai huyệt « khúc trạch và mạch môn » của lão.

Xong lại lượm một mớ cành lá khô đem lửa đốt cho khói lên cuộn cuộn, xông thẳng vào mũi hòa thượng áo xám đó.

Hòa thượng nước mắt nước mũi chảy ròng ròng, mồ hôi toát ra như tắm. Hai tay lão bị điểm huyệt không còn cử động được nữa, còn Tô-Hùng lại đứng sát một bên, mỗi khi lão cự mình cử động thì lại tức khắc điểm vào các huyệt quan.

Quán-Vũ đứng một bên, thấy thế lòng không chịu nổi. Tuy hòa thượng không phải là người tốt, song dùng cực hình tra tấn để bắt lão khai, Quán-Vũ không nỡ. Chàng đưa mắt nhìn Tô-Hùng thì thấy Tô-Hùng rất hứng thú trước hành động đó.

Quán-Vũ nghĩ thầm :

— Tô-Hùng xem tướng mạo nhu nhả, sắc đẹp như con gái, tại sao lương tâm có thể ác hiểm như vậy ?

Hòa thượng tuy không bị đánh đập gì, nhưng bị khói nghẹt thở, không sao chịu nổi, đành phải la lên, xin dừng mạng.

Tô-Hùng mở bô hòa thượng xuống, rồi cười ngạo-nghe nói :

— Thế nào ? Nếu mày không chịu khai thì ta sẽ thử các môn tàn khốc khác. Mày có gan nữa chẳng ?

Cái đầu trọc của hòa thượng đã bị lửa đốt sém da, bong đi một vạt lớn, nên mép quai lim đi, dần dần mới hồi tỉnh, đáp :

— Người thiếu nữ đã bị các sư đệ đồng môn của ta tiếp dẫn đi rồi.

Tô-Hùng nhướng mắt, cười nói :

— Như vậy đồng đảng của bọn mày đâu phải ít ?

Hòa thượng đôi mắt bị khói đỏ hoe. nhưng cũng tỏ ra giận dữ, nhìn Tô-Hùng :

— Đúng vậy ! Dầu ta có chỉ chỗ cho chúng bay, thì chúng bay cũng không đủ tài đến đó để đoạt lại thiếu nữ kia.

Kim hoàn nhị lang Tô-Hùng cười hề hề, hỏi :

— A ! Mày còn dùng bọn đồng đảng để hăm dọa chúng tao. Mày cứ thử nói ra xem chúng tao có dám đến đó phá nát sào huyết của đồng bọn mày không ? Nhưng này ! Tao nói cho mày biết, nếu đối trá thì đừng trách tao ác độc đó nghe !

Hòa thượng thở dài một hơi, nói :

— Nếu muốn tìm gặp thiếu nữ áo đỏ thì hãy tìm đến Đại-hồ sơn, Vân-Vu Tự tìm người trụ trì chùa ấy tên là Thông-Linh thiền sư.

Nói đến đó, lão hòa thượng ngừng một lúc rồi lại tiếp :

— Ta chỉ có thể nói như thế mà thôi. Ngoài ra, dầu chúng bay có hành hạ tao cách nào tao cũng chẳng nói thêm gì nữa.

Tô-Hùng cười gằn, nói :

— Nữ đệ-tử của phái Côn-Luân mà bay bắt đem về Vân-Vu Tự để làm gì ?

Hòa thượng lạnh lùng mỉm cười, nói :

— Cái đó ta không biết. Nhưng liệu sức hai người có dám mạo hiểm đến Vân-Vu Tự không ?

Tô-Hùng cười ngạo nghễ, vụt một lần kiểm sáng lòa vọt qua, chiếc đầu trục của hòa thượng đã văng xa hơn mấy trượng, máu phun đỏ ối.

Quân-Vũ muốn cản lại, nhưng không kịp, thất kinh hỏi :

— Tô huynh, anh làm sao có thể tin lời lão ác tăng này được. Hắn nói dối thì sao ?

Tô-Hùng tra kiếm vào vỏ, nói :

— Mã huynh nói rất đúng, tên ác tăng này xảo quyết lắm. Nếu không chém đầu nó, chúng ta cũng không thể tra vấn gì hơn.

Quân-Vũ nói :

— Thì cứ để đó nó, may ra nó thổ lộ một sơ hở nào rồi chúng ta sẽ lần mò tìm tòi. Tô huynh chém nó đi mà ích gì.

Tô-Hùng nói :

— Nó đã thổ lộ Đại-hồ sơn, Vân-Vu Tự, thì tuy ở đây không phải là sào huyết cũng có một tương quan nào. Chúng ta nên đến đó xem sao.

Quân-Vũ hỏi :

— Lão đó lại khích chúng mình đến đó là ý gì nhỉ ?

Tô-Hùng vừa cười vừa đáp :

— Có lẽ lão muốn chúng mình đến đó để mượn tay kẻ khác hại mạng chẳng ? Như vậy Thông-Linh thiền sư nếu không phải người ăn tu cũng là kẻ giang hồ quái kiệt rồi. Trước đây tôi có nghe một số cướp biển giải nghệ, sống cuộc đời ăn hiệp an nhàn, chẳng biết Thông-Linh thiền sư thuộc vào hạng người nào.

Quân-Vũ nói :

— Cái cần thiết hiện nay là chúng ta làm sao tìm được sào huyết của bọn ác tăng này. Biết đâu Vân-Vu Tự chẳng phải là chỗ ẩn trú của bọn này.

Tô-Hùng lắc đầu :

— Tôi không tin thế. Vì nếu là sào huyết của hắn thì chẳng bao giờ hắn dám chỉ ra một cách rành rẽ như vậy. Nhưng không hề gì, nếu Mã huynh muốn đến đó cũng được. Hai tên ác tăng này đã biết rõ tông-tích Thông-Linh thiền-sư thì dĩ nhiên Thông-Linh thiền-sư cũng phải biết tông tích của hai tên ác tăng ấy. Chúng ta đến Vân-Vu Tự tìm hỏi Thông-Linh thiền-sư. Nếu ông ta là người chân tu tất chỉ sào huyết của chúng cho chúng ta, còn nếu Thông-Linh thiền-sư không chỉ nẻo, tức là ông ta cũng có dính líu đến chuyện này rồi.

Quân-Vũ nói :

— Đúng đấy, Tô-huynh kiến thức rất rộng, muốn tìm tông tích Lý sư-muội tôi, không thể không đến Đại-hồ sơn một phen.

Tô-Hùng vừa cười vừa nói đùa :

— Lòng Mã huynh hiện nay chẳng khác con kiến đang bò trên nồi com, tiêu-đệ đâu dám làm mất thì giờ quý báu của Mã huynh.

Dứt lời, Tô-Hùng dắt con Xích-vân Truy-phong ra khỏi rừng, nhảy vọt lên yên và bảo Quân-Vũ :

— Mã huynh, mau lên ngựa ! Chúng ta muốn đến Đại-hồ sơn tất nhiên phải qua núi Cửu-Linh. Sau khi đến Lạc-Hóa dùng cơm xong, chúng ta lại phải đi suốt đêm.

Quân-Vũ nói :

— Vùng Cửu-linh núi hiểm ngàn trùng, con Xích-vân Truy-phong tuy là một thần mã, nhưng cũng khó vượt qua muôn ngàn khe suối. Theo ý tôi nên giao ngựa lại cho Đặng lão tiên bối, rồi hai ta cùng

đi bộ tiện hơn.

Tô-Hùng cười lớn đáp :

— Xích-vân truy phong nếu không thể vượt qua đồi cao hổ thẳm thì sao gọi là thần mã. Mã huynh cứ an lòng lên ngựa, chúng ta sẽ tiến về Đại-hồ sơn.

Mã-quân-Vũ nửa tin nửa ngờ, theo lời nhảy lên ngựa. Tô-Hùng giắt cương, ngựa chạy như tên bay. Chỉ trong chớp lát đã qua khỏi ba ba mươi dặm, đến bờ sông Chương-giang.

Tô-Hùng ghim cương ngựa mặt lên trời rú lên một tiếng. Tiếng rú quái dị phi thường, làm rền cả không gian. Quân-Vũ biết đó là ám hiệu của Thiên-long bang nên không dám tò mò hỏi đến.

Bỗng nhiên ở giữa dòng sông xuất hiện hai chiếc thuyền con lướt sóng chéo vào bờ.

Tô-Hùng nắm tay Quân-Vũ bước xuống một thuyền, còn một thuyền có hai tên đồ đệ bắt con Xích vân truy phong dẫn xuống.

Hai ghe chờ người và ngựa lướt qua sông. Chẳng mấy chốc đã đến phía bên kia bờ rồi.

Tô-Hùng nhảy lên bờ, quay đầu dặn hai tên đồ-đệ chèo ghe :

— Chúng mày có gặp Đặng-lão thì nói là ta và Mã hiệp-sĩ đã đến Vân-Vu Tự rồi.

Dứt lời, Tô-Hùng tươi cười nhảy lên ngựa cùng Mã-quân-Vũ, giắt cương cho ngựa cất vó.

Chỉ thấy bụi bay ngất trời như một trận cuồng phong. Tô-Hùng muốn để Mã-quân-Vũ thưởng thức cái kỳ tài của con thần mã, nên từ lúc lên yên đã buông cương.

Ngựa chạy quá mau, làm cho người đi đường phải dừng chân mà xem. Nhưng chẳng qua họ chỉ thấy một cuộn mây đỏ theo gió bay vèo, không làm sao rõ được người ngồi trên lưng ngựa đó là ai.

Qua một lúc lâu, ngựa chạy được hai trăm dặm, Tô-Hùng mới chịu dừng cương, thì bấy giờ đã đến địa giới núi Cửu-linh rồi. Nơi đây có một thị trấn nhỏ gọi là Cao-hồ-tập.

Tô-Hùng nhảy xuống ngựa, chỉ những đỉnh núi trùng trùng điệp điệp trước mắt, nói với Quân-Vũ :

— Dãy trường sơn này là Cửu-Linh, chúng ta phải vượt qua dãy núi đồi liên miên này trước rồi đến Nghị-Linh. Đến đó chúng ta còn phải đi thêm hơn trăm dặm đường núi nữa mới tới chân Đại-hồ sơn.

Tính ra, chúng ta còn phải trải qua hơn sáu bảy trăm dặm lộ-trình nữa.

Mã-quân-Vũ nóng lòng tìm Thanh-Loan muốn đến ngay chân núi Đại-hồ, nên nghe Tô-Hùng nói, chớp chớp đôi mắt đáp :

— Thế thì đêm nay chúng ta đi không kịp rồi ?

Tô-Hùng mỉm cười đáp :

— Sáu bảy trăm dặm mà phải qua bao nhiêu hang sâu hổ thẳm thực khó đoán trước được thời giờ. Ngay như tiêu đề đây, khinh thân có hạn, song cũng phải một ngày một đêm mới có thể vượt nổi.

Mã-quân-Vũ chung sống với Tô-Hùng đã hai ngày, biết Tô-Hùng võ công hơn chàng, lời nói của Tô-Hùng tuy có vẻ thực tình song bên trong lại có ẩn một nụ cười, làm cho Quân-Vũ thẹn đỏ mặt.

Chàng chưa kịp đáp thì Tô-Hùng đã cười khê nói :

— Tuy vậy Mã huynh chớ lo ! Chúng ta đã có con thần mã thì chỉ trong đêm nay chúng ta có thể vượt qua khoảng lộ trình đó. Mai sáng Mã huynh đã đến Đại-hồ sơn và gặp mặt sư muội nơi chùa Vân-Vu rồi.

Dứt lời, Tô-Hùng lại cười lớn, nắm tay Quân-Vũ dắt vào một túp diêm.

Hai người ăn thật mau. Ăn xong, Tô-Hùng mua thêm một ít lương khô rồi cùng với Quân-Vũ nhảy lên ngựa.

Con thần mã như hiểu được ý chủ, cất đầu rú lên một tiếng, rồi chồm bốn vó chạy như tên.

Trong chớp lát đã vào núi. Nhìn thẳng phía trước chỉ thấy đồi núi nhấp nhô và liên nhau như úp bát. Con đường không thể còn biết là bao xa nữa.

Mã-quân-Vũ thấy thế núi càng vào sâu càng nguy hiểm, hang sâu hổ thẳm, đường hẹp quanh co, trượt chân một cái có thể lăn nhào xuống vực nát thân lập tức.

Chàng nghĩ thầm :

— Nguy hiểm như thế này dẫu con Xích-Vân truy phong là thần mã cũng khó tránh được nguy.

Ý nghĩ vừa phớt qua trong óc thì Quân-Vũ lại nghe một tiếng "hí" kinh hoàng, con Xích-vân Truy-phong cất vó trương mình nhảy qua một cái hố sâu dài hơn một trượng.

Chàng không kịp đề phòng, thiếu chút nữa bay xuống đất. Chàng phải dùng hai tay bấu lấy mình ngựa.

Con tuấn mã phóng qua khỏi vực lại nhảy lên sườn đồi, rồi bay

qua vực. Cứ thế nó chạy như giông gió.

Quân-Vũ nín thở, nhử thăm :

— Ôi ! Trong đời lại có giống ngựa tài tình như thế, thật quý thay !

Dưới ánh trăng mờ, vó ngựa sải như bay. Nhiều vực sâu Quân-Vũ chưa kịp thấy mà tuấn mã đã nhảy qua rồi, chàng có cảm giác như mình đang bay trong mây gió.

Chàng cũng không còn biết là đã qua bao nhiêu vực sâu hố thẳm, và bao nhiêu dốc đá cheo leo nữa.

Độ vài tiếng đồng hồ, Tô-Hùng gò cương xuống ngựa, cho ngựa nghỉ hơi một chút rồi lại lên yên tiếp tục hành trình.

Bây giờ trời đã về khuya, sương đêm gieo nặng hột, mà vó ngựa vẫn phóng đều trong cõi non ngàn hiem trở.

Quân-Vũ thấy Tô-Hùng vốn quý con ngựa này, nhưng tại sao cứ bắt nó chạy mãi, lòng không an, thỏ thẻ hỏi :

— Tô huynh, Xích-vân Truy-phong tuy là thần mã, nhưng cứ chạy mãi như thế này cũng phải kiệt sức mất. Hay chúng ta tạm nghỉ ngơi đêm nay rồi ngày mai sẽ đi.

Tô-Hùng khẽ cười đáp :

— Tôi chỉ sợ Mã huynh nóng lòng, dẫu có nghỉ lại đây cũng không sao ngủ được, nên phải chiều lòng Mã huynh đấy thôi. Thực ra, trên khắp giang-hồ, từ lâu nay vì tánh tình tôi lãnh-đạm nên không thể kết thân với ai. Trong đời tôi chỉ có hai người thân là sư-phụ, và sư-muội rồi mà thôi. Nay có thêm Mã huynh nữa là ba người. Mã huynh đã là người thân của tôi rồi, thì dù Xích-vân truy phong có ngã ra chết mà giúp Mã huynh được việc thì tôi cũng vui lòng.

Mã-Quân-Vũ nghe Tô-Hùng nói, giật mình nghĩ thầm :

— Tô-Hùng tuy bên ngoài có vẻ đẹp trai, nhưng bên trong thâm-độc phi thường. Cứ như hành động của hắn đối với tên ác tăng vừa rồi thì rõ. Bên ngoài vẫn cười tươi, mà lương tâm hiem ác. Tuy nhiên, hắn lại đối với mình rất ân-hậu, chẳng hiểu vì lẽ gì ? Vấn đề này thật khó xét đoán. Tuy nhiên, dù sao hắn đã có lòng tốt với mình thì mình cũng phải đối xử với hắn thật tình.

Nghĩ như thế, Quân-Vũ ôn tồn nói :

— Tô huynh đối với tôi tình nghĩa rất sâu xa, chẳng biết ngày nào tôi có dịp báo đền. Nếu sau này có xa nhau, tôi nguyện khắc ghi vào lòng.

Tô-Hùng quay mặt lại, trợn mắt nhìn Quân-Vũ tỏ vẻ bất bình :

— Đã là bạn thân nhau rồi sao Mã huynh còn câu nệ như vậy ? Lòng Mã huynh không thật đối với tôi chăng ?

Quân-Vũ vốn thành thực, nhưng bị Tô-Hùng trách móc, không biết phải nói sao ? Tuy nhiên Quân-Vũ vốn là kẻ thông minh, vội tìm lời khỏa lấp.

— Tô huynh ! Lúc này anh có nhắc đến em gái của anh ! Người ấy chắc anh cũng cảm mến lắm ?

Tô-Hùng thở dài, nói :

— Nó là Tô-Phi-Phụng, có thể gọi là một thiếu nữ sắc tài gồm đủ, khắp vùng Giang-nam không ai bì kịp. Nếu có dịp nào gặp gỡ, tôi sẽ giới thiệu với Mã huynh.

Quân-Vũ muốn nói với Tô-Hùng việc chàng đã gặp Tô-Phi-Phụng, nhưng chàng lại thôi, vì e Tô-Hùng có thể hiểu lầm. Chàng định lúc nào gặp Tô-Phi-Phụng sẽ hay.

Hai người lại phi ngựa chạy nhanh hơn.

Con Xích - Vân truy - phong quả là con ngựa thần, càng chạy càng nhanh. Chưa đến canh ba, nó đã vượt qua khỏi Cửu-Linh sơn, và đến huyện thành Nghi-Linh.

Hai người xuống ngựa nghỉ một lúc, đợi cho ngựa ráo mồ hôi rồi sẽ tiếp tục lên đường. Chẳng mấy chốc họ đã đến rừng Mạc-Phổ. Sức lực của con thần mã quả phi thường. Vừa đến canh năm thì họ đặt chân tại Đại-hồ sơn rồi.

Tô-Hùng nhảy xuống ngựa, thấy toàn thân con ngựa mồ hôi ra như tắm.

Kê ra con thần mã vượt mấy trăm dặm đường đến đây cũng đã vất vả lắm rồi.

Tô-Hùng đưa tay sờ đầu ngựa, nhìn sừng một lúc, nét mặt tươi vui đổi ra buồn bã.

Quân-Vũ lấy làm lạ, chẳng hiểu vì đâu chàng trai này vui buồn lẫn lộn ?

Chàng thỏ thẻ hỏi :

— Tô huynh sao thế ?

Tô-Hùng quay mặt, mỉm miệng cười, nói :

— Chỉ còn mấy tháng nữa con Xích-Vân truy-phong này không còn là của tôi nữa. Tôi nghĩ đến những lúc gian khổ mà quyến luyến.

Nói đến đây, nét mặt Tô-Hùng lại trở nên vui tươi, lăm lăm :

— Nhưng tặng cho em gái tôi thì cũng như của tôi. Nó là một cô gái kiều diễm nhất thế gian mà.

Dứt lời, Tô-Hùng lại lấy đồ ăn trong túi trao cho Quân-Vũ, và hai người cùng ngồi ghé trên một tảng đá bên đường tạm dừng bữa.

Quân-Vũ vừa ăn vừa nhìn dãy núi trước mắt. Đó là đỉnh Đại-hồ sơn. Núi tuy không cao lắm nhưng chiếm một địa thế rất rộng. Quần-sơn liên miên ước hơn mấy trăm dặm vuông. Chàng nghĩ thầm : —

— Vân-Vu Tự không phải là một ngôi chùa danh tiếng trong thế gian mà lại nằm trong quần-sơn hoang vắng này thì chẳng dễ gì tìm được.

Nghĩ như thế, sắc mặt chàng đượm vẻ u buồn.

Tô-Hùng biết Quân-Vũ đang lo lắng, sợ không tìm ra Vân-vu-tự và Thông-Linh thiền-sư, nên cười ha hả, hỏi :

— Mã huynh nóng lòng tìm vị trụ trì chùa Vân-Vu phải không ?

Quân-Vũ gật đầu, đáp :

— Mấy trăm dặm núi rừng bao phủ, chúng ta dễ gì tìm gặp được.

Tô-Hùng nói :

— Mã huynh cứ an tâm ! Có khi nào chúng ta đã đến Đại-hồ sơn mà không tìm ra Vân-vu-Tự ? Không cần phải nhờ đến các tiểu phu và các người thợ săn để hỏi thăm, tôi cũng đã có cách tìm ra Vân-vu-Tự dễ như chơi. Bây giờ chúng ta hãy nghỉ một lát dưỡng thần, rồi sẽ tính chuyện sau. Nếu Thông-Linh thiền-sư là một ác tăng thì chúng ta lại phải một phen đương đầu với lão.

Dứt lời, Tô-Hùng ngồi xếp bằng trên mặt đá, nhắm mắt vận dụng nội công.

Quân-Vũ thấy Tô-Hùng bảo đảm chắc chắn nên cũng an lòng ngồi dưỡng thần.

Hai người đã có căn bản nội công khá cao, cho nên chỉ ngồi một lúc vận-hơi thở đã thấy khỏe khoắn như thường.

Tô-Hùng mỉm cười, đứng lên nói :

— Thôi, chúng ta vào núi.

Chàng thoăn thoắt nhảy lên một cụm đồi cao trước mặt. Quân-Vũ nổi gót theo sau, và con Xích-Vân truy phong cũng cất vó chạy sau cùng.

Tô-Hùng thuật khinh thân rất kỳ ảo, thân hình lạnh lẽo như chim. Chỉ thấy áo vàng phất phới như một con én bay trong đám mây xanh. Trong chớp mắt chàng đã leo lên hơn mấy chục trượng cao.

Chàng lại nghĩ rằng Quân-Vũ không thể nào đuổi theo kịp, nên

dừng bước quay đầu lại. Ngồi đầu Quân-Vũ đã ở sau lưng chàng không thấy năm bước.

Tô-Hùng lại cười nhạt, phi thân tiến nhanh hơn. Lần này chàng vận dụng hết công lực, nên sức khinh thân nhẹ nhàng không thể tả. Chân vừa chạm đất đã nhảy tung lên, chuyển từng gập đá này sang gập đá kia, chỉ loáng mắt chàng đã lên xuống mười mấy cụm núi. Khi quay đầu lại thì thấy chàng đã bỏ xa Quân-Vũ hơn một trượng.

Bây giờ mặt trời bắt đầu nhô lên, vừng đông sáng chói, muôn ngàn giọt sương long lánh nhuộm đủ màu. Cảnh sắc trong như pha lê. Rừng cây cao thấp sắp thành hàng, thành dãy, xây vòng dưới chân du khách, trông thật đẹp mắt. Dầu ai có mối u buồn mà đứng trước khung cảnh đó cũng phải vui đi một phần lớn.

Tô-Hùng đưa mắt nhìn quanh một vòng rồi quay đầu nói với Quân-Vũ :

— Mặt trời đã mọc, tại sao không thấy một tiểu phu nào cả ? Thế này thì chỉ còn có cách dùng lửa đốt rụi dãy Đại-hồ Sơn này, xem thử lão hòa thượng Thông-Linh có chịu ra mặt không.

Quân-Vũ nghe nói giật mình, trở mắt nhìn ra, rồi đưa tay chỉ vào một chòm cây tùng về phía bắc, nói :

— Đàng kia, trong dãy thông xanh có lẫn màu đỏ, chắc là có một ngôi chùa ẩn trong đó. Chúng ta đến đó xem thử có phải Vân-Vu Tự không ?

Tô-Hùng gật đầu, nắm tay Quân-Vũ nhảy vọt qua sườn đồi, chạy riết về hướng bắc.

Hai người vượt qua ba đỉnh núi, quả nhiên thấy giữa một khe lớn có ẩn một ngôi chùa, không có gì qui mô rộng lớn, nhưng phía trước có viết ba chữ rất uy nghi trên đầu cổng : « Vân-Vu Tự ».

Từ cửa cổng bước vào, đã thấy hai cánh cửa chùa mở bết. Tòa chánh điện trống trơn, chỉ có vài ba pho tượng và mấy bình hương. Tuy nhiên, đầu đầu cũng sạch sẽ.

Trước sân chùa có sân rộng, trồng toàn thứ cây tùng, bá rậm rạp.

Tô-Hùng đi trước, Quân-Vũ nổi gót theo sau. Qua hết đoạn đường đá trắng, vừa bước lên bậc tam cấp, thì Tô-Hùng quay lại nói với Quân-Vũ :

— Thì ra vị Thông-Linh thiền sư này là bậc chân tu cao đạo mà ! Chưa dứt lời, thì bên trong vang ra một giọng cười lạnh lạnh,

à có tiếng hỏi :

— Hai vị thí chủ ở đâu, đến tìm Thông-Linh thiền sư có việc gì ?

Tô-Hùng và Mã-quân-Vũ đều kinh hãi, liếc nhìn nhau.

Loáng mắt trước cửa điện một nhà tăng cao độ hai thước, mặc áo xám, đứng sững nơi đó tự bao giờ rồi. Nét mặt nhà tăng trắng toát như không có chút máu, mình mày ốm nhom, tinh thần bạc nhược, nhưng đôi mắt chiếu sáng ngời, tỏ ra một kẻ có công phu nội lực không phải thường.

Tô-Hùng đưa mắt nhìn quanh một vòng, rồi nhìn nhà tăng, nói :

— Đại sư công phu nội lực khá lắm ! Đại sư đến đây lúc nào mà tôi không biết ?

Nhà tăng áo xám trở mắt nhìn thẳng vào mặt Tô-Hùng, thần thái ất bình thản, nhướn một nụ cười nhạt không đáp.

Quân-Vũ đã sống chung với Tô-Hùng bao nhiêu ngày rồi. Chàng biết Tô-Hùng càng tươi cười chừng nào, càng ra tay ác độc chừng nấy, nên chàng sợ Tô-Hùng làm hỏng việc, vội chạy đến trước mặt cúi đầu chào nhà sư, và lễ phép nói :

— Tôi là đệ tử của phái Côn-Luân, còn Tô huynh đây là tiểu chủ trong bang Thiên-Long. Chúng tôi đến xin bái kiến Thông-Linh thiền sư, không có gì ác ý cả. Chỉ muốn hỏi thăm vị tiền bối một điều.

Nhà sư áo xám cười lớn, hỏi :

— Hai vị đến tìm Thông-Linh thiền-sư chắc rõ quy củ rồi chứ ?

Quân-Vũ nghe nói ngơ ngác, liền đáp :

— Điều đó xin nhờ Đại-sư chỉ dạy cho chúng tôi.

Nhà sư áo xám nhíu mày hỏi :

— Ai đề cho các người đến đây mà không cho các người biết qua về quy củ ?

Quân-Vũ muốn kể lại sự tình cho nhà sư nghe, nhưng lại sợ nếu nhà sư đó là Thông-Linh thiền-sư có dính líu đến việc bắt cóc Thanh-Loan thì tai hại không nhỏ, nên lại thôi.

Nhà sư áo xám thấy Quân-Vũ không trả lời, trợn mắt hỏi :

— Do đâu mày rụt rè như vậy ? Nếu không ai nói cho chúng mày biết rõ quy củ thì đừng mong tìm gặp Thông-Linh thiền-sư.

Tô-Hùng đứng sau lưng Quân-Vũ cười khẩy, nói :

— Chúng tôi đã đến đây tìm Thông-Linh thiền-sư thì để gì không gặp mặt mà chúng tôi chịu trở về. Nếu thiền-sư không ra mặt chúng

tôi nổi lửa thiêu rụi Văn-vu Tự này xem ông ta trốn nơi nào ?

Nhà sư áo xám cười nhạt bảo :

— Được ! được ! Mày cứ thử đốt chùa xem sao ?

Tô-Hùng vừa thò tay vào bọc lấy đá đánh lửa, vừa nói :

— Người tưởng ta hăm dọa à ?

Quân-Vũ sợ Tô-Hùng đốt chùa, nháy ra can :

— Tô huynh hãy chậm tay, để chúng ta nói chuyện với lão xem sao đã.

Tô-Hùng bỏ đá lửa vào túi, ngàng đầu nhìn nhà sư, nói :

— Nếu ta không nể lời bạn ta thì chùa này đã cháy rồi. Mà đã cháy nhà tắt ra mặt chuột.

Nhà sư áo xám đứng lặng lẽ, hỏi lại :

— Chúng bay thực không biết qui củ của Thông-Linh thiền-sư sao ?

Quân-Vũ thật thà đáp :

— Dĩ nhiên chúng tôi không biết mới nhờ đến đại-sư chỉ dạy.

Nhà sư áo xám nói :

— Hai người quả không biết đến qui củ thì ta cũng tha cho, không nở xuống tay. Vậy phải rời nơi này tức khắc. Thông-Linh thiền-sư không dễ gì gặp được đâu ?

Dứt lời, nhà sư quay mình bỏ đi.

Mã Quân-Vũ gọi gấp lại, nói :

— Đại sư xin lưu gót lại đã.

Nhà sư vừa quay lại, Quân-Vũ đã lễ phép cúi chào và nói :

— Chúng tôi từ ngàn dặm đến đây chỉ mong gặp được Thông-Linh thiền-sư, nếu đại sư thương tình chỉ vẽ cho thì Quân-Vũ này cảm ơn hết sức.

Nhà sư áo xám cau mày nói :

— Mày muốn gặp Thông-Linh đại sư thì hãy giao đấu với tao đây. Nếu thắng tao sẽ dẫn đến yết kiến.

Quân-Vũ chưa kịp đáp lời thì Tô-Hùng đứng sau lưng đã cười lớn, nhảy chồm tới, nói :

— A ! Té ra điều lệ muốn gặp lão Thông-Linh là phải giết mày trước ư ? Nếu thế thì mày xem đây.

Vừa nói, Tô-Hùng vừa xuất thủ, diềm vào mặt nhà sư một chiêu « Phân vân thủ nguyệt »

Tăng ni thấy Tô-Hùng xuất thủ lẹ như điện chớp, liền lách sang

một bên tránh né.

Tô-Hùng nhấp nhoáng bởi thêm một lúc hai chiêu nữa. Lần này nhà sư áo xám không lùi bước, mà vung tay dùng thế « cự hồ ngoại môn » trả lại, giải phá chiêu thế của Tô-Hùng ; rồi dùng ngón « hồng ưng lộ di » chặt ngang qua gáy Tô-Hùng.

Tô-Hùng bước tới, nghiêng mình lách qua khỏi thế chưởng, rồi thuận tay đâm vào huyết « âm-giao ».

Nhà sư áo xám thấy Tô-Hùng ra tay quá ác độc, sợ hãi, nghĩ thầm :

— Thăng này xem vẻ yêu kiều như một cô gái, thế mà thân pháp lại lạnh lẽo phi thường.

Lão liền ngả ngửa ra đằng sau, nằm dài dưới mặt đất mới tránh khỏi đòn ác độc đó.

Tô-hùng cười ha hả nói :

— Thế nào ? Người còn muốn thủ vài chiêu nữa hay thôi ?

Người tăng áo xám bị Tô-Hùng nói khích, mặt trắng đỏ hồng, nhún mình nhảy dựng dậy và nói :

— Mày ra tay trước nên chiếm ưu thế đâu phải là tài. Chúng ta hãy trao đổi vài chiêu nữa xem sao ? Nếu quả thật ta bại, ta sẽ dẫn người đến diện kiến Thông-Linh thiền sư.

Tô-Hùng đắc ý, vội phát tay thành một vòng tròn, tươi cười nói :

— Đại sư đã có ý ấy, kẻ hèn này đâu dám chẳng tuân. Xin cùng đại sư lãnh giáo vài chiêu.

Áo vàng của Tô-Hùng đã phất lên, thân pháp biến động, chàng cúi xuống đất, tay mặt dùng thế « song long thủ châu » đâm vào đôi mắt nhà sư áo xám.

Lúc này nhà sư áo xám đã thừa biết nét mặt của Tô-Hùng càng tươi vui càng hiểm ác, nên đã đề phòng trước, tay trái dùng « thác thủ giang » tay phải dùng « bài sơn vận-chưởng » công lại.

Tô-Hùng thấy nhà sư áo xám đã thủ thế nên thu chưởng về, nhảy lên nửa lừng trời bay qua đầu hòa-thượng.

Trong lúc người chàng chưa đậu xuống đất thì nhà sư đã công tới một chiêu « kim beo lộ móng » đánh lên vai phải của Tô-Hùng.

Tô-Hùng đưa tay gạt ra, nhưng vì chàng chân chưa đạp đất, không đủ sức giải khai thế độc của nhà sư áo xám, nên bị nhà sư đẩy lui ra ngoài ba bước.

Nhà sư áo xám trước đã bị hai tuyệt chiêu của Tô-Hùng suýt vong mạng, giờ đây được dịp tấn công, liền tung mình nhảy theo bởi thêm hai chiêu nữa đề quyết trả thù.

Lần này, hai người không ai nhân nhượng nữa, nhà sư áo xám càng đánh càng hăng, còn Tô-Hùng tuy sức hơi yếu nhưng thế công dùng toàn là những đòn ác hiểm.

Quân-Vũ thấy Tô-Hùng bị ép, có ý muốn xông vào tiếp tay, lại sợ Tô-Hùng bất mãn đành phải đứng bên ngoài nhìn vào.

Trong lúc đang giao đấu, đột nhiên Tô-Hùng cười ha hả nói lớn :

— Vũ huynh ! Anh xem đường quyền của nhà sư này có giống hai tên ác tăng trước đây chăng ?

Mã-quân-Vũ đề ý xem thì thấy quả y như lời Tô-Hùng nói. Các tư thế của nhà sư này không khác gì hai ác-tăng đã đánh cướp Thanh-Loan vừa rồi. Hình như họ đồng một sư-môn mà ra.

Quân-Vũ thấy vậy tức giận, gọi Tô-Hùng nói :

— Tô huynh ! Xin ngưng tay nhường cho tiểu đệ tiếp với nó mấy chiêu.

Tô-Hùng vừa đánh vừa cười, nói với Quân-Vũ :

— Tôi muốn ra tay từ lúc này ! Tại Mã huynh ngăn cản làm mất thì giờ. Bây giờ chắc Mã huynh không trách tôi độc ác nữa chứ ?

Mã-quân-Vũ chưa đáp lời đã thấy áo vàng của Tô-Hùng bay phất phới, lượn qua lượn lại như bướm vờn bông. Nhà sư áo xám mặt mày biến đổi, có vẻ sợ sệt, tay chân luôn cố thủ, không dám tấn công nữa.

Quân-Vũ ngạc nhiên, đứng nhìn thân pháp của Tô-Hùng, lòng khâm phục chẳng cùng. Chàng có biết đâu Tô-Hùng đã sử dụng ba mươi sáu đường võ-công tuyệt luân trong « Lưu vân chưởng » do Tô-bằng-Hải đích truyền, một tư thế lợi hại bậc nhất trong giang hồ.

Qua mười cái đánh của Tô-Hùng, nhà sư áo xám bị ép vào góc chùa đến nỗi mình mẩy đồ mồ hôi ra như tắm.

Mã-quân-Vũ nghĩ thầm :

— Tô-Hùng quen dùng những ngón độc, xuất thủ là đánh ngay vào huyệt của đối phương. Nếu nhà sư đó chết đi thì làm sao tìm ra Thông-Linh thiền-sư nữa.

Chàng toan mở lời khuyên Tô-Hùng chậm tay lại thì bỗng nghe nhà sư áo xám « á » lên một tiếng, toàn thân ngã quỵ xuống đất, nằm chết lịm.

Xem lại thì Tô-Hùng đã đâm trúng « Kỳ môn huyết » rồi !

oOo

HỒI THỨ MƯỜI BỐN

THÔNG-LINH THIỀN SƯ TIẾT LỘ VIỆC KÍN CỦA SƯ-MÔN

Tô-Hùng ngưng tay, quay nhìn Quân-Vũ, thấy Quân-Vũ đứng sững sờ, mắt nhìn vào nhà tu áo xám không ngớt, liền mỉm cười bảo :

— Vũ huynh nhìn gì vậy ? Có phải Vũ-huynh thấy tôi dùng độc thủ hạ hân mà bất nhẫn chăng ?

Rồi Tô-Hùng lại cười lớn, tỏ vẻ tự đắc :

— Nếu ai cũng giống Vũ huynh, có lòng nhân từ như vậy thì đâu còn gọi là đời giang hồ nữa. Nên nhớ là « Lưỡng hồ tương đấu, tất hữu nhất thương ». Mình không thắng được kẻ khác tức là để cho kẻ khác thắng mình. Nếu mình không đủ tài mà thất bại thì chẳng có gì ân hận, còn như vì lòng nhân từ mà thất bại trước một đối phương thua kém mình là điều đau đớn.

Quân-Vũ lắc đầu đáp :

— Tiểu-đệ đâu phải trách Tô huynh dùng độc thủ, chỉ vì...

Tô-Hùng đã hiểu rõ ý nghĩ của Quân-Vũ, nên ngắt lời nói tiếp :

— A ! Té ra Mã huynh sợ tên ác tăng này chết đi thì không còn cách nào tìm ra Thông-Linh thiền-sư nữa phải không ? Điều đó khỏi lo ! Võ công của tên này không khác gì với hai tên ác tăng đã cướp gái. Chúng nó đều là kẻ đồng môn. Bọn đệ tử đã thế thì bọn sư phụ của chúng cũng không tốt đâu. Thông-Linh thiền-sư nhất định là một kẻ gian ác rồi.

Ngừng một chút, Tô-Hùng lại nói tiếp :

— Vân-Vu Tự rộng chứa đầy mấy trượng vương, khó gì mà không tìm ra lão thầy chùa già đó. Chỉ sợ lão ta võ công cao diệu, chúng ta lại phải vất vả để đánh với lão mà thôi. Nhưng chiều vừa rồi tôi cũng chẳng dùng hết thành lực, có lẽ tên đầu trọc áo xám này sớm muộn cũng tính lại.

Mã-quân-Vũ tuy cảm thấy lời nói Tô-Hùng có lý song cũng không hoàn toàn tin tưởng được.

Tuy nhiên, chàng không muốn cãi vã làm gì, chỉ mỉm cười gật đầu.

Quả nhiên một lúc sau, nhà sư áo xám dần dần tỉnh lại. Mã-quân-Vũ muốn chạy đến dùng « Thôi cung quạ nguyệt » để giúp cho nhà sư áo xám thông thương huyết đạo, ngờ đâu vừa mới ra tay, nhà sư áo xám đã gật đi, và nói :

— Khỏi cần đa sự ! Ta đã có cách tự giải huyết lấy.

Nói xong lão lồm cồm ngồi dậy, nhắm mắt vận dụng nội công để lấy lại sức khỏe.

Mã-quân-Vũ lui ra đứng một bên. Còn Tô-Hùng lại cười ha hả, bước đến bên nhà sư để xem lão vận dụng nội công giải huyết.

Đúng một khắc, nhà sư áo xám lần lần mở mắt ra, đứng lên nhìn Tô-Hùng cười nhạt nói :

— Tôi bị tiểu thí chủ đánh bại, vậy tôi giữ đúng lời hứa, dẫn tiểu thí chủ đến gặp Thông-Linh thiền sư mà thôi. Còn anh bạn của tiểu thí chủ thì không thể được, xin đứng nơi đây chờ vậy.

Mã-quân-Vũ vội nói :

— Như thế sao được ! Chúng tôi cùng đến đây một lượt thì cũng phải cùng được gặp Thông-Linh thiền sư chứ !

Tô-Hùng quay đầu nói với Quân-Vũ :

— Lão thầy chùa này muốn dùng thủ đoạn để hại mạng tôi. Nhưng tôi không sợ đâu. Vậy Vũ huynh cứ chờ tôi nơi đây để tôi đến lôi lão Thông-Linh ra đây cũng được.

Quân-Vũ đáp :

— Để Tô huynh đi một mình nguy hiểm lắm ! Tôi phải cùng đi theo Tô huynh.

Tô-Hùng mỉm cười, nhìn nhà tu áo xám, thấy lão nở nụ cười độc ác trên môi, biết lão toan làm chuyện chẳng lành, nên không cần Quân-Vũ nữa. Quân-Vũ vội nhảy phốc tới trước, theo chân nhà tu áo xám. Ba người theo một con đường nhỏ đi thẳng ra sau điện.

Qua khỏi cửa sau, họ băng qua một khoảng rừng thông từ trên sườn núi thẳng xuống.

Quân-Vũ thấy phong cảnh hơi lạ, thăm nghĩ :

« Tại sao Thông-Linh đại sư không ở trong chùa mà lại ở ngoài sườn núi ? »

Tô-Hùng cũng neoh hai mí mắt lại, tập trung tinh thần ghi nhớ lối đi. Trong ý chàng cũng nảy ra một ý nghĩ nhưng không giống như

ý nghĩ của Quân-Vũ.

Chàng cho là đoạn đường này nhà sư áo xám có bố trí nhiều cạm bẫy vô cùng hiểm ác để lừa cách hại mạng chàng.

Nhà sư áo xám sau khi dắt hai người xuống khỏi sườn núi lại rẽ theo một cái khe nhỏ bên tay phải, rồi cứ thế mà đi.

Tô-Hùng vừa đi vừa xem thế núi, chỉ thấy núi này dần dần hẹp lại. Độ một dặm thì con đường chỉ còn đủ vừa một người qua mà thôi. Hai bên hông núi ép lại, với một địa thế rất ngặt nghèo.

Tô-Hùng vội phóng mình tới trước, theo sát lưng nhà sư, tay mặt chuẩn bị thủ thế. Nếu xảy ra điều gì thì chàng hạ sát lão tăng áo xám lập tức.

Nhưng, nhà sư áo xám như không cần đề ý đến dự định của Tô-Hùng.

Khi đến một khúc quanh đột nhiên trước mặt hiện ra ba ngọn đồi thấp. Trước mặt họ là một sân cỏ bằng phẳng độ bốn năm trượng mỏng.

Nhà sư áo xám chỉ tay vào một cái hang đá, lạnh lùng bảo Tô-Hùng :

— Thông-Linh thiền-sư ở trong hang đó. Nếu chúng mày không sợ chết thì cứ vào đi.

Tô-Hùng quan-sát cửa hang thấy miệng hang độ chừng bốn thước bề cao, bề sâu độ một trượng, rồi lại đi quanh qua bên phải, trong đó tối om, không nhìn ra cảnh vật được.

Chàng đang suy nghĩ, thì Quân-Vũ đã chạy đến nói :

— Tô huynh ! Trong đó thế nào cũng có độc-xà, mãnh thú, vào đó e nguy hiểm. Vậy Tô huynh đề tiểu đệ vào trước cho.

Tô-Hùng gật đầu nói :

— Đúng vậy ! Trong núi sâu hang vắng thế nào cũng có giống ấy ! Nhưng cứ đề tôi hỏi lại tên đạo-sư này một lời rồi sẽ quyết định.

Nhà sư áo xám không đợi Tô-Hùng hỏi, ngừng đầu lên cười ha hả nói :

— Nếu đã sợ rắn độc, thú dữ thì còn đòi đến gặp Thông-Linh thiền-sư làm gì ! Có lẽ các ngươi lấy có ấy để thối lui chăng ? Nếu vậy tốt hơn lúc này các người đừng làm oai để khỏi mất công ta dẫn đường.

Mấy câu nói của nhà tu áo xám làm cho Tô-Hùng đỏ mặt, máu nóng sục sôi. Chàng cười ha ha, đáp :

— Nếu trong đó là sư tử ta cũng chẳng sợ. Nhưng ngươi phải liệu hồn. Nếu không có Thông-Linh thiền-sư trong đó, đừng trách ta

tàn nhẫn nhé !

Nhà tu áo xám lại ngửa mặt lên trời cười một lần nữa, rồi nói :

— Ôi ! Chú bé ! Đừng hăm dọa uống lời ! Mày vào động đâu còn sống được nữa mà hăm dọa ai ?

Tô-Hùng bị nhà sư áo xám khích lệ lần nữa, làm cho máu hào-hùng sôi sục sục. Chàng quay lại nói với Quân-Vũ :

— Mã huynh hãy xem chừng lão trọc đó, đừng để lão trốn chạy mất. Đợi tôi vào trong đó xem thử, nếu không có Thông-Linh thiền-sư thì chúng ta sẽ phanh thây nó ra muôn mảnh cho bỏ ghét.

Dứt lời, chàng nhảy phóc vào động. Quân-Vũ gọi lớn :

— Tô huynh ! Hãy đề tiểu đệ vào cho.

Dứt lời, Quân-Vũ cũng co chân nhảy theo.

Nhà sư áo xám đưa tay cản Quân-Vũ lại, nói :

— Chúng mày chỉ có hai đứa, thế nào cũng phải để lại một đứa để lượm xác chứ ? Nếu mày muốn chết thì đợi nó chết trước rồi mày sẽ chết sau.

Mã-quân-Vũ quay nhìn nhà sư nói :

— Tại sao đại sư lại biết bạn tôi chết ? Chưa chắc như thế đâu ?

Nhà sư áo xám lại mỉm cười, nói nữa :

— Mày không tin thì đợi đây một chút sẽ thấy.

Quân-Vũ vùng ra khỏi bàn tay của nhà sư áo xám toan nhảy vào động.

Nhà sư áo xám lại bước tới một bước, cản lại, nói :

— Mày có muốn vào động thì cứ đợi bạn mày ra rồi sẽ vào. Mày không biết qui củ của Thông-Linh thiền-sư ư ?

Quân-Vũ nghe nói, nghĩ thầm :

— Họ đã có qui củ như thế thì mình cũng nên tạm thời nhẫn nại chờ theo, đợi ở ngoài này một chốc xem sao đã.

Thời gian không lâu, bỗng trong động có tiếng la thất thanh, tiếp đó một luồng gió thổi mạnh, Tô-Hùng tay ôm ngực, từ trong cửa động nhảy vọt ra, mặt trắng như sáp.

Quân-Vũ kinh hồn, chạy đến đỡ Tô-Hùng hỏi :

— Tô huynh ! Anh bị thương chỗ nào ?

Tô-Hùng đưa mắt nhìn Quân-Vũ không nói một câu, thăm vắn nội tạng để lấy lại sức khỏe, đôi mắt lộ ra những nét đau khổ vô cùng.

Quân-Vũ thấy vẻ mặt Tô-Hùng biết chắc chàng đang bị thương nặng,

lòng đau xót, hai dòng lệ rưng rưng, nói khẽ :

— Tô huynh ! Vì chuyện của tiêu đệ mà Tô huynh phải nhọc lòng. Nay lại bị thương nữa, tiêu đệ chỉ có chết mà thôi.

Tô-Hùng lắc đầu, miệng nhoen một nụ cười như có ý đề an ủi Quân-Vũ.

Quân-Vũ đỡ Tô-Hùng ngồi xuống mé cỏ, thấy trên tay của Tô-Hùng bốn chiếc vòng vàng chỉ còn hai chiếc, đoán biết những chiếc vòng ấy là vật ám khí hộ thân của chàng, nay bị mất đi, tức là trong động vừa rồi đã xảy ra cuộc ác đấu.

Tô-Hùng ngồi vận công một lúc trên bãi cỏ nét đau khổ trên mặt dần dần tiêu tan. Chàng đứng lên, thò vào túi lấy ra hai viên đơn hoàn, bỏ vào miệng nuốt, rồi nói với Quân-Vũ :

— Thông-Linh thiền-sư thật là kẻ vũ công thâm hậu phi thường. Tôi vừa bước vào thì lão đã đánh tổng ra ba chưởng. Hai chưởng đầu còn hơi nhẹ, nên tôi còn chịu nổi, đến chưởng thứ ba sức nặng ghê hồn. Trong đường hầm lại chật hẹp không thể nào tránh né được, tôi đành phải ném hai vòng ám khí, rồi rút lui. Nhưng cũng không tránh khỏi thương tích.

Quân-Vũ lo lắng hỏi :

— Anh cảm thấy thương thế có nặng không ?

Tô-Hùng nói :

— Tôi đã nuốt hai viên « Cửu chuyển bảo mạng đơn ». Thuốc này của sư-phụ tôi chế ra. Ngài là đệ nhất danh-y thiên-hạ Ngự-ần Tiêu-Công-Nghĩa, chắc khỏi lo sợ gì đến tánh mạng. Nếu ba tháng sau không thấy tái phát thì kẻ như vô sự, còn nếu có bề nào, cũng chẳng hề gì, vì sư-phụ tôi giỏi về môn « Nguyên chỉ thần công » trừ khi nào trong người bị nát hết thì ông mới không thể chữa khỏi mà thôi.

Nói đến đây, Tô-Hùng thở dài một tiếng, và nói :

— Mã huyuh muốn gặp Thông-Linh thiền-sư hôm nay thì không được rồi ! Hãy chờ tiêu đệ trở về Thiên-Long bang mời người cao-thủ đến đây mới đủ sức địch với lão già này.

Quân-Vũ quay nhìn nhà sư áo xám thấy người này thần sắc vẫn thản nhiên, như không để ý đến việc vừa xảy ra vậy.

Thực ra không phải thế. Chính nhà sư áo xám đang kinh sợ, không ngờ Tô-Hùng lại có thể đỡ nổi chưởng phong của Thông-Linh thiền-sư mà không bị chết tại chỗ.

Quân-Vũ nhìn thấy sắc mặt Tô-Hùng dần dần tươi tỉnh lại, thì biết trong mình không có việc gì quan hệ, thân mật nói :

— Tô huynh ! Ý kiến Tô huynh định trở về Thiên-Long bang mời người cao thủ là thượng sách, song đường đi khó khăn, thời gian đi về và trở lại đây không phải ít. Tô huynh đã vì tôi mà chịu cực, lẽ nào tôi không vào hang đá để ném chút mũi dao đón !

Tô-Hùng lắc đầu :

— Không nên đâu ! Mã huynh tuy nội lực không đến nỗi kém lắm, nhưng chống cự với lão già ấy sao lại.

Quân-Vũ nói :

— Tiêu đệ thừa lúc Thông-Linh thiền-sư vừa đấu với Tô-huynh công lực chưa hồi phục, vào đó múa men biết đâu gặp may.

Vừa nói, Quân-Vũ vừa tung chân nhảy vào miệng hang.

Tô-Hùng biết Quân-Vũ đang nóng lòng gặp mặt sư-muội, dầu có cản ngăn cũng vô ích, nên để mặc cho Quân-Vũ tùy ý định liệu.

Trước khi vào hang, Quân-Vũ còn quay đầu lại hỏi nhà sư áo xám :

— Bây giờ tôi vào hang còn có gì phạm quy luật nữa chăng ?

Nhà sư áo xám cười nhạt, nói :

— Người đã đến số chết đâu có cầu kinh tịnh độ cũng không thể an tâm lại được.

Quân-Vũ không đáp, tung mình nhảy vào động, quẹo qua tay phải theo đường hầm mà đi.

Hang sâu rộng dần, càng vào càng rộng hơn, nhưng tối đen như mực, không thấy một vật gì xung quanh cả.

Quân-Vũ tập trung nội lực vào đôi mắt nhìn về phía trước, thấy ánh sáng chùng năm trượng có một bóng đen chập chờn.

Chàng đoán chừng bóng đen ấy là Thông-Linh hòa-thượng, nên đưa tay ra trước ngực thủ thế, chân lần lần bước tới.

Chàng đi bốn năm bước nữa, cảm thấy có một sức gió ép tới. Mã quân-Vũ dùng tay đánh gió, đánh ngược chưởng phong trở lại. Hai chưởng phong chạm nhau phát ra tiếng « bùng ». Quân-Vũ cảm thấy tâm thần rung động, hai chân đứng không vững.

Chàng sợ hãi chưa biết tính sao thì một luồng chưởng phong thứ hai lại đánh tạt tới. Lần này so với lần trước còn mạnh hơn gấp bội phần.

Quân-Vũ bất đắc dĩ lại phải tiếp chiêu một lần nữa. Cả thân

minh chàng đều chấn động, phải thối lui ra bốn năm bước, huyết khí xông lên, làm cho tai điếc mắt lòa.

Chàng cố sức nín hơi, vừa định thần lại thì đối phương lại đánh tới một chương thứ ba nữa. Chương này áp lực nặng không thể tả.

Lời nói của Tô-Hùng quả thật không sai, chương thứ ba này vô cùng ác liệt. Quân-Vũ đâu còn dám đỡ nữa. Chàng tránh sang một bên dùng nội lực định đánh bật chương phong đối phương ra một phía, rồi thừa thế thoát ra, như thể dầu có bị thương cũng nhẹ. Chàng đâu ngờ trong đường hầm, bề rộng không đầy bốn năm thước làm sao lách tránh được chứ.

Đang lúc nguy biến, đột nhiên Quân-Vũ dùng bước ngũ hành mê tung, phát chương hợp với thể «sanh khắc» nhẹ nhẹ hóa giải sức mạnh của đối phương.

Thật ra Quân - Vũ cũng không ngờ chàng được mình miễn như thế. Đó là do linh-cơ của chàng, ngày thường mãi suy nghĩ về môn võ này mà không sao hiểu được cái biến hóa kỳ ảo ấy. Nay đột nhiên chàng sử dụng lại có kết quả trước mắt, nên lấy làm thích chí, đầu óc như sáng ra.

Chàng tung mình nhảy lên, vọt tới trước mặt tám thước. Vừa đứng vững đã nhận rõ ra được bóng Thông-Linh thiền sư.

Thông-Linh thiền sư đánh ra ba chương, mà Quân-Vũ dùng thân pháp hóa giải hết lại còn nhảy đến gần áp đảo thiền sư nữa, thật là việc ngoài sức tưởng tượng.

Thông-Linh thiền sư «ý» một tiếng, rồi dùng hai chương đánh tréo, tung ra một lượt.

Lại thấy Quân-Vũ vẫn hóa giải nữa, ông ta liền đánh tiếp một lúc tám chương.

Tám chương này còn mạnh hơn gấp mấy lần các chương trước, thế mà Quân-Vũ cũng chỉ dùng thân pháp mượn sức hóa giải liên tiếp rồi hóa cả tám lần, mặc dù nơi chàng đứng cách Thông-Linh thiền sư không đầy bảy thước.

Quân-Vũ lại muốn tiến tới nữa, nhưng bỗng nghe Thông-Linh thiền sư cất tiếng than :

— Trường giang sóng vỗ không ngừng, bánh xe xã hội quay tới mãi, và lớp mới hơn lớp cũ nhiều lắm ! Ta già mất rồi !

Mã-quân-Vũ vội dừng bước, chấp tay thủ lễ, và nói lớn :

— Văn bối Mã-quân-Vũ cúi đầu bái kiến lão thiền sư.

Dứt lời, chàng lại quì xuống.

Thông-Linh thiền sư lại than :

— Xin tha thứ cho bản tăng vì tàn tật không thể tiếp đón. Mời tiểu thí chủ đến gần để nói vài lời.

Mã-quân-Vũ đáp :

— Tôi muốn yết kiến lão thiền sư để xin dạy bảo vài điều.

Vừa nói, chàng vừa lần bước chậm chậm đến bên lão hòa thượng mà lòng còn nghi ngờ nên không quên dự bị đề phòng.

Đi độ bốn năm bước, đột nhiên, trước mặt có một ánh lửa chớp sáng. Tiếp đó, bên mình Thông-Linh thiền sư có một ngọn đèn dầu thấp thấp, ánh sáng như một con đom đóm lớn, soi sáng cả thạch động.

Nhờ ánh đèn ấy, Quân-Vũ thấy Thông-Linh thiền sư là một quái nhân, tóc và râu cột chùm với nhau phủ cả mặt mày, mình mặc áo dài màu xám, đôi mắt sáng ngời chiếu qua chòm tóc như hai đốm lửa xanh lấp lánh trong chòm cây rậm.

Quân-Vũ thấy rợn người, nghĩ thầm :

« Có lẽ ông già này từ nhỏ đến lớn ngồi mãi trong hang đá này không ra ngoài tí nào ư ? Nếu người ngoài trông thấy hình dạng ông ta chẳng biết họ phải sợ đến bậc nào. »

Thông-Linh thiền sư thấy Quân-Vũ có vẻ e dè, cười lớn, nói :

— Tiểu thí chủ xin đừng lo ! Thí chủ đã thắng được ba lần võ công của bản tăng, hiện giờ bản tăng cũng chẳng còn tài năng gì nữa. Thí chủ cứ đến gần tôi, đừng sợ sệt. Bản tăng từ khi vào động đến nay chưa gặp một người nào có thể vào thăm, nay hân hạnh được tiếp thí chủ. Xin mời thí chủ tạm ngồi nơi đây đàm đạo.

Mã-quân-Vũ thấy lời nói của hòa thượng có vẻ thành thật, bạo lần bước đến chấp tay chào, nói :

— Văn bối làm rộn lão sư quá !

Thông-Linh thiền sư ngàng mặt lên nhìn Quân-Vũ từ đầu đến chân, rồi chậm rãi mỉm cười, nói :

— Thấy công lực của tiểu thí chủ, tôi đã rõ thí chủ có một thân pháp đặc dị hơn người. Trong vòng năm thước mà lại có thể hóa giải được ba lần chương phong của bản tăng thì trong đời cũng ít kẻ dám sánh. Thân pháp này không những lão tăng chưa từng thấy qua, mà cũng chưa hề được nghe ai nói đến. Như vậy, thí chủ chắc được một

vì nhân-truyền thụ. Vì nhân đó chắc là tài giỏi lắm. Hôm nay thí chủ quá bước đến đây có điều gì dạy bảo lão tăng tàn phế này chăng ?

Quân-Vũ cúi mình đáp :

— Lão thiền sư đã lánh mặt ẩn cư trong hang đá này tất đi tìm cái ẩn bí của nhà Phật, tiểu bối đến đây làm rộn như thế này thực đáng tội.

Lão thiền sư khẽ giọng nói :

— Tiểu thí chủ tuổi trẻ lại thật thà, thẳng mà không kiêu ngạo, thật ít người có được đức hạnh như vậy. Lão tăng đã không bằng thí chủ, thì xin thí chủ có gì cần đến lão tăng, nếu biết lão tăng sẽ chỉ cho.

Dứt lời, Thông-Linh thiền sư từ từ vén vạt áo cà sa, để lộ hai cái chân cụt đến đầu gối, rồi chỉ một phiến đá bên cạnh, bảo Quân-Vũ ngồi.

Quân-Vũ đoán biết vị lão sư này trước kia phải là một cao thủ giang hồ, nếu không phải vì ẩn tu thì trong đời hẳn có điều gì bí ẩn lắm.

Nghĩ như thế, chàng lễ phép ngồi xuống bên cạnh vị lão sư, ôn tồn nói :

— Điều mà văn bối muốn thưa trình, nếu có gì sai lầm xin lão thiền-sư miễn chấp.

Thông-Linh thiền sư giục :

— Xin cứ nói, đừng ngại gì cả.

Quân-Vũ đem tất cả câu chuyện Lý-thanh-Loan bị mất tích và việc gặp hai ác tăng kể lại một hồi, chỉ giấu việc giết chết hai ác tăng đó mà thôi.

Thông-Linh thiền-sư nghe xong run lây bầy, ngồi lặng thinh một lúc lâu, rồi mới nói :

— Người đã xuất gia mà còn gây ra mầm tai hại, thật đắc tội với Phật ! Nhưng chuyện này khá quan hệ. Nếu bản tăng nói rõ tông tích hai vị hòa thượng đã đánh cướp sư-muội của thí chủ, thì tất nhiên thí-chủ phải mạo hiểm đi tìm. Nhưng điều khổ tâm là thí-chủ đâu ai cao tuyệt-đỉnh đã bước đến nơi đó cũng khó toàn mạng.

Thông-Linh thiền-sư chưa nói dứt câu, Quân-Vũ đã nóng lòng hỏi :

— Xin lão thiền-sư cứ chỉ điểm cho. Còn việc nguy hiểm đến đâu không đáng kể, văn bối chẳng bao giờ dám đề lụy cho lão thiền sư.

Thông-Linh thiền-sư nhắm mắt lại không nói nữa. Qua ánh sáng ngọn đèn dầu, Quân-Vũ thấy toàn thân ông ta run rẩy, miệng hé mở

để lộ một vẻ hãi hùng.

Qua một lúc, bỗng nhiên lão mở mắt ra, đôi mắt đọng đầy nước mắt, một thứ nước mắt đặc của kẻ già nua.

Quân-Vũ sức nhớ đến hai cái chân cụt của lão, ngại ngừng hỏi :

— Vì đâu... hai chân...

Lão hòa thượng mỉm cười, hỏi :

— Tiểu thí chủ xét thấy võ công của bản tăng như thế nào ?

Quân-Vũ đáp :

— Lão thiền-sư cường lực hùng mạnh, công lực so với tiểu bối thì lão thiền-sư thâm hậu hơn nhiều.

Thông-Linh thiền-sư gục đầu nói :

— Tiểu thí chủ đã được người tài cao truyền dạy thân-pháp, nhưng công lực tập luyện còn non kém. Nếu muốn đi cứu sư muội chẳng khác nào đem thân hiến cho tử-thần. Tuy nhiên tiểu thí chủ đã có lòng đến tìm tôi chẳng lẽ lão không nói.

Nói đến đây Thông-Linh thiền-sư bỗng chấp hai tay lại, ngược mặt lên trời van vái :

— Phật tử bi tha cho đệ-tử tội tiết lộ bí mật của sư-môn.

Nước mắt lão lại chảy ra, nhỏ từng giọt xuống áo, hình như lão bị lương-tâm dày vò rất đau đớn.

Quân-Vũ thấy thế, chẳng an lòng. Cứ theo mấy lời của Thông-Linh thiền sư vừa thổ lộ, thì chàng đã biết hai hòa thượng bắt cóc Lý-thanh-Loan là đồng môn với lão rồi.

Thật vậy, Quân-Vũ đoán không lầm. Thông-Linh thiền-sư van vái xong, đôi mắt từ từ mở to ra, tâm hồn bình thản, than :

— Tiểu thí chủ muốn hỏi đến nguồn gốc của kẻ bắt cóc sư-muội, nơi đó chính là sư môn của bản tăng. Trước đây, bản tăng vì phạm tội, nên bị sư môn chiếu luật, chặt hết hai chân đuổi ra khỏi cửa. Bản tăng có hai đệ tử cũng bị trục xuất, và theo bản tăng đến đây ẩn-tu.

Bọn sư đồ của bản tăng qua bao năm khổ ải mới dựng nên ngôi Vân-Vu-Tự này. Bản tăng vì hai chân đã mất nên không muốn gặp ai. May sao nơi Đại-Hồ Sơn đây lại có cái hang đá, nên bản tăng trốn mặt vào ở nơi đây luôn,

Trước kia, lúc còn ở sư môn, bản tăng cũng có một địa vị không nhỏ, do đó, từ ngày rời khỏi sư môn, cũng có nhiều người nhớ tưởng đến thăm. Mà luật của sư môn lại quá nghiêm khắc, những kẻ bị đuổi mà

trong bọn đồng môn còn kẻ nào đến viếng, nếu phát giác ra được kẻ đó phải bị tử hình.

Bần tăng không muốn di họa cho đồng môn nên lập ra một quy củ. Phàm kẻ nào đến đây muốn gặp mặt bần tăng phải tiếp qua mười chiêu, nếu chịu được mười chiêu của bần tăng thì bần tăng mới tiếp kiến.

Quy củ ấy cốt để từ chối kẻ đến thăm. Đã mười năm nay, biết bao nhiêu người tìm đến, nhưng đều bị bần tăng dùng chưởng lực ép phải thối lui.

Nói đến đây, lão thiền-sư đột nhiên thở mạnh một hơi, trên môi chảy ra hai dòng máu tươi, và toàn thân run rẩy như muốn đổ xuống.

Quân-Vũ thất kinh, liền đưa tay đỡ, và hỏi :

— Lão thiền-sư ! Tại sao thế ?

Thông-Linh thiền-sư nhắm mắt đáp :

— Khi lão bị đuổi ra khỏi sư môn đã bị chúng nó dùng phép «Thấu quách» điếm huyết «Phúc kết». Huyết đạo này vừa thuộc gan mật, vừa thuộc khí huyết tương giao rất tai hại. Nếu dùng phép điếm huyết phổ thông thì có thể giải được, nhưng lão bị phép điếm huyết của sư môn, một lối điếm huyết gia truyền, chỉ có các cao thủ trong chùa mới giải được, ngoài ra các tay cao thủ trong võ lâm dầu tài giỏi đến đâu cũng đành chịu.

Mã quân-Vũ hỏi :

— Nếu vậy sao lão thiền-sư không tự giải cho mình.

Thông-Linh thiền-sư nói :

— Lão tuy cũng biết ít nhiều bí quyết ấy, song tự mình không thể giải nổi.

Quân-Vũ cúi đầu lặng thinh, tỏ ra thương xót.

Thông-Linh thiền-sư lại thở một hơi dài, nói tiếp :

— Chúng nó dùng lối điếm huyết đó là một lối trùng phạt, để cho thân xác lão phải chịu đau đớn trong mười năm rồi mới được chết. Khi này lão phát chưởng lực động đến yếu huyết nên bị trọng thương rồi.

Quân-Vũ thở dài nói :

— Không ngờ tiểu bối đến đây lại làm hại tiền bối.

Thông-Linh thiền-sư lắc đầu, nói :

— Không phải đâu ! Lão đã bị điếm huyết thì cũng chỉ sống được mười năm mà thôi. Nếu tiểu thí chủ không đến, thì-lão cũng phải chết. Đã mười năm nay, ngồi trong động...

đá này, lão có ý dùng nội công chữa thương, nhưng vô hiệu. Cách một tháng nay, lão cảm thấy gan mật đã bị tê liệt dần, và mỗi ngày đau như kiến cắn. Nay trước khi chết, lão tiết lộ ác tích của sư-môn, tuy đối với sư-môn, lão là kẻ bất trung, nhưng đối với lương tâm lão lại thấy là chánh nghĩa...

Vừa nói xong, mặt lão thò ra một búng máu tươi, và râu tóc đều rụng động. Trong tinh thần của lão hình như đau khổ lắm.

Quân-Vũ buồn bã vì không biết cách nào giải được huyết đạo cho lão, để giúp lão giữ được sinh mệnh. Chẳng chỉ biết đưa tay đỡ lấy thân ông, và rơi nước mắt.

Qua một lúc lâu, Thông-Linh thiền-sư mới tỉnh lại, thông thả tiếp lời :

— Chuyện lão ăn-tu dưỡng thương chính mấy đứa đồ-đệ theo lão cũng không biết ! Lão nay gốc tích của sư môn đều được giấu kín, trong giang hồ không một ai biết được. Nếu lão nói ra chưa chắc thí chủ đã dám can đảm đến đó giải cứu cho sư muội của thí chủ đâu.

Quân-Vũ nóng lòng nói :

— Xin lão thiền-sư cứ chỉ nẻo. Việc nguy hiểm tiểu-bối quyết chẳng hề sợ.

Thông-Linh thiền-sư thở dài, nói :

— Không nói ra thì nhóm người đó âm thầm phá đời không ít, mà nói ra sợ e các cao thủ giang hồ lại vì nơi đó mà thiệt mạng. Thí chủ đã muốn biết thì lão cũng chẳng dám giấu nữa.

Nơi một vùng núi hoang vu, đầy tuyết phủ có một ngôi chùa rất trang nghiêm hùng vĩ. Trong chùa đó có đám người khoác áo cà sa, ngoài mặt nhân-hòa, nhưng trong lòng chứa đầy guơm dáo. Bàn tay họ dẫm máu chẳng biết bao nhiêu lần, không việc gì tàn ác mà họ từ chối. Chính lão đây, sau khi chết cũng phải ân hận với Đức Từ Bi là đã sống trong sư môn đó.

Nói đến đây, đột nhiên đôi mắt lão chớp sáng, thần thái uy nghiêm.

Quân-Vũ hỏi :

— Nhóm người làm ác như vậy tại sao xưa nay trong giang hồ không ai trừ khử ?

Thông-Linh thiền-sư nói :

— Một là sào huyết của họ đặt tận nơi núi sâu rừng thâm, địa thế hiểm trở không ai dám đến. Hai là, võ-công của họ đã đến độ tuyệt đỉnh

có thể nói rằng những cao nhân trong thiên hạ chưa chắc đã bị đặng. Đã vậy, ở đây lại có một báu vật nhất đời là cây « Tuyết-sâm-quả ». Giống cây đó có thể cải tử hoàn sinh mạng người. Chỉ cần ăn một trái, công lực trong người không ai bì kịp. Đặc biệt chỉ ở đó mới có giống « Tuyết-sâm-quả » mà thôi. Mà cũng vì ý lại vào giống cây quý ấy mà họ làm ác.

Quân-Vũ nghe đến đó không thể nín được, ngắt lời hỏi :

— A ! Nơi đó có phải là giáp giới giữa hai địa phận Long và Thanh, và chùa ấy có phải là Đại-Giác Tự không ?

Thông-Linh thiền sư giật mình hỏi :

— Phải, thí chủ vì sao biết được ?

Quân-Vũ đáp :

— Tôi có nghe một vị tiền bối nói lại về giống cây Tuyết-sâm-quả. Nay nghe lão thiền sư nhắc đến nên hỏi thử.

Thông-Linh thiền-sư lại nói tiếp :

— Đúng vậy ! Ngôi chùa ấy ở Trùng Vân-Nham. Các người làm chủ ngôi chùa đó đều là sư phụ, sư bá và sư thúc của lão. Cũng vì lão tỏ lời khuyên họ không nên hành ác mà phạm luật sư-môn, nên lão phải chịu phạt chân đui ra ngoài. Trước kia lão là Nhất-Minh thiền-sư, lúc đến đây ăn tu, lão mới đổi ra là Thông-Linh.

Nói đến đó, hòa thượng đã đuối sức, ngắt đi. Quân-Vũ liền đỡ Hòa-thượng lên, dùng phép « Thôi cung qua huyết » ấn vào huyết « Phúc kết » để gây cho hòa thượng tỉnh lại. Nhưng chàng thoa bóp hàng giờ vẫn không hiệu nghiệm gì cả.

Qua một lúc, hòa thượng từ từ mở mắt ra, nhưng thần sắc đã biến hết. Ông ta lắc đầu nói trong hơi thở :

— Thôi ! Đời lão thế là hết ! Tôi mong thí chủ đừng nói đến Đại-Giác Tự. Còn nếu thí chủ có đến đó thì cũng phải tỉnh người cao thì đi theo mới được. Tôi xem phép hóa giải về thân pháp của thí chủ không phải là do võ công của phái Côn-Luân. Chắc là thí chủ được một người nào tài cao khác thường truyền thụ. Nếu được người đó cùng đi, võ thí chủ thì may ra có thể địch lại với anh em sư phụ của lão.

Nói đến đây Thông-Linh thiền sư đã thở dốc. Tuy nhiên, hình như chưa cạn lời nên lão vẫn ráng sức nói thêm :

— Các vị trưởng sư của lão chẳng những võ công trùm thiên hạ

Chàng buồn bã than :

Lão hòa thượng này là người tốt. Thế mà sư môn đối với lão quá ác độc !

Quân-Vũ nhìn về mặt đăm-chiều của Tô-Hùng thấy Tô-Hùng không phải là một kẻ không có lương tâm, lòng vui vui, tự nghĩ :

Hắn không phải là kẻ có thiên-tính hiểm độc, chẳng qua từ lúc nhỏ sinh trưởng trong Thiên-Long bang, chịu những kỷ-luật khắc bạc nên tánh hắn trở thành như thế. Sau này ta sẽ tìm cơ hội cảm hóa nó. Nếu cải được tính hiểm độc của nó, thì nghiêm nhiên ta sẽ có một người bạn hiền !

Nghĩ đến đó, Quân-Vũ lấy làm thích chí, mỉm cười nói :

— Tô huynh ! Sao nhà tu áo xám không thấy ra ! Hay là chúng ta vào hang xem sao ?

Tô-Hùng gật đầu. Hai người nắm tay nhau đi vào.

Đến bên trong cả hai đều sững sờ, vì nhà sư áo xám đã đập đầu tự-vận bên chân Thông-Linh thiền-sư, óc não văng ra trắng xóa. Thế mà cây đèn vẫn còn chiếu sáng khung cảnh thế thảm ấy.

Quân-Vũ sắp hai xác chết lại, nước mắt tuông trào, quì xuống đất, van vái :

— Mã-Quân-Vũ nếu có thể cứu được em gái thoát nguy thì sau khi trở về nhất định ghé lại Vân-Vu Tự để bái lạy hai vị Đại-sư.

Vái xong, chàng đứng dậy cùng Tô-Hùng ra khỏi động. Chàng vác đá núi đóng lại miệng hang, coi đó như một năm mồ.

Tô-Hùng không ngăn cản mà còn giúp Quân-Vũ làm xong việc ấy.

Đắp xong miệng hang, hai người theo đờng cũ lên tại đồi cao. Con Xích-Vân Truy-phong vẫn còn đang ăn cỏ ở đấy.

Vừa thấy hai người nó vội chạy đến. Tô-Hùng nắm tay Quân-Vũ song song nhảy lên ngựa, thả cương cho chạy ngang Vân-Vu Tự, nhìn vào trong thấy cửa chùa vẫn mở toát, trong điện vẫn y nguyên, chỉ tiếc là trong chốc lát người trụ trì chùa này đã mang hận xuống tuyền đài.

Xích-vân Truy-phong bốn chân liền vó, hướng về phía Kỳ-Liên Sơn Đại-Giác Tự.

○○○

HỒI THỨ MƯỜI LĂM

CUỘC TÁI NGỘ LẠ LÙNG TRÊN THẠCH ĐỘNG

Thấy rừng núi một màu bát ngát, Mã-quân-Vũ lòng gọi lên một mối cảm hoài.

Non xanh, xanh mãi, với những đỉnh núi vời vọi kia chẳng biết đã chứng kiến biết bao nhiêu thịnh suy trong nhân thế.

Thông-Linh thiền sư trước kia cũng từng ẩn náu nơi chốn này, thế mà nay đã vùi thây vào hang đá. Rồi cứ tiếp tục mãi, hết kiếp người này đến kẻ kia, mà rừng núi vẫn như chẳng bao giờ thay đổi.

Ôi! Đời người chỉ là một giấc mộng lớn! Dẫu có dọc ngang tung hoành, rồi đến ngày nhắm mắt cũng chỉ như một vầng mây tan trong chốn không gian vô tận.

Chàng lại liên tưởng đến cuộc đời của Tiêu-Quyên. Nàng đã cùng chàng sống chung một mái nhà, tình nghĩa đối với nhau nặng tựa Thái Sơn, thế mà mới đó, nàng đã vùi thây trong ba tấc đất, không còn bao giờ có thể gặp nhau được nữa rồi.

Nghĩ đến đây, Quân-Vũ ngậm ngùi rơi lệ, trước mặt như bị một vầng mây đen bao phủ.

Tô-Hùng quay đầu lại, nhìn thấy Quân-Vũ mặt mày ngơ ngác, chìm lặng trong mối buồn sâu xa, liền hỏi :

— Mã huynh! Anh nhớ đến sư muội anh phải không?

Quân-Vũ như sức tỉnh giấc mơ, đưa tay lau nước mắt đáp :

— Tôi vì thấy cái chết của Thông-Linh thiền sư quá đột ngột mà cảm xúc. Tô huynh ơi! Cây đèn trong hang vẫn còn sáng mà hai sư đồ đã lìa trần!

Tô-Hùng khẽ cười, nói :

— Mã huynh lòng nghĩ một đường nói ra một nẻo. Nếu Mã huynh chỉ cảm cảnh cái chết của thầy trò Thông-Linh thiền sư thì cũng chưa đến nỗi tâm thần đau khổ, và nước mắt chảy tràn ra như vậy? Mã huynh nên biết rằng trên giang hồ sóng gió chẳng bao giờ ngừng, những việc thương tâm hàng ngày diễn ra trước mắt, nếu thấy cảnh chết chóc

mà bi lụy thì khác nào một cô gái khuê môn, như thế thì sống cuộc đời giang hồ sao nổi. Người anh hùng chỉ có chảy máu chứ không chảy nước mắt...

Nói đến đây, Tô-Hùng lại liếc nhìn Quân-Vũ, rồi nhoen cười nói tiếp :

— Tuy nhiên, ngoại trừ hai điều này, người anh hùng được phép chảy nước mắt đó là : đau thương vì tình yêu, và nhớ nhung vì tình bạn.

Theo tôi, trong đời tôi chỉ quý có hai mối tình đó mà thôi. Đến như con Xích-vân Truy-phong của tôi đây, nó là một báu vật trong đời, nh ng rủi ro nó có chết đi tôi vẫn không tiếc vì nó đã đưa Mã huynh đến đây, để Mã huynh sớm gặp sư-muội.

Nói đến đây, Tô-Hùng không đợi Quân-Vũ trả lời, cất tiếng cười dòn, rồi giục cương cho con tuấn mã phi nhanh hơn.

Quân-Vũ chỉ còn nghe gió tạt vào mặt vu vu, mà không còn thấy rõ được cảnh vật chung quanh nữa.

Từ Giang-tây đến Cam-túc có hai lối đi, một lối bằng đường thủy, một lối bằng đường bộ. Muốn theo đường thủy thì phải đáp thuyền đi Tứ-xuyên, rồi lên bờ lần về phía Cam-túc. Còn muốn đi đường bộ thì phải từ Hồ-bắc qua Thiểm-tây, đến Cam-túc.

Đoạn đường xa xôi này các nhà buôn thường dùng đường thủy để có dịp nghỉ ngơi trong thuyền cho an nhàn. Nhưng Tô-Hùng vì có con Xích-vân Truy-phong nên đi theo đường bộ thì mau hơn.

Chàng cùng Quân-Vũ đi mãi. Trên đường đi, trừ việc nghỉ ngơi để ăn cơm, và cho ngựa ăn cỏ, thì hai người không còn giờ phút nào trì hoãn.

Con Xích-vân Truy-phong quả là con ngựa thần, thế gian không có con nào địch nổi. Cả ngày đêm vẫn chạy với tốc độ không giảm.

Nó chạy suốt năm ngày đêm, cho đến ngày thứ sáu thì đã đến huyện Linh-đài thuộc tỉnh Cam-túc.

Quân-Vũ thấy thần mã chạy liền năm ngày đêm, mình mẩy đầy cát bụi, lòng quá cảm động, nắm tay Tô-Hùng nói :

— Tô huynh cùng tiêu-đệ mới sơ ngộ mà Tô huynh đã tận tình với tiêu-đệ như thế này thật là...

Không đợi cho Quân-Vũ nói dứt lời, Tô-Hùng nhún mặt nói :

— Nếu Mã huynh còn dùng lời khách sáo như vậy tức là Mã huynh

không muốn kết giao với tiểu đệ nửa đó ! Sở dĩ tôi đưa Mã huynh đến Đại-Giác Tự là lòng tôi muốn đến Tây-bắc một chuyến cho vui. Nếu tôi không muốn thì Mã huynh đâu có yêu cầu tôi cũng vô ích.

Quân-Vũ nghe Tô-Hùng nói giạt mình, toan tìm lời bào chữa, nhưng Tô-Hùng đã thân mật nắm tay Quân-Vũ nói :

— Chúng ta tìm khách sạn để nghỉ ngơi một ngày cho lại sức. Nơi đây cách Kỳ-Liên Sơn cũng chẳng còn bao xa nữa. Thông-Linh thiền-sư đã cho chúng tôi biết trong chùa Đại-Giác Tự toàn là những tay cao thủ. Vậy thì muốn cứu sư muội của Mã huynh, chúng ta tất phải dùng đến ám khí mới được. Nếu thành công, chúng ta mỗi đứa chắc ăn được ít nhứt vài quả « Tuyết sâm »

Quân-Vũ vui vẻ theo sau Tô-Hùng, lòng nhăm tính thời gian :

— Sư phụ ta và Ngô-Không đại-sư một ngày đi bộ cũng có bảy tám trăm dặm. Nếu họ đi gấp thì cũng đã đến đây rồi. Còn Thanh-Loan bị bọn hòa thượng ở Đại-Giác Tự bắt cóc, nếu hai người ấy gặp Lý thanh-Loan, tất phải ra sức giải cứu ngay. Chỉ sợ sư-phụ và Ngô-Không đại-sư lấy được « Tuyết sâm quả » rồi lại rời Đại-Giác Tự ngay, không gặp Lý Thanh-Loan...

Tô-Hùng quay đầu nhìn lại, thấy nét mặt Quân-Vũ thần-thờ, mỉm cười hỏi :

— Mã huynh lại nghĩ đến sư-muội ?

Quân-Vũ đáp :

— Không ! Tôi đang nghĩ đến sư-phụ tôi và Ngô-Không đại sư ! Chẳng biết hai người ấy đã rời khỏi Đại-Giác Tự chưa ?

Tô-Hùng thần nhiên hỏi :

— Sư phụ anh là Côn-Luân Tam-Tử ?

Quân-Vũ thấy Tô-Hùng không có chút kính trọng sư phụ mình lòng không vui. Tuy nhiên chàng vẫn giữ vẻ mặt tươi cười đáp :

— Sư phụ tôi và Ngô-Không đại-sư dắt nhau đến đây tìm « Tuyết sâm quả » để đem về chữa bệnh cho sư thúc tôi. Tôi chẳng biết hai người ấy có còn ở đây chăng ?

Tô-Hùng cười nhạt, hình như chàng không quan tâm đến Côn-Luân Tam-Tử, chàng đã không hỏi thăm đến vết thương của Ngọc-chánh-Tử, mà cũng chẳng hỏi đến chuyện Huyền-Thanh đạo nhân đến đây lúc nào.

Tô-Hùng dắt ngựa, yên lặng cùng Quân-Vũ bước vào một khách sạn.

Hai người ở đó ăn uống nghỉ ngơi độ nửa ngày. Tô-Hùng không

lúc nào ngớt săn sóc con thần mã. Chàng cho ăn cỏ và tắm rửa, vuốt ve nó mãi.

Cho đến trưa, Tô-Hùng bảo Quân-Vũ ở nhà xem ngựa, oằn chàng lênh mênh ra phố, mua hai gói thuốc và một cái ấm đất đem về.

Vừa vào đến phòng, Tô-Hùng đã gọi tên tiểu-nhị bảo bưng đến một lò lửa đỏ.

Quân-Vũ không hiểu Tô-Hùng làm gì, nhưng không dám hỏi. Chàng để ý chỉ thấy Tô-Hùng mở ra hai gói thuốc, xem xét thật kỹ rồi mới đổ chung vào ấm, bắt lên lò lửa.

Ngọn lửa đỏ rực, chẳng bao lâu ấm thuốc đã sôi trào, Tô-Hùng lại lấy trong bọc ra một gói bột đỏ, đổ chung với thuốc trong nồi. Mùi thuốc bốc hơi nghe khó chịu phi thường.

Đợi cho nước thuốc cô lại, Tô-Hùng thò vào túi lấy một nắm kim lớn bỏ vào trong, đun lửa thật nhiều, rồi đập nắp lại, xem chừng.

Quân-Vũ không biết Tô-Hùng làm như thế để làm gì, lửa lúc Tô-Hùng rảnh tay xen vào hỏi :

— Tô huynh sắc thuốc gì vậy ?

Tô-Hùng không đáp, hỏi lại :

— Theo lời Thông-Linh thiền-sư nói thì các hòa thượng tại chùa Đại-Giác đều thuộc vào hạng ác độc, nguy hiểm, Vũ huynh có tin lời ấy là thực không ?

Quân-Vũ đáp :

— Tôi nghĩ rằng Thông-Linh thiền-sư không nói dối.

Tô-Hùng gật đầu nói :

— Tôi cũng đinh ninh rằng chùa Đại-Giác đang chứa một số ác tăng rất nguy hiểm. Vì vậy tôi muốn dùng độc trị độc.

Quân-Vũ như chợt hiểu, hỏi vội :

— Bây giờ Tô huynh đang chế thuốc độc ?

Tô-Hùng gật đầu, mỉm cười không đáp.

Quân-Vũ thấy không nên tò mò hỏi nữa, nên chỉ ngồi xem.

Qua một lúc lâu, Tô-Hùng mở nắp, lấy mấy gói kim sắt ra. Những kim đó đã nhuộm thuốc độc biến thành màu tím.

Tô-Hùng đắc ý, cất kim vào túi, rồi dắt ngựa bảo Quân-Vũ lên đường.

Vùng Tây bắc đất rộng người thưa, mà núi thì nhiều. Muốn đi về phía Tây thực khó. May mà con Xích-vân Truy phong có thể băng ngàn vượt suối nên cuộc hành trình này mới chóng được.

Hai người cứ nhắm đúng phương hướng mà đi, không còn biết gần xa gì cả.

Chạy được hai ngày, đến ngày thứ ba đã đến Kỳ-Liên Sơn.

Tô-Hùng thấy thế núi hiểm nguy, từng dãy núi cao nối nhau liên-miên như chẳng bao giờ dứt. Tuy bây giờ đã cuối mùa xuân, mà khí lạnh chẳng kém mùa đông. May mà hai người đều có công lực rất cao nên mới chống nổi khí lạnh quái ác ấy.

Quân-Vũ nhìn quanh, ngao ngán nghĩ thầm :

— Kỳ-Liên Sơn ngàn trùng hiểm trở, xung quanh ước hàng trăm dặm vuông, chùa Đại-Giác biết nơi nào. Vào đây mà tìm một ngôi chùa thì có khác nào xuống đáy giếng mò kim.

Nghĩ như vậy, Quân-Vũ kể tai Tô-Hùng nói nhỏ :

— Tô huynh, tôi tính nên đi tìm một người tiểu-phu hỏi thăm mới được. Chẳng lẽ chúng ta phải đi dạo khắp miền núi này sao ?

Tô-Hùng quay đầu bảo :

— Ô ! Nếu đi khắp miền Kỳ-Liên Sơn này nó lẽ chúng ta đến bạc đầu mất ! Nhưng tìm tiểu phu hỏi thăm thì lại ích gì. Thông-Linh thiền-sư đã bảo chúng ta là chùa Đại-Giác ở trong núi sâu hẻo lánh ít có người đến. Người tiểu-phu nào rui biết được chùa Đại-Giác có lẽ bọn ác tăng chùa ấy chẳng để cho sống đâu.

Quân-Vũ nín lặng một lúc rồi nói :

— Đại-Giác Tự có nhiều hành động hiểm ác, tôi tưởng chùa ấy phải là một sào huyệt nguy nga không nhỏ, thế nào cũng phải có người biết. Có lẽ chúng dùng một nơi trang nghiêm để che mắt thế gian, rồi bên trong lên lút hành động...

Tô-Hùng lắc đầu nói :

— Nếu vậy thế nào trên giang-hồ cũng biết đến Đại-Giác Tự chứ ! Đàng này tiếng Đại-Giác Tự trên giang-hồ chưa ai từng nghe kia mà ?

Quân-Vũ nói :

— Tô huynh luận như thế chưa chắc đã đúng. Biết đâu các tăng ni trong chùa đó bề ngoài làm ra vẻ lương-thiện, đối với dân quê địa-phương hoàn toàn tin tưởng, còn hành-dộng ác hiểm của họ chỉ gây trong giới giang-hồ, thì làm sao giới giang-hồ tìm ra tung tích của họ.

Tô-Hùng gật đầu, nói :

— Mã huynh nói như thế cũng có lý, nhưng tôi lại nghĩ khác. Chuyện trong giang-hồ không phải đơn giản như vậy. Dầu một hành-

động kín đáo đến đâu mà đã đụng chạm với các tay võ-lâm thì thế nào cũng phải có kẻ tìm hiểu. Đại-Giác Tự một nơi chứa chấp các ác tăng cao-thủ, hành-dộng chọc trời khuấy nước, nơi đó lại có quý-vật « Tuyết sâm quả » mà trong giang-hồ lâu nay không ai rõ tông tích thì thật là chuyện phi thường. Tôi đoán chắc chùa ấy chưa bao giờ có ai bước chân đến, và các tăng ni chùa ấy còn phải đề phòng, canh gác ngoài chùa đấy dăm nửa là khác.

Quân-Vũ cau mày nói :

— Nói như thế thì Đại-Giác Tự không thể nào tìm ra ư ?

Tô-Hùng cười lớn nói :

— Tuy vậy, Mã huynh chớ lo. Quả thật sư-muội anh bị chúng bắt cóc đem về đây thì hôm nay chưa chắc đã đến. Việc đem người đi là chuyện trở ngại, khó khăn. Ngoài đường, chúng sợ công chúng dòm ngó phải tìm những phương tiện để đem đi cho kín đáo, còn miền núi thì hang sâu hố thẳm, dầu họ có võ công uyên thâm đến bậc nào cũng không thể công người bay qua các ngọn núi chập chồng liên miên như vậy được. Tối thiểu, chúng nó phải năm ngày sau mới đến đây. Hai ta lợi dụng cơ hội ấy theo dõi thì cũng dò ra Đại-Giác Tự.

Mã-quân-Vũ nghe Tô-Hùng dẫn giải như vậy cũng an lòng, song chưa hết nỗi lo lắng, thỏ thẻ :

— Kỳ-Liên Sơn lớn như thế này, chúng ta chỉ là một hạt cát trong bãi tràng sa. Nếu họ dẫn sư-muội tôi về đến đây chúng ta cũng không thể biết họ đến ngã nào mà theo dõi.

Tô-Hùng nói :

— Điều đó chẳng khó khăn gì. Chúng ta lựa một đỉnh núi nào cao nhất, đốt lửa lên. Một khoảng rừng u tịch thế này mà bén lửa thì có thể cháy tràn lan ra mấy dặm. Thấy lửa cháy, các tăng ni trong Đại-Giác Tự thế nào cũng phải người ra dò xét. Chừng đó chúng ta núp vào một nơi, bí mật theo chân họ tìm đến Đại-Giác Tự chẳng khó.

Quân-Vũ thở phào một hơi, nói :

— Tô huynh mưu trí rất thần ! Tuy nhiên làm chuyện đó hơi độc ác một chút.

Tô-Hùng nhượng mày hỏi :

— Sao lại độc ác ?

Quân-Vũ nói :

— Rừng sâu hoang vắng biết bao nhiêu dã thú nương thân. Nếu

ngọn lửa bốc cháy hàng mấy dặm, ít ra cũng hơn mấy ngàn thú rừng thiệt mạng. Đó là chưa nói đến chuyện rủi ro ngọn lửa không tắt mà cứ cháy tràn ra mãi thì cái thiệt hại không biết kể vào đâu nữa.

Tô-Hùng khỏa tay nói :

— Điều đó anh khỏi lo. Kỳ-Liên Sơn đỉnh cao chót vót, trên đỉnh núi tuyết đóng dày hơn mấy ngàn năm. Chúng ta đốt lửa, nếu lửa cháy lan, làm tan lớp tuyết trên ấy thì rừng núi sẽ có một trận lụt chẳng khác sông Hoàng-Hà bị vỡ. Lửa sẽ tắt hết. Chúng ta chỉ sợ không đốt cháy được nhiều mà thôi.

Quân-Vũ tỏ vẻ mừng rỡ nói :

— Nếu thế thì hay lắm !

Tô-Hùng lại tỏ vẻ không bằng lòng nói tiếp :

— Làm việc lớn mà còn thương tiếc đến cỏ cây thì sao có thể thành công ? Trên giang hồ chỉ cần đạt được mục đích, bất luận nghĩa nhân. Nếu không an tâm giết người thì còn làm người sao được ? Lời tục có nói « không độc không phải là trai ! »

Quân-Vũ mỉm cười, đáp :

— Nhưng những việc trái với lương tâm cũng nên suy nghĩ trước khi làm chứ ?

Tô-Hùng quay lại hỏi :

— Mã huynh đã cho rằng cách đốt lửa là thượng sách, sao lại còn lưỡng lự ? Ngoài cách này ra anh còn cách gì hay hơn chăng ?

Quân-Vũ bị Tô-Hùng hỏi gắt, không biết phải đáp lại làm sao, đôi mắt trợn ngược, miệng há hốc nhìn Tô-Hùng. Qua một lúc, chàng bạo dạn nói :

— Tô huynh nói đúng ! Cách đốt lửa dẫn địch tuy hơi quá đáng nhưng không còn cách nào hay hơn nữa. Chúng ta nhất quyết thi hành.

Tô-Hùng cười đắc ý :

— Chúng ta đi sâu vào thêm, lựa chỗ nào nhiều cây cối, nhiều búi khô sẽ nổi lửa.

Quân-Vũ mới bước chân vào giang hồ, nói về kinh nghiệm thì thua xa Tô-Hùng. Vừa rồi chàng bị Tô-Hùng chất vấn một câu không biết đường trả lời, nên bây giờ chỉ còn cách ngoan ngoãn nghe theo Tô-Hùng.

Tô-Hùng giật cương cho ngựa tiến sâu vào núi. Con Xích-vân Truy-phong chạy như điện chớp, lao mình qua không biết bao nhiêu hố sâu vực thẳm, mồ hôi ướt đầm như tắm.

Quân-Vũ thấy thế nói với Tô-Hùng :

— Tô huynh, thần mã chạy mãi đuổi sức, chúng ta có thể dừng lại nơi đây cho nó nghỉ một chút được không ?

Quân-Vũ nói đi nói lại hai lần mà Tô-Hùng vẫn thản nhiên như không để ý. Đã vậy, Tô-Hùng còn ra cương cho con ngựa chạy nhanh hơn nữa. Bốn vó ngựa đập tuyết phăng phăng, phóng mình qua từng lùm cây rậm.

Nếu bảo là vui thì thật là vui, vì người ngồi trên lưng ngựa chẳng khác bay trên chín tầng mây xanh. Nhưng nói đến nguy hiểm thì thật là nguy hiểm. Chỉ cần vó ngựa trượt một cái thì cả người ngựa đều lăn úm xuống vực thẳm, thịt xương đều tan nát ra ngàn mảnh vụn.

Xích-vân Truy-phong chạy một lúc vượt qua ít nhất cũng hai mươi mấy đỉnh núi. Bây giờ Tô-Hùng mới gò cương cho ngựa đứng lại, nhảy xuống đất thở dài một hơi, nói với Quân-Vũ :

— Giờ đây nếu chúng ta không chịu nghỉ thì chắc con ngựa tôi phải đuổi sức, lăn xuống vực sâu. Ngựa mất, người chết không quan hệ, chỉ đau đớn cho Mã huynh không được thấy mặt sư muội.

Vừa nói, Tô-Hùng vừa đưa tay vuốt đầu ngựa ra chiều thương mến lắm !

Quân-Vũ đứng một bên, nhìn thấy nét mặt tươi vui, và lời nói nhẹ nhàng của Tô-Hùng cảm thấy khó chịu. Lòng chàng không biết bao nhiêu câu chuyện muốn nói với Tô-Hùng, nhưng chàng lại không dám bộc lộ. Hai người cùng sống chung với nhau lâu chừng nào thì Quân-Vũ càng thấy tánh tình Tô-Hùng phức tạp, không thể nào hiểu nổi.

Tô-Hùng rút tấm khăn vuông trắng hếu, lau mồ hôi cho con ngựa. Đoạn quay sang nói với Quân-Vũ :

— Chúng ta lên đỉnh đồi cao kia nghỉ một lúc rồi tìm chỗ đốt lửa.

Vừa nói, tay vừa dắt Quân-Vũ nhảy đến một phiến đá gần đấy, lấy đồ ăn trong túi ra chia cho Quân-Vũ.

Quân-Vũ muốn tìm câu chuyện đề trao đổi với Tô-Hùng cho hợp tình, nhưng nghĩ mãi không ra, đành nín lặng ngồi ăn.

Chàng đưa mắt nhìn quanh, thấy chỗ chàng đang ngồi là một đỉnh núi khá cao, có thể nhìn thấy tận đàng xa. Xung quanh lớp lớp cây rừng như một tấm nhung xanh trải dưới bầu trời thẳm. Có những chỗ cây thưa, lộ ra từng điểm tuyết trắng phau như ngọc.

Chàng để ý nhìn khắp nơi, vẫn không tìm ra được một nơi nào

khả nghi là sào huyệt chùa Đại-Giác.

Tô-Hùng đưa mắt nhìn thẳng xuống lưng đồi, đột nhiên quay mặt sang nói với Quân-Vũ :

— Mã huynh ! Anh nhìn xem hai ngọn đồi phía tây nam có phải là vạc rừng to, cây cối thấp và sum lá ! Bây giờ chúng ta đến đó chạm một mối lừa thì có lẽ đến nửa khuya khoảng rừng này sẽ cháy lan ra lối ba trăm dặm là ít.

Quân-Vũ nhìn theo ngón tay trỏ của Tô-Hùng, quả nhiên thấy giữa hai ngọn đồi mé tây-nam ẩn hiện một màu đen sậm. Chàng gật đầu nói với Tô-Hùng.

— Phải rồi ! Nơi đó là một rừng cây âm-u.

Tô-Hùng cười lớn nói :

— Thôi ! Chúng ta ăn no rồi đi mối lừa.

Quân-Vũ ngoan ngoãn theo lời. Tô-Hùng nhìn nét mặt Quân-Vũ đột nhiên lòng nảy ra một ý nghĩ, khẽ hỏi :

— Sư-muội của Mã-huynh chắc là một mỹ-nhân, yêu-kiền dễ thương lắm ! Không biết nàng bị vờl sư-muội Tô-Phi-Phụng của tôi thì thế nào ?

Quân-Vũ mỉm cười, toan đáp lời, bỗng thấy một chấm trắng từ phương tây bay đến. Chỉ loáng mắt, vệt trắng ấy đã bay đến chỗ hai người.

Tô-Hùng la to :

— Con hạc trắng đầu mà lớn thế kia ! A ! Nó có lẽ đã sống trên ngàn năm.

Dứt lời, Tô-Hùng lẹ làng đứng lên, tung mình cao một trượng rưỡi, tay nắm cành cây đánh lộn một vòng toàn thân đã đứng lên một đợt cây cao, đưa tay mặt vung lên một cái, tức thì một chiếc vòng vàng trong tay chàng bay ra, bắn thẳng tới con bạch hạc đang đà lao đến.

Quân-Vũ muốn cản lại, nhưng không còn kịp nữa.

Bỗng con hạc quay mình lại, đưa hai cánh quét mạnh chiếc vòng, làm cho chiếc vòng rơi xuống đất, đồng thời lao mình xuống, dùng móng nhọn bắn vào mặt Tô-Hùng.

Tô-Hùng không ngờ con hạc trắng đó lại có sức mạnh kinh hồn như vậy, nên không đề phòng. Bây giờ rút kiếm ra không kịp nữa, chỉ còn có cách nhảy xuống đất để né tránh mà thôi.

Nhưng con bạch hạc quá sức lạnh lẽ, chàng vừa nhảy xuống thì nó đã lao mình xuống.

Chàng tưởng vô phương cứu vãn, ngờ đâu con hạc lớn quá, bị lao vào một gốc cây, làm cho gốc cây gãy tiện đi.

Nhờ sức cây cối cản trở, Tô-Hùng mới kịp thời lăn dưới đất một vòng để thoát nguy, đồng thời rút được mũi kiếm sau lưng ra để thủ thế.

Con hạc đánh gãy gốc cây lại vỗ cánh bay bổng lên, rồi nhắm ngay Tô-Hùng lao đầu xuống dùng mỏ nhọn quạp.

Bây giờ Tô-Hùng đã có kiếm trên tay, dùng thế « Ngưỡng quan thiên trượng » quét qua một chiêu. Tuy nhiên, Tô-Hùng thấy sức mạnh của bạch hạc vừa đánh gãy cây lúc này đã kinh hồn, nên vận dụng hết tám phần mười thành lực.

Nào ngờ, bạch hạc như đã kinh nghiệm về đấu pháp, hai cánh đang xếp lại bỗng xòe ra, cánh trái theo thế kiếm tránh đi, cánh phải mượn thế đánh xuống, hai chân bấu vào đầu Tô-Hùng.

Tô-Hùng bị bạch hạc quạp cánh, chưởng phong vun-vút, thiếu tí nữa phải rơi kiếm. Chàng vừa gượng lại thì hai chân bạch hạc đã bấu sát đầu, làm cho chàng kinh hãi, phải lăn xuống đất hai vòng mới tránh khỏi. May mà nơi ấy có cây cối nhiều, trở ngại cho bạch hạc, nếu không thì chàng đã bị bấu rách thịt rồi.

Lăn khỏi hai vòng, Tô-Hùng vừa chồm dậy thì đã bị bạch hạc từ phía sau dùng mỏ đánh tới nữa.

Đồi núi này không rộng lắm, lại gần với vực sâu, tuyết đóng trơn trượt vô cùng. Tô-Hùng khi tránh khỏi đòn vừa rồi của bạch hạc đã phải lao mình đến tận mép vực. Giờ đây, bạch hạc lại từ sau đánh tới nữa, nếu chàng còn tránh né tất phải rơi xuống hố thẳm rồi !

Tình thế thật nguy hiểm. Tô-Hùng phải dựa theo thế « Hồi phong phát liễu » quay mình quét ngang qua bạch hạc.

Thế kiếm vừa ra tay, đột nhiên chàng cảm thấy có một sức mạnh hút lại. Thì ra mũi kiếm của chàng bị bạch hạc dùng móng bấu chặt, đồng thời chân trái và cánh của nó đánh tạt vào mặt Tô-Hùng như điện chớp.

Tô-Hùng lạnh mình, thầm than :

— Thôi rồi ! Không ngờ Kim-Hoàn Nhị-Lan Tô-Hùng lại phải chịu bỏ mạng dưới móng vuốt của con quái vật này.

Trong lúc nguy khốn, bỗng một luồng ánh sáng xẹt tới, chặt thật mạnh vào chân của bạch hạc. Bạch hạc lạnh lẽo rút chân trái, cắt mình

bay lên, chân mặt vẫn kẹp cứng mũi kiếm của Tô-Hùng.

Tô-Hùng tiếc lưỡi kiếm, không muốn để mất nên đeo chặt, và bị con hạc kéo bổng lên hơn ba trượng cao.

Quân-Vũ la lớn :

— Tô huynh ! Hãy thả kiếm mau ! Chủ của con hạc này tôi biết !
Đợi khi gặp mặt tôi sẽ xin lại cho Tô huynh.

Tô-Hùng nghe Quân-Vũ gọi, vội buông tay, cả thân mình từ trên cao rơi xuống, nhìn Quân-Vũ nói :

— Nếu Mã huynh không giúp tôi một đường kiếm thì tôi đã bị mất mạng với con quái vật này rồi.

Vừa nói, Tô-Hùng vừa thò tay vào túi lấy ra một nắm kim độc, thủ thế, đợi bạch hạc lao xuống nữa thì phóng ra.

Bạch hạc thấy Tô-Hùng rơi xuống đất thì dừng lại, không bay nữa, hai cánh đưa thẳng, chậm chậm lượn quanh đồi núi một vòng như quan sát địch tình, rồi trở mắt nhìn hai người.

Quân-Vũ thấy bạch hạc mà nhớ đến người. Chàng chạnh lòng đến Bạch-vân-Phi, người đã truyền thụ cho chàng phép «Ngũ hành mê tung». Trong tháng vừa qua, chàng nhờ môn võ thuật đó mà đã đánh chạy Kha; bia-thủ Cư-nguyên-Phát, để bảo toàn tánh mạng, và bẻ gãy chương tực trăm hùng Thông-Linh thiên-sư để dọ hỏi tin tức Lý-thanh-Loan.. Chàng hồi tưởng đến việc đã qua, tinh thần lo lắng, không lưu ý đến việc Tô-Hùng đang gài kim độc, thủ thế để bắn vào bạch hạc.

Con hạc đó chậm chậm lượn quanh đồi núi hai vòng, rồi đột nhiên phóng đến, nhắm vào Quân-Vũ mà đánh.

Tô-Hùng lập tức đưa tay lên, kim độc bắn ra nhanh như chớp. Mười đường kim sáng như thủy ngân vút đến mình bạch hạc.

Kim độc nhỏ bé, không nghe tiếng động nào trong gió. Tô-Hùng nghĩ rằng bạch hạc đầu to lớn đến đâu mà trúng một mũi kim độc cũng dễ lún ra chết rồi, huống hồ đến mười cây.

Nào ngờ, kim độc vừa phóng đến thì bạch hạc đã quạt cánh một cái, một làn gió vun vút đánh bạt hết mười mũi ám khí của Tô-Hùng rơi xuống đất hết.

Lần này Tô-Hùng tái mặt đứng nhìn sững con vật. Trong lúc đó bạch hạc vẫn sà xuống nhắm đánh vào Quân-Vũ.

Quân-Vũ lúc ở Quát-Thương sơn đã bị con hạc này đánh một đòn rồi, nên biết đôi cánh của nó có một sức mạnh kinh thiên. Còn mở

sắt và móng thép của nó đựng vào thì đá cũng phải vỡ, đừng nói đến xương thịt con người.

Chàng lại biết chủ nó là Bạch-vân-Phi, con người võ-công xuất chúng đó không phải là tay vừa, nếu phạm đến bạch hạc không dễ.

Chàng chưa tìm được cách nào để đối phó thì bạch hạc hình như đã nhận ra được mặt chàng là người quen, nên vừa xông đến đã thụt lùi ngay, chân phải thả cây kim hoàn kiếm của Tô-Hùng xuống.

Cây kiếm va mặt vào tuyết, cắm gần lút cán. Bạch hạc tung mình bay cao hơn trăm trượng, rồi quay đầu về hướng bắc, mất dạng.

Quân-Vũ đợi hạc đi rồi, mới chạy đến rút thanh kim hoàn kiếm, và nhặt chiếc vòng vàng trao cho Tô-Hùng, nói :

— Con hạc đã trả lại vũ khí rồi tất không còn gây chuyện nữa.

Và chàng thăm nghĩ :

Bạch hạc đến Kỳ-Liên Sơn tất Bạch-vân-Phi cũng đã có mặt nơi đây. Chẳng biết hiện nay người đó trú ngụ nơi đâu.

Chàng nhớ lại lúc ở nghĩa trang, chàng có mượn được chiếc khăn vuông có viết chữ để lại cho chàng, chẳng biết tấm khăn ấy có phải là của Bạch-vân-Phi chăng ?

Chàng muốn đưa tay vào túi lấy mảnh khăn vuông xem lại, nhưng đã nghe Tô-Hùng hỏi :

— Con hạc ấy hình như nhìn biết anh ?

Quân-Vũ vừa cười vừa đáp :

— Tôi và chủ con hạc ấy đã gặp qua mấy lần. Không ngờ hôm nay con hạc lại nhìn được tôi. Con hạc nghìn năm thật phi thường !

Tô-Hùng cũng cười đáp :

— Sau này, nếu tôi có dịp gặp chủ nó, tôi phải cho chủ nó một bài học để không còn thả súc vật ra hiếp người.

Quân-Vũ muốn kể sự gặp gỡ của chàng với Bạch-vân-Phi cho Tô-Hùng nghe, không ngờ Tô-Hùng lại nói như thế, nên chàng đành ngậm miệng làm thinh. Đôi mắt chàng chòng chọc nhìn vào Tô-Hùng như nửa muốn nói, nửa muốn không.

Tô-Hùng lấy làm lạ, hỏi :

— Mã huynh nhìn tôi gì thế ? Anh tưởng tôi đánh không lại người chủ con hạc đó ?

Quân-Vũ gật đầu, nói :

— Chủ con hạc đó là một kỳ nhân quán thế, võ công cao diệu phi thường, lại có tánh ngạo nghễ, khinh đời. Nếu gặp nhau, tốt hơn chúng ta nên kết thân, và tôi sẽ đứng ra giới thiệu, làm môi giới giữa đôi bên.

Kim-Hoàn Nhị-Lan Tô-Hùng cười nửa miệng, không trả lời. Quân-Vũ đi chậm đến bên Tô-Hùng đeo cái vòng vàng vào tay hân, rồi nói :

— Chúng ta đi xuống đồi đốt lửa đi !

Tô-Hùng gật đầu ! Hai người cùng tung mình phóng đi vun vút.

Thấy nụ cười của Tô-Hùng, Quân-Vũ không sao yên lòng được.

Chàng đã ở chung với Tô-Hùng một thời gian mấy hôm, nhưng không làm sao hiểu được tâm tánh của Tô-Hùng nổi. Chàng chỉ biết con người Tô-Hùng khi nụ cười bên ngoài ủy mỵ chừng nào thì lòng cay độc bên trong càng tăng chừng ấy.

Nay con hạc đó đã xuất hiện ở đây thế nào Bạch-vân-Phi cũng có mặt nơi Kỳ-Liên Sơn rồi. Nếu gặp nhau, Tô-Hùng có tánh hách dịch, còn Bạch-vân-Phi lại ngạo nghễ khinh đời, hai bên không thuận sẽ sanh ra một trận giao đấu...

Mà đã giao đấu, phần bại nhất định sẽ về Tô-Hùng...

Quân-Vũ trầm ngâm lo lắng mãi, nên xuống đến lưng đồi lại đứng trơ ra đó.

Tô-Hùng thấy vậy nói lớn :

— Mã huynh ! hãy mau đi đốt lửa chứ !

Quân-Vũ vội chạy đến bên Tô-Hùng, hai người một trước một sau, hướng về phía rừng rậm.

Băng qua hai đỉnh núi, quả nhiên đến một khu rừng rộng hàng muôn mẫu. Khoảng rừng đó cây lá um tùm, cây mây bò quanh che hết lối đi, lá mục đổ đầy hàng mấy lớp.

Tô-Hùng thích chí quá, cười lớn nói :

— Tốt lắm ! Rừng này hơn muôn mẫu rộng, đốt cháy thì khỏi còn lo lửa tắt nữa. Nhưng rừng rộng quá chúng ta chia nhau làm hai chỗ đốt hai nơi cho lửa mau bén.

Dứt lời, Tô-Hùng theo mé rừng đi về hướng tây để Quân-Vũ đốt ở đây.

Quân-Vũ thò vào bọc lấy đá đánh lửa, nhưng lòng nghĩ miên mang. Một khu rừng hàng muôn mẫu bị cháy thì chẳng biết đến bao nhiêu loài muông thú bị bỏ mạng.

Chàng đánh lửa, đốt vào đồng lá khô, nhưng lại dập tắt ngay. Bỗng

hiện hình ảnh Thanh-Loan lại hiện đến trong óc chàng, chàng nhủ thầm :

— Nếu không đốt rừng thì làm sao giải cứu cho Thanh-Loan ! Ta thật ngờ ngẩn làm sao ?

Chàng vội quơ đồng bởi khô để đánh lửa. Bỗng từ phía sau một luồng gió thổi tạt đến.

Chàng ngừng đầu nhìn lại, đưa tay dùng thế « Cự hồ ngoại môn » để thủ, thì ra đó là con bạch hạc đang nhắm phía chàng lao vút tới.

Nhưng lần này con hạc đó lại không có vẻ hung dữ, cồ đưa thẳng ra, hai chân co lại, đáp xuống đất, rồi chậm chậm đến gần Quân-Vũ.

Tuy biết con hạc không có ác ý, nhưng Quân-Vũ vẫn không quên đề phòng. Chàng vận sức vào hai cánh tay, đôi mắt chăm chăm thủ thế.

Con hạc như hiểu rõ ý định của Quân-Vũ, nó liền cồng cồ xuống nằm sát dưới đất như mơn trớn, rồi kêu lên một tiếng « ác ».

Quân-Vũ hỏi :

— Chủ mày đâu ? Có phải đã đến Kỳ-Liên Sơn rồi chẳng ?

Con hạc vẫn nằm kêu « ác ác » làm cho Quân-Vũ tức cười, nhủ thầm :

Nó là một con vật đâu biết nói chuyện mà ta lại hỏi nó như vậy ?

Chàng đưa tay vuốt lấy cổ nó, thì cổ nó cứ đưa ra thụt vô, làm như có việc gì muốn nói.

Quân-Vũ vốn là người thông minh, thăm nghĩ một lúc rồi mỉm cười hỏi :

— Có phải mày muốn tao cỡi lên lưng mày để mày đưa tao đến gặp chủ mày chẳng.

Dứt lời, chàng thử ngồi lên lưng nó.

Quả nhiên, Quân-Vũ vừa đặt dít lên lưng, thì bạch hạc liền cất cánh, chậm chậm bay lên trời.

Tô-Hùng đứng đàng xa, trông thấy vừa phi thân chạy đến, vừa la lớn :

— Ôi chao ! Mã huynh ! Làm sao mà cỡi hạc như thế. Có gì nguy hiểm không ?

Nhưng bạch hạc đã đưa Quân-Vũ lên hơn năm trượng cao, quay đầu về hướng bắc, bay thẳng.

Quân-Vũ thấy bạch hạc bay nhanh gấp mấy lần con Xích-vân Truy phong chạy. Chàng sợ quá, ôm lấy cổ chim, chỉ nghe gió lạnh tạt vào mặt.

Bao nhiêu rừng núi, đồi cây lướt qua như chớp, không sao nhìn cho hết, và chàng cũng không còn biết bạch hạc bay như thế đã đưa chàng đi bao xa rồi.

Khi đến một vùng núi bốn bề đều có đỉnh cao bao bọc, ở giữa là một khoảng đất bằng rộng độ hai dặm vuông, thì cánh chim bay chậm lại. Chàng thấy nơi đây hơi ẩm như mùa xuân, cỏ hoa tươi tốt, hơi thơm dịu dịu bốc lên, quang cảnh có vẻ khác thường.

Bạch hạc xếp cánh đậu xuống đất. Quân-Vũ bỡ ngỡ, bước xuống đất, vừa đi được mấy bước, đưa mắt nhìn quanh thì bạch hạc đã cất cánh bay bổng lên trời, bỏ chàng lại một mình ở đấy.

Chàng thất kinh, trầm nghĩ:

— Con hạc đưa mình đến đây rồi bay mất chẳng lẽ nó lại dụng ý hại mình?

Chàng ngẩng mặt lên trời nhìn bạch hạc thì thấy nó chỉ còn là một chấm trắng, biến dần trong không gian.

Hoàn cảnh đã thế, dầu có suy nghĩ gì cũng vô ích, Quân-Vũ phó thác cho may rủi, lần bước dạo quanh vùng để tìm xem có gì lạ chẳng.

Chàng thấy ở đây là một vùng rừng núi quá cao, chẳng biết là cách Tô-Hùng bao xa. Chàng ung dung từng bước một lần qua phía bắc.

Đi được một lúc, chàng cảm thấy khát nước, nhưng nhìn quanh đó không thấy có một mạch nước nào. Chàng đứng yên lặng một hơi để tai nghe ngóng, thì bỗng nghe tiếng nước chảy róc rách từ đâu đưa đến.

Chàng chiếu theo hướng có tiếng phát ra, lần đến một vách đá. Nơi đây đầy leo phủ đầy. Chàng đi dọc theo vách đá độ hai chục trượng thì gặp một cây tùng cao lớn đứng sát vách đá, tiếng nước chảy róc rách hình như sau bức tường đá ấy phát ra.

Chàng rút kiếm chặt đứt mấy dây leo lòng thông trên vách đá, thì bỗng nhiên thấy một cửa động rất lớn lộ ra.

Lúc này vì cây tùng mọc giữa cửa động và dây leo phủ đầy nên chàng không tìm thấy.

Một luồng gió nhẹ thoảng qua, từ trong lòng động đưa ra một mùi thơm dịu dịu.

Quân-Vũ trầm nghĩ:

— Trong thạch động mà có gió, chắc là động không sâu lắm, và trong đó không phải là một cái hang kín đáo. Thấy nước chảy từ bên trong đưa ra, thế thì động này không có gì nguy hiểm.

Chàng lần bước vào trong. Tuy nhiên chàng cũng không quên đề phòng, một tay giữ trước ngực, một tay phòng địch.

Quanh co một lúc, trước mặt chàng đã hiện ra một luồng ánh sáng. Tiếng nước chảy « ton ton » nghe rất rõ ràng.

Chàng mừng rỡ, chạy vụt đến. Càng vào trong cảnh vật càng đẹp thêm. Cây cỏ xanh tươi, hoa thơm rải khắp nơi, hai bên đồi cây tùng cây bách mọc dày.

Đến giữa động, chàng mới thấy, đó là một thung lũng, bốn bề tường đá dựng, bên trong một thửa đất rộng độ năm trượng vuông, cảnh sắc rất thanh kỳ tao nhã.

Quân-Vũ mãi mê thưởng thức quang cảnh thiên nhiên đến quên cả việc khát nước.

Đột nhiên, đằng sau mấy góc hoa lê, có tiếng nai kêu, và tiếp đó có một giọng nói rất quen thuộc với chàng:

— Lúc Vũ ca đến đây tìm ta thì ta không có thì giờ nào để săn sóc mày nữa đâu.

Giọng nói thanh thanh, nhẹ nhàng như trẻ con chứa đựng một cái gì triu mến.

Quân-Vũ vừa nghe đã giật mình. Chẳng biết chàng vui mừng hay đau thương mà hai dòng nước mắt chàng bỗng ứa ra, chảy xuống ướt đầm hai gò má.

Chàng vừa muốn kêu to tên « Lý-thanh-Loan » nhưng lại thôi, trầm nghĩ:

— Thanh-Loan đã bị bọn hòa thượng trong Đại-Giác Tự bắc cóc, tại sao lại ở trong động này. Thế thì chắc là có một nguyên nhân nào đây. Ta phải bình tĩnh xem xét, nếu nóng nảy hư việc mất.

Chàng lau sạch nước mắt, lòng hồi hộp tiến bước. Nhưng mỗi bước mỗi dừng.

Chàng đưa mắt nhìn, chỉ thấy bên mấy góc hoa có một cái hồ nhỏ do một dòng suối nhỏ từ ngoài động chảy vào, chứa nước nơi đây, ánh sáng rọi mặt nước trong vắt. Trên bờ hồ một cô gái mặc áo trắng phau ngồi đó, quay lưng về phía chàng, hai chân ngâm trong hồ nước, tay phải để trên đùi, tay trái ôm một con nai con, mặt ngẩng nhìn trời, chẳng biết

cô ta đang suy nghĩ gì.

Gió thổi nhẹ qua, làm cho làn tóc mây của nàng bay phôi phới.

Quân-Vũ vừa nhìn thấy cái lưng của thiếu nữ, tìm chàng đập thình thịch, chàng vừa muốn chạy xô đến thì cô gái đã lắc đầu một cái, cất tiếng thở dài, chậm chậm đứng dậy ôm con nai vào lòng, đặt tay lên các cành hoa.

Bỗng nàng thoáng thấy Quân-Vũ, đôi mắt chứa đầy sung sướng, đôi mi đầm lệ, la lên :

— Vũ ca !

Vừa kêu, nàng vừa nhảy đến ôm chầm lấy Quân-Vũ.

Trong giờ phút vui mừng đó, hai bên đều đứng lặng một lúc lâu như chết điếng đi vậy,

Bỗng có tiếng nai kêu lên. Cả hai mới sực tỉnh, từ từ bước lui lại một bước, nhìn nhau mà nghẹn ngào.

Lý-thanh-Loan thả con nai xuống đất, đôi mắt điểm kiêu, nói :

— Mày chóng ngoan nhé ! Đề tao nói chuyện với anh Vũ một chút rồi sẽ cho mày ăn.

Quân-Vũ thấy con nai chỉ độ chừng ba bốn tháng, nhưng hình như nó có cảm tình với Thanh-Loan lắm. Thả xuống đất mà nó không đi, chỉ vẩn vút bên chân Thanh-Loan.

Thanh-Loan từng giọt nước mắt rơi xuống vạt áo, miệng hé cười nói :

— Bạn anh nói với tôi, nhất định anh đến đây tìm tôi, vì vậy ngày nào tôi cũng ở đây để đợi anh, sợ anh đến mà không gặp. Tôi thích cỡi con hạc lắm ! Nhưng không dám đi đâu xa. Bạn anh tài lắm ! Và nói thật !

Quân-Vũ thở phào một hơi, không biết phải hỏi gì, nói gì, mà lòng chàng hình như có trăm ngàn câu hỏi cùng một lúc.

Chàng đứng tròn mắt nhìn Thanh-Loan như một con gà gồ.

Thanh-Loan mỉm cười hỏi :

— Vũ ca ! Anh có gì khó chịu trong lòng ?

Quân-Vũ nói vội :

— Không không ! Tôi.... tôi sung sướng quá !

Chàng chưa dứt câu thì bỗng nghe đằng sau có tiếng than :

— Ôi ! Anh thì sung sướng quá ! Còn tôi thì khổ chết đi được !

Quân-Vũ quay đầu nhìn lại, chẳng biết Bạch-vân-Phi đã đến

đứng sau lưng hai người từ lúc nào rồi. Chàng vẫn mặc chiếc áo xanh, trên mắt đượm buồn, đôi mi đầm nước mắt.

Quân-Vũ ngượng ngùng, đứng lui ra cách Thanh-Loan hai bước, chấp tay chào Bạch-vân-Phi và nói :

— Thụ ơn phép kỳ diệu của Bạch huynh, Mã-quân-Vũ chưa báo đáp còn phiền Bạch huynh từ xa nghìn dặm đến đây để cứu Lý sư-muội của tôi nữa....

Bạch-vân-Phi giương đôi mắt, chớp chớp mấy cái, rồi ngắt lời Quân-Vũ, nói :

— Thôi thôi ! Vũ huynh chớ dùng lời sáo ngữ ấy làm gì. Tôi than khổ là vì một lẽ khác chứ không phải việc cứu sư muội của Mã huynh đâu. Mã huynh đến Kỳ-Liên Sơn kịp lúc, thế là cũng may ! Sư muội của anh ngày đêm nóng lòng nên tôi phải tìm lời nói dối rằng anh sẽ đến đây tìm. Chẳng ngờ anh đến thật ! Anh đi bằng gì mà mau thế ?

Chưa kịp đề cho Quân-Vũ đáp lời, Bạch-vân-Phi đã nói tiếp :

— Nếu hai ngày nữa mà Vũ huynh không đến thì tôi phải đến Nhiều-châu tìm Vũ huynh đem đến đây giao cho Lý sư muội !

Quân-Vũ cảm kích, gục đầu nói :

— Có những dịp may không đâu mà gặp. Nếu tôi không nhờ con Xích-vân Truy-phong của Tô-Hùng ở Thiên-Long bang thì tôi cũng chưa biết phải ngày nào mới đến được nơi đây.

Bạch-vân-Phi lại hỏi :

— Xích-vân Truy-phong là con ngựa thế nào ? Sao lại có cái tên hách dịch như thế ?

Quân-Vũ nói :

— Tô-Hùng có con thần mã, một ngày có thể chạy nghìn dặm, lại còn có thể vượt qua hố sâu vực thẳm như chạy nơi đường bằng. Tôi nhờ kết bạn với Tô-Hùng nên mới nhờ ngựa đó đến đây sớm như vậy.

Bạch-vân-Phi nói :

— A ! Trên đời lại có con thần mã như thế sao ? Như vậy tôi cũng phải tìm xem thử.

Dứt lời Bạch-vân-Phi nhoen một nụ cười buồn bã, rồi bỏ đi.

Quân-Vũ thấy cái lưng nhỏ bé thon thon của Bạch-vân-Phi chẳng khác nào nhi nữ, lòng đột nhiên nghĩ đến cái đêm nơi nghĩa trang hoang vắng.

Chàng muốn gọi Bạch-vân-Phi lại để hỏi xem có phải chàng đã viết

chữ trên tấm khăn để lại trên mộ bia không, nhưng chàng chưa kịp lên tiếng thì một mùi thơm đã phảng phất bên mình chàng. Thanh-Loan bước đến gần ngỗ đầu dựa vào vai chàng nói :

— Bạn anh rất tốt, nếu không nhờ chàng cứu mạng tôi thì tôi làm sao còn gặp được anh.

Dứt lời, đôi mắt Thanh - Loan chớp mấy cái, nước mắt trào ra.

Quân-Vũ thấy thương hại, biết rằng thời gian qua Thanh-Loan đã khổ cực đủ bề, chàng rút khăn lau nước mắt cho nàng, và bảo :

— Em đã đau khổ nhiều lắm phải không ?

Thanh-Loan gật đầu, nói :

— Bọn hòa thượng ác độc, đã bắt em dẫn đến đây còn nói dối là đưa em đến ở một phong cảnh đẹp lắm ! Em biết chúng nó đầy ác ý, không tốt. Nếu không có bạn anh cứu em thì nhất định em phải tự vận rồi !

Nói đến đây mặt Thanh - Loan đỏ bừng như e thẹn, làm cho Quân-Vũ khó chịu.

Lòng chàng suy nghĩ trăm chiều.

Bọn hòa thượng chùa Đại-Giác là bọn ác tăng, bắt gả giết người đã đành, còn Bạch-vân-Phi cứu Thanh-Loan với ý nghĩa gì. Hẳn là con trai hay con gái ? Nếu con gái thì sao hẳn lại có cảm tình với Thanh-Loan ? Còn nếu hẳn là con trai thì...

Nghĩ đến đây Quân-Vũ thất kinh, không dám nghĩ đến nữa. Chàng muốn hỏi xem trong giai đoạn lâm nạn và lúc được cứu thoát, Thanh-Loan có điều gì thắc trở chẳng, nhưng chàng chỉ ngập ngừng không thốt ra lời.

Thanh-Loan đâu hiểu được lòng chàng, trong lúc đó Quân-Vũ vẫn trầm tư :

Bạch-vân-Phi nhất định là gái giả trai. Lúc ở Phan-Dương hồ hẳn đã bứt dây đàn, chữa cho sư-thúc ta khỏi bệnh, cái tình thâm ấy nếu là một người bạn trai không thể nào có được. Hẳn nhất định, là gái, nhưng một hạng gái phi thường, vượt qua bản năng, đem tình cảm un đúc cho tình bạn. Hẳn cứu Thanh-Loan nhất định cũng vì mến ta ! Nhưng nếu hẳn đã mến ta như vậy mà ta đáp lại bằng lạnh nhạt thì tàn nhẫn biết bao ? Nhưng...

Nghĩ đến đây, chàng đưa mắt nhìn Thanh-Loan, thấy vẻ mặt

Thanh-Loan nhu mì, trong sạch quá, làm cho chàng phải buống tiếng thở dài, đứng trơ như pho tượng gỗ.

Thanh-Loan thấy đôi mắt Quân-Vũ ngơ ngác, vụt hỏi :

— Vũ ca ! Em thấy hình như anh có việc gì không được vui ?

Quân-Vũ lắc đầu lia lịa :

— Không không ! Tôi không có điều gì buồn cả.

Thanh-Loan ôm con nai vào lòng, nói :

— Tôi phải cho nó ăn. Chúng ta vào động đá kia.

Quân-Vũ theo Thanh-Loan dầm trên đường có đi thẳng đến cửa phòng đó, lòng suy nghĩ :

— May lúc này mình không hỏi Bạch-vân-Phi về chuyện chiếc khăn. Nếu hỏi ra rắc rối, khó mà xử sự rồi ! Tốt hơn mình nên rời khỏi Kỳ Liên Sơn, đưa Thanh-Loan về núi Côn-Luân cho xong.

Thanh-Loan dắt Quân-Vũ đến bên vách núi, chỉ một cái động đá, cười nói :

— Tôi và bạn anh đều ở chung trong động này.

Quân-Vũ xem thấy trong động chỉ độ hai trượng bề sâu, quét dọn rất sạch sẽ. Trên một tấm băng đá bên phải có trải một tấm đệm rất tốt, có lẽ chỗ đó dành cho Thanh-Loan nằm. Còn bên trái có một phiến đá do người ta đem vào kê, trên phiến đá ấy có để mấy bình sữa dê và các thứ trái cây.

Thanh-Loan lấy một bình sữa dê, đổ một chút ít ra lòng bàn tay cho con nai ăn, đồng thời đưa cho Quân-Vũ một bình sữa nguyên, và nói :

— Vũ ca ! Anh uống một ít sữa này cho khoẻ.

Quân-Vũ vốn đã khát nước, nhưng này giờ mãi nói chuyện với Thanh-Loan nên quên đi. Bây giờ được Thanh-Loan mời uống, chàng cầm bình sữa nốc một hơi ráo cạn.

Thanh-Loan tươi cười ấp-ủ con nai một lúc, bỗng nằm trên đệm ngủ quên lúc nào không hay biết.

Quân-Vũ thấy nàng ngủ ngon, trên mặt vẫn thoáng nét hồn nhiên tươi đẹp, thầm nghĩ :

— Chắc từ khi bị bắt cóc đến nay nàng chưa hề có một giấc ngủ ngon lành như thế !

Chàng nhẹ gót bước ra ngoài, không dám động dấy.

Con nai con đi vòng quanh một chút rồi cũng gục đầu bên mình

Thanh-Loan ngủ thiếp.

Quân-Vũ thấy con nai khôn ngoan quá, đột nhiên thầm nghĩ:

— Con vật nhỏ này chẳng biết theo bên mình Thanh-Loan đã mấy ngày rồi, sao nó lại có vẻ triu mến như vậy? Lúc Thanh-Loan rời khỏi nơi này chắc luyến tiếc nó lắm, không thể rời bỏ nó được đâu. Vậy ta phải đan sẵn một cái giỏ để bắt nó đem theo!

Chàng toan bước ra ngoài tìm chặt mây đan giỏ thì bỗng con nai con thức dậy, chạy đến bên chàng kêu nhỏ nhỏ. Chàng nhìn sững con nai không hiểu nó muốn gì. Qua một lúc suy nghĩ, chàng mỉm cười, bước lại bàn đá lấy sữa dê đổ ra bàn tay cho nó uống.

Con nai uống no lại đến bên mình Thanh-Loan nằm ngủ nữa.

Quân-Vũ thấy thế lại thầm nghĩ:

— Loại thú vật này hình như có nhiều tình cảm lắm! Trong thế gian biết bao kẻ không bằng con nai.

Quân-Vũ bước ra khỏi động, ngẩng đầu nhìn lên, chỉ thấy hai bên đồi, vách đá cao sừng sững, những dây mây bò ràng rịt lòng thòng không biết bao nhiêu.

Chàng vội nhún mình trèo lên vách đá, định tìm những gốc mây già mà chặt.

Nội công của Quân-Vũ khá tinh vi, chàng vừa vịn tay vào cành thông đã phóc lên rất lẹ.

Vừa lên đến đỉnh đồi, gió lạnh đã tạt vào mặt, hình như dưới thung lũng và trên đồi là hai thế giới vậy.

Quân-Vũ nhìn thấy đằng xa có cây tùng, dây mây bám đầy, liền nhảy đến chặt, nhưng vừa đến nơi, đột nhiên thấy Bạch-vân-Phi đang đứng im trên một phiến đá lồi lên, quay lưng về phía chàng.

Bạch-vân-Phi đứng im lìm không nhúc nhích, hình như đang chú ý xem vật gì.

Quân-Vũ chậm bước đến nơi. Chàng đoán rằng Bạch-vân-Phi nội công đã đến mức thâm hậu, một chiếc lá rơi trong vòng năm trượng cũng đã biết được rồi, thì lúc chàng trèo lên đồi Bạch-vân-Phi đã trông thấy. Sở dĩ Bạch-vân-Phi đứng như thế là dụng ý làm ngờ, không ngờ đến Quân-Vũ mà thôi.

Đầu gối, khi Quân-Vũ đã tiến sát chàng mà chàng không hề hay biết gì cả.

Quân-Vũ ngờ ngẩn một lúc rồi mới gọi nhỏ:

— Bạch huynh!

Bạch-vân-Phi quay đầu lại đôi mắt dăm lệ, vẻ mặt buồn bã không thể tả. Chàng hỏi Quân-Vũ:

— Anh không ở trong động với sư muội, lên đồi này làm gì cho gió lạnh?

Quân-Vũ nghe hỏi giật mình, đáp:

— Bạch-huynh đã biết trên đồi này gió lạnh sao không về dưới động cho ấm?

Đôi mắt Bạch-vân-Phi trở nên dăm chiêu, nhìn Quân-Vũ như muốn hỏi thăm:

Anh.... anh trèo lên đỉnh đồi này có phải muốn tìm.... tôi chăng? Quân-Vũ đứng tần ngần nhìn vẻ mặt buồn bã của Bạch-vân-Phi. Bạch-vân-Phi mỉm một nụ cười héo hắt trên môi, ngậm khế:

Lệ hương sâu trung tận

Giao tường sở vân thâm....

Dứt lời, chàng nhảy xuống tảng đá, đi về hướng bắc.

Quân-Vũ vội vã đuổi theo gọi lớn:

— Bạch huynh! Xin dừng chân một lát được không?

Bạch-vân-Phi quay mặt lại cười, nói:

— Một phần lưu luyến tặng muộn lệ sâu! Anh mà đau khổ gì? Nói đến đó, Bạch-vân-Phi như không còn chịu nổi cảnh đau lòng, hai hàng nước mắt tuông trào.

Quân-Vũ đã hiểu phần nào tình cảnh của Bạch-vân-Phi, bùi ngùi nói:

— Sao? Bạch huynh muốn bỏ chúng tôi ra đi ư?

Bạch-vân-Phi cắn răng, đưa tay trái lên gỡ chiếc khăn trùm đầu, một làn tóc mây óng ả rủ xuống phất phơ trước gió. Tay mặt xé rách tấm áo dài xanh để lộ huyền sắc của nữ trang, giữa ngực có thêu một con phụng trắng, cổ cột khăn the, khổ người thon thon yếu kiêu diễm lẹ. Rõ ràng là một tuyệt thế giai nhân.

Bạch-vân-Phi nói:

— Tôi ở bên sư muội anh đã ba ngày trong động này, thâm tâm anh chắc cũng có ít nhiều nghi hoặc! Bây giờ anh thấy thế này chắc anh đã an tâm rồi chứ.

Quân-Vũ cảm động, nước mắt tuông trào nói:

— Vũ tôi không phải là kẻ tiểu-nhân đã nghi điều quấy như vậy.

xin Bạch huỳnh....

Vừa nói đến hai tiếng Bạch-huỳnh, Quân-Vũ lại thẹn thùng, tiếp lời :

— Xin Bạch cô nương chớ nghi như vậy.

Bạch-vân-Phi nói :

— Lý-thanh-Loan ngày thơ, kiều diễm, lại chân thành, mong anh xem trọng nàng là hơn. Hôm nay tôi cho anh thấy rõ mặt tôi, đó cũng là ngày cuối cùng của duyên phận đôi ta, từ nay cách nhau muôn nghìn sông núi, không còn mong gì gặp mặt nữa. Anh... anh nên chú trọng đến thân thể là hơn.

Nói xong, Bạch-vân-Phi quay mình bỏ đi, loáng mắt đã cách xa Quân-Vũ năm trượng.

Quân-Vũ gọi thất thanh :

— Bạch cô-nương ! Chị Bạch !

Chẳng biết do tiếng kêu khẩn thiết của Quân-Vũ hay do Bạch-vân-Phi còn lời tâm tình muốn nói, nàng dừng chân lại.

Quân-Vũ tiến đến bên mình Bạch-vân-Phi, thấy tóc nàng lê thê xòa xuống trên gương mặt đẹp như tiên nga, nước mắt đầm đìa rơi xuống.

Chàng quá cảm động ! Muốn nói vài lời nhưng lại không biết phải nói gì.

Bạch-vân-Phi thấy Quân-Vũ đứng trơ ra đấy, từng giọt nước mắt rơi xuống, mà vẻ mặt rất đau khổ, cũng cảm kích phần nào, lòng đau đón bồng dịu lại. Nàng lấy khăn đưa cho Quân-Vũ chùi mắt.

Bây giờ Bạch-vân-Phi biến thành một cô gái diễm lệ, bao nhiêu nét thờ ơ, khách khí đều biến đi đâu mất hết. Trên mình nàng tỏa ra một mùi thơm, cái mùi không ai có thể diễn tả nổi.

Quân-Vũ cảm động quá, đưa tay nắm lấy cổ tay Bạch-vân-Phi, và bốn mắt nhìn nhau qua dòng suối lệ, không nói ra được một lời.

Sự thật thì không cần phải nói, hai người cũng đã thông cảm nỗi đau khổ của nhau rồi. Mỗi người đều mang trong tâm khảm một đau buồn mà không nói ra được.

oOo

HỒI THỨ MƯỜI SAU

ĐÊM KHUYA, MÃ-QUÂN-VŨ SÁT ĐỊCH Ở HOANG SƠN.

Bạch-vân-Phi từ nhỏ đến lớn, lần đầu tiên đôi tay mềm mại của nàng mới được một chàng trai nắm lấy. Hơn nữa chàng trai này lại là Mã-Quân-Vũ, người tình trong mộng tưởng của nàng đã hằng mơ ước từ lâu.

Lúc này đầu óc Bạch-vân-Phi tràn ngập mối tình hoài khó tả. Bất giác thân nàng như bị động, cuối cùng nàng đứng sát vào người Mã-quân-Vũ.

Trước một thiếu nữ yêu-kiều, với một sắc đẹp tuyệt vời, Mã-quân-Vũ thấy lòng rạo rực khó hiểu. Chàng vừa nắm nhẹ đôi bàn tay dịu dàng của Bạch-vân-Phi, đột nhiên óc chàng thoáng qua tiếng nói, vẻ cười của Thanh-Loan, như mĩa mai.

Liền đó tinh thần Quân-Vũ như tỉnh lại, chàng vội buông tay của Vân-Phi ra, dần dần lui lại cách xa thân hình liễu yếu đó. Mã-quân-Vũ đột nhiên nói :

— Nhờ chị ra tay giúp đỡ, mới cứu được sư muội Lý-Thanh-Loan. Tình cao cả của chị, Mã-quân-Vũ khắc vào tâm, suốt đời không quên !

Những tiếng « cứu sư-muội Lý-thanh-Loan » Bạch-vân-Phi cảm thấy như một trường kiếm đâm vào tim nàng. Nét mặt nàng bỗng xám ngắt, đôi mắt ngấn lệ, thân hình run run, nhìn sống Quân-Vũ hồi lâu không nói một lời.

Mã-quân-Vũ ngo ngác thăm nghĩ :

— Hành động và lời nói của mình đã làm cho nàng đau khổ ! Nàng là người đã hy sinh rất nhiều ! Bệnh sư thúc cũng nhờ nàng cứu chữa ! Nàng lại truyền phép « Ngũ-hành mê-tung » cho mình, và từ ngàn dặm xa xôi nàng đã đi cứu được Lý-thanh-Loan. Bao nhiêu việc đó mình chưa đền được, bây giờ mình lại bạc bẽo thế ư ?

Nhưng, rốt cuộc chàng cũng không biết nói gì. Chỉ đứng trố mắt

nhìn nàng như một pho tượng gỗ.

Gần một giờ, Bạch-vân-Phi mới hồi tỉnh, điềm nhiên nói :

— Sư muội của anh rất mến anh, vậy anh phải đối đãi thật tốt mới đúng ! Tính nàng hiền lành, ngây thơ, lúc bị thương luôn luôn nhớ đến anh.

Vừa dứt lời, nàng quay mình đi chầm chậm về phía Tây.

Bạch-vân-Phi đi chừng ba trượng, bỗng xoay mình lại, tiến tới trước mặt Quân-Vũ, nói :

— Tăng ni trong Đại-giác-Tự, võ công rất kỳ-độc, vậy Mã huynh và Loan muội hãy tập tức rời khỏi nơi này.

Nàng không nhìn thẳng vào mặt Quân-Vũ. Khi nói xong, chẳng nghe chàng trả lời, lòng nàng cảm thấy khó chịu. Nàng chau mày, tức giận, liếc nhìn mặt Quân-Vũ, nhưng khi thấy mặt chàng thì bao nhiêu tức giận như biến thành cảm-động xót thương.

Chỉ thấy đôi mắt chàng u buồn, đứng ngầy người như một pho tượng đá. Bạch-vân-Phi nhìn qua biết Quân-Vũ vì đau thương quá độ.

Cái đau thương cổ nhằn nhện trong lòng chàng không thể nói ra được, có thể bị uất kết, qua một thời gian mắc phải nội thương, thật là một khốn khổ nhất của người luyện nội-công !

Thật ra Mã-Quân-Vũ vì nội tâm đã xúc động quá nhiều, lúc ở Thủy Nguyệt sơn trang tế linh hồn Ngọc-tiểu-Quyên là người chị cô cậu của chàng, cũng vì cảm động quá mà uất khí xông lên làm chàng bị nội thương. Giờ đây chàng lại ở trong tình trạng đau buồn nữa, nếu không khéo tâm bịnh có thể phát xuất làm nghẹt huyết quản, tê liệt cả người.

Trong hoàn-cảnh này, nếu Bạch-vân-Phi không trở lại ắc tánh mạng của Mã-quân-Vũ không chết, cũng bị trọng thương.

Bạch-vân-Phi võ công rất tinh, nên nhìn qua biết Quân-Vũ bị uất khí. Nàng vội đưa tay giải liên tiếp ba mạch vào « mạch môn, đang môn và phế hải » cho chàng.

Trong chốc lát, Quân-Vũ thở dài một tiếng, mắt nháy nháy, thân thể cử động được.

Bạch-Vân-Phi cảm động than thầm :

— Chàng cũng vì mình mà quá xúc động mới bị uất khí thế này !

Nàng đưa hai tay đỡ Quân-Vũ khẽ nói :

— Anh đã có nơi ký thác cuộc đời, còn gì phải nghĩ đến tôi cho khổ !

Nếu tôi không trở lại đây thì anh thọ thương rất nặng.

Bất cứ một người thông minh thế nào, mà một khi đã sa vào lưới tình cũng khó giữ được tâm chí cho bình thản. Tình yêu không phải cái mà con người có thể dùng lý trí phân định đâu là tốt đâu là xấu.

Bạch-Vân-Phi nói như vậy cố tình cho Quân-Vũ không thể trả lời và cũng chẳng dám chống đối.

Quân-Vũ chỉ cúi đầu thở dài.

Chàng đã mấy lần hé môi, muốn nói nhưng không nói ra lời. Hai người chỉ đứng nhìn nhau...

Giữa lúc ấy, bỗng có một luồng khói đen ngịt xông lên ở rừng phía Nam, Bạch-vân-Phi vội nhảy vút lên ngọn cây thanh tùng cao lớn mười trượng, đứng quan sát một hồi, rồi nhảy xuống thung lũng đi luôn.

Mã quân-Vũ thấy khói đen từ từ cao vút, đoán biết Tô-Hùng đã đốt lửa, nên lòng tự nghĩ :

— Tô-Hùng đã vì mình không tiếc con ngựa quý, ngày đêm bốn ba đưa mình tới Kỳ-Liên Sơn. Bây giờ mình lại ở thung lũng này, còn Tô-Hùng một mình mỗi lửa, chịu nguy hiểm như thế sao đành.

Nghĩ như thế, chàng không an lòng, nhìn lại thì Bạch-vân-Phi đã đi mất.

Chàng gọi to hai tiếng, nhưng không có người đáp lời.

Quân-Vũ vội tung mình nhảy xuống thung lũng, vào trong động đá, thấy Lý-thanh-Loan đang ngủ yên lành.

Chàng định gọi Thanh-Loan dậy, đề bảo nàng ở đây đợi chàng đi tìm Tô-Hùng, rồi sẽ cùng nhau lần ra khỏi núi. Nhưng chàng không nỡ làm mất giấc ngủ của nàng, liền quay mặt lại, thấy tảng đá tường động có viết mười chữ rất đẹp và thật lớn :

« Không thể ở lâu được, hãy mau rời khỏi chỗ này. »

Ở dưới ký tên : « Đại »

Mã quân-Vũ suy nghĩ :

— Chữ « Đại » này chắc là bí danh của Bạch-vân-Phi, mình không để lộ vết tích, phải chú ý đi tiện hơn.

Sau khi nhìn qua hàng chữ, Quân-Vũ chạy ra ngoài động tìm Bạch-vân-Phi thì không thấy tăm dạng nàng đâu cả. Đột nhiên một nỗi buồn vô hạn quay cuồng trong đầu óc chàng ! Chàng đưa mắt nhìn bốn bề, cảnh vật vẫn y nguyên, mà người đẹp đã đi mất rồi !

Mã-quân-Vũ ngơ ngác một hồi, bần thần quay mình trở vào động.

Bây giờ, cây thanh tùng trên đồi cao đang nhẹ nhàng rung động theo làn gió thoảng qua. Một người mặc y phục màu xanh, chít khăn vuông, đang đứng trên ngọn cây đưa mắt nhìn vào động, thở dài náo nức. Té ra người ấy là Bạch-vân-Phi. Nhưng nàng đã cải trang thành một chàng trai tuấn tú. Bạch-vân-Phi đứng nhìn một lúc rồi quay mình biến đi.

Mã-quân-Vũ trở vào động lần này thấy Thanh-Loan còn ngủ. Nhưng chàng gấp tìm Tô-Hùng, nên không chần chờ nữa, liền lay gọi Thanh-Loan thức dậy.

Lý-thanh-Loan giựt mình mở mắt, kêu lên :

— Anh Vũ ! Anh chờ em lâu không ?

Rồi nàng ngồi dậy, bỗng con nai con lên nói :

— Lòng em có rất nhiều điều muốn nói với anh, nhưng buồn ngủ quá, em mới nằm xuống đã ngủ liền, nên anh vào lúc nào em không hay.

Tâm trí của Quân-Vũ lúc này đang nghĩ đến Tô-Hùng, không nghe chàng nói gì cả. Đột nhiên chàng cười nói :

— Sư muội đợi tôi ở đây, để tôi đi tìm người bạn, rồi trở lại ngay.

Thanh-Loan chưa kịp đáp Quân-Vũ đã tung mình chạy đi mất.

Thanh-Loan vội nhảy theo ra khỏi động, cất tiếng kêu lạnh lẽo :

— Anh-Vũ ! Anh không dắt tôi đi với anh sao ?

Quân-Vũ nghe Thanh-Loan gọi thầm nghĩ :

— Bây giờ Bạch-vân-Phi đã đi mất rồi, thì để Thanh-Loan theo mình cho tiện. Lúc tìm gặp Tô-Hùng sẽ cùng nhau xuống núi luôn.

Chàng liền đáp :

— Sư muội vào thu xếp các vật dụng. Chúng ta cùng đi một thể.

Thanh-Loan chạy trở vào động, thu gọn các vật dụng, tay cầm trường kiếm bước ra, nhìn Quân-Vũ cười nói :

— Bạn của anh thật tốt, đã hết lòng cứu em mà còn giựt lại được thanh bảo kiếm cho em ! Bạn anh cho em cỡi hạc về đây để chờ anh.

Rồi như sợ nhớ điều gì, nàng lắc đầu nói :

— Nhưng bây giờ em không thể đi được !

Mã-quân-Vũ quá ngạc nhiên không hiểu gì cả, liền hỏi :

— Tại sao em đi không được ?

Thanh-Loan cười đáp :

— Nếu chúng mình cùng đi hết, lát nữa bạn anh trở về đây, không thấy chúng mình đâu, có lẽ bạn anh lo âu nữa ! Thôi, anh đi một mình

cũng được, để em ở đây đợi tiện hơn.

Nói xong, nàng thở một hơi dài khoan khoái, nhovn một nụ cười rồi quay trở vào động.

Quân-Vũ ngẩng đầu nhìn trời, thấy làn mây đỏ phủ trên các đồi núi. Mặt trời đã gần khuất núi. Tâm tư chàng như theo bóng mặt trời lặn chìm trong khung cảnh bao la của núi rừng. Một hồi lâu những làn mây đỏ, đã phai màu trở thành màu vàng kim, mà chàng vẫn đứng ngơ ngác nói không ra lời.

Thanh-Loan lấy làm lạ, vội chạy ra đứng sát bên chàng khẽ hỏi :

— Anh Vũ ! Trong tâm anh như có điều buồn khổ lắm hả anh ?

Quân-Vũ ngơ ngác nói :

— Chúng mình đi thôi ! Người bạn ấy không trở lại nữa đâu !

Thanh-Loan cố vẽ hoài nghi, liếc nhìn chàng, không nói nữa.

Nàng để con nai xuống, lấy một ít sữa dê cho nó uống.

Quân-Vũ và Thanh-Loan cùng leo lên đỉnh núi, thì con nai con cũng tung tăng nhảy theo đến bên vách động, kêu mãi. Thanh-Loan không ngớt quay lại, đôi mắt ngấn lệ đầy thương tiếc.

Hai người trèo lên tới đỉnh đồi, mặt trời đã bị những ngọn núi liên miên che khuất, chỉ còn những tia sáng rọi thẳng trên các ngọn đồi tuyết phủ. Muôn ngàn tia sáng đủ màu sắc phản chiếu.

Quân-Vũ quay nhìn Thanh-Loan, thấy nàng vẫn còn lưu luyến với con nai ở dưới chân núi, nên không nỡ giục nàng đi nhanh. Tuy chàng đang nóng lòng đi tìm Tô-Hùng, nhưng chỉ bước chậm chậm đến bên Thanh-Loan nắm tay nàng cười nói :

— Mẹ con nai ấy sẽ trở lại săn sóc cho nó, chúng mình hãy đi mau mới được.

Thanh-Loan «ừ» một tiếng quay lại nói :

— Vũ ca ! Anh đến đây có khó nhọc không ! Ôi ! Anh phải đi tìm em !

Ngày đó em ở Nhiều-Châu đợi anh đến trời sáng, mà chẳng thấy anh về, nên phải thưa với sư-phụ và chị Lâm-ngọc-Bích, cho phép em đi tìm anh. Sư-phụ và chị Ngọc-Bích không đồng ý cho em đi, nhưng em quá nóng lòng, phải lên đi một mình !

Quân-Vũ từ lúc gặp được Thanh-Loan chưa kịp hỏi đến tai nạn vừa qua. Bây giờ nghe nàng nói chàng sợ nhớ vội hỏi :

— A ! Thế rồi tại sao em bị bọn họ bắt cóc ?

Thanh-Loan thở một hơi dài náo nức, nói tiếp :

— Em đi tìm hết nửa ngày, nhưng không thấy anh đâu cả! Em đến ngồi nghỉ dưới một bóng cây liễu bên hồ. Bỗng nhiên, có hai chàng trai to lớn, giả khách du ngoạn đến bên em. Em không dám nhìn họ. Bất thình lình họ xông đến đâm huyệt em, làm cho em ngất xỉu ngay. Đến lúc em tỉnh lại thì tay chân đã bị trói hết. Chúng bỏ em vào trong một chiếc xe ngựa, chung quanh đều bao vải đen, không còn thấy được gì bên ngoài nữa. Còn thanh bảo kiếm của em chúng cột chặt trên trần xe, nên em đành cần rặng chịu theo số mệnh!

Mã-quân-Vũ, bầu máu nóng như sôi lên, nói:

— Chúng nó còn dùng cách nào hành hạ em nữa không?

Thanh-Loan buồn tủi nói:

— Miệng em thì chúng dùng một cuộn vải nhét kín lại. Đến khi ăn cơm chúng lấy ra. Nhưng em tức quá không thèm ăn cơm của chúng, nhịn đói đến một ngày một đêm. Đến bữa sau em định chắc anh sẽ đi khắp nơi tìm em, nếu không ăn đói chết, thì anh không thể tìm em được nữa!

Quân-Vũ quá thương tâm, dịu dàng hỏi:

— Rồi sau, vì sao em lại lọt vào tay của lão hoà thượng trong Đại-Giác Tự.

Thanh-Loan ngã đầu vào ngực Quân-Vũ, nhoeo nộ cười, kể:

— Lúc em ngồi trong xe, không thấy được bên ngoài, nên không biết chúng đưa em đi về đâu! Trong tâm trí em chỉ lo sợ anh tìm không được em, chắc anh đau khổ lắm!

Quân-Vũ cúi đầu nhìn nàng nói:

— Việc đó dĩ nhiên rồi.

Thanh-Loan bật cười, nói tiếp:

— Khi xe đang chạy bỗng ngừng lại. Tiếp đó em nghe ngoài xe có những tiếng vũ khí chạm nhau rất ác liệt, cùng với tiếng hò hét rất kinh hãi. Em thầm tưởng anh đến cứu em, không ngờ đến lúc hết đánh, màn xe mở ra, thì trái lại em thấy hai lão hoà thượng, đỡ em từ trong xe ra!

Mã-quân-Vũ vội hỏi:

— Có phải hai hòa thượng, một cao, một lùn, đều mặc áo xám không?

Thanh-Loan ngạc nhiên hỏi:

— À! Sao anh biết được?

Chàng cười đắc ý đáp:

— Hai lão hoà thượng ấy đều bị Tô-Hùng giết rồi.

Thanh-Loan chưa biết Tô-Hùng là ai nên hỏi tiếp:

— Tô-Hùng cũng là bạn của anh sao?

Quân-Vũ gật đầu nói:

— Đợi lát nữa em sẽ thấy Tô-Hùng là người bạn tốt của anh.

Quân-Vũ hỏi tiếp:

— Có phải, hai lão hoà thượng ấy giao em cho hai lão hoà thượng khác đưa em đến Kỳ-Liên Sơn không?

Đôi mắt Thanh-Loan bỗng đỏ hoe! Rồi hai hàng lệ tuông ra chảy đầm đìa xuống đôi má, làm ướt áo của Mã-quân-Vũ.

Quân-Vũ lạnh lùng cúi nhìn mặt Thanh-Loan. Đôi má nàng đã đầm nước mắt. Chàng khe khẽ hỏi:

— Hai lão hoà thượng ấy đối với em tàn nhẫn lắm phải không?

Thanh-Loan sụt-sùi nói:

— Hai lão hoà thượng anh nói đó đưa em đến một vùng mả hoang, lấy dây buộc chặt cả tay chân em, đánh đập em một hồi lâu. Lão hoà thượng lùn đó lại thò tay nhét miệng em, nên em cắn một cái muốn đứt ngón tay lão.

Mã-quân-Vũ nghe đến đây toàn thân đầm mồ hôi, chàng hỏi tiếp:

— Rồi về sau thì sao?

Thanh-Loan thở dài đưa tay lau mồ hôi cho Quân-Vũ, và nói:

— Sau đó có một lão hoà thượng áo vàng đến, lão này rầy la hai người hoà thượng áo xám, rồi tiếp mở trói cho em. Nhưng lão lại đâm thêm hai huyệt vào lưng em, rồi lấy chiếc áo nhà sư choàng lên mình em và bịt lên đầu em một cái khăn vàng. Lão bỗng em lên ngựa, chạy đến nửa đêm, lại gặp một người hoà thượng áo đỏ.

Quân-Vũ trầm nghĩ:

— Tội nghiệp! Nàng gặp tai nạn quá cay đắng!

Bất giác chàng ôm chặt nàng vào lòng, tỉ tê hỏi:

— Em đã gặp nhiều cực khổ, mà anh không thể kịp thời cứu em sớm!

Thanh-Loan vừa đau khổ vừa sung sướng, cười thỏ thẻ:

— Hòa thượng áo vàng trao em cho hòa thượng áo đỏ. Hòa thượng áo đỏ lập tức đưa em đi cả ngày đêm không nghỉ. Lão hoà thượng áo đỏ tuy đối đãi với em rất nhỏ nhẹ, nhưng em vẫn biết thâm tâm lão ác độc lắm! Khổ thay lúc ấy các huyệt đạo em chưa giải được,

nên không có cách nào chạy thoát !

Quân-Vũ trầm nghĩ :

— Minh và Tô-Hùng đuổi theo bọn hoà thượng chỉ sau hai ngày, mà Xích-vân Truy-phong có bốn chân thần tinh, nhất quyết không có một con ngựa nào có thể bì kịp. Thế thì tại sao bọn họ đưa Thanh-Loan tới Kỳ-Liên Sơn trước mình hai ngày ?

Vì thấy việc lạ, chàng hỏi tiếp :

— Người hoà thượng áo đỏ ấy cũng đưa em đi bằng ngựa ?

Thanh-Loan lắc đầu cười chua cay, đáp :

— Không phải, lão đưa em đi bằng ngựa chỉ có hai ngày đêm. Trưa bữa sau đến một ngôi chùa ở trong núi sâu, thì nơi đó có rất nhiều hoà thượng. Chúng giữ em ở đó đến tối ! Không biết họ bắt ở đâu về hai con chim to rất kỳ quái. Hoà thượng áo đỏ nói với em là dùng hai chim này đưa em đến một nơi thắng cảnh để giải trí.

Em biết chúng nói láo, nên đã kích nhiều lời mà lão hoà thượng áo đỏ vẫn không tức giận. Chúng cột em vào một con chim to tướng. Lão hoà thượng áo đỏ cũng cỡi một con bay đi như gió, chỉ trong một đêm là đến chân núi này.

Quân-Vũ trầm tĩnh :

— À ! Nhờ thế cho nên chúng đi nhanh hơn Xích-vân Truy-phong của Tô-Hùng. Té ra chúng lại cỡi chim, mà thứ chim đó có thể chở được một người bay rất nhanh như vậy, chắc là một giống chim kỳ lạ.

Trừ ra con hạc trắng của Bạch-vân-Phi, chỉ còn có chim đại bàng và chim phượng mới có thể chở người bay đi trong một ngày đến mấy ngàn dặm. Hèn chi bọn ác độc ấy đã ẩn trong rừng sâu núi thẳm, mà không ai có thể đoán được.

Thanh-Loan nói tiếp :

— Đến sáng ngày ấy con chim không bay nữa ! Nó hạ xuống vạc rừng rậm. Lão hoà thượng mở em ra, cho chim đi ăn. Nghỉ hơn hai tiếng đồng hồ, chúng lại tiếp cho chim chở em đi về hướng Tây. Ngày sau hai con chim ấy đuổi sức chỉ bay chừng một tiếng đồng hồ thì phải hạ xuống nghỉ. Lúc đầu em thấy hai con chim rất hùng mạnh, to lớn, nhưng sau thấy không ghê sợ bằng con hạc trắng của bạn anh.

Quân-Vũ cười nói :

— Dĩ nhiên, con hạc trắng là một thần vật đã sống hàng nghìn năm, còn loài quái điều ở Đại-Giác-Tự, đâu bì lại hạc trắng ấy được.

Thanh-Loan nói tiếp :

— Hai quái điều ấy bay nhanh chỉ có đêm đầu, còn bữa sau nó đuổi sức không bay xa được nữa. Lão hoà-thượng đó nói với em độ chừng lúc mặt trời lặn thì có thể đến nơi phong cảnh đẹp đó. Và lão còn xưng tên của lão là Nhứt-Lôi, nói để sau này em khỏi quên.

Quân-Vũ nghe đến đây không dần được con giận dữ nói :

— Lão hoà-thượng độc ác đó đáng giết.

Thanh-Loan cười đáp :

— Nhưng sau lão đã bị bạn của anh đánh lão từ trên lưng chim bay xuống đất, chắc có lẽ nát xương rồi !

Quân-Vũ cười, nói :

— Bạch-vân-Phi cứu em xong, đem em vào ở trong động đó phải không ?

Thanh-Loan gục đầu nói :

— Người hoà-thượng đang lúc nói chuyện với em, thỉnh linh bạn anh cỡi con hạc trắng từ đằng sau bay xẹt tới, chỉ thấy bạn anh giơ tay ra là lão hoà-thượng đó đã từ lưng chim rơi xuống tức khắc. Rồi người bạn anh nhảy qua lưng chim em ngồi, nhưng chim bị sức nặng hai người không bay được, sà xuống. Bạn dùng một tay đánh chết con chim. Còn con chim của lão hoà-thượng thì bị con hạc trắng cắn chết từ trên không rơi xuống. Từ đó bạn anh chở em ngồi trên con hạc bay tới động này. Bạn anh còn đi tìm cho em một con nai con dê em đùa chơi, rồi dặn em ở đây chừng vài ngày nữa anh sẽ đến tìm em. Quả thật anh đến gặp em !

Mã-quân-Vũ nghe nói đến đây lòng cảm thấy buâng khuâng :

Chỉ trong thời gian ngắn ngủi mà Lý-thanh-Loan đã mang ơn của Bạch-vân-Phi quá nhiều ! Trọn đời chàng chưa chắc đền ơn cho Bạch-vân-Phi được !

Thanh-Loan kể hết việc bị bắt cóc vừa qua, dựa đầu vào vai Quân-Vũ để mê thướt thức cảnh núi rừng của hoàng hôn.

Đột nhiên, một ngọn lửa bùng sáng trên dãy núi phía Nam, giữa màn đêm hoang lạnh âm u. Ngọn lửa chỉ trong tức khắc đã tung lên cao vút, lan rộng không ngừng tỏa, khói mịt trời.

Thanh-Loan quá kinh hãi, kêu lên :

— Anh ! Anh xem bên kia núi lửa cháy đỏ trời kia kia ! Anh Vũ ơi, ngọn lửa ghê tợn quá, chẳng biết thiêu chết bao nhiêu chim và nai nhỏ !..

Nàng nói đến đây, thở một hơi dài nào nuốt !

Quân-Vũ thấy thế nhớ đến Kim-hoàn Nhị-Lan, lăm bằm :

— À ! Mình đã hẹn với Tô-Hùng chờ khi mồi lửa cháy, chạy đi ăn núp, đợi cho hòa thượng trong Đại-Giác Tự ra xem thế lửa, sẽ luôn tiện theo dõi. Bây giờ muốn tìm Tô-Hùng, mình phải đến nơi lửa cháy. Nhưng từ đây đến đó còn cách xa quá, đường đi hiểm trở không biết bao nhiêu hố sâu vực thẳm. Trong lúc trời tối thế này, nếu mình không đi thì thất hứa với Tô-Hùng, mà đi thì thật nguy hiểm.

Chàng quay lại nói với Thanh-Loan :

— Loan ! Chúng mình đến chỗ lửa cháy để tìm Tô-Hùng !

Thanh-Loan nghe nói Tô-Hùng là người bạn tốt nên không chút lưỡng lự, chỉ cười gật đầu.

Hai người giờ khinh công xuống núi, nhắm về hướng lửa cháy tiến đi...

Màn đêm tối xăm bao phủ cả rừng sâu, núi thẳm không còn thấy lối đi. Hai người phải lướt qua những khe núi đá lồi ch่อม, những đám cây trùng trùng điệp điệp đầy gai góc chần chịt.

Lúc này đêm đã khuya mà rừng núi vô cùng hiểm trở. May nhờ Quân-Vũ và Thanh-Loan có một sức khinh-công thâm-hậu mới tránh khỏi nguy.

Sau khi băng qua các đồi núi hiểm trở, hai người đều toát mồ hôi ướt đầm như tắm, nhưng nhờ ánh lửa cháy càng lúc càng lan rộng chiếu sáng cả vòm trời, hai người mới khỏi bị lạc hướng.

Thấy ngọn lửa không xa lắm, nhưng đi mãi đến nửa đêm mà chưa tới, hai người đều cảm thấy mệt. Thanh-Loan thở hổn hển, than :

— Anh Vũ ! Em mệt quá !

Thật ra Quân-Vũ cũng cảm thấy mệt rồi, còn thêm đói bụng nữa. Những đồ ăn của chàng và Tô-Hùng đều để cả trên mình con Xích-vân Truy-phong. Còn khi chàng và Thanh-Loan rời khỏi động, vì vương-vấn tình cảm, quên đem theo bình sữa dê !

Quân-Vũ thầm nghĩ :

Tội nghiệp cho Thanh-Loan ngây thơ chân thật, chỉ cảm thấy đuối sức mà không nhớ đến việc ăn uống gì cả ! Nhưng bây giờ mình phải cố sức tới cho kịp, chứ Tô-Hùng chắc đang tìm kiếm mình khắp nơi rồi.

Chàng liền nắm tay Thanh-Loan, cười nói :

— Đã sắp tới nơi rồi ! Chúng mình cố sức đi một lát nữa được không ?

Thanh-Loan thở dài mỉm cười, nói :

— Được ! Đi có anh mà lo gì !

Hai người đều gắng sức chạy thẳng về hướng Tây. Qua một hồi lâu họ đã băng qua thêm hai đỉnh núi cao nữa. Thanh-Loan toàn thân run rẩy hơi thở phì phào.

Quân-Vũ thầm lo :

— Việc gặp Tô-Hùng mình có thể chậm trễ giây lát được, chứ Thanh-Loan quá đuối sức rồi, nếu rùi trượt chân rơi xuống núi, thì nguy hại lắm !

Chàng vội dìu Thanh-Loan ngồi trên tảng đá an ủi :

— Em Loan ! Anh thấy em đã quá mệt. Thôi tạm nghỉ một tí sẽ đi nữa !

Thanh-Toan chớp đôi mắt nói :

— Em thật vô dụng quá !

Vừa dứt lời nàng xiu vào lòng Quân-Vũ.

Trong chốc lát, Thanh-Loan đã ngủ thiếp rồi.

Rừng khuya gió lạnh, hơi tuyết bốc lên buốt thấu xương, Quân-Vũ thấy không có cái gì đắp cho Thanh-Loan, chỉ còn cách ôm chặt nàng vào lòng.

Bỗng nhiên trong làn gió lạnh vọng đến tiếng vó ngựa, Quân-Vũ lắng nghe, thầm nghĩ :

Đây rõ ràng tiếng vó ngựa chạy trên núi đá, trừ con Xích-vân Truy-phong của Tô-Hùng, thì chắc không có một con thứ hai nào, có thể chạy được trên đồi núi cao chọc trời này.

Tiếng vó ngựa nghe đã gần, chàng vội gọi lớn :

— Tô huynh ! Tô huynh !

Đêm thanh u-tịch bỗng nổi lên hai tiếng kêu chói lói làm xé cả không gian, vang dội bốn bề không ngớt.

Quả nhiên tiếng kêu của Quân-Vũ vừa dứt, liền có tiếng ở phía Nam vọng lại, đúng là lời của Tô-Hùng đáp lại.

Thanh-Loan đang ngon giấc, cũng giật mình ngồi dậy. Tiếng vó ngựa đã tiến gần cách họ chừng mười trượng.

Quân-Vũ đứng phắt lên, vút mình chạy tới.

Tô-Hùng đã gò ngựa đứng bên Mã-quân-Vũ.

Vừa nhảy xuống ngựa Tô-Hùng đã nhìn thấy Lý-thanh-Loan. Chẳng chạy đến bên Quân-Vũ, cười nói :

— Cô nương áo đỏ này có phải là sư muội của Mã huynh không ? Quân-Vũ gật đầu, đáp :

— Đúng ! Đây là Loan muội ! Tô huynh không có gì nguy hiểm chứ ?

Chàng liền giới thiệu cho Loan biết :

— Loan muội ! Đây là Tô-Hùng người bạn đã hết lòng giúp anh đấy !

Thanh-Loan nhìn Tô-Hùng ăn mặc khác thường, trên tay lại đeo những vòng vàng chiếu sáng, làm cho nàng không ngớt nhìn Tô-Hùng và mỉm cười.

Kim-hoàn Nhị-Lan vốn là một cao thủ, nội công, ngoại công tinh tường, nên ban đêm có thể nhìn sắc vật rõ như ban ngày. Chàng thấy Thanh-Loan cười lộ hàm răng trắng như ngọc, đôi môi đỏ thắm, phải động lòng đứng sững một hồi, mới nhìn sang Mã-quân-Vũ nói :

— Sư muội của anh thật đẹp ! Hèn chi anh suýt điên mất !

Quân-Vũ nói :

— Xin Tô huynh đừng cười ! Làm sao anh đi tới đây ? Chúng tôi đi tìm anh, nhưng đi đến nơi này bị mệt quá, phải nghỉ lại một lát.

Tô-Hùng cười nhạt, nói :

— Lúc anh cỡi con hạc trắng đi, tôi lại gặp hòa thượng Đại-Giác Tự. Vì lời nói không hợp, phải ra tay với chúng rất ác liệt. Nhưng tôi đánh càng lâu thì bọn hòa thượng càng đông ! Tình thế thật nguy hiểm ! Tôi tưởng phải bỏ mạng với chúng rồi chứ. Đánh mãi tôi mới giết được lão hòa thượng, và xông ra khỏi vòng vây chạy đi tìm anh ! Không ngờ anh bỏ rơi tôi, đi tìm sư muội của anh !

Quân-Vũ bị Tô-Hùng trách móc không an lòng, gượng cười nói :

— Xin Tô huynh thứ cho ! Tôi gặp được Loan muội, không kịp trở lại nên thất hứa với Tô-huynh !

Tô-Hùng cười lạnh lạnh :

— A ! Con hạc trắng ấy có thể chở được hai người ! Thật là ít thấy !

Quân-Vũ nghe Tô-Hùng nói chuyện, biết thâm tâm có ác ý với Bạch vân-Phi, lòng thầm lo :

Tô-Hùng có tánh tò mò, nếu mình giải thích nhiều không lợi.

Hơn nữa Vân-Phi đã đi rồi ! Chắc chưa có cơ hội gặp nhau, thì cũng không nên nói nhiều.

Mã-quân-Vũ liền cười, nói sang chuyện khác :

— Tô huynh đến thật đúng lúc ! Tiểu đệ đang đói bụng đi hết nôi ! Huynh còn đồ ăn không ?

Kim hoàn Nhị-Lan liền xách đồ ăn trên lưng ngựa xuống. Thanh-Loan vội đưa tay đỡ lấy, rồi chia ra làm ba phần. Nhưng Tô-Hùng nhận phần mà không ăn.

Thanh-Loan vừa ăn vừa nhìn Tô-Hùng hỏi :

— Sao anh không ăn luôn ? Anh chưa đói à ?

Tô-Hùng gật đầu cười, nói :

— Tôi chưa đói !

Mã-quân-Vũ ăn no cảm thấy sức lực đã khỏe lại, ngồi trầm tư một lúc, rồi nói :

-- Tô huynh ! Bọn tăng ni trong Đại-Giác Tự, tuy chúng không từ một việc ác nào không làm, nhưng chúng nó người đông, thể mạnh, mà chúng mình chỉ có ba người, thật khó tiêu diệt được.

Tô-Hùng không đợi Quân-Vũ nói hết câu, cười khẩy, nói :

— Đã đi đến Kỳ-Liên Sơn, nếu không đến Đại-Giác Tự, để cướp quả "Tuyệt sâm" ăn thử, thật uổng quá !

Tô-Hùng chưa dứt tiếng, bên vách đá vang lên tiếng cười khà khà nói :

— Tuyệt-sâm quả ăn ngon lắm ! Nhưng mầy muốn ăn hãy thử mùi vị này trước !

Vừa dứt lời, mã tấu, gậy sắt lập loè, lướt gió tung ra, đánh tạt tới chỗ Tô-Hùng, Quân-Vũ và Thanh-Loan.

Tô-Hùng nghiêng mình tránh qua, tay phóng liền ba cây kim độc kích địch.

Quân-Vũ và Thanh-Loan đều rút trường kiếm xông ra ứng chiến.

Quân-Vũ nhìn về phía trước thấy trong bóng tối lơ mờ, bốn lão hòa thượng cách chừng ba trượng, hai người múa mã tấu, hai người vung thiết trượng, với vẻ mặt hung ác.

Tô-Hùng nhanh như chớp, giương tay bắn tiếp ra một gói kim độc, tay phải vung kiếm xông tới.

Bốn lão hòa thượng đều là những tay cao thủ, gậy sắt mã tấu cùng tung ra như chớp nhoáng, đánh rơi cả gói kim độc của Tô-Hùng.

Trong chốc lát, Tô-Hùng đã tiến sát địch, kiếm kim-hoàn chém thẳng tới nghe « choang choang ». Chàng thừa thế đánh tiếp ba kiếm theo thế « tả xông hữu đột ». Đường kiếm rất nhanh và mạnh. Lão hòa thượng bên phải múa thiền trượng, bị ép lui ra năm thước.

Còn ba hòa thượng kia thấy thế địch quá mạnh, vội hợp hai dao một gậy, đánh thẳng tới một đòn vào mặt Tô-Hùng. Lấp hòa thượng bị đánh lui ra xa, liền múa gậy xông tới tiếp chiến.

Tô-Hùng điềm nhiên cười :

— Hãy coi « Nhất hạc tung thiên ».

Tức khắc thân chàng bay vút lên cao hơn ba trượng, làm cho bốn bên binh khí địch thủ công đến, va chạm vào nhau nghe « loảng choảng », mà không hề trúng Tô-Hùng được.

Bấy giờ Quân-Vũ và Thanh-Loan múa song kiếm tiến đến. Quân-Vũ đã có ác cảm với các hòa thượng Đại-Giác Tự, nên đánh ra một đòn rất ác độc. Trường kiếm liền sử dụng tuyệt chiêu trong « Truy vân thập nhị kiếm ». Đánh chưa hết ba chiêu, hòa thượng cầm dao đã bị Quân-Vũ chặt mất một cánh tay.

Trong đêm tối nổi lên tiếng kêu than rất thảm não.

Tiếng kêu than chưa dứt, lại nghe tiếp « ối » một tiếng ! Lão hòa thượng cầm thiền trượng đã bị Tô-Hùng ở trên không bắn xuống một vòng vàng trúng sau ót, ngã xiù tắt thở luôn...

Trong nháy mắt mà bốn vị hòa thượng đã chết một, bị thương một, chỉ còn lại hai người một gậy một dao, vừa tức vừa kinh sợ. Cả hai liền hợp sức đánh thẳng vào mặt Quân-Vũ.

Quân-Vũ thấy thế quá độc, vội nhảy lùi lại hai bước. Thanh-Loan bị chiếc gậy sắt quét thẳng trước bụng, cũng vội nhảy lùi lại.

Hai lão hòa thượng đánh hoảng, quên mất Kim-hoàn Nhị-Lan là một tay cay độc nhất.

Tô-Hùng thừa cơ hội, tay tả vung một cái, bắn ra một gói kim độc. Hai lão hòa thượng trong cơn hoảng sợ, lại đang tấn công Quân-Vũ và Thanh-Loan, đâu có kịp đề phòng ám khí nhỏ bé, độc hại đó.

Mười mấy đường chỉ ngàn chớp sáng, mỗi lão hòa thượng đều bị kim bắn vào người không ít. Trong chốc lát chất độc thấm vào huyết quản, công phạt rất mạnh. Chỉ thấy hai lão hòa thượng qua một cơn run rẩy, mà tẩu gậy sắt rời khỏi tay, cả hai cũng rớt xiù chết ngay.

Lão hòa thượng bị cụt tay thừa cơ chạy về hướng Bắc. Tô-Hùng

nhìn theo cười kha kha, nói :

— Quân ác ! Chạy đâu cho khỏi.

Chàng nhảy lên lưng Xích-vân Truy-phong chạy như tên bắn.

Lão hòa thượng thấy thế nguy, cũng cố sức cầm đầu chạy. Nhưng khi thay, tay đã bị trọng thương, mà sức chạy bộ làm sao thoát khỏi con Xích-Vân Truy-phong của Tô-Hùng !

Tô-Hùng cho ngựa chạy như sao băng, chỉ chừng năm chục trượng đã đuổi tới sau lưng lão hòa-thượng. Tô-Hùng đưa kiếm quét mạnh qua, tức khắc đầu lão bay vút theo làn kiếm, rồi rơi xuống đất.

Có lẽ hòa-thượng đã dùng hết công lực để chạy, nên lúc đã bị Tô Hùng đưa Kim-hoàn kiếm chặt đứt cổ, đầu rơi mà mình lão còn chạy đến bốn năm bước nữa mới ngã xuống.

Tô-Hùng sau khi giết hòa-thượng, liền quay trở lại bên Quân-Vũ nhảy xuống ngựa lượm hai chiếc Kim-hoàn khi nãy bắn vào óc lão hòa-thượng, chúi máu, đeo vào tay rồi nhìn Quân-Vũ và Thanh-Loan nói :

— Trong Đại-Giác Tự lúc này đã hay tin kinh động, nên mới cho bốn lão hòa-thượng ra truy tìm chúng mình chớ gì ? Như thế mình thấy rõ bốn lão hòa-thượng có tài năng gì đâu. Té ra bọn tăng ni trong Đại-Điác Tự đều là bọn xôi thật. Bấy giờ chúng mình tiếp tục phá bọn tăng ni cho khuynh đảo một trận được không !

Mã-quân-Vũ nghe nói chau mày, thăm lo :

— Bạch-vân-Phi đã cho tin mình và Thanh-Loan phải rời sớm nơi này. Bạch-vân-Phi nhứt định không bao giờ có ý bịa đặt nhưng bây giờ cãi lại lời Tô-Hùng thì không tiện.

Chàng cố tìm lời nói cho thích hợp với Tô-Hùng.

Tô-Hùng thấy Quân-Vũ trầm ngâm mãi không trả lời, lòng hơi bực quay nhìn Thanh-Loan.

Bấy giờ Thanh-Loan đang buồn bã nhìn mấy xác chết, trên mặt đượm vẻ nghĩ ngợi.

Đột nhiên Thanh-Loan quay lại, thở một hơi dài, nói :

— Anh Vũ ! Mấy lão này chết thảm thương ! Chúng mình đào huyệt chôn họ chứ ?

Quân-Vũ thấy Thanh-Loan vừa nói mà nước mắt đã đọng lưng trông nên không muốn làm cho tánh hiền lành của nàng bị đau khổ. Chàng gật đầu nói :

— Được, để anh chôn họ.

Quân-Vũ liền lấy kiếm đào một huyệt lớn. Thanh-Loan cũng xách kiếm đào phụ với Quân-Vũ. Tô-Hùng đứng một bên chỉ lo nghĩ đến việc phá hại Đại-Giác Tự, nên chỉ lạnh lùng nhìn.

Thanh-Loan ngẩng đầu lên nhìn Tô-Hùng cười, nói :

— Tại sao anh không giúp một tay ?

Tô-Hùng giật mình ! Lời nói dịu dàng đó, hình như có một nghị lực thúc đẩy, không cho phép Tô-Hùng lãnh đạm nữa, chàng ngớ ngẩn nói :

— À ! Tôi đứng nhìn ngọn lửa mà quên đi chớ !

Vì phải chiều ý Thanh-Loan, Tô-Hùng tuốt kiếm đào giúp với Quân-Vũ.

Ba người đào một hồi lâu mới rồi cái huyệt lớn, đem bỏ bốn xác chết của bốn lão hòa thượng chung một chỗ. Thanh-Loan đi bẻ một mớ hoa rừng cắm lên má. Như thế nàng mới vừa ý, nhìn Quân-Vũ và Tô-Hùng nhón một nụ cười.

Không biết tại sao Tô-Hùng cảm thấy sự sệt ánh sáng nhu hòa, thân mật tự nhiên của Thanh-Loan. Thành thử mỗi khi Tô-Hùng và Thanh-Loan nhìn nhau, Tô-Hùng luôn luôn nhìn sang chỗ khác. Trong lúc đó thì Thanh-Loan vẫn với vẻ hồn nhiên thân mật.

Bây giờ đêm đã canh tư ! Ba người sau khi nghỉ ngơi, sức lực đã dần dần bình phục. Trên đồi núi phía Nam ngọn lửa cháy ngập trời.

Tô-Hùng chỉ ngọn lửa cười, nói :

— À ! Hay quá ! Vạt rừng cao ngút trời rộng hơn ngàn mẫu, nay ngọn lửa rần rộ cháy như thế, không thể nào tắt được. Đến tối mai mình ở cách xa mấy ngàn dặm cũng nhìn được ngọn lửa này rồi.

Thanh-Loan buồn bã, nói :

— Ngọn lửa cháy mạnh quá, chắc thiêu chết không biết bao nhiêu chim nhỏ, nai con ! Bây giờ chúng ta không có cách nào dập tắt được sao ?

Quân-Vũ lắc đầu, nói :

— Việc này đâu phải năm ba người có thể làm được ! Em đừng bận tâm đến chuyện đó.

Tô-Hùng cười nói :

— Bây giờ ngọn lửa đã lan rộng rồi, thì có năm ba ngàn người cũng không có thể tắt được. Chỉ trừ khi trời đổ xuống một trận mưa lớn hay ngọn lửa cháy mạnh thế, khi nóng xông lên, làm chảy hết tuyết đọng ngàn năm ở trên đồi núi cao, mới hợp lại thành một dòng nước lớn dập

tắt ngọn lửa này được... Nếu không thì khi nào muôn ngàn mẫu rừng núi này cháy hết mới tự tắt được.

Thanh-Loan toan nói nữa, bỗng nghe tiếng « réo rắc » rợn người, tiếng đó nghe rất kỳ lạ ! Âm điệu phát ra có nhịp nhàng, hình như do sự điều khiển của người.

Thanh-Loan sợ hãi, dựa sát vào vai Quân-Vũ, nói :

— Anh Vũ ! Trong núi rừng này có quỷ ! Anh có nghe tiếng quỷ vừa kêu đó không ?

Quân-Vũ cảm thấy lạ thường. Tiếng ấy phát ra làm cho người phải kinh hồn.

Nhưng trông chốc lát, chàng không sao nghĩ ra nguyên nhân, nên tìm lời trấn an Thanh-Loan :

— Em Loan ! Đừng sợ ! Không phải quỷ đâu !

Tô-Hùng bình tĩnh nghe một lúc, nói :

— Tiếng đó từ trên rừng đào phát ra. Đó là một âm hiệu đã đặt trước nên người ngoài nghe không thể phân biệt được tiếng ngán, tiếng dài ấy được. Chúng dùng nó để truyền đưa tin tức riêng. Cái kèn quý đó bằng ngũ kim làm thành, cũng có thể làm bằng tre, thổi trong đêm thanh tịnh. Ở xa ngoài một dặm có thể nghe rõ. Sau một lúc chắc có tiếng hồi đáp.

Quả thật không lâu, lại một hồi kèn khác nổi lên, lần lần nghe rất xa ! Chỉ nghe văng vẳng mà thôi.

Tô-Hùng cười nói :

— Đó có thể là lối làm trò của bọn Đại-Giác Tự, nên tiếng kèn quý rit lên hòa rất xa như vậy...

Tô-Hùng nói chưa hết lời, bỗng nhiên ở đồi núi lân cận, liên tiếp vọng lên mấy tiếng sáo.

Tô-Hùng vội đưa tay rút phăng Kim-hoàn kiếm ra, nói :

— Bốn hòa thượng bị biệt tích, nên hiện giờ đã có người tìm đến gần chúng ta rồi đấy.

oOo

HỒI THỨ MƯỜI BẢY

KỲ-SƠN TỬ CHIẾN HỘ-PHÁP LA-HÁN

Tô-Hùng vừa dứt lời, đột nhiên ánh lửa chiếu sáng trên ngọn đồi phía trước mặt. Mấy bóng người ẩn hiện lan tề tiến về phía ba người.

Mã-quân-Vũ kéo tay Lý-thanh-Loan đứng dậy, khẽ tiếng hỏi Tô-Hùng :

— Chúng ta có cần phải tránh sự lùng soát của bọn chúng không ?

Tô-Hùng cười nói :

— Bây giờ có chạy cũng không thoát, mình chẳng rành đường lối, hơn nữa đâu đâu cũng có bọn chúng canh giữ. Xem chúng nó đang tiến về phía mình thì đủ biết hành tung của mình bị bại lộ rồi. Tiếng còi khi nãy chắc có lẽ do chúng truyền lệnh qui tập cứu binh để vây đánh chúng mình đó.

Mã-quân-Vũ cau mày nói :

— Nói như vậy chúng ta phải tranh đấu một lần nữa.

Tô-Hùng gật đầu :

— Vâng ! Hẳn nhiên là thế !

Ngừng một chút, chàng tiếp :

— Đêm nay chúng cố vây khốn ta, nếu ta không dùng hết sức lực ắt khó thoát.

Mã-quân-Vũ nói :

— Gặp tên nào chúng ta thắng tay hạ tên đó, đừng dẫu dằng dai. chúng đem viện binh đến, nhằm lúc trời sáng thì nguy to.

Tô-Hùng tán đồng ý kiến, đưa tay vào bọc lấy ra một nắm kim độc.

Lý-thanh-Loan thầm nghĩ lại lời nói của Tô-Hùng rất đúng. Giờ đây quân địch đã đông, mình lại ở nhằm chỗ sáng, nếu còn hơn từ ắt sẽ mang nhiều rắc rối.

Trong lúc ba người đang nói chuyện địch đã đến cách mười trượng rồi. Trong bóng tối, làn áo trắng của Lý-Thanh-Loan quả là mục tiêu thuận lợi cho địch. Chớp mắt nghe tiếng xé gió vun vút, ba điểm sáng lạnh nhằm Thanh-Loan phi tới.

Mã-quân-Vũ đã hờn sẵn kiếm. Thấy ám khí bắn vào mình nàng, nhanh như chớp chàng đánh ra thế kiếm «vân ám kim quang» gạt đi hết ba cây ám khí xuống đất.

Mã-quân-Vũ toan xông đến truy càn địch. Bỗng nhiên một tiếng cười quái dị nổi lên. Một đường thép lạnh sáng ngời từ trên không bổ vào người chàng rất nhanh.

Mã-quân-Vũ muốn lách mình né tránh, nhưng lại sợ trúng Lý-thanh-Loan, nên cần chặt rằng giờ kiếm lên đỡ làn hào quang đó. Một tiếng «cheng» vang lên chói chói. Mã-quân-Vũ thấy hồ khẩu nóng ran, cánh tay trái ẽ ảm, thanh trường kiếm muốn vọt khỏi tay.

Nhìn kỹ lại, chàng thấy có một hòa thượng thân hình rất cao lớn đang đứng cách mình ba thước, tay cầm một con dao to bóng nhoáng.

Hòa thượng hình ngục không ngờ Mã-quân-Vũ có thể đỡ nổi thế công mạnh mẽ của mình. Ông nhìn chàng bằng một mắt, rồi lạnh lùng hỏi :

— Ba đứa nhỏ chúng bây ở đâu đến đây ? Lửa đang cháy lớn kia có phải do bọn bay đốt không ?

Mã-quân-Vũ chưa kịp trả lời, thì Tô-Hùng đã cười khẩy một tiếng đáp :

— Vâng ! Chính chúng ta đốt đó, có sao không nào ?

Đang lúc hai bên đối đáp, bốn phía đều có những hình người biến động, chúng tăng đã bao vây lại rồi. Chín hòa thượng vây chặt bọn Tô-Hùng vào giữa.

Mã-quân-Vũ mới tiếp một chiêu của hòa thượng cao lớn, chàng đã biết những người này võ công xuất sắc hơn những đồng bọn mà chàng đã đánh lúc nãy gấp bội.

Mã-quân-Vũ chú ý đề phòng, không dám khinh địch nữa. Chàng khẽ tiếng bảo Lý-thanh-Loan hãy lưu ý.

Tô-Hùng cầm chặt thanh Kim-hoàn-kiếm, đôi mắt lướt qua một vòng nhìn thấy chín hòa thượng đó, hết tám người mặc tăng bào màu tro, có vị cao lớn mới chém Mã-quân-Vũ thì mặc tăng bào màu đỏ.

Kim-hoàn Nhị-Lưu Tô-Hùng từng trải giang hồ đã lâu, thoát trông qua đã biết tăng lữ trong Đại-Giác Tự dùng sắc áo để phân biệt võ công cao thấp của tăng nhơn. Vị hòa thượng áo đỏ đó, khỏi cần nói, cũng biết là người cầm đầu tám hòa thượng kia.

Đang lúc đứng trong vòng vây, Tô-Hùng chàng những không hoảng

hốt, mà lại còn bình tĩnh quan sát lực lượng của địch. Biết địch tinh rồi, chàng mới từ tiến tới bên Mã-quân-Vũ, bất thành linh cong mình lại, thanh Kim-hoàn-kiếm xuất thế « Ngọc nữ thần tuân » nhằm vị hòa thượng áo đỏ tấn công.

Thoạt tiên chàng đánh ra một thế kiếm như vậy, không những làm cho hòa thượng đỏ mặt, mà ngay cả Mã-quân-Vũ cũng không biết được. Mã-quân-Vũ thấy Tô-Hùng đến tưởng muốn nói chuyện chi, nào ngờ đột kích thành linh hòa thượng áo đỏ như vậy.

Hai người đứng cách nhau chẳng bao xa, Tô-Hùng lại đánh bất ngờ nhưng vị hòa thượng áo đỏ quả là một địch thủ lợi hại. Trong lúc bất thần, ông biết không thể chống đỡ được, bèn ngã nhào ra sau, thân hình cao lớn của ông đã lẹ làng theo thế « Kim lý đảo xuyên », hai chân dùng lực nhấn một cái lộn bật ra xa hơn một trượng.

Kim-hoàn Nhị-Lan thấy đánh không trúng địch liền đuổi theo như chiếc bóng, thanh kiếm liên tục đâm vào hòa thượng.

Hai người, một đánh, một né đều nhanh nhẹn vô cùng. Mấy hòa thượng đứng quanh muốn ra tay chặn Tô-Hùng lại nhưng không kịp.

Vị hòa thượng áo đỏ tránh khỏi thế kiếm đầu tiên của Tô-Hùng, giờ dao ra chờ chàng tấn công tiếp. Thế kiếm thứ hai vừa đâm tới, lão lách mình sang một bên, thuận tay xoắn một cái, gạt thanh kim-hoàn-kiếm của chàng.

Tô-Hùng đã biết võ công của hòa thượng này rất lợi hại. Không giở độc thủ e khó hơn được. Chàng liền dim tay biến thế « Kim châm định hải », mũi kiếm vừa đâm xuống ngực ông vừa tránh khỏi đao của hòa thượng.

Tô-Hùng dùng chiêu này thật là mạo hiểm ! Dao của hòa thượng lướt sát qua áo, suýt chút nữa chàng đã bị thương rồi.

Hòa thượng áo đỏ không ngờ Tô-Hùng gan lỳ đến thế, nghi thầm :
— Ta phải nhảy tránh, rồi sẽ hay.

Hòa thượng hít mạnh vào một hơi, theo chiêu kiếm của Tô-Hùng đâm tới mà bật ngửa ra sau, lưng vừa chạm đất, liền lặn qua bên mặt ba thước tránh khỏi thế kiếm ác độc của chàng.

Ngay lúc đó tám hòa thượng y phục xám đứng chung quanh, đã có bốn người xông vào toan hợp sức đánh Tô-Hùng. Nhưng chúng bị hai cây kiếm của Mã-quân-Vũ và Lý-thanh-Loan chặn lại.

Hòa thượng áo đỏ bị Tô-Hùng đánh ép hai thế kiếm hiểm độc

liền tiếp, máu nóng nổi lên, không chờ chàng ra tay nữa, hét lớn một tiếng, con dao trên tay ông đã chém phật một đường như chớp xẹt. Vì lửa giận đã bốc lên, hòa thượng đã xuất ra toàn những chiêu cực kỳ hiểm độc và đưa hết mười thành công lực tấn công ào ào.

Trong chớp lát đã đến mười hai chiêu.

Thanh kim-hoàn-kiếm của Tô-Hùng cũng xuất ra những thế vừa lẹ, dón đỡ. Trận đấu quyết liệt một chết một sống, trong chớp lát đã đấu trên một trăm chiêu.

Bốn hòa thượng áo xám đứng ngoài xem, thấy phe mình ngoài vị hòa thượng áo đỏ đang đấu hăng say với Tô-Hùng, chưa phân thắng bại. Còn bốn người nữa đang vây đánh Lý-thanh-Loan và Mã-quân-Vũ nhưng bên địch chả yếu thế mà lại còn ngang nhiên áp đảo. Họ liền hét lớn, cùng xông vào hợp với bốn vị hòa thượng áo xám. Tám người vây chặt Mã-quân-Vũ và Lý-thanh-Loan vào giữa. Kẻ đâm người chém liên miên.

Kịch chiến được hai chục hiệp, Lý-thanh-Loan đã cảm thấy mệt mỏi. Thanh kiếm ở trên tay nàng trở nên chậm chạp.

Mã-quân-Vũ cùng nâng đầu lưng lại, hai thanh kiếm múa vùn vụt nương tựa lẫn nhau.

Mã-quân-Vũ biết tình thế lâm nguy. Cây kiếm dài của chàng bèn dùng một chiêu « Hành hoa xuân vũ » biến hóa thành vạn bông hoa chiếu sáng loáng.

Uy lực của chiêu này thật kinh hồn. Bốn hòa thượng thấy thế vô quá dũng mãnh chẳng biết đường nào chống đỡ phải nhảy lùi ra sau một bước để tránh né.

Mã-quân-Vũ thừa cơ quay mình lại, thanh trường kiếm phát ra một chiêu « Bát phương phong vũ » ép thẳng tới bốn hòa thượng đang áp đảo Lý-thanh-Loan.

Mã-quân-Vũ đã sử dụng hai chiêu thế tuyệt nhất trong mười hai chiêu Truy-vân của « Phấn quan kiếm pháp ». Chớp nhoáng tám hòa thượng đã bị đẩy lui ra xa bốn thước.

Dùng hai tuyệt chiêu, buộc tám hòa thượng phải thối lui, Mã-quân-Vũ quay lại nhìn thấy Lý-thanh-Loan đang mỉm cười đắc chí như chính nàng mới áp đảo đối phương. Tay rung rung mũi kiếm, nàng tỏ vẻ hăng hái vô cùng.

Mã-quân-Vũ thầm nghĩ :

— Cô bé thật gan dạ vô cùng. Cường địch đang bao vây áp đảo

chung quanh, chẳng biết chết sống lúc nào, mà nàng cứ bình tĩnh xem như chẳng có việc gì xảy ra.

Đằng kia, Tô-Hùng và hòa thượng áo đỏ đấu quyết liệt hơn. Hai bên đều trở ra những chiêu vô cùng dũng mãnh để áp đảo đối phương.

Con dao của hòa-thượng như là « Tuyết hoa khiêu vũ ». Kim hoàn kiếm của Tô-Hùng như « Du long ». Vì vậy tay trái của Tô-Hùng cầm kim độc nhưng không có cơ hội phóng ra.

Mã-quân-Vũ thấy con dao trên tay hòa-thượng áo đỏ vô cùng linh động và vững chắc, như đã giành được phần chủ động.

Tuy bây giờ Tô-Hùng chưa có vẻ thua, nhưng nếu đấu lâu e nguy hiểm.

Mã-quân-Vũ đang định ra tay giúp, bỗng nghe Tô-Hùng hét lên một tiếng, Kim-hoàn-kiếm biến đổi không ngừng, hóa thành một luồng gió lạnh, trong chớp mắt đã công được tám thế.

Tám thế kiếm đó rất nhanh nhẹn và hùng mạnh. Quả nhiên hòa-thượng áo đỏ không thể nào cản trở kịp, phải lui đến bảy tám thước xa tránh né. Tô-Hùng tiện thế vùng nắm kim độc ra. Mười mấy lần kim ngân bắn vào mình hòa thượng như pháo bông.

Mã-quân-Vũ thấy thế phải phục thềm :

— Hải-Thiên Nhất-Tào Tô-bằng-Hải quả là một giang hồ quái kiệt trong thời đại này, xem ra có rất nhiều tuyệt học ! Mấy chiêu mới công ra của Tô-Hùng, con ông, vừa nhanh chóng vừa tinh vi, quả chẳng thua kém « Truy vân thập nhị kiếm » của mình, Tô-Hùng lại nhằm lúc địch thủ hết đường trở tay, đánh ra năm kim độc. Thật là thủ đoạn ác hiểm. Võ công của hòa thượng có cao giỏi hơn nữa, sợ phen này cũng khó thoát.

Mã-quân-Vũ nghĩ chưa dứt, một sự thật trái với ý nghĩ của chàng. Hòa thượng hét một tiếng lớn, cánh tay áo mặt của ông vũ động lên, tất cả kim độc đều bị đánh rơi xuống hết.

Hòa thượng bỗng nhảy vút lên cao, từ trên đánh xuống. Thân hình to lớn của ông lẹ làng như chim yến, vừa rơi xuống đã tấn công được ba dao.

Ba dao này làm cho chân tay Tô-Hùng trở nên lúng túng, rất nguy hiểm. Mã-quân-Vũ giựt mình, bỏ mặc Lý-thanh-Loan, dùng thế « long bình nhất thước » nhảy lẹ đến.

Người chưa đến thanh trường kiếm đã biến chiêu « Vạn phong xuất tổ ». Chiêu này là một tuyệt học kỳ lạ nhất trong « Truy ân nhị thập

kiếm ». Chỉ thấy mũi kiếm rung động lỏa tỏa như mưa rơi, gió lạnh thổi tới, ánh sáng lấp lánh làm chói mắt mọi người.

Hòa thượng áo đỏ thấy vậy liền giơ kiếm lên chống đỡ. Song Mã-quân-Vũ đã nhanh nhẹn quay mũi kiếm xuống thấp một tí. Hòa thượng hoảng kinh vội rút dao lại, nhưng đã muộn rồi, ngón tay út và ngón áp út đã bị mũi kiếm của Mã-Quân-Vũ chém đứt tiện.

Hòa thượng áo đỏ quả là tay anh dũng, hai ngón tay tuy bị chặt đứt, nhưng con dao vẫn cầm chặt không chịu buông.

Tô-Hùng « hừ » một tiếng, cánh tay khẽ vẩy một cái, một chiếc kim hoàn bay ra phi vút về phía hòa thượng áo đỏ.

Trong lúc « thập tử nhất sinh » đó, hòa thượng áo đỏ vội nghiêng đầu né tránh. Nhưng chiếc kim hoàn quái ác đầu chịu buông tha, xốt qua cắt mất hết một vành tai của ông.

Tiếp đó, Tô-Hùng nhảy vút đến, từ xa đã tấn công liên tiếp ba thế. Hòa thượng bị thương liên tiếp rất tức giận, cắn răng chịu đau, liều mạng vùng dao đánh tới tấp Tô-Hùng.

Mã-Quân-Vũ cứu được Tô-Hùng rồi, quay đầu lại thấy Lý-thanh-Loan đã bị tám hòa thượng áo tro đang dồn dập tấn công. Những hòa thượng này chẳng tốt gì, đồng bọn lâm nguy không lo cứu giúp mà lại xúm bao vây một cô thiếu nữ để áp đảo.

Lý-thanh-Loan tuy được chân truyền về kiếm thuật của phái Côn-Luân. Nhưng bởi nàng là phận gái, sức vóc chẳng bao nhiêu, lại bị những tám tay cao thủ vây hãm. Vì thế chẳng còn phép nào xuất chiêu, chỉ chốc lát mồ hôi nàng đã nhuế nhai.

Mã-quân-Vũ thấy tình thế chí nguy, lập tức hét lên một tiếng, múa trường kiếm xông vào theo thế « ngũ hành mê trung bộ pháp », nhẹ nhàng len lỏi vào đám dao kiếm của tám hòa thượng như lá bay.

Trông chàng như một bóng ma, lướt vùn vụt tay cầm thanh trường kiếm đâm chém liên hồi. Phút chốc tám hòa thượng đều bị chàng đá thương, ngã nhào xuống đất rên la thảm thiết.

Mã-quân-Vũ dừng tay nhìn lại, thấy Tô-Hùng và hòa thượng áo đỏ vẫn còn quyết đấu, muốn vào giúp sức, nhưng sợ Tô-Hùng không bằng lòng, nên chàng kéo tay Lý-thanh-Loan đứng xem hai bên giao đấu.

Bỗng từ xa những tiếng còi « te tò » quái dị truyền đến. Mã-quân-Vũ biết viện binh của địch đến, lòng rất lo ngại nhưng không tiện gọi Tô-Hùng dừng tay thoát chạy.

DEC 1999

Kim hoàn Nhị-Lan Tô-Hùng như cũng phát giác của địch đã đến liền công lệ ba thế, rồi nhảy lui ra sau.

Hòa thượng áo đỏ nghe tiếng rên la, dừng tay ngó người kia đã bị trọng thương. Hòa thượng lấy làm thắc công của tám tầng nhơn đó không cao diệu cho lắm, nhưng hợp lại thì đủ sức vây đánh bọn Tô-Hùng dễ dàng, có sao hết cả.

Nhưng hòa thượng đó có biết đầu Mã-quân-Vũ đã hành mê tung bộ pháp » nên tám vị tăng kia chẳng thấy đánh nữa mới bị thảm bại.

Hòa-thượng thấy tình cảnh như thế phải sững sờ. Tay của Tô-Hùng vung lên, ba cây kim hoàn cái trước cái

Hòa-thượng thấy kim-hoàn cuốn gió bay tới, liền thần, gươm dao lên chặn lại. Nhưng ông đâu ngờ thủ pháp của Tô-Hùng lần này lại kỳ diệu khôn tả.

Ba mũi kim hoàn, một mũi bay trước, hai mũi bay sau với vung tay áo gạt mũi thứ nhất. Nhưng kỳ lạ thay! H «vút vút» lướt qua mũi thứ nhất. Hòa thượng bối rối dao lên gạt, thì ngay lúc ấy mũi thứ nhất đã đến, ông tránh thoát, nhưng không còn kịp nữa. Một làn gió tạt vào thấu xương, cây kim hoàn đã cắm sâu vào mấu tấc, máu tu trào đã lòi ra, đau quá ông hét lên một tiếng ngã quay x

Kim-hoàn Nhị-Lan nhảy vút đến, cười khẩy một tiếng hoàn-kiếm vung lên chặt hòa thượng đứt tiện làm hai k

Giết xong hòa thượng rồi, Tô-Hùng quay lại nhìn và Mã-quân-Vũ mỉm cười. Đoạn nhặt bốn chiếc kim h gọi con Xích-vân-trung đến, nói :

— Chúng mình chạy mau đi ! Bọn chúng kéo đến rứt lòi, Tô-Hùng trao dây cương cho Lý-thanh-Lo hướng Đông !

— HẾT QUYỀN NHẤT —

XIN XEM TIẾP QUYỂN NHÌ

IN TẠI NHÀ IN RIÊNG NHÀ XUẤT BẢN
XUÂN THU PO Box 720065 Houston TX

Vietnamese bookshop
HONG-ANH THU-XA
129 Burnley St, Richmond Vic 3121
Tel: (03) 429 1292 - Fax: (03) 429 4960

CHARLES STURT LIBRARY

CIVIC

FINTON

DEC 1999

HENLEY

HINDMARSH

WEST LAKES ☐

HỒI THỨ MƯỜI BẢY

KỲ-SƠN TỬ CHIẾN HỢP-PHÁP LA-HÁN

Mã-quân-Vũ còn ngần ngại, Tô-Hùng đã chạy ra ngoài mười trượng rồi, chàng khẽ tiếng nói với Lý-thanh-Loan :

— Sư muội đã mệt rồi ! Hãy cưỡi ngựa chạy đi ! Tôi phải chạy bộ với Tô-Hùng.

Lý-thanh-Loan lắc đầu :

— Máy anh đều chạy bộ, tôi cũng chẳng cần cỡi ngựa nữa.

Mã-quân-Vũ thấy Tô-Hùng đã chạy mất dạng, lòng rất lo ngại. Chàng chẳng kịp suy nghĩ nữa, vội nhắc bổng Lý-thanh-Loan nhảy phóc lên lưng ngựa vỗ nhẹ một cái « Xích-vân Truy-phong » đã cắt vó phi thẳng.

Con Xích-vân Truy-phong quả nhiên là thần mã, chẳng bao lâu đã đuổi kịp Tô-Hùng. Mã-quân-Vũ vươn mình nhảy xuống bên Tô-Hùng. Chàng chưa kịp thốt nên lời, thì Tô-Hùng đã quay đầu lại cười nói :

— Nếu tôi không đi trước, thì ắt giờ này hai người còn nhường nhau vẫn chưa chạy kịp.

Mã-quân-Vũ nghe Tô-Hùng nói đúng sự thật, chỉ biết nín thinh. Một lát sau chàng mới cười đáp :

— Tô huynh đối với chúng tôi như vậy, thật chẳng biết làm sao báo đáp !

Tô-Hùng khẽ liếc Lý-thanh-Loan và Mã-quân-Vũ, mỉm cười nói :

— Đâu cần báo đáp !

Lý-thanh-Loan thấy hai người đứng nói chuyện, nàng nhảy xuống ngựa, nhìn Tô-Hùng nói :

— Ngựa của sư huynh thật là khỏe ! Nó chạy nhanh như bay.

Tô-Hùng hãnh diện cười, nói :

— Rất tiếc là con Xích-vân Truy-phong này tôi đã hứa tặng cho sư muội tôi rồi. Nếu không thì tôi tặng cho cô ngay.

Lý-thanh-Loan hóm hỉnh :

— Nếu thế chắc sư muội anh đẹp lắm !

Xuân Thu

Có Sở Ấn Loát và Phát Hành Đồ Loại Sách, Tiểu Thuyết, Tệ Đĩa Tác Dụng
Phục Vụ Cộng Đồng Người Việt Tại Hoa Kỳ và Hải Ngoại Từ Năm 1976
P.O. Box 720085, Houston, Texas 77272 U.S.A. (713) 498-1474

Tô-Hùng quay mặt nhìn thính ! Một lát chàng quay lại phía Mã-quân-Vũ :

— Bây giờ chúng mình đi đâu ?

Mã-quân-Vũ nói :

— Chúng mình chẳng cần ở lại Kỳ-Liên Sơn nữa, hãy về sớm đi.

Tô-Hùng hỏi :

— Chúng ta về Giang-tây, hay là về Côn-Luân Sơn ?

Mã-quân-Vũ ngẫm nghĩ một lúc, nói :

— Khi tôi rời khỏi Giang-tây, Tam sư-thúc tôi còn ở lại khách sạn tại Diên-châu, nhưng có lẽ khi tìm không ra tôi, bà đã về núi Côn-Luân rồi. Tôi tưởng chúng ta nên về Côn-Luân xem sao, luôn tiện bài kiến chương-môn sư thúc.

Tô-Hùng cười lớn, nói :

— Nếu mình không ra khỏi Kỳ-Liên Sơn thì sao ?

Mã-quân-Vũ ngần ngại một lúc rồi nói :

— Vô lý ! Chẳng lẽ chúng ta thoát không khỏi bọn hòa thượng của Đại-Giác Tự sao ?

Tô-Hùng gật đầu nói :

— Khi chưa giao đấu với hoà thượng áo đỏ, tôi xem những hoà thượng của Đại-Giác Tự chẳng ra sao cả. Tuy đã tiếp chương lực hùng mạnh của Thông-Linh đại-sư trong Thanh-Phong Tự tại núi Đại-hồ. Nhưng tôi vẫn nghĩ rằng tài nghệ như Thông-Linh nhiều lắm chỉ được năm ba người trưởng bối trong Đại-Giác Tự là cùng, chúng ta chỉ diệt được họ là xong. Không ngờ khi đấu với họ tôi mới biết mình đã lầm. Chẳng những họ có nhiều cao thủ công lực thâm hậu, mà còn sử dụng đạo pháp vô cùng kỳ lạ.

Chàng ngừng một chút, rồi tiếp :

— Tiểu đệ tuy chỉ học nghệ được của gia sư chút ít thôi, nhưng khi đấu với địch vài ba chiêu là đã biết địch thủ thuộc môn phái nào mà tìm ra chỗ yếu của quyền pháp, giành lấy tiên cơ mà hạ địch thủ. Nhưng không ngờ gặp lão hoà thượng đó, đấu đến khi giết lão mà vẫn chẳng biết lão sử dụng đạo pháp gì. Nếu quả lão cũng chỉ là một kẻ chuyên làm việc thấp nhang đốt đèn mà có tài nghệ dường ấy thì chúng ta khó mà chọc được những hoà thượng trong Đại-Giác Tự.

« Truy văn thập nhị kiếm » là một kiếm thuật tuyệt học tinh kỳ nhất của phái Côn-Luân. Ngoại trừ người được chọn làm chương môn đời

tiếp đó thì không truyền cho một đệ tử nào khác nữa. Người được chọn làm chương môn phải qua sự đồng ý của Côn-Luân tam-tử. Rồi làm lễ trước thần tượng của sư tổ mới được truyền thụ pho kiếm tinh kỳ trên. Cho nên nhiều kẻ trong giang hồ không hề biết phái Côn-Luân còn mười hai chiêu kiếm tuyệt trần ấy.

Huyền-Thanh đạo nhơn vì đi tìm cuốn « Quy nguyên mật tập » nên phải mạo hiểm vượt qua qui luật môn phái, mà truyền cho Mã-quân-Vũ để chuẩn bị, nếu chẳng may mà mình hiệt mạng vì tìm « Quy nguyên mật tập » thì đã có người lưu truyền lại tuyệt kiếm của phái Côn-Luân rồi.

Lúc này vì phải cứu nguy cho Lý-thanh-Loan và Tô-Hùng nên Mã-quân-Vũ phải xuất liên tiếp ba thế trong « Truy văn thập nhị kiếm pháp » đó, làm cho Tô-Hùng giật mình. Mã-quân-Vũ không dám lộ bí học của môn phái, nhưng chẳng biết nói sao, chỉ lo tìm cách quay sang chuyện về Côn-Luân.

Tô-Hùng thấy Mã-quân-Vũ có ý giấu nghề, trong lòng cảm thấy không vui, vẻ mặt cũng chẳng tươi cười nữa.

Nhưng khổ cho Mã-quân-Vũ, Lý-thanh-Loan lại vô-tình nói :

— Vũ ca ca, lúc này anh dùng những thế kiếm gì mà đánh lui bọn hòa thượng đó trông thật tuyệt đẹp ? Lát nữa nếu có thì giờ anh dạy cho tôi nhé ! Nếu tôi học được rồi thì chẳng sợ bọn chúng hiếp đáp nữa đâu.

Dứt lời Lý-thanh-Loan nhìn vào mặt Mã-quân-Vũ mỉm cười, đôi mắt nàng tỏ ra rất thích thú những thế kiếm trên.

Mã-quân-Vũ bị hỏi như vậy rất khó chịu, chẳng biết đáp sao cho tiện. Chàng bèn quay đầu đi chỗ khác làm như không nghe thấy. Không ngờ đôi mắt lau lấu của Lý-thanh-Loan chớp chớp mấy cái, nước mắt rơi xuống, nàng dàu dàu hỏi :

— Vũ ca ca ! Anh giận tôi rồi sao ?

Mã-quân-Vũ lắc đầu. Lý-thanh-Loan lại tiếp :

— Nếu không sao anh lại quay đầu đi chỗ khác ? Chẳng chịu đem xa đến tôi ? Tôi làm sai chuyện gì rồi sao ?

Chàng chưa kịp đáp lại, bỗng nghe một tiếng hét từ ngoài năm trượng truyền tới. Nhưng chớp mắt đã đến gần ba người rồi. Một luồng gió mạnh áp tới mình Lý-thanh-Loan. Mã-quân-Vũ không kịp rút kiếm, vội quay mình lại đánh ra một chương « Long văn ám vũ ».

Chiêu này là một trong ba kỳ chiêu tuyệt thế trong ba mươi sáu

thể « Thiên cang chưởng ». Mã-quân-Vũ đã đánh ra hết lực, uy thế rất hùng mạnh. Đầu gối võ công của người đó cũng chẳng phải tầm thường. Chưởng trái của người đó vung theo thể « Di sơn điều hải » tiếp lấy chưởng của chàng, tay mặt đã đánh trúng vai của Lý-thanh-Loan rồi.

Khi chưởng lực đối bên chạm nhau, Mã-quân-Vũ bị thối lui một bước, tai ù, mắt chói, thiếu chút nữa văng ngửa ra sau.

Kim-hoàn Nhị-Lan nhanh nhẹn rút kiếm ra, liền tiếp vũ động ba thế của Tô-bằng-Hải, cha chàng, đã bí truyền, đó là « Hải thi đang lâu », « Nguyệt bang phong yên », « Thiên võng la tiên » mà tấn công tới tấp. Đồng thời Mã-quân-Vũ cũng rút kiếm ra giúp chàng.

Người mới đến là một hòa thượng mặc áo vàng. Thoáng thấy thế kiếm của Tô-Hùng kỳ mạnh, lại có thêm Mã-quân-Vũ giúp chiêu, hòa thượng cảm thấy nguy hiểm vô cùng.

Mã-quân-Vũ thấy hòa thượng mới giao chiến đã hạ độc thủ Lý-thanh-Loan, chẳng biết nàng sống chết ra sao. Máu nóng nổi bùng lên, chàng bức tức hết lớn :

— Tô huynh ! Hãy sẵn sóc giùm thương tích cho sư muội tôi ! Gã hòa thượng đã có tôi lo !

Chàng vừa dứt lời, thanh kiếm đã vun vút dùng « Phân quang kiếm pháp » công thẳng tới. Hòa thượng áo vàng vẫn ung dung dùng đôi bàn tay thật dẻo với trường kiếm của Mã-quân-Vũ.

Mới giao đấu, Mã-quân-Vũ đã cảm thấy công lực của hòa thượng này cao hơn mình nhiều. Sau năm hiệp chẳng làm gì được đối phương chàng liền dùng « Truy vân thập nhị kiếm » hòa hợp với « Phân quang kiếm pháp » thẳng tay áp đảo địch thủ.

Hòa thượng áo vàng thấy kiếm pháp của Mã-quân-Vũ tuy mạnh và lạ song chưa đủ công lực, nên chỉ dùng đôi « hồ chưởng » đối lại thôi. Nhưng trong kiếm pháp của chàng có lẫn nhiều kiếm-thức tinh-vi, uy-lực rất lớn. Mỗi khi hòa-thượng tránh khỏi, định ra tay hạ địch-thủ thì bị chàng công tới một kỳ-chiều ép ông phải lui lại. Hai người giao đấu với nhau được mười mấy hiệp, vẫn chưa ai hơn thua.

Lúc Mã-quân-Vũ mới giáp-chiến với hòa-thượng, Tô-Hùng đã đỡ Lý-thanh-Loan dậy. Chàng thấy mặt nàng trắng nhợt, đôi mắt hơi nhắm lại, có lẽ bị nội thương không nhẹ, liền đưa tay vào bọc lấy ra một viên « Hoàn chuyển bảo mệnh » bỏ vào miệng Lý-thanh-Loan, rồi ôm nàng vào lòng.

Tô-Hùng khi thì quay nhìn hai người đấu nhau, khi thì nhìn người đẹp đang nằm trong lòng mình, chàng cảm thấy phân vân.

Bỗng từ trong bóng tối phía xa, mấy tiếng 'ét dài vọng đến. Kim hoàn Nhị-Lan giật mình, thầm nói :

— Xem công lực của lão hòa-thượng cao thâm hơn Mã-quân-Vũ nhiều. Nếu không nhờ những chiêu kiếm tinh kỳ thì Mã-quân-Vũ đã bại rồi. Cứ kéo dài trận đấu như thế này, lão hòa thượng sẽ khám phá ra kiếm-thức thì nguy mất, hơn nữa cứu binh của địch sắp đuổi đến. À ! Hửn mà chết, người đẹp này trừ mình ra chẳng còn ai xứng đáng với nàng nữa.

Tô-Hùng định đứng ngoài xem kiếm pháp của Mã-quân-Vũ, nhưng khi nghĩ đến Lý-thanh-Loan thì chẳng cần xem nữa. Tô-Hùng bỗng Lý-thanh-Loan nhảy phốc lên lưng ngựa, quất một roi, con Xích-vân Truy-phong cao lớn liền phóng chạy.

Mã-quân-Vũ một phần đánh với hòa thượng áo vàng, một phần lo ngại cho thương thế của Lý-thanh-Loan, chàng không thể tập-trung hết tinh-thần vào việc quyết đấu, đã thế lại nghe cứu binh của địch đuổi tới nữa, trong lòng chàng lo ngại thêm.

Mã-quân-Vũ đánh nhanh ra ba chiêu liên-hoàn trong « Truy vân nhị thập kiếm ». Ba thứ kiếm cùng cuốn gió phát ra một sức mạnh đẩy lui hòa thượng áo vàng sáu, bảy trượng xa. Nhân lúc địch chưa kịp phản công, Mã-quân-Vũ quay nhìn về phía Lý-thanh-Loan. Chàng thấy nàng đã được Tô-Hùng đỡ lên ngựa bỏ chạy rồi. Mã-quân-Vũ không còn lo ngại cho Lý-thanh-Loan, vì con Xích-vân Truy-phong chạy rất nhanh, như thế nàng sẽ thoát khỏi vòng vây, và Tô-Hùng chắc không tệ với nàng đâu.

Mã-quân-Vũ ổn định tinh-thần, thanh kiếm liền biến « Vạn phong xuất tổ » tấn công, chiêu này uy lực rất lớn.

Hòa-thượng áo vàng bị ba kiếm liên-hoàn của Mã-quân-Vũ đánh lui : lòng vô cùng kinh dị. Ông không dám khinh địch nữa, liền thò tay vào mình, tay mặt lấy ra một miếng « Đồng ba » tay trái lấy ra một cây bút sắt. Hòa thượng vừa nắm hai món binh khí trong tay, thì thanh trường kiếm của Mã-quân-Vũ đã ào ạt lấn át đến.

Hòa thượng áo vàng thấy kiếm quang của Mã-quân-Vũ loang loáng khắp bốn bên, trên dưới, cùng loạt tấn công như mưa bắc, thật là kỳ lạ. Ông hãi kinh, chẳng biết thanh kiếm thật ở đâu mà chống đỡ.

Hòa-thượng hét lên một tiếng, vũ động tuyệt-học của mình. « Đồng ba » hóa thành một tấm kim mộc chống đỡ, bút sắt điện « Phụng hoàng điểm thần » đánh trở lại.

Những tiếng « reng reng » va chạm vang lên. Đồng ba của hòa thượng đã cản được ba lần kiếm đâm lẹ tới của Mã-quân-Vũ. Trong lúc đó cây bút sắt của hòa-thượng đã nhắm ngay yếu huyệt « Huyền cơ » trước ngực chàng điểm tới.

Mã-quân-Vũ thấy « Đồng ba » của địch quá lợi hại, phút chốc đã cản được mấy chiêu tuyệt học của mình rồi. Đồng thời cây bút sắt trong tay hòa thượng đã lẹ làng tấn công lại. Mã-quân-Vũ hãi kinh, lui nhanh ra sau ba bước, thanh trường kiếm biến chiêu « Vân ám kim quan » tung ra cản bút sắt của hòa-thượng.

Những thế tấn thối tuyệt trần của hai người diễn biến vô cùng lạnh lẽ. Trong lòng đôi bên đều thầm khiếp phục tài nghệ của nhau. Cả hai cũng thủ thế, ai cũng e dè không dám ra tay trước.

Sau một phút im lặng, Mã-quân-Vũ biết nếu kéo dài tình thế, cứu binh chúng tiếp đến e nguy to. Chàng liền căn răng lại, vung kiếm công tới.

Vì cần phải thắng chớp nhoáng, nên mới ra tay Mã-quân-Vũ đã dốc toàn lực thi triển « Truy vân thập nhị kiếm », tuyệt học của phái Côn-Luân, nhằm đối phương ép tới, mong kết liễu tính mạng hòa thượng trước khi cứu binh của chúng đến.

Nhưng hòa thượng áo vàng này là một trong mười tám đệ tử giỏi nhất của Đại-Giác-Tự. Hiệu xưng là Phục-hồ La-Hán Nguyên-Giác trong mười tám bộ pháp La-Hán.

Đồng ba hộ thân, bút sắt công địch, mỗi chiêu mỗi thức đều sử dụng rất hay và tinh vi.

Mã-quân-Vũ, vũ động « Truy vân thập nhị kiếm » cũng chỉ tấn công được chung quanh mà thôi, không cách gì đã thương được địch.

Hai bên giao đấu được một khắc, những hòa thượng khác đã tới. Nguyên-Giác thấy mình cố viện binh, tinh thần liền phấn khởi lên. Đồng ba múa một vòng bao bọc lấy thân, bút sắt đánh lẹ ba chiêu. Mã-quân-Vũ thấy nguy, vội rút kiếm bảo vệ. Nguyên-Giác đã thừa thế đó nhảy vút ra ngoài tám thước.

Mã-quân-Vũ vừa thu kiếm thế, thấy chung quanh đã có thêm bốn hòa thượng cùng mặc áo vàng bao vây. Chàng chưa rõ được sức

địch ra sao, Nguyên-Giác đã lớn tiếng nói :

— Kiểm pháp của thằng nhỏ này quái lạ, khó đón đánh vô cùng ! Tất cả hãy lấy binh khí ra vây lại, đừng để nó chạy thoát !

Bốn hòa thượng mới đến y lời đưa tay vào mình, mỗi người lấy ra một cây bút sắt, và một miếng Đồng ba, chia ra làm bốn bên vây Mã-quân-Vũ vào giữa. Bút sắt của Nguyên-Giác liền công tới trước một chiêu, Mã-quân-Vũ vung kiếm truy cản và công lại hai thế, ép Nguyên-Giác thối lui.

Trong lúc đó, bốn hòa thượng đã siết chặt vòng vây, chỉ còn cách Mã-quân-Vũ một trượng vuông. Đồng ba giữ ngực, bút sắt chờ địch tấn công.

Mã-quân-Vũ lâm vào tình cảnh như vậy, liền hít hai hơi ngừng mặt lên trời cười lớn, thanh trường kiếm vung lên thành một đóa hoa lớn, luồng ánh sáng lạnh lẽo chớp động nhằm Nguyên-Giác đâm thẳng tới.

Đồng-ba của Nguyên-Giác vung lên, đón đỡ kiếm của Mã-quân-Vũ, cùng lúc bút sắt đã trả lại một chiêu « Vân long tẩu giáp ». Mã-quân-Vũ, lách mình tránh thế bút của hòa thượng Nguyên-Giác, thanh trường kiếm chuyển lẹ sang thế « Đồ tan kim tiền » đâm tới sau lưng ông.

Trong cảnh bốn bề bị địch vây hãm, mỗi một chiêu kiếm của Mã-quân-Vũ dùng đều xuất trong « Truy vân thập nhị kiếm », chiêu chiêu đều hiểm độc lẹ làng.

Nhưng năm vị tăng nhơn này đều là những tay được tuyển lựa trong mười tám hộ pháp La-Hán của Đại-Giác Tự, ai nấy đều là những kẻ có tuyệt nghệ.

Mã-quân-Vũ trở kiếm công lẹ tới trông rất nguy hiểm, nhưng đầu ngón địch đã phòng bị trước, cho nên đồng-ba liền gạt thanh trường kiếm của chàng, đồng thời bút sắt của Nguyên-Giác đã đâm thẳng vào « Nguyệt-tâm huyết » của Mã-quân-Vũ.

Thanh trường kiếm của mình bị hất ra, Mã-quân-Vũ biết không thể thu kiếm lại kịp, vội nhảy ra trước. Thân mình chưa rơi xuống, hòa thượng áo vàng trước mặt đã vung bút sắt nhắm ngay ngực chàng điểm tới.

Trong lúc khẩn cấp, tay trái của Mã-quân-Vũ liền đánh ra chiêu « Tích thủ bát long », năm ngón tay vươn ra bắt lấy cánh tay của địch, đồng thời nửa hơi chồm xuống cứng tự nhiên. Tay chàng lạnh lẽo như thế,

song đầu nhọn của bút sắt cũng đã xót qua xé rách ngực áo rồi ! Nếu Mã-quân-Vũ không kịp dùng thế « Tích thủ bát long » phản công để bắt cánh tay cầm viết của địch, thì chàng đã bỏ mạng rồi.

Hòa thượng áo vàng không ngờ trong lúc nguy cấp ấy, Mã-quân-Vũ lại có thể xuất thủ chớp trúng « mạch môn » mình, nên vội rút tay lại, nhưng cây bút sắt đã rơi xuống đất, máu trong người bị chặn lại, nửa thân mình tê cứng.

Bốn hòa thượng kia không ngờ Mã-quân-Vũ cả kiếm lẫn quyền đều giỏi. Họ thấy chàng xuất « Tích thủ bát long » thấy đều giết mình sống sót. Đến khi sức nhớ, muốn ra tay cứu đồng bạn, thì Mã-quân-Vũ đã kê mũi kiếm vào ngực hòa thượng bị thất thủ. Chàng cười nhạt nói :

— Ai cử động ta sẽ giết hẳn ngay !

Nghe Mã-quân-Vũ nói thế, bốn hòa thượng còn lại vội ngừng tay không dám công tới, chỉ giữ bút sắt ra chặn đường, vây chàng vào giữa.

Mười tám hộ-pháp La-hán của Đại-Giác Tự đều theo thứ tự sắp tên theo chữ Nguyên, và phân định thứ tự địa vị của từng người.

Phục-Hồ La-Hán Nguyên-Giác ngạo nghễ nói :

— Người đã vào trong Kỳ-Liên Sơn này rồi dẫu có cánh cũng không thoát ra được. Nhưng bây giờ chúng ta tha cho người một lần, người nên tự xét tài sức của người mà rút lui sớm là hơn.

Mã-quân-Vũ biết năm hòa thượng áo vàng này đều có vũ công tuyệt học, dẫu có giết đi một người cũng không thoát nổi vòng vây của chúng.

Và lại, lão hòa thượng chàng vừa bắt được, chẳng qua là một dịp may mắn mà thôi, tài năng của chàng chưa đủ để làm cái chuyện ấy.

Như vậy, chàng chỉ có cách thừa cơ hội này thoát thân là hay nhất.

Nghĩ như vậy, Quân-Vũ cất tiếng hỏi :

— Thà người này ra chẳng có gì khó khăn cả. Nhưng ta muốn hỏi các người một điều.

Nguyên-Giác hỏi :

— Được, người cứ nói. Nếu chuyện gì chúng ta có thể làm được sẽ chấp nhận ngay.

Mã-quân-Vũ hỏi :

— Năm lão hòa thượng đều mặc áo vàng cùng dùng một thứ vũ

khí là bút sắt và đồng ba. Thế thì địa-vị các người ở vào bậc nào trong Đại-Giác-Tự ?

Nguyên-Giác cười hô hô, đáp :

— Thằng con nít tò mò thực ! Nhưng ta có nói cho mày biết mày cũng không mong thoát khỏi Kỳ-Liên Sơn này được. Mười tám vị La-hán trong Đại-Giác Tự đều mặc một sắc-phục màu vàng và cùng dùng một thứ vũ-khí đồng ba và bút sắt cả.

Mã-quân-Vũ giật mình, nhủ thầm :

— Chúng mới chỉ là những tên La-Hán hộ pháp mà công-lực cao siêu như vậy thì bậc trưởng lão, phương trượng võ công đến mức nào nữa.

Chàng định hỏi thăm tin tức Huyền-Thanh đạo nhân và Ngô-Không đại-sur, nhưng thấy không tiện tiết lộ tung tích, đành nín thinh, đưa tay xô mạnh hòa thượng áo vàng mà chàng đã nắm được lúc này, ra phía trước, rồi quay mình bỏ đi.

Năm hòa thượng áo vàng quả nhiên giữ lời hứa, không hề đuổi theo, chỉ đứng sát cánh nhau, nhìn theo bước chân của chàng.

Chàng chạy được một lúc đã vượt qua sáu bảy dặm...

Trong bóng tối đồi núi trùng trùng điệp điệp, Tô-Hùng và Lý-thanh-Loan đã biến đâu mất dạng rồi.

Mã-quân-Vũ đứng yên trên một ngọn núi đầy tuyết phủ, lòng buồn bã lo ngại. Núi rộng mênh mông hàng ngàn dặm, muốn tìm Lý-thanh-Loan và Tô-Hùng chẳng khác gì mò kim đáy biển. Càng nghĩ, càng làm cho Mã-quân-Vũ bù đầu, chẳng biết nên đi về phương hướng nào. Chàng ngàng đầu nhìn những vì sao buồn bã nhấp nháy trong bầu trời khuya.

Chẳng biết thời gian đã trôi qua bao lâu ! Gió rừng mỗi lúc một lạnh thêm. Mã-quân-Vũ tay chân lạnh cứng, chàng từ từ xuống núi, đi thẳng về phía trước mặt, không hiểu với mục đích gì.

Mã-quân-Vũ vừa mới giao chiến hai trận ác liệt, tay chân mỗi một thêm vào sự lo lắng cho Lý-thanh-Loan thái quá. Trông chàng như kẻ mất hồn, tâm thần đã đuối, chàng ngồi xuống nghỉ chân, đầu óc mơ mơ màng màng rồi nằm ngủ ngon dưới đất lúc nào chẳng hay.

Bỗng có tiếng tiêu diu dặt từ xa vọng lại, làm cho Mã-quân-Vũ giật mình thức dậy. Chàng mở mắt ra, mặt trời đã lên cao, ánh sáng ảm áp tỏa ra bao trùm vạn vật.

Mã-quân-Vũ ngồi dậy đưa tay dụi mắt, cảm thấy lạnh lạnh, giật

minh tự nhủ.

— Mã-quân-Vũ à ! Lúc này không thể ốm đau được !

Mới nghĩ như vậy, chàng liền nhắm mắt vận hành nội công.

Đêm qua sau một hồi kịch chiến, toàn thân đã mỏi mệt, lại bị gió lạnh trên núi tiêm nhiễm vào người khi ngủ, nên giờ chàng tỉnh giấc thì khí lạnh đã thấm sâu vào cơ thể. Cảnh rừng núi tuyết này, dầu một tay cao thủ võ lâm có nội công uyên thâm cũng khó tránh khỏi giá buốt hưởng chí chàng.

Mã-quân-Vũ vận hành nội công một lúc, thân thể vẫn thấy chưa khoẻ hẳn. Nhưng với công lực của chàng, bệnh tình cũng không thể phát được, chỉ cảm thấy nhức đầu thôi.

Chàng miễn cưỡng đứng dậy đi tìm Lý-thanh-Loan và Tô-Hùng.

Tiếng tiêu lại nổi lên trầm bổng, rồi chuyển sang êm dịu. Tiếng tiêu đó thoảng nghe rất êm tai, nhưng càng nghe càng có cảm tưởng như than như oán, dư âm len lỏi vào tâm khảm.

Mã-quân-Vũ giật mình, chấn định tinh thần thì đã muộn. Tiếng tiêu huyền hoặc đã làm cho trí óc con người như lạc vào cõi mộng.

Mã-quân-Vũ cảm thấy như mình đang đứng trước mặt Tiêu-Quyên.

Chàng đau xót nhìn nàng đang khóc mãi ở trong phòng, Tiêu-Quyên trách chàng là kẻ phụ nghĩa quên tình, làm cho chàng đau buồn đến chảy nước mắt.

Đột nhiên tiếng tiêu ngừng hẳn, Mã-quân-Vũ giật mình tỉnh lại. Nước mắt chàng đã thấm ướt cả vạt áo trước ngực, nhưng lòng chàng vẫn chưa dứt nỗi đau xót.

Tiếng tiêu lại nổi lên, nhưng lần này rất lớn. Âm điệu dần đặc, làm cho Mã-quân-Vũ mất hết tinh thần, tâm hồn rối loạn. Chàng vội ngồi xếp bằng vận nội công, theo cách điều hòa hơi thở để lưu hành khí huyết.

Nhưng tiếng tiêu quái ác vẫn cứ lớn vồn bên tai. Một lúc sau Mã-quân-Vũ chịu không nổi nữa, mồ hôi trên trán nhỏ xuống từng giọt, tâm trí như muốn nhảy múa theo tiếng tiêu,

Bỗng trong lúc ấy, một tiếng hú dài từ xa đưa tới, trấn áp tiêu-thanh, rồi cả hai âm thanh kỳ quái đều ngừng hẳn. Mã-quân-Vũ mới một động dậy, đi được mấy bước, đã té xỉu xuống đất.

Tay chân chàng như như không còn một sức lực nào cả, toàn thân tê liệt như vừa trải qua một cơn đau thập tử nhất sinh. Gió lạnh đã thâm nhập vào cơ thể chàng, làm cho bệnh chàng tái phát.

Mã-quân-Vũ ráng sức đứng lên, thoát cảm thấy thân thể nóng rang, đầu nhức như muốn vỡ ra. Chàng miễn cưỡng đi được vài bước, lại ngồi xuống.

oOo

HỒI THỨ MƯỜI TAM

NGỌC-TIÊU TIÊN-TỬ

Mã-quân-Vũ thử vận hành chân khí, nhưng những yếu huyết của tứ chi đều không chiều theo ý chàng nữa. Chân khí ở đơn điền khi lên đến ngực thì ngưng lại. Bây giờ Mã-quân-Vũ biết mình bị đau thật rồi, và chứng bệnh này phát triển rất nhanh. Chàng chưa kịp làm gì thì chân khí tàn mất cả, không thể nào kiềm chế nổi, toàn thân đều phát ra những luồng khí lạnh, đau nhức tứ bề. Chàng gượng ngồi cũng không được, phải đành từ từ nằm xuống đất.

Tuy nhiên thần trí của Mã-quân-Vũ lúc bấy giờ vẫn còn tỉnh táo, nên nằm yên nghe ngóng.

Những đám mây trắng lơ lửng trời. Những hoa tuyết trắng ngần, đọng trên đồi núi trùng điệp, phủ trên các cây thúy tùng to lớn, và điểm trắng cho những cánh hoa rừng mềm mại đang khoe sắc thắm. Cảnh vật thật là xinh tươi. Những tia nắng ban mai dọi xuyên qua cành cây kẽ lá như muốn mang hơi ấm chia đều cho vạn vật.

Trong sơn cốc không một tiếng động, rừng cây đứng im phăng phắc. Núi tuyết thật là nên thơ, hùng vĩ. Nhưng Mã-quân-Vũ chẳng còn lưu tâm đến, ngay như mạng sống, chàng cũng chẳng hy vọng nữa.

Mã-quân-Vũ chán nản, tự nhủ :

— Mình vẫn còn ở trong vùng đất của địch chẳng biết bị giết chết khi nào đây ?

Chàng lắng nghe động tĩnh, nghĩ tiếp :

— Chẳng cần địch giết, ta cũng khó sống nổi. Trong sơn cốc vắng vẻ, hoang vu này chẳng có một bóng người qua lại, bệnh tình cứ trầm trọng như vậy chỉ vài ngày là chết mất ! Hơn nữa còn thú dữ như cọp beo ở rừng sâu thì thiếu gì. Một con chó sói đói cũng đủ nhai thịt mình rồi, năng lực đâu nữa mà chống đối !

Mã-quân-Vũ buồn bã nằm chờ thần chết đến rước đi...

Bỗng một tiếng chim kêu rất lớn phá tan bầu không khí yên tĩnh của sơn cốc. Chàng giật mình nhìn lên, một con chim to lớn vỗ cánh phần phật lướt thấp qua người chàng. Hình dáng của con quái điều như chim đại bàng, nhưng con chim kỳ lạ này lớn gấp mười con đại bàng, hai cánh đưa rộng ra có bảy, tám thước.

Mã quân-Vũ sực nhớ, thăm nói :

— Chim quái to lớn uy mạnh như vậy, rất có thể đã chờ Lý-thanh-Loan khi nàng đi đến hướng Tây này. Chắc nó là thần vật của Đại-Giác Tự ?

Chàng đã theo Huyền-Thanh đại sư suốt mười hai năm trời, không những đã học được hết võ thuật của phái Côn-Luân mà kiến thức cũng được mở mang nhiều. Chẳng những Mã-quân-Vũ thông hiểu tứ thư, ngũ kinh, còn biết luận cả Thích, Nho, Đạo v.v..Nên tuy mới thấy qua giống chim to lớn quái dị ấy, chàng cũng biết nó thuộc giống điều.

Mã-quân-Vũ còn đương suy nghĩ, bỗng con chim không lồ ấy lại bay trở về, vun vút lướt nhanh hơn lần trước.

Chàng giật mình suy nghĩ :

— Nếu quả con chim này do bọn hòa thượng ở Đại-Giác Tự nuôi, dùng để truy kích đối phương thì chuyện này mình nguy mất rồi !...

Vừa nghĩ đến đó, Mã quân-Vũ bỗng nhớ lại đêm qua lúc mình đấu với quần tăng, đã nghe lão hòa thượng tự xưng là Nguyên-Giác La-hán nói :

— Người đã vào núi Kỳ-Liên này thì đừng có mong sống sót mà ra khỏi...

Mã quân-Vũ lo ngại chẳng biết đường nào mà hành động, sức lực đã tiêu ma hết rồi. Càng nghĩ càng thấy có lý. Chàng gượng đứng lên tìm lối thoát, nhưng vừa nhồm dậy, thân mình đã đau nhức rất khó chịu, trong bụng hơi lạnh. Chàng âu sầu, chân nắn nằm xuống trở lại, thở dài nảo nuột, và nhắm mắt lại chờ đợi mọi biến cố xảy ra.

Ánh sáng mặt trời chiếu lên mình chàng.

Mã-quân-Vũ cố gắng lấy thanh trường kiếm ra, đặt một bên cho được thoáng thả rồi nằm nghỉ dưỡng sức.

Chàng chẳng nghĩ ngợi gì cả, chẳng sợ địch giết mà cũng không ngại bị cọp beo ăn thịt, chàng im lặng chờ chết.

Con bệnh càng lúc càng tăng, Mã-quân-Vũ đã kiệt sức, chẳng hy vọng gì được sống sót trên cõi đời. Chàng không sợ hãi, cũng không

muốn khơi lại dĩ vãng, nằm im sùi ảm dưới những tia nắng mặt trời. Bất giác chàng ngủ lúc nào không biết.

Chẳng biết thời gian đó trôi qua bao lâu. Bỗng một tiếng thét, vang động núi rừng làm chàng tỉnh dậy. Vừa mở mắt ra, Mã-quân-Vũ đã thấy có ba hòa thượng mặc áo vàng sát cánh đứng cách chàng năm thước. Vị hòa thượng đứng giữa đúng là Phục-hồ La-hán Nguyên-Giác.

Về mặt Nguyên-Giác điểm một nụ cười lãnh mạnh, vừa thấy Mã-quân-Vũ mở mắt, liền quát hỏi :

— Nằm dưới đất làm gì vậy ? Người có biết từ xưa đến nay, ai đã vào Kỳ-Liên-Sơn Thanh-vân-Hiền, trong vòng một trăm dặm, thì chẳng bao giờ được tự do quay gót trở về ? Vậy hãy mau đứng lên ! Đâu lại ba trăm hiệp xem người có thể thoát được hay không ?

Mã-quân-Vũ gượng cười nói :

— Hiện giờ tôi bị đau rất nặng, đâu còn khí lực để đấu với mấy vị nữa. Muốn giết, bắt sống hay làm gì thì làm, cứ ra tay đi, tôi không kháng cự đâu.

Dứt lời Mã-quân-Vũ liền nhắm mắt lại, nằm im. Tinh thần rất bình tĩnh, không một cảm giác gì sợ hãi gì cả.

Nguyên-Giác La-hán cười nhạt một tiếng, từ từ đến gần Mã-quân-Vũ, thấy mặt chàng lộ vẻ mệt mỏi, trông như có bệnh. Lão cúi mình xuống đưa tay trái sờ trán Mã-quân-Vũ, thấy nóng rang, biết chàng nói thật.

Nguyên-Giác đổi giọng ôn hòa :

— Chúng ta muốn giết một kẻ mang bệnh như người thì rất dễ, chết như vậy người chẳng bằng lòng. Hơn nữa hành động của người tôi qua cũng tỏ ra kẻ khí khái. Vậy bây giờ ta tạm phá luật đưa đến Đại-Giác Tự giao cho Chương-Môn Phương-trượng xử. Chết sống là do số phận của người đó.

Mã-quân-Vũ mở mắt, mỉm cười nói nói :

— Việc chết sống không đáng kể gì. Tôi, Mã-quân-Vũ, chưa hề để việc ấy vào lòng...

Chàng chưa dứt lời, bỗng nghe một giọng ngọt ngào vang lên :

— Chết sống là việc đại sự của nhân gian, tại sao người không nghĩ đến.

Ba hòa thượng giật mình quay đầu lại nhìn. Không biết từ hồi nào ở sau lưng họ đã có một thiếu nữ đứng uy nghi.

Thiếu nữ mặc áo rất kỳ lạ. Toàn thân màu đen, trên mặt bịt một miếng vải đen, chỉ chừa đôi mắt sáng long lanh, ngoài những đôi bàn tay trắng mịn, toàn thân che kín không còn trông thấy gì được nữa. Cây Ngọc-tiêu nằm gọn trong những ngón tay nõn nà thon thon. Trông nàng dưới ánh nắng mặt trời như là một bóng ma kỳ quái. Gió núi thổi động tà áo đen và chiếc khăn bịt mặt của nàng càng làm tăng thêm vẻ kỳ ảo.

Nguyễn Giác La hán liền lui ra ba bước, tay trái rút cây bút sắt hết lớn :

— Người là ai ? Nói mau ! Nếu còn giả ma giả quỷ thì đừng trách chúng ta độc ác !

Thiếu phụ áo đen lắc lắc ống Ngọc-tiêu trên tay, từ trong chiếc khăn đen dài mấp, thước phát ra một chuỗi cười ròn, rồi giọng nói cất lên như chuông ngân :

— Các người chỉ là hạng dốt nhang, quét lá đa đầu xưng hỏi đến tên ta ? Biết điều nên lui về ngay, ta nể mặt mấy lão hòa thượng tha cho các người lần này...

Nói đến đây, âm thanh từ ôn hòa bỗng biến sang nghiêm khắc tiếp :

— Nếu các người còn nói thêm một câu nữa thì ta sẽ biến các người từ La-hán thành ác quỷ ngay.

Khẩu khí của thiếu nữ áo đen khá lớn, khiến ba hòa thượng áo vàng vô cùng bức tức, nhưng Nguyễn-Giác cũng cố dằn, từ từ hỏi :

— Nói như thế chắc cô nương đã biết Phương-trượng của bọn tự rồi. Vậy xin cô nương hãy cho biết đã quen với vị nào, để chúng tôi về thưa lại.

Thiếu nữ áo đen như không dần nổi nữa. Thân hình lắc một cái đã tiến đến sát bên ba hòa thượng rồi. Ngọc tiêu vung lên quét qua bên trái, lại đánh về bên phải. Chớp mắt đã công vào ba hòa thượng mỗi người một chiêu, vô cùng ác liệt.

Ba hòa thượng tuy đã dự bị trước, vẫn phải bị ép lui ra xa sáu bảy thước. Thiếu phụ ra tay rất lẹ, và biến ảo khôn lường. Mỗi một chiêu lại gồm có nhiều cái biến hóa, như đánh như điểm, giống chặt giống quét, làm ba hòa thượng kinh hãi thâm.

Vừa mới thủ qua một chiêu, ba hòa thượng đã biết chiêu thuật của đối phương rất kỳ lạ, khó đoán. Bất giác họ ngần ngại. Nguyễn-Giác sợ nhớ liền hỏi :

— Xem cách ăn mặc của cô nương, chắc là Ngọc-Tiêu Tiên-Tử phải không ?

Thiếu phụ áo đen cười nói :

— Không sai ! Nếu ba người đã biết sợ thì hãy trở về mau. Chả cần các người nói tên ta thì chắc mấy lão hòa thượng không nói các người vô dụng đâu.

Nguyễn-Giác mới nghe thiếu phụ áo đen công nhận là Ngọc-Tiêu Tiên-Tử đã giật mình sợ hãi.

Nữ ma-dầu này quả là một bóng ma, ẩn hiện vô thường. Ba năm về trước, nàng đã đến Thanh-vân-Nghiêm Đại-Giác Tự một lần. Vì muốn xin viên « Tuyết sâm quả » mà phải đánh với những hòa thượng ở Đại-Giác Tự. Ngọc-Tiêu Tiên-Tử chỉ một mình với cây Ngọc-Tiêu đã khuấy phá Đại-Giác Tự đến kinh thiên động địa. Lúc đó ba vị Chứng lão của Đại-Giác Tự đang ở trong thời kỳ bế quan. Tám đệ tử một đời, thì hết ba người đi vắng, một người bị đuổi, (tức Thông-Linh đại sư) còn lại bốn người hợp sức với một đệ tử sắp danh thứ tự bằng chữ Nguyên cùng ra tay vây đánh. Nhưng Ngọc-Tiêu Tiên-Tử vẫn đoạt được một viên « Tuyết sâm quả » đi mất. Vì vậy danh thần của Ngọc-Tiêu Tiên-Tử không xa lạ gì với Đại-Giác Tự. Tuy lúc đó Nguyễn-Giác không có trong tự, nhưng sau khi lão về được nghe kể lại, nên biết rõ ràng.

Cho nên Nguyễn-Giác trông thấy thiếu phụ ăn mặc kỳ cục, giống với người đã đại náo Đại-Giác Tự, do các hạn đồng môn tả lại, trong dạ nghi ngờ, thì quả đúng không sai !

Ba năm trước Ngọc-Tiêu Tiên-Tử dám khuấy phá ở Thanh-vân-Nghiêm lại giao đấu với bốn đệ tử một đời thì bây giờ đối với Nguyễn-Giác và hai hòa thượng áo vàng đó đâu phải là địch thủ của nàng. Nhưng ba hòa thượng không thể rút lui dễ dàng thế được, đang còn do dự, thì Ngọc-Tiêu Tiên-Tử đã nạt một tiếng nhảy vút đến, Ngọc-Tiêu quét qua bên trái đánh lại bên mặt. Trong chớp lát nàng đã tấn công mười mấy chiêu rồi. Ngọc-Tiêu Tiên-Tử xuất ra chiêu nào cũng kỳ lạ, khó đoán. Ba hòa thượng đều ra tay một lần, mấy cây bút đua nhau vây cản, nhưng tay chân vẫn bị lúng túng, nhảy vội ra xa tám, chín thước mới tránh khỏi.

Sau khi thoát khỏi chiếc Ngọc-Tiêu, ba hòa thượng tự biết không đủ sức chống đối. Nếu không thừa cơ hội này bỏ chạy, ắt nguy hại chẳng ít.

Nghĩ xong chẳng nói một lời, cả ba hòa thượng quay mình chạy bay biến.

Ngọc-Tiêu Tiên-Tử nhìn ba hòa thượng đang co giò chạy, cất tiếng cười lớn. Những tiếng cười ròn rã phát ra từ sau làn vải đen, khiến người ta có cảm giác lạnh lạnh.

Mã quân-Vũ gượng đứng lên tựa vào gốc cây, lòng bất giác rung mình, thầm nghĩ :

— Tuy thiếu nữ đuổi được mấy hòa thượng, nhưng xem bộ chẳng biết đối xử với mình ra sao đây ? E với bệnh tình này thì chẳng lợi chút nào !

Khi bóng dáng của ba lão hòa thượng áo vàng đã khuất, Ngọc-Tiêu Tiên-Tử mới quay mình lại, từ từ đến gần Mã-quân-Vũ, rồi mới ôn tồn hỏi :

— Người từ đâu đến đây ? Tại sao lại kết oán với những hòa thượng Đại-Giác Tự ?

Mã-quân-Vũ nhìn lên làn vải đen che mặt của Ngọc-Tiêu Tiên-Tử, thấy mỗi nàng như có vẻ cười. Chàng từ từ đáp :

— Văn bối Mã quân-Vũ là đệ tử của phái Côn-Luân. Vì đi tìm một người bạn, không ngờ đi sâu vào Kỳ-Liên Sơn gặp phải những hòa thượng của Đại-Giác Tự, không hợp nói chuyện nhau, hai bên phải giao đấu. Lúc này nếu không nhờ trưởng bối trọng nghĩa ra tay giúp đỡ cứu nguy thì giờ này . . .

Ngọc-Tiêu Tiên-Tử cười khúc khích, nói :

— Cái gì trưởng bối với không trưởng bối ? Gọi sao mà khó nghe quá !

Vừa nói nàng vừa đưa tay sờ trán chàng, thấy người Mã-quân-Vũ nóng rang, liền hỏi :

— Người đang bệnh nặng mà ?

Mã-quân-Vũ gượng cười nói :

— Đêm qua phải vất vả đấu với mấy lão hòa thượng, mệt mỏi quá sức, lại ngủ ngoài trời tuyết một đêm nên bị nhiễm lạnh sanh bệnh đó.

Ngọc-Tiêu Tiên-Tử hỏi :

— Vậy bây giờ người muốn chết hay muốn sống ?

Quân-Vũ thầm nghĩ :

— Minh đầu có chết ở đây cũng chẳng ấu thua gì, nhưng chưa biết được tính mạng của Lý-thanh-Loan ra sao. Nếu còn hy vọng sống sót

thì dạy gì phải tuyệt sinh ?

Chàng liền đáp :

— Muốn sống thì sao ? Còn muốn chết thì sao ? Xin cho văn bối biết đề lo liệu ?

Ngọc-Tiêu Tiên-Tử nói :

— Trải mười mấy năm giang hồ, tôi đi khắp cả Đại-Nam, Giang-Bắc rất nhiều kẻ sắp chết chờ cứu nhưng tôi chưa từng ra tay giúp ai được sống bao giờ cả.

Nghe nói thế Mã-quân-Vũ lạnh mình thầm nghĩ :

— Phụ nơn tâm độc thật !!!

Ngọc-Tiêu Tiên-Tử tiếp :

— Tuy thế, nay người muốn cứu giúp thì phải hứa với tôi một việc. Tôi biết tài năng của Côn-Luân tam tử có giới hạn, thế thì đệ tử của chúng cũng không giỏi gì đâu. Người chỉ cần từ nay theo tôi, chẳng những tôi chỉ chữa bệnh cho mà còn đem hết sở năng ra truyền dạy lại. Mười năm về sau, bảo đảm người sẽ xưng bá trên giang hồ. Tôi cũng không cần người phải bái sư đại lễ gì cả, chỉ hứa một tiếng là đủ rồi.

Mã-quân-Vũ lắc đầu nói :

— Phản lại sư môn là một điều vô lâm tối kỵ. Tôi, Mã-quân-Vũ không đến nỗi tồi bại thế đâu !

Ngọc-Tiêu Tiên-Tử cười nói :

— Nói vậy là ý người muốn chết rồi !

Mã-quân-Vũ thần nhiên :

— Chết sống đâu phải là đại sự ! Tôi chẳng sợ chết !

Dứt lời chàng nhắm mắt lại, chẳng buồn nhìn vào đôi mắt đen láy của thiếu nữ sau miếng vải bịt mặt nữa.

Ngọc-Tiêu Tiên-Tử cười khúc khích, nói :

— Đã chết đến nơi còn nói cứng ! Tôi phải chữa lành bệnh cho người, không để cho người chết theo tâm nguyện được !

Dứt lời, Ngọc-Tiêu Tiên-Tử liền bồng Mã-quân-Vũ rồi dùng « Đạp tuyết vô tích » một lối khinh công nhẹ nhàng, vượt qua núi chạy lẹ như gió bão.

Bệnh thể của chàng đang nặng, tứ chi tê liệt, đâu còn sức lực để vùng vẫy nữa, nên phải chịu cho người ta kẹp chạy như bay.

Ngọc-Tiêu Tiên-Tử vượt một lúc được mấy đồi cao, đến một góc núi kia, mới chạy chậm lại. Nàng nhảy lên một bậc đá, đi vào một ngách núi.

Rừng núi hai bên cao ngều-ngheo. Ngách núi chỉ là một phiến đá nhỏ ra, phía trong sâu đến một trượng mấy, nằm giữa hai vách núi. Kế bên là một tuyết hổ, địa thế rất hiểm yếu.

Ngọc-Tiểu Tiên-Tử đặt Mã-quân-Vũ xuống rồi từ từ lấy miếng vải bịt mặt ra, cười nói :

— Giờ thì chịu theo tôi không nào ?

Mã-quân-Vũ quay mặt lại nhìn, sững sờ. Làn da của nàng trắng mịn màng, cặp mắt long lánh dưới hai hàng mi cong tuyệt đẹp, đôi môi thắm mím một nụ cười duyên dáng, cử chỉ thư thái dịu dàng. Nét xinh tươi kiều diễm làm cho người ta không dám nhìn lâu.

Mã-quân-Vũ quay mặt đi nơi khác, tinh thần bàng hoàng. Ngọc-Tiểu Tiên-Tử lấy ra một viên đơn hoàn màu trắng, bỏ vào miệng chàng rồi nói :

— Người uống trước một viên « định thần đơn » của tôi đã, chờ tới tối tôi sẽ đi đến Đại-Giác Tự cấp một trái / Tuyết-sâm-quả cho người ăn. Tuyết-sâm-quả là một báu vật đệ nhất ở trên thế gian, nếu ăn được một quả thì chữa được bách bệnh ngay. Xem bệnh tình của người hiện giờ, không dùng Tuyết sâm quả chữa thì sợ trong hai ba tháng cũng khó mà phục sức được.

Lâm vào tình cảnh này Mã-quân-Vũ chẳng biết đáp sao, chỉ nín thinh, mặc Ngọc-Tiểu Tiên-Tử muốn làm gì thì làm. Chàng nuốt « định thần đơn » xong, nhắm mắt giả ngủ, chẳng ngờ lại ngủ thật.

Đến lúc Mã-quân-Vũ giật mình thức giấc, chàng cảm thấy cổ họng rất khô. Trời đã tối tự lúc nào. Chàng cựa mình cảm thấy mình đang nằm trên một ổ cỏ êm ấm, Mã-quân-Vũ đoán chắc có lẽ thiếu nữ khi mai đã lột ổ cho mình.

Chàng đảo đầu nhìn chẳng thấy Ngọc-Tiểu Tiên-Tử đâu cả, trong ngách đá chỉ có mình chàng nằm. Khát nước quá sức, chàng khẽ gọi hai tiếng đòi nước.

Nhưng trong đêm tối âm u, chẳng có ai đáp lại. Chàng chỉ nghe tiếng gió núi ù ù thổi tới. Khi gió ngừng, cảnh vật trở nên im lặng rợn người. Mã-quân-Vũ chỉ nghe hơi thở mệt nhọc của mình, chàng liên tiếp gọi mấy tiếng nữa, song vẫn không ai đáp lại.

Mã-quân-Vũ nhìn lên trời, chẳng thấy một vì sao, mây đen dày đặc. Thình thoảng một lần chớp lóe lên chiếu sáng một vùng, rồi chớp tắt tan biến ngay.

Càng lâu cổ họng chàng càng rất bỏng, chàng khát nước đến độ hết chịu nổi. Sức nóng ở đầu cũng dần dần tăng lên. Thần trí ở trong trạng thái nửa tỉnh nửa mê, miệng cứ gọi nước không ngừng.

Nhưng trong chốn rừng thâm núi thâm này, ngoài Ngọc-Tiểu Tiên-Tử ra thì chẳng còn ai biết mà săn sóc cho chàng. Nhưng nàng đã đi đâu mất rồi ! Không lẽ Tiên-Tử bỏ chàng chết lạnh đó sao ?

Tiếng gọi nước khàn khàn cứ càng lúc càng lớn làm nhảm không ngừng. Tiếng gọi âm vang theo gió rừng cuốn đi rất xa.

Bỗng một tiếng động nhẹ nổi lên, một bàn tay mềm mại đỡ nhẹ Mã-quân-Vũ, bình nước lạnh ngắt đưa vào miệng chàng, Mã-quân-Vũ vội uống ừng ực hết nửa bình.

Tâm thần tỉnh táo trở lại, chàng quay mặt xem ai đã tiếp nước thì té ra là Ngọc-Tiểu Tiên-Tử. Nàng đã cắt khăn che mặt rồi. Một nữ ma đầu tung hoành khắp giang hồ, thoát nhiên trở nên hiền dịu.

Ngọc-Tiểu Tiên-Tử nhẹ tiếng nói :

— Bệnh tình trầm trọng như vậy, nếu không dùng « Tuyết sâm quả » của Đại-Giác Tự để chữa thì trong ba ngày khó mà mạnh được. Nhưng những hòa thượng của Đại-Giác thâm-nghiêm đều có mặt ở đó cả, muốn cướp được một quả « Tuyết sâm » thật là khó khăn.

Tiếng nói của nàng như vừa nói cho chính mình nghe, vừa cho Mã-quân-Vũ nghe.

Mã-quân-Vũ sau khi uống xong nửa bình nước, trong người trở nên sảng khoái chàng lắc đầu cười nói :

— Hòa thượng ở trong Đại-Giác Tự rất đông toàn là những tay cao thủ. Trường bối chỉ có một mình, làm sao chống cho lại ?

Ngọc-Tiểu Tiên-Tử thở ra, nói :

— Nhưng nếu không dùng Tuyết-sâm-quả, sợ bệnh của người khó lành được.

Mã-quân-Vũ thấy thái độ của Ngọc-Tiểu Tiên-Tử trong chớp lát đã thay đổi khác, lòng cảm thấy không yên. Quan sát tinh tình của nàng thay đổi không lường, khiến cho người ta khó biết nàng đang nghĩ gì.

Mã-quân-Vũ cười nói :

— Chúng ta vô tình gặp nhau, sao người lại quan tâm đến tôi nhiều vậy. Không phải người đã nói là chẳng cứu ai sao.

Ngọc-Tiểu Tiên-Tử cười :

— Xem người có vẻ muốn chết, đúng không ? Do đó nên tôi không

để cho người chết chứ sao? Đời tôi chưa bao giờ giúp ai.

Mã-quân-Vũ mỉm cười buồn bã, không lo đến Ngọc-Tiêu Tiên-tử nữa, nhắm mắt lại định ngủ thêm.

Vì chàng đã ngủ một ngày một đêm rồi nên mãi một lúc lâu vẫn chưa chớp mắt được. Đầu óc tuy tỉnh táo, song thân mình lúc nóng lúc lạnh rất khó chịu, chàng cố gắng chịu đựng, nhưng vẫn phải rên khe khẽ.

Nội công của Ngọc-Tiêu Tiên-Tử rất thâm hậu, nhìn cảnh vật trong đêm tối thấy rõ mồn một. Nàng thấy Mã-quân-Vũ khổ sở rên siết, ban đầu còn đứng nhìn chàng, nhưng sau thấy nao nao khó chịu, than một tiếng nhỏ, thầm nói:

— Nửa đời mình giết rất nhiều người, chưa hề thương tiếc ai cả, chẳng biết sao bây giờ đối với một bệnh nhân, lại thương xót lo lắng.

Ngọc-Tiêu Tiên-Tử suy nghĩ rất lâu cũng không biết vì lý do gì. Bất giác nàng đưa tay sờ trán Mã-quân-Vũ nhỏ nhẹ hỏi:

— Hiện giờ người thấy có khó chịu không?

Mã-quân-Vũ đang lúc bị cơn nóng lạnh hoành hành, đầu óc bực tức tâm trí thành hỗn loạn, chẳng biết gì cả. Chàng đưa tay hất tay Ngọc-Tiêu Tiên-Tử, hân học nói:

— Lấy tay ra, đừng đụng đến tôi!

Ngọc-Tiêu Tiên-Tử dậm ngẩn ngơ. Mấy chục năm chưa từng có một người con trai nào đối đãi với nàng như vậy. Sự ngang ngạnh của Mã-quân-Vũ không làm nàng giận, mà lại có một cảm giác khác lạ, một cảm giác mơ hồ. Đã bao lâu nay, lần thứ nhứt nàng mới ý thức mình là một người con gái.

Một nữ ma đầu ngang dọc giang hồ mấy chục năm, chưa hề chịu nhún ai một tiếng. Bỗng nhiên đêm nay lại trở nên ôn hòa. Nàng từ từ đến bên Mã-quân-Vũ, cẩn thận nhẹ nhàng, sợ rui đụng thì chàng nổi giận. Ngọc-Tiêu Tiên-Tử rút ống tiêu ra, cúi sát bên tai chàng, khẽ nói:

— Tôi thổi một khúc nhạc cho người nghe nhé? Chờ khi nào người ngủ say, tôi sẽ đến Đại-Giác Tự, đầu gì cũng cố cấp cho được một trái "Tuyệt sâm quả" về chữa bệnh.

Chàng quay mặt lại nhìn nàng, yên lặng chẳng biết nói sao.

Ngọc-Tiêu Tiên-Tử mỉm cười dịu dàng, đưa Ngọc-tiêu lên môi. Những tiếng réo rắc say mê từ từ cất lên, âm điệu nhịp nhàng êm dịu. Mã-quân-Vũ lặng nghe một lúc, hai mắt chớp chớp, đôi môi hé như muốn cười. Hình như chàng đã quên hết những đau đớn của cơn bệnh.

Ngọc-Tiêu Tiên-Tử thấy Mã-quân-Vũ chăm chú nghe, xem bộ thích thú, khiến cho nàng phấn khởi, tiếng tiêu càng du dương hơn trồn trọt ve. Khi tiếng tiêu vừa dứt thì Mã-quân-Vũ cũng vừa chớp mắt. Trong lúc chàng nửa ngủ nửa không, bỗng nghe một tiếng hét nổi lên. Ngọc-Tiêu Tiên-Tử giật mình, ngừng ống tiêu khẽ nói với Mã-quân-Vũ:

— Có tôi ở đây, người cứ việc an tâm điều dưỡng, đừng sợ hãi gì cả!

Dứt lời, Ngọc-Tiêu Tiên-Tử vội chạy ra cửa ngạch, như một làn gió nhẹ áp tới chặn ngay chỗ ra vào. Ngọc-Tiêu chỉ sợ kinh động đến Mã-quân-Vũ, nên chẳng chờ đối phương ra tay, nàng đã lẹ làng tấn công ba chiêu, định ép địch rơi xuống vực phía trước.

Nhưng võ công của người mới đến rất cao, hơn nữa đã có phòng bị trước. Hai cây "Tu long" vung lên, tay trái bảo vệ lấy thân, tay mặt đón đỡ ba chiêu Ngọc-Tiêu. Thân hình vẫn đứng nguyên chỗ cũ, không hề dịch tí nào.

Ngọc-Tiêu Tiên-Tử ngừng tay, cười nhạt nói:

— Người là chủ môn của một võ phái, nhưng sao chẳng biết giờ thế diện? Dẫu đuổi theo ta hai mươi năm nữa, ta vẫn không đoái tưởng đến người đâu.

Kẻ lạ lớn tiếng cười ha hả một lúc rồi nói:

— Cô nương nói chuyện không thể tin được! Tôi đã biết cô nương có người yêu rồi mà, thế cứ chối hoài, không chịu nhìn nhận. Hôm nay tôi thấy rành rành, còn chối nữa không? Chúng mình đã đánh nhau năm sáu năm rồi, nên cô nương không nghĩ đến tôi, thì chúng ta vẫn còn đầu nữa...

Nói đến đây, bỗng vẻ mặt của kẻ lạ biến đổi. Y nhìn Mã-quân-Vũ đang nằm dưỡng bệnh, ắt ý nổi lên. Y ngầm vận công lực để bất thành công đánh ra giết Mã-quân-Vũ mà y cho là tình địch.

Ngọc-Tiêu Tiên-Tử thấy vẻ mặt của người mới đến như vậy, nên đã đoán được tâm địa độc hiểm của y rồi. Nàng vừa ngấm bảo vệ Mã-quân-Vũ, vừa nói:

— Ở đây nhỏ hẹp quá, muốn đánh thì hãy xuống sơn cốc bên thua.

Kẻ lạ lạnh lùng, cười khẩy một tiếng đáp:

— Nếu vậy thì hay lắm!

Dứt lời y quay mình đi xuống núi.

Nhưng vừa bước một bước, bỗng y lẹ làng quay mình lại, uốn cong người xuống thấp, nhảy nhanh lại bên Mã-quân-Vũ.

Ngọc-Tiêu Tiên-Tử thấy người lạ, đột nhiên quay mình nhảy vút trở vào, cây Ngọc-Tiêu ở tay mặt liền đánh ra một chiêu « Hoành đoạn âm sơn » chặn thế công của người đó, tiếp đến nâng công lên ba chiêu. Kẻ lạ thấy Ngọc-Tiêu Tiên-Tử ra tay trước, làm cho âm mưu mình không được như ý. Y nổi ghen tức, chống đỡ ba chiêu của Tiên-Tử, rồi đôi cây « Tu long » của y biến động vù vù, chớp mắt hai bên đã đấu được ba bốn chục chiêu.

Vừa giao đấu với địch, Ngọc-Tiêu Tiên-Tử vừa thầm tính :

— Trước đây ta đã nhiều lần đánh với hắn vẫn chưa phân cao thấp. Giờ đây đánh nữa cũng chẳng hơn kém, mà bệnh tình của Mã-quân-Vũ rất nặng, đang chờ Tuyết-sâm-quả để chữa. À ! Phải rồi ta nhờ hắn giúp một tay, đến Đại-Giác Tự cấp Tuyết-sâm-quả chữa lành bệnh cho Mã-quân-Vũ rồi hai bên từ chiến một phen cũng chẳng trễ.

Nghĩ xong Ngọc-Tiêu Tiên-Tử công lẹ tới hai chiêu, cản đôi « Tu long » của đối phương, lùi lại một bước, nói :

— Hôm nay không lý người muốn chết sống với ta hay sao ?

Kẻ lạ ngần ngừ đáp :

— Trong năm, sáu năm nay, chúng ta đã đánh nhau mấy chục keo rồi nhưng chẳng có trận nào tôi cố ý chết sống với cô nương cả.

Ngọc-Tiêu Tiên-Tử cười khúc khích nói :

— Mấy năm nay người theo đuổi ta khắp mọi nơi với dụng ý gì ?

Người đó cười nói :

— Việc này còn cần tôi nói nữa sao ? Tôi đã nói nhiều lần cho cô nương nghe rồi mà ! Chỉ cần chịu kết hôn với tôi, thì tôi sẽ nhường lại chức Chương-môn của phái Không-Động cho.

Nói đến đây giọng y trở nên dịu dàng, tin tưởng :

— Rồi chúng mình hợp lực xưng bá vô lâm, đánh khắp giang hồ !

Ngọc-Tiêu Tiên-Tử rói :

— Ta đâu cần làm Chương-môn phái Không-Động của người. Hiện giờ ta có một việc muốn nhờ người giúp, chẳng biết người có can đảm không ?

Người đó ngàng mặt, cười lớn :

— Tôi, Âm-thủ Nhất-phong Thận-nguyên-Thông đâu phải là kẻ nhát

Đầu là hang cộp đi nữa, cô nương chỉ cần nói ra, tôi sẽ xông ngay !

Ngọc-Tiêu Tiên-Tử cười, hỏi :

— Tôi muốn người cùng đi với tôi đến Đại-Giác Tự, cấp của chúng tôi trái Tuyết-sâm, người dám đi không ?

Thận-nguyên-Thông sừng sốt, ngập ngừng một lúc, đáp :

— Phái Không-Động chúng tôi với Đại-Giác Tự chưa từng xích mích gì cả. Hơn nữa ba vị Hòa thượng trưởng bối của họ trước đây là quan luyện công, nay đã mãn hạn rồi, theo tôi nghĩ nơi đó không phải là chỗ dễ động chạm đến.

Ngọc-Tiêu Tiên-Tử cười nhạt, nói khích :

— Tôi đã biết Âm-phủ Nhất-phong là kẻ không chút gan dạ nào. Nếu người không dám, ta đi một mình không được sao ?

Thận-nguyên-Thông bị nói khích, tức giận đỏ mặt :

— Ai bảo tôi không dám đi ? Nhưng cô nương phải nói trước cho tôi biết là lấy cấp Tuyết-sâm quả để làm gì ?

Dứt lời hai làn nhơn tuyến của Âm-thủ Nhất-phong chiếu về phía Mã-quân-Vũ.

Ngọc-Tiêu Tiên-Tử cười nói :

— Nói cho người biết cũng không sao, huynh đệ của tôi bị bệnh rồi phải đi cấp lấy Tuyết-sâm quả để chữa trị cho chàng.

Thận-nguyên-Thông cười nhạt nói :

— Huynh đệ hay không huynh đệ làm gì ? Cứ nói thẳng là người yêu của người có thành thực hơn không ?

Mặt của Ngọc-Tiêu Tiên-Tử nóng bừng. Nàng định gây chuyện, nhưng lại nghĩ :

Với một mình ta muốn cướp Tuyết-sâm quả không phải là chuyện dễ, thôi ta tạm nhịn nhau, khi chữa xong bệnh của Mã-quân-Vũ rồi sẽ hay.

Nàng cười nói :

— Người đừng nói bậy ! Chàng đúng là huynh đệ của ta. Người không tin cũng được, ta chẳng muốn nói nhiều. Giúp hay không là do người. Nếu còn nói bậy nữa, từ nay trở đi đừng trách sao ta không thêm đếm xỉa đến.

Thận-nguyên-Thông nghe nàng nói vậy, nửa tin nửa ngờ. Hơn nữa, Ngọc-Tiêu Tiên-Tử trên đường giang hồ, tuy tâm tính hơi độc ác, nhưng

chưa ai cho nàng là kẻ đa tình, lãng mạn bao giờ. Câu nói của nàng cũng đủ làm cho Thận-nguyên-Thông tin tưởng. Tuy vậy, Thận-nguyên-Thông vẫn hỏi lại:

— Cô nương có huynh đệ, sao tôi chưa nghe nói qua?

Ngọc-Tiêu Tiên-Tử làm bộ giận, nói:

— Sao phải nói cho người biết? Người đâu phải là gì của ta!

Thận-nguyên-Thông nói:

— A! Thế thì tôi đã nghi lầm cô nương sao?

Ngọc-Tiêu Tiên-Tử thở dài một hơi, nói:

— Tôi chỉ có một huynh đệ này thôi, nếu rủi chết đi, tôi cũng không thể nào sống nổi!

Mã-quân-Vũ nằm cách xa hai người chỉ có bảy, tám thước, nghe Ngọc-Tiêu Tiên-Tử nói mình là huynh đệ của nàng. Trong lòng chàng vừa tức vừa lo, muốn đứng lên phủ nhận, nhưng chẳng còn chút sức lực nào nữa cả, đành nằm im.

Thận-nguyên-Thông cười, nói:

— Nếu là huynh đệ của cô nương, thì tôi sẽ thi hành, chúng ta đi ngay bây giờ sao?

Ngọc-Tiêu Tiên-Tử đến bên Mã-quân-Vũ, cất tiếng êm dịu nói:

— Huynh đệ, hãy ở đây nghỉ một lát! Chị đi cấp Tuyết-sâm quả cho nhé!

Dứt lời, liền quay mình lại cùng Thận-nguyên-Thông nhảy vút ra ngoài. Thân hình của hai người chớp mắt đã mất dạng.

Từ ngoài ngách, một làn gió núi hiu hắt thổi tới Mã-quân-Vũ, chàng bỗng nhớ Lý-thanh-Loan. Khi nãy vừa chớp mắt đã bị hai người quấy rầy, giờ chàng không làm sao ngủ được. Mã-quân-Vũ buồn bực, nhớ lại Tam sư thúc còn lưu trong khách sạn ở Diên-Châu, không biết đã về núi Côn-Luân chưa? Còn sư phụ và Ngô-Không đại sư, chẳng hay đã xin Tuyết-sâm quả rồi về Diên-châu chưa? Lý-thanh-Loan tuy có Tô-Hùng săn sóc, nhưng thương thế của nàng ra sao?

Còn Bạch-vân-Phi, người hồng phấn kiên trang đã gọi tình-đoạn huyền-âm cứu sư thúc, truyền thụ cho mình kỹ chiêu và rất yêu mình song không nói ra... lại còn tìm cứu Lý-thanh-Loan nữa... Mã-quân-Vũ cứ nghĩ việc này đến việc khác, dứt đi thì không được, càng lo càng loạn tâm thần, thêm sầu khổ.

Mã-quân-Vũ lết gối bò dậy, miễn cưỡng đi được mấy bước,

cảm thấy hai chân mềm xụ, lại ngồi xuống. Một người có sức khỏe như chàng, thế mà khi bị bệnh, lại chẳng khác nào một kẻ tàn phế. Mã-quân-Vũ cất tiếng thở dài não nuột.

Bỗng những tiếng « ầm ầm » rất lớn nổi lên liên tiếp một lúc, rồi im lặng hẳn. Vì không thể nhảy ra ngoài xem được việc gì, Mã-quân-Vũ trầm nghĩ:

— Mấy tiếng động lớn này, không chừng do lửa của Tô-Hùng đốt, sức nóng làm tan tuyết ở dưới chân núi, vì mất thăng bằng nên những tảng tuyết ở trên cao đổ xuống, không thì cũng phải là đá trên núi rơi xuống, chứ chẳng có gì mà phát « ầm ầm » kinh khủng như thế được.

Những tiếng động ghê hồn vừa dứt, bỗng mấy tiếng hút gió ma quái từ xa đưa tới. Mã-quân-Vũ trầm nghĩ:

— Hòa thượng trong Đại-Giác Tự lại đi tìm tung tích ta nữa, giờ đây mình đang mang bệnh nặng, nếu chúng thấy được thì chắc phải chịu bó tay, để chúng làm gì thì làm!

Mã-quân-Vũ bò ra ngách đá, xem xét tình hình.

Giờ đêm đã vén màn mây, trên trời những vì sao lấp lánh, nhưng cảnh vật cũng không thấy được rõ ràng. Hơn nữa đang khi bệnh nặng, nguyên khí không đủ nên Mã-quân-Vũ cố gắng lắm cũng chỉ thấy rừng núi mờ mờ thôi.

Đột nhiên có mấy tiếng hò hét truyền vào ngách đá, tiếp đó mấy bóng người từ trên núi nhảy xuống, vượt qua tảng đá chỗ Mã-quân-Vũ đang nằm, nhảy vút xuống đáy sơn cốc. Nhờ thế chàng mới thấy được rõ ràng người đi trước đúng là Tô-Hùng, trong tay cầm thanh kim-hoàn kiếm, những người đuổi theo sau là ba hòa thượng mặc áo vàng, mỗi người trong tay đều có nắm Đổng ba và bút sắt.

Mới trông thấy, Mã-quân-Vũ đã biết ba hòa thượng là những nhơn vật trong «Thập bát hộ-pháp La-hán» của Đại-Giác Tự, Đổng ba và bút sắt đều tinh xảo, chiêu nào cũng kỳ quái khó đoán. Nếu ba hòa thượng đó cùng đuổi đánh, thì chắc Tô-Hùng không thể nào chịu nổi. Nghĩ như vậy, chàng quên mất là chàng đang bệnh, nhảy vút lên, vừa đứng được lại ngã quỵ xuống.

Tiếng động do Mã-quân-Vũ gây nên rất nhỏ. Nhưng với những người có nội công cao giỏi thì họ có thể nghe rõ mồn một. Vì thế một trong ba hòa thượng áo vàng đang đuổi theo Tô-Hùng bỗng ngừng lại.

Với Đồng-ba hộ thân, lão từ từ tiến về ngạch đá. Khi Mã-quân-Vũ gương ngời dậy trở lại, thì hòa thượng áo vàng cũng vừa lên đến miệng ngạch đá.

Lão dè dặt, không dám vội vã xông vào. Đồng ba án trước ngực, bút sắt thủ thế chờ phản công. Đôi mắt gườm gườm Mã-quân-Vũ, hỏi :
— Người là ai ? Nói mau !

Mã-quân-Vũ đưa tay lấy cây trường kiếm bên mình, rồi thăm tỉnh :

— Thân thể sức lực của mình như thế này, thì không làm sao địch nổi hần. Thôi chi bằng ta liều luôn, chẳng thêm đối đáp với hần làm chi.

Nghĩ xong Mã-quân-Vũ chẳng đáp lời hoà thượng, cứ ngồi im xem như chẳng có gì.

Hoà thượng áo vàng hỏi liên tiếp hai tiếng không thấy trả lời, cũng chẳng thấy Mã-quân-Vũ tỏ thái độ phòng bị sự đột kích của lão. Cây kiếm dài dè ngang trước mặt, chàng ngồi im bất động, tỏ vẻ xem thường đối thủ.

Đứng im trầm ngâm một lúc, hoà thượng không nhẫn nại nổi nữa vận khí phòng thân, từ từ tiến đến gần Mã-quân-Vũ.

Mã-quân-Vũ lo ngại thầm nhủ :

— Hần đang thủ như thế, mình chỉ cần rút rịch là hần đã xuất toàn lực tấn công. Hiện giờ một bước cũng không di dịch nổi, đừng nói chịu cho hần đánh nữa. Thôi thế là đêm này phải đề cho hần bắt rồi.

Mã-quân-Vũ không có ý nghĩ đón đánh khi địch thủ ra tay. Tâm trí rất bình tĩnh, chàng nhắm mắt lại, chờ hoà thượng xuống tay.

Trái với sự đợi chờ của Mã-quân-Vũ, sự bất động của chàng khiến cho hoà thượng nghi ngờ. Lão đi quanh bên mình chàng một vòng do dự không dám xuống tay.

Phàm một kẻ học võ, nội công đến mức độ tinh vi, thì công phu tu dưỡng trầm lặng cũng theo công lực tiến thêm. Những người này rất ít ra tay, nhưng khi họ đã đánh ra thì sức mạnh đến bạt sơn, đảo hải, không có cách nào đỡ được. Thấy Mã-quân-Vũ trầm lặng, hoà thượng dăm ngai ngừng dè dặt vì chẳng biết rõ võ học của chàng ra sao.

Như không thể kéo dài tình cảnh như thế nữa. Hoà thượng cần thận, đưa bút sắt diềm tới mình Mã-quân-Vũ, nhưng lão dùng sức rất ít. Phần nhiều tinh thần công lực đều tập trung để chuẩn bị đỡ khi địch phản công.

Thấy bút sắt gần diềm tới ngực, Mã-quân-Vũ không thể nào ngồi

yên được nữa, vội lách mình qua bên trái. Đầu gối cái tránh đó đã làm cho chàng lộ tẩy, bị ngã theo đà lách nọ.

Hòa thượng áo vàng cất tiếng cười ha hả :

— Khá khen cho sự trầm lặng của người đó ! Thiếu chút nữa người hừ Phật gia hết hồn.

Dứt lời bút sắt trầm xuống diềm nhanh vào bụng Mã-quân-Vũ. Chiêu này lão xuất toàn lực, không còn sợ sệt như lúc nãy.

Lâm vào cảnh thập tử nhất sinh, bản năng tự vệ nổi lên, Mã-quân-Vũ phải phản đấu để kháng cự lại. Chàng vội lộn lại một vòng thoát khỏi bút sắt của hoà thượng. Tay cầm thanh bảo kiếm, đứng lên đánh ra một chiêu « Xuân vân chớp triển » búa mạnh vào lưng hoà thượng.

Lão quay mình, Đồng ba giờ lên gạt trường kiếm của Mã-quân-Vũ, bút sắt liền tiếp xuất ra hai chiêu cực độc.

Mã-quân-Vũ đang bình, cố nhịn đau mà đánh với địch, nên đầu có thể chịu lâu được. Chàng vừa gạt được hai thế công lẹ của hoà-thượng thì hai chân đã xịu xuống, thanh trường kiếm cũng vượt khỏi tay văng xa ba thước.

Hòa-thượng ha hả cười :

— Những công lực thấp kém của người như vậy mà cũng dám đến Kỳ-Liên Sơn Thanh-vân-Nghiêm này để phá rối sao ? La-hán gia cũng chẳng cần biết danh họ của người nữa, ta cho người về châu Diêm chúa cho rồi !

Dứt lời, bút sắt đánh thẳng ra, diềm vào « Hoàn-cơ huyết » của chàng.

Mã-quân-Vũ chỉ ngồi chờ chết, bình tĩnh tàn nhẫn đã làm cho sức lực tiêu tan, chàng nhắm mắt chờ đợi ngọn bút hòa-thượng đưa sang bên kia thế giới.

Ngọn bút của hoà-thượng diềm gần đến huyết « Hoàn-cơ » của Mã-quân-Vũ. Bỗng cảm thấy ở giữa cánh tay, nơi « Khúc-tri huyết » của hần, bị cái gì đụng nhằm, cả cánh tay mặt mất hết sức lực, viết sất rời khỏi tay, rơi xuống đất.

Hòa thượng giạt mình kinh hãi. Đồng ba liền đẩy mạnh ra một cái. Đầu gối chẳng có ma nào ở phía sau cả. Trái lại, vì dùng lực quá nhiều, sức dội lại đẩy hoà thượng lui ra bốn năm thước, mới đứng vững lại. Lão định thâu lại Đồng ba, bỗng nghe « vèo » một tiếng nhẹ, « khúc

tri huyết * ở tay trái cũng tê luôn, Đồng ba liền rơi xuống đất.

Lúc đó cả hai tay của hòa thượng đều vô dụng, buông xuôi, rụt rịch một chút cũng không được.

Biết mình gặp phải cao thủ rồi, Hòa thượng rất kinh hãi, mồ hôi lạnh ở trên trán nhỏ xuống từng giọt. Tuy đã nghe lời truyền có những bậc võ-công dị-nhơn, dùng hạt gạo điểm huyết.

Đầu chẳng biết mình bị điểm huyết bằng cách nào, trong lòng cũng khiếp phục vô kể, vẻ hung hăng của Hòa-thượng áo vàng tiêu tan đâu mất, lão nói :

— Vị cao-nhơn nào đến đó, xin tha lỗi đón rước chậm trễ của bản tăng. Và kính mời ngài đến bôn tự gặp các vị Trưởng lão, đừng đùa giỡn với bản tăng !

Mấy câu nói vừa rồi của hòa thượng, cố nhiên là khiếp sợ võ công của người mới đến, có ý xin tha. Nhưng cũng vừa mượn uy-danh lừng-lẫy của mấy vị Trưởng-lão trong Đại-Giác Tự để dọa đối phương.

Hòa-thượng áo vàng thật là xảo-hoạt, biết gặp phải kẻ dùng gạo điểm huyết thì đầu phải là địch thủ của mình. Hạng dị-nhơn cao-thủ trên chốn võ-lâm rất ít, rủi ro lão gặp phải thì đại gì phách lối để mang họa vào thân.

Từ ngoài hai trượng xa, một chuỗi cười lanh lảnh nổi lên, tiếp theo một giọng nói vang vang :

— Mấy lão hòa thượng ở Đại-giác Tự, có thể nhát người khác, nhưng không thể dọa được ta đâu. Giết người thì chớp tay ta quá ! Mau chạy đi cho khuất mắt ! Nói thêm lời nào nữa ta sẽ bắt đem cho con Bạch-hạc ăn mất đó !

Hòa-thượng áo vàng tuy chẳng biết Bạch-hạc là vật gì, hình dáng ra sao. Nhưng thấy đối phương đã tha chết cho mình rồi, lão chẳng dám nói nhiều nữa, liền nhảy vút ra khỏi ngạch đá mất dạng.

oOo

HỒI THỨ MƯỜI CHÍN

MÃ-QUÂN-VŨ ĐƯỢC AN TUYẾT SÂM QUẢ.

Mã-quân-Vũ vừa ở trong tay tử thần thoát ra, thì nghe tiếng nói của Bạch-vân-Phi. Chàng định mở miệng gọi, nhưng cảm thấy một làn gió nhẹ thoảng qua, có những tiếng cười thành thoát, và giọng nói dịu dàng :

— May tôi tới sớm một bước, chứ trễ thì sư muội của anh chắc khóc đến chết rồi !

Quân-Vũ thở một hơi dài não nuột, nói :

— Sao ! Chị Vân-Phi ! Chị lại cứu sư-muội tôi một lần nữa sao ?

Bạch-vân-Phi cười nói :

— Cứu được nàng rồi thì tôi phải mắc tội ! Vì mỗi lần nàng mở miệng nói chuyện, cứ kêu tôi mà đòi Vũ ca ca. Nàng làm như tôi cất anh trong túi vậy !

Mấy lời nói tuy rất thành thật, nhưng chứa nhiều trêu mếu.

Mã-quân-Vũ nghe nói lòng vừa thương xót cho Lý-thanh-Loan, vừa cảm động cho Bạch-vân-Phi đã tận tâm vì chàng, nên buồn rười rượi.

Qua một lúc chàng mới nói :

— Hiện giờ lại được chị cứu... Chị cứu đến tánh mạng tôi nữa...

Bạch-vân-Phi cười trêu mếu nói :

— Miệng của Vũ-huynh thật ngọt ngào ! Chỉ gọi mấy tiếng chị là đủ đền ơn kẻ khác rồi. Nhưng tôi hỏi anh, hiện giờ có muốn cùng tôi đi gặp sư muội không ?

Chàng bị nàng hỏi quá đột ngột, bất giác đỏ mặt nói :

— Hiện giờ tôi còn bệnh nặng, sợ đi chưa được !

Thật ra việc đi lúc này rất khó khăn, vì bạch hạc đang hộ vệ bên mình Lý-thanh-Loan. Bạch-vân-Phi nghĩ một hồi lâu mỉm cười nói :

— Nếu vậy, để tôi công anh được không ?

Vừa dứt lời, chiếc tay mềm mại của nàng đã đặt nhẹ lên trán chàng.

Nàng cảm thấy đầu chàng nóng rang, liền than :

— Bệnh của anh không phải nhẹ đâu !

Mã-quân-Vũ e thẹn nói :

— Chị công tôi đi, bất tiện quá !...

Nàng như sức tỉnh, đứng sững hồi lâu, thăm nhủ :

— Mình đã tỏ thật với chàng, mình là một cô gái rồi ! Lúc này mà mình công một người đàn ông, tuổi tác bằng mình đi đường thật không đúng !

Tuy là một chuyện rất éo le, nhưng nếu Quân-Vũ không e thẹn, thì Bạch-vân-Phi sẽ công chàng đi ngay ! Vì việc này đối với nàng rất tầm thường. Nhưng vì chàng e thẹn nói bằng quơ câu đó, làm Bạch-vân-Phi cảm thấy xấu hổ.

Mã-quân-Vũ thấy nàng buồn bã, không nói nữa, thăm nghĩ :

— Mình đã sợ ý làm cho nàng đau khổ !

Chàng vội hỏi :

— Sao chị không nói chuyện nữa ! Có phải tôi đã nói những lời trái với lòng chị không ?

Bạch-vân-Phi gượng cười đáp :

— Ủ ! Anh không hiểu được lòng tôi ! Tôi có ý thành thật đề đưa anh đến gặp sư muội anh. Nhưng anh lại nói những lời đạo học và lễ giáo, cho tôi là kẻ hạ lưu sao ?

Bạch-vân-Phi tuy trách chàng như vậy, song lòng cảm thấy đau nhói, bất giác dòng lệ tuôn trào ra khoé mắt.

Mã-quân-Vũ nghe nàng trách như vậy, và thấy nàng khóc nên lo lắng hỏi :

— Chị ! Tôi vô ý nói sai lời, lẽ đâu chị lại giận tôi thật sao ?

Vừa dứt lời, chàng cũng rần rụa nước mắt.

Nội công và ngoại công của Bạch-vân-Phi, đã đến bậc siêu tuyệt, nên nhãn lực rất mạnh, mặc dù ở trong bóng tối, không một cử chỉ nào của chàng thoát khỏi đôi mắt của nàng được.

Vân-Phi thấy vẻ mặt thành thật của Quân-Vũ, cũng an tâm không còn chút hờn trách nữa. Nàng cười nói :

— Anh đang buồn việc gì ? Sao lại nói tôi giận anh ?

Chàng nói :

— Nếu không giận tôi sao chị lại khóc ?

Bạch-vân-Phi thò tay vào túi lấy ra một chiếc khăn chùi nước mắt

cho Quân-Vũ, rồi mỉm cười đáp :

— Người ta lòng dạ bị xót xa mới chảy nước mắt chứ ! Anh vì đau mà cũng khóc ?

Quân-Vũ bối rối, nghĩ không ra câu nào để đáp lại. Chàng đáp chân đứng phải cây kiếm dài ở dưới đất, nhớ đến lúc này Tô-Hùng bị mấy lão hòa thượng đuổi theo liền nói :

— Chị Vân-Phi ! Tôi có một việc cần, chị giúp dùm được không ?

Bạch-vân-Phi mỉm cười nói :

— Cứ nói ! Tôi sẽ tận lực giúp đỡ ! Anh cứ gọi mấy tiếng chị là đủ dền lại công khó của tôi rồi.

Quân-Vũ thăm nghĩ :

— Mình gọi nàng bằng chị e có lòng khách sáo chăng ? Thật ra nàng chắc gì lớn tuổi hơn mình,

Chàng cố điềm nhiên nói :

— Lúc này có mấy lão hòa thượng đuổi theo người bạn tôi về hướng trước mặt đó. Nhưng bọn hòa thượng rất đông, sợ bạn tôi thoát không khỏi ! Chị có thể giúp cho bạn tôi một trận chăng ?

Bạch-vân-Phi nghe qua cười lạnh lùng, nói :

— Bạn anh có phải người ăn mặc kỳ trang, trước ngực đeo kim hoàn kiếm, lại hay phách lối đó phải không ?

Quân-Vũ nghe nàng nói rất đúng liền hỏi :

— Đúng đấy ! Nhưng người ấy đã có gì làm lỗi với chị sao ?

Bạch-vân-Phi lại cười một tiếng lớn nói :

— Tài nghệ hẹp hòi của nó, cũng chưa đủ làm cho tôi ghét. Nhưng bạn bè như vậy tốt hơn anh đừng làm thân.

Mã-quân-Vũ không hiểu gì cả, thăm đoán :

— Chắc Tô-Hùng gặp nàng rồi ! Con bạch-hạc ngày trước đã giao du với Tô-Hùng, chắc Tô-Hùng đã nói điều gì làm nàng không vừa ý. Nhưng nếu không phải lý do đó, thì tại sao hai người chưa từng gặp nhau, mà nàng đã ghét Tô-Hùng ?

Chàng suy đoán như vậy, nên lưỡng lự mãi không biết giải thích thế nào.

Bạch-vân-Phi tưởng vì những lời nàng phê bình Tô-Hùng đã làm tổn tâm chàng, nên nàng cảm động nói :

— Sao anh không nói chuyện nữa ? Có phải lời nói của tôi đã làm anh bất bình chăng ?

Quân-Vũ lắc đầu nói :

— Không phải như vậy ! Chị đừng ngại ! Tôi đang nghĩ giữa chị và Tô-Hùng mới gặp nhau lần đầu, sao chị lại có ác cảm như vậy ? Tính của hẳn tuy nóng nảy, nhưng tâm địa chưa đến nỗi xấu như chị tưởng. Hẳn độc ác giết người, là để cứu giúp tôi, nếu chúng ta không phân tách điều ăn ngyễn thì đâu còn đáng làm người trên thế gian nữa. Tôi muốn chị cứu Tô-Hùng nhưng thấy chị không sốt sắng thành không dám mở miệng.

Bạch-vân-Phi thở một hơi dài nói :

— Nếu vậy tôi đi cứu nó một lần. Nhưng tôi lại không yên tâm để anh ở đây một mình ! Hay chúng mình cùng đi cứu được chăng ?

Mã-quân-Vũ nói :

— Việc cứu người không thể chậm trễ được, mà hiện giờ bệnh tình tôi đang trầm trọng, khó đi được một bước. Nếu chị đem tôi đi chỉ thêm bận rộn phảng lơi gì. Tôi ở đây chờ lúc chị cứu Tô-Hùng về, rồi chúng mình cùng đi thăm Loan muội !

Bạch-vân-Phi nói :

— Anh nhất định phải ở đây chờ tôi cứu nó về nhé ! Chỗ này tuy có một hòa thượng Đại-Giác Tự biết, nhưng tôi đã điếm hai huyết đạo của lão ở hai cánh tay rồi. Chắc lão chưa có thể về cầu cứu. Tôi đi chốc lát sẽ trở lại ngay.

Vừa nói dứt câu, bóng nàng chớp một cái, đã bay vút ra ngoài xa mấy trượng rồi ! Quân-Vũ thấy thân pháp của Bạch-vân-Phi còn nhẹ hơn thân pháp Ngọc-Tiêu tiên-tử gấp mấy lần.

Vân-Phi đi rồi, bệnh tình của Mã-quân-Vũ lại phát ra kịch liệt. Chàng nằm mê man, từng làn sóng lạnh xông tới, làm chàng muốn tắt thở !

Trong lúc mê man, chàng cảm thấy như có người chun vào cửa đá, ngồi một bên gặng gượng kêu lớn :

— Chị ! Chị về rồi phải không ?

Bên tai có tiếng cười lạnh lạnh, nói :

— Phải ! Chị về rồi, vì lòng chị lo quá ! Bệnh người có bớt chút nào không ? Mau ăn trái Tuyết-sâm này, rồi chúng mình rời khỏi nơi này, chứ bọn hòa thượng Đại-Giác Tự đã sắp đuổi đến nơi !

Lời nói vừa dứt, một bàn tay đã ôm chàng vào lòng, đồng thời để trái Tuyết sâm bên miệng chàng. Chỉ thấy trái ấy to như cái trứng vịt, nhưng có một mùi thơm rất dịu.

Mã-quân-Vũ được mùi thơm của quả đó xông vào mũi, đã thấy

lạnh lại, liền quay mặt nhìn người ôm chàng, thì ra đó là Ngọc-Tiêu tiên-tử !

Tiếp đó Thịn-nguyên-Thông chạy vào, mừng rỡ cười nói :

— Xin huynh hãy ăn mau đi ! Đó là Tuyết sâm quả quý đệ nhất, nó đã thần được ở trên thế gian, bất cứ bệnh gì ăn vào cũng tiêu tan hết. Tôi Thịn-nguyên-Thông, từ khi luyện được « Tam âm chương » mà mới hôm nay là lần đầu tiên được dùng đến nó đó. Vì vậy tôi mới đủ sức đánh liên tiếp ba lão hòa thượng Đại-Giác Tự trọng thương. Chỉ vì huynh mà tôi phải cố gắng chịu hao mòn chân khí để cướp trái Tuyết sâm đó !

Những lời đó vừa có ý khoe khoan nghệ thuật vừa tỏ ra kẻ có lòng tốt với Mã-quân-Vũ.

Quân-Vũ vừa tức vừa lo, toan mở lời khiêm nhượng, nhưng thoát thấy hai luồng hào quang bay vút vào.

Thịn-nguyên-Thông liền trở tay đánh ra một chương, lập tức các âm khí đều rơi xuống, miệng quát lớn :

— Bọn hòa thượng ngu ngốc, lại muốn đến đây để chết sao ?

Nói vừa dứt lời, hắn đã nhảy vút ra khỏi hang đá. Tiếp đó nghe vang lên những tiếng binh khí chạm nhau rất ác liệt.

Ngọc-Tiêu Tiên-Tử để trái tuyết sâm bên miệng Quân-Vũ, nhưng chàng ngậm cứng miệng lại không ăn. Nàng thở dài, than :

— Tuyết sâm quả này lấy được không dễ. Có sao người lại không ăn ...

Nàng nói chưa dứt câu, đã nghe tiếng người bên ngoài la lớn :

— Hãy ăn tuyết sâm quả mau đi ! Chúng mình cùng sớm rời khỏi nơi này, chứ bọn hòa thượng càng lúc đến càng đông đấy ! Chần chờ mãi sẽ không có cách thoát nữa đâu !

Mã-quân-Vũ nghe nói, thầm nghĩ :

— Nếu mình không muốn mang ơn, không chịu ăn Tuyết sâm quả bệnh tình không bớt được, thì mình phải lâm vào vòng vây của bọn Đại-Giác Tự ! Trong lúc thương thế của Thanh-Loan chưa biết ra sao, tình hình của sư bá lại chưa rõ, những việc ấy đều chờ mình cả. Như vậy mình phải ăn quả này để chữa được bệnh trước đã.

Chàng không còn chối nữa, há miệng ăn ngay trái tuyết sâm.

Quả thật tuyết sâm là một vật thần kỳ. Quân-Vũ vừa nuốt vào bụng, đã cảm thấy tinh thần sáng khoái, bệnh tình giảm bớt một nửa rồi.

Ngọc-Tiêu Tiên-Tử thấy chàng ăn quả ấy rồi, lòng cũng sung sướng, nắm tay chàng khẽ cười nói :

— Bây giờ chúng mình hãy rời khỏi hiểm địa này trước, rồi sẽ nghĩ cách đối phó với Âm-thủ Nhất-phong Thịn-nguyên-Thông ! Vậy người cổ vận sức cho chắt thuốc thấm đều, rồi chúng mình đi.

Ngọc-Tiêu Tiên-Tử nhìn chàng nở một nụ cười thoải mái.

Quân-Vũ nằm nghỉ một lúc, cảm thấy sức lực có thể vận khí hành công được, nhủ thầm :

— Nàng đã mạo hiểm đi cấp Tuyết sâm quả để chữa bệnh cho ta, thật là một công ơn rất lớn !

Lòng chàng băng khuâng khó tả ! Cùng lúc ấy ở ngoài hang đá, trận đánh mỗi lúc một kịch liệt, không ngớt vang lên những tiếng kim khí va chạm nhau.

Mã-quân-Vũ đứng phắt dậy, đưa tay nắm lấy thanh kiếm toan bước đi.

Ngọc-Tiêu Tiên-Tử thấy tinh thần chàng đã hồi phục, lòng sung sướng vô cùng, cười khe khẽ, hỏi :

— Chàng cảm thấy bệnh tình đã hết hoàn toàn chứ ?

Quân-Vũ thấy nàng hỏi rất thân mật, không thể trằm mặt để trả lời với nàng được, nên cười qua một cái, nói :

— Xin cảm ơn người đã lấy được Tuyết sâm quả để cứu tôi ra khỏi cơn bệnh nguy hiểm. Bây giờ tôi xin tạm biệt, nếu mai sau có dịp nào tôi sẽ đền đáp ơn sâu.

Chàng nói xong bước phăng ra...Ngọc-Tiêu tiên-tử thấy chàng có vẻ lạnh nhạt, lòng đau nhói lên. Nếu là người thường thì nàng đã hạ thủ chàng rồi. Nhưng lúc này nàng như đã rơi vào lưới tình, đâu còn có thể để cho ác tâm nổi dậy. Chàng càng lạt lẽo, thì nàng càng thấy thương mến chàng hơn.

Nàng vội bước tới trước hai bước, chặn Mã-quân-Vũ lại, nhỏ nhẹ nói :

— Hoà-thượng của Đại-Giác Tự ai nấy đều tuyệt học, mà chàng mới lành, thân thể chưa được phục nguyên. Vậy chàng không nên đánh với bọn họ gấp, để tôi mở đường trước, rồi chúng mình hãy cùng rời khỏi nơi hiểm địa !

Quân-Vũ lắc đầu nói :

— Đâu còn chuyện gì khác ? Chỉ rời khỏi nơi này thì đường

đại nấy i.

Ngọc-Tiêu Tiên-tử cười đau đớn, nói :

— Nếu tôi không giúp sức cho chàng ra khỏi nơi này, thì chàng không thể nào rời khỏi Kỳ-Liên Sơn đâu !

Mã-quân-Vũ nhướng đôi mày nói :

— Tôi đến Kỳ-Liên Sơn được, thì cũng có thể ra khỏi Kỳ-Liên Sơn, không cần đến người khác phải lo cho tôi !

Dứt lời chàng đã lách mình, nhảy ra khỏi hang đá.

Lúc này Âm-thủ Nhất-phong Thịn-nguyên-Thông tay đang múa đôi cây « Long-tu, » đứng chặn nơi hiểm yếu của miệng hang, không cho các lão hoà thượng tiến vào.

Tám lão hoà thượng đều mặc áo vàng cả, tay mặt nắm Đồng ba, tay trái thì cầm bút sắt, chia ra đứng vây bốn phía, không ngớt múa động binh khí áp vào.

Tuy nhiên họ đều bị cây Long tu của Thịn-nguyên-Thông chặn lại ! Bọn hòa thượng phải đứng cách xa năm thước, không thể tiến vào được một bước nào nữa.

Mã-quân-Vũ nhìn qua trận thế, thấy các nơi yếu điểm của hang đá đều bị những tia sáng lập lòe của Đồng ba và bút sắt phóng ra như chớp nhoáng, chàng thầm tính :

— Nếu mình không đánh lui tám lão hòa thượng này, thì chẳng còn cách nào ra khỏi nơi đây được.

Quân-Vũ vừa tung kiếm xông ra đánh, thoát thấy một làn gió thoảng qua mặt. Té ra Ngọc-Tiêu Tiên-Tử đã tiếp tay chàng đánh trước rồi.

Thịn-nguyên-Thông thấy nàng ra tay đánh giúp. Lòng hẳn cảm thấy sung sướng lạ thường, miệng cười kha kha, đưa tay múa đôi Long tu quét ngang qua bút sắt, và tung chân đá luôn lão hòa thượng bên trái văng xuống dưới hố sâu.

Chỉ một mình Thịn-nguyên-Thông đã giao đấu tương đương với tám hòa thượng kia rồi. Bây giờ lại thêm Ngọc-Tiêu Tiên-tử giúp sức nữa thì những hòa-thượng này làm sao đánh lại được.

Chỉ thấy nàng đưa Ngọc-Tiêu ra, lướt mình qua lại vun vút, không đầy mười phút, đã có hai hòa thượng ngã do ngọc-tiêu của nàng rồi.

Lúc này tám hòa thượng đã bị trọng thương hết hai, rớt xuống hố một, chỉ còn có sáu người làm gì đánh nổi nữa.

Thìn-nguyên-Thông thấy Mã-quân-Vũ đang đứng một bên coi đấu, nên muốn khoe tài, liền hét lên một tiếng, hai cây Long tu múa động như chớp, tấn công về phía hai tăng nhân bên trái.

Trong chốc lát đã có một lão hòa thượng bị rớt cả Đồng ba, bút sắt, và trúng phải một cước của Thìn-nguyên-Thông, lăn luôn xuống hố. Chín ba lão kia cũng bị Ngọc-Tiêu Tiên-Tử đánh không còn đường rút lui nữa.

Mã-quân-Vũ thấy hai lão hòa thượng đứng giữa ngã đường phía Nam đã rớt xuống hố, cơ hội tẩu thoát rất thuận tiện, nên chàng phóng mình qua tảng đá, rẽ qua tường núi, chạy lẹ xuống như tên...

Ngọc-Tiêu Tiên-Tử vẫn chú ý đến chàng, thấy chàng bỏ chạy một mình, cơn giận nổi lên. Nàng định bỏ địch đuổi theo nhưng lại thầm nghĩ :

— Nếu mình đuổi theo chàng thì Thìn-nguyên-Thông chắc bỏ địch chạy theo. Võ công của Thìn-nguyên-Thông không kém gì mình. Và lại mình đuổi theo chàng sẽ làm cho chàng chán ghét thêm. Bây giờ mình thừa dịp hấn tập trung tinh thần đánh bốn tăng nhơn này, mà kết liễu mạng Thìn-nguyên-Thông trước, rồi sẽ đuổi theo tìm Mã-quân-Vũ. Với khinh công của mình dù cho chàng chạy trước bao lâu cũng đuổi theo kịp.

Nàng liền âm trung vận công lực, đề thừa cơ hội hạ thủ Thìn-nguyên-Thông. Còn việc Mã-quân-Vũ bỏ chạy, nàng tỏ vẻ thản nhiên như không lưu ý đến.

Thìn-nguyên-Thông thấy Quân-Vũ bỏ chạy cũng thầm tính :

— À ! Thăng này bỏ chạy là phúc cho mình, chứ nó cứ ở mãi đây thì Ngọc-Tiêu Tiên-Tử đối với nó như thân sanh huynh đệ, mình đâu có quyền nghi ngờ !

Lúc này hai người đều có ý định riêng, làm cho bốn lão hòa thượng bớt phần nguy ngập.

Thìn-nguyên-Thông đánh lấy lệ, đề chiến trận kéo dài cho Quân-Vũ chạy xa hơn.

Ngọc-Tiêu Tiên-Tử đang tìm cách hạ Thìn-nguyên-Thông, nhưng khổ thay Thìn-nguyên-Thông lại không có ý đánh bốn lão hòa thượng nữa.

Nàng giận quá phải đánh ra một chiêu « Cáp sơn siêu hải » làm rơi bút sắt lão tăng ở phía Nam, rồi đánh tiếp ba chiêu nữa, tức khắc làm rơi một Đồng ba của hòa thượng khác.

Còn hai hòa thượng kia cũng bị nàng đánh lui ra ngoài tám thước.

Nàng thầm tính :

— Bây giờ mình vận khí vào đơn điền, công hành chương trái đánh thẳng vào lưng Thìn-nguyên-Thông. Rồi chờ hấn-tránh quả đấm này thì mình đưa Ngọc-tiêu điềm ngay vào « não hộ huyết », may ra có thể hạ thủ được hấn trong lúc không đề phòng.

Nàng liền xoay mình xuất thủ, thì bỗng có một tiếng cười dài xé không gian đưa tới. Tiếp theo một luồng hào quang trắng như tuyết, từ trên không đâm vút xuống, và đánh mạnh ra một chương, ép Thìn-nguyên-Thông lui ra ba thước.

Cái đánh của Ngọc-Tiêu Tiên-Tử vốn là đề hại Thìn-nguyên-Thông bất ngờ có địch đánh tới, nên Ngọc-Tiêu Tiên-tử phải dùng thế đánh ấy cùn địch. Té ra nàng muốn hại Thìn-nguyên-Thông trở thành cứu Thìn-nguyên-Thông. Sự biến hóa lúc này bất ngờ, nên chiêu thế thay đổi chớp nhoáng.

Nhưng võ công của người mới đến quá cao diệu, tay mặt đánh ra một chiêu « Phát trần thanh đàm » chống lại với Ngọc-tiêu, tay trái đánh thế « Thần long xuất trảo » chụp thẳng xuống đầu Ngọc-Tiêu Tiên-tử.

Ngọc-Tiêu Tiên-tử thấy thế địch quá ác, vội nhảy lui hơn hai trượng mới tránh khỏi thế « Thần long xuất trảo ».

Người mới đánh đó không tấn công nữa, chỉ đứng nhìn Âm-thủ Nhất-phong cười nhạt, nói :

— Thìn-nguyên-Thông ! Đệ tử trong bốn tự chẳng có lỗi gì với Không-Động phái của ngươi. Tại sao ngươi dùng « Tam âm chương » đánh trọng thương các đệ tử của bốn tự, lại tự quyền xông vào cấm địa Đại-Giác Tự đánh cấp Tuyết sâm quả ! Như thế ngươi muốn gì ?

Thìn-nguyên-Thông thấy người mới đến mặc đồ nguyệt-bạch, tướng người thấp, tay chân ốm như thanh củi khô, tuổi tác độ sáu mươi. Đúng là Khô-Phật Linh-Không một trong tam lão của Đại-Giác Tự bắt giặc giết mình, thầm nghĩ :

— Lão hòa thượng này đã thân tự xuất thủ, thì chắc mình phải mang họa rồi. Nếu không liệu từ chiến, sợ khổ thoát thân được.

Nghĩ như thế hấn liền vận hết nội công, quay lại nói với Ngọc-Tiêu Tiên-Tử :

— Người đó là Khô-Phật Linh-Không một vị trong tam lão của Đại-Giác Tự, chúng ta phải tận sức mới được.

Ngọc-Tiêu Tiên-Tử cười nói :

— Chúng mình hai người, mà sợ nó sao ?

Thìn-nguyên-Thông chưa kịp trả lời, đôi luồng hào quang của Linh-Không đã nhìn thẳng vào mặt Ngọc-Tiêu Tiên-Tử, lạnh lùng hỏi :

— Vị nữ thi chủ này, có phải người đã đại náo bồn tự ba năm về trước, lấy cắp một trái tuyết sâm, tên gọi là Ngọc-Tiêu Tiên-tử không ?

Ngọc-Tiêu Tiên-Tử cười nói :

— Người nhớ không sai ! Tuyết sâm quả của Giác-tự thật ngon ! Ba năm trước ta ăn một trái rồi, thành thử nhớ hoài không quên được ! Vậy nay đã mãn ba năm ta lại tới đây nữa.

Linh-Không cười « hà hà » hai tiếng, lại quay nhìn bốn đệ tử đứng bên hỏi.

— Các con cả thấy đây mấy người ?

Một người trong bốn tăng nhơn áo vàng, chấp tay cúi đầu đáp :

— Dạ các con tôi đây cả thấy tám người, nhưng đã có bốn người bị độc thủ của nam, nữ nó đánh rơi xuống đoạn ai rồi, chưa biết chết sống thế nào dưới đây.

Khô-Phật Linh-Không quát mắt nhìn Ngọc-Tiêu Tiên-Tử và Thìn-nguyên-Thông cười nhạt mấy tiếng, nói :

— Thân thủ của hai vị thật không tầm thường, chỉ nửa đêm mà liên tiếp đã thương đến tám đệ tử của bồn tự rồi.

Vừa dứt lời, tay áo nguyệt bạch của Linh-Không phất mạnh tới một cái. Chỉ trong nháy mắt lão đã tấn công tới trước mặt hai người đôi tay chia ra tả hữu, công thẳng những đòn ác độc vào mặt Ngọc-Tiêu Tiên-Tử và Âm-thủ Nhất-phong.

Hai cây Long tu của Thìn-nguyên-Thông múa động lạnh như chớp đánh mạnh ra một đòn. Còn Ngọc-Tiêu Tiên-Tử phi thân qua tránh khỏi cái đánh tay mặt của Linh-Không, liền tung Ngọc-tiêu, đánh tiếp ba chiêu sát địch thủ,

Nhưng hai bàn tay của Linh-Không đã luyện tập đến mức thượng thặng, với đôi cây Long-tu và Ngọc-tiêu, mà hai người không thể nào đánh tới được. Trái lại còn bị ép lần vào vách đá.

Trong chớp lát ba người đã đánh hơn ba chục chiêu. Ngọc-tiêu kinh hãi thầm nghĩ :

— Thân thủ của lão hòa-thượng này thật là cao-diệu, so với những cử địch mà mình đã gặp qua rồi. Cũng may, chứ nếu lão đến chậm một bước, thì Thìn-nguyên-Thông đã bị thương dưới âm chương của mình

rồi. Như vậy mình có đơn khó đỡ được mấy chục chiêu của lão.

Khô-Phật Linh-Không dùng võ công « Chân tơ chường » kỳ diệu nhất của Đại-Giác Tự để đối phó với hai người ; nhưng đánh hơn hai chục chiêu vẫn chưa hạ thủ được địch.

Lão lấy làm lạ, thầm nghĩ :

— « Chân tơ chường » thứ võ-công tuyệt-kỹ, có thể tùy theo binh khí trong tay địch, mà biến hóa theo sức lên, chiêu xuống. Cứ như thế chừng mười chiêu là binh khí của địch tự tiêu diệt địch rất dễ dàng, sao mình đánh hai nam, nữ cao thủ này đã hơn hai chục chiêu mà vẫn còn tránh né được !

Hai tay lão múa động không thể nào thấy kịp, nên luôn luôn giữ được tru thế.

Cao thủ đấu võ, hai bên đều dùng công-lực chiếm tiên cơ, để khỏi bị chậm trễ một giây phút trong quyền thế. Tuy Thìn-nguyên-Thông và Ngọc-Tiêu Tiên-Tử là bậc võ-công cao thâm, nhưng gặp phải thuật « Chân tơ chường » kỳ quái của Khô-Phật Linh-Không quá thần diệu. Cứ mỗi khi binh khí của hai người đánh ra thì đã bị chương thế liên miên của Linh-Không chặn lại hết, nên dẫu có tài năng cao diệu mà dùng không được cũng chẳng ích gì. Do đó Thìn-nguyên-Thông và Ngọc-Tiêu Tiên-Tử phải thụt lui mãi.

Nhưng hai người này không phải hạng tầm thường, nên bị « Chân tơ chường » mà không hề bị thương.

Thìn-nguyên-Thông và Ngọc-Tiêu Tiên-Tử bị địch ép vào vách đá, lòng như lửa đốt. Ngọc-Tiêu Tiên-Tử tay trái đánh ra một chương, tay phải dùng Ngọc-Tiêu công tiếp mười mấy chiêu. Đồng thời lúc ấy Thìn-nguyên-Thông cũng hét lên một tiếng, tung đôi cây Long tu công mạnh vào mặt Linh-Không như vũ bão.

Lúc này trận chiến giữa ba người đã đến hồi gay cấn, nên họ dùng những đòn độc ác, làm náo động cả cây rừng, phát ra những tiếng như trời long đất lở.

Trận đánh đã diễn tiếp hơn ba chục hiệp, nhưng đôi bên tương c. Ngọc-Tiêu Tiên-Tử định diễn tiếp tuyệt học « Mô vận thập bát chiêu » thủ thắng. Trong lúc ấy Linh-Không cũng nóng lòng, quyết đánh áp liên tung mạnh ra hai chương áp đảo địch. Lão dậm chân một cái, lui lại hơn năm thước, đứng yên vận khí hành công.

Ngọc-Tiêu Tiên-Tử căm giận đuổi theo, thì nghe Thìn-nguyên-

Thông kêu lên :

— Cô nương ! Mau lui lại ! Lão muốn dùng « Bách độc thần chương » để ám hại chúng mình đây !

Nói chưa dứt lời, Thịn-nguyên-Thông đã nắm lấy tay mặt của Ngọc-Tiêu Tiên-Tử, song song chạy xuống mé núi.

Linh-Không cười kha kha, nói :

— Thịn-nguyên-Thông, ngươi còn muốn sống để làm náo động Đại-Giác Tự sao ?

Lão liền nhảy vút xuống núi như một con hồ đười đơi hai con mồi.

Kinh công của ba người đều đến mức thượng đẳng, nên chạy như điện chớp. Trong nháy mắt họ đã chạy khỏi chân núi hơn một trăm trượng rồi.

Thịn-nguyên-Thông thấy lão đuổi theo mãi, thầm nghĩ :

— Nếu để lão đánh ra « Bách độc thần chương » thì mình không thể nào tránh được. Bây giờ mình phải ra tay đánh trước mới xong.

Nghĩ như thế, Thịn-nguyên-Thông liền tập trung chân khí, dừng chân quay mình lại quát lớn :

— Lão hòa thượng, mày đã muốn bỏ mạng phải không ? Hãy tiếp nhận lấy « Tam âm chương » này cho yên thân !

Thịn-nguyên-Thông liền đánh mạnh ra một chương, chỉ thấy một luồng gió mạnh, cuốn thẳng tới mình Linh-Không hòa thượng.

« Tam âm chương » là thứ độc vô cùng, người nào bị trúng rồi thì khí lạnh xông vào nội phủ chết lập tức.

Linh-Không liền đứng lại vận hết nội công, đánh vút song chương ra, dùng hết nội gia công lực, cản lại sức mạnh nguy hiểm « Tam âm chương » của Thịn-nguyên-Thông.

Hai luồng chương lực gặp nhau, cuốn lại thành một làn gió xoay tròn bay vút lên không.

Thịn-nguyên-Thông thấy chương lực của đối phương chống lại « Tam âm chương » tan mất.

Nhưng Thịn-nguyên-Thông và Ngọc-Tiêu Tiên-Tử cũng nhờ cơ hội đó thoát chạy.

Khi dẹp xong « Tam âm chương », Linh-Không thấy hai người tẩu thoát đã xa, hết thể đuổi theo kịp nữa. Con tức giận như lửa đốt, lão liền đánh ra một chương, bừa tới cây tùng to cực kỳ cách xa ba trượng, đứt ra làm hai, cành gãy nát, lá buông rơi là tả.

Còn bốn lão hòa thượng áo vàng chưa bị thương, đã đỡ được bốn lão tăng đồng bọn bị rớt xuống hồ lúc nảy lên. Bọn họ có hai người chết, và hai bị trọng thương cũng sắp chết.

Linh-Không cau mày hỏi :

— Các con không đem mấy người chết về tự, còn đứng chần chờ làm gì nữa ?

Bốn đệ tử đều biết tính của Linh-Không nóng nảy nhất trong ba vị trưởng-lão Đại-Giác Tự, trong cơn nóng giận lão có thể ra tay giết người lập tức, nên không dám nói gì cả, chỉ lo công những đồng bọn bị thương, bị chết chạy về Đại-Giác Tự.

Linh-Không chưa hết cơn tức, liền trở lại chỗ đá lồi xem qua một lúc, cũng chẳng thấy gì cả. Ông ta lại nổi nóng bừa mạnh tới mấy chương, làm nát vụn cả hai tảng đá lớn nặng hơn sáu bảy trăm cân văng tung tóe. Rồi lão hét lên một tiếng không khác nào hồ gầm voi rống, mới chịu hằm hằm bỏ đi...

Linh-Không đi rồi, bỗng nhiên nơi kẹt đá xuất hiện một chàng trai, từ phía sau đi tới. Té ra đó là Mã-quân-Vũ. Mặt mũi chàng đều dính đầy cát bụi.

Lúc chàng thừa cơ Ngọc-Tiêu Tiên-Tử và Thịn-nguyên-Thông đang đánh kịch liệt với bọn tăng nhơn, liền trốn chạy xuống đoạn ai. Chàng chạy được một khúc đường, bỗng nhớ lại lời hứa với Bạch-vân-Phi, nghĩ thầm :

— Nếu mình bỏ đi, nàng trở lại không gặp là điều thất hứa. Hơn nữa mình chưa biết chỗ Thanh-Loãn dưỡng bệnh, vậy ở lại nơi này chờ nàng tiện hơn.

Chàng liền chui mình núp vào tảng đá lớn bên đoạn ai.

Thịn-nguyên-Thông và Ngọc-Tiêu Tiên-Tử bỏ chạy, nhưng khổ thay ! Linh-Không đã nổi nóng bừa gãy cây tùng, và mấy tảng đá bề vụn, làm tung cát bụi bay tấp đầy mình chàng trong lúc chàng đang núp sau tảng đá lớn.

Chàng thấy thể chương của Linh-Không uy lực quá mạnh, nên nấp im không dám thở mạnh, chờ đến lúc Linh-Không đi rồi mới lần mò bước ra.

Lúc này đêm đã quá canh tư, chàng lần thân bước tới dãy đá lồi, chân dậm phải mấy miếng Đồng ba và bút sắt còn nằm ngổn ngang trên mặt đất. Chàng cúi xuống lượm lên một miếng Đồng ba, rồi đến ngồi

dưới chân núi, coi tỉ mỉ.

Bất giác chàng nhớ lại những cuộc hành trình cả vạn lý, trải qua mấy tháng đều gặp những chuyện kỳ lạ, chẳng khác nào như giấc mộng hải hùng. Chàng thấy rõ sự phân tranh nhau trên trần thế, rõ thật vô bờ bến, mà lòng buồn vô hạn.

Nhưng nghĩ đến những cuộc gặp gỡ, chàng lại nhủ thầm :

— Cuộc đời là mộng chẳng ? Tại sao trong đời lại có nhiều gái đẹp ? Lý-thanh-Loan, Tô-phi-Phụng, Bạch-vân-Phi, Ngọc-Tiên Tiên-Tử, đều có dung nhan kiều diễm, điệu cười thanh nhã cứ lớn vồn mãi trong đầu óc mình thế này ? Nhưng những người này đều đối đãi với mình hết lòng như vậy, thì kết cuộc sau này sẽ ra sao ?

Chàng nghĩ đến đây, bất giác tâm thần mê mẩn, ngàng đầu nhìn sững sốt những vì sao nhấp nháy trên trời. Bỗng nhiên có tiếng than nhẹ du dương bên tai chàng :

— Vũ huynh ! Anh nghĩ gì mà ngẩn ngơ như vậy. Người ta đứng sau lưng có nửa ngày rồi mà cũng không đếm xỉa đến ?

Chàng vội quay lại nhìn, thì thấy Bạch-vân-Phi đã đứng sát bên lưng từ lúc nào rồi. Chàng chưa kịp mở miệng hỏi, thì nàng đã cười, nói :

— Sao mặt anh dính đầy cát bụi thế ? Mà cũng không chùi đi ?

Chưa dứt lời, nàng đã lấy một chiếc khăn vuông mỏng trong túi ra, chùi sạch cát bụi trên mặt chàng.

Đột nhiên nàng băng khuâng hỏi tiếp :

— A ! Bệnh của anh bớt chưa ?...

Nàng chưa dứt câu, chàng đã gật đầu cười, nói :

— Tôi được ăn một trái Tuyết sâm, thì bệnh lành lại ngay. Hiện giờ tôi cảm thấy tinh thần mình mạnh hơn lúc chưa bị bệnh nữa. Thật đúng trái Tuyết sâm là kỳ phẩm thượng hạng ở trên thế gian này.

Quân-Vũ nói đến đây ngừng lại, hỏi tiếp chuyện khác :

— A ! Chị có gặp được Tô-Hùng không ?

Bạch-vân-Phi nói :

— Nó đã bị hòa thượng Đại-Giác Tự chặn đánh ở một sơn cốc. Tôi đi kiếm thật lâu, mà tìm không gặp, lòng lại nghĩ đến sự an nguy của anh nên muốn trở lại. Nhưng tôi nghĩ, nếu không cứu được bạn anh thì anh sẽ buồn.

Mã-quân-Vũ quá lo, liền hỏi :

— Như vậy chị đã cứu Tô-Hùng chưa ?

Bạch-vân-Phi cười, nói :

— Anh ngớ ngẩn quá ! Nếu tôi chưa cứu nó thì làm sao biết được bọn hòa thượng chặn đánh nó ở sơn cốc ? Nhưng khổ cho tôi phải vượt qua liên tiếp hai ba chục đỉnh núi, mới tìm được bọn chúng. Rồi những hòa thượng ấy bị tôi diễm huyết hết, chỉ còn có hai đứa bị thương bỏ chạy, và bạn của anh lại giết chết thêm một tăng nhơn.

Quân-Vũ nói :

— Như vậy tôi mang ơn chị quá nhiều ! Không biết đời nào mới trả được !

Bạch-vân-Phi nói :

— Ai cần anh trả ơn ! Tôi chỉ muốn biết Tuyết sâm quả ở đâu có mà anh ăn ?

Quân-Vũ liền kể lại hết sự thật.

Bạch-vân-Phi chau mày nói :

— Ngọc-Tiên Tiên-Tử là cái quái gì ? Nó là một nữ khấu giang hồ, nếu tôi gặp được nó thì phải cho nó chết mới được !

Chàng vội nói :

— Chị và nó không thù oán, tại sao chị muốn giết nó ?

Bạch-vân-Phi không ngờ Quân-Vũ hỏi như vậy, nên lòng trắc tị nổi lên, đôi mắt chớp chớp mấy cái rồi nói :

— Tại vì Loan muội của anh mà tôi phải giết nó, có gì khó nghĩ.

Mã-quân-Vũ thông cảm gật đầu nói :

— Đúng ! Đúng !

Câu nói của Quân-Vũ tuy thành thật, nhưng không khỏi làm cho Bạch-vân-Phi tự nghĩ lấy mình mà e thẹn. Mặt nàng bỗng biến đổi, hào quang chớp động. Đôi mắt sáng quắt nhìn sát vào mặt chàng. Vẻ đẹp tuyệt vời đó trở thành oai nghi khủng khiếp.

Mã-quân-Vũ thấy sắc thái của nàng khác thường, như có cái gì đang cảm tức vậy. Bất giác chàng không tự chủ được, cúi đầu khe khẽ nói :

— Chị ! Coi bộ chị giận tôi thật rồi hay sao ?

Giọng nói yếu ớt chứa đầy sợ sệt, van lơn, khiến cho Bạch-vân-Phi lòng cảm thấy không yên, cười một tiếng, hỏi :

— Sao vậy ? Hình như anh có vẻ sợ tôi ? Lòng tôi không có gì trách anh cả đâu !

Quân-Vũ nói :

— Thần sắc lạ thường của chị nếu cứ giữ mãi như vậy, thì người ta không dám nhìn đâu !

Bạch-vân-Phi cười hòa dịu nói :

— Sao tôi không cảm thấy được cái thần sắc ấy ?

Quân-Vũ cười nói :

— Tuy chị không cảm thấy được, nhưng chị lại thấy được nỗi sợ sệt của người ta ! Thật mới lần thứ nhất tôi gặp chị ở Triết-Nam Ninh-Kê huyện thành thì tôi đã cảm thấy chị khác hơn người ta rồi !

Nàng lắc đầu, cười nói :

— Sai rồi ! Lần đầu tiên mình gặp nhau không phải ở Ninh-Kê huyện thành !

Quân-Vũ hơi ngẫm nghĩ một tí rồi nói :

— Nếu không sai, thì mình gặp nhau trong đường Vu Cốc ở Quát-Thương Sơn.

Bạch-vân-Phi gật đầu, cười nói :

— Trí nhớ của anh cũng khá đấy !

Quân-Vũ như nhớ lại việc gì, liền hỏi :

— À ! Khi ở Quát-Thương Sơn, tam sư-thúc tôi có lượng được tám da rắn thiết giáp xà. Tám da ấy có phải chị đã lấy đi không ?

Nàng cười nói :

— Mạc-liên thiết-giáp là loại quái xà khó gặp được, như con bạch hạc của tôi cứ bay mãi trên núi cao, hồ lớn tìm cả mấy năm, mới gặp được một con. Lúc ấy bạch hạc ra sức cắn chết con quái xà rồi trở về kêu tôi lên, thì thấy các người đã tới trước. Tôi thấy các người cố tâm lột tám da rắn, nên ngồi gần chờ các người làm xong mới đoạt lại.

Mã-quân-Vũ nói :

— Tôi nghe tam sư-thúc nói « da rắn mạc-liên thiết-giáp » có thể tránh được đao kiếm, nên người trong võ lâm coi như bảo vật. Tam sư-thúc tôi cũng bị mất tám da rắn đó, nên sanh buồn rầu !

Bạch-vân-Phi cười nửa miệng, nói :

— Da rắn Mạc-liên thiết-giáp tuy là báu vật nhưng cũng chưa được kể vào thần phẩm. Các người đã nhọc công lo lột da rồi chùi rửa kỹ lưỡng, mà tôi lại hưởng trọn, đoạt cả công của các người thì thật khó chịu ! Thôi được rồi, để ít tháng nữa, tôi sẽ tặng cho anh một vật !

Quân-Vũ lắc đầu cười nói :

— Tôi thì không dám có mối hy vọng đó ! Nên tặng hay không chưa thành vấn đề !

Mặt nàng bỗng nhiên biến sắc, tiếp đến những hơi thở buồn bã. Quân-Vũ thấy nàng bất bình vì lời nói vừa rồi, nên dịu giọng hỏi chuyện khác :

— À ! Sư muội tôi đã nhờ ơn chị cứu rồi ! Vậy bây giờ chúng mình đi đó xem thử nàng có bình yên hay không ?

Bạch-vân-Phi không đáp lời chỉ cười khẽ và gật đầu, rồi dắt tay nàng vượt qua dãy núi hướng Bắc.

Chàng tự biết khinh công chàng kém hơn Bạch-vân-Phi, vì vậy mới đi đầu đi chàng đã cố dùng hết sức lực. Không ngờ chàng ăn được tuyết sâm quả, đã hết bệnh mà thần lực còn gia tăng gấp bội. Do đó, chàng bỗng tối chàng vẫn chạy loang loáng theo bóng Bạch-vân-Phi dễ dàng.

Chàng cảm thấy thanh thoi, nhưng không biết nói lời nào. Chỉ thấy áo xanh, với dáng điệu mảnh mai của Bạch-vân-Phi bước đi rất nhẹ nhàng, không mau không chậm, mà thủy chung vẫn sát bên Mã-quân-Vũ.

Hai người kẻ vai chạy thoăn thoắt một hồi thì trời đã hừng sáng. Hừng thái dương vừa lộ dạng, Bạch-vân-Phi bỗng ngừng bước, đảo mắt nhìn ánh nắng ban mai, đang rọi qua những cành hoa kê lá, chiếu vào những tia sáng long lanh của những hạt sương đêm còn đọng lại.

Nét mặt ửng hồng trên làn da mịn, với đôi mắt huyền lay láy, nàng nhìn trời mây. Bỗng nhiên nước mắt đọng lưng trông, nàng nở một nụ cười héo hắt. Thái độ thanh khiết đó ẩn mỗi sâu, như một cây bông mai nở trong tuyết lạnh.

Lòng thanh cao của nàng, lại hiện rõ nỗi cô độc buồn hiu như vậy, chàng cảm thấy động lòng, khẽ hỏi :

— Chị nghĩ gì thế ?

Bạch-vân-Phi bở ngỡ, gượng cười nói :

— Anh nhìn mặt trời ban mai có đẹp chẳng ? Nhưng lúc này chúng ta lại gần đến nơi rồi !

Quân-Vũ nghe qua, chưa hiểu ý câu nói đó, thì đôi khóe mắt nàng rơi dài xuống hai dòng lệ rồi ! Nàng cười, nói :

— Đi đi ! Sư muội của anh đang nhớ anh lắm đấy !

Dứt lời, nàng vội bỏ chạy trước !

Mã-quân-Vũ nhẹ nhàng bước theo sát chân nàng. Chàng cảm thấy cảnh núi hơi quen thuộc ! Đến lúc leo lên đỉnh nhìn xuống thung lũng trước mặt ; chàng mới nhận rõ là nơi vu-cốc mà chàng đã gặp Lý-thanh-Loan trước đây.

Cảnh vật ở vu-cốc vẫn y nguyên như cũ. Hai người xuống khỏi vách núi, đã thấy bạch hạc đang đứng trước động rất oai vũ, mắt chăm chú nhìn bốn phía, như một người lính gác.

Bạch-hạc vừa thấy Bạch-vân-Phi và Mã-quân-Vũ đến, liền kêu lên một tiếng như mừng rỡ, rồi đập cánh bay đi, như nó biết nhiệm vụ của nó canh giữ Lý-thanh-Loan đã chấm dứt.

Mã-quân-Vũ vội bước nhanh tiến vào động đá thì thấy Thanh-Loan đang ngồi dựa lưng vào vách, đầu rối bù, sắc mặt tái nhợt, mặt đầm châu như suy nghĩ.

Chợt thấy Quân-Vũ, nàng giơng cười kêu lên :

— Vũ ca ! Em biết bạn của anh đang đi tìm anh, cho nên em mới yên tâm ngồi trong hang này để chờ anh đấy !

Mã-quân-Vũ quá cảm động, quên mất sau lưng chàng còn có Bạch-vân-Phi đang chăm chú nhìn, vội bước tới, cúi xuống đỡ Lý-thanh-Loan dậy, và đưa tay vuốt nhẹ làn tóc rối của nàng ân cần hỏi :

— Em Loan ! Vết thương của em đã bớt chưa.

Nàng lắc đầu buồn bã nói :

— Em bị chưởng lực của một hòa thượng đánh nên tâm thần loạn mất, chỉ còn nhớ Tô-Hùng cứu em. Nhưng không hiểu tại sao lúc em tỉnh dậy thì không thấy Tô-Hùng, mà lại thấy người bạn tốt của anh, đang săn sóc, cho em uống một viên thuốc để cầm máu. May không có viên thuốc ấy chắc em bây giờ không còn thấy mặt anh nữa rồi !

Dứt lời, nàng nắm xiú vào lòng chàng thở hào hển ! Mã-quân-Vũ quá xót xa, hỏi :

— Hiện giờ em cảm thấy bớt phần nào không ?

Lý-thanh-Loan chưa kịp trả lời, thì Bạch-vân-Phi đã đáp :

— Tuy nàng đã uống được « Bất bảo khúc mang đơn » của tôi. Nhưng bệnh của nàng không nhẹ, phải tới hai ba ngày mới bình phục được. Theo tôi đã khám vết thương của nàng, thì nội phủ đã bị chấn thương. Vì võ công của nàng sơ hở, nên gân cốt bị thương nặng như vậy. Lúc nàng bị người ta đánh mà quên vận công, nên bị té xuống quá nặng.

Quân-Vũ thừa hiểu Bạch-vân-Phi giỏi về võ công, đoán rất đúng, nên không nghi ngờ gì cả, liền hỏi :

— Chị nói như vậy thì thương thế của Loan muội nguy hiểm lắm sao ?

Bạch-vân-Phi tuy đã thường nghe chàng kêu bằng chị, nhưng chỉ gọi như thế một mình và nàng thôi. Không ngờ bây giờ hai người ở trước mặt Thanh-Loan mà chàng vẫn gọi bằng chị. Bất giác mặt Vân-Phi nóng bừng lên, thẹn thùng một hồi lâu rồi cười, nói :

— Nguy hiểm thì không nguy hiểm, nhưng cần một thời gian dài để điều dưỡng mới được.

Lý-thanh-Loan quá ngạc nhiên, thấy chàng gọi người tráng sĩ áo xanh bằng chị, đôi mắt nàng cứ nhìn sững vào mặt Bạch-vân-Phi một hồi lâu, mới hỏi :

— Nếu không phải là đàn ông, tại sao mặc nam trang ?

Bạch-vân-Phi bị Thanh-Loan hỏi quá đường đột, không giấu được, liền tháo chiếc áo xanh bên ngoài, và lấy khăn trên đầu ra, để lộ một nữ phục màu huyền, rồi nhẹ bước tới ngồi gần Lý-thanh-Loan rồi dịu dàng, nói :

— Tôi chưa nói chuyện thật cho em nghe, em có giận tôi không ?

Thanh-Loan lắc đầu nói :

— Tôi không có giận chị !

Dứt lời Thanh-Loan quay mặt nhìn Mã-quân-Vũ với đôi mắt đầy hoài nghi hỏi :

— Anh Vũ ! Anh đã biết sớm rồi, tại sao anh không nói cho em biết ?

Mã-quân-Vũ mặt lơ lảo, thầm nghĩ :

— Mình đã lỡ lời, mà nàng cũng thú thật với Thanh-Loan rồi ! Nếu bây giờ mình không bày tỏ cho Thanh-Loan hiểu, thì sẽ thêm sự nghi ngờ làm cho nàng lâm bệnh !

Chàng còn ngập ngừng thì Bạch-vân-Phi đã nói :

— Đừng ! Đừng trách Vũ ca em ! Vì tôi cho chàng biết, nhưng cảm chàng không được cho ai biết...

Lý-thanh-Loan tuy không hiểu, nhưng nghe đến tiếng « cảm chàng », liền gật đầu nói :

— À ! Chị nói rất đúng ! Vì chị không cho anh Vũ nói, nên anh không dám nói cho ai nghe !

Dứt lời Thanh-Loan cười một tiếng rất hồn nhiên, bao nhiêu nghi

ngờ trên vẻ mặt buồn lo vừa rồi đều tiêu tan hết. Nàng thấy trước ngực áo của Bạch-vân-Phi có thêu một con bạch phụng thật đẹp nên vui vẻ hỏi :

— Trên áo chị thêu con chim đẹp quá, đề đến lúc em lành bệnh, chị dạy em thêu một con chim như vậy được không ?

Bạch-vân-Phi thấy Thanh-Loan ngây thơ như một đứa em gái ngoan, nên không ngần ngại gì nữa, liền ôm Lý-thanh-Loan vào lòng, cười nói :

— Em cứ yên tâm nghỉ ngơi đi ! Lúc em khỏe chị sẽ chỉ cho em thêu.

Lý-thanh-Loan mừng rỡ vô cùng, như gặp được một người chị yêu mến vậy. Nàng ngửa mặt lên cười hỏi :

— Từ nay trở đi, chị còn mặc đồ đàn ông nữa không ?

Vân-Phi cười nói :

— Cũng cần mặc nam trang trong lúc hành hiệp giang hồ. Nhưng những việc này đề ngày sau chị sẽ nói cho em rõ. Còn bây giờ em không nên nói chuyện nhiều, lo điều dưỡng lại vết thương đi, rồi đến trưa mai chị sẽ dùng « bồn thân nội công » để chữa thương cho em ! Chờ đến ngày em hoàn toàn lành bệnh, thì chúng mình sẽ nói chuyện nhiều hơn.

Lý-thanh-Loan chỉ gật đầu, rồi nhắm mắt ngủ thiếp trong lòng Bạch-vân-Phi.

○○○

HỒI THỨ HAI MƯƠI

DÙNG CÔNG LỰC CHỮA BỆNH

Mã-quân-Vũ ngồi một bên, chăm chú nhìn Bạch-vân-Phi và Lý-thanh-Loan. Chẳng biết đang nghĩ ngợi điều gì, trông chàng như một kẻ mất hồn.

Bạch-vân-Phi không còn cái nam trang nữa, hiển hiện là một thiếu nữ mỹ miều, có sắc đẹp tuyệt trần, cao quý. Cử chỉ như một người chị mừng niu em, nàng dịu dàng ôm Lý-thanh-Loan, đôi môi thắm mỉm cười, mắt nhìn Lý-thanh-Loan đang thiêm thiếp ngủ, ra chịu thương mến.

Trong hang đá không một tiếng động, im lặng đến nỗi có thể nghe được nhịp đập của đôi tim.

Bạch-vân-Phi thấy Lý-thanh-Loan đã ngon giấc, ngẩng mặt nhìn Mã-quân-Vũ, mỉm cười, nói :

— Sau khi tôi đi rồi, nàng ngồi một mình trong hang này chờ chúng ta, chắc vì lo lắng, suốt đêm không ngủ được, lại thêm bị nội thương, nên mới nằm xuống đã ngủ say.

Mã-quân-Vũ làm thinh gật đầu.

Bạch-vân-Phi chăm rãi nói :

— Với bệnh tình này thì tôi chỉ dùng một viên « Bình-linh đơn » là đủ để phục hồi như xưa, nhưng tôi không muốn thế...

Mã-quân-Vũ ngạc nhiên :

— Sao chị không muốn thế ? Chị không muốn sư muội tôi lành bệnh à ?

Bạch-vân-Phi cười nói :

— Không ! Vũ huynh đã hiểu lầm rồi, ý tôi muốn nói khác kia !

Mã-quân-Vũ nói :

— Thế ý chị nói sao ?

— Tôi không muốn dùng « Bình-linh đơn », vì chẳng hiểu tại sao ông tôi bỗng yêu mến nàng không tả. Tôi muốn dùng chân khí để trị thương, như thế chẳng những được phục nguyên, mà nội lực của nàng còn tăng lên gấp bội...

Mã-quân-Vũ ái ngại nói :

— Chị đối đãi với nàng như vậy, làm tôi cảm kích vô cùng, nhưng như thế thì chị hao tổn nhiều công lực, tôi nghĩ chỉ cần...

Bạch-vân-Phi ngắt ngang :

— Việc đó không hề gì ! Chỉ cần Vũ huynh ra ngoài cửa hang canh chừng luôn ba ngày đêm, không được để ai vào phá rối trong thời gian tôi dùng nội công trị bệnh cho nàng.

Mã-quân-Vũ lo ngại nói :

— E bọn hòa thượng của Đại-Giác Tự kéo đến quá đông, tôi chống đỡ không nổi !

Bạch-vân-Phi cười nói :

— Không sao đâu, tôi sẽ cho bạch hạc giúp, nếu chẳng may cự lại, thì hút gió truyền cảnh, tôi sẽ ra tức khắc.

Mã-quân-Vũ gật đầu, không nói nữa. Đôi mắt chàng nhìn Bạch-Phi, từ đầu xuống chân, khiến nàng e thẹn, mặt nóng bừng ửng đỏ.

Bạch-vân-Phi vội giận nói :

— Xem Vũ huynh có vẻ láo lắm ! Mới đó đã quên Lý-thanh-Loan rồi !

Nhìn gì thế ? Người tôi có chi lạ lắm sao ?

Mã-quân-Vũ không phải là một thánh nhân, mà đầu là thánh nhân khi gặp một thiếu nữ có vẻ đẹp thây mỵ, cao quý như Bạch-vân-Phi cũng khó kềm lòng làm ngọc, huống chi chàng là một nam nhi, tuy có võ nghệ cao cường, nhưng cũng thường tình như ai.

Bạch-vân-Phi, then da mặt ửng hồng, càng làm cho Mã-quân-Vũ say mê, bất giác chàng nói :

— Chị mặc nữ phục xem đẹp dễ và thùy mị vô cùng ! Không như những khi mặc nam phục uy nghi làm cho người ta khiếp sợ. Càng nhìn tôi càng muốn nhìn lâu ! Cỗ nhân có nói : « Tứ sắc khả tam » quả không sai !

Nói xong Mã-quân-Vũ biết mình đã quá lời, máu nóng chạy lên mặt rần rần, cúi đầu xuống, không dám nhìn Bạch-vân-Phi nữa.

Qua một lúc lâu, hai người vẫn im lặng, chẳng ai chịu nói trước, vì ngại ngùng, e then.

Mã-quân-Vũ thăm nghĩ :

— Bậy quá ! Ta đã vô tình làm nàng giận rồi !

Chàng lo lắng ngẩng đầu, không ngờ bất gặp đôi mắt đen lay láy của Bạch-vân-Phi đang nhìn mình. Trong đôi mắt sáng ấy chứa chan bao nỗi thương yêu. Bốn mắt nhìn nhau, bất giác nàng quay đi nơi khác, như sợ hãi con mắt tinh quái của Mã-quân-Vũ.

Trong hang đá lại im lặng, tuy họ chẳng thốt ra lời nào, nhưng lòng cả hai đều bị xáo trộn với bao ý nghĩ, đang thì nhau ào ạt tới, như sóng bề bủa vào bờ.

Hai người trầm lặng đứng yên. Một lúc lâu Mã-quân-Vũ mới từ từ quay gót, bước ra cửa hang.

Dưới ánh nắng ấm áp, những cánh hoa rừng tươi đẹp, còn lóng lánh sương mai. Mã-quân-Vũ cũng thấy lòng mình như nở hoa, một cảm giác khoan khoái nhẹ nhàng len lỏi vào tâm can.

Chàng biết mình đang gặp một sự thử thách gay go về tình cảm. Chàng cố gắng chống cự lại sự yếu đuối của con tim, không dám mơ mộng hảo huyền, sợ mai kia gây nhiều đau khổ.

Mã-quân-Vũ bước đến bên khe suối, bụm nước lên rửa mặt.

Nước lạnh làm cho chàng tỉnh táo, tâm tình bớt xáo trộn. Chàng ngồi lên một tảng đá bên dòng suối, đưa mắt nhìn mông lung.

Một làn hương thơm dịu dịu từ đâu đưa đến. Mã-quân-Vũ quay đầu lại, không biết từ hồi nào, Bạch-vân-Phi đã im lặng ngồi ở bên chàng.

Nàng cười nói :

— Vũ ca ngồi đăm chiêu việc chi đó ?

Mã-quân-Vũ đáp :

— Tôi đang lo ngại, chẳng biết sự-phụ đã xin được Tuyết-sâm quả cho Tam sư-thúc tôi chưa ? Và không hiểu sư-thúc còn ở Diên-Châu đã về Côn-Luân rồi.

Bạch-vân-Phi nói :

— Vũ ca đừng lo đến thương thế của sư-thúc nữa, cứ việc yên tâm. Không cần có nội công cao thâm như bà, một người thường trong ngày cũng có thể phục nguyên.

Mã-quân-Vũ thắc mắc :

— Nọc độc của Kim tuyến xà vẫn còn, làm sao mạnh được ?

Bạch-vân-Phi đáp :

— Tôi đã cho bạch hạc hút hết nọc rắn rồi, lại còn giúp bà đá ngả cả kỳ kinh bát mạch, người có võ công cao như thế, trong mười tiếng đồng hồ sẽ phục nguyên lại công lực ngay.

Nói đến đây giọng nàng trở nên buồn buồn, tiếp :

— Bây giờ Vũ ca khỏi lo ngại gì nữa, chờ khi tôi chữa xong thương của sư muội anh, hãy dùng bạch hạc về Diên-Châu hay Côn-Luân ý.

Mã-quân-Vũ như hốt hoảng :

— Thế bây giờ chị định đi đâu. Tôi tưởng sư-phụ và Tam sư-thúc rất mong chị đến.

Bạch-vân-Phi lắc đầu, gượng cười nói :

— Khi thương thế của sư-muội anh lành rồi, thì đầu căn tôi nữa ! Tôi là một thiếu nữ xinh đẹp hiền lương, đã hết lòng thương yêu Vũ ca, nếu Vũ ca phụ bạc thì chắc nàng không thể sống được đâu ! Sư-phụ và Tam sư-thúc của anh càng hoan nghênh, tôi càng không thể đến được, tôi giúp sư-thúc Ngọc-chánh-Tử trừ độc chữa thương, không phải là muốn có cơ hội tới lui với Côn-Luân tam-tử...

Mã-quân-Vũ thở dài nói :

— Tôi biết chị đến vì tôi !

Bạch-vân-Phi chẳng nói, chẳng rằng, lặng lẽ buông tay. Một đóa

hoa rừng rơi vào giữa dòng suối nhỏ, cánh hoa trôi bồng bênh, lúc chìm, lúc nổi, theo dòng nước trắng xóa cuốn nhanh. Bạch-vân-Phi đứng lên, từ từ bước về hang đá.

Bộ y phục màu đen, tóc mịn buông dài, gió núi nhẹ thổi, phất phơ tà áo, nhìn nàng đi về hang đá, bất giác Mã quân-Vũ thờ dài chua xót.

Chàng biết tình cảm đã đến lúc khó dằn được, cố gắng làm ngo, quay đi nơi khác, tự nhủ :

— Ta phải cố gắng tỏ ra lãnh đạm, và phải bình tĩnh mới được ! Thời gian trôi đi rất nhanh, mới đó mà hạn ba ngày đã hết.

Bạch vân-Phi đã dùng nội nguyên chân khí chữa bệnh cho Lý-thanh-Loan.

Trong thời gian đó, Mã quân-Vũ cùng bạch hạc canh gác ngoài cửa hang suốt ngày đêm. Lòng chàng rất xót đau, không dám vào hang đá, vì sợ phải gặp gương mặt buồn buồn của Bạch vân-Phi, e khó tự chủ được,

Trong khi đó, Bạch vân-Phi cũng chẳng kém lo ngại, suốt ba ngày liền không dám ra khỏi hang. Nàng sợ vô tình hai người sẽ làm đau khổ Lý thanh-Loan.

Cả hai đều cố gắng dùng lý trí để lấn át tình cảm duy chỉ có người bị thương là an nhàn, còn kẻ mạnh lại dầy vò buồn bực.

Đến trưa ngày thứ tư, Mã quân-Vũ không chịu nổi nữa, đến bên cửa hang đá, đưa mắt nhìn vào trong e ngại.

Trong hang, Bạch vân-Phi và Lý thanh-Loan đang ngồi xếp bằng đối diện, bốn chưởng chạm nhau. Bạch vân-Phi dùng chân khí chữa thương lần cuối cùng.

Mã quân-Vũ không dám làm rộn, đứng nép bên xem một lúc, rồi quay trở ra. Chàng chạy lên núi, ngồi trên một tảng đá lớn, gần kề chỗ ngày trước Bạch vân-Phi xé áo xanh để trở về với người con gái yêu kiều. Mã-quân-Vũ tựa tay lên gối chống cằm, nhìn những đám mây trắng trôi lơ lửng trên trời.

Bỗng tiếng oanh buồn buồn từ sau đưa tới :

— Thương thế của sư muội anh đã lành rồi, tôi cũng phải đi đây !

Mã-quân-Vũ quay lại, thấy gương mặt của Bạch-vân-Phi buồn đau, giật mình, vừa đứng lên vừa hỏi :

— Chị sao vậy ?

Nàng lắc đầu, cười nói :

— Tôi rất khỏe, không sao hết !

Mã-quân-Vũ thờ dài lo lắng :

— Chị lấy chân khí trị thương cho sư muội tôi, làm như thế chị hao tổn rất nhiều nội lực.

Bạch-vân-Phi buồn bã, nhưng cũng cố gượng cười nói :

— Ấy ! Công lực hao mòn, tôi có thể tái tu phục nguyên lại, nhưng có nỗi đau xót trong lòng thì không bao giờ chữa được. Anh sao tệ ! Suốt ba ngày đêm, tôi không hề thấy mặt !

Mã-quân-Vũ cúi đầu, chẳng đáp nên lời. Một lúc chàng mới ngẩng lên nói :

— Tôi sợ làm rộn chị !...

Bạch-vân-Phi cười buồn, đang muốn nói chuyện, bỗng nghe Lý-thanh-Loan nói :

— Vũ ca ! Té ra anh chạy lên trên núi ...

Nói chưa dứt, nàng lại nhìn thấy Bạch-vân-Phi cũng đứng kế bên, mừng rỡ reo lên :

— Chị cũng có đây nữa, hai người làm tôi tìm mãi không ra, sợ tổn chết !

Dứt lời nàng nhảy vút đứng vào lòng Bạch-vân-Phi.

Bạch-vân-Phi sắp rơi nước mắt, nhưng khi thấy Lý-thanh-Loan, gượng cười nói :

— Em thấy trong người đã khỏe hoàn toàn chưa ?

Lý-thanh-Loan tươi cười :

— Đã khỏe mạnh rồi ! Em có cảm giác thấy mạnh hơn xưa nữa kia ! Đối tốt với em quá ! Chị đi em nhớ lắm !

Bạch-vân-Phi đỡ nhẹ ngang hông nàng, cười nói :

— Chị đi rồi em còn có Vũ ca, không vui về sao ?

Lý-thanh-Loan ngẩng đầu lên, đôi mắt chứa đầy lệ, nhìn Bạch-vân-Phi một lúc rồi nói :

— Chị ! Em muốn nhờ chị một việc được không ?

Nhìn đôi mắt chứa đầy quyến luyến, Bạch-vân-Phi cảm động mình nói :

— Có phải em thích con bạch hạc không ?

Lý-thanh-Loan lắc đầu, rơi hai dòng lệ.

Bạch-vân-Phi lấy khăn lau nước mắt cho nàng, rồi nói :

— Đừng khóc ! Muốn gì cứ nói, chị chiều em ngay !

Lý-thanh-Loan dang hai tay ôm chặt lấy Bạch-vân-Phi, cười nói :

— Muốn chị đừng rời khỏi chúng tôi, chị đi Vũ ca cũng buồn nữa !

Rồi nàng quay nhìn Mã-quân-Vũ hỏi :

— Có đúng như thế không Vũ ca ?

Mã-quân-Vũ gật đầu mấy cái, thờ dài buồn bã, giương mắt nhìn Bạch-vân-Phi, tỏ ý hy vọng nàng nhận lời.

Càng ngẫm nghĩ càng khó trả lời, Lý-thanh-Loan quyền luyến bao nhiêu Bạch-vân-Phi cảm thấy không nên ở lại bấy nhiêu. Mã-quân-Vũ tỏ thái độ yêu mến mình như vậy, ba người sống chung nhau ẽ gây nhiều hậu quả không hay.

Lý-thanh-Loan chờ mãi chẳng thấy trả lời, trong lòng lại lo lắng nổi buồn lại dâng lên. Nàng gục đầu vào mình Bạch-vân-Phi khóc nức lên, khiến Bạch-vân-Phi bối rối, gật đầu nói :

— Đừng khóc nữa ! Chị chiều ý em rồi đó !

Lý-thanh-Loan mừng rỡ ngẩng đầu lên, lấy tay áo lau nước mắt, chỉ xuống dòng suối nói :

— Đã lâu rồi em chưa tắm rửa, giờ chúng mình đi tắm đi chị.

Mã-quân-Vũ thờ phào như trúc được gánh nặng trên vai.

Bạch-vân-Phi đảo mắt nhìn bốn phía, thấy chẳng có gì nghi ngại. Nàng cũng sợ nhớ đã ba bốn hôm rồi mắc lo điều trị cho Lý-thanh-Loan chưa tắm được, bèn gật đầu, rồi quay qua Mã-quân-Vũ nói :

— Vũ huynh đứng đây trông chừng giùm nhé ! Tôi cùng Loan muội xuống hồ tắm một chốc sẽ lên ngay !

Từ nãy giờ Mã-quân-Vũ đứng yên, chẳng dám xen vào chuyện của hai người. Chàng cảm thấy phân vân, mở miệng lưu Bạch-vân-Phi ở lại không tiện, còn khuyên nàng đi cũng cảm thấy nao nao, chỉ biết nín thinh, tinh thần ngồn ngàng với bao ý nghĩ. Đến khi nghe Bạch-vân-Phi đồng ý ở lại, chàng thở ra thoải mái, nhưng lại hối hận, giá nàng đi thì hay hơn, ở lại phiền phức quá. Lý trí và tình cảm của chàng đang chiến đấu mãnh liệt. Bỗng nghe Bạch-vân-Phi nói, chàng vội vàng đáp :

— Được ! Được ! Khi nào xong thì gọi cho tôi biết !

Bạch-vân-Phi gật đầu cười, kéo Lý-thanh-Loan chạy thẳng xuống đáy cốc.

Mã-quân-Vũ nhìn theo hai người, lòng nổi dậy một cảm giác khó

vui cũng chẳng phải vui, buồn cũng chẳng ra buồn, khiến cho chàng bối rối.

Mã-quân-Vũ quay mặt lại, bỗng thấy một người râu dài, mặc đạo bào, đang đi lên núi rất nhanh. Trong lúc tinh thần rối loạn, kinh công người đó rất cao, nên khi Mã-quân-Vũ vừa phát giác thì người đó đã đi lên núi rồi. Chàng sợ người lạ đi về phía bên kia đáy cốc, vội vàng ra truy cản :

— Người là ai ? Ở đâu ? Tìm ai ?

Vị đạo nhơn độ năm mươi tuổi, mặt vuông tai lớn, trên lưng có một thanh trường kiếm. Thần quang trong đôi mắt rất phong phú, trông đã biết là một người có nội công thâm hậu.

Đạo nhơn nhìn Mã-quân-Vũ nghiêm nghị đáp :

— Kỳ-Liên Sơn đâu phải là nơi cấm địa, không ai có thể tới sao ?

Mã-quân-Vũ nghe hỏi cũng chẳng biết trả lời sao, vì chỗ hoang vu hiểm cốc, ai cũng có quyền đến cả. Chính chàng cũng không phải chủ sơn. Biết mình thua lý, nên chàng cười đáp :

— Không phải tôi có ý phản nản đạo trưởng, nhưng thật ra vì nơi hiểm cốc có người tắm. Vậy đạo trưởng đi qua lối khác thì tốt hơn, ông thì chờ một lúc, khi hai nàng tắm xong hãy đi cũng không trễ.

Đạo trưởng mỉm cười, đang định quay mình bỏ đi, bỗng quay đầu hỏi :

— Tiều trảng sì không giống là người sơn cước, sao lại ở núi này làm gì ?

Mã-quân-Vũ trầm nghĩ :

— Được rồi ! Minh đã không hỏi ông, ông lại quay hỏi mình.

Chàng định trả lời, bỗng dưới lưng chừng núi phát lên một giọng nói :

— Ai đứng trên đó, có phải Mã-quân-Vũ không ?

Mã-quân-Vũ giựt mình đánh thót, nhìn xuống thấy người gọi mình là Tam sư-thức Ngọc-chánh-Tử.

Chàng muốn xuống tiếp rước thì Ngọc-chánh-Tử leo đến nơi, cười với Đạo-Nhơn :

— Đây là môn hạ đệ tử của Đại sư huynh mà lúc trước tôi đã nói sư huynh nghe đó !

Đôi mắt của Đạo-Nhơn chăm chú nhìn Mã-quân-Vũ từ đầu xuống chân. Một lúc sau quay lại nói với Ngọc-chánh-Tử :

— Thật khả ái, đôi mắt của Đại sư huynh tinh hơn chúng ta nhiều ! Đại sư huynh cũng khéo chọn người.

Ngọc-chánh-Tử cười, quay về phía Mã-quân-Vũ :

— Con không bái kiến Chương môn nhân, lãnh nhận trách phạt còn đứng trơ ra đấy !

Chàng giật mình thăm nhủ :

— Bái kiến Chương môn nhân là đã tự nhiên rồi, nhưng sao lại phải nhận trách phạt ? Chẳng lẽ mình đề Tam sư thúc ở trong khách sạn không lo đến, đã mang tội bất kính sư môn rồi sao ? Nhưng mình phải đi tìm Lý sư muội mà !

Tuy nghĩ thế, nhưng Mã-quân-Vũ cũng qui xuống bái kiến. Vị Đạo nhơn đề chàng làm một lễ xong, phất tay áo cho chàng đứng lên, thở ra nói :

— Đại sư huynh truyền « Truy vân thập nhị kiếm » như thế trái với qui luật, nhưng xét vì việc bất đắc dĩ, nên không kịp hỏi đến ý kiến chúng ta, tôi thấy cũng được, vì Mã-quân-Vũ thần khí cũng khá quang minh.

Ngọc-chánh-Tử bảo Mã-quân-Vũ nhận trách phạt, là vì bà muốn dò lòng Sư huynh, xem ông có ý kiến ra sao. Nhưng khi nghe chính vị Chương môn nhơn của phái Côn-Luân chỉ nói thế mà không truy hỏi gì nữa, thì Ngọc-chánh-Tử tin Huyền-Thanh đạo nhơn đã khỏi bị qui luật môn phái làm khó dễ.

Thông-Linh đạo nhơn không hiểu được dụng ý của sư muội.

Lúc ở Diên-Châu, vừa mới gặp nhau, Ngọc-chánh-Tử đem việc Huyền-Thanh đạo nhơn phá luật của Côn-Luân tam tử truyền « Truy vân thập nhị kiếm » cho Mã-quân-Vũ. Vừa nghe xong vị chương môn nhân liền nổi giận đùng đùng, vẻ mặt cau có trông rất khó chịu. Thấy tình thế bất an, Ngọc-chánh-Tử chuyển qua chuyện khác, kể lại chuyện mình đến Quát-Thương Sơn, nhưng giấu không nói đến việc Huyền-Thanh nhìn mình với đôi mắt yêu thương.

Thông-Linh Đạo-nhơn lòng rất lo ngại. Liên phái Lâm-ngọc-Bích một mình về Tam-thanh cung ở núi Côn-Luân, còn ông và Ngọc-chánh-Tử gấp rút đuổi đến Kỳ-Liên Sơn.

Sau khi thương thế của bà đã lành hẳn, công lực cũng hoàn nguyên. Huyền-Thanh đạo nhơn và Ngô-Không đại sư đi đến Đại-Giác Tự chưa về, còn Mã-quân-Vũ và Lý-thanh-Loan cũng biến biệt tăm dạng.

Ngọc-chánh-Tử và Lâm-ngọc-Bích chẳng biết nên đi về đâu, đang lúc bực mình đó thì Thông-Linh đạo nhơn vừa tìm đến.

Sở dĩ Chương môn nhân tìm gặp Ngọc-chánh-Tử là nhờ Mã-quân-Vũ và Lý-thanh-Loan, vì khi hai người ra đi có để dấu hiệu ở bên đường gần Diên-châu, Thông-Linh đạo nhơn dĩ nhiên biết đó là dấu hiệu riêng biệt của môn phái mình, cho nên mới theo vết tích đó mà tìm ra sư muội.

Sau khi bàn bạc một lúc, hai người quyết định tới Kỳ-Liên Sơn đón Đại sư huynh trước rồi mọi việc tính sau. Trên đường đi, Ngọc-chánh-Tử lo sợ, chẳng biết nhị sư-huynh đối xử ra sao về việc Huyền-Thanh truyền kiếm thuật tối cao của môn phái cho đệ tử, lòng buồn bã, muốn nói lời xin hộ Đại sư huynh nhưng ngại nhị sư huynh cật vấn lời thôi.

Tuy thế, Ngọc-chánh-Tử cũng dò hỏi ý kiến, nhưng Thông-Linh đạo nhơn vẫn cứ trốn tránh, không chịu nói thẳng. Bà nổi giận, cố ý tìm chuyện nhỏ nhặt để gây. Chương môn nhân phái Côn-Luân im lặng, mặc cho sư muội muốn làm gì thì làm. Nhưng khi đến Kỳ-Liên Sơn, vô tình lại gặp Mã-quân-Vũ, Thông-Linh đạo nhơn mới chịu bỏ qua, không dò hỏi gì về việc Huyền-Thanh đạo nhơn tự nhiên truyền « Truy vân thập nhị kiếm » cho đệ-tử nữa.

Mã-quân-Vũ nghe hai người nói chuyện, thì biết ngay vị đạo nhơn là chương môn sư thúc trong phái Côn-Luân. Chàng chẳng đợi hỏi, liền thuật tóm tắt qua mọi việc, từ khi Lý-thanh-Loan sao sao cho đến lúc được Bạch-vân-Phi giúp đỡ.

Ngọc-chánh-Tử nghe rồi liền cười nói :

— Con và Loạn nhi đều ở đây cả thì giảm bớt một mối lo cho chúng ta. Nếu không, tìm được sư-phụ con rồi lại phải đi tìm hai người nữa.

Mã-quân-Vũ lo ngại :

— Sao ! Sư phụ con chưa về đến Diên-châu à ?

Ngọc-chánh-Tử nói :

— Như sư-thúc và ta đến đây là vì đi tìm sư phụ con đó !...

Nói đến đây bà ngưng lại một chút rồi tiếp :

— Con nói người đã giúp ta chữa thương cũng có ở đây sao ?

Mã-quân-Vũ gật đầu người đó !

Mã-quân-Vũ ngập ngừng nói :

— Người ấy đang tắm với Lý sư-muội dưới đáy cốc !

Ngọc-chánh-Tử giật mình hỏi :

— Sao ? Nó với Loan nhi tắm chung một chỗ à ?

Mã-quân-Vũ biết sư-thúc vẫn còn bị lừa, vội đáp :

— Người ấy cũng là một cô gái, nàng giả trai đó ! Lúc này con quên nói với hai vị sư thúc !

Ngọc-chánh-Tử lâu nay cứ thấy khó chịu vì Bạch-vân-Phi đã trị vết thương cho mình. Chuyện này tuy là một việc bất đắc dĩ, nhưng một người đàn bà đầu để cho một chàng thanh niên mó khắp các huyết trên mình. Cứ mỗi lần nghĩ đến, bà ấy náy không yên. Nay nghe nói Bạch-vân-Phi cũng là con gái, bất giác mỉm cười, sự lo ngại bấy lâu đều tiêu tan mất.

Bỗng sự lo ngại khác lại nổi lên trong lòng bà, những nụ cười vừa hiện ra đã tắt ngay. Sắc mặt Ngọc-chánh-Tử rất nghiêm trang, cặp mắt chăm chú nhìn Mã-quân-Vũ không nói một tiếng.

Hai luồng nhơn quang như hai lưỡi kiếm sắc đâm vào tâm tư Mã-quân-Vũ, khiến chàng e ngại, sợ sệt, cúi đầu xuống.

Ngọc-chánh-Tử như muốn hỏi điều gì, nhưng trước sau vẫn không hé miệng. Một lúc sau, bà thở dài một tiếng, xây qua nói với Thông-Linh đạo nhơn :

— Nhị sư huynh ! Bây giờ chúng mình đi đến Đại-Giác Tự để dò tin tức của Đại sư huynh !

Chương môn nhân phái Côn-Luân gật đầu :

— Vâng ! Đó là lẽ dĩ nhiên rồi ! Nhưng chẳng biết nên bí mật dò thám, hay đang hoàng vào chùa ?

Ngọc-chánh-Tử nói :

— Việc đó tùy nhị sư huynh định.

Thông-Linh đạo nhơn trầm ngâm :

— Nếu bí mật dò xét thì hại cho danh dự phái Côn-Luân chúng ta, còn ra mặt thì e bọn hòa thượng chuẩn bị trước, khổ mà biết tin tức.

Ngọc-chánh-Tử biết nhị sư-huynh không muốn đường đường là chương môn của một phái võ thuật mà phải hành động mờ ám, nhưng lại không chịu nói ra. Bà ngần ngại một lúc rồi nói :

— Sư huynh không muốn hành động bí mật, thì chúng mình công khai đến dò tin tức cũng được.

Nói xong Ngọc-chánh-Tử đứng ừ ừ.

Thông-Linh đạo nhơn thấy dáng điệu của sư muội như vậy, biết Chánh-Tử lo sợ cho tánh mạng của Huyền-Thanh đạo nhơn, nên tỏ thái độ bất mãn mình. Bất giác ông thở dài nói :

— Đi dò thám cách nào cũng vậy thôi, chỉ cần gặp được hòa thượng Đại-Giác Tự thì chẳng cần hậu quả ra sao, cũng phải truy kiểm cho ra tung tích Đại sư huynh.

Nói xong lại thở dài.

Sự liên hệ của Côn-Luân Tam-tử rất kỳ quặc. Giữa ba người một sự tình gay gắt đã xảy ra. Tuy thời gian đã trôi qua hằng mấy chục năm vẫn chưa đi đến một kết quả gì rõ rệt.

Huyền-Thanh đạo nhơn và Thông-Linh đạo nhơn hai vị đều yêu sư muội. Vì muốn duy trì mối tình của hai người sư huynh, nên Ngọc-chánh-Tử phải hy sinh, chịu nhiều thử thách đau khổ, những nỗi này lương tâm, để đổi lấy công bằng lại tình yêu của nhị vị sư huynh.

Bao nhiêu năm đằng đẵng trôi qua, từ một thiếu nữ diễm kiều, đã biến thành một thiếu nữ trung niên, nay bà đã thành một người già.

Vì muốn tránh mối tình ngang trái, Huyền-Thanh đạo nhơn phải bỏ đi, Thông-Linh đạo nhơn phải nhận chức chương môn. Thông-Linh Chánh-Tử cùng ở lại Tam thanh cung tại núi Côn-Luân. Ba mươi năm nay nhờ sức tự kiềm chế của Ngọc-chánh-Tử, nên sự liên lạc giữa người không có điều gì đáng tiếc xảy ra.

Nhưng con người làm sao tránh khỏi phút yếu lòng, từ khi vợ Ngọc-chánh-Tử bị Trần-Hồ cho kim tuyến xà cắn trọng thương, Huyền-Thanh đạo nhơn đã vì bà dám hy sinh tánh mạng. Vì thế mối tình bấy giờ lại lệch, Ngọc-chánh-Tử đã ngã về Huyền-Thanh nhiều hơn. Bà đã khổ cực năm dùng lý trí xây một bức tường ngăn chặn, giờ đã tiêu thất bại.

Thông-Linh đạo nhơn thở dài một tiếng, khiến Ngọc-chánh-Tử sợ hãi, ngàng mặt nhìn sư huynh, thấy gương mặt ông tỏ vẻ đau khổ, giác bà tự nhủ :

— Ngọc-chánh-Tử ơi ! Mày chịu buồn khổ trong ba chục năm nay, giờ đã là người quá năm mươi tuổi rồi có lẽ nào không đủ can đảm sao ?

Nghĩ đến đây, sự nhớ mấy ngày gần đây mình đã nhiều lần nghịch ý nhị sư huynh, khiến bà hối hận. Ngọc-chánh-Tử đôi buồn làm vui nói :

— Chúng mình đã quyết định vào dò tin trong Đại-Giác Tự một cách minh bạch thì đề sáng mai đi hay hơn.

Thông-Linh Đạo-nhân mỉm cười, ngẩng đầu lên nhìn trời, nói:

— Bây giờ chỉ mới quá trưa, tốt hơn chúng ta đi ngay chiều nay !

Ngọc-chánh-Tử chưa kịp trả lời, Mã-quân-Vũ đã nói :

— Bạch-vân-Phi biết Đại-Giác Tự, chờ lát nữa hỏi nàng. À, cho con đi luôn, đề hai sư thúc có người sai bảo.

Lý-thanh-Loan và Bạch-vân-Phi đã tắm xong, vừa đến đỉnh núi đã thấy Thông-Linh và Ngọc-chánh-Tử đang nói chuyện với Mã-quân-Vũ.

Thấy Bạch-vân-Phi mặc nữ phục tuyệt đẹp, so với Lý-thanh-Loan nàng còn hơn nữa, khiến Ngọc-chánh-Tử ngơ ngẩn nhìn không chớp mắt. Bạch-vân-Phi cũng chiếu con mắt sáng chói nhìn bà, một lúc sau, bất giác Ngọc-chánh-Tử cảm thấy lòng mình hơi rung động, không dám nhìn lâu cái sắc đẹp tuyệt trần quý phái đó.

Ngọc-chánh-Tử nhắm mắt, hai bàn tay nắm lại, nói :

— Được nữ anh hùng trị độc thương, cứu mạng sống, tôi xin bái tạ đại ân đó !

Bạch-vân-Phi cúi mình đáp lễ, cười nói :

— Làm chút việc nhỏ đó, tiện nữ không dám nhận sự tạ ơn của Trường bối.

Cử chỉ của nàng rất nhỏ nhẹ, lễ độ, không có vẻ gì phách lối khiến Ngọc-chánh-Tử muốn nói nữa, cũng phải nín thinh, cảm phục.

Gặp được sư phụ, Lý-thanh-Loan rất mừng rỡ, đứng dựa bên Ngọc-chánh-Tử mỉm cười hoài.

Một lúc lâu sực nhớ, Lý-thanh-Loan vội hỏi :

— Thương thế của sư phụ hết chưa ?

Rồi chẳng đề Ngọc-chánh-Tử đáp, nàng lại nói thao thao :

— Tài năng của chị Phi giỏi quá ! Sau khi giúp sư phụ, còn cứu con, cứu Vũ ca, lại cứu cả Tô-Hùng nữa !

Thấy Lý-thanh-Loan vui vẻ chuyện trò, Ngọc-chánh-Tử hơi ngạc nhiên, chẳng biết nguyên do gì. Nhưng thời cấp bách không kịp gạn hỏi, chỉ mỉm cười gật đầu mấy cái, kéo nhẹ nàng ra, vuốt mớ tóc chưa khô của đệ tử, tỏ vẻ thương xót.

Ngọc-chánh-Tử sực nhớ lại những ngày còn trẻ. Bà có cảm giác Lý-thanh-Loan là hiện thân của mình, còn Mã-quân-Vũ tức Huyền-Thanh Đạo-nhân của ba mươi năm về trước. Trong thời gian đó, bà đã bị rất

nhiều đau khổ, vì không muốn bọn trẻ phải khổ lụy như thầy nó, nên chỉ mong sao cho cuộc tình duyên của Mã-quân-Vũ và Lý-thanh-Loan đến chỗ tốt đẹp. Nhưng sự xuất hiện nửa chừng của Bạch-vân-Phi, thiếu nữ đẹp mê hồn, đáng điệu con nhà khuê môn, quý phái, vượt qua Lý-thanh-Loan, làm cho Ngọc-chánh-Tử lo ngại. Đã thế Bạch-vân-Phi còn là người có võ công tuyệt thế, xuất nhập bất thường, còn Lý-thanh-Loan lại thuần hậu, tánh tình chất phác, như vậy làm sao Bạch-vân-Phi không chiếm được phần thắng lợi về mình.

Ngọc-chánh-Tử buồn rầu thương hại bọn trẻ, quên mất mình đang ở đâu, làm gì. Bà ngẩng đầu lên nhìn quãng không gian vô tận, trầm ngâm.

Lý-thanh-Loan thấy sư phụ tỏ vẻ sững sờ, lấy làm lạ, liếc nhìn Mã-quân-Vũ định hỏi.

Bỗng nghe Bạch-vân-Phi hét một tiếng, đưa tay lên, hai viên ngân châm nhỏ bằng hạt đậu vun vút bắn ra.

Trên một cây tùng rậm lá, cách ngoài bốn trượng hai hòa thượng vàng té nhào xuống đất.

Thông-Linh đạo nhơn bất giác trên mặt nóng bừng, chằm chằm nhìn Bạch-vân-Phi rồi cất tiếng thở dài.

Ngọc-chánh-Tử giật mình quay về với thực tại, nhớ đến chưa bao giờ Lý-thanh-Loan bái kiến chưông môn sư bá, mỉm cười nói với Lý-thanh-Loan :

— Mau đến hành lễ bái kiến sư bá đi !

Lý-thanh-Loan bước đến hai bước, cúi đầu làm lễ.

Ngọc-chánh-Tử lại nhớ mình chưa dẫn kiến Bạch-vân-Phi với nhị huynh, vội giới thiệu Thông-Linh đạo nhơn, nhưng đến lúc giới thiệu Bạch-vân-Phi thì bà ngập ngừng.

Thấy thế nàng liền nói :

— Văn bối gọi là Bạch-vân-Phi !

Cắt lời nàng cúi đầu chào Thông-Linh đạo nhơn, rồi mỉm cười. Bà thái tuy ôn hoà, nhưng cũng còn chút tự cao.

Lý-thanh-Loan quay lại, đôi mắt đầy sự hoài nghi, nhìn Bạch-vân-Phi nói :

— Lúc nãy đang tắm chị nói là Bạch-Tiểu-Đạo, sao bây giờ chị nói là Bạch-vân-Phi ? Chắc chị nói láo với em rồi !

Bạch-vân-Phi lắc đầu cười, nói :

— Chị không nói dối em đâu ! Tiểu-Đại là tên khi chị còn bé đó !
Lý-thanh-Loan cười, nói :
— Chị có hai tên, vậy em có thể gọi là chị Đại hay chị Phi cũng được chứ gì ? Đâu có phân biệt chi nhi ?

Thấy Lý-thanh-Loan quá thật thà, hỏi ngớ ngẩn nên Bạch-vân-Phi cười đáp :

— Không được đâu ! Phi và Đại khác nhau mà !

Bạch-vân-Phi tròn xoe đôi mắt :

— Tại sao không được ?

— Tên Đại là tên cúng cơm của chị !

Rồi nàng cười xòa, tiếp :

— Chị đùa em đấy ! Vâng ! Gọi sao cũng được !

Trên làn môi thắm của Bạch-vân-Phi hiện lên những đóa hoa tươi. Mã-quân-Vũ nhìn chăm chú, bất giác quay đi tâm hồn rung động. Chàng vội vã đến bên cây tùng, cúi xuống xách hai hòa thượng áo vàng, đem đặt trước mặt mọi người, chờ hai vị sư-thúc ra lệnh.

Hai hòa thượng đều bị Bạch-vân-Phi dùng thần công tuyệt đỉnh, ném hai hạt Ngân-hoàn đánh trúng huyệt đạo, từ trên cao rơi xuống chẳng kịp la. Tuy chưa chết, nhưng vì té cao nên bị thương cũng khá nặng.

Thông-Linh đạo nhơn cúi xuống quan sát, thấy mỗi hòa thượng bị một viên đạn tròn màu lông lánh, lún vào yếu huyệt, hai chiếc áo vàng bị thủng hai lỗ ngay ngực.

Thông-Linh đạo nhơn kinh hãi, nghĩ :

— Trông nàng độ chừng hai mươi tuổi là cùng ! Thế mà lại có thần công thượng đẳng như vậy.

Ông cảm kính phục, ngừng đầu lên nhìn Bạch-vân-Phi cười, nói :

— Nữ anh hùng có được thần công như vậy, thật ít thấy trong võ lâm ! Bần đạo từ lâu đã nghe qua thần công dùng hạt gạo điểm huyệt, nhưng hôm nay mới được chứng kiến tận mắt.

Bạch-vân-Phi cười nói :

— Danh tiếng của Côn-Luân tam tử đã lừng lẫy trên giang hồ, còn tài nghệ ít ỏi của vãn bối thì đã thấm vào đâu !

Thông-Linh đạo nhơn thở dài, nói :

— Thần công dùng hạt gạo điểm huyệt là tuyệt học đã thất truyền trong võ lâm lâu rồi. Bần đạo chưa hề nghe ai, trên đường võ lâm

ong mấy chục năm nay chưa ai có thể có tài nghệ tuyệt đỉnh đó ! Nghĩ như thế, lệnh sư chắc là một kỳ nhân đã qui ẩn lâu rồi.

Bạch-vân-Phi nói :

— Gia sư đã lâu không luận đến việc giang hồ nữa, vãn bối xin lỗi ông thề nói được.

Thông-Linh trầm ngâm một lúc, chỉ hai hòa thượng đang nằm ở đất nói :

— Hai người này chắc là hòa thượng trong Đại-Giác Tự, phiền anh hùng giải huyệt, để tôi nhờ họ dẫn vào chùa.

Bạch-vân-Phi mỉm cười, đến bên hai Hòa thượng mặc áo vàng, bần kê vậy hai cái thì hai viên Ngân hoàn đã rớt ra.

Thông-Linh đạo nhơn thấy Bạch-vân-Phi chưa chạm vào người, chỉ ngội công cao diệu vậy nhẹ tay đã lấy ra hai viên bạc, trong lòng càng kính phục.

Sau khi được Bạch-vân-Phi giải huyệt, tay chân của hai hòa thượng đầu rục rịch rồi bỗng giật mình vùng dậy, nhìn mấy người đứng đó ngớ ngẩn.

Thông-Linh đạo nhơn nhìn hai hòa thượng, nói :

— Hai người có phải xuất gia ở Đại-Giác Tự không ?

Hai hòa thượng biết nói dối cũng vô ích, e có khi mang họa. Vì ta trong lúc bất ngờ còn thể vung tay hạ mình từ trên cây xuống như cái bao, vết thương bây giờ vẫn còn rớm máu, hai hòa thượng ngó nhau, một người nói :

— Vâng ! Đạo trưởng là ai ?

Thông-Linh đạo nhơn nói :

— Bần đạo là Thông-Linh đạo nhơn, đang định đến bái kiến trong trượng của quý tự, phiền hai vị giúp chúng tôi, dẫn đường đi đó.

Hai hòa thượng lâu nay chỉ ở trong Kỳ-Liên Sơn, chưa hề bước ra giang hồ, đối với lai lịch của Thông-Linh đạo nhơn chẳng biết gì nên họ ngớ ngẩn một lúc, đáp :

— Đạo trưởng muốn gặp Phương trượng của bôn tự, thì lẽ dĩ nhiên chúng tôi phải dẫn đường rồi !

Thông-Linh đạo nhơn nhìn Ngọc-chánh-Tử nói :

— Gặp chẳng bằng nhanh, chúng mình đi liền bây giờ chứ ?

Ngọc-chánh-Tử gật đầu, nhìn Bạch-vân-Phi nói :

T-H

— Đại ân của Bạch cô nương cứu mạng, Ngọc-chánh-Tử này nhớ mãi, ngày nào cần đến, chỉ cần một tấm giấy nhỏ, thì tôi sẽ bỏ mình để báo đáp lại.

Dứt lời chấp tay chào, rồi theo sau hai hòa thượng áo vàng cất bước. Mã-quân-Vũ cũng cong mình chào Bạch-vân-Phi một lễ, khẽ tiếng nói :

— Giờ phải vào Đại-Giác Tự với nhị sư thúc để tìm sư phụ, nếu còn sống trở ra, tôi sẽ đền ơn chị nhiều lần cứu giúp !

Dứt lời chàng rảo bước theo mấy người trước.

Thông-Linh dạo nhơn chào Bạch-vân-Phi một cái rồi quay mình đi vun vút.

Lý-thanh-Loan cười buồn, nhìn chăm chăm Bạch-vân-Phi nói :

— Chị Đại ! Em cũng phải đi rồi ! Chúng ta sẽ tái kiến sau chị nhé !

Đôi môi tươi thắm của Bạch-vân-Phi mỉm một nụ cười buồn bã, nàng sững sờ như chẳng nghe Mã-quân-Vũ và Lý-thanh-Loan nói, và cũng quên trả lời hai người. Tâm trí của nàng đang có sự xáo trộn giữa lý trí và tình cảm, nửa không muốn rời Mã-quân-Vũ, nửa thương xót Lý-thanh-Loan. Tâm tư dậy lên bao niềm thương yêu đau xót.

Một lúc lâu, khi mọi người đã đi mất dạng, Bạch-vân-Phi mới tỉnh cơn mộng. Nàng nhắm mắt lại, hai giọt lệ lăn trên đôi gò má mịn màng. Nàng từ từ về ngách đá, lấy gói hành lý, rút ra một bộ y phục màu xanh mặc vào. Đôi bàn tay nõn nà vuốt ve mái tóc óng mượt một lúc, nàng thở ra, quần gọn lên đầu, lấy chiếc mũ nho sinh chụp lên, đứng tần ngần buồn bã.

Bạch-vân-Phi cất tiếng hú một tiếng, con Bạch hạc bay đến, nàng leo lên mình nó. Con linh vật chẳng đợi chủ nhân ra lệnh, đã cất cánh bay về phương Bắc.

oOo

HỒI THỨ HAI MƯƠI MỐT

CUỘC TIẾP KHÁCH BẰNG CHƯỜNG LỰC

Nhắc lại, hai người hòa thượng áo vàng, tuy bị thương nặng, nhưng cũng ráng chịu đau đát Thông-Linh dạo nhơn và đồng bọn đi về hướng Bắc.

Sau khi vượt qua hơn bảy tám đồi núi thì mặt trời đã ngã hướng tây, hoàng hôn bắt đầu bao trùm cả cảnh vật.

Ngọc-chánh-Tử bực bội, không còn kiên nhẫn được nữa hỏi lớn :

— Đại-Giác Tự ở tại đâu ? Cách đây còn bao xa nữa ?

Người hòa thượng phía trước lạnh lẽo cười khẽ một tiếng, rồi đưa tay chỉ vào một đồi núi ở phía tây bắc, đáp :

— Thì tại trên đỉnh núi đó !

Ngọc-chánh-Tử đưa mắt nhìn xa, thấy đỉnh núi ấy cao chọc trời, ánh hoàng hôn chiếu qua những làn mây trắng lơ lửng trôi trên sườn núi lẫn với ánh sương mù tạo thành nhiều màu lẫn lộn.

Lý-thanh-Loan nhìn đỉnh núi cao ngất, thế núi hiểm trở, bất giác thở dài, than :

— Vũ ca ! Nơi một đỉnh núi chót vót như vậy mà dựng một ngôi chùa thì thật không phải dễ, anh nhỉ ?

Quân-Vũ mỉm cười nói :

— Có cây lớn, có đá sẵn thì xây cất một ngôi chùa có gì là khó.

Thanh-Loan nhướn một nụ cười duyên dáng, nhảy đến bên Mã-quân-Vũ nói nhỏ :

— Anh thật thông minh, chuyện gì anh cũng biết cả !

Lời khen ngợi ngắn của Thanh-Loan trước mặt hai vị sư thúc làm cho Quân-Vũ thẹn đỏ mặt. Chàng muốn đáp lời thì Lý-thanh-Loan nói tiếp :

— Vũ ca ! Chị Đại thật đẹp tuyệt ! Tánh tình chị ấy lại ôn hòa như vậy, em thật lưu luyến không muốn rời.

Quân-Vũ mỉm môi cười khẽ, nhưng rèm mi của chàng bỗng nhuốm màu. Chàng chỉ nói được mấy tiếng :

— Nàng ấy rất tốt...

Rồi nín bặt ! Lại quay sang phía khác lén lau hai giọt lệ đang lăn xuống gò má.

Hai lão hòa thượng áo vàng tuy bị thương không nhẹ nhưng vì phải gấp, nên buộc lòng cần ráng nhịn đau. Thỉnh thoảng bốn luồng nhàn quang của họ ném về phía Lý-thanh-Loan. Vẻ đẹp của nàng đã làm cho hai hòa thượng ấy say sưa, quên cả thương tích đang hành hạ trong người.

Cái đỉnh núi ấy cao ngất ! Mới trông qua thì như gần nhưng đi mãi vẫn không đến. Mãi cho đến lúc trời nhá nhem tối, đoàn người này mới vào được hẻm núi.

Ngọc-chánh-Tử để ý xem xét đường vào, thấy hai bên dãy núi

nằm dài dọc theo đường hẻm đến mấy trăm trượng. Ở giữa một hòn núi án ngữ lớn chừng hai trượng, như một con chim đại bàng không lồ đang xoe cánh nằm phục tại đó. Đỉnh núi cao duy nhất nằm sau lưng hòn núi án ngữ này.

Thông-Linh đạo sư thấy đường vào quá hiểm trở, hai bên vách đá đứng thẳng, con đường ngoằn ngoèo và chật hẹp, tuyết đóng dày, trong sáng như thủy tinh, không có một cành cây dễ vịn. Càng vào càng hẹp dần, con đường dẫn họ quanh theo sườn núi, rẽ vào phía trái, mặt mũi không còn biết là bao xa nữa.

Nếu trên khoảng đường này có địch nhân ẩn núp, bất luận họ tấn công bằng cách nào, đều khó mà tránh được.

Thông-Linh đạo sư liền đi nhanh một bước, kèm sát vào hòa thượng phía trái, âm trung vận khí, dồn sức qua bàn tay mặt, đề phòng nếu địch ra tay ám hại thì ông ta đánh chết người hòa thượng bên mình tức khắc, hoặc giả ông ta sẽ điềm vào huyết đạo cho gã ấy bất động.

Ngọc chánh-Tử quay đầu lại dặn nhỏ Quân-Vũ và Thanh-Loan :

— Các con đi đằng sau không được đi gần nhau lắm, lỡ địch tấn công không xoay trở kịp.

Dứt lời, bà ta cũng nhảy tới trước, kèm sát vào gã hòa thượng đi bên mặt.

Hai gã hòa thượng dẫn đường nghiêm mặt nhìn Côn-Luân nhị-tử, cất một tiếng cười lãnh đạm, rồi ngược mặt bước nhanh hơn.

Quân-Vũ và Thanh-Loan đi sau Ngọc chánh-Tử cách một trượng, cả hai đều lặng lẽ ý đề phòng.

Vào sâu khe núi độ ba mươi trượng, khi thế núi càng cao, lối vào lại càng hiểm trở hơn.

Côn-Luân nhị-tử vẫn kèm sát hai gã hòa thượng kia, một bước cũng không dám hở.

Hơn một tiếng đồng hồ, đoàn người này mới vượt qua khỏi con đường tuyết đóng cheo leo đó, may sao không xảy ra việc gì.

Hết con đường hẹp thì trước mặt họ đã hiện ra một đỉnh núi cao vút mây xanh, đứng sừng sững dưới ánh trăng mờ.

Sườn núi có một khoảng đất rộng độ trăm mẫu, bốn phía có những đỉnh núi bao quanh, nhưng không có đỉnh núi nào là hùng vĩ như đỉnh núi đối diện họ.

Hai người hòa thượng dẫn đường vừa đặt chân trên mảnh đất đó

thì đột nhiên có mấy tiếng hét vang trời nổi lên. Trong bóng tối xong ra bốn hòa thượng áo vàng nữa. Tay mỗi người đều cầm đồng ba và bút sắt, sắp thành hàng ngang tiến dần đến:

Hai gã hòa thượng dẫn đường thấy đồng bọn xuất hiện liền búng chân nhảy nhanh về phía bốn người hòa thượng mới đến.

Ngọc-chánh-Tử lẹ như chớp, rút kiếm chém theo hai gã hòa thượng dẫn đường, nhưng không còn kịp nữa, hai gã này vượt qua bốn hòa thượng kia và biến vào trong bóng tối mất dạng.

Ngọc-chánh-Tử thấy bốn tên áo vàng xuất hiện cầm đồng-ba và bút sắt cản đường biết rằng muốn lên núi tất phải tranh đấu, đánh lui bốn tăng này mới được, nên vũ động trường kiếm xông vào.

Bốn hòa thượng cản đường sắp thành hàng ngang, đưa bốn chiếc đồng-ba ra ngăn cản, ánh sáng màu vàng nhấp nháy, biến thành một bức tường kiên cố.

Ngọc-chánh-Tử vì nóng lòng lên núi, nên vừa xuất thủ đã dùng thế « Hạnh hoa xuân vũ » múa vút trường kiếm như một luồng ngân tinh bay tới.

Chiêu này là một tuyệt học trong « Truy văn thập nhị kiếm ». Lúc ra tay oai thế rất mạnh.

Tuy nhiên, bốn hòa thượng kia đều là những Hộ-pháp La-hán trong mười tám người của Đại-Giác Tự. Võ công của họ đã đạt đến mức cao cường. Bốn chiếc đồng ba cùng vũ động, tức thì một màn ánh sáng che khắp người. Chỉ nghe tiếng « keng keng », và thanh kiếm của Ngọc-chánh-Tử phải bị đẩy tạt sang một bên.

Ngọc-chánh-Tử kinh hồn, nghĩ thầm :

— Với tuyệt chiêu này, dầu không đánh địch thủ trọng thương cũng phải ép địch thủ lui vài bước, ngờ đâu địch thủ đã không lui mà còn đánh bạt trường kiếm của bà sang một bên.

Trong lúc bà còn đang suy nghĩ thì bốn chiếc đồng ba của bốn hòa thượng đã múa thành bốn đường vòng tròn, loang loáng tấn công tới.

Ngọc-chánh-Tử liền biến chiêu, quay trường kiếm, lách mình đánh trả một lúc bốn thế. Bốn luồng ánh sáng điềm vào bốn hòa thượng áo vàng.

Thật không phải tay vừa, bốn hòa thượng như đã đề phòng trước, múa bốn cây bút sắt thành bốn đường vuông, khóa đường kiếm của Ngọc-chánh-Tử lại.

Với những thế võ tương trợ của đối phương, mũi kiếm của Ngọc chánh-Tử khó mà áp đảo nổi.

Thông-Linh Đạo-nhơn thấy chiêu thuật đồng-ba và bốn bút sắt của bốn hòa thượng áo vàng thật quái dị, không thể trong vài ba chục hiệp mà có thể phân định thắng bại được, nên muốn xông vào trợ chiến.

Bỗng Ngọc-chánh-Tử hét lên một tiếng, cây trường kiếm của bà xư dụng các chiêu thức trong « Truy vân kiếm pháp » cũng một lúc đánh ra bốn chiêu, ánh kiếm sáng ngời công tới.

Bốn hòa thượng bất thần không kịp tương ứng, nên phải lùi hai bước.

Dành được ưu thế, Ngọc-chánh-Tử nhất thiết không để lỡ cơ hội, thừa lúc bốn hòa thượng hàng ngũ chưa kịp chỉnh đốn, tung kiếm đánh luôn bốn chiêu tiếp, làm cho một cây bút sắt của đối phương tung ra khỏi tay, bắn ra một trượng.

Bốn hòa thượng chịu không nổi, phải lùi hơn một trượng cùng cố hàng ngũ.

Ngọc-chánh-Tử chưa biết tình hình của Huyền-Thanh đạo-nhơn ra làm sao, nên không dám đá thương bốn gã hòa thượng này, vội ngưng tay, nói lớn :

— Ta đã thử qua võ công của bốn vị, bây giờ xin bốn vị hãy đạo đạt lên vị chủ tọa của Đại-Giác Tự rằng có Tam-thanh cung tại núi Côn-Luân, Chương môn phái là Thông Linh Đạo-nhơn và Ngọc-chánh-Tử lên núi yết kiến.

Bốn gã hòa thượng nhìn Ngọc-chánh-Tử đáp :

— Muốn lên núi yết kiến sao lại đá thương người trong bốn tự.

Ngọc-chánh-Tử cướp lời đáp :

— Đá thương hai vị hòa thượng ấy không phải là tôi, và lại chúng lại dõm ngó hành động của kẻ khác thì trách người ta không ra tay sao được. Nếu quý vị kiếm có không chịu đạo đạt lời yêu cầu của tôi thì đừng trách tôi ác độc.

Bốn hòa thượng vừa nể mũi kiếm lợi hại của Ngọc-chánh-Tử. Biết rằng tài năng của họ cũng khó ngăn cản được. Hơn nữa, một vị chương môn của một môn phái đã thân hành đến yết kiến một môn phái, là việc trọng đại trong võ lâm, không thể khinh thị, nên người hòa thượng đứng bên mặt, hình như cầm đầu trong bốn người, bước tới đáp :

— Đã là chương môn của phái Côn-Luân thì chúng tôi sẽ không từ

chối việc bầm báo cùng vị chủ tọa của chúng tôi. Song đỉnh núi và đáy núi cách nhau xa lắm. Quý vị hãy đứng đây đợi một lát.

Thông-Linh đạo-nhơn thấy bốn hòa thượng tuy tuân lời, nhưng vẻ mặt có hơi ngạo nghễ, lấy làm tức giận, nói :

— Đại-Giác Tự các người đối với khách không biết gì lễ độ cả ! Ta từng đề gót giang hồ đã hơn mấy chục năm nay, chưa hề gặp những kẻ không biết điều như các người. Các người có tin rằng ta đủ sức vào chùa mà không cần phải báo trước chăng ?

Thông-Linh đạo-nhơn vừa dứt lời thì chợt nghe trên sườn núi có tiếng cười lớn, nói :

— Người nào mà to gan như vậy, dám hỗn láo nơi Thanh-vân-Nghiêm ?

Tiếng nói sang sảng, và bóng người từ trên sườn núi cao rơi xuống như một bóng lưu ly.

Thông-Linh đạo-nhơn đưa mắt nhìn theo cái bóng mờ ấy thì thấy người vừa xuất hiện là một hòa thượng tuổi quá năm mươi, mặt dài như mặt lừa, tay cầm cây đàn trượng, thân pháp cực kỳ diễm ảo.

Bốn tăng ni áo vàng đối với vị hòa thượng áo xanh nẩy rất cung kính. Họ đều đứng nép sang một bên nhường đường đi, và cúi đầu hành lễ.

Hòa thượng áo xanh bước đến trước mặt bốn nhà sư áo vàng, và quẹo mặt nhìn bọn Thông-Linh đạo-nhơn, cất tiếng hỏi :

— Các người từ đâu đến ?

Thông-Linh đạo-nhơn thấy vẻ hách dịch, ngạo nghễ của hòa thượng áo xanh, lòng tức giận, nghiêm mặt đáp :

— Chương môn phái Côn-Luân muốn gặp chủ tọa Đại-Giác Tự có việc cần nói :

Hòa thượng áo xanh chăm chú nhìn Thanh-Loan một lúc rồi cười là ha, nói.

— Thất lễ ! Thất lễ ! Tiểu tăng là Nhất-Thanh, có nhiệm vụ tiếp khách trong Đại-Giác Tự, thế mà đạo trưởng là chương môn phái Côn-Luân-tiểu tăng lại không biết. Vậy xin mời tiểu tăng lên núi.

Dứt lời Nhất-Thanh nắm ngang cây đàn trượng cúi xuống hành lễ.

Thông-Linh đạo-nhơn tuy có vẻ nghi ngờ thiện chí của hòa thượng này, song vẫn bực dọc tiến lên, theo gót lão lên núi.

Mã-quân-Vũ, Lý-thanh-Loan đi ở giữa, Ngọc-chánh-Tử đi bọc hậu.

Bốn tầng ni áo vàng lui bước, nhường đường cho năm người đi. Lúc mới bắt đầu lên núi, tuy đường hiểm trở nhưng còn dễ đi. Sau đó họ lên đến ba trăm trượng cao thì đường lối không còn nữa, đầu đầu tuyết cũng đóng dày, khí lạnh bốc lên như dao cắt ruột.

Nhất-Thanh hòa thượng vẫn phăng phăng đạp tuyết đi không ngừng. Nếu người nào không đủ sức khinh công thì không thể nào theo kịp.

Thông-Linh đạo nhơn và Ngọc-chánh-Tử công lực già dặn, và đã từng lên lối trong những chốn núi non hiểm trở, nên không thấy chút khó khăn. Mã-quân-Vũ thì cũng còn miễn cưỡng đi theo được, duy có Lý-thanh-Loan đi đứng rất nhọc nhằn. Nàng vừa đi được một đoạn đường thì mình mẩy ướt đầm mồ hôi, trộn lẫn với khí lạnh của băng tuyết.

Thông-Linh đạo nhơn đã dày kinh nghiệm, biết rằng các nhân vật trong Đại-Giác Tự ra vào núi không phải dùng con đường này, vì vậy ông ta luôn bám sát sau lưng vị hòa thượng Nhất-Thanh.

Vượt khỏi đoạn đường tuyết đóng, lại đến một khoảng cây rừng, những gốc cây tùng san sát chen nhau, phủ kín cả ánh sáng bên trên, nên tối mịt, chẳng còn thấy rõ được khu rừng ấy bao xa nữa.

Đến một khoảng bóng tối đen đặc, đột nhiên nhà sư Nhất-Thanh dừng chân quay lại nói :

— Trong rừng tùng cũng có đường đi, nhưng phải quanh co mất nhiều thì giờ. Chúng ta nên leo lên đọt cây mà đi thì mau hơn.

Rồi không đợi Thông-Linh đạo nhơn đáp lời, hòa thượng áo xanh nhảy vọt lên ngọn cây tùng, đạp lên ngọn cây mà đi.

Thông-Linh đạo nhơn biết lão hòa thượng đó muốn thi triển khinh công, cười gằng một tiếng rồi phóng mình nhảy theo, chạy trên đọt cây thoăn thoắt.

Ngọc-chánh-Tử cầm lấy cổ tay Thanh-Loan giúp nàng chuyển qua các nhánh cây tùng.

Riêng Mã-quân-Vũ lối đi này chưa quen và thiếu kinh nghiệm nên không đi được lanh lăm.

May mà rừng cây tùng này chỉ độ năm trượng. Nếu còn xa hơn nữa chắc Mã-quân-Vũ phải bị bỏ rơi.

Qua khỏi rừng tùng lại phải trèo qua một sườn núi mới tới đỉnh. Bấy giờ đêm đã vào lối canh hai.

Thông-Linh đưa mắt quan sát chung quanh, thấy đỉnh núi rộng độ

hăm trăm mẫu. Đại-Giác Tự được kiến trúc trên khoảng đất này. Từng mái nhà liên tiếp nhau như một trại lính.

Lão hòa thượng Nhất-Thanh đưa khách vào một căn phòng đá, nơi đây trang bày sạch sẽ, có lẽ là nơi tiếp khách.

Vì là Nhất-Thanh hòa-thượng hướng dẫn, nên từ lúc vào cổng chùa đến tại phòng khách, bọn Thông-Linh đạo-nhơn gặp rất nhiều nhà tu trong chùa, nhưng không ai cản trở, và cũng chẳng ai hỏi đến.

Bấy giờ trời quang mây tạnh, mặt trăng như treo lơ lửng giữa không gian. Ánh trăng tỏa xuống dịu dịu. Trong phòng một cây đèn thấp bằng lau tùng ngả màu xanh hoa lý.

Nhất-Thanh hòa-thượng sau khi mời khách an tọa, thấy Thanh-Loan ngồi sát bên Mã-quân-Vũ mỉm miệng cười. Nét mặt của nàng hồn nhiên tươi đẹp vô cùng khiến cho vị hòa-thượng Nhất-Thanh cũng phải ngỡ ngàng.

Thông-Linh đạo-nhơn thấy lối kiến trúc của chùa Đại-Giác Tự khác hẳn với các chùa thường. Các phòng ốc được dựng lên theo thế núi, giống như một làng mạc của một bộ tộc miền thượng du.

Trước phòng khách là một khung đất rộng, dưới ánh trăng thấp thoáng nhiều người qua lại, tuy họ đều là tăng ni nhưng sắc phục không giống nhau. Ai nấy như có vẻ bận rộn, mỗi người lo mỗi việc, không huyên trò, coi nhau như người xa lạ.

Thông-Linh đạo-nhơn và Ngọc-chánh-Tử đều là những người già kinh nghiệm giang hồ, các sào huyệt bí hiểm của các đảng cướp đều đã trực tiếp thấy qua, nhưng chưa hề thấy một nơi nào uy nghi, hiểm trở như chốn này. Nơi đây hình như chứa một cái gì thần bí đáng ngại.

Vị hòa-thượng Nhất-Thanh thấy hai luồng nhãn quang của Thông-Linh đạo nhơn phát ra, hiểu ngay mối lo âu của ông ta, nên cười ha hả, rồi quay đầu lại nói :

— Các người chịu khó ngồi ở đây đợi một lúc, để tôi dạo đạt lên chủ tọa rồi sẽ trở lại đáp lời sau.

Thông-Linh đạo nhơn bực dọc nói :

— Chúng tôi chỉ theo luật lệ vô lâm đến đây yết kiến quý tự, thật một căn phòng đá nhỏ như vậy đâu cần chân được chúng tôi.

Dứt lời Thông-Linh đạo-nhơn đứng dậy bỏ ra ngoài.

Nhất-Thanh hòa thượng cười nhạt nói :

— Đạo trưởng từ núi Côn-Luân đến đây, đường xa mệt nhọc, nên

phải nghỉ ngơi là hay hơn.

Dứt lời Nhất-Thanh phất tay áo, hai tay hợp lại phía trước ngực như từ-giã Thông-Linh đạo-nhơn.

Nói là cái chào tạm biệt, nhưng thật ra bên trong chứa một nội lực rất thâm hậu. Một luồng chưởng lực âm thâm bủa vào mặt Thông-Linh đạo-nhơn.

Thông-Linh đạo-nhơn cũng là một nhân vật từng trải giang hồ, có đầu lại không biết cử chỉ thử thách ấy. Đạo-nhơn liền đưa tay đáp lễ, cũng ngầm vận nội lực phát chưởng chống lại.

Hai chưởng lực chạm nhau, Thông-Linh đạo-nhơn đứng trơ trơ không nhúc nhích, nhưng Nhất-Thanh hòa thượng trái lại thân hình bị đẩy lui ba thước. Ông ta mượn đà ấy đi luôn vào đại sảnh.

Chạm xong một chưởng, cả hai đã biết rõ nội công của nhau rồi. Thông-Linh đạo-nhơn tuy biết mình trội hơn hòa thượng Nhất-Thanh một bậc, song cũng không thể không kính sợ, thâm nghĩ :

— Hẳn chỉ là một tên tiếp khách trong chùa mà còn có thể chịu đựng đến bảy phần mười thành lực của ta thì tên chủ tọa giám-sự phương-trượng võ công còn cao diệu đến bậc nào. Xem thế thì hoàn cảnh này chắc là dữ nhiều lành ít.

Tuy lòng ông có vẻ lo âu, nhưng ngoài mặt vẫn thản nhiên, lui về chỗ cũ ngồi xuống một cách điềm đạm.

Bốn người đợi nửa tiếng đồng hồ, vẫn không thấy gã hòa thượng Nhất-Thanh trở lại.

Ngọc-chánh-Tử rất nóng ruột, đã mấy lần toan xông ra khỏi phòng đá, đi tìm viên Phương-trượng để trách mắng, nhưng Thông-Linh đạo-sư vẫn khuyên can, thành thử bà ta cố nén lòng chờ đợi.

Đột nhiên, có ba tiếng trống nổi lên, phá tan cảnh yên lặng của núi rừng. Tiếp đó một hồi chuông buông dài như một tràng chuỗi hạt rơi từng tiếng,

Tiếng chuông nhỏ dần, rồi im bặt, nhường lại cho rừng khuya cảnh lặng lẽ u huyền.

Vạn vật như cửa mình thức giấc, rồi lại chìm thiếp giấc nồng trong khung trời tuyết lạnh.

Không lâu, gã hòa thượng Nhất-Thanh lại hấp-tấp chạy đến. Lúc bấy giờ gã đã bỏ cây đàn tràng, chỉ đi tay không vào phòng, cúi mình xá Thông-Linh đạo-nhơn một cái, rồi cung kính nói :

— Phương-trượng tiểu đệ nghe nói quý vị đến viếng rất hoan hỉ. Bây giờ tại giác-sảnh-diện ba vị trưởng lão đã ngồi chờ khách, xin tăng xin hướng dẫn chư vị đến đó.

Thông-Linh đạo-nhơn đưa mắt nhìn Ngọc-chánh-Tử rồi cùng nhau cùng dắt theo gót gã hòa thượng Nhất-Thanh.

Đến giác-sảnh-diện phải qua một vùng đất đỏ, theo một con đường cỏ trái đá trắng, quanh co trong các căn phòng chỉ chít, hai bên có hai cây tùng già, ánh trăng chiếu xuống một màu trắng đục.

Đi được nửa dặm, thì thấy trước mặt họ một tòa đại điện, bên trong ánh sáng tỏa ra, quang cảnh rực rỡ. Nhất-Thanh hòa thượng dẫn hai người noi theo con đường đá rẽ về phía đại điện ấy.

Điện này dùng toàn đá xanh xây vách, bề cao chừng ba trượng, bên trong có chín căn phòng. Trong điện có thấp hai mươi bốn ngọn đèn tuông, tuy ánh sáng dịu dàng nhưng không kém phần sáng sủa.

Sau bức tường có một tòa cung dài, nhưng bị một tấm màn bằng vàng che khuất, nên không rõ bên trong có thờ vị thần tượng nào.

Trước cung dài có đắp ba cái bệ sen, xây bằng đá xanh, ngang hàng với nhau. Trên đài sen có lót vải vàng, và có ba vị hòa thượng mặc áo vàng đang tọa vị.

Người ngồi giữa lòng mày dài quá mắt, lim dim tịnh tọa, da mặt trắng hào đến nỗi Thông-Linh đạo-nhơn vừa trông thấy đã phải lo lắng thâm :

— Một người nội công tinh thuần đến đâu cũng khó có được một mặt như vậy. Hòa-thượng này chính đã luyện đến mức phản lão hoàn đồng rồi.

Ông ta liếc nhìn vị hòa thượng ngồi phía trái thì thấy vị này mặt đen như sắt, thân mình mập như trâu chươg, thịt hai bên má thông lỏng đến cảm, ngồi im trên tòa sen như một đồng thịt.

Người phía trái thân mình lại lùn nhỏ, sắc mặt trắng chột, so với hòa thượng ngồi ở phía tay mặt thật là tương phản.

Ba người này chính là ba vị trưởng lão trong Đại-Giác Tự.

Người ngồi giữa là Phương-Trượng chủ trì tên Thần-Phật Linh-Viên. Người mập bên phải là Di-Lặc Linh-Hải. Người ốm ngồi bên trái là Hộ-Phật Linh-Không.

Đứng hầu hai bên ba vị trưởng lão ấy có bốn vị hòa-thượng áo xanh, trong mỗi người đều có cầm một cây đàn tràng to bằng cổ chân.

Bốn vị hòa-thượng áo xanh này người nào cũng quá năm mươi tuổi. Ngoài ra, phía sau lưng Linh-Viên còn có hai đĩa tiền đồng mặt mây sáng láng, ứng trực nữa.

Nhất-Thanh hoà-thượng dẫn khách đến cửa điện, bỗng bước nhanh tới một bước, chấp tay hướng vào ba vị trưởng lão, nói lớn :

— Chưông môn phái Côn-Luân Thông-Linh đạo-nhơn và các người tùy tùng đã đến yết kiến sư-phụ.

Linh-Viên mở một con mắt, nhìn Thông-Linh đạo-nhơn, lại liếc nhìn Lý-thanh-Loan một cái rồi hỏi :

— Chưông môn phái Côn-Luân thân hành đến đây không biết có điều gì dạy bảo chúng tôi chăng ?

Lời nói tuy ôn hòa, song chứa đầy kiêu căng, khách khí, làm cho Thông-Linh đạo-nhơn phải nhíu mày.

Tuy nhiên Thông-Linh đạo-nhơn vẫn thủ lễ, ôn tồn nói :

— Nếu không có việc gì chúng tôi đâu dám đến đây làm rộn chốn tu hành ! Sư-huynh của bản đạo là Huyền-Thanh đạo-nhơn, nửa tháng trước đây cùng với một vị hòa-thượng đến đây cầu xin Tuyết-sâm quả, chẳng hiểu vì đâu không thấy trở về, nên chúng tôi phải đến hỏi thăm.

Linh-Viên chưa kịp đáp thì Linh-Không, người ngồi bên trái đã cười gằn một tiếng, nói :

— Tuyết-sâm đâu phải là vật dễ tìm, sư-huynh người đi làm chuyện đó thật là ường công.

Ngọc-chánh-Tử giận biến sắc, nói :

— Tuyết-sâm quả đối với chúng tôi không quý hóa gì. Chúng tôi đến đây chỉ hỏi thăm tin tức của sư-huynh chúng tôi mà thôi.

Khô-Phật Linh-Không lại cười lớn, nói :

— Đại-Giác Tự không tiếp xúc một ai trên giới giang hồ ! Và lại phái Côn-Luân và chúng tôi cũng chưa từng quen biết, nơi đây là thánh địa của nhà Phật, không phải chỗ để các người nói nhiều lời.

Lời nói vừa khinh thị, vừa phách lối, khiến cho Ngọc-chánh-Tử giận đến run người. Thông-Linh đạo-nhơn cũng không thể nhẫn nhục được nữa, cất tiếng đáp :

— Đại-Giác Tự cũng không phải là chỗ tường đồng vách sắt để chúng tôi kinh sợ. Chúng tôi lên đây yết kiến là phỏng theo phép lịch sự của giới giang hồ ! Nếu quý vị không nói rõ tin tức của sư huynh chúng tôi thì buộc lòng chúng tôi không thể giữ mãi được sự kính nể này.

Thần Phật Linh-Viên cất tiếng cười ngạo nghễ, nói :

— Như vậy là quý vị muốn đến đây gây chuyện với chúng tôi sao ?

Thông-Linh đạo-nhơn liền lùi ra hai bước, đưa tay ra sau rút trường kiếm hết lớn :

— Kẻ hèn này từ ngàn dặm đến đây, tuy thế cô, tài mọn, nhưng quyết không khuất phục kẻ khinh đời.

Thần-Phật Linh-Viên cười hô hô, đưa tay ra phất một cái, một luồng gió đánh tạt tới, hai mươi bốn cây đèn trên gác sảnh điện gần bị đánh tắt.

Ngọc-chánh-Tử thấy chưông phong vừa tạt đến hơi lạnh bức người. Chờ cho đến lúc mấy ngọn đèn sáng tỏ, thì trên ba tòa sen đã trống lỗng. Ba vị trưởng lão đã biến đi đâu mất.

Trước điện chỉ còn lại tri-khách-tăng Nhất-Thanh và bốn hòa-thượng áo xanh đứng hầu lúc này, tay cầm đàn trượng thủ thế.

Chỉ chớp mắt, quanh cảnh sảnh điện thay đổi như thế thật là lạ lùng.

Thông-Linh đạo sư cũng phải giật mình trầm nghĩ :

— Hẳn phất tay áo mà chưông phong phát ra lạnh toát, chứng tỏ ẩn dùng một âm phong kỳ lạ, chẳng biết nội lực của hắn lợi hại đến đâu.

Trong lúc Thông-Linh đạo-nhơn đang nghĩ ngợi thì bốn hòa-thượng áo xanh đã dang ra bốn góc, bao vây Thông-Linh đạo-nhơn vào giữa.

Thông-Linh biết rằng đã đến nước ấy chỉ còn có cách dùng sức để giải thoát, không còn có cách nào nữa, nên quay lại bảo Ngọc-chánh-Tử :

— Sư muội tạm thời đứng yên, để tôi thử xem bốn hòa-thượng này bản lãnh thế nào đã.

Dứt lời, ông ta bước tới một bước, múa kiếm đâm liền một nhát vào ngực vị hòa-thượng đứng hướng tây.

Thông-Linh đạo-nhơn vốn có một sức mạnh hơn người, kiếm pháp lại tinh vi, nhưng đối với bốn hòa-thượng áo xanh cũng lại là những tay cao thủ trong Đại-Giác Tự thì dễ gì áp đảo nổi.

Bốn người này là nhân vật trong số tám đệ tử đối thủ nhất của ba vị trưởng lão, võ công thâm hậu tuyệt vời.

Khi nghe hơi gió vũ lộng, cả ba cây đàn trượng cùng một lúc đánh tạt qua, Thông-Linh Đạo-nhơn phải rút kiếm về thủ thế.

Bốn hòa thượng áo xanh dùng thể công đánh tới chiêu thứ hai, sức gió vũ vũ như một luồng hào quang, bao vây thủ địch.

Thông-Linh đạo-nhơn vận khí đơn điền, lấy hết nội lực truyền qua trường kiếm, dùng thuật phân quang kiếm pháp, áp đảo bốn cây đàn trượng phải thu về, không dám sách động như trước nữa.

Nguyên «Phân quang kiếm pháp» của phái Côn-Luân là một kiếm thuật lợi hại trong giới giang hồ, còn Thông-Linh đạo-nhơn là kẻ võ công thâm hậu, lại kinh nghiệm về chiến đấu, cho nên mỗi đường kiếm của ông đánh ra là một tuyệt chiêu trong kiếm pháp, gây nguy hiểm cho đối phương không ít.

Mã-quân-Vũ đứng xem, thấy sư thúc chàng cũng dùng thể kiếm ấy mà sức điều luyện gấp mười lần, làm cho chàng kính phục vô cùng.

Lâu nay, chàng được sư phụ đích truyền môn «Phân-quang kiếm pháp» nhưng chàng tập luyện chưa nhuần nhả, lại chưa có dịp xem những yếu quyết trong kiếm pháp, nay có dịp thấy được Thông-Linh đạo-sư trở tài như vậy làm sao chàng không mê mẩn tâm hồn.

Chàng đứng há hốc mồm, xem không chớp mắt. Chính dịp này đã cho chàng bài học quý hóa.

Thông-Linh đạo-nhơn liên tiếp công hãm hơn mười mấy chiêu, cũng không thể nào đẩy lui được bốn hòa thượng áo xanh, mặc dù ông ta đã làm cho bốn hòa thượng áo xanh phải luôn tay chống đỡ.

Bốn hòa thượng áo xanh đánh theo lối liên hoàn, hợp sức nhau để bảo vệ cho nên luồng kiếm quang của Thông-Linh không chiếm nổi thế thượng phong.

Qua ba mươi hiệp Thông-Linh đạo-nhơn thấy bốn cây đàn trượng của bốn hòa thượng áo xanh càng đánh càng hăng, lòng nóng như đốt nghĩ thầm :

— So với bản lãnh bọn này, nếu ta muốn thoát khỏi vòng vây của chúng thì chẳng khó gì, song muốn hạ chúng thì không phải trong một thời gian ngắn mà được. Vả lại, ông ta mang tiếng một chương môn trong giáo phái, nếu đấu với bọn đệ tử Đại - Giác Tự quá trăm hiệp mà không hạ được họ thì còn gì là thể diện của phái Côn-Luân.

Nghĩ như thế, Thông-Linh đạo-nhơn hét lên một tiếng, thay đổi kiếm pháp, dùng những tuyệt chiêu trong «Truy vân thập nhị kiếm» phối hợp với «Thiên cang chương pháp» đánh ra một lượt.

Luồng kiếm quang vũ lộng như ánh lân tinh, như hàng vạn con

long triều cuốn theo chiều gió, ép bốn vị hòa thượng áo xanh vào một góc.

Bấy giờ Quân-Vũ mê man theo dõi trận đấu, tâm trí đề hết vào các đường kiếm của Thông-Linh đạo-nhơn như chính chàng đang cùng địch thủ giao tranh vậy.

Bỗng nghe một tiếng hét kinh người, bốn hòa thượng áo xanh, trong lúc liên tiếp thoái lui, bỗng biến đổi trường pháp, cùng nhau đổi vị trí mà ứng phó.

Ban đầu họ còn lúng túng, nhưng sau vài chiêu bốn cây đàn trượng kết nhau thành một bức màn, cản hết những đường kiếm lợi hại của Thông-Linh đạo-nhơn.

Bốn người hợp một xứ dụng thể đánh liên hoàn trông rất lợi hại mà Thông-Linh đạo-nhơn mặc dù kiếm pháp tinh diệu cũng không làm cho công phá nổi.

Sức một người đánh với bốn, nếu đánh lâu Thông-Linh đạo-nhơn sẽ đuối sức ngay.

Ngọc-chánh-Tử thấy vậy tức giận liền rút kiếm nhảy vào ứng chiến.

Một nhát kiếm của bà ta vừa công đến, bốn hòa thượng áo xanh hai vệt làm đôi.

Họ chia nhau làm hai nhóm để đánh với Thông-Linh đạo-nhơn và Ngọc-chánh-Tử.

Mã-quân-Vũ thấy vậy bảo Thanh-Loan :

— Sư muội hãy đứng đây xem chừng, đề tội vào tiếp ứng với vị sư thúc.

Chàng liền rút trường kiếm xông vào trợ lực với Ngọc-chánh-Tử.

Mũi kiếm chàng vừa công tới đã chặn cây đàn trượng của một hòa thượng áo xanh ép vào góc điện.

Thế là trong góc sảnh điện chia ra làm ba nhóm. Một nhóm do Thông-Linh đạo-nhơn đấu với hai hòa thượng áo xanh, còn hai nhóm là do Ngọc-chánh-Tử và Mã-quân-Vũ mỗi người độc đấu với một hòa thượng.

Quân-Vũ võ công còn nông cạn, nên Thông-Linh đạo-nhơn và Ngọc-chánh-Tử đều lo lắng cho chàng.

Ban đầu, gã hòa thượng áo xanh dùng đàn trượng áp đảo, đẩy lui Quân-Vũ ra ba bước. Quân-Vũ cố áp dụng «phân-quang kiếm pháp» chống

đỏ, nhưng cây đàn trường của, hòa thượng bay lượn vùn vụt, chẳng không sao chịu đựng nổi, phải lùi dần vào trong xó.

Trong lúc tình thế nguy ngập như vậy, Quân-Vũ bỗng nhớ ra thân pháp « ngũ hành mê trung » chàng bấm chơn bước theo phương vị do Bạch-vân-Phi đã truyền dạy, lúc nhảy bên tả lúc nhảy bên hữu, làm cho hòa thượng kia không biết đâu né tránh nữa, phải nhường cho Mã-quân-Vũ tiến tới mấy bước.

Quân-Vũ đã chiếm được ưu thế, vị hòa thượng áo xanh ấy từ góc này qua góc khác, chạy khắp Giác Đại-Sảnh.

Thanh-Loan thấy vậy reo lớn :

— Vũ ca ! Hay lắm !

Thông-Linh đạo-nhơn nghe Lý-thanh-Loan kêu, quay đầu lại, dòm về phía chàng thì thấy Quân-Vũ thân pháp cực kỳ lanh lẹ, lúc tiến bên tả, lúc tràn bên, hữu bước nào cũng tinh diệu vô cùng! Còn gã hòa thượng đối thủ của chàng thì cứ lùi dần ra đằng sau, không ngớt bị Quân-Vũ tấn công.

Thông-Linh đạo-nhơn ngạc nhiên, nghĩ thầm :

— Lối di dịch của chàng này không phải là võ học của phái Côn-Luân không biết hẳn học ở đâu môn « thân pháp » kỳ diệu ấy ?

Thông-linh đạo-nhơn vì mãi xem xét thân pháp của Quân-Vũ nên đường kiếm chậm lại, bị Nhất-Lôi, đối phương thừa cơ bủa xuống một đàn trường, sức mạnh như vũ bão.

Ông ta thất kinh, vận hết nội lực vào tay đỡ vệt dây đàn trường ra nghe một tiếng « rắc » Hai sức chạm nhau, cả hai bên đều cảm thấy tay chân rung động...

Bấy giờ việc thắng bại của hai bên đã trông thấy hiển nhiên rồi.

Nhất-Nhanh, Nhất-Nguyệt hai hòa thượng này bị Thông-Linh đạo-nhơn dùng « truy vấn kiếm pháp » áp đảo liên hồi.

Nhất-Lôi bị Quân-Vũ dùng « ngũ hành mê trung » rượt chạy khắp điện.

Chỉ còn có lão hòa thượng Nhất-Vân thì đánh cầm cự với Ngọc-chánh-Tử mà thôi.

Trong lúc hai bên đang trao đổi nhau những đòn quyết liệt để kết thúc thế trận thì đột nhiên có một tiếng hét kinh hồn :

— Đồ vô dụng ! Sáu người mà đánh không lại ba người ! Hãy lui ra hết.

Tiếng hét dường như sấm dậy, khiến mọi người đều giật mình, không ai bảo ai mà các đầu thủ đều nhảy lui ra một bước.

Bốn hòa-thượng Thanh, Nguyệt, Vân, Lôi, đều nhảy trái ra phía cửa trước giảng hàng ngang chặn lối ra.

Thông-Linh đạo-nhơn liếc mắt nhìn vào bức màn vải vàng thấy Linh-Hải xuất hiện.

Linh-Hải là vị trưởng lão mập phệ trong ba trưởng lão của Đại-Giác Tự.

Di-Lặc Linh-Hải nổi giận, trợn mắt, nét mặt càng thấy dễ sợ hơn lúc này ngồi trên bệ sen.

Thông-Linh đạo-nhơn đánh với Nhất-Thanh, Nhất-Nguyệt, biết hòa thượng trong Đại-Giác Tự đều có một nội công rất giỏi.

Bây giờ trước Di-Lặc Linh-Hải, một trong ba trưởng lão, võ công cao cường, không thể sơ hở được, nên ông ta vận khí dồn nội lực để phòng.

Linh-Hải đứng cách Thông-Linh đạo-nhơn chừng năm bước, cười một tiếng và nói :

— Kiểm thuật của đạo-trưởng rất kỳ diệu, bản tăng thư xin lãnh vài chiêu.

Dứt lời, Linh-Hải bước tới, xuất thủ, đánh tạt qua mặt chàng.

Thông-Linh đạo-nhơn đã đề phòng sẵn, nên kịp thời chận một bước rồi một bước, xuất thế « Nghinh phong đoạn thảo » ra chống lại.

Linh-Hải tuy thân thể mập phệ, song không phải vì thế mà chậm chạp. Toàn thân vũ động như chớp, vừa xoay lưng một cái đã tung ra một lúc hai chiêu tiếp theo, chiêu trước liền với chiêu sau không đầy nháy mắt.

Thông-Linh đạo-nhơn thấy nội công của Linh-Hải quá trầm hùng, liền tập trung hết nội lực vào mũi kiếm, múa thành vòng tròn để hóa giải chiêu lực của đối phương.

Hai bên tiếp đấu sáu bảy chiêu, Thông-Linh đạo-nhơn tay chân bị mạnh, không còn đủ sức tấn công nữa, mà chỉ lo thủ thế.

Linh-Hải cười lớn, nói :

— Chiêu môn phái Côn-Luân võ nghệ quá khác thường ! Hãy đỡ vài chiêu nữa xem sao ?

Thông-Linh đạo-nhơn giận vì lời nói ngạo nghễ của Linh-Hải, nên hết sức lực, dùng một chiêu tối độc chém thẳng vào ngực Linh-Hải.

Với chiêu thế này, tưởng rằng Linh-Hải đấu võ nghệ cao diệu đến đâu cũng phải lùi lại hai bước.

Ngô đầu, Linh-Hải không tránh, chỉ dùng tay đánh phất qua một cái, theo thế «Trục khâu thiên môn» khiến cho mũi kiếm của Thông-Linh đạo-nhơn phải tạt sang một phía.

Chưởng này Linh-Hải đã vận chân lực nội gia, cho nên uy mãnh phi thường.

Thông-Linh đạo-nhơn thấy thế phải lùi xa bảy bước, nhưng Linh-Hải đã lanh lẹ tiến đến và dùng song chưởng tấn công tới tấp, càng đánh càng mạnh.

Sau mười mấy chiêu cầm cự, Thông-Linh đạo-nhơn lần lần thấy mình bị giảm sút rất nhiều, còn Linh-Hải càng đánh càng xuất nhiều chiêu thế quái ác, không sao lường trước được.

Ngọc-chánh-Tử đứng ngoài sau thấy nguy hiểm đang bao trùm Thông-Linh đạo-nhơn, nếu còn đánh thêm nữa, Thông-Linh đạo-nhơn nhất định phải tan xác dưới làn chưởng lực của hòa-thượng mạt ấy.

Bà vừa toan tung kiếm vào thì bỗng nổi lên một tiếng hát. Giọng hát thanh như tiếng chuông ngân, và tiếp theo đó có mấy tiếng «tinh! tinh! tinh!» phát ra ở cửa điện. Trong sáu tầng áo xanh có hai người bị ám khí ngã xuống. Ngoài ra hơn mười mấy ngọn đèn đầu trong điện bị một làn khói trắng đánh tạt tới làm tắt hết.

Lướt theo hơi gió vũ vũ ấy, ngoài cửa điện có ba bóng người xông vào.

Biến cố xảy ra quá đột ngột, làm cho ai nấy ngỡ ngác, mặt mày biến sắc.

Linh-Hải thu hồi chưởng lực để phòng bị, nhờ đó Thông-Linh đạo-nhơn có dịp nhảy lùi ra xa sáu bước, xoay mặt nhìn, thì bên ông ba cái bóng lạ đã tiến vào, đứng thành hàng ngang.

Ở giữa, một đạo sĩ hai vai mang kiếm dài, chính là Huyền-Thanh đạo-nhơn. Bên phải một nhà sư mặt mày hiền hậu, tay cầm cây đàn trường, chính là Ngô-Không đại-sư. Bên trái, một vị thiếu niên mặt đẹp như đôi phấn, môi đỏ tỵ thoa son, dáng điệu oai hùng, chính là Bạch-vân-Phi.

Bạch-vân-Phi vẫn trong bộ y phục nam trang.

Mã-quân-Vũ trông thấy lật đặt bước đến quỳ xuống đất. Lý-thanh-Loan kêu lên một tiếng nhảy vào lòng Ngô-Không đại-sư. Thông-Linh

đạo-nhơn giơ một tay lên ngực, hơi cúi mình xuống, hướng vào Huyền-Thanh đạo-nhơn, nói :

— Đại sư huynh mạnh giỏi!

Ngọc-chánh-Tử nét mặt buồn vui lẫn lộn, nói :

— Đại sư huynh! Đại sư huynh chỉ vì tôi mà chịu khổ! Tôi ân hận vô cùng.

Huyền-Thanh đạo-nhơn đáp lễ cùng Thông-Linh đạo-nhơn, và nói :

— Tiểu huynh không thể nhận đại lễ! Nay Huyền-Thanh tôi đã trót phạm quy môn, chỉ có lời hỏi thăm chưởng môn phái mạnh giỏi, và xin rời khỏi Đại-Giác Tự để chịu tội.

Thông-Linh đạo-nhơn thấy thái độ của Huyền-Thanh đạo-nhơn như vậy lấy làm lo lắng, đáp :

— Đại sư huynh dạy quá nặng lời rồi! Sư muội đã nói cho tôi rõ mọi việc. Chuyện làm vừa rồi là bất đắc dĩ, có ai trách sư huynh được.

Huyền-Thanh đạo-nhơn buồn bã nói :

— Chưởng môn tha lỗi làm cho tiểu huynh càng hổ thẹn. Tôi xin cảm ơn tại đây!

Dứt lời, Huyền-Thanh đạo-nhơn đưa tay lên ngực, cúi đầu chào Thông-Linh đạo-nhơn rồi dắt Quân-Vũ đứng dậy, nhìn Ngọc-chánh-Tử mỉm cười.

oOo

HỒI THỨ HAI MƯƠI HAI

TRÚNG ÂM-HÀN CHƯƠNG BẠCH-VÂN-PHI THỤ THƯƠNG

Đang lúc mọi người nói chuyện với nhau, bỗng nhiên những cây đèn cây bị tắt, đã được hai sãi nhỏ thấp lại rồi. Sau tấm màn vải vàng, Thần-Phật Linh-Viễn và Khô-Phật Linh-Không hiện ra bước tới trước điện.

Linh-Viễn lớn tiếng cười, nói :

— A Di Đà Phật! Hay quá! Hay quá! Xin chúc hai vị được thoát hiểm!

Huyền-Thanh đạo-nhơn cười gằn, nói :

— Người tưởng cái nhà lao bằng đá ấy có thể nhốt được chúng ta sao ?

Thần-Phật Linh-Viên cười bảo :

— Đạo trưởng đừng nói nặng lời ! Đó chỉ có mấy cây cột sắt và vài pho tượng đá đầu làm khó dễ được hai vị đại hiệp !

Vừa dứt lời, đã nghe Khô-Phật Linh-Không nói lạnh lạnh :

— Vị nào đã mở nhà lao ? Xin đứng ra đây cho ta được chiêm ngưỡng tài năng ấy.

Bạch-vân-Phi cười ngạo nghễ, nói :

— Chính ta đã mở nhà lao ấy ! Các người định làm gì ?

Cơn nóng giận của Linh-Không như muốn nuốt sống Bạch-vân-Phi ngay mới hả giận. Nhưng Linh-Viên đã tiếp lời hỏi :

— Các vị hôm nay còn muốn rời khỏi Đại-Giác Tự nữa không ?

Dứt lời, lão quát mắt nhìn sang phía Thanh-Loan, phất mạnh tay áo một cái, khắp điện tối tăm. Hai tiểu tăng đứng sát bên lão đã phóng tới chỗ Lý-thanh-Loan.

Hai tiểu tăng này tuy còn nhỏ, nhưng thân mình rất lạnh lẽ ! Chỉ trong nháy mắt đã phóng thân tới bên mình Lý-thanh-Loan rồi. Ngô-Không đại sư đứng gần Thanh-Loan, vừa ra tay giúp, thì đằng kia Bạch-vân-Phi đã phất mạnh tay áo xanh, bay vút tới hai chưởng chia ra tả hữu. Chỉ nghe ré lên mấy tiếng, hai tiểu tăng đã bị trúng chưởng phóng thối lui tức khắc.

Đèn vừa thấp sáng lại, thì tình thế trên đại điện trở nên căng thẳng. Côn-Luân Tam-Tử và Ngô-Không đại-sư đều vận công chuẩn bị đề chống địch.

Còn bên Đại-Giác Tự thì Linh-Hải và Linh-Không cũng chuẩn bị ra tay. Chỉ có Bạch-vân-Phi với Linh-Viên như không có ý chuẩn bị gì cả ! Tuy nhiên, về mặt hai người này trông rất nghiêm trọng.

Hai tiểu tăng nhỏ này công lực cũng không yếu, nên bị trúng một chưởng của Bạch-vân-Phi mà vẫn không ngã, chỉ lui lại bên Linh-Viên.

Linh-Viên rất mến thương hai tiểu tăng này, nên võ công của chúng đều do lão đích thân truyền dạy.

Bấy giờ lão thấy Bạch-vân-Phi đã thương chúng, lòng nóng như lửa đốt, lão biến sắc mặt, miệng cười găng một tiếng, quát mắt như hai tia lửa rọi thẳng vào mặt Bạch-vân-Phi, đôi tay nắm chặt.

Côn-Luân Tam-Tử thấy cử chỉ của Linh-Viên, lòng thầm lo :

Lão này chắc đang vận công, đề lừa cơ xuất chiến, nếu mình không chuẩn bị giúp sức, thì một mình Bạch-vân-Phi ắt không chống nổi.

Côn-Luân Tam-Tử liền tiến đến đứng bên Vân-Phi.

Bấy giờ Linh-Hải và Linh-Không đều chuẩn bị sẵn sàng, chỉ còn đợi Linh-Viên là cùng ra tay một lượt.

Bỗng nghe "phập" một tiếng, tiếp theo có một tiếng hét lớn rồi những luồng gió kèm theo những hơi ẩm lạnh tung mạnh ra, quây cuồng trong đại điện.

Bọn Côn-Luân Tam-Tử vận công lực đánh mạnh chưởng trái ra không ngờ vừa đánh ra, thì đã gặp ngay bốn chiêu ác độc của Linh-Hải và Linh-Không cản lại.

Ngô-Không đại sư hét lên một tiếng, dồn hết nội lực đánh mạnh ra hai chưởng "song lôi" như đá lăn núi lở.

Lúc này trận chiến quá ác liệt, những luồng chưởng chạm nhau cuốn thành sóng gió quẩn tròn, các cây đèn cây trên đại điện đều bị gió cuốn tắt hết, còn bàn ghế bay ngổn ngang khắp nơi.

Cuộc đấu này toàn là những tay cao thủ, đã đến mức thượng thừa chỉ dùng chân lực nội gia để đánh nhau như vậy. Việc chết sống diễn ra trong nháy mắt, không thể lường được.

Côn-Luân Tam-Tử và Ngô-Không đại sư hiệp sức lại đỡ tiếp mấy chiêu của Linh-Viên và Linh-Không, cảm thấy rung động tâm thần. Sức mạnh của Linh-Viên gồm cả cương và nhu, nên chưởng lực cứ liên miên không ngớt.

Côn-Luân Tam-Tử liền đổi qua nội gia cương lực đánh sang ra các chiêu, nhưng lại cảm thấy những luồng âm khí cứ tiếp tục qua, khiến lạnh người.

Huyền-Thanh đạo-nhân thấy thế không xong, liền lớn tiếng kêu :

— Mau lui ra !

Mã-quân-Vũ và Lý-thanh-Loan nhảy ra đại điện trước hết, tiếp theo Ngô-Không đại-sư, và Côn-Luân Tam-Tử.

Trong điện phát ra tiếng gọi của Linh-Viên :

— Các vị còn muốn chạy sao ?

Chưa dứt lời, lão đã đuổi theo.

Bạch-vân-Phi giật thanh-kiếm trên tay Quân-Vũ, nói lớn :

— Người hòa-thượng này rất mạnh về khí âm hàn, hẳn là một môn võ công rất độc. Nếu còn đỡ thêm một chiêu nữa, ắt bên chúng ta

có người bị thương. Vậy các vị đi trước để một mình tôi thử một lúc xem.

Nàng tuy nói nhỏ nhẹ, ôn hòa, nhưng vẻ mặt rất cương quyết.

Côn-Luân Tam-Tử thấy thế lòng còn lưỡng lự.

Bạch-vân-Phi nhường cấp mảy liễu nói tiếp :

— Các vị nếu không nghe lời tôi, rồi sẽ có người bị thương, lúc đó ân hận thì đã muộn.

Giọng nói của nàng quá cảm, làm cho Huyền-Thanh đạo-nhân than dài một tiếng, dẫn đầu mở đường, tiếp theo Ngọc-chánh-Tử, Mã-quân-Vũ, Lý-thanh-Loan, Thông-Linh đạo-nhân và Ngô-Không đại sư đều nổi nhau lui bước. Mỗi người đều cầm vũ khí phòng địch đuổi theo.

Mấy chục hòa thượng thấy thế, liền hợp sức chạy theo truy cản.

Nhưng võ-công của các Hòa-thượng áo vàng không thể nào chống cự được với bọn Huyền-Thanh đạo-nhân.

Tuy vậy, họ cũng chia làm hai tốp « tiên, hậu », đến chặn đường bọn Huyền-Thanh đạo-nhân. Đôi bên chỉ giao chiến nhau không đầy mười hiệp thì bọn hòa-thượng đã bị trọng thương bốn người và chết một.

Bấy giờ, Thần-Phật Linh-Viễn, Thiết-Di-Lặc Linh-Hải, Khô-Phật Linh-Không, đều đuổi theo địch thủ. Vừa ra khỏi đại diện đã thấy các đệ tử của họ bị thương nằm ngổn ngang dọc đường. Linh-Hải và Linh-Không con giận như thiêu đốt, quát lên một tiếng, nhảy cao hơn ba trượng, dùng tuyệt nghệ khinh công đuổi theo bọn Huyền-Thanh đạo-nhân.

Trong lúc Linh-Hải và Linh-Không nhảy lên, thì Bạch-vân-Phi đã ngầm vận dụng chân khí. Chỉ trong nháy mắt, người và kiếm biến thành một luồng ánh sáng trắng bay thẳng tới hai hòa thượng trưởng lão.

Đây là môn võ công tối cao trong kiếm thuật. Công lực đến lúc thâm hậu, thì có thể đánh người cách xa mấy trượng ! Nhưng công lực của Bạch-vân-Phi còn hơi kém, chỉ dùng được đến « thần kiếm hợp nhất » thôi.

Tuy kiếm thuật thần công này sức lực chưa uyên thâm, nhưng oai thế vẫn mạnh hơn các kiếm pháp khác. Nàng dùng công lực ấy cản ngăn bước tiến của tam lão hòa thượng Đại-Giác Tự, làm cho ba người này không thể đuổi theo được bọn Huyền-Thanh đạo-nhân nữa.

Linh-Hải và Linh-Không thấy một hào quang vút thẳng vào mặt.

không còn cách nào né tránh được, tấm thân hai lão tăng đều chấn động. Họ vội tung mạnh ra hai luồng chưởng lực, đỡ ngay đường kiếm sắp đâm thẳng tới đồng thời mượn thế chân khí ở đơn điền dùng hết sức mạnh nhảy lui lại hơn ba trượng,

Bạch-vân-Phi công lực hơi kém, mà bị hai lão tăng dùng chân khí nội gia búa ra một lượt, nên khó bề vùng kiếm truy địch.

Người nàng vừa đáp xuống đất, đã phi thân tiến theo tia sáng của ánh kiếm.

Kiểm thuật này phải dùng hết nguyên khí bình sinh, mà khổ thay nàng xông đến, thì địch thủ đã lui mất.

Bạch-vân-Phi chỉ còn hồn hèn, để vận khí điều dưỡng.

Thần-Phật Linh-Viễn đôi mắt không ngớt nhìn theo Bạch-vân-Phi.

Qua lúc một lúc, lão thấy nàng đã đuổi sức mới cười gằng, hỏi :

— Kiếm thuật « Ngự kiếm » nàng học tại đâu ?

Bạch-vân-Phi cười ngạo nghễ, nói :

— Học tại đâu người hỏi làm gì ?

Linh-Viễn cười gằng một tiếng, bắt thần đánh ra một chưởng.

Lão tăng này thừa lúc đang nói chuyện với Bạch-vân-Phi, ngầm vận nội lực đánh ra chưởng lực như núi nghiêng đất lở, ép vào người Bạch-vân-Phi.

Bạch-vân-Phi vô tình không kịp né tránh, chỉ còn cách vận dồn chân khí hai tay đánh tung ra để chặn làn chưởng lực của đối phương. Nhưng khôn thay chân lực nàng không đủ để chế ngự sức uyên-thâm của lão hòa thượng già.

Nàng cảm thấy luồng khí âm hàn, mãnh liệt nhập vào cơ thể, làm cho toàn thân nàng lạnh toát. Nàng kinh vội vận hơi bảo vệ nội tạng, và chếp các huyết đạo lại, tay tung kiếm cản những hơi lạnh đang xâm nhập đến.

Linh-Viễn cười ha hả, nói :

— Thế là mi đã bị thương về « Thái âm khí công » của ta ! Dầu nội công của mi đến mức nào đi nữa, cũng khó mà chịu đựng được bấy ngày. Mi chỉ nên yên lặng mà chết còn hơn là dùng thuật « Ngự kiếm » rồi tự sát một cách thể thâm.

Bạch-vân-Phi cười nhạt, quay mình chạy vút ra khỏi vườn Đại-Giác Tự tức khắc.

Bây giờ Huyền-Thanh đạo-nhơn và Côn-Luân Tam-Tử đã cách xa

bọn tăng ni, chạy mất dạng rồi.

Linh-Hải, Linh-Không đều quát lên một tiếng, đuổi theo và ra lệnh cho tám hòa-thượng áo vàng vùng đồng ba và bút sắt, đứng chặn ngang ai, không cho Bạch-vân-Phi tẩu thoát.

Bạch-vân-Phi tuy đã bị « Thái âm khí công » của Linh-Viên đánh thương, nhưng nội-công của nàng cao siêu, còn chịu đựng được, liền hét lên một tiếng. Người nàng và kiếm biến thành một luồng ánh sáng trắng, xông qua chỗ tám tăng áo vàng.

Bọn hòa-thượng liền tung những đồng ba và bút sắt, hóa thành một bức tường màu vàng, nhưng không tài nào đỡ được kiếm thuật « Ngự-kiếm » của Bạch-vân-Phi.

Luồng ánh sáng bay vút tới bức tường vàng, như chiếc kéo xẹt qua bức màn vải. Trong nháy mắt tám miếng đồng-ba và bút sắt đều chấn động. Bốn lão hòa-thượng chưa kịp né, đều bị đường « Ngự kiếm » xẹt qua làm rơi hết bốn cánh tay. Những tiếng kêu rên thê thảm trước cảnh thịt bay máu đỏ hòa với tiếng đồng ba bút sắt rơi lả tả dưới mặt đất.

Cũng trong lúc ấy, Linh-Hải và Linh-Không đã đuổi kịp. Linh-Hải vận công đánh ra một chưởng bổ ngay vào lưng Bạch-vân-Phi, còn Khô-Phật Linh-Không thì dùng chiêu « quạ bay đón thỏ » từ trên cao chụp xuống đầu nàng.

Bạch-vân-Phi đã dùng đến hai lần kiếm thuật « Ngự khiếm » để đẩy lui ba tăng lão. Chân khí của nàng đã hao mòn rất nhiều. Hơn nữa, nàng bị « Thái âm khí công » của Linh-Viên đánh thương, nên lúc này nàng muốn ra kiếm đánh địch thật khó. Nàng chỉ còn cách dùng thân pháp né tránh luồng chưởng lực của Linh-Hải, rồi tung kiếm đánh ra một chiêu « Hải thị trần lâu » hóa thành một màn quang hộ thân, đỡ ngay chiêu « quạ bay đón thỏ » của Linh-Không.

Linh-Hải hét lên một tiếng, bủa mạnh ra hai chưởng biến thành luồng sức mạnh như vũ bão, ép thẳng vào người Bạch-vân-Phi.

Nàng không dám dùng sức đỡ, chỉ nhảy vút lên cao, luồng gió cuống mạnh, bay vèo dưới chân cách nàng chỉ gang tấc. Thế là nàng đã tránh khỏi một lần nguy nữa.

Vừa né qua hai đòn ác độc, thì Linh-Không đã vùng tay trái tiếp một chiêu « Thần long thâm trào » chụp xuống đầu nàng, tay mặt vò ra nắm chặt cổ tay.

Bạch-vân-Phi liền lách mình qua phía trái, tay phải đưa kiếm đánh ra một kỳ chiêu. Chỉ thấy tia sáng lưu động như chớp, trong nháy mắt nàng đâm nhanh đến « Huyền-cơ », « Đường môn » và « Chương đài » ba huyết chính của Linh-Không.

Bạch-vân-Phi dùng chiêu này kỳ diệu vô song, làm cho Linh-Không không dám tiến tới. Lão phải nhảy lui lại hơn hai trượng.

Nàng thừa dịp quay tiếp một vòng kiếm, nhảy vút lên mượn sức gió dùng khinh công thoát ra.

Đến lúc người nàng rơi xuống đất thì đã xa hơn hai chục trượng. Tiếp đó nàng dùng thuật phi thân biến hình trong bóng tối.

Thiết-Di-Lặc Linh-Hải và Khô-Phật Linh-Không toan đuổi theo, thì Linh-Viên nói :

— Người này có môn võ học rất hiếm trên đời, nhưng công-lực còn non. Nếu để vài năm sau thì chúng mình khó chống lại nó. May là nó đã bị thương vì « Thái âm khí công » của ta rồi. Chỉ trong bảy ngày hàn độc sẽ nhập vào tâm mà chết. Tiếc rằng môn kiếm thuật « Ngự kiếm » của nó, chúng ta không cách nào tìm hiểu được.

Nói xong, lão thở một hơi dài, sắt mặt tỏ ra vô cùng luyến tiếc.

Đột nhiên lão nhìn ánh trăng, lớn tiếng nói :

— Dầu hãn có được kiếm thuật « Ngự kiếm » nhưng đã bị « Thái âm khí công » của ta, thì dù tuyệt thế kỳ học, cũng không cách gì cứu sống. Lão cất tiếng cười ha hả...không ngớt. Đường như Bạch-vân-Phi bị từ thương làm cho lão sung sướng lắm là phải.

Bỗng lão nín bật, sắt mặt tỏ ra trầm lặng, ngẩng mặt nhìn mây ngàn, trăng gió một hồi lâu.

Thái độ biến đổi khác thường của Linh-Viên, khiến cho Linh-Hải và Linh-Không đều ngạc nhiên ! Hai người này tuy sống chung với Linh-Viên đã mấy chục năm, nhưng chưa bao giờ thấy trạng thái diễn biến kỳ lạ như vậy.

Họ chỉ biết lão lâu nay vui buồn đều không lúc nào để lộ ra trên nét mặt. Cử chỉ của lão lúc này làm cho hai người hết sức lo ngại.

Một hồi lâu Linh-Viên như lần lần tỉnh lại, lãnh đạm nhìn Linh-Hải và Linh-Không, bảo :

— Hãy lo cứu người bị thương trước, rồi lập tức cho bọn đệ tử

nhất, nhì, tam đại, phải đuổi theo kiếm cho được người thiếu niên áo xanh đó, bắt sống đem về đây. Nếu có bề nào chúng ta sẽ giết nó cũng được.

Dứt lời, lão quay mình trở về đại điện.

Linh-Viên truyền lệnh như vậy, khiến tình hình Đại-Giác trở nên căng thẳng.

Linh-Viên lo dùng nội lực để thoa bóp các huyết đạo cho mấy đệ tử bị thương, và cho khiêng vào chùa để cứu chữa. Đoàn, triệu tập các tăng ni, và bảy con đại điều đua nhau đuổi theo Bạch-vân-Phi.

Những con đại điều của Đại-Giác Tự nuôi đến một trăm năm, vóc hình kịch cộm, dáng điệu rất oai dũng, trên đời hiếm có.

Linh-Viên tốn nhiều công phu mới bắt được chín con. Mỗi con đều được ăn một trái Tuyết sâm quả, để tăng thêm linh tính cho nó, rồi phải tập luyện hơn ba mươi năm.

Chim đại điều dùng vào việc truy kích địch, hay truyền tin. Nhưng trong đó chỉ có ba con lớn nhất, có thể dùng để cỡi bay đi chiến đấu, thì trong ba con ấy đã bị chết hết hai, một chết vì chương lực của Bạch-vân-Phi, một bị Bạch-hạc cắn.

Phi thân đi chưa đầy một giờ, Bạch-vân-Phi đã ra khỏi Đại-Giác Tự, chạy xuống núi theo kịp bọn Côn-Luân Tam-Tử.

Lý-thanh-Loan thấy nàng liền ngừng lại nắm tay, hỏi :

— Chị Đại ! Chị và các lão hòa thượng ấy có đánh nhau không ?

Bạch-vân-Phi trả lại thanh kiếm cho Quân-Vũ, khẽ cười nói :

— Đánh rồi ! Nhưng tôi đánh không lại bọn nó ! Bây giờ chúng mình phải lo chạy chứ bọn nó đang đuổi theo đấy !

Côn-Luân Tam-Tử đều khâm phục bản lĩnh của Bạch-vân-Phi, nên khi nghe nàng nói, ai nấy đều trở tài khinh công mà chạy.

Đến lúc trời vừa sáng, họ đã chạy được tám chín chục dặm, Lý-thanh-Loan mồ hôi ướt đầm như tắm, Mã-quân-Vũ cũng thở hồng hển, còn Huyền-Thanh đạo-nhân và Ngô-Không đại sư tuy công lực uyên thâm, nhưng bị nhốt trong nhà đá, mắc phải nhiều hành phạt nên sức lực hao mòn chỉ chạy sáu bảy mươi dặm mặt mày ướt đầm mồ hôi.

Họ kiếm một nơi bằng phẳng, ngồi tạm để nghỉ mệt, vì đã qua một đêm ác chiến kịch liệt, tiếp đến lại phải qua núi đèo, suốt một đêm, ai cũng tự thấy vất vả. Vừa ngồi xuống, ai nấy đều khoan chân, nhắm mắt, vận công để điều dưỡng.

Mặt trời đã chiếu thẳng trên núi tuyết, soi sáng rừng cây. Những hạt sương đêm lấp lánh dưới ánh nắng, muôn ngàn hạt kim-cương nhấp nháy.

Bỗng tiếng kêu của con bạch hạc, làm phá tan không khí thanh tịnh. Mọi người đều giật mình, mở bừng mắt nhìn khắp nơi, chỉ thấy con hạc trắng rất lớn, đã đáp xuống bên mình Bạch-vân-Phi.

Ánh nắng chiếu trên trên mình Bạch-vân-Phi, nàng đang khoan chân ngồi yên, đột nhiên mặt nàng biến thành màu trắng nhợt, mồ hôi trán nườm nượp chảy xuống, mày liễu nhăn nhúm, hai mắt nhắm lại về đau đớn vô cùng !

Huyền-Thanh đạo-nhân hoảng hốt, vội xoay lại nói với Ngọc-chánh-Tử :

— Sư-muội hãy xem vết thương nàng thứ. Sợ nàng bị thương nặng phải nhẹ đầu !

Ái nấy điều lo lắng ! Ngọc-chánh-Tử, Mã-quân-Vũ, Lý-thanh-Loan vội bước đến ngồi quanh Bạch-vân-Phi. Chỉ thấy nàng thờ yếu ớt, tâm thần như bị bạc nhược.

Lý-thanh-Loan đôi mắt ràn rụa, thò tay vào túi lấy ra chiếc khăn bông lau mồ hôi trên mặt Bạch-vân-Phi.

Tuy trong cơn bối rối, nhưng Huyền-Thanh đạo-nhân vẫn giữ vẻ bình tĩnh, bảo :

— Loan con ! Mau lui ra để cho nàng yên tâm vận công.

Lý-thanh-Loan liền lui lại bên Quân-Vũ khẽ hỏi :

— Anh Vũ ! Anh nói vết thương của chị Đại có nặng không ?

Mã-quân-Vũ bình tĩnh nói :

— Tuy vết thương cũng nặng ! Nhưng đối với chị Đại cũng chắc mau khỏi.

Bạch-vân-Phi đột nhiên mở mắt nhìn thoáng qua Mã-quân-Vũ, mỉm cười rồi nhắm mắt lại.

Tuy cái nhìn trong đau khổ, song Quân-Vũ cảm thấy như muốn an lưu luyện. Lòng chàng rộn lên ! Chàng đưa mắt nhìn Thanh-Loan thấy Thanh-Loan cũng đang khóc sụt sùi. Mọi người đều đau khổ, nhưng ba cái đau khổ của ba người không giống nhau.

Thời gian trôi qua trong im lặng ! Tuy chưa đầy một khắc, nhưng Huyền-Thanh đạo-nhân, Mã-quân-Vũ cùng đồng bọn, đều cảm thấy trải qua một đêm dài đằng đẵng. Cái phút lo âu, hồi hộp thật nặng nề.

Bồng Bạch-vân-Phi mở mắt ra, trên sắc mặt trắng nhợt ấy, lại nở một nụ cười dịu dàng nói :

— Tôi bị phải « Thái âm khí công » của lão hòa thượng Đại-Giác Tự, hàn độc đang nhập vào nội tạng, làm cho ba đường âm dương của sáu mạch chính đều tê buốt. Chắc tôi không thể chịu nổi bảy ngày nữa !

Ngọc-chánh-Tử thở dài, nói :

— Cô nương vì cứu chúng tôi, mà liều thân một mình chống cự với địch đến nỗi bị trọng thương khiến cho người đời đệ-tử phái Côn-Luân đều thụ đại ơn, dẫu cho chúng tôi vì cô nương tan xương nát thịt cũng thỏa lòng !

Bà nói đến đây, đôi mắt cũng ứa lệ.

Thông-Linh đạo-nhân liền rút kiếm chém mạnh trên không trung một cái, nói :

— Côn-Luân tam-tử nếu không giết được bọn trong Đại-Giác Tự để báo thù cho cô nương, thì còn mặt mũi nào ở trên đời này nữa ?

Bạch-vân-Phi tiếp lời nói :

— Ba người hòa thượng già trong Đại-Giác Tự đều có tuyệt học đặc dị. Nếu Côn-Luân tam-tử cố lòng báo thù cho tôi, e đã chẳng thành mà còn lâm nguy. Vậy xin quý vị chớ nên nghĩ đến điều đó.

Thông-Linh đạo-nhơn ngơ ngác một lúc, nói :

— Nếu đã đền ơn và làm tròn chữ nghĩa, thì đâu còn nghĩ đến cái chết !

Bạch-vân-Phi lắc đầu, nói :

— Đã biết không thắng được địch, thì chớ nên khinh địch.

Thông-Linh đạo-nhân đang trầm ngâm suy nghĩ, Huyền-Thanh đạo-nhân liền tiếp lời :

— Bạch cô-nương võ công cao siêu hơn chúng tôi rất nhiều, mà còn phải bị « Thái âm khí công » thì chúng tôi khó mà đánh được.

Chuyện báo thù này phải nghĩ kế lâu dài là hơn. Chuyện cần trước nhất là phải lo cứu vết thương của Bạch cô-nương ! Không biết Tuyết-sâm-quả trong Đại-Giác Tự có thể trị được vết thương của Bạch cô-nương chăng ?

Bạch-vân-Phi nhìn Quân-Vũ mỉm cười nói :

— Trong mấy ngày trước đây Tuyết-sâm-quả của Đại-Giác Tự đã bị cấp mất một trái. Hôm nay họ phòng giữ rất cẩn mật, việc đến cấp

Tuyết-sâm-quả là việc khó làm.

Mã-quân-Vũ nghe qua, ngơ ngẩn một hồi lâu nói :

— Nói như vậy, thì vết thương của chị vô phương cứu chữa hay sao ?

Bạch-vân-Phi thấy chàng quá quan tâm đến bệnh tình của mình nên gượng cười, nói :

— Nếu ai có đánh thông sáu mạch của âm, dương cho cơ thể tôi, thì chỉ cần dùng sức bảy ngày, là bình phục được.

Nghe qua lời nói của nàng, mọi người đều trầm nghĩ :

— Sáu mạch này, có ba âm dương, đều thuộc về nội huyết, dĩ nhiên phải có nội lực đặc biệt cao siêu mới biết được, chứ mình đâu có thể hiểu đến.

Mọi người đều cảm thấy vô phương cứu chữa, chỉ ngơ ngác nhìn nhau không nói một câu ! Cảnh tượng lúc này rất buồn thảm.

Một hồi lâu, Huyền-Thanh đạo-nhân thở một hơi dài nảo nượt nói :

— Bần đạo tự biết mình bất lực không cứu cô nương được ! Xin cô nương chỉ cho một lời ! Người nào có thể cứu được cô nương, dẫu tôi bất luận hậu quả thế nào, cũng cầu người ấy để đền lại ơn cô nương đã mấy lần cứu chúng tôi.

Bạch-vân-Phi nói :

— Theo tôi biết, khắp trong võ lâm chỉ có một người cứu được tôi. Nhưng người ấy ở cách nơi này xa hàng mấy vạn dặm. Vì lại bệnh tình người ấy sống cơ đơn, không muốn gặp người lạ. Vậy các vị tuy có lòng tốt muốn cứu tôi cũng khó mà giúp đỡ được.

Nhưng lời nói này đối với người khác, thì Côn-Luân Tam-Tử tất không nhận được. Nhưng Bạch-vân-Phi là kẻ mà mọi người đã khâm phục. Hơn nữa chính mắt họ đã thấy võ công cao siêu của nàng, và đã được nàng cứu mạng vừa rồi, nên ai nấy đều im lặng suy nghĩ.

Bạch-vân-Phi mỉm cười, nói tiếp :

— Người tiền bối ấy chính là sư phụ của tôi.

Lời nói vừa thốt ra, Côn-Luân Tam-Tử và mọi người đều rúng động, chăm chú nhìn, chờ nàng nói ra tên họ sư phụ nàng để xem kỳ nhân nào trên giang hồ đã dạy được người đệ-tử cao siêu như vậy.

Nhưng qua một lúc chờ đợi, nàng lại nói :

— Sư phụ tôi ở tận núi Quát-Thương Sơn, tại miền Nam tỉnh Triết.

giang, cách nơi này hơn một vạn dặm. Vết thương của tôi, chỉ trong bảy ngày thì thấm độc chết, nên dầu cho một ngày đi một ngàn dặm cũng không thể về kịp.

Nói xong, nàng nhìn Mã-quân-Vũ mỉm cười.

Huyền-Thanh đạo-nhân đã thường dẫn bước trên giang hồ, nên thấy vẻ bình tĩnh của nàng như vậy, đoán biết nàng có ý liễu lĩnh. Nhưng không hiểu được nguyên nhân vì đâu nàng lại tỏ ý coi nhẹ tánh mạng như vậy? Thông-Linh đạo-nhân thấy con bạch hạc đang ngừng đầu nhìn tứ phía, thầm nghĩ:

— Con hạc to lớn như thế này rất hiếm có, chắc sức mạnh chịu đựng được cuộc phi hành trong thời gian lâu. Như vậy nàng có thể nhờ con hạc này, đi về núi Quát-Thương thời gian bảy ngày được chứ?

Bấy giờ Ngọc-chánh-Tử nhìn con hạc và sức nhớ một việc:

— À! Lúc mình cùng sư-môn đến núi Quát-Thương gặp được một tấm da rắn thiết giáp, rồi sau đó hình như con bạch-hạc kỳ lạ này đã đập mất. Lúc đó mình đã dùng hết sức đánh nó một chưởng như trời giáng, nhưng nó vẫn không hề bị thương.

Nghĩ đến đây, bà quay nhìn sang Bạch-vân-Phi, thấy trán nàng vẫn còn ướt đầm mồ hôi, lại nghĩ:

— Lúc nàng ở Diên-châu, chính nàng cố tâm chữa nọc rắn độc cho mình khỏi thiệt mạng!

Bất giác bà ta cảm thấy xấu hổ vô cùng.

Bỗng có tiếng chim vỗ cánh trên không và một con đại-diều từ phía Tây bay về chỗ bọn Mã-quân-Vũ.

Lý-thanh-Loan vội kêu lên:

— Anh Vũ! Coi kia! Con chim lớn kỳ quái đang bay tới đó, giống hệt con chim của lão hòa-thượng áo đỏ đã chở em đi đến núi này đây!

Nàng nói chưa dứt lời, Bạch-vân-Phi khoác tay một cái, con bạch-hạc liền tung mình bay lên, đuổi theo con đại-diều ấy nhanh như chớp. Chỉ trong nháy mắt chúng đã gần nhau kêu « oăn oăn » vang cả không trung. Con bạch hạc bay xẹt qua đầu đại-diều một cái, tức thì đại-diều rơi xuống đất chết ngay. Bạch-hạc thẳng trận, khoan khoái bay về chỗ cũ.

Bạch-vân-Phi cau mày, nói:

— Đại-diều trong Đại-Giác Tự rất linh tính! Chúng mình phải tránh đi nơi khác, chứ đại-diều đã đến đây, sợ bọn hòa-thượng tiếp đến!

Huyền-Thanh đạo-nhân gật đầu, hỏi:

— Bạch cô-nương phải về núi Quát-Thương để trị bệnh chứ?

Bạch-vân-Phi cười đáp:

— Tôi chỉ cần cỡi bạch hạc đi chừng ba ngày tới nơi, xin quý vị chớ lo.

Huyền-Thanh đạo-nhân ngẫm nghĩ, nói:

— Bạch cô-nương bị thương không nhẹ, mà đi đường xa xôi không ai săn sóc, tôi định cho Mã-quân-Vũ tùy hành, nhưng chưa biết bạch hạc có đủ sức chở hai người cùng đi chăng?

Bạch-vân-Phi quay nhìn Lý-thanh-Loan. Trong lúc này còn do dự, thì Thanh-Loan vui vẻ nói:

— Chị Đại! Em muốn đi với chị, nhưng sợ con hạc không thể chở được ba người. Vậy để anh Vũ đi với chị tiện hơn, vì anh Vũ cái gì cũng giỏi hơn em, nên việc chăm sóc chu đáo hơn. Lúc chị khỏe, thì chị cho Anh-Vũ cỡi con hạc về núi Côn-Luân kiếm em nhé!

Thanh-Loan nói xong, bước tới bên Mã-quân-Vũ cười, nói:

— Vũ ca! Anh đi với chị Đại! Em theo sư phụ và sư bá về núi Côn-luân chờ anh!

Mã-quân-Vũ cảm động gật đầu, rồi nhìn Bạch-vân-Phi, hỏi:

— Con Bạch-hạc của chị cỡi hai người được không?

Bạch-vân-Phi nhìn Lý-thanh-Loan, với sắc mặt vừa cảm động vừa hoan hỉ, bước lên mình hạc, cúi mặt nói:

— Vũ huynh lên đây!

Mã-quân-Vũ bần thần, nhảy lên lưng bạch hạc. Chỉ trong nháy mắt bạch hạc cất cánh bay vút lên không, đôi cánh lướt gió nhanh như chớp.

Lý-thanh-Loan ngừng cõ nhìn theo bạch hạc, nước mắt rưng rưng. Bóng dáng con bạch hạc đã chìm mất trong cõi không gian vô tận! Nàng buồn thiu quay lại đi về phía sư phụ.

Ngô-Không đại-sư thấy Thanh-Loan nét mặt bỗng nhiên đổi khác ái ngại, hỏi:

— Loan con! Ý con có gì buồn lắm sao?

Lý-thanh-Loan liền đáp:

— Dạ con không có buồn gì cả! Anh Vũ đưa chị Đại đến núi Quát-Thương Sơn chừng ít ngày cũng trở về mà!

Ngô-Không thở một hơi dài rồi nhìn qua Huyền-Thanh đạo

nhân. Lão vừa há miệng nói thì bỗng nghe có mấy tiếng người hú gần bên.

Thông-Linh đạo nhân nhìn theo tiếng động, thấy ở góc núi phía Tây hiện ra năm lão hòa thượng, đang tiến tới bên mình.

Chỉ trong chớp mắt, năm hòa thượng đã tiến đến trước bọn Huyền-Thanh đạo nhân rồi! Người đi đầu là Khô-Phật Linh-Không một trong ba trưởng lão Đại-Giác Tự. Còn bốn hòa thượng áo xanh theo sau ông ta là Nhất-Vân, Nhất-Lôi, Nhất-Điện, Nhất-Sáng. Bốn người này thuộc đệ tử một đời của Đại-Giác Tự.

Huyền-Thanh đạo nhân liền rút thanh kiếm ra, nhìn qua Thông-Linh đạo nhân, nói:

— Cho tiểu huynh đấu với bọn nó một trận rồi sẽ nói sau.

Vừa dứt lời, thanh kiếm Huyền-Thanh đánh vút tới.

Linh-Không nhìn Huyền-Thanh cười, thì sau lưng ông ta đã có Nhất-Vân, Nhất-Lôi, Nhất-Điện, Nhất-Sáng xông đến bao vây Huyền-Thanh đạo nhân.

Thông-Linh đạo nhân, Ngọc-chánh-Tử đều sợ tính mạng của sư huynh lâm nguy. Hai người liền tung kiếm đánh thẳng tới bốn tăng áo xanh. Còn Ngô-Không và Lý-thanh-Loan thấy trận chiến quá ác liệt, vội vùng kiếm tiến đến giúp sức với Huyền-Thanh đạo nhân.

Huyền-Thanh đạo nhân chặt một nhát kiếm vào mặt Linh-Không. Nhưng lão vẫn đứng tự nhiên, mũi kiếm lại bật ra, rồi găm phập xuống đất.

Linh-Không cười kha kha, nói:

— Các người hãy mau thu hồi kiếm lại, mà chịu tội cho sớm, chứ để ta ra tay thì đừng có trách!

Bọn Côn-Luân Tam-Tử và Ngô-Không nghe lời nói quá ngạo nghễ, nên cương quyết liều sanh tử. Trận đấu càng lâu càng ác liệt hơn.

Bỗng nghe một tiếng cười quái gở, phát ra hướng Tây vọng lại. Té ra Thiệt-Di-Lặc Linh-Hải cùng ba đệ tử là Nhất-Phong, Nhất-Thanh, Nhất-Nguyệt xông đến trận địa.

Linh-Hải bước đến cười hô hô, hỏi:

— Thiếu niên áo xanh, cùng tâu thoát với các người, bây giờ hẳn đâu rồi?

Huyền-Thanh đạo nhân cười nhạt, đáp:

— Ông không phải là kẻ xứng đáng hỏi đến thiếu niên ấy!

Linh-Không vùng tay đánh tiếp mấy chiêu, ép vào phía Huyền-Thanh, làm cho Huyền-Thanh không còn đường tiến lui được.

Linh-Hải thừa thế, ra tay bắt Thanh-Loan. Bất ngờ Ngô-Không đại-sư nhanh như chớp, tung thiết trượng đánh một chiêu « Kép sơn xiêu hải » vào mặt.

Linh-Hải thấy thế đánh quá mãnh liệt, vội buông Thanh-Loan ra, rồi nhảy lui bốn bước, vận nội công đánh trả lại hai chưởng vào mặt Ngô-Không.

Ngô-Không đại-sư chỉ nhảy vút qua tay mặt, rồi tiện thế đánh tiếp một chiêu, vào hai tăng áo xanh.

Trong chớp nhoáng chiến trận đã quá hai chục hiệp, nhưng vẫn chưa rõ thắng bại.

Thiệt-Di-Lặc Linh-Hải quá tức, liền huy động bảy đệ-tử áo xanh, tấn công như vũ bão.

Thông-Linh đạo-nhân hét lên một tiếng, tung trường kiếm đánh với Nhất-Vân, Nhất-Lôi, Nhất-Điện và Nhất-Sáng.

Còn Ngọc-chánh-Tử cùng với Thanh-Loan chống cự với Nhất-Phong, Nhất-Thanh, và Nhất-Nguyệt.

Một trận đấu kịch liệt, ít có trong võ lâm. Lúc này Huyền-Thanh đạo-nhân bị Linh-Không tấn công quá mạnh, không kịp trở tay.

Thông-Linh đạo-nhân đơn độc đánh với bốn tăng áo xanh, mà lại chiếm phần thắng. Ngô-Không đại-sư dùng « La-hán thập-bát chưởng » đánh tương sức với Linh-Hải. Còn Ngọc-chánh-Tử và Lý-thanh-Loan giao đấu chiếm được phần thắng với ba gã đệ-tử của Linh-Hải.

Linh-Không tuy được phần ưu thế, nhưng khó nổi đả thương Huyền-Thanh đạo-nhân.

Huyền-Thanh đạo-nhân mặc dù bị chưởng lực của Linh-Không đánh tới ác liệt, nhưng vẫn giữ khinh công lạnh lẽ, dùng « Trùng vân thập nhị kiếm » duy trì trận chiến.

Cuộc chiến đấu đang hăng say, bỗng nghe tiếng kêu than thảm thiết, thì ra lão tăng Nhất-Vân bị Thông-Linh đạo-nhân chém đứt ba ngón tay bên phải rồi!

Cùng lúc ấy, có tiếng cười vang động núi rừng, tiếp đến nghe giọng nói lãnh lót của một cô gái:

— Em Loan! Đừng sợ! Chị đến giúp em đây!

Tiếng nói chưa dứt, hai cây « Yển-tử phi-tiên » đã bắn tới đâm thẳng vào mặt Nhất-Phong và Nhất-Thanh.

Hai lão tăng này thất kinh, liền lách ngang qua một bên tung mạnh đôi đàn trượng ra đỡ. Chỉ nghe « tung tung » hai tiếng, hai cây ám khí bị đàn trượng đánh trúng.

Nhưng hai tên tăng này không ngờ trên đầu cặp « Yển-tử phi-tiên » có chứa kim độc, nên đàn trượng đánh bật ra, thì kim độc trên đầu ám khí bắn đến. Chỉ thấy hai đường trắng nhỏ như sợi râu bạc, bắn tới trong chớp mắt đã ghim thẳng vào mình hai lão tăng.

Nhất-Phong và Nhất-Thanh đều cảm thấy tê liệt tay chân, biết trúng kim độc, sợ hãi chạy lui lại năm bước, thì đàn trượng của hai người đều rơi xuống đất !

Chỉ còn có một mình Nhất-Nguyệt chống đối với Ngọc-chánh-Tử, thì thỉnh linh có một đường hào quang bắn thẳng tới. Nhất-Nguyệt quá bối rối, dùng tay đánh ra một chưởng, hần bỗng kêu lên một tiếng thảm thiết, bàn tay mặt của lão tăng ấy vừa đánh ra đã bị đứt nát.

Nhất-Nguyệt nhay lùi ra, nhưng Ngọc-chánh-Tử lại chém tiếp theo một kiếm xuyên qua ngực. Nhất-Nguyệt té xiêu xuống, Ngọc-chánh-Tử đá thêm một cái, xác của tăng nhân bay ra hơn tám chín thước.

Biến cố xảy ra trong chớp mắt, khiến cho các người đang đánh nhau đều ngưng tay.

Huyền-Thanh đạo nhân vừa nhìn qua, thấy một thiếu nữ áo đen rất đẹp, đang cầm tay thân mật với Lý-thanh-Loan. Ngoài xa chừng ba trượng lại có một lão già, râu bạc dài quá ngực, mặc chiếc áo xanh đến đầu gối, mang giày tất trắng, tay cầm long đầu trượng.

Lão này chính là Bang chủ của Thiên-Long bang Hải-Thiên Nhất tào Tô-băng-Hải. Còn nàng nói chuyện với Thanh-Loan là Vô-hình nữ hiệp Tô-phi-Phụng.

Đứng gần bên Tô-băng-Hải có Hàn-Mê, Đại-Qua, Tích-Túc, Thảo-Lịch trong Xuyên-Trung Tứ-Xú, còn phía sau có ba phân cuộc-chủ là Hồng-kỳ Hồ-nam-Bình, Hắc-kỳ Diệp-vinh-Thanh, và Bạch-kỳ Cư-nguyên-Phát.

oOo

HỒI THỨ HAI MƯƠI BA

KHÔ-PHẬT LINH-KHÔNG LÂM NẠN

Mắt của Hải-Thiên Nhất-Tào sáng quất như điện, quét qua một vòng rồi đưa tay trước ngực chào Huyền-Thanh đại nhân và nói :

— Côn-Luân Tam-Tử đến núi Kỳ-Liên hẳn có việc gì đại sự ?

Huyền-Thanh đạo nhân cũng chấp tay đáp lễ và nói :

— Ba chúng tôi đến Kỳ-Liên Sơn chỉ có mục đích khẩn cầu các cao tăng Đại-Giác Tự xin một quả Tuyết-sâm để trị độc rắn cho sư muội tôi, không ngờ quả-linh đã khó kiếm mà còn biến thành một trận tranh đấu khốc liệt.

Tô-băng-Hải cười lớn nói :

— Côn-Luân Tam-Tử nổi tiếng trong giang hồ, võ công thâm hậu, các hòa-thượng trong Đại-Giác Tự làm sao cự lại. Như vậy Tuyết-sâm quả chắc đã lấy được rồi !

Dứt lời, ông ta nhìn Ngọc-chánh-Tử, thấy bà này đã lành bệnh nên mỉm cười đắc ý cho lời nói mình quả thật không sai.

Ông ta quay lại nhìn Thiết-Di-Lặc và Khô-Phật hỏi tiếp :

— Hai vị hòa-thượng mập, ốm trái nhau không biết nhân vật thế nào trong Đại-Giác Tự ?

Huyền-Thanh đạo nhân mỉm cười đáp :

— Hai vị mập, ốm này đều là trưởng lão trong Đại-Giác Tự cả.

Tô-băng-Hải bỗng nhường mảy, sắc biến thành giận dữ, liếc nhìn Thiết-Di-Lặc và Khô-Phật rồi cười gằn nói :

— Ba vị đạo-trưởng đã lấy được Tuyết-sâm quả để chữa bệnh rồi, vậy còn hai tên hòa-thượng này, quý vị có thể nhường lại cho Thiên-Long Bang cuộc của chúng tôi để thanh toán một mối thù chẳng.

Huyền-Thanh đạo-nhân nghe Tô-băng-Hải nói, nhàu mày nghi nhâm :

— Lời nói của hần dường như không phải mỉa mai ! Có lẽ hần cho là Ngọc-chánh-Tử đã nhờ Tuyết-sâm quả mà chữa lành bệnh.

Nhưng không hiểu hẳn muốn bắt mấy gã hòa-thượng để làm gì.

Suy nghĩ như thế, Huyền-Thanh đạo-nhân cười nhạt đáp :

— Tô-Bang chủ đã muốn thanh toán nợ cũ với Đại-Giác Tự thì hẳn tăng đầu dám trái ý.

Nói xong, Huyền-Thanh từ từ lui lại chín bước.

Lúc đó, bảy vị đệ-tử một đời của Đại-Giác Tự là Nhất-Phong, Nhất-Thanh, Nhất-Nguyệt, cả ba đều đã chết nằm dưới đất, chỉ còn Nhất-Vân, Nhất-Lôi, Nhất-Điện, Nhất-Sảng, thì trong bốn người này lại có một người bị thương nặng.

Thật ra, trong mấy chục năm nay, Đại-Giác Tự chưa lúc nào bị thảm bại như vậy.

Thiệt-Di-Lặc Linh-Hải và Khô-Phật Linh-Không nghe Tô-Bằng-Hải nói, lòng như lửa bỏng, tức giận đến run người, song chưa rõ Tô-bằng-Hải là ai, cho nên nén giận để tra vấn đã.

Tô-bằng-Hải cầm cây gậy Long-đầu-trượng từ từ bước tới, đằng sau có Xuyên-Trung Tứ-Xứ bảo vệ.

Ông ta đi đến cách hai vị trưởng lão Đại-Giác chừng một trượng thì dừng lại, đưa cây long đầu trượng chỉ vào mặt Thiệt-Di-Lặc, và toan mở miệng nói, thì Khô-Phật Linh-Không đã cướp lời:

— Mày ở đâu đến đây? Chúng tao với mày chưa bao giờ gặp nhau sao lại có món nợ cũ. Mày hãy nói rõ cho chúng tao biết rồi hãy tự do múa gậy.

Tô-bằng-Hải cười găng một tiếng, và nói :

— Ta chỉ cần nêu tên một người thì các người nhận ra món nợ cũ ra sao rồi ! Các người có biết Ngự-Ân Tiêu-công-Nghĩa chăng ?

Linh-Không cười khẩy một tiếng, đáp :

— A ! Ta tưởng món nợ gì lớn lao, té ra người là người thay mặt Tiêu-công-Nghĩa đến đây để báo thù cho hắn ! Phải! Chính ta đã dùng « Phụ cốt độc châm » để xử tử nó. Ta chỉ sợ người đã không trả được thù cho nó mà còn mất thêm cái mạng già của người nữa thì uổng đời.

Tô-bằng-Hải ngửa mặt cười lên một tiếng. Giọng cười như xé không gian, khiến cho Linh-Không thất kinh nghĩ thầm :

— Lão già này nội công quá thâm hậu, ta không thể khinh thường được !

Tô-bằng-Hải vừa dứt tiếng cười đã vung cây gậy đầu rồng lên nói lớn :

— Hay lắm ! Lão đã gặp được cơ hội để lãnh giáo vài môn tuyệt học của Đại-Giác Tự rồi. Dầu có bỏ cái mạng già này cũng không dám tiếc.

Linh-Không liếc mắt nhìn thấy sau lưng Tô-bằng-Hải còn có ba vị phân cuộc, người nào vẻ mặt cũng trầm hùng, thần khí thanh sắc, biết toàn là những tay cao thủ giang hồ, lòng vừa sợ vừa tức, nghĩ ra một ác ý, vung tay ra chém mạnh vào vai Tô-bằng-Hải một chiêu, trong lúc lão này không phòng bị.

Nhưng Hải-Thiên Nhất-Tào Tô-bằng-Hải bang chủ, bang Thiên-Long, đã dày kinh nghiệm chiến đấu, đầu dễ để cho Khô-Phật Linh-Không hại ngấm vậy.

Chiếc gậy đầu rồng lập tức vung lên, xoay một vòng, hơi gió vùn vút bay tới, làm cho Khô-Phật phải rút tay về, thối lui hơn tám bước.

Tô-bằng-Hải cười găng một tiếng, múa gậy đuổi theo.

Hồ-nam-Bình nói lớn :

— Xin bang chủ chớ nhọc sức ! Côn-Luân Tam-Tử đã thắng được chúng thì tài năng chúng cũng chẳng ra gì. Xin bang chủ giao cho chúng tôi xử trí.

Tô-bằng-Hải chưa kịp trả lời thì Diệp-vinh-Thanh và Cư-nguyên-Phát cũng song song tiến đến, muốn hợp sức cùng Hồ-nam-Bình.

Tô-bằng-Hải liếc nhìn thấy Khô-Phật Linh-Không đang ngấm vận nội lực, nét mặt hăm hăm, tay trái đề lên ngực, tay phải toan đánh ra, biết ngay là lão hòa thượng ấy tập trung vào một đòn ác hiểm lắm, nên mới dự bị sẵn.

Thật không sai, Khô-Phật Linh-Không bỗng hét lên một tiếng rất lớn, vung tay đánh tạt vào Hải-thiên Nhất-Tào Tô-bằng-Hải một chưởng.

Thế chưởng dùng hết mọi thành lực trong nội gia công phu, nên có một sức mạnh phi thường, làm cho Tô-bằng-Hải râu tóc đều dựng ngược lên.

Thật là một thế độc ! Khô-Phật Linh-Không quyết dùng tuyệt chiêu bình sanh để giết Tô-bằng-Hải ngay tại chỗ, nên đã vận dụng « Bách độc thần chưởng ».

Bách-độc thần chưởng của Linh-Không là một môn độc chưởng luyện trong thân thể các con vật có chất độc, thời gian tốn hàng mấy mươi năm mới thành. Các chất độc này đã thấm sâu vào đôi bàn tay của ông ta, nên mỗi khi vận lực cho tiết ra để công

địch thì địch thủ dù có cao thâm đến đâu cũng chỉ đỡ được chương phong mà không thể ngăn được chất độc xâm nhiễm vào nội tạng.

Bách độc thần chương của Khô-Phật Linh-Không kể về ảo diệu thì không bằng «Thái âm khí công» của Thần-Phật Linh-Viên, nhưng nếu kể về sự độc hại thì quả là một môn giết người ghê gớm.

Khô-Phật Linh-Không thấy lão dùng «Bách độc thần chương» đánh ra mà Tô-băng-Hải đã không tránh né, còn lăm le muốn so tay đỡ lại, nên lão mừng rỡ, nhủ thầm :

— A ! Thế là mi đã tìm cái chết rồi !

Lão vừa nghĩ như thế thì bỗng nghe Tô-băng-Hải hét lên một tiếng, râu tóc dựng ngược lên ! Và Tô-băng-Hải đã vận sức, dùng «Nguyên chỉ thần công» điềm đến.

«Nguyên chỉ thần công» là một môn tuyệt học của Tô-băng-Hải, ông ta chỉ dùng trong lúc nguy biến, vạn tử nhất sinh mà thôi.

Cũng vì Khô-Phật Linh-Không dùng chương độc, nên buộc lòng Tô-băng-Hải phải xuất thủ để bảo vệ tánh mạng.

Chỉ nghe Khô-Phật kêu to lên một tiếng, «Nguyên chỉ thần công» phát xuất một luồng như mũi dùi, đánh tét nội lực của Linh-Không và điềm ngay vào «Khúc nho huyết».

Khô-Phật Linh-Không cảm thấy một luồng hơi nóng từ trên vai xuyên qua các mạch, khiến cho Linh-Không toàn thân bất lực, và bách độc lại bị đánh lui về nhập vào ngũ tạng của Linh-Không.

Biến cố xảy ra như chớp, khiến Khô-Phật Linh-Không hoảng vía, muốn vận lực để bẻ các huyết đạo, nhưng không còn kịp nữa.

Thiết-Di-Lặc Linh-Hải thấy tình trạng nguy ngập liền tiến tới, vung tay trái đánh ra một chiêu «Nghinh sơn xích lãng» bửa vào mặt Tô-băng-Hải, còn tay phải điềm vào hai yếu huyết «Cự cốt» và «Thiên trụ» của đối phương.

Tô-băng-Hải quát ngay cây Long đầu trượng, ép về phía Thiết-Di-Lặc. Xuyên-Trung Tứ-Xú lập tức từ hai bên nhảy xổ tới, hai người công địch, hai người bắt địch.

Thiết-Di-Lặc hét lên một tiếng, vung song chương đánh ra, quyết đầy lui bốn tên Xuyên-Trung Tứ-Xú. Nhưng Tô-băng-Hải đã kịp thời phát một gậy theo thế «Nhị long phân thủy», làm cho Linh-Hải phải lui ra bốn bước.

Bốn tầng đệ tử của Nhất-Vân, Nhất-Lôi, Nhất-Điện, Nhất-Sắc

hãy vậy cùng một lúc xông đến, huy động đàn trượng cổ cán Xuyên-Trung Tứ-Xú không cho phạm đến Khô-Phật Linh-Không.

Bỗng dưng sau Tô-băng-Hải có tiếng hét lớn, phi tiêu của Hồ-nam-Binh và tứ-mẫu-đảm của Diệp-vinh-Thanh cùng ném tới một lượt.

Hai vật ám khí này rất lợi hại trong ngũ kỳ phân cuộc của Thiên-Long Bang.

Ám khí vừa buông, đã nghe hai tiếng kêu thất thanh nổi lên. Phi tiêu của Hồ-nam-Binh bay đến chém mất nửa cái đầu của Nhất-Vân, còn tứ-mẫu-đảm của Diệp-vinh-Thanh thì cuốn theo gió đánh thẳng vào ngực của Nhất-Lôi. Hai hòa thượng này thối lui năm bước, năm mũi xuống đất, máu tuông như suối, cây đàn trượng của họ rơi ra khỏi tay.

Nhất-Điện và Nhất-Sắc khiếp sợ uy lực của hai vật ám khí này, vội vàng tiến tới nữa.

Bảy giờ Khô-Phật Linh-Không đã bị Xuyên-Trung Tứ-Xú bắt trời. Chỉ còn có Thiết-Di-Lặc, Nhất-Điện và Nhất-Sắc mà thôi.

Thiết-Di-Lặc Linh-Hải nhìn thấy bảy người đệ tử một đời của Đại-Giác Tự đã chết hết năm, còn sư đệ Linh-Không lại bị bắt, liệu đánh ra cũng chỉ thua thiệt mà thôi, nên đứng tần ngần, không dám động thủ.

Tô-băng-Hải cầm cây gậy đầu rồng chỉ vào Linh-Hải, cười ngạo nói :

— Tiêu-công-Nghĩa với chúng mày không có thù oán gì, sao lại ám hại nó bằng «Phụ cốt độc châm»...

Nói đến đây, Tô-băng-Hải lại nhìn sang Khô-Phật Linh-Không, thấy ông này đã bị Xuyên-Trung Tứ-Xú bắt trời, ông ta cười ha hả, nói :

— Vị đại sư này là người đã dùng «Phụ cốt độc châm» hại mạng Tiêu-công-Nghĩa ! Đã biết dùng độc tất biết giải độc. Các người muốn cứu hắn thì cứ đến Kim-bắc, tông bang cuộc của Thiên-Long mà cứu. Nếu hạn nửa năm, nếu người của quý tự không đến thì đừng trách ta độc ác.

Linh-Hải thấy tình thế trước mặt, biết không thể nào cứu vãn được. Nếu đánh nữa chỉ làm thiệt mạng hai đệ tử Nhất-Điện và Nhất-Sắc, và không giải thoát được Khô-Phật Linh-Không.

Xét về võ công thì Linh-Hải không hơn gì Linh-Không, đó là chưa kể đến Linh-Không, đã luyện được môn «Bách độc thần chương» một môn tuyệt độc, mà Linh-Hải không sao bì kịp. Nếu Tô-băng-Hải không

có « Nguyên-chỉ thần công » thì chắc gì đã thắng Linh-Không.

Giờ đây Linh-Hải biết Tô-bằng-Hải có ngón độc ấy mà còn ham đấu chẳng khác nào tự mình dẫn thân vào cỏi chết.

Hơn nữa, Linh-Hải được nghe Linh-Viên nói qua về « Nguyên chỉ thần công » là một môn võ công cường mạnh, so với « Thái âm khí công chương » là bài tuyệt học đối lập nhau, một bên là cương dương, một bên là âm nhu.

Nghĩ như thế Linh-Hải cười gằn, nói :

— Chỉ sợ các người chưa ra khỏi Kỳ-Liên Sơn thì đã thiệt mạng rồi!

Dứt lời, lão dắt hai hòa thượng Nhất-Điện và Nhất-Sảng quay mình trở lại.

Cư-nguyên-Phát muốn đuổi theo, nhưng Tô-bằng-Hải đã kịp cản lại.

Diệp-vinh-Thanh đưa tay phóng ra một mũi thiết đâm, vun vút găm vào lưng Linh-Hải, như một làn khói. Linh-Hải nghe hơi gió đã biết âm khí quay mình đánh phách qua một cái, thiết đâm bị chân lực nội gia phát trở lại, tung lên cao ba trượng rồi rơi xuống đất.

Giữa lúc đó, đôi mắt Hồ-nam-Bình như luồng điện chớp, không nhìn theo Linh-Hải nữa mà quay sang phía Lý-Thanh-Loan.

Ngô-Không đại-sư và Huyền-Thanh đạo-nhơn thấy vẻ mặt của Hồ-nam-Bình biết ông ta có một ẩn ý không tốt, vội bước tới gần trước mặt Thanh-Loan.

Ngô-Không đại-sư nét mặt hầm hầm, lăm le cây đàn trượng chỉ chờ lúc Hồ-nam-Bình động thủ là đối phó ngay.

Tô-phi-Phụng đang cầm tay Thanh-Loan nói chuyện, quay mình thấy Hồ-nam-Bình đang ngăm vận nội công lần, lần tiến tới, đồng thời Cư-nguyên-Phát và Diệp-vinh-Thanh nét mặt cũng lăm li, lại thấy Huyền-Thanh đạo-nhơn tay thủ chuỗi gươm thì biết sắp xảy ra chuyện chẳng lành.

Trước mặt nàng toàn là những tay cao thủ, nếu đã ra tay thì không còn cách nào ngăn cản nổi.

Bỗng Hồ-nam-Bình cười lớn, cất tiếng hỏi :

— Vị bạch y cô-nương này cũng là đệ-tử của phái Côn-Luân sao ?

Huyền-Thanh đạo-nhơn ứng tiếng đáp :

— Đúng vậy. Hồ phân cuộc là vị tiền bối cao danh trong giới võ lâm sao lại để ý làm chi một cô gái ngây thơ, chưa hề có danh phận ?

Hồ-nam-Bình liếc thấy Tô-phi-Phụng cầm tay đứng ngang vai với Thanh-Loan, muốn phóng phi tiêu ám hại mà không được, nên cau mày nói :

— Xin Tô cô-nương đứng sang một bên.

Tô-phi-Phụng thấy Hồ-nam-Bình cầm mũi phi tiêu, nét mặt đầy âm khí, không hiểu do đâu Hồ-nam-Bình lại có oán thù với Thanh-Loan sắc như vậy, nàng thầm nghĩ :

— Uy thế của Hồ-nam-Bình rất mạnh, tài ném phi tiêu của lão trăm phát không sai. Nếu rời Thanh-Loan ra, e Thanh-Loan không khỏi nguy họa.

Nàng liền ôm lấy Lý-Thanh-Loan, và quay sang hỏi Hồ-nam-Bình :

— Hồ thúc thúc ! Thúc thúc tuổi cao tác lớn, lẽ đâu lại có cừu ân với một thiếu nữ bé bỏng như thế.

Hồ-nam-Bình cười nhạt nói :

— Trước khi tôi chưa tra vấn minh bạch, chẳng bao giờ ám hại ai.

Đoạn, ông quay qua hỏi Huyền-Thanh đạo-nhơn :

— Đạo trưởng là kẻ cao danh trên võ lâm, tất không bao giờ chịu sai. Xin đạo-trưởng cho tôi biết cô gái áo trắng đó có phải là con gái Lý-sĩ-Lang không ?

Huyền-Thanh đạo-nhơn ngẫm nghĩ một lúc, rồi quay qua nhìn Ngô-Không đại-sư.

Nét mặt của Ngô-Không đại-sư lúc ấy thực khó tả, đau đớn, buồn bã lẫn lộn, toàn thân vị sư già ấy run lên, lão nhớ lại trang tình sử qua trong dĩ vãng, khiến cho lão nghẹn ngào vì uất ức.

Tô-phi-Phụng tuy nhỏ tuổi, song giàu kinh nghiệm, thấy đôi người như vậy đoán biết nội tình có lắm u-uẩn, nếu không kịp thời chặn đứng hành động của họ, sẽ đưa họ đến một cuộc thanh toán bằng xương máu.

Nàng lớn tiếng gọi :

— Thân phụ ! Cha nuôi của con bị trúng độc, việc cứu chữa cần gấp rút, xin phụ thân rời khỏi nơi đây.

Tô-bằng-Hải cũng biết giữa cô gái đệ-tử của phái Côn-Luân và Hồ-nam-Bình có mối cừu đó, nhưng lúc này không phải là lúc đánh nhau gọi Hồ-nam-Bình nói :

— Hồ phân cuộc ! Hãy tạm giữ lấy ôn hòa. Chúng ta còn nhiều

thì giờ gặp nhau đâu đã với gì.

Hồ-nam-Bình tuy là người nóng nảy và tự phụ, nhưng cũng không dám trái lời Tô-bằng-Hải, liền cúi đầu đáp:

— Xin tuân lệnh Bang-chủ.

Tô-bằng-Hải mỉm cười, quay qua xá Huyền-Thanh đạo-nhân một cái và nói:

— Đạo-huynh đâu có hận thù với Hồ phân cuộc chúng tôi cũng xin vì lão hữu này mà bỏ qua, ngày sau nếu có duyên gặp gỡ, chúng tôi sẽ xin thỉnh giáo hai môn « Thiên cang chương » và « Phân quang kiếm pháp » của quý phái.

Huyền-Thanh đạo-nhân cũng xá Tô-bằng-Hải một cái để đáp lễ và nói:

— Nếu được quý bang cuộc chỉ bảo thì còn gì hân hạnh bằng.

Tô-bằng-Hải quay qua vẫy Tô-phi-Phụng nói:

— A! Con nhỏ này đòi lên đường gấp sao chưa cất bước còn đứng đây làm gì.

Vô hình nữ hiệp Tô-phi-Phụng cười mơn nói:

— Thân phụ và thúc thúc đi trước! Con còn có việc nói với em Loan đây một chút.

Tô-bằng-Hải nhủu mày nói:

— Không được! Hãy mau theo gót ta xuống núi.

Tô-bằng-Hải là một nhân vật quái kiệt giang hồ, trong tay thống lãnh hàng ngàn vị võ lâm cao thủ của Thiên-Long bang, tuy nhiên đối với con gái thì lại nhu nhược không kềm chế nổi.

Tô-phi-Phụng nhướn mày nũng nịu đáp:

— Sao lại không được? Con nói chuyện với người bạn gái đâu có hại gì công việc của cha.

Tô-bằng-Hải tức giận, đôi mày lóe hào quang. Tuy nhiên ông ta vốn tánh nuông chiều con gái đã quen, nên nhẫn nhục lắc đầu chán nản bảo:

— Con đã lớn tuổi rồi, tánh nết vẫn cứ gàn dở như vậy không sợ thiên hạ cười chê sao?

Tô-phi-Phụng xụ mặt nói:

— Không phải-con không xuống núi, chỉ nói chuyện với em Loan một chút rồi theo sau. Cha cứ đi trước.

Tô-bằng-Hải nhìn Huyền-Thanh đạo-nhân gượng cười nói:

— Con tôi ham chơi lắm! Xin đạo huynh chiều cố giùm.

Dứt lời ông quay mình bước đi. Đằng sau Xuyên-Trung Tử-Xá vác xác Khô-Phật Linh-Không nổi gót. Ba vị phẫn cuộc cũng tiến theo hai bên đê yểm hộ.

Chốc lát, đoàn người này đã đi qua hai đồi núi, và biến mất dạng sau đám rừng tùng.

Tô-phi-Phụng nắm tay Thanh-Loan kéo lại bên nàng nói:

— Sao em lại kết oán với Hồng-Kỳ phân cuộc họ Hồ, người trong bang của chị?

Thanh-Loan buồn bã lắc đầu đáp:

— Em không biết! Em chưa từng gặp ông ấy bao giờ.

Dứt lời, Thanh-Loan quay đầu lại nhìn Ngô-Không đại sư hỏi:

— Sư bá! Cha tôi tên là Lý-sĩ-Lang sao?

Nhóm người Thiên-Long bang vừa đi khỏi, thần trí Ngô-Không cũng vừa tỉnh lại thì đã bị Thanh-Loan hỏi một câu, khiến cho ông kinh động, đôi mắt chưa chan u ám, nét mặt ngơ ngẩn nhìn Thanh-Loan một lúc, đột nhiên lão như nổi giận, lớn tiếng nói:

— Loan-nhi! Con không được hỏi đến chuyện đó.

Từ khi Thanh-Loan khôn lớn đến giờ, chưa bao giờ nàng thấy Ngô-Không đại-sư có thái độ giận dữ đối với nàng như vậy. Nàng sợ hãi kêu lên một tiếng, giật bàn tay ra khỏi tay Phi-Phụng, vụt chạy đến trước mặt Ngô-Không đại-sư, quỳ xuống đất, ôm chặt lấy hai đầu gối của vị Hòa-thượng già này, nước mắt chảy...

— Sư-bá! Con đã sai lầm rồi sao?

Vị hòa-thượng già toàn thân run rẩy, cầm lấy cánh tay nàng đỡ dậy, thở dài nói:

— Chuyện của cha mẹ con. Ta đã nói hết với sư phụ con rồi. Lúc nào cần nói thì sư phụ con sẽ cho con biết, con không nên tò mò hỏi đến.

Lý-thanh-Loan mặt mày ngơ ngác, nhìn Ngô-Không đại sư như muốn nói gì, nhưng lại thôi.

Cuối cùng, nàng gục đầu, thổ thê:

— Sư bá! Sư bá đừng giận con nữa! Con không bao giờ dám hỏi đến việc đó nữa,

Ngô-Không buồn bã chưa kịp trả lời thì bỗng nghe tiếng ngựa hí từ xa vọng lại.

Trong chớp mắt đã thấy một con ngựa bốn ba chạy đến, yên cương

sẵn sàng mà người cỡi không thấy đau.

Nhìn thấy con ngựa bồm dài phát phới, tầm thước uy nghi, Tô-phi-Phụng giật mình, biết là con Xích-vân Truy-phong của Tô-Hùng.

Con thần mã này đến trước Vô hình nữ hiệp Tô-phi-Phụng, vênh tai, cúi đầu, hí mấy tiếng nhỏ nhỏ như cầu khẩn việc gì.

Lý-thanh-Loan đã biết con ngựa ấy của ai rồi, liền liếc nhìn Tô-phi-Phụng nói :

— Đây là con ngựa của Tô-Hùng ! Con ngựa này chạy mau như mây khói.

Tô-phi-Phụng ngạc nhiên hỏi :

— Sao ? Loan muội cũng quen biết với Tô huynh ?

Lý-thanh-Loan nói :

— Chỉ có em và anh Vũ quen biết chàng. Hiện giờ Vũ ca và Đại tỉ tử của em đi rồi, nên chỉ có một mình em biết Tô huynh mà thôi.

Lúc Tô-phi-Phụng vừa gặp Lý-thanh-Loan mà không thấy Quân-Vũ, ý muốn hỏi thăm, nhưng vì thẹn thùng không dám mở miệng. Bây giờ nghe Lý-thanh-Loan nói như vậy, nàng còn kinh dị hơn là thấy con Xích-vân Truy-phong yên cương vắng người.

Nàng vội hỏi :

— Loan muội còn có chị sao ?

Lý-thanh-Loan vừa cười vừa đáp :

— Chị Đại cũng là bạn của anh Vũ. Bản lãnh chị ấy rất cao. Nếu không nhờ chị ấy có lẽ em và anh Vũ đã mất mạng rồi.

Tô-phi-Phụng ngờ ngác một lúc, rồi hỏi :

— Anh Vũ của em đi theo người khác, em không có gì khó chịu trong lòng ư ?

Thanh-Loan lắc đầu, cười một nụ cười hồn nhiên, đáp :

— Chị Đại là người rất tốt ! Anh Vũ đi với chị thì em rất yên tâm, không lo lắng gì nữa.

Lời nói này, Thanh-Loan thốt ra với một sự chân thành ngay thơ, khiến cho Tô-phi-Phụng không hiểu cội lòng của Thanh-Loan ra sao cả.

Chính nàng nghe Quân-Vũ đi với Bạch-vân-Phi, nàng đã đau đớn khó chịu, còn Thanh-Loan yêu Quân-Vũ rất nồng nàn, nhưng bình thân trước những cử chỉ ấy nghĩa làm sao ?

Nàng thắc mắc :

— Thế thì Thanh-Loan có yêu Quân-Vũ bằng tình yêu của trai

gái chăng ?

Thanh-Loan thấy vẻ mặt của Tô-phi-Phụng đăm đăm, không hiểu gì cả, vội kéo tay nàng hỏi :

— Phụng tỉ tử ! Sao chị lại buồn ?

Tô-phi-Phụng lắc đầu, quay lại nhìn con Xích-vân Truy-phong, đáp nhanh :

— Con ngựa này của Tô huynh tôi. Nay nó đến đây một mình, chắc sư huynh tôi gặp điều rủi ro gì đây.

Lý-thanh-Loan thở dài nói :

— Sư huynh của chị rất tốt ! Chàng không những bạn thân của Vũ mà còn là ân nhân của em nữa đấy ! Bây giờ chúng ta hãy đi tìm Tô huynh xem sao.

Dứt lời, nàng quay về hướng Ngọc-chánh-Tử, nói :

— Con và chị Phụng cùng nhau đi tìm Tô-Hùng được không ? Thưa sư phụ.

Thông-Linh đạo nhân không kịp đề cho Ngọc-chánh-Tử đáp lời, nói liền vào :

— Ngươi ta đã ra công cứu đệ-tử của phái Côn-Luân, thì chúng ta phải đi tìm người ấy mà cảm ơn mới phải. Sư muội nên cho phép Thanh-Loan cùng đi.

Ngọc-chánh-Tử nhủ đôi mày liễu nói :

— Kỳ-Liên Sơn-vạn dặm, tìm một người không phải dễ.

Tô-phi-Phụng nói :

— Con Xích-vân Truy-phong này rất linh tính. Chúng ta dùng nó dẫn đường đi tìm sư huynh tôi không khó khăn gì cả.

Dứt lời, nàng đánh nhẹ vào cổ ngựa một cái. Con thần mã quay đầu, hí lên một tiếng rồi cất vó chạy đi. Cả đoàn người cũng vội vã đi gót theo sau con ngựa.

Ngựa chạy như bay, đoàn người theo sau phải dùng khinh công mới đuổi theo kịp.

Đi vừa một tiếng đồng hồ, thì đến một ngọn núi cao, thần mã đứng chân chờ đoàn người theo sau đuổi kịp, mới ngất đầu lên hí một tiếng, rồi mới trở bước lên núi.

Núi này cao hơn trăm trượng, mọi người phải vất vả lắm mới theo kịp thần mã.

Chạy một hồi thì đến một vùng nước rộng độ ba mẫu, sóng nước

rạc rào xanh.

Xích-vân Truy-phong hí lên một tiếng khê rồi chạy theo vũng nước len vào một ghềnh đá có mấy gốc tùng cao.

Thanh-Loan bỗng « ồ » lên một tiếng, và nói :

— Tôi biết rồi ! Chỗ này tôi đã đến hai lần. Lần nào chị Đại cứu tôi cũng đem vào nơi đây.

Ngọc-chánh-Tử đề ý quan sát, chỉ thấy hai bên sườn núi những gốc tùng cao ngất, chỉ thẳng lên trời. Những vách đá sừng sững, làm cho bà nhớ lại đúng là nơi bà gặp Bạch-vân-Phi và Mã-quân-Vũ.

Xích-vân Truy-phong cất vó chạy vào thung lũng. Nơi đây cỏ xanh phơn phớt, khí hậu ấm áp lạ lùng. Khi đến một động đá thì thần mã dừng lại.

Thanh-Loan xem như động đá đó đã từng quen thuộc với nàng, nên vừa đến nơi nàng đã xông xáo bước vào.

Tô-phi-Phụng cùng nàng song song tiến bước.

Vừa đến giữa động, thì ai nấy đều thất kinh, thấy Tô-Hùng nằm ngửa trên mặt đá, tóc rũ xuống phủ cả mặt mày, toàn thân không cử động tỏ ra một kẻ trước ngưỡng cửa của tử thần.

Tô-phi-Phụng động lòng trước cảnh tượng ấy, hai dòng lệ tuôn trào, bước tới sờ vào mình Tô-Hùng, khẽ gọi :

— Tô-Huỳnh ! vì sao như thế này ?

Tô-Hùng vẫn nằm yên, đôi mắt từ từ mở ra, trông thấy Tô-phi-Phụng, bất giác cảm động, nói :

— Ta tưởng không trông thấy mặt sư muội nữa, ngờ đâu

Tiếng nói chàng yếu dần rồi im bặt. Tuy nhiên trên đôi môi héo hắt của chàng cũng thoáng qua một nụ cười gượng trước khi từ từ nhắm mắt nằm im.

Thanh-Loan hoảng hốt la lớn :

— Phụng tí tí ! Bệnh tình của Tô huỳnh như thế có thể chữa được không ? Nếu Tô huỳnh có bề nào chắc Vũ ca tôi đau lòng lắm.

Dứt lời hai dòng lệ của Thanh-Loan rơi xuống, ướt cả ngực Tô-Hùng.

Tô-phi-Phụng nhìn khắp thân thể Tô-Hùng không thấy có một vết thương nhỏ nào. Sờ trên trán chàng cũng có hơi nóng, không rõ căn bệnh do đâu.

Thanh-Loan khóc trước bệnh tình của Tô-Hùng làm cho Tô-phi-

Phụng ngờ ngác không hiểu sao cả.

Bấy giờ Côn-Luân tam-tử và Ngô-Không đại-sư cũng đứng vây quanh Tô-Hùng và đang theo dõi thương thế.

Huyền-Thanh đạo-nhơn trước hết khuyên Tô-phi-Phụng vài lời, rồi mở khắp thân hình Tô-Hùng, chỉ thấy chàng bị một số kinh mạch huyết đạo bị đóng kín, không lưu thông.

Xem thế thì rõ ràng Tô-Hùng bị kẻ nào dùng lối điểm huyết đã thương rồi.

Tuy-nhiên, Huyền-Thanh đạo-nhơn tìm các huyết đạo vẫn không tìm được lối điểm huyết.

Huyền-Thanh đạo-nhơn tuy là kẻ có bản lĩnh phi thường nhưng không sao tìm ra huyết đạo bị thương để cứu chữa. Hình như lối điểm huyết của đối phương có một phương pháp đặc biệt.

Ông ta chỉ biết dùng lối giải khai, thoa bóp các mạch để cho máu lưu thông.

Qua một lúc, Tô-Hùng thở dài một tiếng, mở mắt ra, thấy Thanh-Loan đang ngồi bên chàng, mặt mày đăm-lệ, làm cho Tô-Hùng xúc động.

Tô-Hùng đã bị thương, lại bị đói khát mấy ngày, còn làm sao đủ sức để giữ vững tinh thần, chàng ngất lên mấy tiếng trông rất kinh khủng.

Huyền-Thanh đạo-nhơn đoán biết, vội bảo Phi-Phụng :

— Cô nương hãy lấy đồ ăn cho lệnh huỳnh ăn đôi chút để phục hồi rồi sẽ tìm cách cứu chữa. Lệnh sư huỳnh của cô nương tuy bị địch dùng lối điểm huyết đã thương, nhưng cũng chưa đến thiệt mạng đâu.

Vô-hình nữ hiệp nét mặt đau khổ, thò tay vào túi lấy lương khô đem dứt cho Tô-Hùng ăn.

Tô-Hùng ăn xong, thần sắc tươi tỉnh, tuy nhiên vẫn không sao cử động được.

Huyền-Thanh đạo-nhơn hỏi Tô-phi-Phụng :

— Trước đây cô nương có biết lệnh sư huỳnh của cô nương đã đấu với ai không ?

Tô-phi-Phụng chưa kịp đáp thì Tô-Hùng đã mở mắt, nhìn Phi-Phụng hỏi :

— Vị đạo nhân này là ai ?

Thanh-Loan nghe hỏi ứng tiếng đáp ngay :

— Tô Huynh ! Đây là sư phụ của anh Vũ, và sư bá của tôi đấy.

Bây giờ Tô Huỳnh cảm thấy đã đỡ chưa ?

Tô-Hùng quay nhìn Thanh-Loan, đôi mắt chứa đầy cảm mến, nghĩ thầm :

— Cứ xem vết mặt của nàng thì thấy nàng vẫn đầy thiện cảm với mình, không có ý gì lạ khác cả. Dường như nàng đã không biết đến sự việc xảy ra trong mấy ngày trước đây.

Bất giác chàng mỉm cười thầm nghĩ :

— Mấy ngày trước đây nàng bị mê mang, tưởng ta là Mã-quân-Vũ chắc nàng biết hành động chộc ghẹo của ta là phải !

Nghĩ thế, Tô-Hùng suy tưởng, đôi mắt đảo đi đảo lại mấy vòng bỗng chạm phải đôi mắt sáng như điện chớp của Huyền-Thanh đạo nhân đang nhìn chàng, làm cho chàng kinh sợ, thầm nghĩ :

Vị đạo nhân này là sư-phụ của Mã-quân-Vũ, tất là vị Tam-Thanh Quang-chủ đấy ! Lý-thanh-Loan chắc được lão cứu ra, như vậy hành động vừa rồi của ta làm sao lọt khỏi con mắt của lão. Ôi thôi ! Nếu thế thì tánh mạng của ta hôm nay lâm nguy rồi.

Tô-Hùng hồi tưởng lại đến cử chỉ trước kia lúc chàng chộc ghẹo Thanh-Loan, sợ Huyền-Thanh bắt được không dung tình, nên trở mặt nhìn sưng.

Tô-Phi-Phụng cảm thấy vẻ mặt của Tô-Hùng biến đổi qua nhiều trạng thái, lúc vui, lúc sợ, ngỡ là chàng vừa khỏi bệnh, tâm trí cuồng loạn, nên càng thương hại hơn, khẽ hỏi :

— Sư-huỳnh ! Vì sao thế ?

Tô-Hùng chỉ « à » một tiếng, rồi lại đưa mắt nhìn sang Thanh-Loan, thấy vẻ mặt của Thanh-Loan, trong đau xót còn tăng thêm vẻ đẹp bội phần.

Huyền-Thanh đạo-nhân vội vận nội công vào hai tay xoa bóp vào người Tô-Hùng.

Độ một tiếng đồng hồ, cả mình mẩy Huyền-Thanh ướt đầm mồ hôi, tuy không mở được chính huyết của Tô-Hùng, nhưng cũng giúp cho Tô-Hùng khai thông được các phụ huyết.

Tô-Hùng bị tê liệt đã lâu, không cử động được. Giờ đây tay chân đã có thể đưa lên đưa xuống.

Đột nhiên Huyền-Thanh đạo-nhân ngừng tay, nói với Tô-Hùng :

— Bản đạo đã dùng hết sức lực rồi, cũng chỉ có thể giúp cho tiểu hiệp chừng đó mà thôi.

Tô-Hùng cười gằn một tiếng, nói :

— Trị không được cũng chẳng hề chi ! Rủi ro bề nào thì cũng chỉ chết đi là cùng. Nhưng trước khi chết, tôi không thể không trả cái thù này.

Huyền-Thanh đạo nhân ôn tồn nói :

— Tiểu hiệp báo thù hay không việc đó không can gì đến bản đạo. Nhưng theo bản đạo nhận xét thì đối phương đã dùng môn đặc biệt đả thương kinh mạch. Bản lĩnh của người này không phải tầm thường, mà là một cao thủ trong võ lâm ! Bản đạo e tiểu hiệp không báo thù nổi còn phải thiệt thân.

Tô-Hùng cười nhạt hai tiếng, không đáp lời Huyền-Thanh, vẻ mặt tự phụ.

Huyền-Thanh phất tay áo, đứng lên gọi Thanh-Loan :

— Loan nhi ! Chúng ta đi thôi.

Dứt lời, lão quay mình bước ra khỏi động đá.

Thanh-Loan buồn rầu, thờ dãi một tiếng, rồi thò vào túi lấy gói hương khô trao cho Tô-Hùng, nói :

— Giờ đây Tô huỳnh chưa lành bệnh, tôi xin đề lương thực này tại cho Tô huỳnh dùng trong lúc đói lòng.

Tô-Hùng đưa mắt nhìn Thanh-Loan, tỏ ra vô cùng luyến tiếc. Lòng chàng hình như nổi lên một ý nghĩ lạ lùng về ghen tương, khiến chàng không còn giữ nổi bình tĩnh, nhảy dựng lên, phóng về phía trước mặt.

Một số huyết đạo trong người chàng tuy đã được Huyền-Thanh đạo nhân giải thông, nhưng chính huyết chưa giải được, mặt dù chàng có thể cử động được, nhưng vẫn yếu ớt.

Chàng lao đảo vài bước thì thân thể tê liệt, hai chân rũ rượi, té xiêu xuống đất.

〇〇〇

HỒI THỨ HAI MƯƠI BỐN

GẶP LÃO QUÁI, TÔ-HÙNG THỤ HUẤN

Tô-phi-Phụng và Lý-thanh-Loan mỗi người một bên đỡ Tô-Hùng thấy hai mắt chàng long lên sòng sọc, răng nghiến kèn kẹt, biểu lộ một sự giận dữ cực độ.

Vô-hình nữ-hiệp thấy vậy vừa kinh hãi vừa đau lòng. Nước mắt đầm đìa, nàng thở dài một tiếng, hỏi :

— Sư huynh ! Anh làm sao thế? ...

Tô-Hùng bỗng cất tiếng cười ha hả, chặn ngang lời nói của Tô-phi-Phụng. Con thần mã đang giữ trước cửa hang, nghe tiếng chủ, cũng ngừng đầu hí vang mấy tiếng. Tiếng cười man dại lẫn với tiếng ngựa hí dội vào vách đá vang núi rừng.

Cười ngắt ngưỡng một lúc, Tô-Hùng vụt chạy ra ngoài hang đá, khiến Tô-phi-Phụng và Lý-thanh-Loan phải theo dấu chàng.

Con Xích-vân Truy-phong thấy chủ mừng rỡ, tiến sát đến hí mấy tiếng. Tô-Hùng vượt khỏi tay của Lý-thanh-Loan và Tô-phi-Phụng, trèo lên mình ngựa, tay nắm chặt bõm, khẽ đạp hai chân vào hai bên hông ngựa. Con thần mã cất vó nhảy về phía trước một trượng xa, chạy nhanh như chớp.

Tô-phi-Phụng lo sợ, vội dùng thuật khinh công đuổi theo, miệng không ngớt gọi :

— Sư huynh ! Sư huynh !... Sư huynh !... Anh đi đâu đó ?

Nhưng nàng làm sao đuổi kịp. Con Xích-Vân Truy-phong có sức mạnh phi thường. Chạy được hai ngọn đồi, bóng dáng của Tô-Hùng và con Xích-Vân Truy-phong đã mất dạng sau rừng cây trùng điệp, chỉ còn dội tiếng vó câu xa xa vọng lại, rồi phút chốc cũng im bặt.

Tô-phi-Phụng đứng trên ngọn núi nhìn theo đau xót vô cùng.

Tô-Hùng là một một kẻ bướng bỉnh, ngông cuồng đáng lẽ trong lúc bị thương chàng phải trở về Thiên-Long bang để cha chàng chữa trị. thì chàng lại một mình cỡi ngựa ra đi, mà không ai biết đi về đâu.

Ngay như Tô-phi-Phụng em gái chàng, chàng cũng không để ý đến. Tô-phi-Phụng cất tiếng than dài.

Bỗng bên tai nàng có tiếng nói của Lý-thanh-Loan :

— Chị Phụng ! Thôi nín đi, anh ấy là người tốt, chắc thế nào cũng gặp người cứu giúp.

Tô-phi-Phụng dậm chân xuống đất tức tưởi khóc.

— Tô huynh đối với em như thế, lần sau gặp lại em đừng ngó ngang đến anh ấy nữa.

Trong lúc hai người nói chuyện, Côn-Luân Tam-Tử và Ngô-Không đã đến đỉnh núi. Huyền-Thanh Đạo-Nhân nhìn Tô-phi-Phụng nói :

— Nơi đây không tiện lưu trú lâu ! Bằng-Hải lão huynh đã nhờ tôi trông nom cô, vậy cô nương hãy đi với chúng tôi, khi rời khỏi Kỳ-Liên Sơn này, thì cô nương muốn gì, hay đi về đâu tùy ý.

Gặp phải hoàn cảnh như vậy, Tô-phi-Phụng chẳng biết tính sao đành gật đầu nói :

— Vâng ! Vâng bối xin tuân lệnh trưởng bối.

Mọi người cũng dùng thuật khinh công đi nhanh về phía trước, chẳng mấy chốc đã mất dạng, trả lại sự vắng vẻ hoang vu của rừng núi.

Về phần Tô-Hùng, sau khi rời nhóm Huyền-Thanh đạo-nhân chẳng biết đi về đâu, hơn nữa sức lực đâu còn bao nhiêu, chàng cứ nằm gục trên lưng con Xích-Vân Truy-phong, mặc cho nó chạy như bay. Một lúc lâu, con thần mã vẫn đều đều phi nước đại trong rừng núi bao la, từ chỗ này qua chỗ khác. Tô-Hùng đã nằm gục mê man chẳng hay biết gì cả.

Đến khi chàng giật mình tỉnh lại, trời đã quá giờ thìn (tức là chín giờ sáng). Ánh nắng ấm áp rọi xuyên xuống những cành cây còn đọng sương đêm. Gió rít vù vù qua những cây tùng cao lớn gây nên những âm thanh vui tai. Tô-Hùng té xuống ngựa nằm trên thảm cỏ xanh mượt bên cạnh con Xích-Vân Truy-phong thần nhiên gặm cỏ. Chừng quanh chàng là đồi núi bao la, rừng cây dày đặc.

Tô-Hùng gượng đứng dậy, miễn cưỡng đi được mấy bước, bản thân té liệt, nên té nhào xuống, đau đớn thở dài não nuột, rồi nằm bầm một mình :

— Ta có ngờ đâu Kim-Hoàn Nhị-Lan phải gặp hoàn cảnh như thế này ! Thật là dở chết dở sống.

Tô-Hùng nhớ lại những chuỗi ngày qua. Chàng hối tiếc đi vắng, mới

ngày nào cũng đùa em gái vui đùa chạy nhảy được cha thương yêu chiều chuộng. Rồi lớn lên, mỗi tình đầu chớm nở, chàng yêu thương Lý-thanh-Loan, nhưng con tim nàng đã gởi trọn cho Quân-Vũ. Tô-Hùng bắt giắc thờ dài thăm thẳm :

— Kim-Hoàn Nhị-lan ! Hôm nay mi bỏ xác trong rừng hoang này !

Con Xích-Vân Truy-phong toàn thân màu đỏ, đứng dưới ánh nắng vàng dịu, trên thảm cỏ xanh mơn mớn, trong hơi mờ của sương đêm, trông thật là một bức tranh linh động, màu sắc tươi sáng,

Tô-Hùng ngàng đầu nhìn thần vật lâm bầm :

— Nếu lần này ta chết đi, con ngựa khôn ngoan này sẽ lọt vào tay kẻ khác, đáng tiếc vô cùng ! Thôi cho nó cùng chết với ta trong rừng vắng này thì hay hơn !

Nghĩ xong chàng liền đưa tay phải rút trong người ra một nắm kim độc, hít hơi, chăm chú nhìn thần mã. Tội nghiệp con « Xích-Vân Truy-phong » đâu biết chủ ra tay giết mình cứ ung dung gặm cỏ.

Tô-Hùng phất tay, kim độc chưa đánh ra, đã thấy trên vai tê liệt, không còn sức lực nữa. Kim độc rơi xuống kế bên. Chàng giật mình biết kinh mạch đã bị thương giờ đây nổi dậy nên thờ dài một cái nhắm mắt lại không bao lâu đã ngủ say đi.

Tiếng ngựa hí và tiếng chó sói tru, khiến Tô-Hùng giật mình tỉnh dậy. Vừa mở mắt ra, chàng thấy con Xích-Vân Truy-phong đang chiến đấu với hai con chó sói. Bên đó đã có một con chó sói khác đầu vờ, nằm chết. Có lẽ đã bị thần mã đá nhầm.

Tô-Hùng nghĩ :

— May mà lúc này ta không đánh được nắm kim độc, nếu không mình đã bị mấy con chó sói cấu xé rồi.

Con Xích-Vân Truy-phong hí một tiếng vang động, hai chân sau bật mạnh, nhảy dựng lên, một con chó sói nữa bị đá văng ra, kêu ré, mấy tiếng, chết tươi. Còn lại một con, thấy không thể thủ thắng, tru lên mấy tiếng rồi cong đuôi chạy thẳng vào rừng.

Thần-Mã không đuổi theo, lui lại bên chủ, cuốc vó lộp cộp, hí mấy tiếng nho nhỏ vui mừng.

Tô-Hùng bước chân trên giang-hồ đã lâu, rất giàu kinh nghiệm biết, con chó sói không phải chạy thật, mà lại đi kêu đồng loại. Chàng lo sợ, nếu chân chó, cả bầy chó sói đến, tất phải làm mồi cho chúng. Tô-Hùng huýt gió, con Xích-Vân Truy-phong hiểu ý chủ, nằm xuống. Chàng vội

leo lên thần mã, vỗ nhẹ một cái, con ngựa khôn ngoan đã từ từ đứng lên, nhẹ bước chạy về phía trước, dần dần tăng thêm tốc lực.

Đang sau, tiếng gào thét của đàn chó sói văng vẳng vọng lại. Một con rú lên, cả bầy rú theo âm thanh man dã rền vang vách núi, khiến người ta không biết bọn chúng đông đến đâu.

Con Xích-Vân Truy-phong hí một tiếng, phi vun vút như bay. Tô-Hùng bị tê liệt bán thân, nhưng thần trí chưa mê mang, cúi mình nằm sát trên lưng con thần-mã, tay trái nắm chặt lông bướm, mặc con ngựa chạy như tên bắn, chẳng mấy chốc mà không còn nghe tiếng chó sói tru nữa.

Nửa thân hình Tô-Hùng bị phế, tê liệt, võ công hoàn toàn mất cả. Giờ đây chàng không khác gì một kẻ chưa hề học võ, chàng yếu đuối như một người bệnh đang lúc gần chết. Vì thế con thần mã chạy một đôi xa, thì gió lạnh đã làm cho Tô-Hùng mê man bất tỉnh.

Đến khi Kim-Hoàn Nhị-Lan thức giấc, thì trời đã gần về sáng.

Ánh trăng mập mờ chiếu khắp núi rừng. Tô-Hùng thấy mình đang nằm dưới một bãi cỏ ướt sương. Con Xích-vân Truy-phong đứng bên một gốc cây tùng già cách chàng không xa. Tô-Hùng gượng ngồi dậy, thở ra một tiếng, đưa mắt ngó từ phía, ánh trăng dịu dịu tỏa xuống rừng núi, càng làm tăng thêm nỗi thê thảm trong lòng chàng.

Bốn bề đồi núi liên miên, về hướng Nam có một ngọn núi vượt cao nhất, trên đỉnh phủ đầy tuyết trắng, phản chiếu ánh trăng, lấp lánh càng làm tăng thêm vẻ huyền ảo của giữa đêm khuya trời hoang dã.

Tô-Hùng ngồi sững một lúc, cảm thấy đói bụng, sức nhớ trên mình con thần mã có đem theo lương thực, liền huýt một cái, Xích-vân Truy-phong vội chạy lại nằm xuống. Chàng lấy lương khô ra ăn xong, chàng cảm thấy tinh thần khỏe nhiều.

Tô-Hùng thử vận công, ai ngờ ngồi yên thì đỡ, vận công thì lại đau nhức thêm, buộc chàng phải dừng lại, lòng lo ngại rầu rĩ, không làm vận công nữa.

Bỗng trong bầu không khí lạnh lạnh yên tĩnh của núi rừng, vang lên những tiếng reng reng của xiềng sắt va chạm.

Tô-Hùng thầm nghĩ :

— Giữa rừng hoang lại có tiếng sắt va chạm nhau, chẳng biết từ đâu phát ra nhỉ !

Chàng vừa nghĩ đến đó, lại nghe có tiếng thờ dài đưa vào tai,

nên đảo mắt tìm kiếm.

Cách chỗ chàng ngồi một trượng, có một cái hang rộng chừng ba thước vuông, miệng hang kẻ vào vách núi, phía trước có cây tùng to che kín, nếu không để ý thì khó mà phát giác được. Tiếng thở dài và tiếng xiềng sắt va chạm nhau dường như phát ra từ hang đó.

Tô-Hùng thấy kỳ lạ, liền xê dịch đến bên miệng hang.

Cái hang này giống y hệt như một cái giếng hoang lâu ngày, ở dưới đen ngòm, không biết bao sâu. Bỗng từ trong lại đưa ra một tiếng thở dài nữa. Lần này vì Tô-Hùng ngồi tại cửa hang, nên nghe rất rõ. Tiếng thở dài đó đúng là tiếng người.

Tô-Hùng kinh ngạc thầm nghĩ :

— Chỗ hoang vu này mà cũng có người ở, chẳng biết họ có bao nhiêu người từ đâu đến ? Nhưng là hạng người nào lại ở trong hang tối như vậy ? Thiếu gì chỗ mát mẻ hơn sao ?

Trong lúc chàng đang suy nghĩ, lại nghe có tiếng xiềng sắt chạm nhau "reng reng", tiếp đó là một giọng nói lạnh lùng quát hỏi :

— Ai ở trên miệng hang ấy ? Có phải đến thăm lão không ?

Tô-Hùng chưa kịp đáp, đột nhiên thấy một luồng sức mạnh từ trong hang phát ra ! Chàng toan né qua một bên, nhưng thân thể của chàng bị luồng sức mạnh ấy trùm lại. Chàng chống lại nhưng sức mạnh vô hình ấy đã hút bay vù vào trong hang.

Nửa thân người tê liệt, Tô-Hùng cảm thấy đau nhức vô cùng, lại bị luồng sức mạnh ấy hút vào, khiến chàng thấy toàn thân rời rã, tứ chi bại xuội, ngã bịch xuống đất, nhúc nhích một chút cũng không được.

Một giọng nói trầm trầm phát ra :

— Có phải mày tuân lời bọn nó đến đây giết lão không ?

Một bàn tay khô cứng đã mò mẫm trên mình Tô-Hùng.

Kim-Hoàn Nhị Lan nghiêng mặt nhìn, giạt mình kinh hãi tưởng mình đã lạc xuống Diêm-la...

Một người tướng mạo vô cùng kỳ quái đang ngồi bên chàng. Nếu không nghe được lời nói của lão thì không thể tin đó là một người còn sống.

Người ấy hai chân bị cụt từ đầu gối trở xuống, đầu tóc bù xù rối tung, hai con mắt cũng đau mắt, chỉ còn có hai lỗ sâu rất ghê rợn. Gân của cánh tay phải bị móc ra lòng thông, giữa xương cánh tay bị khâu lại bởi hai cái vòng sắt, và hai vòng này dính liền với hai dây

xiềng sắt. Tiếng reng reng khi này là do hai dây xích sắt này va chạm phát ra.

Tô-Hùng nhìn một lúc, tự nhủ :

— Tàn tật như thế sao còn sống được ?

Tuy nghĩ vậy, song chàng vẫn đáp :

— Tôi bị thương rất nặng, như kẻ sắp chết rồi, còn sức đâu mà giết người khác ! Hơn nữa tôi cũng không biết ông là ai, thì hại ông lợi gì ?

Ngày lúc đó, trên miệng hang có tiếng ngựa của Tô-Hùng kêu. Quái nhân ấy đột nhiên nắm lấy chàng, hỏi :

— Con ngựa trên kia có phải của người vừa cỡi tới không ?

Kim-Hoàn Nhị Lan bị nắm sau lưng, toàn thân đau nhức, nội tạng rung chuyển, cuống họng bị hơi ứ đọng lại, một lúc lâu mới ồm ồm vài tiếng :

— Vâng...Con ngựa ấy đúng là...của tôi !

Quái nhân cất tiếng cười ha hả, bỏ Tô-Hùng ra, hỏi :

— Người muốn chết hay muốn sống ?

Tô-Hùng thở lạch ạch đáp :

— Chết thì sao ? Sống thì sao ?

Quái nhân bỗng đổi giọng ôn hòa, nói :

— Mày muốn chết ta cho một chương là xong, hay là ta bẻ cả tay chân để người ở suốt đời trong hang này với ta. Nếu muốn sống, thì phải chịu làm cho ta một việc, không những ta trị thương cho, mà còn truyền hết sở học của ta nữa...

Tô-Hùng cười cợt đắng rồi nói :

— Chỉ sợ ông trị không được thương thể của tôi !

Quái nhân mò bóp trên mình chàng một lúc lâu, cười nói :

— Không sai ! Nhưng kẻ võ công thượng đẳng võ lâm trị được cho người rất ít ! Người đã bị người ta dùng võ học "Thấu cốt đả mạch" đánh thương kinh mạch trong người người. Đây là một thứ võ công thâm hậu và cao siêu. May là kẻ đánh người công lực kém, nên còn có thể cứu được.

Tô-Hùng nghe nói mừng rỡ vội hỏi :

— Nhưng giờ trưởng bối có cứu được tôi không ?

Quái-Nhân gật đầu đáp gọn :

— Được !

Ngừng một lúc ông tiếp :

— Cái võ học « Thấu cốt đả mạch » này do Tam-Âm Thần-Ni tu trên núi Á-nhĩ Thái-sơn thuộc ba trăm năm về trước cùng với một người võ-công tuyệt thế đương thời là Ngọc-Long chân nhân. Hai người này vì tranh chức đệ nhất võ công trong thiên hạ nên đã đánh nhau ba ngày ba đêm liền. Đấu được trăm ngàn chiêu, vẫn chưa phân được ai thắng ai bại. Đến ngày thứ tư, hai người đua nhau bằng nội công. Sau mấy giờ giao đấu, hai người đều bị thương rất nặng. Lúc họ cùng ngồi xếp bằng để điều dưỡng, đều biết là chẳng sống được bao lâu...

Quái-nhân tăng hăng một tiếng rồi nói tiếp :

— Ngọc-Long chân nhân và Tam-Âm Thần-Ni bỗng giác ngộ, biến địch thành bạn. Cả hai người cùng đem hết tuyệt học của mình viết thành ba cuốn sách mệnh danh là « Quy nguyên mật tập ». Trải qua ba trăm năm, các môn phái võ lâm đều thi nhau tìm kiếm vũ thư, nhưng ta chưa nghe ai đạt được...

Nói đến đây, đột nhiên quái nhân ngừng lại, suy nghĩ một lúc hồi :

— Người đã dùng « Thấu cốt đả mạch » đánh thương kinh mạch của người là ai ? Hình dáng ra sao ?

Những ngày còn ở nhà, Tô-Hùng có lần đã được nghe cha chàng là Hải-Tiên Nhất-Tào Tô-bằng-Hải nói đến chuyện « Quy nguyên mật tập » bây giờ lại nghe quái nhân đó thuật lại đúng y nguyên chẳng sai một mảy may, thầm nghĩ :

— Người này cả hai chân và hai mắt đều mất hết, tay phải cũng tàn phế, giữa xương cánh tay lại bị hai vòng sắt xuyên qua, tứ chi tàn tật, chỉ còn dư một cánh tay trái, nếu không có võ công tuyệt thế thì đâu còn sống...

Tô-Hùng hy vọng có thể được cứu, liền nói :

— Tôi bị người ta ám hại, nhưng chẳng kịp thấy người ấy là ai !

Quái nhân ngẩng đầu im lặng không nói, da thịt trên mặt nhúc nhích, dường như đang hồi tưởng một chuyện quá vắng đau buồn...

Đột nhiên ông cúi xuống, nghiêm sắc mặt hỏi Tô-Hùng :

— May là ai ? Tại sao lại đến đây ? Có phải bọn... Linh-Viên dùng kế khổ nhục để lừa gạt mà học võ công của ta không ?

Dáng điệu của quái nhân rất kỳ dị, tóc dài rung động, bàn tay trái ép tại Huyền-cơ-huyệt của Tô-Hùng, ông chỉ cần dùng chút sức nhẹ

thì chàng cũng đủ thiệt mạng ngay.

Kim-Hoàn Nhị-Lan biết gặp nguy cơ, nhưng vẫn bình tĩnh cười, chậm chậm nói :

— Ông muốn giết tôi thì ra tay sớm đi ! Tôi là Tô-Hùng không phải là kẻ sợ chết ! Bị địch thủ đánh lén ám hại nên chạy đến đây, tôi không biết Linh-Viên là ai, cũng chẳng cần lừa gạt học võ của ông làm gì ?

Quái nhân nghe xong nét mặt trở lại ôn hòa, lầm bầm nói :

— Võ công « Thấu cốt đả mạch » do Tam-Âm và Ngọc-Long sáng tạo, ngoại trừ ta ra, chỉ có thằng đệ tử phản bội của ta là Linh-Viên biết thôi, có lẽ đâu còn người khác biết võ công này được ?

Tô-Hùng cười gằn, đáp :

— Điều đó chưa chắc. Tam-Âm Thần-Ni và Ngọc-Long chân nhân đã viết hết tuyệt học của họ vào « Quy nguyên mật tập » thì tất có ghi lại môn « Thấu cốt đả mạch » ấy. Như vậy ai được cuốn sách này thì việc biết môn tuyệt học đó chẳng khó khăn gì.

Quái nhân thờ dài một tiếng, nói :

— Quả thật cuốn « mật tập » ấy đã có người kiếm được thì với võ học tuyệt thế của hai vị tiền bối đó, chắc võ lâm ngày nay không ai có thể tranh với nó được chức võ lâm đệ nhất thiên hạ rồi !

Thấy nét mặt của con người kỳ quái tỏ vẻ buồn rầu, Tô-Hùng cười thầm nghĩ :

— Lão này thích võ công đến độ ngóng cuồng, đã tàn phế như thế mà còn muốn tranh giành chức võ công đệ nhất thiên hạ !

Kim-Hoàn Nhị Lan cười, nói :

— Dầu cuốn sách ấy chưa ai kiếm được, sợ ông cũng khó mà lấy được chức võ công đệ nhất thiên hạ.

Quái nhân nổi giận, tay trái vung ra, một luồng kinh lực mạnh mẽ chạy thẳng vào vách đá, một tiếng nổ « ầm » vang động, cát bụi bay tung lên.

Tô-Hùng giật mình kinh sợ thầm nghĩ :

— Lão quái này, đã tàn phế, tay mặt lại bị xiềng, chỉ độc có tay trái được tự do, thế mà công lực kinh hồn như vậy, xem ra sư phụ mình là Hải thiên Nhất Tào Tô-bằng-Hải cũng khó được cái công lực ấy.

Quái-nhân gằn giọng nói :

— Nếu không bị người ám hại thì ta đã kiếm được cuốn « Quy nguyên mật tập » ấy lâu rồi. Nếu đã có người kiếm được trước, ta cũng

tìm cách lấy lại, đem đốt đi, thử xem trong võ lâm còn ai có thể tranh đua võ công với ta nữa chứ?

Tô-Hùng nhìn mớ tóc dài của lão rung động nghĩ:

— Theo tóc mà đoán thì lão quái ít ra sống cũng hơn mười năm trong cái hang này, trong thời gian đặng đặng ấy mà tính [tính ông vẫn nóng hơn lửa, như vậy trước lúc giam cầm chắc ông còn độc ác hơn nữa, hèn chi người đời chẳng đối với ông như thế!

Quái nhân không nghe Tô-Hùng đáp, nên cười lạnh lùng, nói:

— Sao? Người không tin lời của ta à?

Tô-Hùng luôn miệng đáp:

— Tin chớ! Tin chớ!

Nhưng lòng chàng thầm nghĩ:

— Lão nói sớ trong người thì đã biết ta bị "Thấu cốt đả mạch" thật là kỳ lạ! Phải rồi! Ta gạt lão chữa xong thương thế rồi tìm cách trốn khỏi là xong.

Tô-Hùng tiếp:

— Trường bối muốn tôi làm việc gì xin nói đi!

Đột nhiên, lão quái giơ tay trái, chụp ngay Tô-Hùng hỏi:

— Người phải lấy ta làm sư phụ và ở trong hang này một năm chịu không?

Tô-Hùng do dự một lúc rồi đáp:

— Vâng! đó không phải việc khó khăn gì!

Quái-nhân nói:

— Trong thời gian ấy ta sẽ dạy võ công tuyệt thế cho người, sau khi học thành rồi, thì phải đi giết ngay sư huynh của người đem đầu của hắn lại đây cho ta nghe không?

Tô-Hùng đắn đo suy nghĩ:

— Trên đời này đâu có sư-phụ nào dạy đệ-tử rồi sai đi giết sư huynh? Chắc ông thử ta đây!

Nhưng chàng cũng chẳng biết nên đáp thế nào.

Quái-nhân cười gằn một tiếng, tay trái nhấc bổng Tô-Hùng lên nói:

— Sư huynh mày phạm tội mê sắc đẹp, sợ ta trách phạt nên ra tay ám hại ta trước. Nó chặt chân, móc mắt, lấy xiềng sắt neo ta lại, nhốt trong hang này đã ba mươi năm rồi! Người nghĩ xem nó có đáng giết không?

Tô-Hùng nghĩ:

— Té ra lão bị đệ tử ám hại!

Chàng liền nói:

— Sư-huynh phản phúc như vậy đệ tử sẽ báo thù cho sư-phụ!

Quái-nhân nghe Tô-Hùng gọi mình bằng sư-phụ, sung sướng, vô cùng, thả chàng ra cười ha hả, nói:

— Sư huynh của con võ công rất giỏi, nếu ta không truyền thụ vài tuyệt nghệ, thì con khó thắng được nó. Mấy thứ tuyệt học này đều do Tam-âm Thần-Ni để lại trên "Á-Nhi-Thái sơn" mấy mươi năm về trước, nhân một chuyến đi Tây-Vực, ta vô tình gặp chỗ luyện võ của bà ấy, tìm kiếm được một cuốn "Quyển quyết" do bà vẽ. Ta tốn hết mấy năm mới hiểu được vài thế võ công. Chỉ tiếc rằng Quyển quyết ấy không đủ bằng quyển "Quy nguyên mật tập". Tuy thế sư huynh con nhốt ta tại đây mà không dám giết, chỉ vì muốn học mấy môn võ tuyệt thế đó mà thôi.

Tô-Hùng nghe nói rất hứng thú, quên cả thương thế của mình! Đột nhiên chàng đứng dậy, nhưng kinh mạch bán thân tê liệt, nên mới ngàng đầu đã ngã xuống.

Quái nhân tuy mù, nhưng võ công rất uyên thâm, nghe hơi gió biết hết mọi việc, không kém một người có giác quan. Tô-Hùng lúc này tuy chưa ngàng đầu lên được, nhưng tay trái của lão đã chụp ngay huyệt "Mệnh môn" sau lưng chàng. Lão quái lạnh lùng nói:

— Người muốn gì?

Kim-Hoàn Nhị-Lan kinh hồn nghĩ:

— Lão quái đa nghi như thế, về sau sống với ông phải cần thận từng tí mới được.

Chàng liền đáp:

— Thương thế của đệ tử càng tăng thêm, đau đớn vô cùng, nên phải chữa mình một chút, xin sư phụ đừng nghi ngờ.

Quái nhân cười dài một tiếng rút tay về, nói:

— Vậy thì ta chữa cho con trước đã! Hãy nằm ngửa ra, nhanh lên!

Tô-Hùng lập tức y theo lời. Đầu tiên lão quái dùng phương pháp thông thường "Đả cung phá huyết" xoa bóp các huyệt đạo trên mình.

Trên thân thể con người gồm có ba trăm sáu mươi lăm huyệt, chia ra làm bốn thứ huyết đạo: Tử, Á, Hôn, Mê, rải rác khắp châu thân, có những huyệt thuộc về bộ thần kinh, những bộ thuộc về

tuần hoàn, về môn hô hấp, về nội tạng, vân vân... Nhưng trong ba trăm sáu mươi lăm huyết ấy, chỉ có ba mươi sáu huyết nằm trước, sau, tả, hữu mỗi phía gối có chín cái là trọng huyết.

Khi được quái nhân xoa bóp qua ba mươi sáu đại huyết, Tô-Hùng cảm thấy thân thể bớt đau rất nhiều, cảm thấy êm ái rồi ngủ mê lúc nào không hay.

Mười sáu giờ sau, Kim-Hoàn Nhị-Lan tỉnh dậy, trong người chỉ cảm thấy hơi mỏi mệt, dường như vừa trải qua một cơn bệnh nặng.

Quái nhân bảo Tô-Hùng ngồi xếp bằng vận công. Ông dồn hết nội lực phát ra, Kim-Hoàn Nhị-Lan chỉ cảm thấy một luồng nhiệt lưu từ huyết « Mệnh môn » thấm vào, rồi chạy khắp nơi trong cơ thể.

Một lúc sau, mặt của quái nhân đã rịn mồ hôi, hơi thở dồn dập. Ông thu tay lại nói :

— Trong người con có hai chỗ kinh mạch bị phế, nếu trễ thêm hai ngày nữa, thì dầu giữ được tánh mạng, cũng phải bị tàn phế suốt đời.

Nói xong, ông lại bắt Tô-Hùng ngồi xuống điều dưỡng, cứ thế trong ba ngày liên tiếp, quái nhân đã dùng chân khí của mình trị bệnh cho chàng chín lần và suốt thời gian này đầu Kim-Hoàn Nhị-Lan đã nhiều lần kêu đói, ông vẫn không cho ăn. Đến trưa ngày thứ tư, lão đã đá thông tất cả kinh mạch, đưa về chỗ cũ cho Tô-Hùng.

Quái nhân ngừng tay cười nói :

— Con hãy nghỉ một lát rồi muốn ăn chi đó ăn ! Giờ ta phải nghỉ vài ngày, chờ đến lúc ta phục hồi được sức lực, sẽ dạy võ công cho con.

Nói xong, lão quái giờ thẳng đứng cánh tay trái, ngồi im điều dưỡng.

Tô-Hùng nghỉ một lúc, rồi thử vận công, quả nhiên huyết mạch lưu thông.

Kim-Hoàn Nhị-Lan đứng lên, trầm ngâm suy nghĩ :

— Tuy ta đã ở trong này mấy ngày, nhưng vì bị thương nên không biết hang này rộng hẹp. Bây giờ ta phải xem thử mới được, rồi đây ta phải sống những một năm trời kia mà.

Tô-Hùng cất bước lục lạc khắp hang.

Cái hang này rộng bằng ba căn phòng cỡ trung, bốn bên đều

là tường đá bóng láng. Bên vách tường phía nam có hai cây sắt khá lớn, chạy song song từ bên này sang bên kia. Cái xiềng sắt ở giữa tay lão quái được neo vào hai cây sắt ấy, xích sắt xê dịch dễ dàng. Do đó ông có thể đi đến nơi nào trong hang cũng được. Phía dưới hai cây sắt là một cái thùng to đựng thức ăn, nhưng phần nhiều không thể dùng được nữa.

Tô-Hùng lựa hai cái bánh bằng mì đã khô, nhai ngấu nghiến. Ăn xong, chàng ngồi xếp bằng vận công điều dưỡng, sức khỏe đã phục hồi như cũ, lại còn có công lực hơn xưa. Giờ chàng có thể ra ngoài hang săn thú, nhưng lại sợ quái nhân nghi ngờ nên không dám.

Kim-Hoàn Nhị-Lan ở với lão quái trong hang thêm ba ngày nữa. Trong thời gian này, ông chỉ dạy võ cho chàng, ngoài việc giảng dạy, ông không nói với chàng một chuyện gì nữa. Nhiều lần Tô-Hùng định tìm cách thoát thân nhưng lại nghĩ :

— Lão quái này bị nhốt trong hang hằng mấy chục năm, tánh tình sanh ra vui giận bất thường, ta phải nhẫn nại mới được.

Qua đến tối ngày thứ tư, lão quái mới bắt đầu dò hỏi thân thế của Tô-Hùng. Kim-Hoàn Nhị-Lan dĩ nhiên là không nói thật. Chàng bịa chuyện nói cha mình là chủ gia một căn biên điền, vì bảo vệ tài sản mà kết thù gieo oán, bị địch thủ triệu tập nhiều võ lâm, bao vây đốt phá biên điền. Trong cuộc giao tranh khốc liệt ấy, cha chàng bị thiệt mạng, mẹ chàng cũng tự vận luôn, chỉ còn có mình chàng thoát được chạy mãi lên Kỳ-Liên Sơn này.

Câu chuyện đã được Tô-Hùng sắp đặt trước, nên kể lại suông sẽ không vấp vấp. Lão-quái nghe xong tức giận vô cùng.

Ông trầm giọng nói :

— Con muốn báo thù thì hãy chăm chỉ học võ công của ta truyền thụ. Không phải ta khoe khoang, trong võ lâm giang-hồ rất hiếm người đủ sức đấu với ta vài hiệp.

Quái-nhân lại nói tiếp :

— Người dùng « Thấu cốt đả mạch » đánh thương con cũng là kẻ thù con chắc ?

Tô-Hùng nói :

— Đệ-tử chưa kịp thấy mặt người đó thì đã bị đánh thương. Chẳng biết kẻ thù chính hay một đồng bọn của chúng ?

Quái-nhân không hỏi nữa, suy nghĩ một lúc rồi bắt đầu dạy võ

cho Tô-Hùng.

Kim-Hoàn Nhị-Lan vốn là người thông minh, biết gặp được lão quái này có lợi cho mình về sau rất nhiều, vì vậy không bỏ qua một phút giây nào cả. Quái nhân dạy chiêu nào Tô-Hùng cố gắng tập đi, dợt lại đến lúc thuộc mới thôi.

Thời gian thấm thoát như thời đưa, chẳng bao lâu nửa tháng trôi qua. Sống gần nhau đã quen, tánh tình lão quái cũng trở nên ôn hòa. Hôm nay vừa dạy xong, lão quái hỏi :

— Con là đệ tử của ta vậy có biết tên hiệu và xuất thân của ta không ?

Tô-Hùng ngơ ngẩn nghĩ thầm :

— Chết rồi ! Lâu nay chỉ tập luyện võ công quên cả chuyện này !
Tánh tình của lão hỷ nộ bất thường, phen này một đây !

Nhưng lão quái không tức giận, chỉ nghe ông cười ha hả nói :

— Ta đâu nói dĩ nhiên con không biết ! Ngay các lão thành trên giang hồ cũng ít người biết ta.

Tô-Hùng thở ra như trút gánh nặng, cười nói :

— Sư phụ võ công tuyệt thế, dĩ nhiên là không cần tới lui với những kẻ tầm thường trên võ lâm, tất nhiên ít người biết đến danh hiệu của sư phụ.

Lão quái tỏ vẻ sung sướng vì lời nói của Tô-Hùng, đột nhiên gương mặt ông trở nên dàu dàu, thở dài một cái, nói :

— Ta nghiên cứu võ công mấy chục năm, chỉ mong giành chức « Võ công thiên hạ đệ nhất » nên ngoài chuyện tập luyện võ, việc gì cũng không cần lưu tâm đến. Do đó, ta nhường chức phượng trọng Đại-Giác Tự cho thẳng Linh-Viên tức sư huynh của con trông nom, để ta được rảnh rang chuyên tâm tập luyện. Ta nghĩ rằng võ công cần phải được trau dồi nhiều mới tiến bộ nhanh chóng được, nên ta một mình xuống núi đi chu du khắp nơi. Lúc bấy giờ có hai phái võ lừng danh nhất là Thiếu-Lâm và Võ-Đang, lòng hiếu kỳ thúc đẩy, ta muốn thử tài với những cao thủ của hai phái võ ấy.

Tô-Hùng thích chí hỏi :

— Thế sư phụ có giao đấu với họ không ?

Quái nhân đáp :

— Có chứ !

Rồi ông tiếp :

— Ta đi đến núi Võ-Đang tại tỉnh Hồ-bắc, ta và phái ấy đấu có thù oán gì, chỉ muốn thừa dịp đánh nhau để học hỏi thêm về võ công mà thôi. Vì thế, để che mắt họ, ta phải cải trang thành một giang hồ, đem thuya lên võ Tam-nguyệt-Quang trên Thất-Tĩnh-Phong ở núi Võ-Đang, một mình đấu với Võ-Đang tứ-lão. Ta với đôi bàn tay không, đánh với bốn lưỡi kiếm của chúng nó đến hai ba trăm chiêu vẫn chưa phân thắng bại...

Nói đến đây, Quái nhân ngừng lại, trên nét mặt khắc khổ hiện lên sự vui vẻ, khoái chí, như đang sống lại chuỗi ngày vùng vẫy ngang dọc.

Tô-Hùng thấy lão quái quả là một người thích học võ-nghệ đến điên cuồng, liền chép miệng nói :

— Sư-phụ đánh Võ-Đang tứ-lão, với hai bàn tay không. Đó là một đại sự trọng võ lâm hơn trăm năm nay, nếu được truyền ra, sẽ làm chấn động giang hồ không ít.

Quái nhân thở dài, lắc đầu, tiếp :

— Võ-Đang tứ-lão tuy không hại được ta, nhưng ta cũng không đánh bại họ được, vì chỉ muốn trau dồi võ công, mục đích đã đạt được, hơn nữa trời gần sáng, ta liền xông ra khỏi vòng vây ác liệt của chúng, rời Thất-Tĩnh-Phong của Võ-Đang, đi đến Cao-sơn Thiếu-Lâm Tự.

Tô-Hùng hỏi :

— Sư phụ đến Cao sơn Thiếu-Lâm Tự rồi có đấu với họ không ? Đệ tử nghe nói chùa Thiếu-Lâm có một La-Hán đường, trong đó rất nhiều cơ quan, đã lâm tay cao thủ trong giang hồ cũng bị nhốt trong đó, khó mà xông ra được. Vậy có thật không sư-phụ ?

Quái-nhân cất tiếng cười sang sảng một lúc rồi nói :

— La-Hán đường của Thiếu-Lâm tuy là lừng danh, nhưng cũng chưa là chỗ nguy hiểm nhất trong tự. Chỗ rất quan trọng đó là Tàng Kinh-Các, những văn kiện trọng yếu, bí mật đều để nơi này. Ta đem thuya vào. Thiếu-lâm Tự bị ngộ nhận, nên chạy vào trong Tàng-Kinh-Các đó, phạm vào cái tối kỵ của người ta, nên bị Giám-Viên Ngũ-lão hợp lực, đồ mới là một trận giao tranh kinh hồn động địa...

Về mặt của lão quái lại tỏ ra khoái trá.

Kim-Hoàn Nhị-Lan đã rõ tánh tình của quái nhân. Ông chỉ biết có võ, si mê võ, và chỉ thích được tiếng « Võ công thiên hạ đệ nhất » bây giờ tuy bị tàn phế từ đây, nhưng vẫn không quên mộng tưởng ấy.

Tô-Hùng cười nói :

— Sư phụ một mình, tay không, đấu với bốn cây kiếm của Tứ-lão Vô-Đang, muốn ra thì ra, muốn vào thì vào. Vậy chắc năm lão Giám-viện khó mà làm gì được sư phụ lắm ?

Quái nhân quả nhiên cười ha hả, nói :

— Trong võ lâm có chín đại môn phái, Thiếu-Lâm đứng đầu, thật quả không hổ với tiếng đồn. Giám-viện Ngũ lão người nào cũng mang trong mình nhiều tuyệt học, ta và họ đều đấu bằng quyền và chưởng suốt hai trăm chiêu, trời long đất lở. Qua hai trăm chiêu đó thì ta đã bị đá trúng một cái, tuy không nguy đến tánh mạng nhưng cái đá ấy cũng làm cho ta hồ thẹn, và hiểu rằng võ công của mình chẳng qua chỉ là một hạt cát dưới đáy bể. Cho nên sau đó ta vượt khỏi Thiếu-Lâm Tự, thẳng đường đi Tây-Vực. Từ đó ta chu du khắp rừng núi của Tây-Vực, và vào một buổi chiều kia ta vô tình đến một ngọn núi tức là chỗ tu luyện của kỳ nhân tiền bối Tam-Âm Thần-Ni, nhặt được một vũ thư do bà vẽ để lại. Ta liền ở lại Á-Nhĩ Sơn đó nghiên cứu quyền quyết, tập luyện suốt ba năm trời mới trở về Kỳ-Liên Sơn.

Quái-nhân ngừng một lúc, rồi tiếp :

— Từ đó ta ở lại Đại-Giác Tự tiếp tục truyền thụ võ công cho ba đứa đồ đệ là Linh-Viên, Linh-Hải và Linh-Không. Vì tài trí đại sư huynh của con tức Linh-Viên, vượt xa hẳn hai đứa kia, do đó sư truyền thụ của ta không công bằng ! Ta dạy cho Linh-Viên nhiều hơn. Không ngờ ! Đồ đệ mà ta thương yêu nhất lại chém gãy hai chân ta, móc mắt ta, cắt đứt gân tay, nhốt ta trong nhà đá này hơn ba mươi năm.

Nói đến đây, lão quả hồi tưởng lại chuỗi ngày xưa, tóc dài run rẩy, toàn thân rung động, hai hàm răng nghiến kèn kẹt rợn người.

Bỗng tay trái ông bắt ngay Tô-Hùng, to tiếng nói :

— Mày ! Mày là thằng nghiệt đồ ! Mày đã hại ta đau đớn tù đầy bao nhiêu năm.

Tô-Hùng bị quái-nhân chộp ngay huyệt « Vân cảnh » toàn thân tê liệt không còn rúc rịch được. Chàng kinh hãi kêu lên :

— Sư-phụ ! Sư-phụ ! Mau thả tay ra ! Đệ-tử là Tô-Hùng mà !

Quái-nhơn từ từ dịu cơn tức giận, thả Tô-Hùng ra, cười nói :

— Con là Tô-Hùng à ? Có phải đệ-tử mới của ta không ?

Kim-Hoàn Nhị-Lan vội đáp :

— Vâng ! Đúng thế ! Đệ-tử là Tô-Hùng.

Lão-quái cười lớn nói :

— Con có biết sư-phụ có cái danh hiệu gì không ?

Tô-Hùng đáp :

— Đệ-tử chưa biết.

Quái-nhân lại dùng dùng nổi giận :

Đến nỗi cái danh của sư-phụ cũng không biết được, ta thân mày làm gì ?

Dứt lời liền xách tay Tô-Hùng ném ra khỏi hang.

Mỗi lần ra tay quái nhân đều nắm ngay yếu huyệt. Tô-Hùng vô phương kháng cự, bay vút ra khỏi cửa hang, rơi xuống một cái khá đau. Chàng tự mở huyệt đạo rồi thăm nói :

— Lúc này ta muốn đi thì dễ quá, lại còn có thể bẻ cây đốt ném vào hang giết lão cũng không khó, nhưng chỉ hiềm một nỗi là mình chưa học được quyền quyết do lão đã tìm được của Tam-âm Thần-ni, hơn nữa cũng chẳng biết quyền vũ thư ấy hiện ở đâu. Tuy nghe nói có « Quy nguyên mật tập » cao diệu hơn, nhưng chưa ai tìm được, như thế nếu ta được vũ thư ấy hay được lão truyền thụ thì sẽ xưng bá võ lâm.

Tô-Hùng đứng lên, phất sạch bụi cát, bước vô hang trở lại.

Quái nhân tuy bị mù, nhưng hành động của lão quá nhanh lẹ. Tô-Hùng vừa xuống, đã nghe có tiếng xích sắt chạm nhau « rềng rềng » lão quái đã ở trước mặt, giơ tay trái chộp lấy huyệt « Khúc trí » bên tay phải của chàng, lạnh lùng nói :

— Mày còn trở lại đây làm gì ?

Tô-Hùng đáp :

— Đệ-tử đâu có làm việc gì sai ? Không biết tại sao sư phụ lại bắt đệ-tử.

Quái-nhân cất giọng trầm trầm :

— Ta dạy ba đứa sư huynh mày, chúng nó móc mắt cắt cẳng, nhốt ta vào đây ba mươi năm. Nếu nhận thêm mày, thì về sau không biết mày lại xử trí với ta bằng cách nào nữa ?

Tô-Hùng lạnh cả người, liền biện hộ :

— Xin sư phụ đừng nghi ngờ đệ-tử, khi học xong đệ-tử sẽ giết hết mấy người sư huynh, để báo thù cho sư phụ về cái tội móc mắt cắt chân.

Quái-nhân cười, nói :

— T-H

— Mấy lời nói của mày có thiệt tâm không ?

Tô-Hùng đáp :

— Do từ tâm của đệ tử phát ra mà !

Lão quái cười ha hả nói :

— Vậy ngươi có biết tên hiệu của sư phụ ngươi không ?

Kim-Hoàn Nhị-Lan nói :

— Lúc nãy tuy sư-phụ có nói về chuyện quá vãng của sư-phụ, nhưng sư phụ chưa cho biết tên hiệu ! Sư phụ không nói thì đệ tử đâu dám hé miệng hỏi !

Quái-Nhân suy nghĩ một lúc rồi đổi giọng ôn hòa nói :

— Không sai ! Dường như ta chưa nói đến tên hiệu của ta ! Lúc nãy trách sai con rồi !

Tô-Hùng cười nói :

— Dầu sư phụ có trách sai đệ tử, đệ tử cũng luôn luôn kính phục sư phụ, không dám có một ý nghĩ oán ghét.

Quái-nhân cười nói :

— Ta tên là Giác-Ngộ ! Ngoài ba người sư huynh của con ra, chắc trên võ lâm bây giờ ít ai biết được.

Nói xong, ông lại tỏ vẻ buồn rầu.

Tô-Hùng cười nói :

— Nếu học được võ nghệ của sư phụ, sau này con sẽ bá vương tên hiệu của sư phụ trên võ lâm, làm cho giang hồ khúg khiếp.

Giác-Ngộ bị giam cầm trong hang đã trên ba mươi năm, chịu đựng biết bao tủi nhục, buồn rầu, chưa từng nghe ai nói những lời thân thiết như vậy, giờ nghe Tô-Hùng nói, ông vui vẻ cất tiếng cười sang sảng nói :

— Đúng lắm ! Ta mất mù, tàn tật, khó mà tranh bá trên giang hồ, chỉ có thể truyền lại võ công cho con, để con hoàn tất cái nguyện vọng của ta.

Tô-Hùng nói :

— Đệ tử cố gắng hết sức để làm tròn ý muốn của sư phụ. Dầu có tan xương nát thịt cũng không tiếc gì cả.

Giác-Ngộ gật đầu nói :

— Được lắm ! Bây giờ ta bắt đầu truyền võ công cho con.

Giác-Ngộ giảng khẩu quyết từng thế võ rồi bắt Tô-Hùng diễn lại từng đường từng chiêu.

Thời gian thấm thoát trôi đi, chẳng mấy chốc đã hết ba tháng. Trong thời gian đó, Tô-Hùng tập trung hết thần trí, năng lực để học tập. Giác-Ngộ cũng tận lực truyền thụ, nên Tô-Hùng tiến tới rất nhanh chóng.

oOo

HỒI THỨ HAI MƯƠI LĂM

ĐỆ-TỬ THÀNH TÀI RA TAY HẠ THỦ THẦY

Giác-Ngộ truyền võ công cho Tô-Hùng vừa rồi, tỏ lời than :

— Thầy nhận thấy con có trí thông minh hơn ba sư huynh con. Nhưng chỉ tiếc rằng trong vũ thư « Tam âm thần-ni » còn những quyền quyết thâm hậu, thầy chưa xem hết, nên không thể dạy thấu triệt cho con được.

Trong mấy tháng nay, ngoài những lúc tập luyện võ công, Tô-Hùng đã có ý muốn đoạt lấy « vũ thư » của « Tam âm thần-ni », nhưng chưa có dịp. Nay chàng nghe lão nói, nên định mưu nói :

— Những võ công của sư phụ truyền cho đệ tử, đều là tuyệt học tinh vi, không lý vũ thư « Tam âm thần-ni » lại còn võ công sâu xa nữa sao ?

Giác-ngộ hòa thượng suốt đời chỉ khổ tâm nghiên cứu võ công ngoài ra không lưu tâm đến việc gì cả. Thời xưa ông ta đã lấy võ học tinh vi dạy cho Linh-Viên, Linh-Hải và Linh-Không. Nhưng rốt cuộc đã bị ba đệ tử ấy phản bội, ám hại, nhốt lão hơn ba mươi năm nay, mà lão vì thói quen không đổi tính, nên nay vẫn hết lòng truyền thụ cho Tô-Hùng.

Giác-ngộ cười lớn nói :

— Vũ-thư « Tam âm thần-ni » đều là tâm huyết của bậc tiền bối, nên mỗi chiêu mỗi thế đều thần diệu đến cực điểm. Chỉ tiếc phần « thái âm khí » ghi trong đó không thể học trong năm bảy tháng được, mà phải cố tâm tu luyện ít nhất một năm mới có thể lãnh hội được. Môn võ công này ác hiểm lắm. Kẻ học được thường sanh tâm độc ác, do đó ta không cố luyện. Nếu nay con muốn học, thì thầy cố tâm dùng vũ thư « Tam âm thần-ni » dạy cho.

Tô-Hùng nghe rất thích, nhưng giả vờ nói :

— Sư phụ đã không thích học « Thái âm khí công » thì đệ tử không học cũng được.

Giác-Ngộ ân cần nói :

— Tuy « Thái âm khí công » quá ác độc. Nhưng con không học môn công phu đó, thì không thể hơn ba sư huynh con được ! Vậy con quyết định thế nào ?

Tô-Hùng thích chỉ đáp :

— Dạ ! Con xin cố tâm học cho vui lòng sư phụ !

Giác-Ngộ bắt đầu dùng tâm pháp khẩu quyết dạy cho Tô-Hùng « thái âm khí công » một môn rất sâu xa, phải dùng công phu nội gia tu dưỡng bản thân, và mượn các âm khí bên ngoài ! Tô-Hùng tuy rất thông minh, nhưng học đến hơn mười ngày, mới hiểu sơ qua các yếu điểm.

Ngày tháng trôi qua như mây bay, Tô-Hùng cố tâm theo học võ công của Giác-Ngộ trong động, thấm thoát hơn nửa năm. Trong nửa năm ấy Tô-Hùng thỉnh thoảng ra khỏi động độ năm lần để đi tìm các món ăn. Mỗi một lần ra ngoài là chàng hái đào, lê, táo, ngoài rừng đem về Động.

Giác-Ngộ đã hơn ba chục năm nay, chỉ dùng một thứ bánh khô mà thôi, đâu có được ăn đào, lê. Vì thế lão rất cảm mến Tô-Hùng. Lão đem hết võ học cổ tâm nghiên cứu hơn mấy chục năm truyền hết cho người đệ tử mới này.

Một hôm, sau một hồi tập luyện khó nhọc, Giác-Ngộ nói :

— Võ công cực khổ của ta nghiên cứu xưa nay, bây giờ đã truyền dạy cho con hết rồi. Chỉ cần con học thuộc lòng trong vũ thư « Tam âm thần ni » đó, để đem sức lực tập luyện không ngừng là thành tài. Theo ta đoán, thì tài trí thông minh của con mà cố tập luyện chừng ba năm nữa, sẽ có kết quả rất lớn.

Mấy phép tài kỹ đó, bây giờ con có thể vận dụng được, là nhờ những môn thầy đã dạy đều có ghi trong « Tam âm thần ni ». Ngoài ra có thêm những thế mà thầy đã theo những môn võ của các phái, tự chế ra đó.

Nói đến đây, ông ngừng lại suy nghĩ một hồi lâu, rồi ngược mặt nói tiếp :

— À ! Bây giờ ta cảm thấy mệt quá, con đi hái một ít trái cây về ăn cho khỏe.

Tô-Hùng đang chăm chú nghe, tìm hiểu thâm tình của lão, nhưng

chưa hết lời, ông lại sai đi, chàng mỉm cười, chạy ra ngoài rừng.

Chẳng bao lâu, Tô-Hùng đã hái đem về rất nhiều lê, táo...

Giác-Ngộ không nói chuyện nữa, chỉ ngồi ăn những trái cây. Tô-Hùng biết lão muốn nói một điều gì, nên điềm nhiên không hỏi, cứ ngồi yên theo dõi từng cử chỉ.

Giác-Ngộ ăn xong, gọi Tô-Hùng lại ngồi gần nói :

— Những võ công con học đó đã nhiều hơn ba sư-huynh của con rồi ! Chỉ còn tập luyện đến mức uyên thâm mà thôi. Về công lực chắc con không thể bị kịp ba sư-huynh con.

Tô-Hùng cười đáp :

— Vậy đệ-tử cố sức tập luyện chừng năm bảy năm nữa, hãy tìm ba sư-huynh đó mà báo thù cho sư-phụ.

Giác-Ngộ lắc đầu nói :

— Ta đã đợi hết ba mươi mấy năm rồi ! Bây giờ chắc không thể đợi được nữa !

Tô-Hùng nói :

— Thôi, đệ-tử đi tìm ba sư-huynh ngay bây giờ, dầu đệ-tử có chết cũng không luyện tiếc.

Giác-Ngộ hai mắt bị mù, không thấy được thần sắc của Tô-Hùng, nên cứ tưởng hần rất trung thành, mừng rỡ nói :

— Dầu con có luyện thêm hai năm nữa, cũng khó địch lại với ba sư-huynh con. Con đừng nóng lòng mà thiệt mạng !...

Chưa dứt lời, lão đưa tay mò vuốt lên mái tóc của Tô-Hùng, tâm thần cảm động, hỏi :

— Năm nay con được bao nhiêu tuổi ?

Tô-Hùng hoảng sợ, không hiểu tại sao lão lại xúc động đến rung chuyển cả người, vội vận hết công lực ngừa sự bất trắc rồi mới đáp :

— Đệ-tử năm nay đã hai mươi ba tuổi.

Miệng trả lời, mà cặp mắt không ngớt nhìn cử chỉ của Giác-Ngộ và thầm nghĩ :

— Nếu lão muốn ra tay, thì mình nhảy phốc ra khỏi hang này dùng củi khô đốt cho lão chết trong động là xong.

Nhưng chỉ thấy Giác-Ngộ gục đầu, lầm bầm :

— Năm nay con hai mươi ba tuổi ! Cứ tính theo trí thông minh của con mà nói, con phải tập luyện đến bảy năm nữa. Đến lúc ba mươi tuổi, thì con mới đủ công lực để sử dụng các môn tuyệt học này. Lúc

đó may ra mới có thể tranh tài với ba sư-huynh con nôi ! Nhưng... Nhưng thời gian quá lâu ắt ta không còn !

Tô-Hùng thấy vẻ mặt Giác-Ngộ càng nói càng kích động, làm chàng sợ đến toát mồ hôi.

Giác-Ngộ thở dài một hơi nói :

— Trong vũ thư « Tam-âm Thần-ni » có một thế võ rất ghê rợn mà mau thành. Nhưng may thay, ba sư-huynh của mày, khi móc đôi mắt, chặt đứt hai chân ta mà không thể đoạt được « Tam-âm Thần-ni ». Cũng tiếc thay, lúc ta chưa kịp coi hết, thì đã bị ba nghiệt đồ móc mắt ta rồi !...

Vừa nói, lão vừa lần tay vào túi áo gần nửa ngày, mới móc ra một tập sách mỏng, giao cho Tô-Hùng, nói :

— Đây là vũ-thư « Tam-âm Thần-ni » ! Con hãy đọc cho thầy nghe với ! Chứ các phép ghi trong đó ba phần thầy đã dạy cho con rồi, chỉ còn một thứ võ công tốc hành « phát huyết thác cốt phép ».

Tô-Hùng cầm vũ thư, lòng quá cảm động, hai tay run run suýt rơi xuống đất. Qua một hồi lâu, chàng mới bình tĩnh lại được.

Quyển vũ thư « Tam-âm Thần-ni » nguyên văn chỉ có mười ba tờ ghi rõ một thế tuyệt học, chữ viết bằng dầu sơn, họa đồ dùng thuốc đơn thanh.

Tô-Hùng chăm chú đọc rõ lại từng trang, chỉ thấy trong trang dầu có họa đồ giải thích đơn giản, mỗi hình vẽ huyền cơ quá bí ẩn. Tuy có họa đồ, nhưng mới sơ ngộ thật khó lĩnh hội, nếu không có người chỉ vẽ, thì phải nghiên cứu rất nhiều năm mới hiểu được.

Xem kỹ những võ công ghi chép trong « Tam-âm Thần-ni » quả thật đã được Giác-Ngộ truyền thụ cho Tô-Hùng rồi. Chàng đọc mãi đến tờ thứ mười ba mới thấy môn võ công tốc hành « Phát huyết thác cốt » Cách luyện tập chỉ là ẩn ý của lời phê cao sâu, chàng tuy thông minh nhưng không thể nào hiểu nổi.

Tô-Hùng xem đến đấy, đọc lại từng chữ cho hòa thượng Giác-Ngộ nghe.

Giác-Ngộ nghe qua một câu, phải suy nghĩ một hồi lâu, rồi mới giảng giải cho Tô-Hùng hiểu. Cứ như thế, lão bắt Tô-Hùng đọc đi, đọc lại mãi tờ thứ mười ba hơn hai mươi lần mới thấu hiểu được.

Giác-Ngộ nhờ mấy chục năm nghiên cứu võ học, nên sức hiểu biết cao rộng hơn Tô-Hùng nhiều. Nhờ vậy mà chưa đầy một ngày, lão đã thông hiểu toàn vẹn.

Tô-Hùng vốn tánh thông minh, nên khi Giác-Ngộ giảng giải lại, chỉ hai ngày sau chàng thông hiểu hết.

Phép « Phát huyết thác cốt » vốn là một công phu rất kỳ diệu, trừ ra phép giết người, còn thập nhị kiếm biến hóa để công địch quá tinh vi. Cứ một đường kiếm đều có một cách dùng riêng.

Tô-Hùng nhờ sự chỉ đạo của Giác-Ngộ cố gắng tập tành.

Hai sư đồ trải qua bao nhiêu ngày khổ tâm nghiên cứu, Tô-Hùng dần dần hiểu được từng kiếm pháp, đến phép « Phát huyết thác cốt » cũng đã vận dụng được.

Giác-Ngộ thấy Tô-Hùng đã đạt đến một kết quả khá lớn, mau hơn thời gian lão dự tính, nên cảm thấy sung sướng vô cùng.

Ngày đó, sau khi hai người tập luyện xong, lão cười nói :

— Bây giờ tất cả các kiếm pháp, con đã thành thuộc hết, nhưng chưa biết lúc sử dụng linh nghiệm như thế nào ? Vì một võ công dẫu cao siêu thế nào đi nữa, lần đầu tiên sử dụng cũng có cảm tưởng bỡ ngỡ. Cần phải trải qua nhiều thực nghiệm, mới có thể phát huy hết công lực được. Như thế, thầy muốn con đem hết các thế võ công đã thực tập gần một năm nay thử với thầy cho biết hiệu nghiệm.

Tô-Hùng nghĩ :

— « Thập nhị kiếm » biến hóa kỳ diệu, và « phát huyết thác cốt » bây giờ mình thành thuộc, nhưng khi đối địch thì hiệu lực như thế nào chưa biết được. Bấy lâu lão muốn thử võ công với mình thật đúng lúc để mình rút kinh nghiệm chiến đấu.

Chàng bộ ngờ đáp :

— Võ học của sư phụ tinh bát, đệ-tử đâu phải là địch thủ ? Đệ-tử không dám chạm tay với sư phụ.

Giác-Ngộ cười nói : « Ta chỉ muốn khảo nghiệm võ công của mày, chứ đâu phải thật tâm hạ thủ ! Chẳng qua trong khi thí nghiệm, ta muốn cho mày dùng hết toàn lực để ta xem mức tiến bộ ».

Tô-Hùng cười nói :

— Sư-phụ đã cho phép như vậy, đệ-tử cũng phải làm hài lòng sư-phụ.

Chàng liền vận công đánh tới một thế.

Giác-Ngộ chỉ nghe hơi gió, đã đưa tay ra nhanh như chớp. Tô-Hùng cảm thấy công lực chàng kém hơn, nên không dám đỡ chương thế của Giác-Ngộ. Chàng vội lách mình qua một bên, rồi thừa thế đưa

hai tay chặt đến liền hồi.

Giác-Ngộ tuy võ cao siêu, nhưng bị giam vào động này đã hơn ba mươi năm nay chưa từng chạm tới ai. Hơn nữa, lão chỉ có ý giữ thế thủ để cho Tô-Hùng thực tập mà thôi.

Hiện giờ, hai người tuy chỉ thử lại các chiêu thế, nhưng cảm thấy rất hứng thú. Họ đánh rất hăng say. Tiếng rung động của dây xích và chạm rất ác liệt, lão chỉ còn một tay trái, nhưng đánh rất mạnh.

Tô-Hùng thấy thế, cũng dùng toàn lực công địch, không còn chút nhường nhịn nữa ! Hai sư-đồ trở thành hai đấu thủ.

Mấy môn võ-học của Tô-Hùng, đều do Giác-Ngộ truyền thụ. Dù cho hắn dùng hết toàn lực, đều không thoát khỏi sự kiềm chế.

Hai người đấu nhau hơn hai chục hiệp, mà Tô-Hùng đã có sáu bảy lần bị lâm vào thế nguy. Nếu thật tình đánh với nhau, thì Tô-Hùng đã mất mạng dưới tay của Giác-Ngộ rồi.

Tô-Hùng vừa đánh vừa nghĩ :

— Võ công mình dùng đều do lão truyền lại, nên bị lão áp đảo mãi. Bây giờ chỉ còn phép « Phát huyết thác cốt » may có thể thắng được.

Tô-Hùng liền nhảy lui hai bước, không ngờ Giác-Ngộ công tiếp một chiêu quá ác, dây xích cũng vướng đến làm chấn động cả hang đá, nhất đánh nhánh như chớp.

Tô-Hùng quá tức, vội chấp hai tay vận hết nội lực tổng mạnh ra một chưởng.

Chàng tuy đỡ được nhất đánh của Giác-Ngộ, nhưng hai tay cảm thấy tê liệt, mặt mày choáng váng, vội lui sát vào vách đá, miệng kêu lên :

— Sư-phụ ! Đừng đánh nữa ! Đệ-tử đã đuối sức rồi !

Giác-Ngộ cười khe khẽ, nói :

— Mày đỡ được đòn vừa rồi, thật khá lắm ! Bây giờ ta còn đang hứng thú, vậy đánh thêm vài chiêu nữa rồi hãy nghỉ.

Lão liền rút ngang qua một chiêu nữa.

Tô-Hùng thấy thế quá mạnh, nên không dám đỡ, vội tung mình nhảy vút qua đầu Giác-Ngộ. Chân hắn vừa chạm xuống đất, đã nghe tiếng động của dây xích tiến đến sau lưng rồi !

Tô-Hùng vội lách mình nhảy qua bên trái, tránh khỏi đường truy kích của Giác-Ngộ, rồi mới quay lại thủ thế.

Công lực của Giác-Ngộ càng đánh càng mạnh. Trong chớp nhoáng

đôi bên đã đánh hơn mười hiệp nữa. Tô-Hùng bị lâm vào thế nguy, hơi thở hồn hển như trâu cày buổi trưa.

Giác-Ngộ nghe hơi thở mệt nhọc của Tô-Hùng, mới thâu lại chưởng thế, cười nói :

— Mới gần một năm mà võ-công mày đã tiến bộ nhiều, nên có thể đỡ được mấy chục chiêu mãnh liệt ấy.

Tô-Hùng vừa thở vừa đáp :

— Đệ-tử đã quá đuối sức rồi, nếu sư-phụ không ngừng tay, chắc con thọ thương nặng rồi.

Giác-Ngộ cười nói :

— Như thế phép « Phát huyết thác cốt » và « Thập nhị kiếm » theo thể biến hóa công địch, con đã luyện tập thuộc lâu chưa.

Tô-Hùng đáp :

— Dạ luyện thuộc đã khá nhiều, chỉ còn một chiêu phép « Du ngư nghịch lãng », đến hôm nay mà đệ-tử chưa hiểu rõ được cách biến hóa.

Giác-Ngộ suy nghĩ một hồi, mới nói :

— Mày đọc lại hết « Thập nhị kiếm » cho ta nghe.

Tô-Hùng vâng lời, đọc hết nguyên văn một lần nữa.

Lão nghe, nhưng không nói một câu nào. Đột nhiên, lão đưa tay chặt mạnh ra, Tô-Hùng đang chăm chú đọc, bất ngờ thấy chưởng của lão đánh thẳng vào mặt, liền tung tay trái lên đỡ, còn tay mặt phát mạnh qua như chớp. Tay mặt chàng đã đánh trúng vào khuỷu tay « Khúc tử huyết » của Giác-Ngộ.

Chiêu vừa rồi, Tô-Hùng đánh bất ngờ như thế, đúng là môn tuyệt học « Du ngư nghịch lãng » theo phép « Phát huyết thác cốt ». Vì hắn muốn tự vệ, nên ra tay rất mạnh.

Giác-Ngộ kêu lên một tiếng « ôi », cánh tay trái lão đã buông thông xuống. Té ra tay mặt của Tô-Hùng đã đánh trúng « Khúc tử huyết » của Giác-Ngộ.

Tô-Hùng đánh lỡ trúng huyết đạo của Giác-Ngộ, đáng lẽ phải ngừng tay lại. Không ngờ hắn lại thừa thế nắm luôn khớp xương của Giác-Ngộ bóp tiếp một cái nữa. Chỉ nghe « cốp » một tiếng, thì cánh tay trái của Giác-Ngộ đã bị trật đường gân qua một bên !

Trán hòa thượng mồ hôi chảy như tắm. Tô-Hùng không ngờ phép « Phát huyết thác-cốt » lại độc đến thế ! Hắn phải ngơ ngác một hồi lâu.

Thấy vẻ đau đớn của Giác-Ngộ, đột nhiên hắn thầm nghĩ :

— Nếu bây giờ cứu lão hòa thượng này sống, thì vũ thư này mình không được trọn quyền, mà lão cũng có thể dạy được những đệ tử khác như mình nữa. Thôi thì có cơ hội này mình giết quách lão, thiên hạ còn ai biết được phép « Phất huyết thất cốt » này, mà mình giữ trọn vũ thư « Tam-âm Thần-ni »...

Trong đầu hần bao nhiêu ý nghĩ quay tròn như bánh xe. Trong chốc lát, hần giả vờ như hoảng hốt nói :

— Sư-phụ ! ... Sư ...

Hần vừa gọi và đỡ cánh tay hòa thượng Giác-Ngộ lên.

Giác-Ngộ tức giận lắm, nhưng khi nghe hần kêu có vẻ sợ sệt tưởng hần lỡ tay nên hối hận, cơn nóng giận của lão tiêu mất. Lão than thở :

— Phép « Phất huyết thất cốt » này thật đáng sợ ! Con mau giữ tay thầy, mở các huyết đạo, rồi nối lại khớp xương bị gãy !

Tô-Hùng đưa cách tay trái của Giác-Ngộ, tay mặt vận nội công, miệng gọi lớn :

— Sư phụ ! Ông muốn...

Chưa dứt lời, tay hần đã giật mạnh cánh tay trọng thương của hòa thượng một cái !

Giác-Ngộ chỉ còn có một cánh tay, mà lại bị gãy khớp xương rồi, làm sao đủ sức chịu nổi tay của Tô-Hùng ! Lão cảm thấy cánh tay như rã rời đau buốt khắp châu thân, mồ hôi tuôn ra như tắm. Lão hét lên một tiếng rất đau khổ, rồi ngã xủ xuống đất !

Tay mặt của Tô-Hùng đã thủ thế trước. Giác-Ngộ vừa ngã xuống, hần lập tức giáng xuống một chưởng vào ngực Giác-Ngộ.

Cái đấm này hần đã dùng hết sức lực, còn Giác-Ngộ đang gặp phải cơn đau khủng khiếp, lại chưa kịp đề phòng, nên không còn chịu đựng được ! Chỉ nghe « ực » một tiếng, miệng của hòa thượng Giác-Ngộ đã phun ra những bùm máu tươi, lai láng trên mặt đất.

Xác lão run run hai cái, lão nhảy vọt lên cao, cười khanh khách, quát lớn :

— Nghiệt đồ ! Mày quái lắm ! Mày lại còn ần độc hơn ba sư-huynh của mày !

Chưa dứt lời, đầu Giác-Ngộ đã vút vào ngực Tô-Hùng.

Tô-Hùng thấy lão liên tiếp bị thương, mà vẫn nhảy xông đến quá mạnh, lòng lo sợ :

— Lão này có tài biến hóa gì quái gở chẳng ?

Nhưng đã đến nước này, mình phải liều với lão mới được.

Tô-Hùng né nhanh sang bên phải, thuận tay đánh ra một chiêu « Bài vân khán nhật » vào lưng Giác-Ngộ.

Thật ra, hòa thượng vừa đau đớn, vừa tức giận, nên liều sức dùng nội công xông mạnh tới đánh địch thủ, theo thế « Bí quyết chư hoạt ».

Không ngờ lúc thần trí rối loạn, Giác-Ngộ phóng mình tới quá nhanh, bị Tô-Hùng né qua khỏi, rồi dấn tiếp vào lưng một đấm như trời giáng. Chỉ nghe « bình » một tiếng rền cả vách đá. Đầu của Giác-Ngộ dấn thẳng vào vách tường, làm đá vụn và óc não bay ra. Thân thể lão run rẩy trên vũng máu tươi với chiếc đầu bể vụn từng mảnh. Một lúc, lão chết !

Tô-Hùng nhìn xác chết của hòa-thượng Giác-Ngộ, vừa kinh hãi, vừa mừng rỡ. Hần thò tay vào túi, lấy vũ thư ra, miệng nói :

— Cứ thế này, nếu ta tập luyện chừng mấy năm nữa, chắc trên võ lâm không còn ai có thể đấu với Tô-Hùng được.

Đứng nghỉ một hồi lâu, hần lại nói một mình :

— À ! Kể mà âm mưu ám hại ta, chắc là Côn-Luân tam-tử. Nếu đối thủ này không trả, ta còn mặt mũi nào ngang dọc trên thế gian !

Tô-Hùng nhảy vọt ra khỏi động.

Lúc này, khí hậu đã sang đông, trong Kỳ-Liên Sơn hơi lạnh buốt người, đồi Can-lãnh cao chọc trời, bị tuyết trùm kín, chỉ còn thấy màu trắng rộng mênh mông.

Tô-Hùng bây giờ, võ công đã tiến bộ khác xa với lúc trước. Hần leo lên một tiếng vang động cả núi rừng. Bắt đầu giờ khinh công đạp tuyết, thân nhẹ như con chim, chạy thẳng về đồi núi hướng Nam.

Trên ngọn núi gió thổi mạnh, khí lạnh thấu xương, nhưng Tô-Hùng không cảm thấy lạnh gì cả, hần đứng trên đỉnh cao chót vót, đảo mắt nhìn bốn phía một hồi lâu, bỗng vận hơi xuống đan điền rú lên một tiếng. Tiếng rú ngân dài như rồng gầm, dội xa hàng mấy dặm. Âm thanh chưa dứt, đã có tiếng rú khác tiếp theo. Chỉ nghe âm vang của đồi núi chấn động.

Tiếng vang động liên hồi không ngớt, khiến Tô-Hùng cảm thấy lạ, không phải tiếng rú từ miệng chàng phát ra, mà do sức mạnh dưới đan điền chàng phát xuất, bởi nội công đến mức thượng thặng.

Không bao lâu, Tô-Hùng thấy xa xa về hướng Tây, có một chấm đen, chạy như bay lướt trên mặt tuyết thẳng tới.

Chàng nghe tiếng ngựa hí rất quen thuộc. nên biết đích là con Xích-Vân truy-phong.

Tô-Hùng thấy con ngựa quý còn khỏe như xưa, ~~mà~~ còn ở đây chờ mãi, quả thật con vật rất thông linh, chàng sung sướng chạy thật nhanh tới con ngựa.

Lúc này người và ngựa đều chạy như tên bay. Chỉ trong nháy mắt đôi bên đã gần giáp mặt. Tô-Hùng tung mình phóng tới, Xích-Vân truy-phong hí lên một tiếng thật dài, rồi đứng lại.

Tô-Hùng nhìn kỹ con linh mã vẫn còn lạnh lẽo như xưa, yên cương cũng vẫn hoàn toàn, đến cây kim hoàn kiếm vẫn còn treo nguyên vẹn trên yên ngựa, chỉ lớp tuyết đóng cứng lại thôi.

Chàng liền vuốt ve nó, phủi các lớp tuyết dính trên yên rồi ngửa mặt lên trời cười đắc ý nói :

— Tô-Hùng đã có ngựa thân, nay lại có võ công tuyệt học của Tam-âm Thần-ni nữa, thì thế gian hôm nay còn ai đối địch với ta nổi !

Lúc này chàng cảm thấy sung sướng. Bỗng trong trí chàng thoáng qua hình bóng hai cô gái yêu kiều tuyệt sắc.

Hai cô gái này, đã lưu lại cho Tô-Hùng một tâm niệm không thể phai mờ được. Chàng vừa nhớ đến, chưa biết nên đi tìm người nào trước. Chàng chỉ ngồi yên trên lưng ngựa, ngửa mặt nhìn trời, lòng trầm nghĩ :

— Phi-Phụng em gái khôn ngoan của mình, không biết hôm nay có được mạnh khỏe không ? Nếu nó rủi bị lưu lạc thì tội nghiệp biết chừng nào ! Còn Lý-thanh-Loan sao lại có một sắc đẹp mỹ miều ít thấy, thật đáng yêu ! Nhưng sao nàng lại yêu mến Mã-quân-Vũ đến thế ! Mà sao nàng cũng thường nhìn mình cười rất thân mật ?

Tô-Hùng nghĩ mãi, nhưng khó giải đáp ! Đột nhiên chàng nhớ lại mối thù với Côn-Luân tam-tử. Mối hận thù như một cơn lửa phụt lên. Tô-Hùng không còn do dự nữa, liền ra cương cho con Xích-vân Truy-phong chạy về núi Côn-Luân.

Núi Côn-Luân ở trong Tân-cương của Trung-quốc, dài liên miên đến mấy ngàn dặm, cao hơn sáu ngàn thước, là một trong ngọn núi cao nhất ở Trung-hoa.

Tô-Hùng cho ngựa tung vó tiến về hướng Tây, chạy rút không ngừng. Đoạn đường rất hoang vu nguy hiểm vô cùng, nhưng con Xích-vân Truy-phong vẫn đi lẹ như bay.

Tô-Hùng tuy giang hồ đã lâu, nhưng chỉ ngang dọc ở vùng Giang-nam, chuyến này mới đến miền Tây-vực lần đầu, nhưng cảm thấy cảnh vật đều khác lạ, thấy chung quanh đồi núi đều là sa-mạc rộng vô biên đi hàng ngàn dặm không thấy một làng mạc nào cả.

Thình thoảng mới gặp được một hai người chặn cừu qua lại, chàng đoán biết những người này có một sức lực lạ thường, nếu không nói đến sức gió lốc cuốn bay người trong sa mạc, chỉ nói đến cảnh tượng vắng vẻ này cũng không ai dám léo đến.

Con Xích-vân Truy-phong tuy mới lần đầu chạy trên sa mạc, nhưng tốc độ vẫn như gió vút. Chỉ chạy thoăn thoắt trong ba ngày, đã vượt qua đất Đạt-mục-bàn. Tô-Hùng tiến đến Tân-Cương.

Buổi trưa hôm đó, Tô-Hùng đã tới trấn Hoắc-khắc-can. Chàng ở lại trấn nghỉ một đêm, mua thêm các món ăn, đến sáng ngày tiếp tục cuộc hành trình.

Lúc này Tô-Hùng không những định ý trả thù Côn-Luân Tam-tử, mà cũng muốn sớm gặp Lý-thanh-Loan để được thỏa lòng thương trộm nhớ thăm gần một năm.

Mấy ngày này Tô-Hùng không ngớt nghĩ đến bóng dáng yêu kiều tuyệt sắc của Lý-thanh-Loan, nên quên hẳn cái tình thương nhớ đứa em gái Tô-phi-Phụng.

Gió thổi buổi sáng lạnh thấu xương, Tô-Hùng ra cương tung vó lướt qua cánh đồng hoang vắng.

Xích-vân truy-phong lướt gió băng ngàn như tên bay, cho đến chiều thì đã đến chân núi Côn-Luân, Tô-Hùng ngửa mặt nhìn, chỉ thấy mấy đồi núi kỳ quái, cao chọc trời, lòng trầm nghĩ :

— À ! Mình đã được nghe nhiều người nói đến Côn-Luân này, quả thật hùng vĩ không nơi nào bằng.

Tô-Hùng liền cho ngựa vượt lên núi, trong nháy mắt đã tiến lên trên đồi cao, nhìn quanh thấy liên tiếp nhiều đồi cao, làm cho chàng thất vọng.

Chàng tuy biết Côn-Luân Tam-tử ở trong Tam-nguyên-cung trên Kim-đỉnh-Phong, nhưng không biết đồi nào là Kim-đỉnh-Phong. Chàng đứng ngẩn người suy nghĩ :

— Nếu mình không biết đích, thì có đi tìm đến nửa năm cũng chưa tới được Tam-nguyên-cung.

Tô-Hùng nghĩ đến việc khó khăn này, nổi oán hận Mã-quân-Vũ

lại càng tăng lên. Vì chàng đã sống chung với Mã-quân-Vũ một thời gian, mà vẫn không cho biết đích Kim-đỉnh-Phong ở hướng nào.

Năng chiếu vàng nhạt rơi trên những đồi tuyết, phản chiếu ra muôn ngàn tia sáng đẹp tuyệt. Nhưng chỉ trong chốc lát mặt trời đã khuất bóng, biến thành một vòm trời mây đen, bao phủ cả cảnh đời kỳ quái, dần dần ẩn mất trong đêm tối. Tô-Hùng cúi đầu nhìn, thấy dưới chân đồi kế bên có khe núi sâu hơn trăm trượng, xông lên từng luồng gió lạnh buốt, lòng thầm nghĩ :

— À ! Thôi, đêm nay mình xuống khe núi này tạm nghỉ, để thừa sức lạnh này mà luyện « thái âm khí công » cho tiện.

Chàng giục ngựa cho chạy xuống đồi núi, trong chốc lát Tô-Hùng đã tới dưới hồ thâm âm u.

Tô-Hùng vừa vào trong khe, cảm thấy khí lạnh ép người nghe khó chịu, lập tức điều thở không khí, khoan chân ngồi xuống đất, theo phép khẩu quyết của Giác-Ngộ đã truyền thụ. Bấy giờ chàng bắt đầu luyện tập, nhẹ nhẹ, hít những khí lạnh trong khe vào bụng, rồi dùng sức ép trong người đưa vào các đường mạch, từ từ thở ra các đường chân lông.

Đây là nội công nhập định bước đầu của « thái âm khí công » luyện tập cho cơ thể không còn lạnh nữa, để có thể kềm chế được sức lạnh bất cứ một nơi nào. Sau đó mới biến hóa khí lạnh ở bên ngoài, lấy nội công điều khiển thành những luồng khí độc để kích thích. Nhưng luyện môn tuyết học này, phải theo một tâm pháp nhất định, mới có thành tích được. Nếu sơ ý là bị khí lạnh đó vào các huyết đạo trọng yếu của cơ thể, sẽ đông lại thành nội thương.

Tô-Hùng mới luyện tập thể này lần đầu, nên rất cẩn thận theo phương pháp khẩu quyết. Lúc đầu chàng mới hít khí lạnh vào, cảm thấy khó chịu, vội ngưng lại dùng hơi điều hòa, đợi đến sức lạnh trong người biến hết, mới luyện tập lại.

Chỉ luyện qua mấy lần, trời đã sáng, chàng cảm thấy nhớ Lý thanh-Loan, liền đứng dậy trèo lên đỉnh đồi, gọi con Xích-vân Truy-phong đến. Tô-Hùng nhảy lên lưng ngựa, buông cương tiến qua dãy núi phía Tây.

Mặt trời chiếu lên đỉnh núi, ánh nắng bao phủ muôn ngàn cảnh vật bao la, Tô-Hùng cảm thấy một nỗi vui buồn bồn khoăn khó tả, hình bóng yêu kiều đẹp đẽ của Lý thanh-Loan cứ chờn vờn mãi trong đầu óc Tô-Hùng.

Không biết chàng đã cho ngựa băng qua bao nhiêu đồi cao, hồ sâu, đến bây giờ mặt trời đã ngã về hướng Tây, ánh hoàng hôn đã phản chiếu những đám mây chiều vàng nhạt.

Tô-Hùng cho ngựa chạy chậm chậm theo mé rừng thông, chợt thấy xa xa cuối đường bên phải, có những tia sáng chớp nhoáng. Tô-Hùng ra đời giang hồ đã lâu, nên đoán biết có người đang luyện kiếm.

Tô-Hùng nhảy xuống ngựa, dùng khinh công chạy đến góc rừng bên phải.

Chàng vòng qua góc rừng, ẩn mình vào một bóng cây, nhìn thấy phía trước có một chàng trai cao hơn ba thước, và một thiếu nữ áo đỏ đang tung đôi kiếm múa loang loáng.

Tô-Hùng rình xem kiếm pháp của hai người, đều dùng cách đánh lạ. Đường kiếm của chàng trai ấy công lực mạnh mẽ hơn kiếm thuật của thiếu nữ đó. Nếu mà chạm tay thật sự, ít thiếu nữ phải thảm bại ngay.

Đánh qua hơn mười hiệp, thiếu nữ dùng tuyệt chiêu, nhất kiếm đâm bên trái điểm bên phải, nghe « keng » một tiếng, đã đánh ra ba chiêu nhanh như chớp.

Chàng trai không có một tí sợ sệt, chỉ múa kiếm vài thành một vạch tròn, công ra ba chiêu đỡ rất dễ dàng. Thừa thế chàng trai lại đánh trả một kiếm, ép thiếu nữ lui một bước. Chàng trai liền ngừng kiếm nói :

— Thế kiếm của sư muội, đã tiến bộ rất nhiều, chỉ cần cố tâm tập luyện chừng hai năm, sẽ đạt được mức khá cao. Chắc mấy vị sư muội đồng môn đều không so tài với sư muội được đâu.

Thiếu nữ áo đỏ nhộm một nụ cười, nói :

— Tôi luyện tập thêm hai năm nữa, lại có ích gì chứ ? Đã hai năm nay tôi cố công tập luyện, mà cũng thua anh mãi không thấy sao ?

Chàng trai đó cười nói :

— Sư muội ! Đừng có nghĩ như vậy, vì tôi đã ra công tập trước sư muội đến mấy năm rồi, làm sao sư-muội so với tôi được. Bây giờ sư-muội phải lo tập, để so tài với các sư-muội đồng môn mà thắng được là tài lắm rồi ! Hơn nữa hai ngày tôi có nghe tin sư-phụ, sư-bá và sư-thúc đã hợp kiếm trong đơn thất, quyết định mỗi người sẽ lựa một đệ-tử, để truyền môn « Truy hồn thập nhị kiếm ». Nhưng môn kiếm này là môn chính của phái chúng ta, nếu sư muội không cố gắng tập luyện, sợ không được tuyển lựa vào hàng đệ tử ưu tú ấy, thì đâu có được môn tuyệt học « truy hồn thập nhị kiếm » được !

Chàng trai ấy, than thở một hồi lâu, và trên vẻ mặt rất quan tâm đến thiếu nữ áo đỏ.

Thiếu nữ này tuy mặt áo nhà tu, nhưng không thể che khuất các sắc đẹp tự nhiên của nàng được.

Thiếu nữ áo đỏ mỉm cười nói:

— Chương môn của sư-bá có chín đệ-tử, thì sư-huynh chắc hẳn được tuyển vào hàng đệ-tử ưu tú ấy. Vậy anh sẽ học được « truy văn thập nhị kiếm » đó.

Chàng trai ấy nghe thiếu nữ khen làm chàng sung sướng đến đỏ mặt, lắc đầu nói:

— Sư-muội nói nhiều, mà không có câu nào cho tôi vừa lòng cả...

Thiếu nữ áo đỏ chặn lời, nói tiếp:

— Tôi biết rồi ! Anh muốn cho tôi được tuyển vào hàng đệ-tử ưu tú đó phải không ?

Chàng trai ấy liền gật đầu.

Thiếu nữ mỉm cười, nói:

— Nhưng tôi không có ý muốn được tuyển lựa. Vì tôi không muốn tranh tài với Lý sư-muội.

Chàng trai ấy hỏi:

— Sao ? Nó đã làm cho sư-phụ của sư-muội thương mến nó, cho nên sư-muội đã bị sư-phụ bỏ rơi ?

Thiếu nữ áo đỏ nói:

— Anh nghĩ cho Lý sư-muội đã cướp mất tình thương của tôi là không đúng. Anh nên hiểu Lý sư-muội là người thuần khiết, thành thật không bao giờ có mưu mô gì cả. Sư-phụ tôi thương Thanh-Loan đâu có lạ gì. Chính tôi cũng cảm mến nó nữa.

Chàng trai đó bỏ kiếm vào vỏ, ngẫm nghĩ một lát, ngừng đầu hỏi:

— Tôi thường nghe sư-bá và sư-thúc nói về đệ-tử của sư-bá, là một vị thiên tài có ít trên các giới võ lâm, nên tôi muốn gặp nó. Nhưng hơn nửa năm nay mà không thấy nó trở về.

Thiếu nữ áo đỏ nói:

— Đúng theo lời của sư-bá và sư-thúc nói đấy ! Vì người ấy thông minh trí tuệ tuyệt vời, tài trí ngang dọc, nhưng ngoài mặt lại ôn-hòa, thanh-nhã...

Thiếu nữ nói chưa hết câu, chàng trai ấy cười nhạt, nói:

— Sư-muội thật lưu tâm đến nó quá sức !

Thiếu nữ đỏ mặt, nói:

— Anh đừng có nói bậy ! Tôi thưa lại với sư-phụ cho anh biết !

Chàng trai mỉm cười, nói:

— Vì tôi nghe nói, mà chưa được gặp nó.

Thiếu nữ thẹn thùng nói:

— Anh chưa gặp, chớ đến lúc gặp người ấy anh cũng phải phục tài ngay !

Dứt lời, thiếu nữ áo đỏ xoay mình chạy vút về hướng Tây.

Chàng trai ấy cũng tiếp chân chạy theo. Hai người đều giở khinh công, càng chạy càng nhanh.

Tô-Hùng núp vào bóng cây, nghe hết lời nói của hai người, biết chúng nó đều là đệ-tử của Côn-Luân Tam-tử, nên lòng cảm thấy sung sướng vô cùng.

Hai người ấy vừa chạy đi, Tô-Hùng giở khinh công đuổi theo.

Trời tối dần dần, cảnh vật đều bị màn đêm bao phủ, Tô-Hùng sợ lạc, nên chạy rất nhanh theo bết gót hai người chàng trai ấy và thiếu nữ áo đỏ, ở nơi này đã lâu, các đường đèo dốc núi đều thân thuộc, nên đêm tối vẫn chạy nhanh như tên bắn.

Bốn bề núi rừng liên miên, ở giữa là ba đỉnh núi cao chót vót, đặc biệt đỉnh núi giữa cao hơn. Tô-Hùng ngửa mặt nhìn, thấy trên đồi cao có một ngôi miếu thật đại quy mô, nên thầm đoán núi này là Tam-nguyên-Cung của Côn-Luân Tam-tử.

Tô-Hùng vừa ngẩn nhìn lên đồi, thì chàng trai và thiếu nữ ấy đã đi khuất dạng rồi.

Tô-Hùng thấy rõ tình cảnh, liền tiến theo con đường nhỏ vào rừng. Vùng rừng thông này, chu vi chừng ngàn trượng, Tô-Hùng đi một hồi lâu, vẫn còn quanh quẩn trong rừng.

Tô-Hùng vốn thông minh nên đi lâu không thấy núi tự biệt lạc đường. Chàng nhìn lại thấy đường nhỏ quanh quẹo đủ chiều, đoán là vực rừng thông bố trí theo trận đồ « Ngũ hành sinh khắc » lòng thầm tính:

Nếu mình cứ liều lĩnh đi mãi như thế này, chắc bị lạc bậy, dầu có chạy sáng đêm, cũng không thể thoát khỏi.

Tô-Hùng ngẫm nghĩ một hồi mới tung mình nhảy vút lên ngọn cây giở khinh công bay đi.

○○○

HỒI THỨ HAI MƯƠI SÁU

NGỌC-TIÊU TIÊN-TỬ ĐÁO TAM-NGUYÊN-CUNG

Lối bố trí trong rừng thông này, chỉ là ám động theo cách ngũ hành thông thường.

Tô-Hùng nhảy lên đột cây rồi thì ám lực không còn nữa. Chàng thoăn thoắt vượt tới.

Qua khỏi rừng thông, đã thấy hiện ra một con đường dẫn thẳng lên đồi núi. Tô-Hùng là kẻ gan dạ, lại thận trọng, thấy con đường ấy vòng tròn ốc, nếu theo đó mà lên sợ mất thì giờ mà còn có thể bị phục kích giữa đường, nên chàng vận khí xuống đơn điền theo vách đá mà tiến dần lên.

Ngọn đồi này cao hơn bốn, năm trượng, tuy nhiên, Tô-Hùng chỉ vận vài hơi thì vượt khỏi vách đá chấp chùng, và đến đỉnh rồi.

Nhờ ánh sáng của muôn sao nhấp nháy, từ xa mấy trượng, đã thấy một ngôi miếu huy-hoàng, phòng ốc san sát, cột điện sừng sững liên tiếp không biết bao nhiêu căn.

Tô-Hùng nghĩ thầm :

— Cột điện tuy quy mô lớn lao như vậy chắc là các đạo sĩ bên trong không ít.

Chàng vừa muốn phi thân tới trước đột nhiên thấy một bóng người phía bên phải chớp qua phóng thẳng về vào trong miếu. Thân pháp vô cùng mau lẹ, chỉ trong chớp mắt đã không thấy bóng người đó đâu nữa.

Tô-Hùng hoảng hốt tự nhủ :

— Thân pháp người này còn cao hơn mình một bậc, chắc là một trong Côn-Luân Tam-tử, còn đệ tử của chúng lẽ đâu được như vậy. Nhưng nếu là một trong Côn-Luân Tam-tử, tại sao không xuất nhập dàng hoàng lại có vẻ lén lút ?

Tô-Hùng lắc đầu thầm bảo :

— Không lẽ có một kẻ nào đồng hành với mình đến đây ? Mà

người đó là ai ?

Chàng đoán không ra, nhưng đinh ninh người đó nhất định không phải là Côn-Luân Tam-tử rồi.

Mà đêm khuya, kẻ nào dám đến do thám Tam-Nguyên-Cung, sào huyệt của phái Côn-Luân thì cũng phải là tay cao thủ võ lâm mới dám liều lĩnh như vậy.

Ý nghĩ ấy làm cho Tô-Hùng càng cẩn thận hơn. Chàng liền dùng thuật « Thanh đình tam điểm thủy » phi thân phóng tới ba thước thì đã đến ngoài miếu, rồi vượt thẳng lên bức tường thành.

Tường-thành là một vách đá cao, bao bọc ngôi viện, bên trong có lũy tre xanh, có hàng thông vi vút, có một con đường đá chạy thẳng vào tam cung của chánh điện.

Tô-Hùng cứ theo con đường đá đó băng vào rừng thông, đến một cái cổng chín cấp, tả hữu có hai gian phòng lớn, cửa ngõ rất chắc chắn, hai cánh cửa mở rộng, hình như không có một chút phòng bị nào,

Tô-Hùng tuy gan lì, nhưng đứng trước quang cảnh hùng vĩ ấy cũng không khỏi e ngại. Hai tay run run, chàng đu người nhảy phốc lên mái ngói, nằm vào một chỗ kín nhìn vào bên trong dò xét.

Sân viện có trồng đủ thứ bông hoa quý lạ, mùi thơm theo gió tỏa bay ngào ngạt. Trước viện có thắp hai cây đèn lớn bằng dầu thông, trong điện hơn bốn năm cây đèn lớn, tỏa ánh sáng lung linh.

Giữa điện kê một chiếc bàn ngọc, ở giữa để một đỉnh trầm khói tỏa bay như mây mờ. Phía sau có dãy thần tượng, nhưng đều dùng vải vàng tú lại, nên Tô-Hùng không rõ là vị thần nào.

Thấy nơi đó chỉ là chánh điện để thờ phụng, không có gì lạ, Tô-Hùng đưa mắt nhìn ra sau, thấy hậu điện cách chánh điện chừng năm trượng, phòng ốc uy nghi, mái ngói san sát, xem có vẻ còn nghi vệ hơn nữa.

Tô-Hùng lần theo bóng tối đi về phía hậu viện.

Ở đây đèn đuốc sáng rực, cảnh vật lại khác thường.

Cách chánh điện là một cái sân rộng, phong cảnh tú lệ, có núi có hoa, khe nước chảy ngoằn ngoèo, nhà cửa đều dựng theo thế núi.

Chàng từ mái ngói, cong mình nhảy xuống, lần núp vào bóng tối lần theo hòn non bộ, đi thẳng ra phía sau.

Bốn bề vắng lặng ! Cái lặng lẽ rờn rợn ! Không có bóng một đệ-tử nào trong viện thắp thoáng. Chàng lăm bằm :

— Chẳng lẽ một ngôi viện lớn thế này mà không có người ở ? Và

chẳng biết lối bỏ trí của họ thế nào ?

Chàng đang phân vân, bỗng từ sau hòm giả sơn phát ra một tiếng hét chói chói, tiếp đó là một bóng đen vọt ra, chạy về phía chàng. Thân pháp của người này lạ như điện chớp.

Tô-Hùng vội vã núp vào bóng tối để nhận xét sự tình.

Cùng trong lúc đó, cánh cửa sổ ở phòng kế cận mở bật, bốn bóng người nữa xuất hiện, tay thủ trường kiếm, đuổi theo bóng đen kia.

Tô-Hùng vừa đến chỗ núp, thì bốn người cầm kiếm đã đuổi bóng đen chạy trước tiến đến bên chàng, cách độ một trượng.

Bốn người đuổi theo là bốn đạo sĩ, mặt đạo bào, đưa kiếm cản bóng đen lại, họ sắp thành hàng ngang.

Bóng đen là một thân hình nhỏ bé, mình mặc hắc y, mặt đeo một khung lụa màu đen. Thấy có người truy cản, bóng đen vội dừng chân lại.

Bốn đạo sĩ tay cầm trường kiếm, vun vút chém vào bóng đen, không hỏi han một lời nào. Thế kiếm của họ rất lạ lùng và lợi hại,

Tuy nhiên, bóng đen kia bản lãnh không phải tầm thường. Mỗi tiếng hét là một chiêu ác độc phát ra, liên tiếp công tới, làm cho bốn cây trường kiếm không còn thể tung hoành hoạt động được nữa.

Chỉ trong loáng mắt, bóng đen đã ép bốn đạo sĩ phải lùi hơn bốn bước.

Giữa lúc đó, từ phía sau cửa viện, bỗng có một người phi thân đến, chia mũi kiếm vào lưng bóng đen đâm tới một mũi, vừa xuất thủ Tô-Hùng đã biết người mới đến tiếp cứu là một cao thủ rồi.

Bóng đen nghe hơi gió, vội quàng tay ra sau đỡ mũi kiếm của người mới đến, rồi phóng mình nhảy ra phía trước dùng vũ khí trả công ba chiêu.

Tô-Hùng nhìn kỹ vũ khí trên tay bóng đen là một chiếc ngọc-tiêu dài độ hai thước.

Chàng giật mình, đoán biết bóng đen đó là Ngọc-Tiêu Tiên-tử, một nữ ma đầu đã từng khét tiếng trên giang hồ. Với thân hình nhỏ bé, kiêu diễm như vậy không thể nào làm được nữa.

Người mới đến, chạm tay với Ngọc-Tiêu Tiên-tử lại là một đạo cô, mình choàng áo lông cừu, mặt mũi khá đẹp, trường kiếm trên tay vun vút như con giao long, tài nghệ cũng chẳng kém gì Ngọc-Tiêu Tiên-tử.

Chỉ trong loáng mắt hai bên đã trao đổi nhau trên mười chiêu rồi.

Đột nhiên, đạo cô công tới một đường kiếm cực nhanh, rồi nhảy

lùi ra ba bước, nạt lớn :

— Người có phải là Ngọc-Tiêu Tiên-tử không ?

Người áo đen cầm ngọc-tiêu xoay quay qua một vòng tròn cắt tiếng lạnh lạnh đáp :

— Đúng đấy ! Ta thấy kiếm pháp và lối phục sức của ngươi cũng đoán được ngươi là Ngọc-chánh-Tử ?

Bấy giờ, các đệ tử trong Tam-nguyên cung đã nghe có biến động nên đồng nhau, vác kiếm chạy đến.

Tô-Hùng thấy anh chàng vừa đấu kiếm với đạo cô lúc nãy ở rừng thông cũng có mặt nơi đó. Nhưng chàng chỉ mặc một chiếc áo cộc, còn các người kia đều mặc đạo phục dài.

Trong số đệ tử Côn-Luân gồm hơn hai mươi người, nam có, nữ có, đứng vây quanh Ngọc-Tiêu tiên-tử.

Đạo cô choàng chiếc áo lông cừu vừa so tay với Ngọc-Tiêu tiên-tử, chính là Ngọc-chánh-Tử, một trong Côn-Luân tam-tử vậy.

Sau khi bà ta cùng Huyền-Thanh Đạo-nhân và Thông-Linh Đạo-nhân rời khỏi Kỳ-Liên Sơn cả ba đều trở về Tam-nguyên cung. Ở núi Côn-Luân. Ngô-Không đại-sư cũng theo họ đến Tây-Vực.

Côn-Luân tam-tử rất có cảm tình với Ngô-Không đại-sư. Nên đặt biệt lưu ông ta lại sau Kim-đỉnh-phong, mở ra ba gian tịnh thất để cho ông ta an lòng ở đó tu kỳ.

Kim-đỉnh-phong là nơi phong cảnh đẹp đẽ, lại thanh tịnh, nên Ngô-Không đại-sư không từ chối.

Ngọc-chánh-Tử sau khi biết rõ người đang đấu với bà là Ngọc-Tiêu tiên-tử, lòng e sợ thâm nghĩ :

— Con ma đầu này võ-công lừng danh trong thiên hạ, mấy năm gây sóng gió trên giang hồ, ai nghe đến tên nó đều phải hoảng hốt, thế mà nay nó lại đến đây gây sự thì quyết không phải là việc nhỏ.

Bà ôn tồn cắt tiếng hỏi :

— Phái Côn-Luân chúng tôi chưa hề có thù oán gì với ngươi, sao nửa đêm lại vào Tam-nguyên cung thám thính là dụng ý gì.

Ngọc-Tiêu tiên-tử khẽ cười, đáp :

— Ta đến đây để tìm một người. Nhưng nhà ngươi đã háo chiến, không hỏi rõ trắng đen, buộc ta phải ra tay thì còn trách móc gì nữa.

Ngọc-chánh-Tử nghĩ thầm :

— Quả thật không sai, chính mình đã động thủ trước, buộc nó phải

đối phó. Như vậy mình tỏ ra không đúng với quy luật vô lâm rồi.

Ngọc-chánh-Tử mỉm cười đáp :

— Nếu người đi tìm người thì cứ đường hoàn xin vào yết kiến, chúng ta sẽ lấy lễ đón tiếp, tại sao người lại có hành động thăm lên ?

Ngọc-Tiêu tiên-tử cười ha hả, nói :

— Ta sợ đến tìm nó đường hoàng thì nó lánh mặt không chịu ra, nên buộc lòng đêm khuya ta phải mò mẫm như thế này đây.

Ngọc-chánh-Tử nghe nói giật mình, nghĩ thầm :

— Hẳn đến tìm người để thanh toán một hận thù chăng ? Mà ai là người thù hận của hân ? Mấy mươi năm nay chỉ có Huyền-Thanh đạo-sư rời khỏi Tam-Nguyên Cung, đi ẩn cư nơi khác, không rõ có hành động gì va chạm với nữ ma đầu đó không, còn các người trong Côn-Luân phái, bà ta biết không có ai xích mích gì với Ngọc-Tiêu tiên-tử kia mà ?

Ngọc-Tiêu tiên-tử là một nhân vật khét tiếng trên giang hồ, người đã gây liên lụy trên quan hệ đến nàng quyết không phải là kẻ vô danh tiểu tốt !

Chỉ có Huyền-Thanh đạo-nhân, sư huynh của bà đã rời Tam-nguyên cung mấy mươi năm, trong thời gian đó có thể gây ra những điều ngoài sự hiểu biết của bà mà thôi.

Nghĩ đến đây Ngọc-chánh-Tử biến sắc, bà gượng nói :

— Người muốn tìm người nào mà phải đi ban đêm như vậy ? Ngọc-Tiêu tiên-tử thân nhiên hỏi :

— Côn-Luân tam-tử các người có người nào tên Mã-quân-Vũ chăng ? Ta từ ngàn dặm đến đây cốt là tìm nó.

— Không sai ! Côn-Luân phái có một đệ tử gọi là Mã-quân-Vũ. Người đến tìm nó có việc gì cứ nói với ta cũng được.

Ngọc-Tiêu tiên-tử quay lại nhìn, thấy cách đó hai trượng có một người tóc dài, mặc đạo phục, đứng đó tự bao giờ rồi, lưng có đeo cây trường kiếm, quần áo phe phẩy trước làn gió.

Người đó chính là Tam-Thanh Quang chủ Huyền-Thanh đạo-nhân.

Ngọc-Tiêu tiên-tử và Huyền-Thanh đạo-nhân có gặp mặt qua, nên vừa trông thấy nàng mỉm cười, đáp :

— Tam-Thanh quang chủ đối với tôi không có ác ý gì chứ ? Đạo-trưởng về đây tự bao giờ rồi ?

Huyền-Thanh đạo-nhân đáp :

— Tam-Nguyên-Cung là nơi xuất thân của lão, lại là nguồn gốc của phái Côn-Luân, lý nào bản đạo chẳng về đây ?

Ngọc-Tiêu tiên-tử tánh tình rất ngạo nghễ. Tuy nhiên nơi đây, nàng lại đối xử rất ôn hòa làm cho mọi người đều nghi ngại, chẳng an lòng.

Nàng mỉm cười nói :

— Tôi chỉ muốn gặp mặt Mã-quân-Vũ để hỏi một câu chuyện thôi, không có gì trọng đại đâu. Không biết các đạo trưởng có thể chiều ý tôi chăng ?

Dứt lời, Ngọc-Tiêu tiên-tử đưa mắt nhìn bốn phía như muốn tìm một người trong số đệ tử đứng trước mặt.

Huyền-Thanh đạo-nhân đã rõ Ngọc-Tiêu tiên-tử là một người ngang ngạnh, một nữ ma đầu đã khét tiếng giang hồ, chưa một ai dám trái ý, nên thầm nghĩ :

— Nếu không cho nó vừa ý chắc là nó phá phách lời thôi ! Nhưng Mã-quân-Vũ lại không có mặt nơi đây thì làm sao cho nó vừa ý được ? Và lại, chẳng biết nó tìm gặp Quân-Vũ với thù oán hay thiện tâm phải hiểu rõ trước đã.

Nghĩ như thế, Huyền-Thanh đạo-nhân ôn tồn nói :

— Mà đến tìm Quân-Vũ để làm gì hãy nói cho tôi biết. Nếu Quân-Vũ quả thật đã có lầm lỗi, tôi sẽ trị tội nó.

Ngọc-Tiêu tiên-tử biết Huyền-Thanh đạo-nhân đã hiểu lầm nàng, nhưng lại không dám nói ra. Nàng muốn bịa đặt một câu chuyện để nói cho qua, nhưng cũng chưa tìm được lý do nào có lý.

Vì vậy nàng vẫn đứng ngơ ngẩn không đáp lời.

Ngọc-chánh-Tử là đàn bà, nên thông cảm phần nào tâm trạng nữ nhi. Bà thấy vẻ mặt ngơ ngác của Ngọc-Tiêu tiên-tử lòng nghĩ thầm :

— Nhất định hẳn đến đây không phải vì thù hận rồi. Nhưng thâm tâm của hân trong phút chốc cũng khó mà hiểu ra lý do.

Bà liền quay lại, phát áo một cái, các đệ-tử đứng xung quanh đều kiểm vào lưng, lần lượt lui hết ! Trong sân viện chỉ còn có Ngọc-chánh-Tử và Huyền-Thanh đạo-nhân đang đối diện với Ngọc-Tiêu tiên-tử mà thôi.

Ngọc-chánh-Tử cũng tra kiếm vào bao, bước đến gần Ngọc-Tiêu tiên-tử, nói :

— Được khách quý đến thăm. Tam-Nguyên Cung thật hân hạnh.

Lúc này tôi đã lầm lỗi, xin nương nương hi xá cho. Đêm khuya sương nhiều, xin mời nương nương vào sảnh đường để chúng tôi được dịp tiếp đãi.

Ngọc-Tiêu tiên-tử đáp lễ nói :

— Đêm khuya mà tôi đột nhập vào đây làm rộn quý đạo-trưởng, lòng thấy chẳng đẹp, đâu còn dám làm khách, để phiền cho hai vị.

Ngọc-chánh-Tử cười lớn nói :

— Tôi nghe danh nương nương đã lâu, lòng ngưỡng mộ được dịp hội kiến, đêm nay may mắn thế này, thật trời dung rúi, xin nương nương chớ phụ lòng kẻ mong đợi.

Dứt lời, Ngọc-chánh-Tử chấp tay xá một cái. Ngọc-Tiêu tiên-tử thấy Ngọc-chánh-Tử đã thật tâm, liền theo chân vào đại sảnh.

Huyền-Thanh đạo-nhân đi sau cùng, lòng nghi hoặc, không rõ người nữ ma đầu này mấy mươi năm ngang dọc giang hồ, không kinh nề một ai, nay bỗng nhiên đổi thái độ, mà lại đến đây tìm Quân-Vũ.

Quanh qua hòn giả sơn, một con đường hai bên cây trúc lưa thưa dẫn thẳng đến một căn phòng lớn, có treo bức màn vải vàng sẫm. Ngọc-chánh-Tử vén bức màn, nhường chân cho Ngọc-Tiêu tiên-tử và Huyền-Thanh đạo-nhân vào trước.

Ngồi phòng này chính là nơi Ngọc-chánh-Tử ở. Giữa phòng có một bệ gỗ, ghế tre, lau chùi bóng nhoáng. Một ngọn đèn dầu từng tỏa ánh sáng lung linh.

Ngọc-chánh-Tử mời Ngọc-Tiêu Tiên-Tử ngồi vào bệ gỗ với Huyền-Thanh đạo-nhân, còn bà thì kéo ghế ngồi một bên.

Từ dưới nhà có một tiểu đạo-cô bưng một mâm trà lên, mặt tươi cười, dâng lên cho Ngọc-Tiêu Tiên-tử một chung trà, rồi mới dâng cho sư-phụ và sư-bà hai chung sau, theo lễ chủ khách.

Xong, tiểu đạo-cô lại buông thẳng hai tay đứng hầu một bên.

Vừa nhấp xong trà, Huyền-Thanh đã cất tiếng, hỏi :

— Nương nương đến đây có phải chỉ một việc tìm tên nghiệt đồ Quân-Vũ chăng ?

Ngọc-Tiêu tiên-tử bỗng lấy tấm lụa đen che mặt lại, gục đầu nói :

— Đúng thế ! Tôi đến đây chỉ muốn gặp Quân-Vũ nói vài lời mà thôi.

Ngọc-chánh-Tử và Huyền-Thanh đạo-nhân thấy Ngọc-Tiêu tiên-tử lấy khăn che mặt cả hai đều rờn ốc. Họ không ngờ Ngọc-Tiêu

tiên-tử nức tiếng giang hồ là nữ ma đầu mà lại có một sắc đẹp kỳ diệu đến thế.

Đôi mắt nàng như mặt nước hồ thu, làn da như tuyết, khuôn mặt mỹ miều mà đã mấy mươi năm không một kẻ nào được thấy mặt, mặc dầu ai cũng biết tiếng và khùng khiếp uy vũ của nàng.

Thật vậy, đã mấy mươi năm chỉ nghe Ngọc-Tiêu tiên-tử, còn như nàng hình dáng thế nào không một ai trông thấy, vì lúc nào nàng cũng mang vuông lụa che mặt.

Ngọc-Tiêu tiên-tử thấy hai người ngơ ngác nhìn nàng, mỉm cười nói :

— Tôi có gặp Quân-Vũ trên Kỳ-Liên Sơn ! Lúc đó Quân-Vũ bị mệt, tôi vì cảm tình nên mạo hiểm đến Đại-Giác Tự, hái trộm một trái Tuyết Sơn quả chữa bệnh cho Quân-Vũ...

Nói đến đây, người nữ ma đầu nổi tiếng ác nghiệt đó bỗng nhiên có một nét mặt dịu hiền của khách khuê môn. Đôi má nàng ửng hồng và thẹn thùng cúi mặt xuống, thở một hơi dài.

Huyền-Thanh đạo-nhân và Ngọc-chánh-Tử đều kinh sợ, liếc nhìn nhau biến sắc.

Huyền-Thanh đạo-nhân nói :

— Nhờ ơn Tiên-Tử ra tay cứu đũa nghiệt đồ, bản đạo rất cảm kích chờ khi Quân-Vũ về núi, bản đạo sẽ dẫn nó đến yết kiến Tiên-Tử để cảm tạ.

Ngọc-Tiêu Tiên-tử bỗng ngừng đầu lên, đôi mắt sáng quắc, nhìn không chớp vào mặt Huyền-Thanh đạo-nhân, hỏi :

— Thật thế sao ? Quân-Vũ chưa về đây ư ?

Dứt lời, Ngọc-Tiêu Tiên-tử vụt đứng dậy, vẻ mặt đổi khác, hình như chưa đầy nét giận dữ.

Huyền-Thanh đạo-nhân thấy thế vội vận nội lực để phòng, vì sợ nàng đánh bất thành linh.

Nhưng chỉ chốc lát, nét giận dữ trên mặt Ngọc-Tiêu tiên-tử biến mất, thay vào đó cái gì u buồn sầu khổ.

Nàng từ từ ngồi xuống, buông tiếng thở dài, nhìn Huyền-Thanh đạo-nhân hỏi :

— Thật tình Quân-Vũ chưa về, hay chàng không muốn gặp tôi ? Trước khi đến đây, tôi có ghé Kỳ-liên Sơn một lần nữa, nhưng không thấy chàng đâu cả.

Huyền-Thanh đạo-nhân cố giữ nét bình tĩnh nói :

— Mã-quân-Vũ là môn hạ của tôi, nếu có phạm lỗi nào, dẫu Tiên-Tử có bỏ qua, thì quy luật của phái Côn-Luân chúng tôi cũng không thể nào dung thứ được.

Ngọc-Tiểu tiên-tử lắc đầu lia lịa nói :

— Quân-Vũ không có lỗi gì cả, xin đạo trưởng chờ phòng đoán như thế.

Dưới ánh đèn dầu, hai tròng mắt trắng của Ngọc-Tiểu tiên-tử như long lanh rướm lệ.

Ngọc-chánh-Tử đã rõ lòng nàng, mỉm cười, nói :

— Đại sư-huynh tôi không bao giờ chịu nói sai lời. Quân-Vũ quả chưa về đến Tam-nguyên-Quang, nếu Tiên-Tử không tin thì xin tự ý đi tìm rồi sẽ rõ.

Ngọc-Tiểu tiên-tử chầm chậm đứng dậy, rời khỏi sập gỗ nói :

— Dẫu Quân-Vũ ở nơi nào tôi cũng phải tìm cho gặp mặt. Nếu chàng ta còn sống tôi phải nhìn mặt chàng, nếu chàng đã chết thì tôi phải nhìn thấy tận mặt của chàng.

Dứt lời, Ngọc-Tiểu tiên-tử rời khỏi phòng. Ngọc-chánh-Tử bước theo sau lưng nàng, nói :

— Khó có dịp được quý khách đến thăm, xin Tiên-Tử lưu gót lại nơi đây vài hôm được chăng ?

Ngọc-Tiểu tiên-tử quay đầu lại, cười nhạt nói :

— Có lẽ nơi đây là chỗ tôi thường đến.

Ngọc-chánh-Tử nghe câu nói ấy bỗng tái mặt, bà chưa kịp nói lời nào thì Ngọc-Tiểu tiên-tử đã lắc mình một cái biến mất trong màn đêm.

Ngọc-chánh-Tử quay lại nhìn Huyền-Thanh đạo-nhân nói :

— Đại sư-huynh ! Đại sư-huynh thu nhận đứa đồ đệ ấy thật tai hại không ít, chẳng biết sau này nó sẽ gây cho Đại sư-huynh bao nhiêu điều rắc rối to lớn nữa.

Huyền-Thanh đạo-nhân nét mặt nặng nề, mỉm cười trong đau khổ, nói :

— Tôi vẫn tin Quân-Vũ không phải là đứa hư hèn. Lòng trung hậu và tài đức của nó không đến nỗi...

Ngọc-chánh-Tử « hừ » một tiếng, nói :

— Tôi đâu có bảo nó hư ? Nó tốt, nhưng chính cái tốt ấy mới gây rắc rối cho Đại sư-huynh đấy. Trong đời, xấu quá cũng vậy, mà tốt quá

cũng vậy ! Ngày sau, nếu nó có cái gì lỗi đạo với Thanh-Loan, tôi quyết tìm Đại sư-huynh mà trách cứ đấy.

Huyền-Thanh đạo-nhân lắc đầu, thở dài, từ từ đứng dậy nói :

— Đêm khuya rồi, sư-muội cũng nên đi nghỉ. Có chuyện gì ngày mai chúng ta sẽ bàn.

Ngọc-chánh-Tử bước ra cửa nhìn trời, rồi tươi cười nói :

— Chưa đến canh ba ! Cũng chưa khuya lắm ! Đêm nay nữ ma đầu đến đây quấy rối, đã mất ngủ thì ngủ lại sao được. Sư-huynh cùng tôi thử bày một cuộc cờ chơi, có được chăng ?

Huyền-Thanh đạo-nhân từ khi về đến Tam-Nguyên Cung, cố tránh gặp mặt Ngọc-chánh-Tử, vì ông ta sợ làm phật lòng vị sư-đệ chương môn. Đêm nay nhân việc này, Ngọc-chánh-Tử rủ ông chơi cờ, từ chối cũng khó, mà thuận tình cũng chẳng được.

Ông còn đang do dự thì bỗng nghe từ xa đưa lại giọng tiêu buồn.

Giọng tiêu tuy không nhỏ nhưng như hờn giận, oán than, làm cho người nghe phải não ruột.

Ngọc-chánh-Tử nghe tiếng tiêu ấy có cảm giác còn nao nức như tiếng khóc đêm khuya của những thiếu phụ chết chồng. Tiếng buồn như khúc đoạn trường thân khuê, hồn tiêu tan hợp, bất giác bà thở dài rơi lệ.

Bà quay lại nhìn Lâm-ngọc-Bích đang đứng hầu bên cạnh thì nàng cũng đang khóc nỉ non.

Chỉ có Huyền-Thanh đạo-nhân không bị rơi lệ, nhưng nét mặt không tránh khỏi bi ai.

May mà tiếng tiêu xa dần rồi im bật, mọi người mới lấy lại được nguyên trạng của tâm hồn.

Ngọc-chánh-Tử thở dài nói :

— Trong giang hồ đồn rằng Ngọc-Tiểu tiên-tử thổi ống tiêu đến nỗi xuất thần nhập hóa, đêm nay tôi mới biết quả thật không sai. Tôi không thể nào tự chủ nổi trước giọng tiêu nào nùng uẩn huyền ảo.

Huyền-Thanh đạo-nhân vẫn vờ về mặt nghiêm trọng, nhìn Ngọc-chánh-Tử nói :

— Nếu nghe kỹ, thì tiếng tiêu của nàng vừa thổi đó không phải một bài hát, một đoạn ca, mà chính nàng đã thổi lộ mối u hoài

trong tâm khảm. Cứ lấy theo tiếng tiêu mà suy, thì Ngọc-Tiêu Tiên-Tử hình như có một tâm tư cùng Mã-quân-Vũ mà chưa được bộc lộ.

Ngọc-chánh-Tử đôi mắt lóe hào quang, nhìn thẳng vào mặt Huyền-Thanh đạo nhân một lúc rồi nói :

— Đại sư huynh bảo Quân-Vũ là đứa lương tâm thuần hậu, bản chất trung thành, lời nói ấy e không đúng. Bạch-vân-Phi đẹp tợ hàng nga, Ngọc-Tiêu Tiên-Tử nức tiếng giang hồ, dung nhan không kém diễm lệ, hai người này không phải là hạng tầm thường trong xã hội, không lý họ cam tâm nhường lại tình yêu cho kẻ khác dễ chịu chết như một kiếp tầm vương tở sao ?

Ngừng một lúc, Ngọc-chánh-Tử lại thờ dãi nói tiếp :

— Đại sư-huynh đưa Loan-nhi vào làm đệ-tử của tôi, bần phận tôi là sư-phụ tất phải lo cho nó. Loan-nhi tánh nết thật thà, thuần khiết, xem Quân-Vũ như một kẻ chung tình, xa cách một vài ngày cũng đã nhớ nhung rồi ! Mấy ngày nay Quân-Vũ không về, nó nhớ nhung đến bឹង ăn bឹង nói... Tôi không muốn đưa đồ đệ của tôi sau này phải mang lấy mối tình sầu...

Nói đến đây, nét mặt Ngọc-chánh-Tử như giận dữ, giọng nói trở nên day nghiến lạnh lùng.

Lâm-ngọc-Bích xen vào :

— Mấy hôm nay Loan-muội thường nói với con rằng Bạch-vân-Phi có con hạc trắng, cỡi đi rất nhanh. Nếu Quân-Vũ chậm trễ không trở về tức là Quân-Vũ không còn tưởng nhớ đến Loan-muội nữa rồi.

Câu nói của Lâm-ngọc-Bích chẳng khác nào lửa cháy chế thêm dầu. Ngọc-chánh-Tử trừng mắt, quét qua quét lại sáng quắc, rồi nhìn sững vào Huyền-Thanh đạo nhân, hỏi :

— Nếu đệ-tử của đại sư-huynh đổi lòng, xử bạc với Thanh-Loan, gây cho Thanh-Loan một thiên tình hận, làm hại đứa đệ-tử chân thành của tôi thì sư-huynh xử trị nó bằng cách nào ?

Huyền-Thanh đạo nhân mỉm cười đau đớn, đáp :

— Tôi đã rèn luyện nó trên mười hai năm rồi, theo tôi xét thì tánh tình của nó không phải là đứa vô tình bạc nghĩa đâu. Có lẽ trên đường đi nó gặp nhiều rắc rối ! Đợi nó về, tôi sẽ truy vấn rõ ràng. Nếu quả nó là đứa phản sư, bội nghĩa thì nhất định tôi chẳng dung ?

Ngọc-chánh-Tử với giọng gay gắt :

— Sư-huynh còn tin rằng nó có thể còn trở về đây sao. Loan-nhi

đã nói với sư-tử của nó như thế thì quả không sai. Nếu nó muốn về thì nó đã về từ sớm.

Huyền-Thanh đạo-nhân thăm tính lộ trình của Quân-Vũ thì thấy đầu Quân-Vũ không nhờ con bạch hạc của Bạch-vân-Phi thì cũng đã về đến Tam-Nguyên-Cung từ lâu mới phải. Thời gian hơn nửa năm đầu phải là ít, Quân-Vũ không về thật đáng khả nghi.

Nghĩ đến đây, Huyền-Thanh đạo-nhân không biết phải biện luận làm sao, ngơ ngác, nói :

— Lạ thật ! Hay có điều gì bất ngờ đến với nó mà chúng ta không biết ?

Ngọc-chánh-Tử nói :

— Ngoài việc phản sư bội nghĩa, tôi không còn thấy có việc gì đáng nói. Nếu sư huynh không lấy quyền sư phụ trừng trị một đồ đệ thì tôi cũng xin phép vị Chương-môn dùng quy luật của môn phái mà xử lý với đứa môn đồ đó...

Nói đến đây Ngọc-chánh-Tử bỗng nhớ đến công ơn của Bạch-vân-Phi chữa bệnh cho bà, lòng bà bỗng như cảm động, và hối hận trước sự chỉ gần như vong ân đó. Bà từ từ bước vào phòng trong.

Huyền-Thanh đạo nhân đưa mắt nhìn theo bóng bà, lòng thấy bàng khuâng, lắc đầu thờ dãi, rồi cũng chậm rãi bước ra ngoài.

Lâm-ngọc-Bích quý xuống thưa :

— Đệ tử Lâm-ngọc-Bích xin bái tiễn sư bá.

Huyền-Thanh đạo nhân quay đầu lại nói nhỏ :

— Hôm nay tâm hồn sư phụ con không được vui, con phải cần thận hầu hạ nhé.

Lâm-ngọc-Bích quý xuống nói :

— Tiều đồ lúc này đã lỡ lời, làm cho sư phụ và sư bá giận, tiều đồ hối hận quá !

Huyền-Thanh đạo nhân mỉm cười nói :

— Ta không trách chấp điều ấy ! Con hãy đứng dậy.

Dứt lời, Đạo-nhân theo con đường vòng của hòn giả sơn chậm rãi khuất bóng.

x x x

Nhắc lại, Tô-Hùng lúc này theo sau Ngọc-Tiêu Tiên-tử núp vào góc tối gần cửa phòng để rình xem, mọi việc xảy ra trong phòng, chàng đều hiểu rõ.

Chàng từ muốn dậm đến Kim-đỉnh-Phong chủ yếu là muốn tìm Lý-thanh-Loan và ám hại Côn-Luân Tam-Tử để rửa hận trong lúc gặp gỡ nơi Kỳ-Liên Sơn.

Chàng biết Ngọc-Tiêu Tiên-Tử đến tìm Quân-Vũ, nhưng không hiểu lý do, vì chỗ chàng ẩn núp khá xa chỗ Ngọc-Tiêu Tiên-Tử ngồi, nên cuộc đối thoại giữa chủ và khách không nghe rõ được đầu đuôi.

Chẳng bao lâu, chàng thấy Ngọc-Tiêu Tiên-Tử bỏ đi ra, tiếp đó lại nghe giọng tiêu nào nùng trĩu lên. Giọng tiêu đó đã lôi cuốn tất cả đệ-tử trong Côn-Luân phải đứng sững, buồn khổ, không còn đủ sức cầm kiếm để canh gác nữa.

Tô-Hùng cũng bị giọng tiêu ấy trấn áp tâm hồn. Cho nên đến lúc tiếng tiêu ấy xa dần và im bặt chàng mới định thần, để ý dò xét trong đại diện.

Bây giờ Ngọc chánh-Tử và Huyền-Thanh đạo-nhân lại tranh luận với nhau làm cho Tô-Hùng ngạc nhiên không ít.

Chàng đang nghe ngóng thì Ngọc-chánh-Tử lại bỏ vào phòng, còn Huyền-Thanh đạo-nhân thì buồn bã rời khỏi phòng cất bước ra đi.

Tô-Hùng thấy trời đã quá khuya, mà bóng Thanh-Loan vẫn vắng bặt. Tam Nguyên-Cung bốn bề phòng ốc rất trang nghiêm, bọn đệ-tử canh gác khắp nơi, nếu chàng đi lòng kiếm, không khỏi làm kinh động, lộ tông tích, thì khó có thể ở đó dò xét được nữa.

Một khi đối phương đã biết trước được đề phòng thì chàng đâu còn nắm được thế chủ động?

Nghĩ như vậy, Tô-Hùng quyết định tạm rời khỏi Tam-Nguyên-Cung ẩn núp sau đỉnh Kim-phong để chờ cơ hội.

Kim-đỉnh-phong là một hòn núi cao và đẹp nhất trên Côn-Luân Sơn, thuộc miền Tây-vực. Nơi đây khí hậu không đến nỗi lạnh lắm, song cũng không phải là dễ chịu, nhất là lúc trời khuya, sương tuyết dãi dầy, gió núi thổi đến từng cơn như cắt ruột.

Tô-Hùng lặn ra khỏi viện, tìm một hẻm đá trong đỉnh Kim-Phong để ẩn thân. Cứ tối đến, chàng lại lặn vào Tam nguyên cung dò thám,

Hơn mười mấy ngày liền như thế, mà Tô-Hùng vẫn không sao tìm thấy bóng Thanh-Loan.

May nhờ Kim-phong đỉnh có một diện tích khá rộng, hơn hai trăm mẫu, lại có những hang đá rất rộng và có nhiều khóm tùng già u tịch,

nên Tô-Hùng nhờ đó mà ẩn núp không mấy vất vả.

Tuy nhiên, điều khó khăn là lương khô chàng mang theo có ít, chỉ dùng đủ trong năm ngày. Quá năm ngày chàng phải tìm cách thức ăn trong núi để đỡ dạ.

Ban đầu chàng định bắt thú rừng ăn thịt, nhưng thấy bất tiện vì ăn thịt thú rừng phải dùng lửa mà thui, như vậy không làm sao tránh khỏi bại lộ hành tung.

Chàng phải mò mẫm trong các kẹt đá hang sâu để hái trái cây mà ăn.

Những ngày cực khổ ấy, tuy phải buồn bã lắm, nhưng cũng nhờ đó mà Tô-Hùng có thì giờ tìm ra bí quyết độc đáo trong « Phất huyết phát cốt pháp » của mười hai chiêu biến hóa tân kỳ ấy, mà trước kia chàng còn lúng túng, chưa tìm ra được.

Ban ngày chàng luyện võ, ban đêm chàng lặn vào Tam-Nguyên-Cung dò thám.

Nhờ thân pháp tinh vi, võ công tiến bộ vượt mức, Tô-Hùng đã tránh tất cả mọi sự phát giác của đệ-tử Côn-Luân Sơn.

Nhưng điều mà chàng đau khổ nhất là tìm không thấy hình bóng Thanh-Loan đâu cả.

Đến ngày thứ mười một thì trời bỗng đổi lạnh, tuyết bủa mịt mù, trong hang đá ban đêm không chịu nổi, mặc dầu Tô-Hùng đã phải vận nội công để chống lại với khí trời, nhưng vì chàng liên tiếp mấy ngày ăn trái cây để đỡ dạ, sức lực khá hao mòn.

Chàng định ý rời khỏi Côn-Luân Sơn, để tìm cơ hội khác sẽ đến nữa.

Nhưng trước khi đi, chàng không muốn để lại một dấu vết gì khả nghi, mà các đệ-tử Côn-Luân Sơn có thể tìm ra được, nên chàng thận trọng tìm các dấu chân in trên tuyết xóa hết, và thu dọn tất cả những gì chàng đã bày ra.

May thay, tuyết rơi chỉ có hai đêm. Đến đêm thứ mười ba thì trời quang mây tạnh, vầng trăng vàng vạnh tỏa ánh sáng dịu hiền làm sáng rõ ngọn cỏ đồi cây.

Tô-Hùng trèo lên một ngọn tùng cao, đưa mắt nhìn quanh bốn phía, ý định mạo hiểm vào Tam-Nguyên-Cung một lần chốt nữa rồi sẽ ra đi.

Nhưng chàng vừa đưa mắt nhìn về phía Tam-Nguyên-Cung, bỗng

thấy có hai bóng đen từ từ hiện ra, chấp chúng bước thấp bước cao phi thân về phía chàng.

Thân pháp hai người này cũng rất nhậm lệ, nhưng Tô-Hùng thấy họ chưa bằng mình nên đoán chắc hai người đó không phải là Côn-Luân Tam-Tử.

Chàng mỉm cười thầm bảo :

— Ta đang muốn dò xét lần cuối cùng thì chúng bay lại đến đây thật may mắn !

Tô-Hùng yên lặng, ngồi trên đọt cây không dám động đậy.

Hai bóng người phi thân đến dưới gốc cây thì dừng lại.

Tô-Hùng nhìn thấy cả hai đều mặt đạo bào, lưng đeo trường kiếm, biết ngay đó là đồ đệ của Côn-Luân đang đi tuần.

Chàng đứng bên hữu vóc người hơi nhỏ, mỉm miệng cười nói với người kia :

— Này ! Đệ-tử sư-huynh ! Từ sư-huynh có trông thấy Tam sư-thúc vừa thu nhận một nữ đồ đệ không ?

Chàng đứng bên trái vóc người cao lớn, lắc đầu nói với giọng trầm hùng :

— Tôi có nghe nói cô đệ-tử đó đẹp như tiên, nhưng rất tiếc tôi chưa có dịp gặp gỡ.

Chàng lùn nhỏ than :

— Tôi có gặp qua cô ta hai lần, quả thật là một đóa hoa biết nói, trong đời khó còn kẻ nào đẹp bằng.

Chàng cao lớn cười ha hả nói :

— Thế thì hay lắm ! Trong môn đệ Côn-Luân chúng ta lại thêm một nguồn vui chớ sao ?

Chàng lùn nhỏ lắc đầu :

— Cũng vui mà cũng buồn ! Vì hiện nay nếp sống trong Côn-Luân bị xáo trộn, mà chẳng biết kết cuộc sẽ đi về đâu.

Chàng cao lớn trở mặt hỏi :

— Do đâu có chuyện đó ?

Chàng lùn thấp nhỏ nói :

— Trước đây trong số môn đệ phái Côn-Luân chúng ta kể về nữ giới, có Lâm sư-tử võ công giỏi hơn cả, mà sắc đẹp cũng tuyệt trần, còn về nam giới có Đại sư-huynh chúng ta là đẹp trai nhất, mà võ công cũng giỏi nhất.

Nhưng từ khi Tam sư-thúc thu nhận nữ đồ đệ mới, Đại sư-huynh dẫn một nam đệ tử trở về đây thì tình hình trong môn đệ chúng ta thay đổi hẳn.

Tam sư thúc yêu mến người đồ đệ mới vô cùng, còn người đệ tử của đại sư bá thì lại đẹp trai quá sức, mà võ công còn giỏi hơn đại sư-huynh chúng mình gấp bội. Như vậy, địa vị của Lâm sư-tử và đại sư-huynh của chúng ta sẽ ra sao khi trong sư môn có thêm hai người mới đó.

Chàng cao lớn ngạc nhiên hỏi :

— Sao ! Hai người mới đến đó đã làm thay đổi địa vị của đại sư-huynh và Lâm sư-tử của chúng ta rồi sao ?

Người lùn nhỏ gật đầu, nói :

— Cách đây một tháng, ba vị sư trưởng chúng ta có họp mặt tại đơn thất. Ngày đó nhằm phiên gác của tôi nên tôi tình nghe được nội dung cuộc bàn cãi của ba vị sư trưởng. Lúc đó, tôi tuy nghe được nhưng không hiểu, bây giờ nghĩ ra tôi mới hoàn toàn minh bạch.

Chàng cao lớn nóng lòng hỏi vội :

— Sao ? Câu chuyện bàn bạc của ba vị sư trưởng mục đích ra sao, nói mau !

Chàng lùn nhỏ thở dài đáp :

— Đệ-tử sư huynh ! Chắc sư huynh đã rõ biết câu chuyện trước đây rồi chứ ! Trong Côn-Luân Tam-Tử đáng lẽ chức chương môn phải là sư bá chấp chương, nhưng vì sư bá tánh ưa phiêu du nên mấy mươi năm về trước bỏ Tam-Nguyên-Cung ra đi, để lại một phong thư, nhường chương môn cho sư phụ. Do đó, sư phụ chúng ta đổi làm chương môn.

Bây giờ sư bá lại trở về Tam-Nguyên-Cung, mà sư bá lại có một đồ đệ xuất chúng. Như thế trở thành một vấn đề rắc rối. Trước kia chức trưởng môn thừa kế sau này coi như đã ở vào tay đại sư huynh của chúng ta, nay lại có thể về tay người đồ đệ của sư bá rồi !

Chàng cao lớn quất mắt nói :

— Trong chín anh em ta, môn hạ của sư phụ, chỉ có đại sư huynh là tài cao trí rộng, khó ai bì kịp ! Lâu nay địa vị của đại sư huynh đã có sẵn, đâu người đệ tử của sư bá có đến đây thì làm sao bì kịp lại sư huynh ?

Chàng lùn nhỏ ngắt lời, cãi lại :

— Chuyện này sư-bá hình như đã quyết định trước, nên đem "Truy vấn thập nhị kiếm" dạy cho đệ-tử của sư-bá rồi. Cái đó mới là

tài hại chứ.

Chàng cao lớn trợn mắt nói :

— Sao ? Người đệ-tử của sư-bá đã được truyền dạy « Truy văn thập nhị kiếp » rồi sao ? Theo qui luật của phái Côn-Luân ta, kẻ nào sau này được chọn lựa chức chương môn rồi truyền dạy môn tuyệt chiêu ấy kia mà ! Sư-bá đã tự ý truyền dạy như vậy tức là đã phạm quy luật trong môn phái sao ?

Chàng lùn nhỏ nói :

— Đúng vậy !

Chàng cao lớn nói :

— Nhưng thái độ sư-phụ và Tam sư-thúc chúng ta đối với việc này ra sao ?

Chàng lùn nhỏ dài nói :

— Sư-thúc thì không có ý kiến ! Khổ ta là Tam sư-thúc tán đồng hành động của sư-bá, cho là người đệ-tử của sư-bá có đủ tài đức sau này làm vang danh cho phái Côn-Luân. Vì vậy, ba vị sư trưởng coi như đã mặc nhiên lựa chọn người thừa kế chương môn rồi !

Chàng cao lớn thở dài nói :

— Việc này đệ đã nói cho đại-huynh của chúng ta biết chưa ?

Chàng lùn nhỏ đáp :

— Tôi nói qua rồi !

— Thế thì đại sư huynh nói sao ?

— Đại sư huynh đối với việc này hình như không quan tâm lắm, đại sư huynh chỉ cười nhạt, không tỏ thái độ ra sao cả.

Chàng cao lớn nắm tay chàng lùn nhỏ, nói khẽ :

— Cứu đệ ! Việc này cứu đệ phải thận trọng chứ nên nói với ai cả.

Rủi ro các sư-trưởng hay được thì cứu đệ bị tội với sư môn không nhỏ.

Vừa nói đến đây thì từ Tam-Nguyên-Cung một bóng người phi thân đến, nhanh như điện chớp. Chỉ loáng mắt, bóng người đã đến gần.

Chàng cao lớn cất tiếng hỏi :

— Ai đó ! Có việc gì lại ra đi trong đêm khuya ?

Bóng người mới nhô lên miệng cười đáp :

— Tôi đến sau núi thăm Lý sư muội.

Chàng lùn nhỏ cười ha hả, nói :

— A ! Té ra Lâm sư tỉ tha cho tiểu đệ tôi hỏi han vô lễ vừa rồi nhé ! Lý sư muội có phải là người đệ-tử mới nhập môn của Tam sư-

thúc không ?

Lâm-ngọc-Bích gật đầu đáp :

— Đúng vậy !

Nàng vừa đáp vừa phi thân về phía trước, chạy biến ra sau núi.

Hai chàng đạo nhân đệ-tử cũng dắt tay nhau đi về hướng đông để lo việc canh tuần.

Tô-Hùng ngồi trên đọt cây gần đó, chẳng những đã nghe được bao nhiêu bí mật của phái Côn-Luân, còn rõ được nơi trú ngụ của Thanh-Loan nên lập tức nhảy vút xuống như một vệt khói đuôi theo Lâm-ngọc-Bích.

Phía sau Kim-Đỉnh-Phong là một trùng sâu, một đường đi ngoằn ngoèo dưới chân núi âm u, ban đêm không thể nào phân biệt được cảnh vật.

Nếu không có Lâm-ngọc-Bích dẫn đường. Tô-Hùng dầu có gan dạ đến đâu cũng không dám mò mẫm đi về phía đó.

Sau khi xuống đến chân núi, con đường rẽ sang một lối hẹp, hai bên vách núi đứng sừng sững chỉ chừa lại một lối đi chừng năm thước. Ánh trăng vì bị khuất vào tường đá, nên không thấy trên đường hang này nguy hiểm ra sao.

Thế mà Lâm-ngọc-Bích vì đã quen thuộc nên bước đi thoăn thoắt.

Tô-Hùng không muốn để lộ tông tích nên không muốn đi gần Lâm-ngọc-Bích lắm.

May thay, con đường hẹp này chỉ độ nửa dặm qua khỏi đường hẹp thì đến một một khoảng trống bốn bề núi non bao phủ. Dọc đường có trồng đủ thứ bông hoa, mùi thơm tỏa ngào ngạt, khiến Tô-Hùng khoan khoái lạ lùng.

Mặt trăng tỏa ánh sáng nhuộm màu vàng các khóm mai. Cảnh vật vô cùng ngoạn mục.

Nhưng Tô-Hùng lúc này đâu có tâm hồn thi vị mà ngắm cảnh xem hoa. Chàng nóng lòng đuổi theo Lâm-ngọc-Bích để tìm bóng hình trong lý tưởng.

Lâm-ngọc-Bích theo con đường nhỏ vượt khỏi rừng mai thì đến một hàng trúc xanh. Gió rừng vi vút. Trong hàng trúc, thấp thoáng ba căn nhà lá. Bên trong đèn sáng rực, chứng tỏ là người ở trong nhà vẫn chưa ngủ.

Nhờ rừng mai hơi rậm rạp, nên Tô-Hùng lén lút theo Lâm-ngọc-Bích cách có ba trượng mà nàng vẫn không hay biết. Hơn nữa, Lâm-